



ĐẠI HIỆU

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM

**CHÀO MỪNG
ĐẠI HỘI**



83 2008

HƯỚNG ĐẾN TƯƠNG LAI

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29



TRƯỜNG VÔ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG HỘI CỰ SINH VIÊN SĨ QUAN



Chào Mừng

ĐẠI HỘI



Hướng Đến Tương Lai

San Jose, CA
July 5-6, 2008

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29



TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29



ĐA HIỆU
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA
TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN

số 83
(Tháng 5, 2008)

Chủ nhiệm: Cựu SVSQ Vô Văn Đức, K22

Chủ bút: Cựu SVSQ Đinh Tiến Đạo, K24

Trị sự: Cựu SVSQ Nguyễn Xuân Thắng, K25

Phát Hành: Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN/Houston, Texas

**Ban Chấp Hành Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN
& Tòa Soạn Đa Hiệu**

Xin Chân Thành Cảm Tạ

**Quý Chiến Hữu, Quý Thân Hữu và Gia Đình
đã ủng hộ, đóng góp để thực hiện
Đặc san Đa Hiệu 83 - Tháng 5 năm 2008**

Ban Chấp Hành Tổng Hội

P.O. Box 23603

San Jose, CA 95153

Phone: 408-362-1502

email: tonghoivobivietnam@yahoo.com

Trang web: <http://www.TVBQGVN.org>

Tòa soạn ĐA HIỆU

P.O. Box 2546

Cypress, Texas 77410

Phone: 972-867-5695

email: dahieu2006@yahoo.com

TÔN CHỈ ĐA HIỆU

Để Đa Hiệu giữ đúng được truyền thống phục vụ tập thể Võ Bị và toàn thể độc giả, một số quy định sau đây được áp dụng:

1. Những bài viết có nội dung cổ võ hay tuyên truyền cho chủ nghĩa Cộng Sản trực tiếp hoặc gián tiếp đều tuyệt đối không được chọn đăng.
2. Bài viết cho Đa Hiệu nội dung phải khách quan, không đả kích, phỉ báng đời tư của bất cứ một nhân vật nào, một tập thể quốc gia nào ở trong hay ngoài tập thể Võ Bị. Phê bình và nhận xét về tư tưởng, lập trường, chứ không chi tiết hóa đời tư của bất cứ một ai.
3. Bài viết ngoài bút hiệu, xin ghi rõ tên thật, khóa (nếu là cựu SVSQ), số điện thoại, email address và địa chỉ để tòa soạn tiện việc liên lạc. Nếu không muốn đăng tên thật xin ghi chú rõ ràng. Để tránh những lỗi lầm đáng tiếc khi trình bày bài vở, xin quý vị đánh máy bỏ dấu rõ ràng các sáng tác, đính kèm theo email, copy vào CD, hoặc nếu phải viết tay, xin viết thật rõ ràng, dễ đọc, trên một mặt giấy và kèm theo hình ảnh khi gửi về tòa soạn.
4. Đa Hiệu tùy nghi chọn đăng những sáng tác gửi về và sẽ không hoàn trả lại bản thảo dù được chọn đăng hay không.
5. Đa Hiệu tùy nghi chọn đăng hay không những bài đã gửi cho các báo khác.
6. Đa Hiệu chỉ đăng Tin Mừng hay Phân Ưu do Liên Hội, Hội, hay Đại diện Khóa gửi tới tòa soạn.

Mục Lục

<u>Đề Tựa</u>	<u>Trang</u>
- Lá Thư Chủ Nhiệm (THT kiêm Chủ Nhiệm Đ/S Đa Hiệu)	5-7
- Lá Thư Tòa Soạn (BBT & TS Đ/S Đa Hiệu)	8-10
- Chủ Đề Đa Hiệu 83 (BBT/TS Đa Hiệu)	11-15
- Tâm Thư: Đại Hội XVI-2008 (Ban Tổ Chức Đại Hội).....	16-19
- Tâm Thư của Đoàn PNLV (Chị Phan Nghè, K19B).....	20-22
- Thơ Xướng Họa (Nguyễn Huy Hùng - Tôn Thất Xứng, K1).....	23-24
- Hướng Đến Tương Lai (Cháu Đỗ Văn Nhân, K18/2)	25
- Market Socialism [Anh] (Cường Phạm K19/2)	26-34
- Hoàng Đế Lê Cung (Nguyễn Đạt Thịnh, K6).....	35-40
- Thăm Họa Thế Kỳ (Lữ Lan, K3).....	41-62
- Thơ Hoài Linh Phương (MH Hoailinhphuong, TH).....	63-65
- Suy Nghĩ Từ Ấn Độ (Phạm Đình Trọng)	66-75
- Thơ: Con Đường Mang Tên Anh (Ngô Kim Thu, K20B).....	76
- Những Điều Nghe Thấy (Cao Đồng Phước, TH)	77-95
- Thơ: Anh Năm Xuống (Vi Vân, K20B).....	96
- Một Góc Quê Nhà (Hoàng Thị Hương Xưa, TH).....	97-102
- How China Is Ruled [Anh/Niệt] (Đình Tiến Đạo, K24).....	103-130
- Thơ: Không Thể So Sánh (Trần Như Xuyên, K21)	131-132
- Phiếm: Em Mơ Gặp "Bác Hồ" (Kathy Trần, K12/2)	133-138
- Người Lính Già... (Nguyễn Nhung, TH).....	139-149
- Thơ: Người Lính Già (Hữu Hiến, K18).....	150-151
- Ban Hội Tế Làng Em (Ngu Lắm Cơ, K20B)	152-158
- Những Bí Ẩn Đằng Sau... (Phùng Ngọc Sa, K8).....	159-168
- Thơ: Em Về Quê Mẹ (Võ Văn Lê, K25).....	169-170
- Đọc Expanable Warriors (Phạm Văn Hòa, K18)	171-176
- Hồi Ký: Cuối Đường (Vương Mộng Long, K20)	177-191
- Phát Huy TTNDH (Mai Văn Tấn, K21).....	192-197
- Thơ: Tiếng Quốc Kêu (Trần Tường, K28)	198
- Buồn Ới Xa Vắng (Đỗ Văn Tám, K13)	199-204
- Thơ: Đôi Chim (Phạm Văn Hòa, K18)	205-207
- Phỏng Vấn Giáo Sư S.B. Young (Báo Việt Luận)	208-214
- Nên Thận Trọng (Nguyễn Huy Hùng, K1)	215-223
- Thơ: Đêm Đen Tuổi Ngọc (Nguyễn Minh Thanh, K22)	224
- Con Heo Khắc Phục (Thành Văn, K20).....	225-233

Mục Lục

<u>Đề Tựa</u>	<u>Trang</u>
- Tài Liệu: Lựa Chọn Thành Công (<i>Harvard</i>).....	234-261
- Trả Lại VC Những Gì... (<i>Tô Văn Cấp, K19</i>).....	262-273
- Thơ: Thế Mới Toại Lòng Nhau (<i>Nguyễn Văn Hải, K21</i>).....	274-275
- Đêm Dân Oan... (<i>Trần Khải Thanh Thủy</i>)	276-282
- Tài Liệu: From Dictatorship To.[Chương 3+4] (<i>Gene Sharp</i>)..	283-298
- Thơ: Tháng 10 Nghe Mưa Rơi (<i>Sương Lam, TH</i>).....	299
- <u>Sinh Hoạt</u> :.....	300
* Thông Báo Về Đại Hội XVI của Tổng Hội.....	301
* Tâm Thư của Ban Tổ Chức Đại Hội XVI.....	302-308
* Thông Báo của HĐTV & GS	309-313
* Ban Chấp Hành Hội VB San Diego	314
* Thông Báo Hợp Khóa 15	315
* Thư Minh Xác của Khóa 31.....	316
* Tường Trình Đại Hội K16 (<i>Nguyễn Cửu Nhổng, K16</i>).....	317-322
* Sinh Hoạt Hội VB Bắc Cali (<i>Lê Thị, K29</i>).....	323-326
* Sinh Hoạt Hội VB Nam Cali (<i>Võ Công Tiên, K26</i>).....	327-330
* Khóc Bạ (<i>Quách Văn Vinh, K19</i>).....	331-333
- Báo Cáo Tài Chính Đa Hiệu 83 (<i>Trị Sự DH</i>)	334-344
- Thư Tín Đa Hiệu 83 (<i>Tòa soạn DH</i>)	345-346
- Tin Vui.....	347-348
- Tin Buồn.....	349-352

**Xin đón đọc Đặc san ĐA HIỆU số 84 sẽ
được phát hành vào Tháng 9, 2008
với Chủ đề:
“QUÊ CHA ĐẤT TỔ,
HỒN THIÊN SÔNG NÚI”**

Lá Thư Chủ Nhiệm

Kính thưa quý niên trưởng, niên đệ, các bạn, quý chị và các cháu TTNDH.

Sau 33 năm sống lưu vong, nhìn về quê hương Việt Nam thân yêu dưới chế độ độc tài đảng trị của bọn cộng sản Việt nam, chúng ta nhận thức rằng: Hiện tình chính trị Việt Nam đầy phức tạp. Từ thực tế đó, chúng ta cần tìm ra phương cách đấu tranh thích hợp để góp phần vào cuộc ĐẤU TRANH CHUNG với toàn dân giải trừ chế độ cộng sản Việt nam phi nhân, phi dân tộc này.

A. Hiện tình chính trị Việt Nam đầy phức tạp

- **Thứ nhất:** Hoa Kỳ, đứng đầu khối tự do, dân chủ, chỉ muốn dùng “diễn tiến hòa bình” để từ từ thay đổi chế độ cộng sản Việt nam. Đường lối của Hoa Kỳ chủ yếu làm ăn buôn bán, trợ giúp nhân đạo, phản đối sự vi phạm nhân quyền và đầu tư vào việc giáo dục thế hệ trẻ Việt nam qua chương trình cấp học bổng quy mô, du học Hoa Kỳ, v... v...

- **Thứ hai:** Trung cộng, đại diện cho khối cộng sản xã hội chủ nghĩa còn sót lại, vì quyền lợi đảng cộng sản Trung quốc luôn luôn kiềm chế Việt Nam trong vòng cương tỏa của chúng bằng cách “nắm đầu” bọn đầu sỏ trong Bắc bộ phủ để thi hành đường lối có lợi về chính trị và kinh tế của Trung cộng.

- **Thứ ba:** Bọn cầm quyền cộng sản Việt nam hiện nay là những tên không còn ý thức gì về quyền lợi và tương lai của quốc gia dân tộc nên chúng dùng đường lối “đu giầy” giữa Hoa kỳ và Trung cộng để bảo vệ sự sống còn của đảng. Chúng cúi đầu chấp nhận làm tay sai ngoại bang để bảo vệ địa vị và quyền lợi riêng tư. Chúng dùng lực lượng cộng an đàn áp dã man tiếng nói công chính của toàn dân đòi Tự do, Dân chủ và Nhân quyền; đồng thời tham nhũng, bóc lột cho đầy túi tham để chờ ngày chạy sang các nước phương Tây hay Trung quốc khi chế độ bị sụp đổ.

B. Trước hiện tình chính trị nước nhà như thế, chúng ta cần phải làm gì?

Theo ý kiến thô thiển của tôi (nếu có gì thiếu sót xin quý anh

chị em thông cảm vì sự hiểu biết có giới hạn)

1) Chúng ta cần giữ vững lập trường và lý tưởng phục vụ quốc gia dân tộc, tiếp tục đấu tranh vì chính nghĩa của dân tộc và không nóng lòng, nản chí. Với niềm tin tất thắng "**chính nghĩa sẽ thắng phi nghĩa**", một ngày nào đó dân tộc Việt Nam chắc chắn sẽ có độc lập, tự do, dân chủ và nhân quyền và toàn dân Việt sẽ được ấm no, hạnh phúc.

2) Kiện toàn tổ chức Tổng hội CSVSQ/TVBQGVN về nhân sự và công tác đấu tranh.

A. Về nhân sự: Các niên trưởng, niên đệ, TTNĐH nắm giữ các chức vụ THT, HT. ĐDK, TĐT/TTNĐH và các thành viên trong Ban chấp hành phải là những người có lý tưởng quốc gia dân tộc, và dám dấn thân đấu tranh cho chính nghĩa.

Đặc biệt, chúng ta khuyến khích, nâng đỡ, đào tạo thế hệ thứ hai TTNĐH trở thành những người có lý tưởng và khả năng để tiếp tục con đường của tập thể chúng ta đã vạch ra dưới danh nghĩa Tổng hội CSVSQ/TVBQGVN. Có được như thế thì công tác đấu tranh của chúng ta mới có hiệu quả.

B. Công tác đấu tranh tại hải ngoại và quốc nội như sau:

a. Mặt trận hải ngoại: Chúng ta tham gia với cộng đồng và các tổ chức đấu tranh chân chính, vận động chính quyền các quốc gia dân chủ trên thế giới gây áp lực ngoại giao và kinh tế lên bọn cầm quyền cộng sản Việt nam. Đồng thời, chúng ta ngăn chặn sự tuyên truyền láo khoét và đề cao cảnh giác các âm mưu phá hoại làm suy yếu cộng đồng Việt nam Hải ngoại.

Chúng ta có biện pháp thích hợp với bọn cộng sản và tay sai nằm vùng; nhưng đối với những người quốc gia chân chính, bất đồng ý kiến về phương cách đấu tranh, chúng ta nên tìm hiểu, đối thoại, thuyết phục chứ không nên chụp mũ là cộng sản hay thân cộng. Chúng ta phải bình tĩnh phân biệt bạn thù một cách rõ ràng, đấu tranh có kế hoạch và không nên đánh phá lung tung làm tan nát cộng đồng Việt nam tỵ nạn cộng sản hải ngoại.

b. Mặt trận quốc nội: Chúng ta yểm trợ mạnh mẽ về tinh thần và vật chất các phong trào đấu tranh đòi tự do, dân chủ và nhân quyền trong nước. Đặc biệt giúp đỡ những người đấu tranh bất bạo động đang bị tù đầy, quản chế tại gia. Đây là công tác chúng ta cần quan tâm trong lúc chúng ta chưa

có điều kiện trực tiếp hoạt động cho tự do, dân chủ và nhân quyền trong nước.

Tóm lại, tất cả anh em chúng ta phải luôn luôn giữ lấy lời thề “Tổ quốc, Danh dự, và Trách nhiệm”.

Tùy theo khả năng và hoàn cảnh, mỗi người đóng góp khối óc, bàn tay, tinh thần hoặc vật chất vào cuộc đấu tranh chung dưới danh nghĩa của Trường Mẹ.

*“Vi phỏng đường đời bằng phẳng cả,
Anh hùng hào kiệt có hơn ai”*

Chúng ta không là anh hùng hào kiệt, nhưng chúng ta là những sĩ quan xuất thân từ trường VBQGVN, sống với phương châm “Tự Thắng để Chỉ Huy” và “Tự Thắng để Phục Vụ”.

Chúng ta quyết chí nuôi TRÍ, nuôi TÂM để phục vụ cho một lý tưởng cao cả, chứ không phải chỉ biết nuôi thân mà thôi. Có như thế cuộc sống của chúng ta sẽ có ý nghĩa cao đẹp và hữu ích cho đời trước khi trở về với cát bụi.

Đây là cơ hội chúng ta chuộc lại những lỗi lầm, thiếu sót trong quá khứ đối với quốc gia dân tộc. Xin quý niên trưởng, niên đệ, các bạn, quý chị và các cháu trong TTNDH dành một chút thì giờ để suy tư “HƯỚNG ĐẾN TƯƠNG LAI”, chúng ta cần phải làm gì đóng góp vào cuộc đấu tranh chung với toàn dân giải trừ chế độ cộng sản Việt nam trước hiện tình chính trị Việt Nam đầy phức tạp và bọn cầm quyền cộng sản Việt nam ngu muội, không còn ý thức gì về quyền lợi quốc gia dân tộc.

Tôi hy vọng anh em chúng ta sẽ thảo luận các điểm nêu trên tại Đại hội XVI.

Trân trọng kính chào,

CSVSQ Võ Văn Đức, K22
Tổng hội trưởng

Lá Thư Tòa Soạn

Kính thưa Quý tác gia và độc gia của đặc san Đa Hiệu,

Chỉ còn hơn hai tháng nữa Đại Hội XVI của Tổng Hội Cựu Sinh viên Sĩ quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam sẽ được tổ chức tại thành phố hoa vàng San José, California, USA.

Sau đại hội, một Ban Chấp Hành mới của Tổng Hội cho nhiệm kỳ 2008-2010 sẽ được Đại Hội Đồng bầu lên để thay thế cho Ban Chấp Hành đương nhiệm và tiếp theo đó, đặc san Đa Hiệu cũng sẽ có một Ban Biên Tập và Trị Sự mới thay thế cho những anh em thuộc Tổng hội hiện nay đang gánh vác đặc san này trong nhiệm kỳ 2006-2008. Chúng tôi, ngoài số Đa Hiệu 83 này, sẽ phụ trách thêm một số nữa, Đa Hiệu 84, trước khi bàn giao cho Ban Biên Tập và Trị Sự mới.

Trong suốt gần hai năm, Ban Biên Tập và Trị Sự nhiệm kỳ 2006-2008 đảm trách tờ đặc san Đa Hiệu, dưới sự chỉ đạo và hướng dẫn của cố CSVSQ Tổng hội trưởng Đình Văn

Nguyên, K20, và CSVSQ Tổng hội trưởng Võ Văn Đức, K22, những vị chủ nhiệm, đã thay đổi đặc san Đa Hiệu theo một hướng đi mới. Hướng đi đó là tạo nên một môi trường để quý niên trưởng, niên đệ, các bạn bè thân hữu xa gần bày tỏ lý tưởng, những suy nghĩ và tâm tư tình cảm của mình, trước hiện tình đất nước, trong công cuộc tranh đấu của toàn dân Việt, đang vượt qua sự sợ hãi của mình, để đứng lên giành lại Tự do, Dân chủ và Nhân quyền. Đa Hiệu cũng là một cơ quan ngôn luận với những bài viết của những người đi trước, am hiểu về lịch sử, chính trị, xã hội của Việt Nam và đã có kinh nghiệm phải trả bằng xương máu, mồ hôi, nước mắt với chế độ cộng sản, để nhằm giải thích cho thế hệ thứ hai và ba hiểu thấu lý do tại sao các cháu phải lưu lạc khắp nơi trên thế giới và sau đó khuyến khích đàn con, cháu trong gia đình Võ Bị tiếp nối thế hệ đi trước cho công cuộc đấu tranh giành lại những quyền cơ bản của con người đã được xác nhận trong hiến chương Liên hiệp Quốc mà hiện nay

con dân xứ Việt vẫn chưa được hưởng. Ngoài ra, trong đường hướng mới này, Đa Hiệu cũng là một nơi để những thế hệ kế tiếp nói lên những nguyện vọng và bày tỏ đường lối đấu tranh của lớp trẻ đối với tương lai của Việt Nam mà hiện nay đất nước này đang bị thống trị bởi một tập đoàn độc tài toàn trị.

Đây là một mục tiêu cần có thời gian lâu dài. Những số báo tiên khởi ít ỏi này hy vọng là những động lực khởi đầu để đẩy những bước sau kế tiếp cho đến khi chúng ta hoàn tất được cuộc đấu tranh cam go này.

Một lý lẽ nữa đã khiến chúng ta cố gắng hoàn tất được mục tiêu trên vì đó cũng là hoàn tất được lý tưởng của người sinh viên sĩ quan trường Võ bị Quốc gia Việt Nam năm xưa.

Trong suốt những số báo Đa Hiệu vừa qua, như biểu đồng tình với hướng đi mới đó, quý độc giả trong và ngoài gia đình Võ Bị đã gửi về tràn đầy thùng thư của tòa soạn Đa Hiệu những chi phiếu ủng hộ để góp phần nuôi sống cho đặc san Đa Hiệu ngày một thêm vững mạnh. Kết quả số tiền tồn quỹ của Đa Hiệu mỗi ngày một gia tăng ngoài con số ước

ao của tòa soạn. Nhớ lại khi mới lãnh trách nhiệm điều hành tờ đặc san này, chúng tôi đã nhận bàn giao của nhiệm kỳ trước một chi phiếu chỉ đủ để chi phí cho việc in ấn, và trong tay thì không có những phương tiện nào để làm báo. Chúng tôi thật lo lắng. Không hiểu với khoản tài chính eo hẹp đó cộng với một mớ kiến thức thật ... mù mờ về truyền thông, báo chí thì chúng tôi có thể hoàn tất được trách nhiệm là một cơ quan ngôn luận của tập thể trên 2,000 các cựu sinh viên sĩ quan trường Võ bị Quốc gia Việt Nam (VBQGVN); một tập thể đã từng có tiếng là đa năng, đa hiệu trước đây, hay không? Tuy nhiên, vì xuất thân từ quân trường này với một câu châm ngôn của trường Mẹ mà chúng tôi không thể quên được là "*Không có gì là không thể làm được đối với người sinh viên sĩ quan*" nên cho dù gặp những khó khăn trước mắt, chúng tôi cố tự học hỏi thêm, nghiên cứu thêm và tìm những phương cách "liệu cơm, gắp mắm" để vừa tiết kiệm ngân quỹ của tòa soạn, vừa tăng phẩm chất của tờ báo Đa Hiệu từ nội dung đến hình thức.

Giờ đây, những ngày khó khăn cũ đã qua, hiện ngân quỹ của Đa Hiệu đã lên trên con số mà

chúng tôi hằng mong đợi, và ngày bàn giao “toà soạn” Đa Hiệu cho những vị “chủ mới” cũng sắp đến.

Chính vì đã từng trải qua những bước đầu khó khăn đó và thu nhận được những kinh nghiệm trong “cái nghiệp bất đắc dĩ” về truyền thông, báo chí không chuyên này, nên chúng tôi nhận thấy rằng cần phải sửa soạn những phương tiện cần thiết về cả hardwares lẫn softwares để giúp cho những vị thượng phiên đảm trách tờ báo Đa Hiệu, cho dù không chuyên trong địa hạt này, vẫn có thể chu toàn công việc trong lãnh vực báo chí, và phát hành một cách trơn tru.

Về những bài vở, hình ảnh hay tài liệu của những số Đa Hiệu 79, 80, 81, 82, 83, số 84 sắp tới và cả danh sách địa chỉ của độc giả Đa Hiệu trong nhiệm kỳ của chúng tôi thì cũng được lưu trữ trong “phần mềm” để bàn giao lại cho Ban biên tập nhiệm kỳ sau, hầu những nhiệm kỳ kế tiếp luôn có những tài liệu, con số độc giả cùng bài vở trong những số này một cách liên tục để xử dụng hay tham khảo khi cần. Ngoài ra, chúng tôi cũng dự định viết những bài hướng dẫn cách thức layout cho tờ báo, layout những hình ảnh được

nhanh chóng cộng với phương thức phát hành sao cho tiết kiệm được ngân quỹ khi gửi báo, để nhiệm kỳ kế tiếp sẽ “bắt trớn” nhiệm kỳ trước như một... “cuộc chạy đua tiếp sức” của một teamwork hoàn hảo.

Chúng tôi mong rằng những phương tiện trên sẽ được bàn giao từ nhiệm kỳ của chúng tôi cho nhiệm kỳ 2008-2010 và sẽ tiếp nối cho những nhiệm kỳ sau này nữa để bất cứ ai trong tập thể của chúng ta cũng có thể đảm trách được đặc san Đa Hiệu một cách dễ dàng.

Những phương tiện đó sẽ như một “kỷ vật của Đa Hiệu” và sẽ được “lưu truyền”... từ thế hệ này sang thế hệ kế tiếp. Điều này cũng không ngoa vì trong tương lai các đoàn viên trong đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu sẽ là thế hệ kế thừa có nhiệm vụ nuôi sống đặc san Đa Hiệu này cho Đa Hiệu mãi mãi “thi gan cùng tuế nguyệt”.

Đó cũng là một trong những cách để chúng ta “**HƯỚNG ĐẾN TƯƠNG LAI**”

Trân trọng,
BBT&TS Đa Hiệu
Tháng 4, năm 2008

CHỦ ĐỀ ĐA HIỆU 83:

HƯỜNG ĐẾN TƯƠNG LAI



"Về mặt đạo đức, Chủ Nghĩa Xã Hội không thể tạo dựng mà chỉ phá hủy nền tảng của tất cả các giá trị đạo đức: tự do và trách nhiệm cá nhân. Về mặt chính trị, nó sớm hay muộn dẫn tới chính phủ toàn trị. Về mặt vật chất, nó sẽ làm tổn hại đáng kể quá trình tạo ra của cải, nếu không muốn nói, nó là nguyên nhân dẫn đến đói nghèo trên thực tế..."

F.A. Hayek

an Austrian-British economist and political philosopher, 1974 Nobel Prize in Economics

"Tôi đã bỏ hơn nửa cuộc đời theo lý tưởng cộng sản. Nhưng ngày hôm nay tôi phải đau buồn nói rằng cộng sản chỉ biết tuyên truyền và nói láo."

Gorbachev

Cựu Tổng Bí Thư Cộng sản Liên Xô

Tại sao cần phải hướng đến tương lai?

Thông thường, khi không bằng lòng với hiện tại, khi sống trong một xã hội hoặc khi nhận thức về đất nước của mình mà nơi ấy nền công lý bị chà đạp, xã hội bị suy đồi, cuộc sống đói nghèo đối với đa số người dân thì người con dân nguyện sống vì lý tưởng cho đất nước thường vạch ra cho mình con đường đi để hướng đến một tương lai tốt đẹp hơn. Họ sẽ cố gắng trong tư tưởng hay trong hành động, để mong sao đất nước họ có được một tiền đồ sáng lạn hơn, một xã hội công bình hơn.

Nhất là đối với các sinh viên sĩ quan trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam xưa và những người trẻ Việt Nam hôm nay, người đã hay đang từng mang hoài bão cao cả cho đất nước này và đã từng được huấn luyện là phải đặt danh dự và trách nhiệm của mình cho tổ quốc, nên khi nhìn về đất nước và nhận thức rằng Việt Nam vẫn còn thua kém các quốc gia trên trường quốc tế về cả mặt xã hội, chính trị và kinh tế thì họ cần phải đi tìm hiểu nguyên do của sự thua kém đó hầu vạch ra hướng đi của đất nước để tiến đến một tương lai tươi

sáng cho người dân của họ.

Vậy thì cội rễ đã khiến cho đất nước Việt Nam tụt hậu về cả mặt xã hội, chính trị và kinh tế bắt nguồn từ đâu?

Tưởng không cần phải suy nghĩ sâu xa để chúng ta có thể kết luận ngay rằng sự thua kém của Việt Nam là bắt nguồn do nền cai trị toàn trị của đảng Cộng sản Việt trên đất nước này. Sự cai trị của đảng Cộng sản Việt Nam tuy nay không còn mang đầy màu sắc khắc nghiệt của chủ nghĩa cộng sản trong thế kỷ trước nữa - vì chủ nghĩa này đã bị toàn thế giới chối bỏ - nhưng biểu hiện của sự cai trị này trong xã hội cũng không khác gì chủ nghĩa quân trị của thời phong kiến.

Phan Chu Trinh (1872-1926), một nhân sĩ yêu nước nổi tiếng của Việt Nam thời xưa đã từng phê phán chủ nghĩa quân trị vào thời đó như sau:

"So sánh hai cái chủ nghĩa quân trị và dân trị, thì ta thấy chủ nghĩa dân trị hay hơn cái chủ nghĩa quân trị nhiều lắm."

Lấy theo ý riêng của một người hay là của một triều đình mà lên trị nước, thì cái nước ấy không khác nào một đàn dê, được no ấm vui vẻ hay là phải

đói rét khổ sở chỉ tùy theo lòng của người chăn.

Còn như theo cái chủ nghĩa dân trị thì tự quốc dân lập ra hiến pháp, luật lệ, đặt ra cơ quan để lo việc chung cả nước, lòng quốc dân muốn thế nào thì làm thế ấy. Dù không có người tài giỏi làm cho hay lắm, cũng không đến nỗi phải đê đầu khốn nạn làm tôi một nhà, một họ nào.

Xét lịch sử xưa, dân nào khôn ngoan biết lo tự cường tự lập, mua lấy sự ích lợi chung của mình thì càng ngày càng bước tới con đường vui vẻ. Còn dân thì ngu dại, cứ ngồi yên mà nhờ trời, mà mong đợi trông cậy ở vua ở quan, giao phó tất cả quyền lợi của mình vào trong tay một người, hay một chính phủ muốn làm sao thì làm, mà mình không hành động, không bàn luận, không kiểm xét, thì dân ấy phải khốn khổ mọi đường.

Anh chị em đồng bào ta đã hiểu thấu các lẽ, thì phải mau mau góp sức lo toan việc nước mới mong có ngày cất đầu lên nổi."

Lời phê phán của cụ Phan cho một xã hội phong kiến khi cụ còn sống, nhưng nếu chỉ cần thay chữ "một người, một nhà" bằng "bộ chính trị" và "một triều đình, một họ" bằng

"đảng Cộng sản" cho thời nay thì chúng ta nhận thấy lời của cụ chính là lời lên án đảng Cộng sản Việt Nam ngày nay, kẻ đã làm cho đất nước Việt Nam không "cất đầu lên nổi".

Thực tế của lịch sử cận đại đã minh chứng điều đó.

Mấy chục năm dài, đảng cộng sản Việt nam đã phá hoại nền kinh tế quốc dân truyền thống để cố áp đặt một nền kinh tế chỉ huy bằng bạo lực. Điều đó khiến cho bao người dân chết oan ức trong "cải cách ruộng đất", trong "đổi tiền", trong "san bằng kinh tế cá thể", "đánh tư sản, mại bản" trong "ép dân đi vùng kinh tế mới", đến nỗi toàn dân phải đói khổ triền miên trong những năm dài. Và khi đất nước đã hoàn toàn kiệt quệ cùng thêm vào đó đảng không còn được nhận sự trợ giúp dồi dào của các đảng cộng sản xưa kia thì đảng cộng sản Việt nam lại quay trở lại áp dụng nền kinh tế tư bản què quặt mang tên "nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa". Chính nền kinh tế què quặt đó đã sản sinh ra vô số những quan chức làm giàu lên nhanh chóng bằng quyền lực chính trị như những con đĩa hút máu người dân.

Đảng đã thành công trong quá

khứ vì hô hào, dụ dỗ người dân rằng sẽ mang đến một xã hội “người không bóc lột người”, thì nay khi đã nắm quyền hành, đảng đã tạo ra một tình trạng “người đày đọa người” đã man hơn xưa. Nạn tham nhũng bằng quyền lực tràn lan trên đất nước Việt với mức độ khủng khiếp. Nạn những người công nhân, phụ nữ Việt phải đành đoạn bán thân cho công ty nước ngoài hoặc nhà chứa ngoại bang còn cao hơn thời thực dân đô hộ đất nước ta. Đảng cộng sản thường mang một giọng điệu tuyên truyền là đảng của giai cấp công nhân nhưng khi người công nhân Việt đình công vì sự bóc lột dã man của chủ nhân cấu kết với quan chức cộng sản thì đảng răn đe người công nhân đình công sẽ bị trừng trị, bỏ tù và trừ lương. Mức sống chênh lệch giàu nghèo giữa hàng ngũ cán bộ, gia đình, con cái cán bộ của đảng và đại đa số người dân lên đến cực độ của sự bất công. Có những đảng viên đem tiền ngân quỹ quốc gia để đánh bạc lên đến cả triệu đô, mua những chiếc xe hơi với giá mà chỉ có những tỷ phú trên thế giới mới có đáng nể, trong khi đó cùng sống chung với họ là những người dân chỉ được ăn cơm trong những ngày lễ tết mà thôi như sự thú nhận

của một viên chức cao cấp của nhà nước Việt Nam:

“Việt Nam đứng thứ hai thế giới về xuất khẩu gạo mà hàng năm vẫn còn hàng trăm nghìn đồng bào chỉ được ăn cơm khi ngày lễ, ngày tết, khi bị ốm” (phần trả lời của Bộ trưởng Nông nghiệp Cao Đức Phát trong buổi chất vấn tại quốc hội ngày 27/11/2007)

Ngay cả những người trẻ trong nước đã nhận thấy được điều đó như một nhận định sau trên internet:

“Ở nước ta, cái giá phải trả cho việc lúc nào cũng xem nhà nước là tối thượng và không thể sai, đã là không nhỏ. Bạn nào còn nghi ngờ, xin hỏi lại những người lớn, rằng có phải trong một thời gian rất dài, những cái sai sờ sờ của nhà nước được ca tụng đến tận mây xanh nhưng đem lại những hậu quả khủng khiếp hay không.”

Chính vì nhận thức được hiện tại xấu xa và đầy bất công đó nên nó là động lực thúc đẩy ta phải tìm cách hướng đến một tương lai tốt đẹp cho đất nước.

Vậy hướng đến tương lai bằng cách nào?

Như cụ Phan đã chỉ đường cho người dân Việt rằng nếu muốn

sánh vai cùng năm châu trên thế giới thì hướng đến tương lai của Việt Nam là chủ nghĩa dân trị. Trong ý nghĩa đó của cụ bao gồm cả việc là phải cố giành được Tự do, Dân chủ, và Nhân quyền cho người dân Việt, bởi Tự do, Dân chủ và Nhân quyền là hướng đi lên của dân tộc Việt Nam cũng là con đường nhân loại nhắm đến. Đó là những quyền phổ cập của nhân loại mà không một nhóm người nào, một đảng phái nào có quyền nhân danh “để ổn định chính trị” hẫu tước bỏ nó ra khỏi người dân như lời tổng thống Bush đã phát biểu tại Tiệp Khắc vào ngày 5/6/2007:

“Tự do là quyền bất khả thương lượng của mỗi con người... Tự do có thể bị kháng cự hoặc trì hoãn, nhưng tự do không thể bị từ chối...”

Vũ khí mạnh nhất trong công cuộc chống lại chủ nghĩa cực đoan không phải là đạn hay bom – mà là lời kêu gọi toàn cầu cho tự do. Tự Do là thiết kế của Tạo Hóa, và là khát vọng của mọi tâm hồn. Tự do là cách tốt nhất để phát huy sự sáng tạo và tiềm năng kinh tế của một quốc gia. Tự do là trật tự xã hội duy nhất dẫn đến công lý. Và tự do của con người là cách duy nhất để đạt

tới nhân quyền.

Mở rộng tự do không chỉ là điều bắt buộc của luân lý – nó là con đường thực tế duy nhất để bảo vệ người dân lâu dài.”

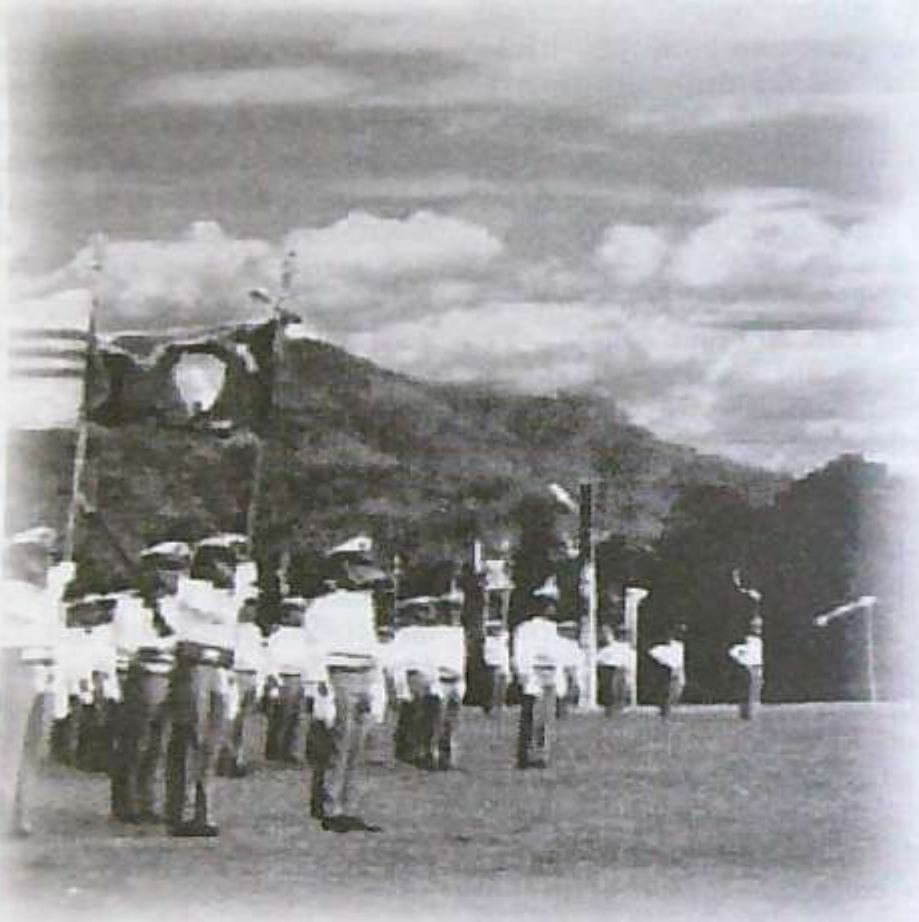
Là những chàng thanh niên đã vì lý tưởng mà gia nhập trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam xin hãy thấm thía lời Phan Chu Trinh đã dặn “*Còn dân thì ngu dại, cứ ngồi yên mà nhờ trời, mà mong đợi trông cậy ở vua ở quan (hay nhóm người trong bộ chính trị đảng cộng sản ngày nay), giao phó tất cả quyền lợi của mình vào trong tay một người, hay một chính phủ (hay đảng Cộng sản Việt Nam) muốn làm sao thì làm, mà mình không hành động, không bàn luận, không kiểm xét, thì dân ấy phải khốn khổ mọi đường”.*

Nếu thời gian và hoàn cảnh không cho phép chúng ta hoàn thành lời dặn của cụ Phan thì chúng ta phải có bổn phận truyền lại lời dặn dò của cụ cho thế hệ mai sau, bởi vì **đó là hướng tiến đến tương lai của đất nước một cách đúng đắn nhất.**

Đa Hiệu
Tháng 4, 2008

Bức Tâm Thư Nhân Ngày Đại Hội Võ Bị XVI - 2008

*Ban Tổ Chức Đại Hội
CSVSQ/TVBQGVN Kỳ XVI*



Trang 16

Hướng Đến Tương Lai

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

Kính thưa quý Niên trưởng & các bạn
Quý Phụ nhân, và các cháu trong đại gia đình Võ Bị,

Hội CSVSQ/TVBQGVN Bắc California rất hân hạnh và vui mừng khi được Tổng Hội giao phó trọng trách tổ chức Đại Hội CSVSQ/TVBQGVN Kỳ XVI tại thành phố San Jose, Bắc California, vào tháng 7 năm 2008.

Trân trọng kính mời quý NT & các bạn, những chàng trai Võ Bị, đã một thời khoác áo chiến y. Những hoàng hậu chiến trường, mũ đỏ, mũ đen, mũ xanh, mũ nâu, những cánh chim trời tổ quốc không gian, những kinh ngư quẫy sóng, hãy từ muôn hướng cùng hẹn nhau về tham dự Đại Hội nhân dịp kỷ niệm 60 năm ngày thành lập Trường Mẹ - Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

*“Dù Anh phiêu dạt nơi đâu !
Nhớ ngày Đại Hội hẹn nhau cùng về
Lâm Viên vang vọng lời thề
Gia đình Võ Bị để huê bên nhau”*

Xin hãy về để cùng nhau cảm ơn Mẹ Võ Bị đã đem cả hồn thiêng sông núi, hun đúc, đào tạo chúng ta trở thành những Sĩ Quan ưu tú, phục vụ cho giang sơn, tổ quốc.

Xin hãy đến với nhau hôm nay, vì biết đâu ngày mai, tháng tới, năm sau ! Ở vào cái tuổi xế chiều, tri thiên mệnh, thì lẽ tử sinh, đi ở, ở đi, nào ai hề đoán trước!

Xin hãy đến để cùng nhớ về bạn cũ, trường xưa.

Đến để nhắc và nhớ đến nhau, huynh đệ, bạn, thầy, kẻ còn người mất.

Về để nhìn những mái tóc bạc thưa hoặc muối tiêu lấm chấm.... ngõ ngang khi không còn nhận ra người bạn khóa, cùng trường, cùng đại đội mà hơn một phần tư thế kỷ chưa hề bắt tay gặp mặt lại nhau một lần.

Về để cùng nhau chung cạn một “Hô trường”, ngạo nghễ, cười

vang, ngẩng mặt nhìn trời, nhớ lại những ngày lửa đạn ngút trời ở Hạ Lào, Khe Sanh, Quảng Trị, hay An Lộc, Sương, Chup, Damber, Đầm Dơi, Cái Nước, Năm Căn, để sống lại những lần *"mày bị bao vây thì tao xua quân tiếp cứu, hết đạn tao chia, thiếu máu tao tiếp ..."*

Hãy về để cùng nhớ lại những kỷ niệm trong tù, rít chung bị thuốc lào, chia nhau viên thuốc cảm, muông đường, hộp cà phê đắng với những ngày tháng xót xa, mất quác cảm hờn, của những mảnh hổ sa cơ ở trại tù Hà Nam Ninh, Thanh Cẩm, Vĩnh Phú.

Về để cùng nhau thắp nén hương lòng cho Trần Văn Bé, Nguyễn Văn Tư .. điển hình cho Lâm Viên, đôi Bắc, đã ngạo nghễ hiên ngang trước giặc thù khi bị xử bắn vì tội vượt thoát ở trại tù Suối Máu!

Kính thưa quý Niên trưởng và các bạn.

Chiến trận, súng đạn ngày xưa giờ đây chỉ còn là kỷ niệm những giấc mộng dở dang, cung kiếm tung hoành, lời thề sắt son tại Vũ Đình Trường Lê Lợi của các chàng trai Võ Bị vẫn đang âm ỉ nung nấu mãi trong tim. Nhất là phải giải thể chế độ Cộng Sản vô nhân.

Vì thế xin quý Niên trưởng & quý bạn hãy về cùng nhau tham dự Đại Hội Võ Bị CSVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam Kỳ XVI thật đông để cùng nghĩ về quê hương cùng góp ý chung một tấm lòng, tiếp một bàn tay chuyển lửa Tự Do, Dân Chủ, góp gió Nhân Quyền thổi về Quê Mẹ .

Chúng ta hãy nghe con cháu chúng ta nói chuyện: *"Không hiểu tại sao bố mẹ và các bác, các chú năm nào cũng lái xe vượt đường xa, hoặc bay từ tiểu bang này sang tiểu bang khác họp mặt với nhau, rồi sau đó quay quần bên nhau, nói hoài về những ngày trên trường Võ Bị, những tháng năm trong quân ngũ và chiến trận ngày xưa ...thật là khó hiểu...Nói hoài, nghe hoài mà các bác, các chú không biết chán...khó hiểu thật.."*

Vận nước nổi trôi, thương hải tang điền, bao nhiêu năm dâu biển !

Đại hội CSVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam Kỳ XVI, cũng chính là thời điểm kỷ niệm để nhớ về Trường Mẹ vừa tròn 60 tuổi.

Mỗi 2 năm một lần Đại Hội, một lần họp khóa chắc chỉ còn mười lần Đại Hội nữa thì đệ huynh trường Mẹ chừng chỉ còn vài chục bô lão râu tóc bạc phơ, chống gậy tìm nhau!

Lúc đó nếu có muốn nhớ về Võ Bị thì chỉ còn biết vào “Net”, hay “Website Võ Bị” để ngược giòng thời gian, trở về quá khứ thì mới mong thấy lại những hình ảnh huynh đệ của trường xưa

Thử tính xem anh em chúng ta còn được bao nhiêu lần họp mặt!

Nghĩa đệ huynh, tình chiến hữu đã thể hiện từ ngay từ ngày trên trường Võ Bị, từ thuở gươm súng còn tung hoành thì ngày nay có tha phương xứ người, ý chí sắt son và tình tự Võ Bị vẫn không hề thay đổi.

Thôi thì nếu chẳng còn một chút thông xanh, Đồi Bắc, Lâm Viên, 1515, Quang Trung, Chi Lăng, Thái phiên, Xuân Hương.. thì hãy đến với nhau bởi:

“ Một ngày Võ Bị, một đời Võ Bị ”

Chúng ta hãy tìm đến nhau kéo rồihối tiếc...

Xin kính mời quý Niên trưởng & quý bạn cùng gia đình từ khắp “Bốn vùng chiến thuật” hãy về tham dự Đại Hội CSVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam Kỳ XVI thật đông để cùng nhớ về Trường Mẹ vừa tròn 60 năm, 31 Khóa.

Trân trọng kính chào Tự Thắng và đoàn kết

***Ban Tổ Chức Đại Hội
CSVSQ/TVBQGVN Kỳ XVI***

TÂM THƯ' CỦA ĐOÀN PHỤ NỮ' LÂM VIÊN BẮC CALIFORNIA

*Đoàn PNLV Bắc California
ĐT Mrs Phan Nghè 19B*



Kính gửi: Quý Phụ nhân các cựu SVSQ/TVBQGVN
Quý chị thân mến!

Một lần nữa, Hội cựu SVSQ/TVBQGVN/Bắc California lại được Tổng Hội giao phó cho trọng trách tổ chức Đại Hội Võ Bị CSVSQ/TVBQGVN Kỳ XVI tại thành phố San Jose – Bắc California vào tháng 7 năm 2008. Nhân dịp lễ Độc lập của Hoa kỳ.

Chúng tôi – Đoàn PNLV Bắc California hân hạnh xin được kính mời quý chị phụ nhân của các cựu SVSQ/TVBQGVN hãy tháp tùng Phu quân cùng với các cháu du hành về miền Tây Hoa kỳ nhân dịp lễ Độc lập (July 4th 2008) để tham dự thật đông Đại Hội Võ Bị Kỳ XVI và cũng là dịp để kỷ niệm tròn 60 năm ngày thành lập trường Mẹ - Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

Vào dịp này các Anh mới có thể ngồi lại với nhau ôn cố tri tân, cùng nhắc lại những kỷ niệm của một thời chinh chiến xa xưa với những chiến tích lừng danh trong Quân Sử, những cuộc sống hào hung lấy lừng của một thời tung hoành trên chiến địa, một thời vẫy vùng dọc ngang dọc, dương Đông kích Tây, tung gươm thiêng lấy máu Cộng nô trong những lần cận chiến và cũng là dịp để chị em phụ nữ chúng ta cùng nhau trao đổi những kiến thức thu thập được từ nhiều nơi trên thế giới của nền khoa học văn minh hiện đại mà chúng ta trong bối cảnh những người Việt nam xa xứ..

Xa xứ ... xa Quê hương...!!! tha phương không hẳn là mong cầu thực mà là mong cầu Tự do. Vì hai chữ Tự do mà chúng ta phải bỏ nước ra đi – nhất quyết không sống chung với con người Cộng sản.

Các chị là những nhân tố không thể thiếu được trong mọi sinh hoạt của tập thể Võ bị - Thật thế - Các chị đến tham dự ĐH để hãnh diện rằng: chúng ta – những nàng dâu Võ Bị - lúc nào cũng sát cách bên chồng, cùng chung trách nhiệm với chồng và sẵn sàng dấn thân cùng chồng trong mọi tình huống.

“Giỏi việc nhà – Đảm việc nước”

Đó là câu châm ngôn của Chị Em Phụ Nữ Việt nam chúng ta. Nào, các chị hãy cùng chúng tôi lắng nghe những lời hát sau đây:

*“ Phụ nữ Lâm viên vai sánh vai cùng Phu tướng
Chung sức chung lòng bồi đắp mến thương
Phụ nữ Lâm viên mang đức tin sáng ngời
Xứng đáng dẫu hiến Võ bị Việt nam!”*

Đó là 4 câu hát trong bài đoàn ca PNLV, chúng ta hãy nhớ, nên nhớ và phải nhớ để cùng phu quân có mặt trong những ngày Đại hội Võ Bị kỳ 16 sắp tới này nhé. Sự hiện diện thật đông của quý Chị sẽ là một động lực giúp các Anh không thể nào quên được: **Một ngày Võ Bị là một đời Võ Bị.**

Nhân dịp này các cháu cũng sẽ có dịp gặp nhau, quen nhau rồi sinh hoạt bên nhau để tìm tòi và học hỏi ở nhau nhiều điều kỳ thú, những kiến thức mở rộng tầm nhìn và quan trọng hơn nữa là các cháu sẽ hiểu được thế nào là Tinh tự Võ bị và hẳn là sẽ không quên bổn phận và trách nhiệm của mình trong tương lai để tiếp nối sự nghiệp mà các bậc cha chú chưa kịp hoàn thành.

Cứ mỗi hai năm một lần – Một Đại hội của Võ Bị được tổ chức, Đại gia đình Võ Bị lại có dịp gặp gỡ nhau. Do thế mà đoàn PNLV Bắc California chúng tôi tha thiết kính mời quý Chị hãy xấp xếp thời gian, công việc cho dẫu vào đó để làm một cuộc du hành về miền Tây Hoa Kỳ, trên giải đất vùng Thung lũng hoa vàng của Thành phố San Jose Bắc California đầy mơ mộng để tham dự Đại hội Võ Bị kỳ thứ 16, các Chị nhé.

Xin trân trọng kính chào và hẹn gặp lại vào những ngày Đại Hội tại San Jose , Bắc California

Thân Kính

**TM Đoàn PNLV Bắc California
ĐT Mrs Phan Nghè 19B**

Thơ Tôn Thất Xứng, K1 Nguyễn-Huy Hùng, K1, Lê Anh Dũng:

Bài xướng:

**ANH
ĐI**

Thơ xướng họa của Tôn Thất Xứng (K1),
Khiết Châu Nguyễn-Huy Hùng (K1),
và Lê Anh Dũng..

*Cuối tháng tư đen cộng sản về
Đô thành ngùi ngậm, mưa lê thê
Gió khua cành lá me vàng rụng
Phố vắng khách du hận nào nề.*

*Ngày ấy sao mà lấm đấng cay
Thuyền anh vượt biển khuất trời tây
Em còn mãi đứng đầu sông ngóng
Nước vẫn xuôi dòng, mây trắng bay.*

*Xuân, Hạ qua rồi, Thu lại Thu
Anh nuôi chí lớn diệt tan thù
Chân trời góc biển anh nào nhớ
Cái thuở ban đầu như mộng du.*

*Thiên hạ xôn xao đời đổi đời
Sài Gòn quê mẹ khổ, than ôi!
Dép râu nón cối nhiều hơn bọ
Vườn cũ hoa tàn lá tả tơi.*

*Một lũ cộng Hồ chẳng biết ai!
Riêng em cô quạnh tháng năm dài
Suốt ngày xuôi ngược lo cơm áo
Tâm sự với đây nói với ai!*

*Chẳng lẽ quê mình mãi thế ru!
Cộng Hồ vô đạo vẫn tham, ngu
Nam Quan, hải đảo dâng Tàu đỏ
Lệ dẫm sơn hà vạn cổ thu. |.*

Tôn Thất Xứng (K1).

Montreal, năm Đinh Hợi
Tháng tư năm 2007.

Bài hoa:

**TA
SẼ
VỀ!**

*Vận hạn phải đi, Ta sẽ về!
Vì đời tạm gác chuyện phu thê.
Thăng trầm lận đận nơi quê lạ,
Nợ nước chồng vai trĩu nặng nề.*

*Biết rõ dân lành chịu đắng cay,
Đêm ngày bươn bả chạy Đông Tây.
Tập trung thân được mong về sớm,
Năm tháng thay mùa như gió bay.*

*Mỗi độ lá vàng báo tiết Thu,
Lòng thêm sôi sục hận quân thù.
Tình nhà nợ nước luôn ghi nhớ,
Đang sửa soạn về dứt viễn du.*

*Quý Đỏ gây bao cảnh hại đời,
Nhà tan của mất như mây trôi.
Nhiều nhưng xã hội toàn sâu bọ,
Đảng ủy sang giầu, dân tả toi.*

*Việt Cộng bạo tàn chẳng giống ai,
Thân nhân, đồng chí, hại nhau dài.
Bạn đời cũng loại như thay áo,
Khát máu vô loài đâu biết ai!*

Hoà bình chiến thuật biến êm ru(),
Triệt loại lần hồi bọn Cộng ngu.
Đất Việt không còn bấy Quý Đỏ,
Thanh bình hạnh phúc toả thiên thu.*

(*) Sách lược DIỄN BIẾN HOÀ BÌNH được thực hiện bấy lâu nay, Việt Cộng rất sợ nên đang tìm mọi cách chống đỡ.

Khiết Châu Nguyễn-Huy Hùng (K1)
Nam California, 24-4-2007

HƯỚNG ĐẾN TƯƠNG LAI



Trung tá bác sĩ Đỗ Văn Nhãn

Là con trai của cựu sinh viên sĩ quan Đỗ Văn Hạnh khóa 18 và chị Thu Nga và đã từng là đoàn viên TTNDH tại Dallas-Ft. Worth.

Đỗ Văn Nhãn tốt nghiệp premed năm 1990 tại Baylor University, Waco, TX. Tốt nghiệp bác sĩ nội khoa tại George Washington, Washington DC năm 1994 với cấp bậc Đại úy, thăng cấp Thiếu tá năm 2000, phục vụ 9 năm từ lúc tốt nghiệp-bác sĩ tại các căn cứ quân sự Fort Lewis Washington State. Sau đó, lấy thêm bằng chuyên môn nữa tại đại học Stanford, CA của chương trình "Fellowship" cho nghề nghiệp y sĩ quân đội, tốt nghiệp bằng này năm 2005.

Thăng cấp Trung tá năm 2006, hiện đang phục vụ tại Bộ Quốc Phòng - Tricare Management Activity/Officer of Assistance Secretary of Defense (Health Affair).

Mộng ước của cháu Đỗ Văn Nhãn là sau này khi đất nước Việt Nam được thực sự Tự do, Dân chủ, và Nhân quyền, và không còn bóng dáng của độc tài toàn trị, cháu sẽ dùng kiến thức chuyên môn và vị thế của mình trong chính phủ Hoa Kỳ để giúp đất nước Việt Nam phát triển nhanh và mạnh.

Market Socialism: An Impractical Economic System

Cuong Pham, K19/2
(Da Hieu Youth Alliance of DFW)



Preface: This essay has been written by Cuong Pham, who is a son of a former Vietnamese National Military Academy cadet of 19th class, Chau Pham. Cuong Pham was a member of Da Hieu Youth Alliance in Dallas-Ft. Worth area. He usually writes essays that analysing the political, economic and social phenomenons in Vietnam and sends these essays to Da Hieu Youth Alliance members for exchanging knowledge with members. This essay is one of them. Da Hieu keeps his original English langue writing for members of Da Hieu Youth Alliance.

Hello friends,

Market socialism was one of the political fundamentals of Vietnam in 1991, and it is recently confirmed that the political fundamental shall be unchanged in the national conference of the communist theorists in January 1st 2008 as BBC news delivered.

This confirmation makes a big surprise because the market socialism is not a practical economic system. Today, I would like to argue about the weakness and consequence of the market socialism which has implemented in Vietnam since 1991. I hope that this argument might explain something about the current inflation in Vietnam.

Market socialism is a market-based economic system in which most enterprises are owned by the government. In market socialism the production, distribution, exchange, and consumption of goods and services are directed and regulated by the appointed managers and the price of goods and services are controlled by the central communist planners.

The central communist planners have used a "trial and error" technique to adjust the market

price. If the market is shortages of goods and services then the price shall be raised to encourage the production of goods and services in the market, so that the enterprises can earn more profits. If the market is surplus of goods and services then the price shall be lowered to decrease the production of goods and services in the market, so that the enterprises can prevent the losses and eliminate the surpluses. In this way, the demand and supply of the market shall be well controlled and managed efficiently. The functional mechanism of the market socialism is based on the operation of three integrated social components such as central communist planners, industrial ministries, and households.

- The central communist planners propose the initial price of goods and services in the market. The state-owned enterprises shall produce the goods and services accordingly to the demand of the market at minimal cost lower than the initial price.

- The industrial ministries monitor the demand of the market and make decision on

the expansion of the industrial sectors.

- Households have right to decide on the need of income by choosing between labor and leisure, meaning that households can earn more income on the need of his/her family by supplying more his/her labor to the enterprise or vice versa.

The government is the owner of most enterprises in society. Therefore, profit earned from all state-owned enterprises shall be returned to the government. The profit shall be distributed to the poor people through social welfare, or the profit shall be used for the public interests in the society, or the profit shall be invested back to industries. The decision on the distribution of the profit is belongs to the communist government of Vietnam. With a fair and equal distribution of the profit, the market socialism shall eliminate the gap between rich and poor to create a classless society in term of equality and wealth simultaneously. Therefore, the functional mechanism of the market socialism requires an efficient government to distribute the benefits.

Market Socialism theoretically

seems to be an ideal economic system which provides social benefit equally to everyone in the society. In reality, the mechanism of market socialism has many problems in the operation of the state-owned enterprises and the regulation of profits. The market socialism is not merely economic or business to produce profit, but the communist government of Vietnam also implements politics in the state-owned enterprises to achieve its political goals. In fact, market socialism has no longer been a market-based economic system in term of socialism since politics involved in the economic system. Market socialism is an economic system in which the profit of the business is heavily measured by the value of the politics instead of the value of production, meaning that the managers of the state-owned enterprises have a limited knowledge of economy to profit the enterprises. Therefore, market socialism is inefficient in manufacturing because of this mechanism. The weak production of market socialism is also the causes of many social problems such as corruption, inflation, division of class, social ethics, and so

forth because the communist society of Vietnam is built on the fundamental of production. In fact, market socialism is a concept rather than a practice because the value of the politics is not always the value of the production. Market and socialism are the two entities unable to coexist in reality, but if market socialism does coexist then the following common problem might be raised.

a/ Lowering Production

Supply and demand is the key thing to control the economy in market-based economy, and the production plays an important role in any economy. In market socialism, the value of the production can be replaced by the value of the politics because the managers of state-owned enterprises are politically appointed by the communist government. The position of the enterprise managers are held and maintained in term of political affairs but not in term of economic profit, meaning that the enterprises can lose capital but it can not lose politics and reputation. Ironically, the enterprise managers must politically spend more time to hold the position rather than

spending time to benefit the enterprises. This behavior leads the production of the enterprises shall be lowered, meaning that the enterprises continue losing capital to the brink of liquidation. In market socialism, liquidation is unaccepted in term of politics and reputation, and so the state-owned enterprises shall be provided subsidies by the communist government of Vietnam to get out of the liquidation. Therefore, the appointed managers are careless about the profit of the enterprises but they do care about politics to hold their position. The subsidies is used to save the unprofitable enterprises are from other profitable enterprises. Unfortunately, another problem rises in the mechanism of the market socialism is that the profitable enterprises are generously willing to work hard for other unprofitable enterprises or not. In another word, the profitable enterprises must allow their labor and efforts inherited by other lazy people. It is impractical in reality, and so the profitable enterprises shall gradually lose their motivation to manufacture, so that the profitable enterprises shall

fall into the same place as the unprofitable enterprises. This economic mechanism is the root of lowering the production in the entire market.

b/ Emerging a new class

In market socialism, the managers of the state-owned enterprises are politically appointed by the communist government and the economy is a market-based economic system. Therefore, the production, distribution, exchange, and consumption of goods and services are directed and regulated by the appointed managers who have a right to make decision on business issues to profit the enterprises. So the appointed managers are the ultimate decision makers in the state-owned enterprises. With this power, the appointed managers shall abuse their power to benefit themselves in many forms of corruption because the enterprises are not their owned businesses. So the appointed managers are not loyally responsible to protect the profit of the enterprises on business decisions. The appointed managers make the business decisions based on their owned interests instead of the profit of the enterprises. Their owned

interests can be many forms of corruption such as undertable money, family travel packages, oversea study scholarships for their children, gift, presents, and so forth by other economic parties. Moreover, in order to hold the positions the appointed managers must do the same favors for higher authorities who appointed them as well as other economic parties offered them. The appointed managers shall also appoint the children and relatives of their higher authorities in important positions in their enterprises, and their owned children and relatives are also appointed in other state-owned enterprises through political relationships as well. The systematic corruption and appointment have created a new class of very rich people in the society. This new class not only holds the power of politics but it also holds all resource of the country, and so the new class becomes the ruling class standing aloof in term of power and capital from the working class and peasant class. With the above facts, we can say that corruption and class is the products of market socialism.

Market socialism is an

impractical economic system, because market socialism is not only the combination of economic and political system but it is also lack of competition. The communist government of Vietnam has made a significant mistake when they implemented this economic model. They forgot that the competitive factors and struggling factors of human being are the key to develop the society, and this is also Karl Marx's mistakes in his social theory. Human being could share product and asset to live together in the prehistoric society, but they had to compete and struggle with nature to survive. So the competitions and struggles are the key for the existence and development of human being in the prehistoric society. In fact, the history proved that the human modern society had been built on the competitions and struggles of human being in many different forms such as scientific discoveries, technical inventions, competitions among human groups, struggles with natural disasters and so forth. Market socialism becomes practical if and only if human being can erase the competition

and struggles in their mind. In contradiction, if the competition and struggles are erased in the mind of human being then the social development can be not modernized because the primitive factors of developing a modern society are the conditions of the competitions and struggles.

The population of Vietnam has increased significantly for the last two decades, and Vietnamese people have been permitted to contact with the world by the communist government of Vietnam. With these changes, **the goods and services are not merely the essential demands of the people's daily expenses, but the goods and services are also the satisfactory demands of the people's lives in the society nowadays.** So the market in Vietnam requires a larger production of goods and services to satisfy the demand in the society. In market socialism, the central communist planners adjust the price of goods and services accordingly to the supply and demand of the market. The price of goods and services must be synchronously controlled to avoid the inflation or deflation. However, the

production of the goods and services in market socialism is always beyond control because of its operation and regulation. The mechanism of market socialism has significantly affected on the production of goods and services which are labor, transportation system, commerce, industry, agriculture, information, and so forth. Current inflation in Vietnam is a significant consequence of market socialism that can lead to an economic collapse.

- The mechanism of market socialism discussed in item (a) is the main cause of lowering the production in the market. So the central communist planners increase the price of goods and services to encourage the production. With this encouragement, the state owned enterprises are willing to manufacture more goods and services to increase their profit. However, the willing of the enterprises is not so long because all profit of the enterprises is returned to the communist government of Vietnam for the public interests and for the subsidies to other unprofitable enterprises. This relationship of profit and labor

discourages the enterprises to continue manufacturing, meaning that the production shall be lowered in the market again. The communist planners must increase the price of goods and services again to encourage the production. Ironically, the production is still unimproved after proposing the new prices of goods and services, because this mechanism is cyclically repeated again and again. This mechanism of market socialism has the prices of goods and services rocketed to the ceiling, and so the inflation is inevitable. In addition, the central communist planners have set the price of labor lower to attract the foreign investment. The wage is so low compared with the value of production, and so the workers can not inherit the production which they manufacture. Consequently, the production of goods and services has been exported out of the country, and making the production scarce in the market. Moreover, the setting of lower wage is also the cause of other small economic private enterprises exploiting the labor at a cheap wages, meaning that workers are discouraged

to work hard and creative. So the production is lowered in the market and the price of production is rocketed, inferring that the inflation is inevitable.

• The emergence of the ruling class discussed in item (b) has also contributed to the inflation. The ruling class not only has the privilege to access in job market easier but also has political power to control many other aspects in the society. The ruling class can make money much easier than the other classes do, and so the ruling class spends money easy as they make. Therefore, the price of the same goods and the same services are variable depending on areas where the ruling class or other classes are living. Psychologically, the goods and services are reserved to serve the ruling class because they pay higher prices, and so most goods and services are migrated to areas where the ruling class is living. This migration of goods and services is the cause of goods and services in other poorer areas lack that has led the price of goods and services increasing in these poorer areas. The price of goods and services is gradually rocketed in the

entire market. So the inflation is inevitable when the ruling class is emerged in the society. In addition, a significant number of oversea Vietnamese people who has come back to visit Vietnam in recent years are also a factor to the inflation in Vietnam. These oversea Vietnamese people have created a new class of Viet Kieu who spends a lot of money on the goods and services during their visits in Vietnam. These uncontrolled expenses have contributed to push up the prices of goods and services unreasonable, and so there is a lot of floating capital in the market. Unfortunately, the economic system of Vietnam has the insufficient capability of converting these floating capitals in the market into the production of goods and services, and so the inflation is inevitable. Vietnam had enjoyed on the economic changes from planned economy to market socialism since the last fifteen years, and the current inflation in Vietnam is a consequence of market socialism because of its operation and regulation. The mechanism of market socialism is technically the main cause of the inflation increasing in recent years.

This is the excessive period of market socialism, and the inflation is one of consequences of market socialism. A collapse of economy might be inevitable if there is no an aggressive plan to prevent it.

The communist government of Vietnam has increased the interest rate to attract the floating capital into bank for investment, so that the money flow in the market is lowered to release the tension of the inflation. Remember that the mechanism of market socialism is a mechanism of corruption as discussed, so the investment shall enrich more the appointed managers and their relatives, and to make other people poorer in the society. The gap between rich and poor shall be wider, and the inflation shall come back worse in the near future.

The communist government of Vietnam has increased the salary of government officials to prevent the corruption, but the corruption is resulted by the mechanism of market socialism. Therefore, the salary increment is not a solution to resolve the corruption, and the inflation is still intact. If the communist government of Vietnam would

like to resolve the inflation, corruption, division of class, and so forth then the mechanism must be removed out of the society. Apparently, there is the only way to resolve the corruption is that Vietnam should implement pluralism in its political system. The pluralism shall make the mechanism of society, economy, politics, and so forth healthier and transparent. Pluralism is the way of the world politics nowadays.

In conclusion, the above analysis of market socialism can point out the weakness of market socialism causing the inflation and the wide gap of rich and poor in Vietnam. Pluralism is the only way that a representative government can control all mechanism in the society. The communist government should make a revolution to liberate itself by allowing other political parties to participate in the governance of the country, so that Vietnam shall develop faster and stronger in all aspects. Please give some more input and forward this email to many people as possible. Thank you and have a good day.

Cuong Pham, K19/2
Dallas, 02/20/2008

HOÀNG ĐẾ LÊ CUNG

Nguyễn Đạt Thịnh, K6



Đa Hiệu 83 - Tháng 5 năm 2008

Trang 35

TVBQGVN

Hà Trinh Tiết K29

Anh Joshua Molina viết trên tờ Mercury News số phát hành ngày Chủ Nhật 30 tháng Ba, “Cung Le is the king of San Jose”, (Lê Cung là vua của San Jose); xin hãnh diện nhấn mạnh anh Lê Cung không những chỉ là ông vua của người Việt Nam tại thành phố San Jose mà anh còn là vua San Jose, vua của toàn thể cư dân tại đó. Người Mỹ trắng cũng vinh dự như người Mỹ gốc Việt vì San Jose có anh.

Anh đánh bại võ sĩ Frank Shamrock trong trận đấu tối thứ Bảy; Shamrock đã từng có một chuỗi dài chiến thắng trên võ đài quyền thuật sanshou, môn quyền thuật hỗn hợp giữa quyền Anh và những môn quyền thuật Á Châu khác, như võ Nhật, võ Tầu, và võ Triều Tiên.

Bằng một ngọn độc cước, Cung đá gãy tay Shamrock, và vị bác sĩ trong hội đồng trọng tài đã phải yêu cầu ngưng trận đấu vào cuối hiệp 3.

“Tôi thượng đài và tận lực tỉ đấu, làm những gì sức tôi làm được, và làm cho San Jose,” Cung nói. *“Tôi đã mãn nguyện.”*

Trận đấu được chương trình Showtime truyền hình, và được 16,326 khán giả đến ngồi dự kiến bên cạnh võ đài. Sau trận võ đài, Cung nói cảm

ơn Shamrock, cũng một cư dân San Jose như anh, và ca ngợi địch thủ, *“Anh là một võ sĩ thượng thặng, một võ sĩ có nhiều thành tích”*. Cũng trong cuộc phỏng vấn này Shamrock nói với truyền thông, *“Cung giỏi hơn tôi, anh ta quả là một nhà vô địch”*.

Môn quyền thuật hỗn hợp sanshou là một môn võ rất man rợ và nguy hiểm, nhưng anh ký giả Molina mô tả họ giao đấu như nhà “like two chess players” (như hai người đánh cờ), điều chứng tỏ việc họ kính trọng bản lĩnh của nhau. Trận võ dài chấm dứt vào cuối một hiệp ba vô cùng gay cấn; Cung phóng cước đá trúng cánh tay Shamrock, khiến toàn thân anh này dội bắn lên, và làm tắt nụ cười nở tươi trên môi Shamrock trong hai hiệp đầu.

Shamrock vùng lên phản công Cung, nụ cười không còn nở trên môi nữa.

Trong hai hiệp đầu, hai võ sĩ cùng không có dịp thi thố độc chiêu; họ thận trọng chịu đòn, trả đòn trong thế tương đối ngang tài, vừa sức; Shamrock đỡ đòn rất kín, nhưng Cung lại ra đòn nhanh hơn khả năng đón đỡ của đối thủ.

Shamrock bị trúng một ngọn cước đá móc ngược của Cung, sau khi đã tránh được 2 cước đầu trong thế liên hoàn cước

của Cung.

Phóng viên truyền thông và ống kính truyền hình ghi nhận cảnh cờ vàng vung lên không trung chào mừng chiến thắng của Cung; sinh quán của anh là Sài Gòn. Anh mới đổi sang võ đài phối hợp được ít lâu nay, trước kia anh đánh kickboxing môn quyền Anh có thêm những thế đá, vật và ném đối thủ. Anh chưa thua trận nào trong môn võ thuật này.

Molina mô tả Cung khiêm nhường, nói năng nhỏ nhẹ và lễ phép, trong lúc Shamrock hay khoe khoang, thích nói về thành tích của mình; anh nổi danh từ những năm 1990 và có ý coi thường Cung, một danh thủ tên tuổi còn mới.

Tuy danh sách thành tích không dài bằng Shamrock, nhưng Cung chưa thua trận nào cả. Anh thượng đài từ ngày còn là một sinh viên, và đội viên đội Đô Vật "West Valley College's wrestling team".

Cung là một đô vật rất giỏi, chăm tập luyện đến mức huấn luyện viên Jim Root lo là anh sẽ bị "tẩu hỏa nhập ma"; điểm thứ nhì Root lo là mặc dù là một võ sĩ thượng thặng Cung không nổi tiếng được vì anh quá tốt với đối thủ và quá khiêm nhường không thích nói về mình.

Nhưng giờ này Root biết là

ông lắm; hai cá tính của Cung chỉ khiến anh nổi tiếng chậm hơn, nhưng vì chậm mà tiếng tăm anh trở thành lớn hơn, được nhiều người ái mộ hơn.

Sau trận vô địch đánh bại Shamrock, anh được nhiều tờ báo gọi anh là "the Golden Boy" (Kim Đồng) của võ đài sanshou. Thành tích của anh là thắng 12 trận, trong đó 7 trận hạ đối thủ đo ván, và chưa bại một trận nào.

Anh làm chủ hai võ trường Kickboxing, thường xuyên có ảnh đăng trên những tạp chí Kung Fu và Black Belt, và người quản lý của anh, Santos Soto, đang thương thảo một kế ước cho anh đóng phim.

Một huấn luyện viên, anh Ben Greer, dạy trong trường võ thuật của Cung, mô tả võ phái Sanshou, "*Võ thuật này lạ lắm; võ sĩ chỉ cần 3 giây để ném đối thủ xuống sàn.*"

Việt Nam cũng có nhiều đô vật, và Hà Nội cũng biết con đường cảm tình với các lực sĩ Việt Nam có thể cũng là con đường đưa nhiều người ngoại quốc và người Việt hải ngoại đến chỗ có cảm tình với họ.

Do đó họ tổ chức những đội vật, tập luyện kỹ càng và mới đây đưa qua Nam Hàn dự tranh với những tay đô vật củ xam. Nhưng có thể xuất hành trúng ngày xui nên vật đã không

thắng mà đội vật Việt Nam còn gặp rắc rối vì 3 đô vật Việt Nam bỏ đội đi tìm tự do.

Báo Công An Nhân Dân (CAND) loan tin như sau, *“ngày thứ Hai 24 tháng Ba, ngay trước giờ lên máy bay về nước sau khi kết thúc Giải Vô địch châu á tại Hàn Quốc, đoàn VĐV (vận động viên) vật Việt Nam phát hiện 3 VĐV “biến mất” không rõ nguyên nhân. Đó là Nguyễn Bá Phong, Nguyễn Đình Nam và Nguyễn Doãn Dũng.*

“Theo Trưởng đoàn Lê Ngọc Minh kể lại, các VĐV này đã xin phép ban huấn luyện đi vệ sinh ở sân bay và “mất tích” luôn, không mang theo hộ chiếu hay vé máy bay. Vụ việc sau đó đã được báo cáo lên lãnh đạo Vụ thể thao thành tích cao (TTTTTC) I. Và hôm qua, Vụ này đã có buổi làm việc với đội vật.”

Toàn bộ 2 câu văn trong ngoặc kép, trừ 3 chữ “vận động viên” đều là văn chương Công An Nhân Dân, kể cả chữ “châu á” không viết hoa; tôi chỉ thêm 3 chữ “vận động viên” vào để tránh cho bạn đọc khỏi cực lòng ước đoán, hầu để ý đến 3 chi tiết ngộ nghĩnh đầu tiên của “vụ việc” mất tích được công an tường thuật.

Chi tiết ngộ nghĩnh thứ nhất là để có thể mất tích, 3 VĐV này phải xin phép đi vệ sinh,

điều chưa ai phải xin phép, trừ những trẻ nhỏ trong lớp học và những tù nhân được cai tù dắt đi làm “cỏ vè” ngoài khuôn viên nhà lao. Chi tiết này cho thấy các lực sĩ Việt Nam bị kềm kẹp chặt chẽ để ngăn ngừa “mất tích”.

Chi tiết thứ nhì là tờ CAND viết “3 VĐV ‘biến mất’ không rõ nguyên nhân.” Trưởng đoàn Lê Ngọc Minh, hay biên tập viên tờ CAND “không rõ nguyên nhân” của việc “biến mất”?

Nhưng đọc giả CAND lại rõ; họ biết là 3 VĐV không biến mất, họ chỉ chọn tự do, không muốn trở về sống dưới chế độ hà khắc của Hà Nội.

Chi tiết thứ ba là 3 VĐV “mất tích luôn, không mang theo hộ chiếu hay vé máy bay”. Tờ CAND có tự hỏi họ đem theo 2 thứ đó để đi đâu không? Việt Nam ư? Họ đã phải đi vệ sinh để không trở về Việt Nam cơ mà.

Xin đọc tiếp chuyện vui của CAND; bài báo viết tiếp, *“Người phụ trách đội vật trong chuyến du đấu tại Hàn Quốc thì nói, do 3 VĐV này có trình độ văn hóa thấp nên không ý thức được việc mình làm. Nhưng nhiều người lại cho rằng, nguyên nhân thực sự khiến họ “mất tích” ở xứ người chỉ là hai chữ: Mưu sinh!*

“Vụ TTTTTTC I đã đề xuất hình

thức kỉ luật rất nặng đối với 3 VĐV này, đó là: khai trừ khỏi đội, cấm thi đấu vĩnh viễn. Tuy nhiên, nhiều ý kiến cho rằng liệu đây có phải là biện pháp hữu hiệu để ngăn chặn tình trạng này tái diễn ?”

Hai câu này có đến 3 ngu xuẩn: ngu xuẩn thứ nhất là ông Minh, người phụ trách đội vật, nói “3 VĐV này có trình độ văn hoá thấp nên không ý thức được việc mình làm”; có thật vì “văn hóa thấp” mà những đô vật này bỏ nước đi tìm tự do không? Ngu xuẩn thứ nhì là cho rằng những người tìm tự do chỉ đi tìm kế mưu sinh. Nói như vậy là xác nhận Việt Cộng chưa xoá được đói chưa giảm được nghèo như chúng vẫn xoén xoét nói từ mấy năm nay.

Ngu xuẩn thứ ba là hai hình thức “kỉ luật rất nặng” là khai trừ 3 VĐV ra khỏi đội vật, và cấm không cho họ thi đấu vĩnh viễn, trong lúc họ đã tự ý ra khỏi đội, ra khỏi kẽm kẹp của Hà Nội rồi.

Đúng là chuyện ruồi bu.

CAND viết thêm, “Nhìn lại quá khứ thì thấy việc “đào ngũ” khi đi nước ngoài đã trở thành một “hiện tượng” của các VĐV vật. Vụ “đào ngũ” đầu tiên của các VĐV vật xảy ra từ giữa thập kỷ trước, khi hai đô vật trong chuyến tập huấn ở Nga đã ở lại đây làm

ăn, định cư. 6 năm sau sự việc “đào ngũ” đau lòng này lại tái diễn khiến nhiều người tự hỏi: “Lý do gì khiến những người khoác trên mình màu cờ sắc áo quốc gia (!) sẵn sàng bán rẻ danh dự và cả tương lai (?) của chính bản thân?”.

“Theo những người quản lý và BHL đội vật thì là do họ “nhẹ dạ, cả tin và bị người xấu rủ rê”. Nhưng nhiều ý kiến cho rằng đó chỉ là phần ngọn của vấn đề. Phần gốc của hiện tượng này là đời sống và tiền lương của các đô vật “quá hèo”, làm sao có thể đủ sống và đủ nuôi đam mê thể thao ?”

Nguyên nhân khiến CAND đi quanh việc 3 đô vật đi tìm tự do, cũng chỉ vì tờ báo né tránh không dám nói lên mục đích của việc bỏ đội, bỏ nghề, bỏ nước trốn đi của 3 người đô vật.

Né tránh, rồi CAND nêu lên câu hỏi của những “chức năng”, câu hỏi “Cần làm gì?” để tránh lực sĩ “mất tích” khi đi vệ sinh?”

“Cả BHL (ban huấn luyện?) và Vụ TTTTC đều cho rằng họ bị động trước việc 3 đô vật VN bỏ trốn mới đây, vì các VĐV này đã có “âm mưu” từ trước.

“Tuy nhiên, chính ông Ngô Văn Sức - HLV phó đội vật lại cho rằng: Đa số VĐV vật đều trưởng thành từ phong trào, mỗi khi có giải hoặc có đợt

tập huấn thì họ mới được “cấp trên” gọi tập trung. Trong khi đời sống của các VĐV vật đa phần đều rất khó khăn, trong khi chế độ và lương bổng của họ thì chẳng đáng là bao.

“Nhìn nhận sâu xa việc bỏ trốn của hàng loạt VĐV vật từ 12 năm về trước đến nay, chỉ có thể khẳng định một điều rằng đời sống của VĐV đỉnh cao vẫn còn quá khó khăn, mức lương thì “quá hèo”. Đây là vấn đề cần được những nhà làm công tác thể thao quan tâm, nếu muốn giải quyết tình trạng các VĐV sẵn sàng bán rẻ danh dự và lòng tự trọng quốc gia vì... tiền.”

Xin lược bỏ một đoạn dài để trích đoạn chót của bài báo, “Việc quản lý VĐV lỏng lẻo hoặc thiếu sâu sát chỉ là 1 phần nhỏ. Bởi một khi đã có tính toán và được sự hỗ trợ bên ngoài, thì các HLV hay trưởng đoàn khó có thể “dỡ” nổi.

“Thực ra đây chỉ là một trong những vụ việc bẽ bối mới nhất trong việc quản lý VĐV mà thôi. Cách đây không lâu, ngày 18/3, tuyển thủ canoeing Chu Đình Xuân đã bị chém trọng thương, dù đã may mắn thoát chết, nhưng Xuân không thể dự vòng loại Olympic vào tháng 4 tới - đảo lộn kế hoạch của ĐT canoeing nam, vì anh nằm trong danh sách VĐV làm nhiệm vụ Olympic của TTVN

(được hưởng chế độ Olympic, dự tranh hai nội dung K2 và K4 nam).

“Có thể nói, đây là 2 vụ việc liên tiếp diễn ra, đòi hỏi ngành thể thao cần yêu cầu các BHL rút kinh nghiệm, “bịt” ngay những lỗ hổng trong tổ chức, quản lý, chăm sóc các đội tuyển. Nhất là các đoàn VĐV đi thi đấu và tập luyện ở nước ngoài.” (CAND).

Xin mách bộ Công An Nhân Dân hai phương pháp “bịt lỗ hổng”:

- một là xích chung các VĐV dính vào nhau: một đô vật đi vệ sinh là cả đội vật phải vào cầu tiêu.

- hai là đóng cửa tờ CAND lại để báo chí tư nhân tự do xuất bản, vận động tự do dân chủ cho đất nước.

Hễ có tự do trong nước rồi, còn ai đi tìm tự do làm gì.

Ngày đó, ngày đất nước có tự do, có dân chủ rồi, rất có thể “Hoàng Đế Lê Cung” về nước mở trường dạy Sanshou, và đem khách mộ điệu về với võ đài Việt Nam.

Nguyễn Đạt Thịnh, K6

THAM LUẬN:

THẨM HỌA THẾ KỶ VÀ ĐỊNH MỆNH VIỆT NAM

Lữ Lan, K3



Đa Hiệu 83 - Tháng 5 năm 2008

Trang 41

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29

I. *Bối Cảnh Thời Đại*

Hiện giờ chúng ta đang sống trong thập kỷ đầu tiên của thế kỷ 21 đồng thời là mốc khởi hành của thiên niên kỷ thứ III của nền văn minh nhân loại.

Đặc điểm của cục diện đương thời là thế giới đang đứng trên bờ vực thẳm. Mối đe dọa diệt vong tận thế đang gom góp những yếu tố cấu thành tai họa một cách rõ rệt nhất mà ít ai ngờ tới.

Tình huống nhân loại ngày nay hiểm nghèo hơn cả hai cuộc thế chiến đệ nhất và đệ nhị, căng thẳng hơn cả thời kỳ chiến tranh lạnh của thế giới lưỡng cực trước đây mà hai kho tàng khổng lồ đầy vũ khí hạch nhân của Nga Sô và Hoa Kỳ có khả năng triệt tiêu nhiều hơn mười lần sự sống trên cả hành tinh này.

Ngày nay, chúng ta đối đầu với 3 tai họa chính đang ngấm đe dọa nhân loại:

Thứ nhất là sự ô nhiễm môi sinh trầm trọng đang xáo trộn nặng nề sự vận hành điều hòa của thời tiết địa cầu. Hậu quả trước mắt là mất mùa, đói kém, khan hiếm nước uống nhiều vùng, và giao động thế

quân binh sinh sống muôn loài. Thêm vào đó, hiện tượng gia tăng nhiệt độ cả hành tinh đang làm tan chảy khối băng hai cực bắc nam, sẽ làm dâng cao mức nước các đại dương, tràn ngập một diện tích đáng kể các đồng bằng phì nhiêu của các lục địa. Lại phải thu xếp di tản, tiếp cư và cứu trợ! Chưa nói đến tranh giành đất sinh sống gây nên xung đột võ trang ở cấp bộ quốc gia, không lường trước được hậu quả.

Thứ nhì là sự phát sinh nạn khủng bố, một tai họa có thể đột xuất bất cứ từ đâu, có thể gieo tai ương rộng lớn và khủng khiếp cho công chúng, khó lòng ngăn ngừa có đảm bảo, dù rất tốn kém công quỹ. Hậu quả của khủng bố là lũng đoạn kinh tế, xáo trộn xã hội cho bất cứ quốc gia văn minh tiên tiến nào. Nguy hại hơn nữa là nó thường lây lan ra bất cứ dân tộc cường tín nào, vì bất mãn hoặc bị các cường quốc đứng sau lưng xúi dục, có khi lại còn trang bị cho những loại vũ khí nguy hiểm độc hại có tầm sát hại rộng lớn. Tai họa khủng bố nảy bắt nguồn từ nạn cộng sản trên toàn thế giới trong thế kỷ trước, vì khủng bố là một sách lược lợi hại vốn là chiến lược cốt tủy của cộng sản.

Mỗi khi nhắc đến họa cộng sản, thế giới không quên con số thống kê một trăm triệu nạn nhân trên hoàn vũ đã chết thảm dưới bàn tay cộng sản. Những thanh trừng, những hành quyết tập thể nằm trong chủ trương của Marx và Lenin, Stalin, quyết tâm thực hiện bạo lực chuyên chế đẫm máu một cách không thương tiếc, ngô hầu đưa các giai cấp vô sản lên ngôi vị thống trị thế giới. Nói là vô sản, kỳ thực kinh nghiệm suốt 90 năm qua, quyền thống trị vô giới hạn chỉ nằm trong tay các bạo chúa “xã hội chủ nghĩa”, còn vô sản vẫn lai hoàn nô lệ cùng cực. Phần này sẽ được triển khai sâu rộng hơn sau này, khi đề cập đến các đảng cộng sản chuyên nghiệp gọi là Bolshevik, trong quá trình xây dựng xã hội chủ nghĩa tại Nga và lân bang do Stalin; tại Trung Quốc do Mao Trạch Đông và tại Việt Nam do Hồ Chí Minh.

Thứ Ba: họa suy đồi lương tri của con người, phát sinh nhiều tệ đoan mới trong xã hội, lây lan mọi tầng lớp dân chúng và tai hại hơn hết là xuất hiện trong chủ trương của các nhà nước “xã hội chủ nghĩa”. Tuyệt vọng hơn nữa, các nhà nước “xã hội chủ nghĩa” này lần lượt được các cường quốc dân chủ lâu đời chấp nhận, có

khí bao che cho vì lợi ích kinh tế nhất thời.

Vì băng hoại lương tri nên loài người đã đánh mất nhân tính, đánh mất lòng hào hiệp và sự quan tâm bẩm tính xưa nay đến cương thường đạo lý. Đây là tai họa then chốt nhất, bởi vì nó là nguyên nhân của tất cả nguyên nhân gây ra rối loạn.

Ở giờ phút mà nhân loại toàn thế giới đang đối đầu với bao tai họa kể trên mà khắp năm châu không đâu tìm ra được những nhà lãnh đạo uyên bác, nhìn xa thấy rộng, đầy đủ khôn khéo và nhân cách để dìu dắt các dân tộc vượt qua khủng hoảng. Trong thế kỷ trước, chúng ta đã từng có dịp ngưỡng mộ những anh hùng cái thế đã cứu nhân loại ra khỏi thực dân, phát xít như Winston Churchill, Roosevelt, Eisenhower, Reagan, Gandhi Riêng ở Việt Nam thời xa xưa có các minh quân đời Lý, Trần, cận đại có Ngô Đình Diệm, một gương thanh liêm ái quốc không khiếm nhược trước thế lực ngoại bang.

Thay vào đó, chúng ta chỉ nhìn thấy trong hàng ngũ lãnh đạo khắp hoàn vũ ngày nay toàn những chính trị gia (homme politique) thay vì chí sĩ (homme d'état). Có khi là những chính trị gia hoạt đầu, bá đạo, dùng

xảo ngôn để tuyên truyền kéo bè, kéo cánh trục lợi ích kỹ cho phe nhóm. Họ khuynh đảo các nước nhược tiểu, có thể như Tây Tạng, Nepal; bao che cho những bạo chúa độc tài như Việt Nam, Miến Điện, Cam Bốt, Bắc Hàn, bất cứ nơi nào có dồi dào khoáng sản dầu thô, khí đốt, quặng uranium, mỏ quý kim, v.v.. là tìm đến bao che để kết thân thủ lợi. Đây là phong trào đang thịnh hành ở Phi châu và Nam Mỹ.

Thời sự nóng bỏng của những tháng ngày qua chứng tỏ trước mắt chúng ta một chế độ bất nhân, bạo ngược, tham nhũng thối nát như cộng sản Việt Nam mà gần đây được các cường quốc văn minh dân chủ mở cửa trọng vọng đón tiếp. Phải chăng chỉ vì những Nguyễn Minh Triết, Nguyễn Tấn Dũng ôm theo hàng chục tỷ đô la đặt hàng mua Boeing của Mỹ, mua Airbus của Pháp. Do đâu mà khối lượng ngoại tệ của cộng sản Việt Nam từ 15 năm qua đã tăng vọt nhanh chóng như vậy trong lúc nền kinh tế Việt Nam chưa hẳn là đã cất cánh.

Tướng cũng nên nhắc lại một con số, tuy là bán chính thức, nhưng là những thống kê và lượng định tiên tệ lưu hành của các ngân hàng cấp bộ thế

giới, thì tổng số chuyển ngân do người Việt quốc gia ở hải ngoại, hoặc mang theo chi dụng trong lúc về thăm quê hương, đã lên đến tổng số 86 tỷ đô la (86 ngàn triệu đô la!). Số tiền khổng lồ trên đây, mà cộng đồng của những chủ nhân của nó chưa bao giờ ngờ tới, cũng như không bao giờ nghĩ rằng hành động riêng rẽ của mỗi người, không cần suy nghĩ, đã nghiêm nhiên giúp cho một chế độ bạo ngược như cộng sản Việt Nam dành được một địa vị và một uy thế trên trường quốc tế, chưa nói rằng đang có hoàn cảnh thuận tiện tiến nhập vào xã hội Hoa Kỳ và dễ dàng khuynh đảo cộng đồng người Việt quốc gia, lúc đó, chỉ còn biết than trách, chụp mũ lẫn nhau, rằng "ai đã gây nên nông nổi nầy!"

II. Thảm Họa Thế Kỷ

Sau đây, chúng ta hãy cùng nhau bình tâm mổ xẻ cái Thảm Họa Thế Kỷ nầy, từ nguyên nhân sâu và xa của nó, để tránh lặp lại những lỗi lầm lịch sử vì đã bỏ qua những bài học lịch sử.

Cuốn "Hắc Thư Cộng Sản" (Le Livre Noir Du Communisme) do nhóm học giả siêu đảng về chính trị xã hội học của Âu Châu xuất bản năm 1997

(Edition Robert Laffont) là một pho sử liệu uyên bác và vô tư, ghi lại rành mạch các tội ác tày trời của cộng sản khắp hoàn vũ. Tai họa khủng khiếp này đã xảy đến cho loài người như một thiên tai tằm cỡ, khởi đi từ cuộc cách mạng Bolkshevik của Lenin ở Nga năm 1917, nhập cuộc với hoàn cảnh chiến tranh ly loạn và khủng hoảng trong hai thế chiến liên tiếp đã lan ra khắp địa cầu như một cơn đại hồng thủy, một nạn dịch khủng khiếp kéo dài ngót 70 năm, giết mất hơn một trăm triệu sinh linh trong những trường hợp oan khiên, thê thảm tột cùng. Mãi cho đến đầu thập niên cuối cùng của thế kỷ 20, thế giới mới thở dài nhẹ nhõm, chứng kiến một chấn động dây chuyền làm tan rã toàn bộ Sô Viết toàn cầu. Cái kết cục mong chờ từ bao thập niên qua đã xảy ra một cách vừa ngoạn mục vừa êm thấm nhờ vào bốn yếu tố sau đây:

1) Sự bất mãn, chán chường của mọi tầng lớp dân chúng Nga đối với một chế độ độc tôn toàn trị, đã biểu hiện bằng thái độ say sưa, nghiện ngập, không còn tham gia tích cực vào mọi chương trình của nhà nước. Nền nông nghiệp Nga phong phú từ thời Nga Hoàng, đã xuất cảng lúa mì khắp Âu

châu, nay lại phải nhập cảng từ Hoa Kỳ, Canada đến 8 tỷ đô la mỗi năm.

2) Hậu quả trên đây gây ra khủng hoảng kinh tế, càng suy sụp vì không bắt kịp Hoa Kỳ trong cuộc thi đua võ trang (stars war), lại không còn sức viện trợ cho các nước chư hầu Nga Sô nên ngày càng suy tàn uy thế.

3) Hiệu lệnh Perestroika và Glasnost ban ra từ Điện Cẩm Linh đã châm ngòi cho cao trào “cởi mở” và “đổi mới”, tạo ra hiện tượng nới lỏng, buông tay lái ở các cấp bộ thừa hành, dần dần thoát khỏi nanh vuốt của các chính trị bộ cộng sản địa phương và trong lúc cao trào chống cộng ở các nước Ba Lan, Tiệp Khắc, Hung Gia Lợi ngày một sôi nổi quyết liệt hơn.

4) Sự xuất hiện đồng thời của hai vị lãnh tụ tối cao của thế giới lưỡng cực, Mikhail Gorbachev của Nga, và Ronald Reagan của Hoa Kỳ (lãnh đạo thế giới tự do) đầy sáng suốt và khôn ngoan đã cùng nhau giảng hòa và chấm dứt chiến tranh lạnh, với mọi tương nhượng và lòng tương kính thỏa đáng, tránh cho các phe nhóm quá khích không kịp cướp tay các loại vũ khí tàn sát tập thể gây rủi ro đưa đến thế chiến thứ 3. Đây là cơ hội

“ngàn năm một thuở” tạo điều kiện cho các dân tộc Đông Âu và Bắc Âu nhanh chóng chụp lấy cơ hội, đồng loạt quang phục lại thể chế dân chủ, tự do và nền văn minh truyền thống cơ hữu từ bao thế kỷ trước.

Nhân loại thoát được ách cộng sản. Thảm họa của thế kỷ 20 tưởng chừng như đã điếm giờ cáo chung. Người ta có quyền ngưỡng vọng đến một thời đại thanh bình, thịnh trị cho cả hành tinh loài người. Thiên hạ ước mơ một thứ “trật tự mới” trên toàn thế giới mà ảnh hưởng của Hoa Kỳ, từng vang vọng một thời suốt Đệ Nhị Thế Chiến, sẽ chói sáng lý tưởng dân chủ, tự do cho mọi dân tộc.

Từ năm 1989 đến 1991 là những năm vừa ngoạn mục vừa hồi hộp nhất trong lịch sử nhân loại thế giới. Giải trường thành gọi là bức màn sắt ngăn chia hai cõi tự do và cộng sản đã được triệt hạ. Bức tường Bá Linh cũng bị ủi sập trước sự hò reo của công chúng. Từ Bắc Âu giá lạnh cho đến miền Nam nắng ấm của Địa Trung Hải, người ta nhất lại từng mảnh của hạnh phúc đã mất trước đây, kiên nhẫn làm lại cuộc đời, tự hứa với mình từ nay sẽ không bị cuốn hút vào những tội ác tập thể đê xướng

bởi bọn bạo chúa thống trị. Nhân loại tưởng rằng hai cuộc thế chiến, ba tai họa Phát Xít, Quốc Xã và Cộng Sản đã quá đủ cho loài người làm bài học để chấm dứt từ đây mọi phiêu lưu điên rồ vì mắc phải mưu tuyên truyền của thế giới đại đồng và thiên đường vô sản.

Vì sao Việt Cộng sợ Tự Do

Như hai mặt của cuộc đời, Mặt Trời đã rọi sáng Âu châu, nhưng phương Đông bóng tối vẫn mù mịt đêm dài. Những khác biệt về trình độ văn hóa, truyền thống dân tộc và yếu tố lịch sử đã khiến các dân tộc Tây phương nhanh chóng vỗ lấy cơ hội, tự giải phóng cho chính mình, ngay giờ phút cộng sản cáo chung.

Trái lại trên lục địa Trung Hoa, Mao Trạch Đông đã lìa đời, để lại bao tang tóc, tàn phá đến sạt nghiệp cả nước, sau bao đợt “cách mạng văn hóa”. Những người thừa kế họ Mao bàng hoàng trước trách nhiệm khổng lồ: cai trị dân số gần một ngàn triệu nhân khẩu! Chỉ còn một phương pháp duy nhất là tiếp tục đường lối độc tài, toàn trị theo kinh nghiệm lịch sử ngàn xưa. Nhưng chủ yếu phải khôi phục lại chủ quyền tư hữu để vận dụng cho bộ máy nhân lực hăng say bắt tay vào công tác sản xuất tài

nguyên. Khả năng trí tuệ của các khối Hoa kiều hải ngoại đã góp tay sáng tạo cho Trung Quốc vượt lên địa vị ngày nay. Còn Việt Nam?

Vào thời điểm 1991 thì Việt Nam Cộng Hòa ở miền Nam tự do đã bị thôn tính 16 năm qua rồi. Chế độ thực dân mới của cộng sản Bắc Việt đang say men chiến thắng tung hoành một cõi. Miền Nam là chiến lợi phẩm tùy tiện của miền Bắc. Tính mạng, tài sản của người dân miền Nam nằm trọn vẹn trong quyền sinh sát của chế độ mới, một chế độ quân quản đang tung hoành, vợ vét, khủng bố, trả thù. Tất cả mọi cấp quân cán chính miền Nam bị lưu đày, học tập cải tạo, trừng giới, khổ sai hàng chục năm. Vợ con “ngụy”, muốn yên thân phải làm nô lệ cho cán bộ miền Bắc.

Tưởng mình là bá chủ thiên hạ, cộng sản Việt Nam, một công hai việc, động viên con cháu ngụy, bắt hy sinh qua đánh chiếm Cam Bốt. Phương Bắc thì xung đột võ trang với đàn anh mà cũng là ân nhân Tàu cộng. Đến khi tỉnh giấc, nhìn quanh thế giới cộng sản đã không còn, mà nước nhà thì đang kiệt quệ, khốn cùng vì chính quyền chỉ quen bóc lột, cướp phá nhân dân, tưởng như còn thời kỳ chiến tranh.

Phá hoại thì dễ, mà ổn định đời sống và phát triển quốc gia thì là chuyện khác. Lại vác mặt sang Bắc triều xin xá tội để tiếp tục làm chư hầu, đồng thời nhân nhượng khuyến cáo của Hoa Kỳ, buông thả quân cán chính miền Nam ra khỏi các trại cải tạo để đổi lấy việc tháo gỡ cấm vận của Hoa Kỳ. Tất cả vận dụng trên đây chỉ nhằm mục đích ổn định tình thế cần thiết cho việc tiến hành chính sách của đảng, là hoàn chỉnh một chế độ độc tài toàn trị với Đảng ngồi trên tổ quốc, hoàn toàn chi phối cả ba thành phần Lập Pháp, Hành Pháp, Tư Pháp của nhà nước. Đảng lãnh đạo luôn Mặt Trận Tổ Quốc là một vòng rào ngoại vi của đảng, kiểm soát mọi sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng hay khoa nghiệp rường cột của quốc gia.

Mặc dầu nước nhà đã “độc lập, thống nhất”, không có nội loạn, ngoại xâm, mọi dân quyền và nhân quyền đều được đảng coi là những thứ không cần thiết, khi đảng đã lo đầy đủ cho nhân dân rồi. Nếu một chế độ lỗi thời, phi nhân có làm thiệt thòi hay thương tổn cho quyền lợi quốc gia trên trường quốc tế, thì điều đó cũng không đáng kể bằng quyền uy tuyệt đối và không giới hạn của đảng cộng sản.

Tìm lại căn nguyên của thảm họa

Để giải thích cho vấn nạn về tổ chức công quyền tại Việt Nam ngày nay, chúng ta hãy trở lại từ nguồn gốc và các thủ đoạn của đảng cộng sản Bolshevik mà Lenin và Stalin đã tạo lập và thực thi, để tìm được lời giải thích, vì sao cộng sản Việt Nam đã toàn thắng trong việc thôn tính cả nước, mà còn đang tâm hành xử bạo ngược với nhân dân như vậy. Trục chỉ vào cốt lõi của vấn đề, căn nguyên của thảm họa Việt Nam hiện thời nằm trọn vẹn trong cái gọi là “tư tưởng Hồ Chí Minh”. Nó là một tư tưởng độc hại, truyền kiếp lâu đời cho loài người vì nó làm băng hoại lương tri và đánh đổ mọi giá trị luân lý và trật tự xã hội, vì nó thoát thai từ ý thức Bolshevik của Lenin. Nó là một binh thuyết của Lenin, xuất phát từ một quan niệm duy vật biện chứng của Marx và Engels (communist manifesto 1848) nhằm liên kết công nhân toàn thế giới, trút quyền tư hữu của giai cấp tư sản, với mục đích chia sẻ đồng đều mọi phương tiện sản xuất, ngõ hầu tăng gia sản xuất nhu yếu phẩm cho nhân loại. Nhưng đây chỉ là cái bánh vẽ chưa bao giờ hiện thực trong lịch sử nhân loại.

Bởi vì Lenin đã nhanh tay cướp lấy làm chiêu bài để kêu gọi thành lập nhiều hội kín cách mạng, tuyển mộ trong giới lưu manh tội phạm để đi cướp của giết người mà chúng gọi một cách văn hoa là làm nghĩa vụ tước đoạt và thanh trừng tư sản để cho giai cấp vô sản thống trị toàn thế giới bằng bạo lực chuyên chính. Và trong thế kỷ qua, chưa hề thấy giai cấp công nhân được quyền lợi gì, trái lại chỉ có bọn “bạo chúa thống trị” nhân danh công nhân để làm đế quốc Triều Đình Sao Đỏ, như ngày xưa Stalin ở Nga, Mao Trạch Đông ở Tàu cộng và Hồ Chí Minh cùng đám cận thần ở Việt Nam.

Những phát hiện trên đây, là căn cứ vào những tài liệu do nhà biên khảo Nguyễn Minh Cần sưu tầm tại các văn khố và thư viện ở Nga, là xứ sở mà ông sinh sống, lập gia đình, và làm việc từ 40 năm qua sau khi bị trung ương đảng cộng sản Việt Nam khủng bố trong “vụ án xét lại chống Đảng”. Ông được tị nạn chính trị ở Nga cho đến ngày Cộng Hòa Nga ra đời và Liên Bang Xô Viết cáo chung. Sau nhiều năm tháng truy cứu, đã khám phá ra nhiều tài liệu phát hiện được những mưu mô, đòn phép của Người sáng lập

ra đảng cộng sản Việt Nam. Ông Nguyễn Minh Cần là tác giả của cuốn “Đảng CSVN qua những biến động trong phong trào cộng sản quốc tế”, (nhà xuất bản Tuổi Xanh, năm 2001, sách dày 230 trang.”

Tài liệu phát xuất từ Điện Cẩm Linh ngày xưa chứa đựng trong sách của ông Nguyễn Minh Cần đã dẫn chứng minh bạch cho câu hỏi Tại Sao của chúng ta. Làm sao một chủ nghĩa gọi là đại đồng, một lý tưởng huynh đệ toàn cầu mà lại đầu hôm sớm mai biến thành một bạo lực chuyên chế đẫm máu, dùng máu khóe đấu tranh giai cấp để đoạt ngôi vị độc tài toàn trị trên toàn thể nhân loại!

Những trại lưu đày, những chiến dịch đấu tố, thanh trừng, hành quyết tập thể ngợp trời đất đã đi qua, cuộc điều tra khắp thế giới chưa hoàn tất, mà cộng sản đã tiến hành bao chiến dịch tung hỏa mù, tiêu hủy hồ sơ, dấu nhem tin tức, đổ thừa cho nạn nhân, và cuối cùng chơi trò Đối Tên. Vâng, hai chữ cộng sản trong thế kỷ 20 đã đồng nghĩa với cướp của, giết người, thủ tiêu nhân chứng. Danh từ hoa mỹ “xã hội chủ nghĩa” rồi đây cũng sẽ làm cho người nghe rung mình ớn gáy, nếu công an được toàn quyền đánh đập khách qua

đường, nếu y sĩ và y tá có thể thẳng tay sách nhiễu bệnh nhân trong các bệnh viện, nếu các nhà “lão thành cách mạng” còn nghiện rượu mạnh ngậm gan tươi của thanh niên (điển hình trong truyện Bà Cả Bồng) và dùng duy vật biện chứng để triệt tiêu tình mẫu tử. Cổ kim, Đông Tây chưa có xứ nào mẹ sinh con ra để đem đi bán, nhất là biết rằng bán rồi con mình sẽ bị hành hình chết thảm sau ít ngày bởi bàn tay bọn quỷ râu xanh.

Người Đảng viên gương mẫu của cộng sản quốc tế, anh hùng Joseph Stalin

Để minh họa cho mức độ bạo tàn và bất nhân của cộng sản quốc tế, nhất là thành phần Bolshevik của Lenin và Stalin, không kém gì bọn ZZ của Đức Quốc Xã, xin mời đọc giả duyệt qua một trang trong tuần báo Newsweek, số ra ngày 12-11-2007 vừa qua của Andrew Nagorski, trích đăng một đoạn trong sách “Portrait of the Tyrant as a young man” (Chân Dung của một bạo chúa thuở thiếu thời) của Simon S. Montefiore, một biographer thời danh của Anh quốc. Nagorski ghi lại “Một trăm năm trước tại thành phố Tiffi. Ngày 26-6-1907, một cỗ xe tứ mã được bảo vệ hùng hậu

bởi một đoàn thổ dân Cô Dắc, áp tải một kiện hàng lớn trị giá ba triệu Mỹ kim từ thời ấy cho ngân hàng bang Georgia đã rơi vào ổ phục kích. Bọn cướp rất đông, gồm cả 2 phụ nữ, vũ khí tận răng, đã xả hết hỏa lực vào mục tiêu. Đại liên và lựu đạn nổ vang rền trời đất. Ruột gan ngựa và người bay tung tóe cùng máu me lai láng một quảng trường." Đó là câu mở đầu của Simon Sebag Montefiore cho cuốn sách "Young Stalin" (Thiếu Niên Stalin) mà ông ta vừa cho xuất bản. Chủ mưu của kịch bản đẫm máu đã làm toi mạng trên 40 nạn nhân hôm đó, là người mà sau này thế giới đều quen tên, biết mặt, chính là Joseph Stalin!

Đó là thời kỳ khởi đầu của một nhóm băng đảng có mưu đồ phức tạp giữa Stalin và một bọn bất lương giang hồ để thực hiện một mục phiêu vô cùng mờ ám. Montefiore, tác giả của một thiên tiểu sử thời danh về tên bạo chúa Sô Viết đã đặt tiêu đề cuốn sách trước đó là "Stalin: Triều Đình Sao Đỏ" để nói về thời đại cầm quyền của Stalin. Trong lúc "Young Stalin" là cuốn chú trọng về thời niên thiếu của Stalin (niên thiếu có nghĩa là từ thời chú bé du côn cho

đến cuộc cách mạng Bolshevik năm 1917 thì hẳn ta vừa tròn 40 tuổi.

Một lần nữa, sa được vào hầm tài liệu vừa được giải mật từ Nga và Georgia, Montefiore nấn ra được chân dung đích thực của người thanh niên vừa phức tạp vừa kỳ quặc đến nực cười trong cái thời đại của khủng bố, và nó nhắc nhở cho thiên hạ sự phát xuất kinh hãi của những bọn cách mạng Bolshevik đang mở màn thảm trạng hành quyết tập thể tới một tầm cỡ vượt ngoài sức tưởng tượng.

Con của một anh thợ giày nghiện ngập và một bà mẹ chuyên quyền, Josef Djugashvili là tên khai sinh của thằng bé. Nó lớn khôn trong xung đột, xung đột trong gia đình giữa vợ chồng anh thợ giày và rớt cuộc, đường ai nấy đi. Cha hẳn, tục danh là "Crazy Beso" thường hay bạo hành vợ con, đánh đập con vô duyên cớ, biến thằng bé trở thành vô tâm và chai lỳ như bố (theo nhận định của một người bạn cùng thời). Bố nó muốn nó học nghề của cha cùng làm thợ giày. Nhưng mẹ nó muốn nó đến trường. Lịch sử nhân loại thế kỷ vừa qua có thể đã khác xa nếu cha

nó thắng cuộc. Cha nó bỏ đi ra khỏi đời nó, và đứa bé trở thành một học sinh nổi tiếng, vừa thông minh, vừa hung ác. Trước hết y vào trường nhà dòng seminaire, nhưng đã nhanh chóng bỏ đạo và theo con đường cách mạng. Stalin thành công trên trường chính trị nhờ sự hợp đồng lạ kỳ của học vấn với bạo hành ngoài phố phường.

Stalin có khả năng làm thơ, có giọng hát cao và ấm. Thầy giáo của y cho hay rằng Josef chuyên học cách đánh lộn ngoài đường phố và chóng vánh gia nhập xã hội đen, du đảng và làm mật thám cho hoàng gia. Liên tục thay đổi phe nhóm do liên hệ quê quán, chính trị hay đánh thuê, hay là tất cả những thứ ấy-nguồn gốc Georgia lớn lên thành một tên cướp khủng bố "terrorist ganster" từ ngữ của Montefiore. Stalin thường nhanh chóng cáo buộc những kẻ vô can là phản bội, trong thời gian mới phục vụ dưới quyền Lenin, anh ta len lỏi, xui nguyên dục bị và có một khát vọng báo thù ghê gớm, cho đến khi cầm quyền thì những thanh trừng không còn biên giới. Những điều trắng trợn, thô bạo của y cũng không biên giới. Liên tục đánh cướp để gây quỹ cho Lenin mua vũ

khí, y không ngần ngại đánh cướp cả một chuyến xe lửa chở lương tháng cho thợ hầm mỏ, là chính cái giai cấp mà y hô hào bảo vệ. Stalin có tài ngụy biện, xảo ngôn, biết cách nói chuyện với cả người giàu lẫn kẻ nghèo, nhất là mẹ hoặc các kỹ nghệ gia trong vùng. Những ai khờ khạo, có cảm tình với cách mạng thường cúng tiền một cách thoải mái, vô hình chung giúp cho cách mạng triệt hạ sự nghiệp và sinh mạng mình một cách chóng vánh hơn. Sau vài câu chuyện trao đổi với Stalin, những người giàu chợt hiểu rằng thế nào cũng phải đóng góp, ủng hộ ít nhất là ngang với số tiền mà y nói rằng có ai khác đã cúng. Nếu không, thì bất cứ gì cũng có thể xảy ra: bị mất trộm, bị hành hung, đốt nhà, hay con cái bị bắt cóc.

Stalin bị phát giác dính líu đến nhiều mưu đồ, đã từng xữ dụng đến 160 bí danh trong các cuộc tổ chức đánh cướp có vũ khí, liên tục vào tù ra khám thời kỳ các Nga hoàng. Vượt ngục và lưu vong, y có mặt hầu khắp các chốn tội lỗi ở Âu châu như Cracow, Vienna, London để hợp kín với Lenin và bọn Bolshevik. Vậy mà anh ta cũng có thời giờ cưới vợ, sinh một con trai, cùng

nhiều đứa con vô thừa nhận khác. Thường ăn ở với nhiều phụ nữ cả trong lẫn ngoài nhà tù, trong số đó có một bé gái vị thành niên (13 tuổi) tên là Lydia Pereprygina mà y gặp ở một xóm nhỏ trên vòng đai Bắc cực, nơi y bị lưu đày lúc 34 tuổi. Chung đụng này sinh một em bé không nuôi được, và một đứa khác sống sót nhưng sau nẩy lang thang, chẳng bao giờ được Stalin thừa nhận là con mình.

Nếu Stalin đã được gầy dựng lên trong bạo động và mưu đồ tại vùng Caucase trong thời hoàng hôn của triều đại Nga hoàng, thì quãng đời ngắn ngủi y làm thợ săn một mình ở Siberia cũng góp phần tạo nên cá tính của một kẻ đầy tự tin, bén nhạy, lạnh lùng và cô đơn suốt cả những năm tháng trị vì trong điện Cẩm Linh sau này.

Rồi tác giả Montefiore kết luận "Và, như một cộng tác viên gần gũi nhất của y là Vyacheslav Molotov đã nhận xét, một chút Siberia nằm lại trong Stalin suốt cuộc đời còn lại của ông ta."

Từ những hợp phần của cuộc đời đầy sóng gió, Stalin, con người sắt thép xuất hiện.

Montefiore, một văn bút thần tình, đã thành tựu tác phẩm vĩ đại, mô tả sống động cuộc hành trình kinh hoàng từng bước chân đẫm máu của bạo chúa Stalin.

Trích dẫn bài viết của Andrew Nagorski trong tuần báo Newsweek ra đây, người viết muốn phơi bày tường tận bản chất và hành tung của một tên côn đồ trở thành bạo chúa mà cả thế giới giờ đây đã tràn đầy sử liệu. Nhưng kẻ đầu đảng sáng lập đảng cộng sản Việt Nam là Hồ Chí Minh đã tận trung tận hiếu thờ phụng y như một thánh sống cách mạng. Suốt từ thời phát động phong trào đấu tố cải cách ruộng đất ở miền Bắc (1951-1956), Việt Minh cộng sản đã ra lệnh cho tất cả mọi nhà phải đưa lên bàn thờ tổ tiên bộ ba Stalin, Mao Trạch Đông và Hồ Chí Minh để thờ phụng. Tâm sự với bọn đồng chí thân cận trong bộ chính trị, Hồ Chí Minh không tiếc lời ca tụng và tôn sùng những tên bạo chúa vừa kể trên. Lệnh đã ban cho tất cả đội ngũ văn nô miền Bắc đánh bóng đề cao "đạo đức cách mạng vĩ đại của bộ ba Xít Mao Hồ. Người Việt nào không ngưỡng ngừng cúi mặt khi đọc những vần thơ Tố Hữu. Riêng Hồ Chí Minh lại

còn lếu láo làm thơ niêm yết ở đền Quan Thánh, xưng hô “bác bác, tôi tôi” với Đức Thánh Tổ Trần Hưng Đạo:

*Bác bác, tôi tôi cũng anh hùng
Hai ta cùng chung nghiệp kiếm cung
Bác chống quân Nguyên đến nợ nước
Tôi đem thế giới đến đại đồng*

Lãnh Tụ Hồ Chí Minh

Việt Nam cũng có một nhân vật đồng chí với Stalin, nhưng không có dáng điệu còn đồ như lãnh tụ cộng đảng Nga. Trái lại, ông ma mãnh xuất hiện dưới phong cách một nhà nho ái quốc, chỉ muốn tranh đấu cho độc lập nước nhà mà thôi. Đột nhiên, sau khi Mao Trạch Đông chiếm được toàn cõi Trung Hoa lục địa năm 1949 và thiết lập nền thống trị vô sản chuyên chế, thì lập tức Hồ Chí Minh phóng tay phát động từ năm 1951 chiến dịch thanh trừng đẫm máu, lần lượt đấu tố giai cấp địa chủ, rồi đến trung phú nông trí thức, hành quyết nạn nhân một cách cực kỳ man rợ, bằng cách chôn sống hoặc đập vỡ đầu một trăm bảy mươi ba ngàn lương dân vô tội. Bao nhiêu oan khiên, tang tóc vang dậy cả đất trời miền Bắc suốt 6 năm liền. Nửa thế kỷ sau, nhớ lại chưa hết kinh hoàng. Mía mai hơn nữa, thanh toán xong giai cấp này, Hồ chủ tịch

đứng ra “xin lỗi” nhân dân, hứa hẹn sửa sai..

Mãi đến giờ này cộng sản còn áp dụng xảo thuật tuyên truyền bên bí, làm cho các thế hệ trung niên trên thế giới vẫn tin rằng Hồ Chí Minh chỉ là một người ái quốc, chẳng hề là đảng viên cộng sản. Qua đời đã mấy thập niên, các phân tách gia chính trị Tây phương vẫn còn tranh cãi sôi nổi về bộ mặt thật của con người đã từng xử dụng đến 60 bí danh trong quá trình hoạt động chính trị của y.

“For decades, there has been what amounted to a conspiracy to keep us from knowing the essential truth about the life of Ho Chi Minh. Nor was he of much help in his lifetime, throwing sand into the eyes of the world, and determinantly projecting a multifaceted image.” Douglas Pike, Associate Director, the Vietnam Center, Texas Tech University.

Bao thập niên trôi qua vẫn còn một âm mưu che dấu mọi sự thật về cuộc đời của Hồ Chí Minh. Ngay bản thân ông ta, suốt đời ném cát vào mắt thế giới, và nhất quyết phớt bầy ra một con người muôn mặt..

Dù sao đi nữa, mọi tranh cãi đã

lắng xuống, khi ông Hồ thảo di chúc để lại cho các đồng chí cộng sản quốc tế năm 1969, với câu nhập đề rất minh bạch rằng: “theo lời người xưa, thất thập cổ lai hy! Rồi đây tôi có vinh biệt cõi đời để đi theo các cụ Các- Mác, Lê Nin” thì thực sự lá bài tẩy đã được lật ra. Chỉ khổ cho đảng cộng sản và dân tộc Việt Nam, phải lầm lũi, miệt mài, lê bước theo con đường xã hội chủ nghĩa dui mù. Trong lúc cả nhân loại toàn thế giới đang hoan ca từ năm 1991, vứt bỏ cái lý thuyết lạc hậu và ngu xuẩn gọi là vô sản chuyên chế mà thực tế chỉ là một quỹ kế của Lenin, lập ra giai cấp thống trị mới của xã hội đen lưu manh mà Hồ Chí Minh đã trót đóng đinh làm tư tưởng hệ của mình. Cả hoàn vũ hiện nay chỉ còn 4 nước cộng sản: Trung cộng, Bắc Hàn, Cuba và Việt Nam. Trung cộng thật sự còn có lý khi ôm cứng một chế độ độc tài toàn trị để kiểm soát một dân số một tỷ ba trăm triệu người, mà quá trình lịch sử bốn ngàn năm không mấy khi được thống nhất. Trái lại, Việt Nam là một dân tộc thông minh, địa lý nằm ngay trên ngã tư quốc tế qua lại, nắm được mối liên hệ siêu cường, tự do và giao thương mật thiết với các lân bang Á châu, sao

lại cam chịu làm con tốt gác cửa cho Trung cộng?

Định Mệnh Việt Nam

Cốt tủy của tư tưởng hệ Hồ Chí Minh là quan niệm cộng sản Bolshevik chính thống của Lenin phát minh trước khi đảo chính cướp chính quyền nước Nga năm 1917. Rút kinh nghiệm thành công ở Nga, thành lập ra những hội kín của những kẻ âm mưu thật bí mật, dùng bạo lực để cướp chính quyền, cướp xong trở thành một đảng nhà nước, bám chặt vào mọi cơ cấu của bộ máy nhà nước, của giai cấp thống trị mới gọi là giai cấp quan liêu (nomenklatura), công kênh hàng triệu người (công an) đè nặng lên quảng đại quần chúng. Bằng bạo lực chuyên chế đẫm máu, bộ máy này nghiền nát chẳng những mọi phản kháng, mọi ý đồ đổi lập mà còn đè bẹp, triệt tiêu cả mọi tư tưởng độc lập, mọi ý hướng dân chủ, mọi tư tưởng khác biệt, cả trong đảng lẫn ngoài xã hội. Lãnh tụ tối cao của đảng có quyền lực cá nhân không hạn chế.

Đó là lộ đồ mà Nga sơ thôn tính thế giới bằng hình thức chiến tranh giải phóng khắp các nước nhược tiểu để trở thành chu hầu Nga sô. Đúng

như lời Lenin tuyên bố trước đó rằng: “Hãy cho tôi một đảng của những người cách mạng chuyên nghiệp thì tôi lật ngược cả nước Nga”. Còn sau cuộc đảo chính tháng 10 năm 1917, ông tuyên bố sẽ lật ngược cả thế giới vì từ đây là thời kỳ dấy chết của các cường quốc tư bản. Hồ Chí Minh đã áp dụng thành công chính lược này ở Việt Nam.

Nên nói rõ thêm ở đây là theo đúng mô thức của cán bộ cộng sản gương mẫu là Stalin hai danh từ tước đoạt và trừng trị, có nghĩa đen là cướp của và giết người. Đó là cách thực thi quan niệm tiêu hao địch, bồi dưỡng ta trong chiến tranh cách mạng để giải phóng, hiện rõ nét trên chiến trường Việt Nam từ 1946 đến 1975.

Nhìn lại quá trình hoạt động của đảng cộng sản Việt Nam và nhà nước xã hội chủ nghĩa cai trị toàn cả nước từ 1975 đến nay, tất cả quan niệm chiến lược và chính lược trên đây đều được thể hiện đầy đủ trong mọi chiến dịch tước đoạt và cải cách xã hội của đảng nhà nước, gom góp quản chế mọi tổ chức thành phần xã hội và tôn giáo vào chung một Mặt Trận Tổ Quốc, là thành phần ngoại vi của đảng.

Ảnh Hưởng của Tư Tưởng Hồ Chí Minh

Bên bĩ bám chặt vào tư tưởng Hồ Chí Minh, nghĩa là tư tưởng Bolshevik của Lenin, đảng cộng sản Việt Nam triệt để thi hành chính sách tước đoạt và thanh trừng ngay sau khi thôn tính miền Nam. Sau khi vơ vét hết công tư sản toàn cả nước, đảng được thế, dòm ngó thành phần người Việt quốc gia ở năm châu hải ngoại, sau 30 năm xa xứ đã trở thành một thực lực kinh tế khoa nghiệp và trí tuệ có tầm vóc. Đảng lại phóng ra một nghị quyết vô cùng thô bạo, coi thường mọi công ước và quy ước quốc tế, ngang nhiên tuyên bố rằng: “cộng đồng người Việt ở nước ngoài là một bộ phận không thể tách rời của tổ quốc Việt Nam, là dưới quyền của đảng!” Tiếp theo đó đưa ra một nghị định thư phế bỏ hết mọi điều lệ quốc tế về luật quốc tịch để ngang nhiên phủ nhận quyền từ bỏ quốc tịch của người Việt quốc gia, lại còn bướng bỉnh muốn đòi mọi trẻ sơ sinh của Việt kiều ở bất cứ nơi nào trên thế giới cũng đều là quốc tịch Việt Nam cả.

Dem luật rừng từ hang Pắc Bó áp dụng lên toàn thế giới, mà các nước tiên tiến trên thế giới cũng đành làm ngơ, vì hai lẽ.

Một là người Việt quốc gia ở năm châu hải ngoại từ 32 năm qua không hề là cùng một khối gắn bó. Chẳng những thế, mỗi năm còn đều đặn gửi về nước hàng sáu, bảy tỷ mỹ kim. Với số tiền ấy, nhà nước cộng sản Việt Nam đem triều cống và chạy chọt với các nước “dân chủ” tiền tiến, ở đâu cũng được trọng vọng đón tiếp. Bởi vậy cho nên, khi những điều phi lý ngu xuẩn xảy ra trên thế giới ngày nay, kể đáng phi báng không chỉ là những kẻ làm bậy, mà phải phiền trách cả những kẻ chịu khuất phục hay a tòng với những kẻ làm bậy.

Những gì đang xảy ra trên quê hương Việt Nam

Ôn lại những gì đã xảy ra trên quê hương Việt Nam kể từ quốc hận 30 tháng Tư 1975, chúng ta có thể nhận định rằng, một trăm phần trăm như ông Nguyễn Minh Cẩn đã cho thấy trong tác phẩm “Đảng cộng sản Việt Nam qua những biến động trong phong trào cộng sản quốc tế” minh xác rằng quan niệm cơ bản về đảng cộng sản Việt Nam thoát thai từ quan niệm của Lenin, khác với cách nhìn của Karl Marx. Lenin quan niệm đảng cộng sản Bolshevik gồm những người mà nghề nghiệp

chính là hoạt động cách mạng, một hội kín của những kẻ âm mưu. Quan điểm độc quyền này lộ ra trong lá thư Lenin gửi Kun Bela, lãnh tụ cộng đảng Hungary năm 1919 sau khi Bela lập nước Cộng Hòa Sô Viết Hungary. Lenin nói rằng: “Hãy đàn áp không thương tiếc những thành phần xã hội chủ nghĩa khác cũng như bọn tiểu tư sản”. Lenin còn chỉ thị rõ ràng xử bắn. Lá thư tài liệu trên, trích từ sách của D. Volkogonov giải thích cho chúng ta hiểu rõ hơn những hành động của Hồ Chí Minh, khi thủ tiêu, ám sát và tấn công người Việt Nam thuộc các đảng cách mạng có tinh thần dân tộc và cả những người theo cộng sản đệ tứ quốc tế.

Thật ra khi chưa đọc sách của ông Nguyễn Minh Cẩn, nhân dân Việt Nam từ Bắc chí Nam đã ngẫm hiểu từ 1945, hay ít nhất cũng có linh tính, cho nên hai cuộc di cư 1954 và 1975, nhất là 1975 đã có non nửa triệu người bỏ mình ngoài biển đông trên đường vượt biên.

Không những Lenin không muốn đảng cộng sản Bolshevik chia sẻ quyền lực với bất cứ ai, mà muốn rằng những ai nằm dưới quyền cai trị của đảng cộng sản phải tuyệt đối khiếp

đảm cho nên hai chữ đảm máu đi theo danh từ thống trị có ý nghĩa của nó. Không những thế, nhiệm vụ thường trực, suốt đời của người đảng viên Bolshevik là tìm một cơ hội, mở rộng phạm vi quyền lực của đảng trong mọi thời đại và trên mọi địa bàn. Do đó người Việt quốc gia ở năm châu hải ngoại cần hiểu ý nghĩa của nghị quyết 36 của cộng sản Việt Nam. Và bất cứ xứ sở tự do nào trên hoàn vũ này, chớ có khinh suất, khi để cho những tiểu tổ của Bolshevik nẩy vào đóng chốt trong lãnh địa của mình thì một mai kia sẽ hối hận không kịp.

Những gì đang xảy ra trên quê hương

A) Trong quá trình chiến tranh trường kỳ và chiến tranh cách mạng, cộng sản Việt Nam đã rút tĩa ra một số kinh nghiệm đáng chú ý. Chẳng hạn như: “chính sách sai, cán bộ giỏi, vẫn thành công”. Do đó có châm ngôn: “Cán bộ là vốn quý của đảng, cán bộ còn thì đảng còn”. Rồi từ đó đưa đến một quan niệm và chỉ tiêu đãi ngộ cán bộ, bày ra chỉ số thù lao dinh dưỡng có đẳng cấp gọi là đại táo, tiểu táo v.v. Theo những người trước đây thường ra vào cục “R” tức là chỉ huy sở của “Trung Ương Cục Miền Nam” kể lại, thì suốt thời kỳ

những năm tháng trường kỳ gian khổ trong bưng biển, trong lúc cán binh hạ tầng khoai sắn qua ngày hay bằm vào dân làng để độ nhật thì cán bộ xứ ủy, thành ủy, cấp miền được chế độ dinh dưỡng cung phụng vô cùng chu đáo. Nào là thuốc bổ, rượu ngon nhập cảng, thuốc lá 555, hộ lý trẻ đẹp không bao giờ thiếu.

Với cái đà này, khi chiếm được miền Nam, toàn bộ hàng ngũ cán binh được đãi ngộ ngàn lần hơn, và các ủy ban hậu cần không cần chi tiền, hoặc là trả bằng “tiền cụ Hồ” một thứ tiền người ta trao cho thì biết cầm lấy, chẳng biết giá trị nó ra làm sao!

Đây là giai đoạn đấng cay nhất khổ nhục nhất cho toàn dân miền Nam, chỉ biết mang xuống tuyến đài hay trăm theo sanh mạng dưới lòng biển sâu.

Trong lúc tại Saigon, các quan lớn cách mạng, đang tập nập công xa đi tìm chiếm những biệt thự sang trọng nhất, chủ nhà cũ chỉ mong thoát lấy thân, của cải để lại nguyên vẹn. Hàng ngàn công an viên kinh tế được tung về Chợ Lớn, đổ ra các tỉnh đi lùng bắt, tra khảo vàng bạc châu báu, các đội thiếu nhi được tuyển ngay làm “cháu ngoan bác Hồ” mang khăn quàng đỏ hăng hái

đi chỉ điểm kho chôn dấu của cha mẹ hay xóm làng.

Phóng viên ngoại quốc quan sát hoạt động của chế độ quân quản, đã chứng kiến những đối xử lạ lùng, của những người cùng một giống nòi, một dân tộc, mà giờ đây đã thành hai giai cấp, một thống trị và một của bị trị. Y như những gì xảy ra thời Trung cổ.

B) Chính sách nhà nước

Mọi biện pháp đối trị toàn dân Việt Nam đã được Trung Ương Đảng (viện tư tưởng) điều nghiên vô cùng chú đáo trước khi phát động chiến dịch thôn tính miền Nam. Từ nội bộ ra đến ngoại vi, trước hết là con bù nhìn Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, thành phần thứ ba, những tổ chức năm vùng, cán bộ ba mươi, cho đến các tôn giáo lớn đều đã có nhiều cán bộ phụ trách được bố trí sẵn.

Ngay sau 30 tháng 4 năm 1975, mọi thành phần kể trên đều được rà soát lần chót qua một cuộc học tập cải tạo lâu hay mau tùy phê phán của quản giáo. Đảng dường như quan tâm nhất, là thành phần Phật giáo đồ Việt Nam, rất đông đảo, có niềm tin đạo rất kiên cố. Đó là thành phần Đảng cho là lợi hại nhất vì suốt trong cuộc chiến trước đây, đảng đã từng xâm nhập,

và gây cho chính quyền Việt Nam Cộng Hòa nhiều khủng hoảng trầm trọng.

Đứng trên phương diện lý thuyết cách mạng, và tư tưởng Hồ Chí Minh, lập trường của Đảng đối với giáo hội Phật Giáo Việt Nam, dựa trên căn bản tư tưởng Mác Lê, quy định tôn giáo là thuốc phiện do tư bản đầu độc xã hội. Đảng biết, triết tiêu lực lượng này khá phức tạp, vì không phải với một lực lượng vô trang mà phải là một thủ thuật xuyên tạc tư tưởng và áp đảo, cảm dỗ hàng giáp phẩm. Do đó, chiến thuật của đảng là phát sinh một giáo hội mới trong lòng giáo hội cũ. Trước hết, Bộ Công An đã đào tạo nhiều lớp nam, nữ tăng sĩ để bổ nhiệm đến kiểm soát tất cả các chùa toàn quốc. Khi cơ hội thuận tiện như hiện nay, đảng không ngần ngại triết tiêu giáo hội, hoá thành một bình phong, gồm có nhiều ngôi chùa cổ, trống rỗng như ở Trung cộng với hệ thống công an đặc lực nhất, đóng khung thành hàng giáo phẩm, cố tình hủ hóa đạo Phật bằng cách xóa bỏ uy nghi tế hạnh của hàng tỳ kheo bằng những mưu đồ cảm dỗ danh lợi và dục tình. Đây là kế hoạch đặc sách nhất mà chỉ có các phật giáo đồ chân chính mới nhận thức được.

Người bàng quang cũng rất dễ nhận thấy qua sắc diện những thượng tọa, đại đức mới, hàng ngày lên xe xuống ngựa, diện thoai cầm tay, thỉnh thoảng được nhà nước cho xuất ngoại đi thăm phật tử hải ngoại để quyên những khoảng tiền cúng dường để về “phát triển đạo tràng”. Đây quả là mưu đồ đắc sách nhất của nhà nước cộng sản. “Một hòn đá ném chết hai con chim” như ngạn ngữ Tây phương. Người phật giáo đồ chân chính, nhìn thấy thái độ nham nhở của hàng giáo phẩm thì buồn chán cho thời mạt pháp, không còn nương tựa được vào đâu để tu hành. Trong lúc đạo pháp đang suy tàn trong lòng dân tộc thì các phái viên ngoại giao Liên Hiệp Quốc, đặc biệt là Hoa Kỳ, đi quan sát tình hình tôn giáo ở Việt Nam về thì khen nức nở. Rằng chùa chiền phát triển cao độ, tăng ni tung tăng khắp phố phường như ngày hội, các nữ thí chủ tấp nập chôn thiềm môn để hầu hạ các thượng tọa công an.

Rồi đây Phật giáo Việt Nam sẽ được vinh danh khắp thế giới, khi giáo hội truy phong cho chủ tịch Hồ Chí Minh ngôi vị bồ tát. Biết đâu nhà nước Việt Nam muốn cho họ Hồ có bạn đồng tôn nên sẽ đề thêm hai vị bồ tát của cộng sản quốc tế

là Stalin và Mao Trạch Đông. Lúc đó, Phật giáo Việt Nam sẽ vô cùng hãnh diện có pho tượng Bồ Tát Tam Tôn để thờ như ở chùa Quốc Tự hiện nay tại Thủ Dầu Một. Và ngày đó, đạo Phật sẽ thật sự cáo chung ở Việt Nam.

Một hiện tượng ly kỳ của xã hội chủ nghĩa

Một hiện tượng lịch sử khác trong xã hội Việt Nam hiện tại đã trở nên vô cùng phổ biến. Khi một chế độ cai trị bằng bạo lực chuyên chế đẫm máu (dấu hiệu của nó là công an tùy tiện hành hung bất cứ ai ngoài đường phố), chủ trương độc tài toàn trị, với người đầu đảng quyền uy không hạn chế, một đạo quân công an sẵn sàng nghiền nát mọi phản kháng vì bất công, mọi ý hướng dân chủ, mọi tư tưởng tiến bộ, thì đương nhiên mọi tầng lớp dân chúng phải tuân thủ, đáp ứng thích nghi để sống còn. Như vậy có nghĩa là toàn dân phải bắt chước đối trá, lường gạt, bưng bít, cướp bóc hoặc bán thân làm nô lệ cho đảng với nhà nước mới có chỗ đứng (hộ khẩu) trong cái gọi là định hướng xã hội chủ nghĩa.

Theo duy thức học thì thân thức con người, trong đời sống hằng ngày huân tập vào tư tưởng mình những ý nghĩ, lời

nói và hành động. Những thức ấy kết hợp lâu ngày thành những hạt giống, những chủng tử lưu truyền và thôi thúc tâm tư chúng ta thành hành động trong đời sống. Trên căn bản đó, mọi chúng ta đều nhận thức có những nếp tư tưởng truyền thống, chẳng hạn như tình mẫu tử. Không riêng gì cho loài người mà muôn loài, kể cả các loài cầm thú hung dữ, độc hại nhất, cũng có tràn đầy tình mẫu tử. Vậy thì câu hỏi đặt ra là, những thúc bách nào, những hoàn cảnh nào, những cám dỗ nào đã khiến cho người mẹ Việt Nam hiện nay đang tâm quyết định thai nghén rồi sinh con ra để đem bán, dù biết rằng con mình sẽ bị hành hình một cách vô cùng dã man và sẽ chết một cách vô cùng đau đớn sau đó?

Những điều kiện xã hội và hoàn cảnh khách quan hay chủ quan nào trong xã hội Việt Nam đã phát sinh ra những tư tưởng và hành động thê thảm như vậy? Có phải là duy vật biện chứng được giảng giải một cách lệch lạc? Ai là kẻ trách nhiệm cho hiện tượng trên? Đạo đạo những trần thuật trên đây, người viết không dám quy trách nhiệm cho bất cứ ai. Gây ra một thảm họa ngợp trời đất như trên đây phải là sự tham gia của nhiều

thành phần, do nhiều hoàn cảnh, và xử sở trong một thời gian khá dài. Một đảng, dù sùng sỏ như đảng cộng sản, một chế độ bất nhân như xã hội chủ nghĩa Việt Nam cũng không thể một mình tác tạo ra thảm kịch quy mô này, một thảm kịch vô tiền khoáng hậu trong bốn ngàn năm lịch sử Việt Nam. Nếu không có sự a tòng của những kẻ bất lương, sự lợi dụng của những quốc gia muốn thủ lợi, sự hờ hững của những công dân vô trách nhiệm, và đôi khi hành động vô tư của những kẻ thiếu cận, thiếu suy nghĩ, chỉ thấy quyền lợi cá nhân nhất thời. Phải chăng đây là thời đại của sự băng hoại lương tri của toàn thể chủng tộc loài người, một điềm báo hiệu sự tận thế của hành tinh chúng ta?

Quê hương trong mắt người Việt hải ngoại

Hàng triệu người Việt quốc gia tị nạn khắp năm châu đã lũ lượt thăm viếng Việt Nam với một ngàn lẻ một lý do. Ba mươi năm sau khi tháo chạy vong mạng, người ta bỗng nhận ra mình đã ra đi vì chính trị hay vì kinh tế, có nợ máu với cộng sản hay không có nợ máu với cộng sản. Bị cám dỗ bởi chiêu bài tuyên truyền của cộng sản “quê hương là chùm khế ngọt”,

hay là mời mọc của chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết trong chuyến thăm Hoa Kỳ gần đây, đã rêu rao với doanh gia ngoại quốc là “dân Việt Nam hiền lành, gái Việt Nam đẹp..” Toàn cõi Việt Nam từ Nam chí Bắc, từ thành thị đến những cảnh “sơn thủy hữu tình” xa xôi cùng cốc đã biến thành những khu du lịch vô cùng hấp dẫn, cung phụng cho du khách khắp nơi với giá rẻ mạt khi phải mười lăm ngàn đồng tiền Hồ mới đổi được một đồng đô la. Ai đi Việt Nam một lần cũng không khỏi quyến luyến, muốn trở lại lần thứ hai, thứ ba và khoe rằng Việt Nam bây giờ tiến bộ, đẹp đẽ hơn thời Cộng Hòa thuở trước nhiều. Họ không cần biết rằng bộ mặt toàn thế giới đổi mới theo thời gian, theo đà phát minh của những tiện nghi vật chất. Thời 1970, Mỹ cũng chưa có truyền hình màu khổ đại vĩ tuyến, chưa có điện thoại cầm tay, tầm xa quốc tế. v.v.. Hơn thế nữa, trong thời chiến tranh du kích khủng bố, làm sao mà gìn giữ những tiện nghi công cộng khi việt cộng đặt mìn xe dò, pháo kích vào trường học, đặt chất nổ ở các trạm biến điện hay bắn hỏa tiễn ngay vào khu đông dân cư? Và nếu chúng ta chịu khó nhìn cho kỹ thì những nhà lầu

cao lớn, khách sạn năm sao, chùa chiền, nhà thờ, trường học, nhà thương là do ai xây nếu không phải là bàn tay của người Việt tị nạn hay đầu tư của quốc tế? Đảng cộng sản đã làm được gì ngoài ăn cướp của nước, của dân? Ngày nay đất nước Việt Nam thanh bình, tài nguyên khoáng sản, lâm sản Việt Nam vô bờ bến, cứ bán đổ bán tháo hết cho ngoại nhân là có Úc Đại Lợi qua xây cầu, Nhật qua làm hầm xe lửa, Đài Loan qua xây bến tàu, tất cả Đông Nam Á đến viện trợ, tái thiết để dành ưu tiên đầu tư. Đảng bán đứng cả nước cho ngoại nhân kinh doanh, công nhân Việt Nam, toàn thể công nhân Việt Nam, đảng bao che cho ngoại nhân bóc lột. Đón đầu thay cho dân tộc là số tiền thu được từ sự “bán tháo, bán đổ” đó lại vào tay, vào túi hồ bao của đảng viên từ thấp đến cao để làm của riêng. Mọi dịch vụ y tế, xã hội, giáo dục cho người dân đều do Việt kiều hay các tổ chức thiện nguyện quốc tế đảm nhận. “Việt kiều” về thăm quê hương ở khách sạn năm sao, đâu có đi xem những vùng kinh tế mới, những bệnh viện đầy dân quê nằm la liệt ngoài thềm, những thương phế binh VNCH ngủ dưới gầm cầu hay trong các nghĩa địa. Trong lúc đó giai cấp quan

liêu của đảng, tiếng Nga gọi là Nomen Klatura, thì phê phởn, con cái rượu chè hút sách thâu đêm ở các vũ trường lác, mỗi đêm ném ra hàng ngàn đô la. Oai làm sao chiếc xe Roll Royce một triệu rưỡi đô, bóng loáng lăn bánh trên khu phố sầm uất, bên trong là một vị lão thành cách mạng, ngồi chễm chệ theo thói quen, và cũng theo thói quen thời trong bưng biển, uống rượu mạnh có ngấm gan người. Độc giả nào đọc qua câu chuyện "Chị Cả Bông" trong một tờ báo Hà Nội thì rõ. Thời kháng chiến trường kỳ, cách mạng quan tâm đến sự bồi bổ sức lực của cán bộ, lập ra viện nghiên cứu y khoa dân tộc. Đỉnh cao trí tuệ của cách mạng phát minh ra là muốn tẩm bổ bộ phận nào cho con người thì ăn vào những bộ phận ấy. Tim bổ tim, phổi bổ phổi, gan bổ gan. Vì vậy mới có chuyện ăn nhau sản phụ và những thức khác không dám viết ra đây. Lâu ngày đâm ra ghiền, nay đã về thành còn nhớ mùi vị xưa. Ngạn ngữ Tây phương có câu: "Loài khỉ cho đội vương miện,

nó vẫn là khỉ."

Lời thể năm xưa của đảng cộng sản đội lốt Mặt Trận Việt Minh, bài phong phản để đánh thực dân để kiến tạo một xã hội ấm no thanh bình, một xã hội không giai cấp.

Ba mươi hai năm trước đây chiếm được miền Nam, tước đoạt mọi tư hữu của người dân. Ngày nay ổn định chính quyền, giai cấp quan liêu "nón két" lại đi cướp thêm nhà của "nón cối" theo luật rừng cá lớn nuốt cá bé. Do đó mới xảy ra vụ dân oan khiêu kiện. Dân oan đây là "nón cối" chứ còn người lương dân miền Nam đã thủ phạm trong các vùng kinh tế mới rồi.

Vấn tất đôi dòng, nghĩ về quê hương đất nước, ngắm về thời cuộc hiện tại và triển vọng tương lai, Việt Nam chúng ta sẽ về đâu? Mỗi một chúng ta có khả năng tự chế để đừng tiếp tay cho sự phá sản toàn diện của đất nước ngưng hết lại không?

Lữ Lan, K3

Thơ MH Hoài Linh Phương:

Cung Khúc



*Thôi người, một thanh ca dao
Là mây theo gió, là sao xa trời
Phương đông nhớ mãi phương dài
Ngà ngọc tôi vẫn yêu hoài tình xa
Trả người một đoạn đời qua
Đam mê, nồng ấm, mặn mà thơ tôi
Màu alpha cũ ủa rồi!
Người alpha cũng riêng trời lãng quên
Môi cười héo hắt tuổi tên
Nửa vầng trăng vỡ muộn phiền dành thôi!
Xuyến hoa không thể thành đời
Trầu cau bỏ lại cho người sang sông
Cho nhau chỉ sợi chỉ hồng
Để con chim hót trong lồng bi thương
Tôi về gầy cánh yến ương
Trả người, trả cả đoạn trường đôn đầu
Thôi người không thể vì nhau
Trả cho hết chuyện qua cầu gió bay*

Minneapolis 1999

Thơ MH Hoài Linh Phương:

Rời năm tháng củ đi qua...
Trái tim em vẫn mãi hoài là nỗi niềm ân hận
Khi đã không thể trả lời về Đà Nẵng
Cho một người khác hỏi chuyện ngày xưa...

Đời đã trôi trên những bến sông mưa
Ta quay lại làm chi
Cho đau đớn lòng nhau
Cho ủa màu kỷ niệm
Em đã qua thời học trò ướt mắt đêm đêm, vu vơ đợi chờ người áo chiến
Mười lăm tuổi đại khờ, yêu cảm lặng ... tình xa
Bé nhỏ ngạo nhìn màu đồ alpha
Thân vai tượng đồng, kiếm cung sôi nổi.
Tâm hương chỉ trãi dọc ngang vàng vấy.
Mong một ngày về nỗi dài non sông...
Không hẹn hò sao lòng vẫn đợi mong
Trong sáng, trinh nguyên như Dalat mùa xuân hoa anh đào nở dài trên dốc chợ.

Nợ nước nặng mang
Anh đã quên...
Chút tình xưa bé nhỏ
Khi già biệt Lâm Viên, Dalat rời xa..
Thái Phiên buồn, con đường cũ em qua...
Tay che mặt với mây ngàn, gió núi...

Trong nỗi trôi của vãn nước điều linh, em vẫn cầu xin anh bình yên khi đời rẽ chia
trăm ngàn lối...

Hãy giữ trong tim mình như một chút hương hoa
Những mùa xuân ngày cũ đã nhạt nhòa
Nhưng em vẫn chắt chiu trên tầng trang kỷ ảo...

Vâng, thưa anh
Xin chúc mừng anh hạnh phúc
Cho em gửi lời xin lỗi muộn màng giữa đất trời lau lạo hôm nay.

Washington D.C những mùa xuân xa khuất.

*Ngày
Xưa...
Bây
Giờ...*



Thơ MH Hoài Linh Phương:

Lời Thề Của Người Mang Tên Thánh Bổn Mạng – JEANNE D'ARC

Nhìn lá cờ thù, con thấy máu Ba nhuộm đỏ
Nhìn lá cờ thù, con hình dung ra những tiếng súng vang dồn rứt đứt theo dấu
chân người tù tìm kiếm tự do.

Trần hồng thủy cuồng dâng
Người Suối Máu không mở
Người Hoàng Liễn Sơn cái tang không ngày, không tháng.
Máu thành sông trôi vào con nước lớn.
Xương chất chồng xây thành núi hồn căm.
Con mọn hèn.
Không tài hoa như cô bé Anne Frank
Để một ngày người đời sau đọc lại mình và vận nước non qua từng trang nhật ký.
Ba đã cho con niềm tin và ý chí
Đưa con gái vào đời mang tên thánh bổn mạng Jeanne D'Aro
Đánh đuổi quân Anh
Cho nước Pháp tự do...
Con theo gương người xưa.
Khẳng khái lời thề ra đi cứu nước
Con hành diện theo chân người đi trước
Cho lá cờ vàng lý tưởng mãi tung bay
Và gươm thiêng, hồn sông núi dựng xây
Xin đón nhận viết thành trang sử quý.

Con gái của Ba
Cô bé làm "thi sĩ"
Khi đất nước gọi lên đường, thành ... chiến sĩ Ba ơi!

Minneapolis tháng 5/1999

Nghĩ suy từ Ấn Độ

Phạm Đình Trọng



Nhà chí sĩ yêu nước PHAN CHU TRINH
(1872-1926)

LTS: Trong bài viết về chủ đề "HƯỚNG ĐẾN TƯƠNG LAI" của số Đa Hiệu 83, chúng tôi có nhắc đến một nhà chí sĩ yêu nước của Việt Nam, đó là cụ Phan Chu Trinh (1872-1926).

Theo lịch sử đã ghi lại, trong thời kỳ đấu tranh giành độc lập của dân tộc trước sự đô hộ của thực dân Pháp, nước Việt có nhiều vị anh hùng và nhà cách mạng. Nổi tiếng hơn cả là cụ Phan Bội Châu, và cụ Phan Chu Trinh. Cùng gốc Nho học, vốn trọng tinh thần tôn quân, và cũng có cơ hội tiếp cận các tư tưởng tiến bộ Đông-Tây, nhưng ban đầu cụ Phan Bội Châu chủ trương quân chủ, năm 1911 mới đổi ra dân chủ, còn cụ Phan Chu Trinh thì ngay từ đầu đã chủ trương dân chủ. Cụ Phan Chu Trinh lập ra Phong trào Duy Tân, với chủ trương đẩy mạnh giáo dục và đấu tranh bất bạo động để "khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh".

Lập trường đấu tranh của cụ Phan Chu Trinh cũng tương đồng với thánh Gandhi của nước Ấn Độ trong công cuộc đấu tranh giành lại độc lập cho nước này thoát khỏi sự xâm lược của thực dân Anh.

Phạm Đình Trọng là một nhà văn, nhà thơ, hiện đang sống tại Việt Nam, đã có dịp sang Ấn Độ dự một buổi văn học giao lưu giữa Ấn và thế giới. Ông, kẻ đã từng cầm súng cho miền Bắc trong cuộc chiến xưa, sau khi ra nước ngoài và có dịp so sánh, đã đưa ra những nhận xét về sự khác biệt giữa đất nước, xã hội và con người của Ấn Độ và Việt Nam. Từ đó ông đi tìm nguyên nhân để hiểu xem tại sao đất nước, xã hội và con người Việt Nam phải chịu đựng những thương đau và bất công như hiện nay.

Và ông đã có câu trả lời.....

An Độ là đất nước của thần linh. Đó là điều đầu tiên tôi cảm nhận được khi đến Ấn Độ. Thần linh hiển hiện trong đền đài kì vĩ có ở khắp nơi trên đất nước mênh mông. Thần linh hiển hiện trong phong tục, tập quán, trong những tín điều, những niềm tin vào một thế giới vĩnh hằng. Thần linh hiển hiện trong tấm lòng nhân hậu, bao dung, thân thiện của con người. Thần linh hiển hiện ở những vị thánh có

thật trong cuộc đời: Mahatma Gandhi, Jawaharlal Nehru, Rabindranath Tagore. Những tấm lòng nồng nàn, trân trọng dành cho Việt Nam của ông Geetesh Sharma, bà Kusum Jain, những người sáng lập và tự kiếm tiền duy trì hoạt động phong phú, hiệu quả của I-VSC (Indo - Vietnam Solidarity Committee - Ủy ban Đoàn kết Ấn-Việt) suốt nhiều năm qua cũng là những thần linh của tình hữu nghị Ấn Độ - Việt Nam. Những thần linh ấy

đang có mặt trong cuộc sống bề bộn, tất bật của Ấn Độ hôm nay.

Có thần linh là có đức tin, có những tín điều tốt đẹp của mỗi người và của cả xã hội. Vì thế, ở Ấn Độ, tôi không hề thấy một quán nhậu. Không tìm thấy ở thành phố Kolkata mười ba triệu dân một quán bia. Puri là thành phố du lịch, trên đường phố nườm nượp khách Âu Mỹ, khách Tây Tạng, khách Nhật Bản cũng chỉ có những quán giải khát với những loại nước uống: trà giá 3 Rs (Rupees) một ly, cà phê 5 Rs, sữa 5 Rs, Masala - trà pha sữa tươi đun nóng, 5 Rs. Thống đốc bang Tây Bengan đãi tiệc các nhà đầu tư và khách văn chương nước ngoài dự World Poetry Festival cũng chỉ có nước tinh khiết đóng chai. Các nhà văn, nhà thơ, nhà hoạt động xã hội nước chủ nhà mời cơm chia tay khách văn chương Việt Nam ở khách sạn ba sao cũng chỉ có nước tinh khiết và những lời nói nồng nàn hơn rượu mạnh.

Việt Nam cũng là đất nước của thần linh. Hơn ngàn năm bị phương bắc cướp nước, hơn trăm năm bị phương tây xâm lược mà những đền, chùa, đình, miếu cổ kính vẫn yên ả dưới tán đa, bên khóm trúc.

Nhưng chỉ vài chục năm cách mạng vô sản, nhiều đình chùa có tự ngàn xưa bị san phẳng, thần linh bị báng bổ. Đức tin và tính bản thiện trong con người mất đi, thay vào đó là sự đố kỵ, tranh giành, đấu đá nhau. Người hiền có tâm và có tài đành lui về trong dân dã. Kẻ bất tài tham lam thắng thế. Những thần linh giả được đôn lên. Thần tài được tôn thờ. Ở cơ quan nhà nước, thay vì thờ thần Dân, nguyện làm công bộc cho Dân, người ta chỉ biết có thần tài. Lập bàn thờ thần tài ở cơ quan, rồi lại dùng thời gian của dân, tiền bạc của dân, xe công của dân đi chùa xa, chùa gần cầu tài cầu lộc cho riêng mình!

Với người có đức tin thì thần phật ở ngay trong tâm họ. Đó là thế giới tâm linh sâu thẳm, yên tĩnh của họ. Còn với người vụ lợi, không có thế giới tâm linh, họ chỉ có thế giới vật chất, thế giới ô trọc của ăn nhậu. Công chức nhà nước hết giờ làm việc hẹn nhau ở nhà hàng, quán nhậu. Buổi trưa, buổi chiều, bàn nhậu tràn ra kín vỉa hè. Những tiếng gào "Dzô!" đầy hứng khởi vang rền từ phố phường đến làng mạc.

Dzô! Tiếng gào thèm khát ấy làm méo mó cả nền kinh tế. Đất nước chỉ có hơn tám

mười triệu dân còn ở mức sống nghèo khổ, thu nhập vào loại thấp nhất thế giới mà có cả gần chục nhà máy bia trải đều từ bắc vào nam! Thác bia xối xả đổ vào cuộc sống, làm sạt lở cả nền văn hiến do dòng chảy văn minh sông Hồng hàng ngàn năm bồi đắp nên. Tiền nộp ngân sách nhà nước của nhà máy bia Huda trở thành nguồn thu ngân sách lớn nhất tỉnh Thừa Thiên Huế. Vì thế, người dân càng uống nhiều bia thì ngân sách nhà nước càng có nhiều tiền cho các quan tham bòn rút! Nền kinh tế trông nhờ vào những li bia sủi bọt là nền kinh tế ăn xối ở thì, nền kinh tế bóc lột hiện tại và lạm thu vào tương lai, vì tương lai sẽ phải trả giá cho nguồn thu từ những li bia hôm nay!

Dzô! Tiếng gào khoái trá, ham hố ấy làm băng hoại cả xã hội. Hầu hết những thỏa thuận khuất tất, những liên minh làm ăn phi pháp, những lối đi đêm ma quí, những cuộc mua bán lương tâm đều diễn ra ở những quán nhậu đái đàng nhau. Tiền chi cho những bữa nhậu đó nếu không là tiền chùa thì cũng là tiền “đầu tư ban đầu” của những phi vụ làm ăn phi pháp!

Dzô! Tiếng gào man rợ ấy tàn

phá xã hội từ tế bào nhỏ nhất là gia đình. Bữa cơm là giây phút đầm ấm, thiêng liêng của mỗi gia đình, nó tạo nên lực hướng tâm bền vững của tế bào gia đình, trong đó người đàn ông, người chồng, người cha là trung tâm, là hạt nhân tế bào đó. Những cuộc hẹn hò triền miên ở nhà hàng, quán nhậu đã bứt những hạt nhân ấy ra khỏi tế bào gia đình. Thiếu vắng hạt nhân tế bào, lực kết dính của tế bào gia đình suy giảm, sự bền vững của gia đình cũng suy giảm theo. Thiếu vắng hạt nhân gia đình, giáo dục gia đình cũng thiếu vắng, những đứa trẻ trong gia đình trở nên bơ vơ, sẽ bị lực hút của những tội lỗi xã hội lôi cuốn!

Không gian ăn nhậu trải rộng khắp nước, không khí ăn nhậu bao trùm xã hội đã tạo ra một hạng người “ăn lấy được” khá đông đảo. Và tham nhũng cứ tràn lan!

Thế kỷ hai mươi sôi sục những cuộc cách mạng xã hội giành lại phẩm giá dân tộc và ào ạt những cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật đưa con người bước những bước dài vào khám phá thế giới tự nhiên. Đó là thế kỷ con người nhận thức lại thế giới và các dân tộc

nhận thức lại mình. Bùng nổ domino, những cuộc cách mạng ấy cuốn hút cả loài người vào dòng thác tiến hóa, không dân tộc nào có thể đứng riêng lẻ, biệt lập. Các dân tộc đều cần có nhau, liên quan với nhau. Vì thế, nhận thức lại dân tộc mình, nhận thức lại thế giới cũng đòi hỏi phải nhận thức ra bạn đường của dân tộc mình và nhận thức ra hướng đi cần thiết, phù hợp cho dân tộc mình. Ấn Độ là một dân tộc rất gắn gũi với chúng ta. Gắn gũi về địa lí. Gắn gũi về văn hóa. Gắn gũi về tâm hồn. Gắn gũi về lối sống. Gắn gũi cả về trình độ phát triển xã hội. Ấn Độ và Việt Nam lại cùng có chung hoàn cảnh lịch sử, cùng là nước nông nghiệp lạc hậu bị tư bản công nghiệp phương tây xâm chiếm, bị tước đoạt độc lập, cướp bóc tài nguyên, bóc lột sức người. Nhưng để giành lại phẩm giá dân tộc, mỗi nước đã chọn một con đường khác nhau, phải trả giá khác nhau và các hệ hụy còn đến hôm nay cũng khác nhau. Đến Ấn Độ, tôi cứ suy nghĩ không yên về cái khác nhau ấy.

Lịch sử để lại cho Ấn Độ sự phân biệt đẳng cấp rất sâu sắc. Mahatma Gandhi dù ở tầng lớp trên nhưng với chủ trương không bạo động, ông đã

vận động các tầng lớp xã hội không phân biệt giai cấp, tôn giáo, giai cấp và tôn giáo phải hòa tan trong dân tộc. Chỉ còn sức mạnh đoàn kết của dân tộc Ấn Độ đối thoại với thực dân Anh, đấu tranh chính trị và đấu tranh nghị trường, đòi lại độc lập. Trước sự đấu tranh đó, với tính toán chia để trị quen thuộc, người Anh chia Ấn Độ thành hai quốc gia và trao trả độc lập cho hai quốc gia với hai tôn giáo khác nhau, Ấn độ giáo và Hồi giáo. Với những mâu thuẫn của lịch sử để lại, lại bị chủ nghĩa thực dân khoét sâu thêm, hai quốc gia ấy ắt không thể dung hòa nhau, phải chém giết nhau và lại phải cần đến sự có mặt của người Anh! Trí tuệ thực dân đã đúng một phần, phần logic hình thức. Cuộc chiến tranh của hai quốc gia tôn giáo khác nhau đã nổ ra. Nhưng trí tuệ thực dân đã không tính đến ý thức dân tộc. Cuộc nội chiến tương tàn Ấn - Hồi cho những ý thức dân tộc Ấn Độ nhận ra rằng trong một quốc gia, dân tộc phải cao hơn giai cấp, cao hơn tôn giáo. Mahatma Gandhi đã bền bỉ thức tỉnh ý thức dân tộc Ấn Độ, và hơn một năm sau, Ấn Độ đã thực sự độc lập, thống nhất và bình yên đến hôm nay.

Festival Thơ Thế giới (World Poetry Festival) năm 2008 do Ủy ban Liên lạc Văn hóa Ấn Độ, Viện Hàn lâm mang tên Sahitya và Thư viện Quốc gia Ấn Độ tổ chức kéo dài ba ngày ở thành phố Kolkata hội tụ hơn hai trăm nhà thơ Ấn Độ đến từ hai mươi lăm bang, bốn hạt, cùng chín đoàn khách thơ nước ngoài là Pakistan, Thái Lan, Việt Nam, Banglades, Úc, Anh, Mỹ, Na Uy, Thụy Điển. Sau lời phát biểu ngắn gọn chào mừng Hội Thơ của Thống đốc bang Tây Bengan, Thị trưởng Kolkata, các nhà thơ lên diễn đàn đọc thơ bằng tiếng Anh. Bà Sri Surang Phoolthupya, nhà thơ Thái Lan, đọc thơ tiếng Anh xong còn hát lại bài thơ đó bằng tiếng Thái theo giai điệu dân ca xứ Thái. Sau bà và sau Ali Baba Taj, một nhà thơ Pakistan, đến lượt tôi.

Không phải nhà thơ, nhưng tôi được mời lên diễn đàn rất sớm. Nhìn thấy tên mình trong chương trình ngày làm việc đầu tiên, tôi chỉ kịp phác mấy ý trong đầu và bước lên diễn đàn: Đất nước tôi vừa trải qua gần nửa thế kỷ bão táp cách mạng và chiến tranh. Cuộc cách mạng và chiến tranh vừa mang tính thời đại vừa mang tính toàn cầu đó đã

đưa thế hệ của tôi gắn gũi với nước Nga. Khẩu súng chúng tôi mang ngoài mặt trận là khẩu súng Nga và ngoại ngữ chúng tôi được học trong nhà trường là tiếng Nga. Tôi không đủ tự tin với vốn tiếng Anh nông cạn có được bằng tự học, vì thế những điều suy nghĩ của tôi về thơ, tôi xin nhờ chị bạn tôi, nhà thơ Đào Kim Hoa dịch ra tiếng Anh. Tôi xin góp với các nhà thơ một tiếng nói về thơ của một người viết văn xuôi. Tôi cũng như ba nhà thơ Việt Nam, ba người đàn ông có mặt trong Hội Thơ này, đều là những người lính bước ra từ chiến tranh. Sự hi sinh lớn lao, cao cả của nhân dân, thân phận con người, thân phận tình yêu vô cùng mong manh, nhỏ bé trong cơn lốc chiến tranh là niềm xúc động mạnh mẽ của chúng tôi, thôi thúc chúng tôi cầm bút viết về những thân phận đó. Đó chính là nguồn cảm hứng thơ xuyên suốt trong tất cả những tác phẩm của tôi, từ ký sự, truyện ngắn, tiểu thuyết, đến kịch bản phim. Chính cảm hứng thơ đó đã làm nên sức sống ngời bút của tôi suốt mấy chục năm qua. Tôi hiểu rằng, người viết văn dù viết bất cứ thể loại nào cũng cần có cảm hứng thơ. Nếu không có cảm hứng thơ thì không thể thành

nhà văn. Cảm hứng thơ của nhà thơ là ý tưởng. Cảm hứng thơ của nhà văn là thân phận con người, thân phận nhân dân, thân phận đất nước. Xin cảm ơn.

Hội Thơ vừa kết thúc thì đến ngày lễ Độc lập lần thứ 59 của Ấn Độ, ngày 26, tháng một, năm 2008. Từ hôm đến Ấn Độ, hôm nay tôi mới được một ngày thư thả, mới có thể đi ngắm nhìn sinh hoạt của thành phố mười ba triệu dân này. Rời khách sạn, tôi hòa vào dòng người đi bộ đông đúc trên hè phố. Đường phố Kolkata như đường phố Sài Gòn sau ngày mới giải phóng, hàng hóa bày bán tràn ngập vỉa hè. Thương vàng hạ cám đủ các mặt hàng, nhiều nhất là vải vóc, quần áo, túi xách, va ly. Quanh quần thể nào, tôi lại đi dọc vỉa hè một vườn cây rộng lớn. A, tôi nhận ra đây chính là vườn cây có tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh mà hôm đầu tiên chúng tôi ở Kolkata, ông Prem Kapoor ở Ủy ban Ấn Độ – Việt Nam đã dẫn chúng tôi đến. Tôi liền tìm đến góc vườn cây nhìn ra ngã tư lớn. Trước tán bồ đề, bức tượng chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh nhỏ nhắn, khiêm nhường. Mặt trước bệ tượng có dòng chữ vàng: “Vi sự nghiệp vĩ đại, hãy để tinh thần Hồ Chí Minh sống mãi! Hồ Chí

Minh là người có công lớn trong việc xây đắp mối quan hệ Việt Nam – Ấn Độ thời sau thực dân”. Nhưng đến Ấn Độ, nhắc đến Gandhi, nhìn lại con đường đòi lại độc lập của Ấn Độ, tôi thấy cụ Phan Chu Trinh của chúng ta mới thật sự gần gũi với Ấn Độ, thật sự gần gũi với tư tưởng Mahatma Gandhi, tư tưởng mở ra thời kì độc lập, yên bình và phát triển cho Ấn Độ. Những ngày ở xứ sở của thần linh, tôi cứ tiếc nuối, cứ ngẩn ngơ nhớ đến cụ Phan Chu Trinh, một thần linh lớn lao, cao cả của chúng ta mà chúng ta chưa nhận thức đầy đủ.

Cùng thời với Gandhi, chúng ta có Phan Chu Trinh. Cùng tư tưởng, cùng cách lựa chọn như Gandhi, Phan Chu Trinh cũng chủ trương không dùng bạo lực, không đẩy người dân tay không ra đối đầu với súng đạn thực dân, mà phải trước hết nâng cao dân trí cho họ. Dân trí cao, người dân sẽ ý thức được quyền con người, quyền dân tộc mà bền bỉ đấu tranh chính trị, đấu tranh nghị trường giành độc lập. Gandhi đã thực hiện điều đó. Ấn Độ đã giành độc lập theo cách đó và đã thắng lợi!

Định mệnh trở trêu đưa đẩy,

chúng ta đã chọn con đường cách mạng vô sản! Sự lựa chọn ấy đã xác định luôn cả bạn đường cho dân tộc ta là giai cấp vô sản thế giới! “Vô sản toàn thế giới liên hiệp lại!” Tiêu chí giai cấp được đưa lên trên hết. Dân tộc không còn được tính đến. Dân tộc phải hòa tan trong giai cấp. Từ một khái niệm còn mơ hồ, giai cấp bỗng hiện hình sừng sững trùm lên xã hội, đè xuống từng số phận con người! Từ đó, con người Việt Nam vốn bao dung, nhường nhịn “Chín bỏ làm mười”, “Tranh quyền cướp nước chi đây / Coi nhau như bát nước đầy là hơn”, con người Việt Nam vốn chan chứa thương yêu “Thương người như thể thương thân”, dân tộc Việt Nam vốn rộng lòng đùm bọc “Nhiều điều phủ lấy giá gương / Người trong một nước phải thương nhau cùng”, bỗng thành con người khác, dân tộc khác.

Con người ấy, dân tộc ấy bỗng đặng đặng sát khí ôm súng lao vào hết cuộc chiến tranh này đến cuộc chiến tranh khác, lâu dài và thảm khốc! Con người ấy, dân tộc ấy bỗng lạnh lùng, cay nghiệt, tay cầm nghị quyết, mê mải đi từ cuộc đấu tranh giai cấp này đến cuộc đấu tranh giai cấp khác. Chiến

tranh kéo dài, mất mát của chiến tranh trải rộng trên đất nước, đè nặng xuống số phận cả dân tộc. Đấu tranh giai cấp triển miên, nổi đầu từ đấu tranh giai cấp thấm sâu vào hàng triệu số phận con người. Bước vào cuộc chiến tranh từ Nam Bộ kháng chiến, ngày 23, tháng chín, năm 1945, đến khi quân đội Việt Nam rút khỏi Campuchia, 1989, chúng ta mới thực sự bước ra khỏi cuộc chiến. Hơn bốn mươi năm trời liên tiếp mấy cuộc binh đao khốc liệt. Và khốc liệt nhất, mất mát lớn nhất, đau thương lớn nhất, phân rã, li tán dân tộc lớn nhất là cuộc tương tàn nam bắc hơn mười năm trời! Bọc trăm trứng của Mẹ Âu Cơ ngày nào nay tan tác muôn nơi. Hàng triệu người trôi dạt tận góc biển chân trời nơi đất khách quê người. Bản thân tôi cũng là một người lính ôm súng lao vào cuộc chiến tương tàn, và để lại đó trọn vẹn những năm tháng tuổi trẻ của mình!

Cuộc đấu tranh giai cấp dai dẳng đến tận hôm nay khởi đầu từ cơn địa chấn Xô Viết Nghệ Tĩnh năm 1930: “Trí, phú, địa, hào, đào tận gốc, tróc tận rễ!” Trí thức và phú nông, giàu có trí tuệ và giàu có của cải, là mục tiêu trừ diệt hàng đầu của đấu tranh giai cấp!

Điều này đã xuyên suốt toàn bộ lịch sử cuộc đấu tranh giai cấp ở nước ta!

Đấu tranh giai cấp là nỗi kinh hoàng của cải cách ruộng đất ở nông thôn mà đến nay nhắc đến, những người từ thế hệ chúng tôi về trước còn rùng mình sớn gáy! Đấu tranh giai cấp là hai cuộc cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh ở thành thị, sau năm 1954 ở miền bắc và sau năm 1975 ở miền nam làm đình đốn sản xuất kinh doanh, hủy hoại tài sản, máy móc, loại bỏ lớp người làm chủ biết sản xuất kinh doanh nuôi mình và nuôi xã hội, bản cùng hóa cả xã hội. Cuộc cải tạo sau thảm họa nặng nề hơn cuộc cải tạo trước, vì trong cuộc cải tạo sau, của cải đồ sộ hơn, máy móc nhiều hơn, hiện đại hơn, sự đình đốn trầm trọng hơn, cuộc sống nghẹt thở hơn. Đấu tranh giai cấp trong hàng ngũ cách mạng là áp đặt những tội danh không có thật, tạo ra những bản án không xét xử, hành xử độc đoán và tàn bạo đối với một loạt nhà cách mạng trung kiên, có trí tuệ sáng láng đi trước thời đại. Cùng căn cốt nông dân, bước đi của cách mạng vô sản Việt Nam thường lặp theo bước đi của cách mạng vô sản bên

nước lớn Trung Hoa, nhưng với cái gọi là “Vụ án Xét lại, chống đảng” này, chúng ta đã đi trước cả cách mạng văn hóa bên Trung Hoa! Con mê sảng cách mạng văn hóa qua đi, Trung Hoa đã khôi phục lại danh dự cho những người bị đấu tố và hãm hại oan sai. Còn chúng ta đến bây giờ vẫn chưa có được sự dũng cảm đại nhân đó! Đấu tranh giai cấp trong trí thức là cuộc đấu tố “Nhân Văn - Giai Phẩm”, áp đặt tội danh không có thật để dày dọa thể xác, tước đoạt quyền lao động sáng tạo của hàng chục nhà khoa học và văn nghệ sĩ hàng đầu, có công, có tài và có tâm huyết. Những cuộc đấu tranh giai cấp bạo liệt đập lên luật pháp, với những cuộc bắt bớ, tù đày hàng loạt cán bộ cao cấp và trí thức có chính kiến khác biệt không phù hợp với cách mạng vô sản còn kéo dài đến tận hôm nay!

Đó là cái giá chúng ta phải trả cho con đường cách mạng vô sản mà chúng ta đã chọn!

Đòi được độc lập bằng đấu tranh chính trị và đấu tranh nghị trường nên Ấn Độ có nền nếp dân chủ đại nghị từ ngày đó. Dân chủ thực sự, người dân thực sự có quyền công dân và bằng lá phiếu, họ có vai trò

quyết định chính trường. Vì thế chính quyền muốn tồn tại phải được lòng dân. Cựu thủ tướng Indira Gandhi, một chính khách lớn, tài giỏi và có uy tín, đã đưa Ấn Độ vượt qua thời nghèo khó bước vào thời phát triển. Nhưng chỉ vì một chính sách xã hội không được lòng dân - quyết liệt hạn chế sinh đẻ để nâng cao mức sống (đàn ông đã có một con phải thất ống tinh), bà Indira Gandhi đã không nhận đủ số phiếu để thắng cử trong nhiệm kỳ kế tiếp. Đó, dân chủ là thế đó! Dân chủ cho người dân bé nhỏ nhưng có vai trò quyết định gương mặt chính trường.

Còn chúng ta suốt hơn nửa thế kỷ giành và giữ chính quyền bằng bạo lực cách mạng, chúng ta đã coi chính quyền tồn tại bằng bạo lực như một lẽ đương nhiên, như là điều bình thường. Một xã hội dân sự yên hàn nhưng chính quyền vẫn chuyên chính với dân, vẫn dùng bạo lực trả lời những ý kiến khác biệt thì không thể bình thường. Xài bạo lực quá lâu đã trở thành nghiện, khi ấy bạo lực đã trở thành ma túy của chính quyền! Quá nghiện, quá ỷ vào bạo lực, làm sao có thể nói đến dân chủ!

Đó là một hệ lụy do con đường

cách mạng vô sản đã để lại cho chúng ta!


Bạn tôi, nhà văn THD sau hơn một tháng sang Bangkok ở với con trai trở về, kể: Hôm ấy, hai cha con đang đi trên phố thì thấy một đoàn cả ngàn người biểu tình ủng hộ ông Thaksin, Thủ tướng vừa bị phe quân đội lật đổ. Không quan tâm đến chính trường Thái và mấy ông Thủ tướng của họ, nhưng thấy người Thái được công khai, thẳng thắn bộc lộ thái độ, chính kiến chính trị trái với quyền lực đương thời thì sướng quá, hai cha con liền nhập vào đoàn biểu tình. Đi trong tiếng hô vang của người dân xứ Thái ủng hộ ông Thủ tướng vừa bị lật đổ, nước mắt nhà văn xứ Việt của chúng ta cứ ứa ra ràn rụa, thương cho dân Việt mình bao giờ mới có được cái quyền bình thường này!

Đến Ấn Độ, nhìn lại con đường đi đến độc lập của Ấn Độ và của Việt Nam, tôi hiểu nguyên do nỗi thiết thòi của dân mình nên chỉ còn biết ngửa mặt lên trời mà than cho định mệnh trớ trêu của lịch sử nước mình.

Phạm Đình Trọng

Thơ Ngô Kim Thu, K20B:

CON - ĐƯỜNG - MANG - TÊN - ANH



Nắng ủa tàn khi mây mù chợt chớm,
Gió vi vu rụng cánh lá thông vàng,
Chiều tàn đông điểm hơi dắng xuân sang
Con đường nhỏ ỏ lâu rồi anh xa vắng
Con đường ngày xưa, những ngày xuân thắm
Hải bên đường hoa rục rờ, kiêu sa
Chỉ một cuối tuần đường làm người qua
Nhưng sao chỉ thấy chúng mình duy nhất!
Mùa xuân có mùa phù giông lật phật
Anh đào hồng đẹp những bước lang thang
Hải đĩa đan tay, em mắt ngỡ ngỡ
Đường vòng đó mình đi mà sao ngắn...
Đường mang tên ngọn non cao thắm thắm
Đỉnh Lâm Viên, đường vòng nhỏ Lâm Viên,
Cho một ngày em bỗng thích đổi tên
Đường vòng nhỏ : Đường - Mang - Tên - Anh đó!
Mai sau khi lời hát buồn vương gió:
"Trở lại chuyện mình, hải đĩa thương nhau" (*)
Thi di quan san chích trờ, nghìn sầu
Con đường nhỏ vẫn của mình mãi mãi.
Con - Đường - Mang - Tên - Anh nhiều hoa nở đại
Hồng, tím, vàng ỏ dẫn đến quân trường xa
Chiều cuối tuần đó những dấu alpha
Và những sắc ho màu bay kiêu diễm
Con đường có thông vàng đan trũng điệp
Nhạc vi vu như chúc bẻ yêu nhau
Không đau thương, không nước mắt, khổ sầu
Tàn hơi thở vẫn chung tình xưa ấy!
Con - Đường - Mang - Tên - Anh bây giờ còn đây
Hoa ủa tàn và thông xanh chơ vơ
Em lang thang tìm kỷ niệm ban sơ
Anh xa quá, đường thay tên từ đó!
Sao xa lạ những câu vài chối hò
Con đường vòng còn kỷ niệm không tên
Còn mình em bước chân nhỏ đi tìm
Mà biết biết, dấu bóng người ngày cũ?

(*) "Con Đường Mang Tên Em", nhạc Trúc Phương

NHỮNG ĐIỀU NGHE THẤY

Cao Đông Phước



Đa Hiệu 83 - Tháng 5 năm 2008

Trang 77

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29

Ba mươi ba năm rồi, biết bao nhiêu những điều tôi được nghe và được thấy đã khiến tôi vui có, buồn có, hy vọng có, đau đớn có, cũng có khi gần như là một nỗi tuyệt vọng sau quá nhiều những ngày dài đợi chờ và thất vọng!

Mới ngày hôm qua mà thôi, khi đến thăm một người bạn, tôi tình cờ được cùng xem ké với gia đình bạn cuốn DVD Paris By Night 84 về Âm Nhạc & Thời Trang. Tôi thật vui khi được nghe sự thành công của em Roni Trần Bình Trọng tại Phần Lan (Finland). Em sinh ra tại trại tị nạn Thái Lan và đã cùng với bố mẹ rời trại đi định cư tại Phần Lan khi em chỉ mới được 14 tháng tuổi. Em cố gắng học hành để làm vui lòng bố mẹ và đồng thời em cũng đã bằng mọi cách, thực hiện cho bằng được giấc mơ ca hát của mình. Em đã đạt được giấc mơ ấy khi em vào được vòng chung kết của cuộc thi tuyển "Finland Idols" và rồi em đã được hãng Sony thực hiện cuốn album đầu tiên cho em với tựa đề "Roni since 1987".

Một em bé Việt Nam ra đời tại trại tị nạn Thái Lan và đến định cư ở Phần Lan khi

chỉ mới 14 tháng tuổi mà đã có thể đứng trên sân khấu Thuý Nga Paris để phát biểu rất vững vàng trôi chảy bằng ngôn ngữ của quê hương em, trước hàng ngàn khán thính giả người Việt Nam! Em nói và hát tiếng Việt không một chút ngọng nghịu, không một chút cái giọng nặng nề lai căng nào hết, và cũng không hề xen kẽ vào bất cứ một thứ ngôn ngữ nào khác, không hề! (Dù rằng em biết nói đến 5 thứ tiếng!) Tôi quá cảm động và thán phục em! Tôi cũng ngậm thán phục bố mẹ em, bậc đã sinh thành, dạy dỗ em, và chắc chắn là họ đã luôn luôn nhắc nhở em niềm hãnh diện được làm một người Việt Nam cũng như niềm hãnh diện được nói thứ tiếng đặc thù của dân tộc mình. Thật ra thì niềm hãnh diện này được gói gắm trọn vẹn rồi trong cái tên của vị anh hùng dân tộc Việt Nam mà họ đã dùng để đặt cho em: Trần Bình Trọng.

Xem tiếp cuốn DVD thì một nỗi tức giận đã bùng lên trong tôi khi bà Lưu Chân, một nhà vẽ kiểu mẫu thời trang được giới thiệu là đang rất nổi tiếng, xuất hiện trên sân khấu và bà ta xin được phát biểu bằng Anh ngữ! Bà Lưu Chân này tự giới thiệu Nha trang là quê

hương của bà. Bà là sinh viên du học Mỹ năm 1972, và bà đã tốt nghiệp ngành thương mại tại Boston University. Vậy có nghĩa là khi qua Mỹ du học, tối thiểu bà phải 18 tuổi, cái tuổi nhỏ nhất để lấy được cái bằng Tú Tài 2 (dù Việt hay Pháp). Với cái tuổi này mà nói rằng hôm nay mình không thể nói sỏi được ngôn ngữ mẹ đẻ của mình trước hàng ngàn khán thính giả đồng hương để phải nhờ đến thông dịch viên thì thật là quá ư khôi hài! Không biết bà Lưu Chân này có biết xấu hổ hay không khi bà ngồi xem lại cuốn DVD này để nghe tiếng ca cùng những lời bày tỏ rất tình cảm, lễ độ, và lưu loát bằng rất tiếng Việt Nam của một người thanh niên rất trẻ đã được sinh ra trong trại tị nạn Thái Lan và định cư ở đất nước Phần Lan khi em chỉ mới được 14 tháng tuổi mà thôi (???!!!)

Thuý Nga Paris ơi, xin hãy cắt bỏ đoạn phim trên, vì đoạn phim này đã làm ô danh người dân bà Việt Nam ở hải ngoại!

Ba mươi ba năm rồi, những người Việt hải ngoại chống Cộng đầy tâm huyết có ai lại không tha thiết hướng về một tương lai tươi sáng cho một đất nước Việt Nam với chủ

nghĩa Dân trị, một Việt Nam không còn nữa chế độ Cộng Sản tham tàn, một Việt Nam thật sự có Tự do, Dân chủ, và Nhân quyền cho tất cả mọi người dân Việt (???) Nhưng những thứ vô cùng quý giá này phải do chính người dân trong nước khát khao tranh thủ chứ không bất cứ một sức mạnh hay quyền lực nào bên ngoài có thể dễ dàng đem đến tận tay cho họ được hết! Những sức mạnh hải ngoại chỉ có thể tiếp tay bằng cách giúp phương tiện cho họ mà thôi, về tinh thần hay về vật chất! Nhưng để có thể thực hiện được sứ mạng tiếp tay này thì cái sức mạnh hải ngoại ấy cũng phải thật sự là một khối sức mạnh đập không thể tan, xô không thể ngã kia!

Ba mươi ba năm rồi, còn lại bao nhiêu người chiến sĩ chống Cộng vẫn còn giữ được trái tim không hề chán nản, không hề nao núng? Đã đến lúc chúng ta phải nên thành thật tự kiểm điểm và tự phê bình để sửa sai, vì: “Biết người biết ta, trăm trận không nguy! (Tri bỉ tri kỷ, bách chiến bất đãi!)” Ba mươi ba năm rồi, đã đến lúc chúng ta nên lắng nghe những chiến hữu của chúng ta nói lên lời nói tự đáy lòng của họ mà không phiền lòng, không nổi giận!

Chúng ta đòi hỏi Tự do và Dân chủ cho người dân trong nước thì ở hải ngoại, chính chúng ta phải là những người thực hành được bài học Tự do và Dân chủ này trước hết: Tôn trọng và chấp nhận những ý kiến khác biệt với chúng ta.

Dân tộc nào mất đi niềm tự hào về ngôn ngữ của dân tộc mình thì dân tộc ấy mãi mãi chỉ là một sắc dân nô lệ! Cũng như thế, ngày nào mà những tập thể người Việt chống Cộng hải ngoại dứt khoát không chấp nhận những dị biệt của nhau để có thể kết hợp với nhau thành một sức mạnh không thể xô ngã được thì giấc mơ Tự do và Dân chủ cho một tương lai tươi sáng Việt Nam mãi mãi chỉ là một giấc mộng viễn vông mà thôi!

Ba mươi ba năm rồi, niềm tin ở bạn bè cùng chung một chiến tuyến vẫn còn trong tôi. Bằng vào niềm tin này, tôi đã gửi đến họ lá email phỏng vấn dưới đây:

"Các bạn thân mến, tôi đang làm bài phỏng vấn và muốn xin ý kiến riêng tư của từng người trong các bạn: Các bạn nghĩ gì về TƯƠNG LAI của đất nước VN và trên thực tế, những người Việt hải

ngoại chống Cộng chúng ta cần thiết phải làm gì trước nhất để hướng đến một tương lai tươi sáng mai hậu?

Đây là cuộc phỏng vấn chớp nhoáng về chủ đề này, vì vậy tôi tha thiết mong ước được các bạn hợp tác để trả lời giùm. Rất cảm ơn tất cả các bạn!"

Tôi đã gửi lá email này đi và xem như đây là bài thực tập Dân chủ đầu tiên của mình. Sự hưởng ứng của các bằng hữu đã thật sự vượt quá ước mong của tôi nên đã khiến trái tim tôi tràn đầy những nỗi hân hoan, vì tôi nhận ra được rằng đây là những lời đã được thốt ra không phải để kiếm phiếu hay để kiếm chút tiếng tăm lợi lộc mà là những lời tự đáy lòng của một người bạn chỉ dành cho một người bạn đã cùng đi chung một con đường với mình mà thôi.

Tôi xin được bắt đầu bằng lá email hỏi đáp của người bạn ở mãi tận Bắc Âu xa xôi nhất cho đến hỏi đáp sau cùng là của người bạn trẻ tuổi nhất và ở gần tôi nhất, một người trẻ thuộc thế hệ thứ 2 của Việt Nam tại Calgary, Canada.

Phạm Tín An Ninh (Cựu quân nhân, nhà văn hiện định cư tại Na

Uy, Bắc Âu.)

Câu hỏi của Bạn cũng chính là điều mà lâu nay tôi cũng từng băn khoăn và suy tư rất nhiều. Tuy nhiên, theo thiên ý cá nhân tôi, điều trước tiên là người Việt Hải Ngoại chúng ta cần phải có một Tổ Chức Cộng Đồng Hợp Nhất và vững mạnh. Tình trạng phân hoá và chống đối nhau mạnh mẽ (đến mức như thù địch) giữa một số hội đoàn, tổ chức, mặt trận như hiện nay đã làm chúng ta suy yếu rất nhiều và cũng chính là mảnh đất màu mỡ cho VC lợi dụng và cài người của chúng để tiếp tục phá hoại, làm suy yếu thêm khả năng của chúng ta. Tôi có cảm giác là một bách phân không nhỏ người Việt hải ngoại đã mất niềm tin vào các tổ chức của Cộng Đồng Hải Ngoại. Nhìn chung hiện nay chỉ còn CĐNV TN tại Úc Châu là tương đối đồng nhất và vững mạnh hơn.

Tôi nghĩ, điều chúng ta cần làm hiện nay là tập trung hỗ trợ Phong Trào Dân Chủ trong nước dưới mọi hình thức. Nhưng phải có tổ chức và phương án thật cụ thể, chính xác.

Theo bánh xe lịch sử, Việt Nam rồi nhất định sẽ trở thành một quốc gia Tự do Dân chủ. Nhưng mau hay chậm, chính là Phong Trào Dân Chủ trong nước có điều kiện để phát triển nhanh hay không mà thôi.

Vài lời riêng tư, xin được trả lời nhà phỏng vấn CDP.

Thân mến, PTAN

Lâm Hữu Xưa (Cựu SVQGHC, trang chủ trang web Mauthan68, hiện định cư tại Melbourne, Úc Châu.)

Theo tôi thì Việt Cộng, trong tương lai gần hay xa tôi không dám đoán, phải bước vào hệ thống Dân chủ và Tự do của nhân loại. Bọn chúng không thể bịt mắt bịt tai người dân trong nước mãi được! Bọn chúng không thể đối trá và gian manh mãi được! Chúng ta từ bên ngoài phải vận dụng phương tiện truyền thông để dân chúng trong nước sẽ từ từ mở mắt ra nhận biết SỰ THẬT CỦA THẾ GIỚI TỰ DO. Dân chúng trong nước phải tự đứng lên để đòi hỏi Dân chủ và Tự do cho chính họ. Người Việt Hải Ngoại còn tranh đấu là vì lương tâm chứ không phải vì nợ nần đối với dân tộc và đất nước. Vì sự đào thoát ra nước ngoài của hầu hết người Việt tị nạn là do chúng ta ĐÁNH ĐỐI BẰNG MẠNG SỐNG CỦA CHÍNH CHÚNG TA ĐỂ CÓ TỰ DO. Chúng ta không hề được chính quyền VC cấp giấy phép hay là chúng ta đã nhận Sự Vụ Lệnh của bọn chúng để thi hành một trách vụ gì đó cho dân tộc hay cho đất nước. Người Việt bỏ quê cha đất tổ ra đi vì bị chính quyền Việt Cộng xua đuổi chứ không phải họ trốn chạy vì vinh hoa phú quý! Nếu cho rằng Người Việt Hải Ngoại phải có trách nhiệm thì cũng chỉ trách nhiệm tương đương 2/84 (tỉ lệ đối với dân số chung.) Nói tóm lại, nếu dân chúng trong nước không dám hay nếu họ cho rằng họ thấy

không cần phải đứng lên đòi hỏi Tự do và Dân chủ cho chính họ thì ở hải ngoại, chúng ta cũng không thể làm gì khác hơn ngoài những cố gắng như chúng ta đã kiên trì trong hơn 30 năm qua! Riêng cá nhân tôi thì tôi không mong trở về và cũng không ủng hộ bất cứ ai từ hải ngoại trở về để tranh giành quyền lực với dân chúng trong nước. Tâm tư và suy nghĩ của tôi chỉ đơn giản và hạn hẹp như vậy.

Thân mến, LHX

Nguyễn Triệu Việt (Cựu SVQGHC, hiện định cư tại Brisbane, Úc Châu.)

Câu hỏi là một đề tài lớn rất khó trả lời, vì đây là chuyện "đội đá vá trời!" Ngay cả các chính trị gia hoặc các bậc thức giả hay các nhà cách mạng cũng chưa chắc đã trả lời được! Tuy nhiên đối với đề là người dân bình thường thì:

1.- Nghĩ gì về tương lai đất nước VN?

Dĩ nhiên là mong mỗi đất nước VN rồi đây sẽ phồn vinh trong Tự do Dân chủ để chen vai cùng thế giới.

Lạc quan:

Thế hệ trẻ vươn lên, lớp già CS sẽ gục xuống và chết đi. Lớp trẻ VN du học sẽ có cái nhìn khác xưa vì họ đã học hỏi được cái hay cái đẹp ở nước ngoài, nhất là nền chính trị và Tự do Dân chủ Tây phương để đem về áp dụng tại VN.

Sự giao thiệp trong và ngoài (nhất là với người Việt hải ngoại về nước) sẽ giúp cho người dân trong

nước sáng mắt ra hơn.

Bị quan:

Lớp trẻ con ông cháu cha của Cộng Sản có thể vẫn còn bị tiêm nhiễm nọc độc CS cho nên đám này vẫn còn theo cung cách làm ăn cũ của CS, và vẫn sẽ còn những tệ nạn tham quyền cố vị, thói nát tham ô ... (bởi vì "Con Vua rồi lại làm Vua!")

Ảnh hưởng của Trung Cộng đối với VN về tất cả mọi phương diện chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá, v.v...

Ảnh hưởng của các đại cường đồ vốn đầu tư lại VN: chính họ sẽ tiếp tục nuôi dưỡng chế độ CS!

Cộng Sản vẫn cam lòng cúi đầu làm tay sai cho trung Cộng!

2.- Người Việt hải ngoại phải làm gì để có một VN tươi sáng?

Người Việt hải ngoại không quyết định được vấn đề. Họ chỉ có thể hỗ trợ (support). Chỉ có người trong nước mới có thể làm được những việc như thay đổi Hiến pháp, thay đổi chế độ, thay đổi chính phủ, v.v.... Nên noi theo gương Liên Xô hoặc Đông Âu để có cách mạng xanh, tím, v.v.... (tránh đổ máu)

Do đó:

- Bốn phận người Việt hải ngoại là phải làm sao tạo được sự đoàn kết giữa các thành phần cá nhân, hiệp hội, đoàn thể, v.v... ở tại đất nước mà họ đang sống.
- Phát triển sự đoàn kết rộng rãi khắp các quốc gia có người Việt cư ngụ (Một Liên Hiệp Cộng Đồng Hải Ngoại chẳng hạn để có tiếng nói chung và mạnh mẽ.

Mô hình thống nhất của Cộng Đồng Người Việt tại Úc rất đáng cho các nơi nơi theo)

- Các tổ chức chính trị bên ngoài cần kết nối với những cá nhân hoặc tổ chức đối kháng trong nước và hỗ trợ họ tối đa (kể cả trợ giúp kinh tế để họ sống mà đấu tranh)

- Chấn chỉnh cơ cấu sinh hoạt chính trị của người Việt hải ngoại. Xây dựng lực lượng trẻ sinh viên học sinh và các nhân tài đã tốt nghiệp, vv....để hậu thuẫn bên trong.

- Chuẩn bị một cơ cấu chính phủ dự bị (với các nhà đối kháng trong nước) thành một chính phủ đối lập (Shadow cabinet) để vừa đấu tranh và khi cần thì có thể thay thế ngay tại VN.

- Liên kết với các nhân vật chính trị và các đảng phái chính trị, nhất là với chính phủ của các quốc gia sở tại để hỗ trợ cuộc đấu tranh cho Dân chủ, Nhân quyền, và Tự do trong nước.

- Chấn chỉnh các khuyết điểm của người Việt hải ngoại như:

- Không trợ giúp các hoạt động nhân đạo không cần thiết ở VN.

- Ngưng các cuộc quyên góp vô bổ cho VN.

- Hàn gắn mọi chia rẽ địa phương.

- Tạo phong trào đùng về VN, không gởi tiền về VN, và không đầu tư tại VN (Làm được những việc này quả là rất khó!)

Mến, NTV

Phu Xích Lô (Hỗ trợ viên những sinh hoạt thể hệ trẻ tại Úc Châu.)

Tuy Tý nói đây là một cuộc phỏng vấn chớp nhoáng, nhưng đệ thấy đây là một câu hỏi có tính cách sâu rộng. Câu trả lời cho câu hỏi này đã được rất là nhiều người nói đến từ nhiều chục năm nay. Chúng ta đã có vô số câu trả lời khác nhau cho cùng một câu hỏi về cùng một quốc gia từ những người có cùng chung kinh nghiệm, chung nòi giống, chung lịch sử ...

Câu trả lời này tự nó đã làm phân hóa sức mạnh của chúng ta ở hải ngoại từ sau năm 1975. Ai cũng muốn chứng minh khuynh hướng hay quan điểm của mình là đúng. Và một điều đau lòng nhất là những người này sẵn sàng bảo vệ cái khuynh hướng hay quan điểm của mình bằng bất cứ một phương tiện hay thủ đoạn nào mà họ đã sẵn có trong nhiều năm nay ...

Câu trả lời, theo đệ, rất là tương đối và tùy thuộc vào từng thời điểm khác nhau để xét về mặt "đúng/sai", hay "thích hợp/không thích hợp". Tình hình chính trị, kinh tế và khoa học kỹ thuật đã thay đổi nhiều trong thời gian vài chục năm qua. Vì thế câu trả lời có thể thích hợp trong thời điểm này mà không thích hợp trong thời điểm khác. Và câu trả lời cũng có thể thích hợp cho người này mà không thích hợp cho người khác.

Trong vài chục năm qua, đã có nhiều trường hợp người thân trở thành người dưng, "bạn" biến thành "thù" cũng chỉ vì khác nhau về quan điểm hay khuynh hướng trong sự trả lời. Vì lý do tế nhị này mà có rất nhiều người đã không

muốn hay tìm cách tránh né câu trả lời.

Không ai trong chúng ta nghĩ rằng mình đã phải rời xa quê hương trong một thời gian dài hơn 30 năm! Ngày ra đi chúng ta đều nghĩ rằng sẽ có một ngày về không lâu. Và chúng ta cứ hi vọng như thế từ năm này sang năm khác, từ một mái đầu xanh đen với bầu nhiệt huyết thời son trẻ cho đến bây giờ... Chúng ta, một số người đã vĩnh viễn ra đi, một số người đã già nua lụm khụm, còn một số người trẻ hơn thì cũng đang đi đến cái tuổi về chiều... Và niềm mơ ước của chúng ta cũng chưa có một câu trả lời dứt khoát! Chúng ta vẫn còn phân hóa trong ý thức hệ. Chúng ta vẫn còn chờ đợi. Chúng ta vẫn còn hi vọng.

Một số người đã bỏ ra hàng chục năm để tranh đấu cho những điều không có thực, nếu không nói là một giấc mơ hào huyền. Lịch sử đã chứng minh một điều mà chúng ta phải đau lòng chấp nhận. Đó là chúng ta không thể quyết định được gì cho vận mệnh hay tương lai đất nước của chúng ta. Sự thất bại trong quá khứ đã không được quyết định trên những trận tuyến ở ngay trong đất nước chúng ta mà nó đã được quyết định bằng những chữ ký của những bàn tay ngoại nhân cách xa quê hương chúng ta cả chục ngàn cây số.

Khi qua đây một số người cũng vẫn còn tin rằng họ, đơn phương, có thể làm được điều này hay điều nọ. Họ luôn quay về quá khứ để tự hào về một quá khứ hào hùng của mình mà quên rằng họ không

thể làm được một điều gì cả nếu không có bàn tay ngoại nhân nhúng vào.

Bây giờ, không ai có thể nói rằng khi nào thì giấc mơ trở thành sự thật! 10 năm nữa? 20 năm nữa? 50 năm nữa? Chỉ biết ngay thời điểm này, sự chuẩn bị rất là quan trọng. Chúng ta phải biết chuẩn bị cho thế hệ mai sau có được một kết cuộc hài hòa, tốt đẹp.

"Bên này" hay "bên kia", cái thế hệ còn lại này rồi cũng sẽ có ngày ra đi. Thế hệ trẻ sẽ dần dần thay thế chúng ta. Thế hệ trẻ không có quá khứ hận thù gì với nhau. Do đó chúng dễ dàng thông cảm nhau hơn thế hệ của chúng ta nhiều. Nếu chúng ta dạy dỗ, khuyến khích, và tạo điều kiện cho các thế hệ trẻ gần gũi với nhau hơn và hiểu nhau hơn, thay vì cứ dạy dỗ chúng hận thù như trước đây, thì đây là cái hướng đi thực tế và thích hợp nhất hiện nay.

Đệ bày tỏ sự suy nghĩ thô thiển của mình. Có thể là Tỷ sẽ thất vọng (?), thích (?), ... Ít khi nào đệ nói ra những suy nghĩ của mình cho những câu hỏi thuộc về dạng này lắm. Vì vậy mà sự bày tỏ không được mạch lạc cho lắm. Mong Tỷ bỏ qua.

Thân mến, PXL

Vinh Hồ (Cựu quân nhân, nhà văn hiện định cư tại Florida, USA.)

Em là người bi quan về tương lai đất nước.

Ở trong nước, từ trí thức đến dân thường, đại đa số chỉ muốn an

thân là trên hết, trong lúc nhà nước có trên 10 triệu công an viên chức và một lực lượng quân đội nắm độc quyền cai trị, sẵn sàng bóp chết từ trong trứng nước mọi cuộc đứng lên của nhân dân! Bên cạnh đó thì hiểm họa xâm lăng và đồng loã của Trung Cộng đang đè nặng trên vận mạng dân tộc Việt Nam!

Ở ngoài nước thì đa phần người Việt càng ngày càng quên đi tư thế tị nạn chính trị của mình, và họ đã đua nhau về nước như cơm bữa để khoe giàu khoe sang, để mua nhà mua đất, và để.....hưởng thụ! Đa số muốn sống vinh thân phì gia, không cần biết đến chung quanh và đến tương lai đất nước là gì hết! Họ thờ ơ với chính trị, thậm chí không muốn nhắc đến cũng như không muốn nghe đến 2 chữ CHÍNH TRỊ! Một số khác vì muốn an thân để về Việt Nam nên đã luôn miệng nói: "Tôi không làm chính trị, tôi không thích chính trị," ví dụ như trong vụ Hoàng Sa, Trường Sa, có đến 3 triệu người Việt Nam tị nạn hải ngoại thì thử hỏi đã xuống đường được bao nhiêu người? Tại sao vậy? Họ sợ cái gì?

Phần còn lại, một số người đang nắm chức này chức nọ, thì đa số cũng chỉ vì cái hư danh mà thôi, không thành thật với đồng hương của mình!

Càng ngày số tiền hải ngoại gởi về càng lớn, 5 tỉ USD cho năm 2007, và Tết năm nay là cái Tết mà Việt kiều hải ngoại về VN đông nhất từ trước đến nay! Hỏi như thế thì làm sao CSVN sụp đổ được, hở

chị ĐP?

Do đó Vinh Hồ không dám nghĩ đến 4 chữ TƯƠNG LAI ĐẤT NƯỚC và cũng không biết phải làm gì trước nhất ĐỂ HƯỚNG ĐẾN MỘT TƯƠNG LAI TƯƠI SÁNG MAI HẬU, bởi vì thưa chị, VH ĐÃ MẤT HẾT NIỀM TIN TƯỚNG TỬ TRONG NHÀ BINH, NHÀ TÙ RA CHO TỚI HẢI NGOẠI RỒI!

Cám ơn chị ĐP đã nhớ đến VH.
Thân ái.

Nguyễn Bá Đình (Cựu SV du học Canada, nhà văn hiện định cư tại Montreal, Canada.)

Bạn bè lại làm khó nhau đây, phải không? BD vẫn còn làm việc full time để lo trả nợ nhà nợ xe, nợ con nợ cái đấy. Thôi, "một lần rồi thôi" nghe!

Tương lai của đất nước VN chúng ta hả? Mờ mịt lắm! U tối lắm! Mờ mịt và u tối mặc dù các đài VOA, RFA, RFI... hàng ngày hàng đêm đều nói về một VN ngày nay với chỉ số phát triển kinh tế cao nhất vùng lòng Nam Á. Trên 10% mỗi năm. Nhiều lắm đó! Canada năm nay chỉ 3% mà còn không dám mơ ước! Và sự tăng trưởng kinh tế hàng năm trên 10% của VN bây giờ là đã liên tiếp trong nhiều năm rồi đó. Ghê thật! Vậy là đất nước quê hương ta sẽ có ngày ngẩng đầu lên được với người ta? Sẽ hết cái cảnh mười mấy trinh-nữ Việt trần truồng đứng sấp hàng để cho một người Đài Loan hay Hàn quốc đi tới đi lui, vạch đùi vạch háng (xin lỗi, nhưng là sự thật!) mà

chọn lựa. Chọn lựa đã rồi mang về hotel và nếu như thử mà biết là không còn "gin" thì trả lại! Ôi, nền văn hoá Đông-phương cao siêu lại có thể có những đứa con bỉ ổi như thế hay sao! Ôi chao, nếu như các đảng Quang-Trung, Trần Hưng Đạo, những anh hùng tổ tiên ta sống dậy nhìn thấy được cái đoạn trường này thì chắc các đảng này cũng vượt biển mà trốn cho khỏi nhục!

Còn lâu lắm Đồng Phước à! Dân tộc chúng ta vô phước vô phần nên nảy sinh ra một tên mảnh mung, dám đảng, làm tay sai cho KGB, cho Nga, cho Tàu để mang cả dân tộc vào thảm cảnh ngày hôm nay! Và điều khốn nạn cho dân tộc chúng ta là cả nước phải tôn thờ (dù chỉ là bề mặt) tên thò bĩ tội đồ này! Đất nước ta, thiếu nghị, sẽ không bao giờ có Dân chủ và Tự do. Tại sao? Trước hết là vì đa số dân VN chúng ta bây giờ mỗi một quá rồi, không muốn có thay đổi nữa, không còn sức hy sinh chịu đựng nữa. Ai cũng sợ chiến tranh. Thôi thì thà bị một tập đoàn mù loà dốt nát trong quản lý và cai trị nhưng rất thông minh thủ đoạn trong đàn áp, tham nhũng và cướp đoạt, thà để cho chúng sai khiến bóc lột còn hơn là phải đổ máu mà chưa chắc được gì! Đài RFA cách nay một tháng có làm một cuộc thăm dò người dân trong nước và kết quả là 94% những người được hỏi, bằng lòng sống với tham nhũng! Tham nhũng ở VN bây giờ ghê lắm. Bọn tư bản đang lăn xả vào đầu tư nhưng "vừa chơi vừa run". Nghe mà ghê

ợn! Nothing to do!

Ở VN chúng ta, không thể có thay đổi mà không đổ máu và, bây giờ dân chúng VN không chịu và cũng không còn máu để đổ nữa! Đối với dân VN chúng ta, như NGK đã nói: "Dân chủ thì ai cũng muốn nhưng cần phải mất một cọng lông chân để có Dân chủ thì chẳng ai chịu!" Dĩ nhiên đây là cách nói thậm xưng nhưng sự thật không sai lạc bao nhiêu! Lông chân cũng không chịu mất thì làm gì có chuyện chịu đổ máu! Và "đảng ta" biết rõ cái tâm lý này của "nhân dân anh hùng" chúng ta!

Có nhiều người tự lừa dối mình mà hy vọng rằng rồi đây, giới cầm quyền già nua sẽ đi chầu "Bác" và giới trẻ đi du học ở Mỹ, ở Pháp, ở Anh (không phải ở Nga) về thì sẽ có thay đổi. Khổ quá, con cháu bọn cầm quyền bây giờ ở VN khi sang Mỹ có chịu học hành gì đâu! Chúng mang tiền đô theo đầy túi, mang cả cận-vệ theo, chỉ biết đóng tiền học phí mấy chục ngàn một năm (trong khi bố mẹ chúng, những đầy tớ của nhân dân thì lương tháng tối đa không quá một ngàn đô) rồi chuẩn đi chơi, mua xe BMW, sắm giàn nhạc giá cả năm bảy chục ngàn, điều mà chúng ta cày trên hai chục năm ở đây chưa bao giờ dám nghĩ đến! Rồi bọn này lại về, ôm lấy quyền lợi mà bố mẹ chúng đã "hy sinh đời bố, củng cố đời con" truyền lại, say sưa với đặc quyền đặc lợi thì có bao giờ chịu nhả ra, chia phần cho dân chúng!

Cách nay hơn mấy chục năm, các chế độ mục nát, độc tài ở Nam Mỹ

cũng từng gởi con cháu sang Hoa Kỳ du học ở các trường nổi tiếng như Harvard, MIT, Stanford... Sau đó, những tên độc tài già nua ở Nam Mỹ đã nằm yên trong lòng đất và đấm con cái du học của họ đã trở về tiếp tục cai trị các quốc gia nầy. Kết quả ra sao? Chẳng có gì thay đổi nếu như không nói rằng lớp trẻ nầy còn biết cách tham nhũng và bóc lột dân chúng hay hơn cha mẹ chúng, vì chúng có trình độ và thông minh hơn! Đây không phải là điều BD đặt ra mà là nhận xét của một bình luận gia nổi tiếng của RFA!

Còn nữa, lịch sử dân tộc chúng ta cũng cho thấy rằng những thay đổi lớn, không những cần phải đổ máu mà còn cần đến bàn tay và tiền bạc của ngoại bang. Những bài học lịch sử còn sờ sờ ra đó: Muốn thực-dân Tây cút đi thì phải nhờ bàn tay sắt của Nhật. Muốn giải giới quân-phiệt Nhật thì phải nhờ đến Anh. Không có Mỹ thì làm sao ông Diệm được suy tôn lên Tổng Thống! Không có Kennedy thì bố DVM và nhóm tướng lãnh phản phúc cũng không dám đụng đến lông chân của anh em ông Diệm! Cuộc thay đổi nào ít nhiều cũng có máu đổ! Mà ngoại bang bây giờ là ai? Pháp thì xa xôi rồi và tình hình xã hội rối ren của Pháp hiện nay không cho phép họ dám dòm ngó đến chuyện khai thác các đồn điền cao-su nữa đâu. Anh thì đã từ lâu không còn hứng thú với chuyện thực dân dù cũ hay mới. Nga thì tự lo một mình đã ngất ngư con tàu đi. Chỉ còn Mỹ & Tàu. Mỹ thì đang bận bịu với Iran,

Irak, Israel, Palestine, Bắc Hàn..., không còn sức đâu mà đèo bồng. Vả lại chiêu bài Nhân quyền Dân chủ trên miệng các chú Sam chỉ có mục đích chantage cho các mục tiêu kinh tế mà thôi. Như vậy chỉ còn Tàu. Bây giờ, "đảng ta" mà đại diện thực tế là "Bộ chính trị", như DTH nói, là một lũ chỉ biết "ngửi rắm của Bắc-Triều" (nguyên văn). Thử hỏi, khi mà những "đỉnh cao trí tuệ" đầu não của một nước chỉ biết "ngửi rắm" thì mình lật đổ chúng làm gì (!?)

Như vậy là huế trôi, huế trơn, huế tru! Hopeless forever!

Nhưng điều đáng buồn và đáng tủi hổ hơn bất cứ bao giờ cho dân VN chúng ta là CSVN hiện nay không ngừng xuất cảng lao động để thu ngoại tệ mà không có một chánh sách hay những cơ quan nào theo dõi để bảo vệ con dân mình ở nước ngoài! Hôm nay nghe 165 nữ công VN ở Jordan bị chủ nhân bỏ đói và hành hung. Hôm kia thì nghe những tên chủ nhân mọi rợ ở Mã-Lai cho cả 25 nam công nhân VN ở trong một nhà kho với 1 toilette duy nhất! Trước đây lại nghe một người con gái VN bị chủ nhân ở Đài Loan đánh đến chết (và hiện có nhiều chục ngàn nữ nô bộc người VN ở Đài Loan). Đài RFA, trong chương trình phát thanh tối ngày 3 tháng 3 vừa qua, cho biết từ 2004 đến nay, số tử-vong của những lao-nô VN ở Mã-lai lên đến trên 370 người, trung bình 6 ngày có 1 người chết và trong số những lao-nô VN bị chết nầy thì trên 30% là chết bất thành linh, không có giải thích! Phải hiểu là những lao-

nô VN được “đăng ta” xuất cảng là những người thuộc lớp tuổi thanh niên khoẻ mạnh! Không biết “đăng ta”, “nhà nước ta”... có đặt toà đại-sứ ở Mã-lai hay không và ngài đại-sứ của xứ CSVN “anh hùng” có biết chuyện nầy hay không và đã làm gì để bảo vệ những lao-nô “tiên tiến” VN? Không biết ông Lê Dũng, phát ngôn nhân của CSVN có nghe những tin tức loại nầy hay không và nếu có nghe thì trái tim của ông có thất lại hay không? Chẳng lẽ là người ta có thể có một trái tim bằng gan bằng thép bằng đá bằng sỏi? Và “nhân dân ta anh hùng” đã phản ứng thế nào trước những đau đớn như vậy? Không. Không có phản ứng chi cả! Cam chịu. Cam chịu mà thôi! Những “anh hùng anh thư” ngày xưa (trước 75) như Ngô Bá Thành, Nguyễn Văn Trỗi... đã không còn nữa sau 75!

Ngay như một nước đông dân đến gần như có nạn nhân mãn là Ấn-độ cũng không xem thường sự sống chết của dân mình hay để dân mình bị ngoại nhân chà đạp dày vò như thế. Ấn-độ có một đòi hỏi rất rõ ràng, dứt khoát đối với những nước (Á-Rập) mà Ấn-độ xuất cảng lao động sang. Chánh sách của Ấn độ như thế nầy: Nước nào muốn thuê mượn những người Ấn độ làm việc nhà thì phải, thứ nhất, trả lương tối thiểu 300 đô mỗi tháng, thứ hai, khi người công nhân Ấn độ đến nơi thì phải cung cấp ngay cho người nầy một điện thoại di động và thứ ba, trước khi người làm Ấn độ đến nơi, chủ nhân phải đặt cọc một số tiền cho

sử-quán Ấn độ sở tại.

Tại sao nhà nước CSVN, thứ nhà nước mà mở miệng ra thì mấy chữ “anh hùng”, “tiên tiến” được phun ra ngay ào ào, lại không dám đặt những điều kiện như vậy đối với Mã-lai, Đài-loan, Hàn-quốc?

Mới đây, báo Quốc-gia của CD Montreal có đăng lời tâm sự của Ngô Công Đức trước khi qua đời. Lời tâm sự rất tha thiết và chân thành, không rõ ràng cho lắm nhưng có thể tìm thấy trong đó chút hối hận vì quá yêu nước nên đã đứng chung với “đăng ta” trên một chiến tuyến. BD có giao du với Ngô Công Đức sau 75. Kín đáo. Trí thức. Giản dị. Ít ra, Ngô Công Đức cũng có chút liêm sỉ để dấy lên một chút hối hận. Còn nhiều người khác trong thành phần thứ 3 thì sao? Im lặng trong tủ nhục. Câm nín trong cô đơn. Họ là ai nếu không phải là những nhân tố giúp CSVN cưỡng chiếm miền Nam? Họ tự biết như thế nhưng không dám và không có đủ can đảm để làm gì cả, ngay cả một chút hối hận như Ngô Công Đức!

Bây giờ là thời gian để những người thuộc cái gọi là “thành phần thứ 3”, để những ai đã từng giấu VC trong nhà trước 75, để những “Bà Mẹ nuôi” hay “Mẹ chiến sĩ”, để những Sư, Cha đã từng hô hào bỏ tay chính phủ miền Nam cho VC tự do chém giết..., ngồi xuống để tự nghiền ngẫm về những gì mình đã làm, trên những hoang tàn của đất nước và trên những lầm than nghèo khổ của đại đa số nhân

dân VN hôm nay! Khi nào những người nấy thở được một tiếng thở dài hối hận (như Ngô Công Đức đã thở dài) thì nỗi oan khiên của đất nước chúng ta mới có thể tiêu tan trong lớp sóng phề hưng của dân tộc!

Thôi Đồng Phước ơi, đừng bao giờ hỏi BD nghĩ gì về tương lai VN nữa nghen!

Câu hỏi thứ 2 của ĐP là "những người Việt hải ngoại chống Cộng chúng ta cần thiết phải làm gì trước nhất để hướng đến một tương lai tươi sáng mai hậu"?

Thiền nghĩ: Những người Việt ở hải ngoại sẽ chẳng làm được gì cho tương lai của đất nước chúng ta cả! Lý do: Người Việt ở hải ngoại rất bận. Họ phải lo tương lai cho con cháu của họ trước đã. Không được bác-sĩ thì nha-sĩ. Không được nha-sĩ thì dược-sĩ. Khi con cái đã thành bác-sĩ, dược-sĩ, nha-sĩ xong rồi thì phải đi tìm con dâu, chàng rể bác-sĩ, nha-sĩ hay dược sĩ cho xứng. Cái chuyện xem có vẻ đơn giản nấy thực ra rất mệt vì con cái ở hải ngoại cứng đầu cứng cổ lắm!

Lo cho con cho cái ăn học thành tài, có nghề nghiệp vững chắc là điều tốt, đáng làm nhưng mang tẩm thân tị nạn CSVN mà chỉ nghĩ đến mình, đến con cái mình, đến gia đình mình còn công cuộc chung thì không bao giờ ngó ngang đến, vài chục đồng cũng không chịu bỏ ra vun đắp cho cộng-đồng thì quả là "no water talk"! Ai cũng ghét CS nhưng chuyện chống bọn bán nước, bọn tàn phá non sông, bọn bóc lột nhân dân thì để cho người

khác lo giùm!

Rồi còn phải chia phe kết bè chống nhau. Người theo Thấy ni thì chống lại người theo Thấy nớ. Kẻ ở dưới trưởng Cha nấy thì chống lại kẻ dưới trưởng Cha kia! Cộng Đồng Người Việt Hải Ngoại thì ba phe bốn phía, chống nhau đến chảy máu trắng da (người quốc-gia thà chảy máu để chống người quốc-gia chó nhứt định không chịu chảy máu để chống CS!), đến phải vác chiếu ra toà trên toà dưới, đòi bồi thường bạc trăm ngàn đô, kéo dài hai, ba năm, trả tiền thấy kiện vài chục ngàn, người thì xuất tiền túi, kẻ thì thậm thụt dùng tiền bà con quyên góp cho cộng-đồng, rồi cuối cùng "huế cả làng" và sau đó ai về nhà nấy và thể với chính mình là quyết không đội trời chung với nhau! Thành ra buổi tiệc gây quỹ nấy có mây thì tao không đi, buổi họp mặt kia có mi thì không có tở!

Như thế còn hơi sức đâu mà lo cho cái tương lai của VN đang quá xa vời. Vả lại, nhân sinh hữu hạn, đâu có ai sống vài trăm năm để lo cho xuể, mới đó mà ông nấy yên giấc ngàn thu, bà nọ tiêu điều miển cực-lạc.

Chung cuộc, CSVN sẽ là những người toàn thắng, tự do ngang nhiên nhường đất nhường biển cho Tàu! Toàn thắng đối với nhân dân trong nước, nhưng cúi đầu từng phục một cách nhục nhã đối với "người anh em" vĩ đại phương Bắc.

Nước Tàu "anh em thấm thiết" của nhân dân ta, hiện nay đang dồn mọi nỗ lực và tiền bạc để phát

triển quân đội, vũ khí, phi đạn, thậm chí Hoa-Kỳ đã phải lên tiếng lo ngại và đặt câu hỏi về mục đích phát triển quân sự của Tàu hiện nay.

Cuối cùng, xin nhắc lại lời của DTH, đại đế: "Thế hệ chúng ta xem vậy mà hèn so với Tiên-Nhân". Không phải hay sao?

Nhà văn DTH mới đây đã tuyên bố là bà sẽ không viết gì liên quan đến chính trị (sau một quá trình tranh đấu khổ cực, cam go, gay gắt, đầy chông gai, không lùi bước trước sức bạo tàn của "đảng ta"). Có lẽ bà đã nhìn thấy sự không thể nào và không có gì có thể làm thay đổi để nhân dân VN có Dân chủ và Tự do, vì chính nhân dân ta, trong nước cũng như ngoài nước, đã chọn lựa sự bình yên trong phục tùng bạo lực và chung sống với tham nhũng. Vấn đề đặt ra là: Tùng phục bạo lực có thể sẽ được bình yên mãi hay không?

BD

(04 mars 2008)

Hoàng Minh Phụng (Cựu SV du học Nhật, hiện định cư tại Calgary, Canada.)

Nghĩ gì về tương lai của nước VN?

VN là một nước có nhiều điều kiện để trở thành một quốc gia phát triển về kinh tế như Nhật, Đại Hàn, hoặc Singapore. VN có tài nguyên dồi dào (dầu hỏa, khí đốt, hải sản, nông phẩm, quặng mỏ, lâm sản,...), có nhiều danh lam thắng cảnh và nhiều bãi biển đẹp, khí hậu ôn hòa rất thuận lợi cho

sự phát triển của ngành du lịch. Người Việt lại khéo tay, cần cù. VN lại có rất nhiều nhân tài được đào tạo ở các quốc gia tiên tiến trên mọi lãnh vực như khoa học, kỹ thuật, kinh tế, quản trị, kinh doanh,... Tuy nhiên VN lại thiếu một yếu tố rất cần thiết cho sự phát triển quốc gia: VN không có một giới lãnh đạo tài giỏi được lòng dân. Chính phủ VN hiện giờ không do dân bầu qua một cuộc bầu cử tự do mà là một chính quyền CS chuyên chế, độc tài, không chấp nhận đối lập. Sự kiện này đã đưa đến nhiều hậu quả hết sức tai hại: Chính phủ không được lòng dân nên không được người Việt hải ngoại nồng nhiệt hưởng ứng để trở về VN giúp xây dựng lại đất nước. Cán bộ thì tham nhũng, lấy của công làm của riêng, đòi hối lộ hoặc thậm chí dùng quyền lực cướp đất, lấy nhà của dân. Một số dân chúng ở thành thị vì nhờ là bà con của cán bộ hoặc nhờ tiền bạc của thân nhân ở ngoại quốc gởi về nên có tiền làm ăn buôn bán, trở nên rất giàu có; nhưng đại đa số quần chúng, nhất là dân chúng ở miền quê, vẫn còn rất nghèo, không đủ miếng ăn đến nỗi phải cho con cái lấy chồng ngoại quốc hoặc ra ngoại quốc làm lao động. Điều này đã dẫn đến nhiều sự việc đau lòng như các nàng dâu VN bị chồng ngoại quốc hắt hủi và đối xử tàn tệ đến nỗi phải tự tử, hoặc các thanh niên VN lao động ở nước ngoài bị bóc lột và bị tai nạn nghề nghiệp đến nỗi tàn tật mà không được bồi thường xứng đáng như chúng ta đã thấy trong

phần phóng sự của video "Vân Sơn Người Việt ở Xứ Đài" hoặc "Paris By Night 90 in Korea". Cuộc sống xa hoa, lộng lẫy mà chúng ta thấy trong các video du ngoạn VN chỉ là sự hào nhoáng bề ngoài nhằm thu hút người Việt hải ngoại về VN du lịch (mục đích cốt lõi ngoại tệ của chính quyền XHCN) và là mục đích kinh doanh trực lợi của các nhà sản xuất video mà thôi! Thực tế thì trên các vỉa hè và các ngõ hẻm của thành phố, có rất nhiều trẻ em không được đi học mà phải đi bán vé số hoặc bị cha mẹ ép phải đi ăn xin ngoài đường như một cách kiếm thêm lợi tức cho gia đình.

Mặc dầu hiện tại VN đang bị cai trị bởi một chế độ độc tài, chuyên chế, nhưng em tin chắc rằng thế nào VN cũng sẽ có Dân chủ, và VN trong tương lai sẽ được lãnh đạo bởi một chính phủ do dân bầu qua một cuộc bầu cử tự do như những quốc gia khác trong vùng. Sự thay đổi chế độ ở VN sẽ xảy ra nhờ một trong ba yếu tố sau đây:

1) Sự tham nhũng ở VN ngày một trầm trọng, sự cách biệt giữa giai cấp giàu và nghèo ngày một lớn, sự oan ức của dân nghèo vì bị cưỡng bách, bóc lột, và mất đất ngày một chóng chắt, và sự khao khát Tự do, Dân chủ, nhất là sự khao khát Tự do Tín ngưỡng ngày một gia tăng ở trong nước. Sẽ có một ngày tức nước vỡ bờ, dân chúng vùng lên, khởi đầu là những cuộc biểu tình nhỏ ở vài địa phương như hiện đang xảy ra, rồi sau đó sẽ lan rộng ra trên toàn quốc vì được sự hưởng ứng của

toàn dân, y như những gì đã xảy ra ở Iran năm 1979, ở Philippines năm 1986 và ở Đông Âu trong những năm cuối thập niên 1980.

2) Giới cai trị VN hiện giờ gồm những người đã từng theo chế độ CS lâu năm, đã từng chiến đấu cực khổ trong cuộc chiến 45 -75. Họ là những người được đào tạo bởi CS Nga và Tàu nên bảo thủ, cực đoan. Họ đã hy sinh nhiều cho lý tưởng CS nên nay lên cầm quyền, họ thấy cần phải vớt vát của cải của dân để bù lại những sự hy sinh của họ trong quá khứ. Vì vậy, họ cần cai trị với bàn tay sắt bởi họ sợ rằng nếu buông lỏng, dân chúng sẽ nổi lên lật đổ họ ngay. Tuy nhiên, con cháu cán bộ, những người sẽ thay thế họ, hiện giờ phần lớn được du học ở các nước văn minh tiên tiến, nhìn thấy dân chúng xứ người được hưởng Tự do, Dân chủ mà chính phủ vẫn vững vàng và quốc gia hùng mạnh. Thành phần này, khi nắm vai trò lãnh đạo, có thể sẽ thức tỉnh và thấy rằng Dân chủ rất cần thiết cho sự phát triển của đất nước.

3) Sự sụp đổ của chế độ CS ở Tàu. Tàu là một anh láng giềng khổng lồ của VN, lại đầy tham vọng nên rất ảnh hưởng VN về mọi phương diện, nhất là về chính trị và kinh tế. Ngày nào Tàu còn chế độ CS, họ sẽ không thể để cho giới lãnh đạo VN theo đường lối Dân chủ được. Cá nhân nào trong giới cầm quyền của VN có ý muốn Dân chủ hóa đất nước chắc chắn sẽ bị Tàu dùng áp lực loại trừ hoặc có thể bị ám sát ngay. Nhưng ngược lại,

nếu chế độ CS ở Tàu bị sụp đổ và thay vào đó là một thể chế Dân chủ thì chính quyền CSVN sẽ khó mà tồn tại được.

Tóm lại, em tin chắc rằng trong tương lai VN sẽ có Dân chủ, và khi đó VN sẽ trở nên một quốc gia giàu mạnh về kinh tế vì được lãnh đạo bởi một chính phủ tài giỏi do dân bầu qua một cuộc bầu cử tự do và đồng bào hải ngoại sẽ ở lại trở về góp phần xây dựng đất nước.

Tuy nhiên, từ nay cho đến khi điều đó xảy ra, dân VN vẫn còn phải chịu lắm than vãn nhiều bất công của xã hội.

Vậy, trên thực tế, người Việt hải ngoại phải làm gì để hướng đến một tương lai tươi sáng?

Mặc dầu em tin chắc rằng nước VN sẽ có Dân chủ nhưng không vì vậy mà người Việt hải ngoại chỉ ngồi ngoài, khoanh tay chờ đợi điều đó xảy ra. Người Việt hải ngoại phải có những hành động tích cực để nước VN có Dân chủ càng sớm càng tốt. Ngày nào còn chế độ CS, ngày đó dân VN còn phải chịu lắm than vãn nhiều bất công của xã hội, và nước VN sẽ càng thụt lùi so với các nước trong vùng Đông Nam Á.

Vậy người Việt hải ngoại phải làm gì ?

1) Ủng hộ và khuyến khích dân trong nước nổi lên đòi hỏi Tự do, Dân chủ. Chỉ có dân chúng trong nước mới thay đổi chế độ được. Lịch sử đã cho thấy có nhiều chế độ độc tài, tuy đang vững mạnh,

nhưng cuối cùng vẫn có thể bị lật đổ bởi sự nổi dậy của dân chúng trong nước như chế độ Nga Hoàng, chế độ của vua Shah ở Iran, chế độ Marcos ở Philippines hoặc các chế độ Cộng Sản ở Đông Âu. Trong lịch sử thế giới, chưa có một chế độ nào bị lật đổ bởi đồng bào ở hải ngoại cả. Vì vậy người Việt hải ngoại phải tiếp tục tích cực yểm trợ vật chất và tinh thần cho các phong trào đấu tranh và cho những cuộc biểu tình của dân chúng trong nước. Vận động các chính phủ và các tổ chức, hiệp hội quốc tế làm áp lực với chính phủ VN để trả tự do cho những tù nhân chính trị hoặc những người bị bắt vì biểu tình. Yêu cầu các chính phủ ngoại quốc đặt Dân chủ là một điều kiện tất yếu để buôn bán với VN. Dùng các phương tiện kỹ thuật hiện đại như internet hoặc radio để truyền bá những tin tức về các phong trào đấu tranh và biểu tình trong nước vì những tin này thường bị bưng bít ở VN. Công bố lên mạng những sự thật phũ phàng của chế độ CSVN như tin tức Hoàng Sa và Trường Sa bị CS Tàu chiếm, công văn của CS Bắc Việt xác nhận Hoàng Sa và Trường Sa là của Tàu, sự cắt nhượng đất và biển của VN cho Tàu, vv.... Những tin tức này sẽ phơi bày cho dân chúng và ngay cả cán bộ trong hàng ngũ CS thấy rõ bộ mặt thật của chế độ CSVN để khơi dậy lòng yêu nước của họ.

2) Tiếp xúc với giới trẻ VN đang du học ở nước ngoài, kể cả con cháu cán bộ, và giải thích cho họ

hiếu tâm quan trọng của Dân chủ với sự hưng vong của đất nước. Giải thích cho họ thấy nước nào có Dân chủ thì dân chúng được tự do và đời sống vật chất cũng khá giả hơn. Hãy so sánh Nam Hàn vs. Bắc Hàn, Tây Đức vs. Đông Đức, VNCH vs. Bắc Việt trước 1975. Cùng một quốc gia với cùng một bối cảnh địa dư và tài nguyên thiên nhiên, có bao giờ dân chúng phía CS được ấm no và sung sướng hơn phía Dân chủ? Giới trẻ đang du học này là những người sẽ về nước nắm giữ những vị trí quan trọng trong xã hội và chính quyền. Một số không ít trong giới này là con cháu của các cán bộ cao cấp, sau này sẽ thay thế cha, chú,... lên cầm quyền. Vì vậy, việc đánh thức lương tâm của giới này rất là quan trọng.

3) Dạy dỗ con cháu biết yêu nước VN để khi VN được dân chủ thì thế hệ con cháu sẽ tích cực về VN, đem tài năng góp phần xây dựng đất nước. Chúng ta nay đã lớn tuổi, vì vậy ngày VN được dân chủ có thể sẽ không còn đầy đủ sức khỏe để tận dụng hết khả năng của mình cho đất nước. Những người xây dựng đất nước sau này sẽ là con cháu của chúng ta. Thế hệ con cháu chúng ta phần lớn sanh ra và lớn lên ở nước ngoài, được hấp thụ nền giáo dục ngoại quốc nên lòng yêu thương VN sẽ không đậm đà bằng thế hệ của chúng ta, những người đã được sinh ra và lớn lên ở VN. Vì vậy điều trước hết là chúng ta phải tạo nên và duy trì lòng yêu nước của con cháu bằng cách dạy tiếng

Việt, kể cho con cháu nghe lịch sử oai hùng chống ngoại xâm hơn ngàn năm của VN, cho con cháu biết những phong tục & văn hóa của VN, thường kể cho con cháu nghe những kỷ niệm của cha mẹ và bà con ở VN, cho con cháu xem những hình ảnh chụp hồi cha mẹ còn ở VN, vv... Những việc làm này sẽ làm cho con cháu thấy gắn bó với quê hương của cha mẹ chúng nhiều hơn và do đó sẽ thương yêu VN hơn.

Nguyễn T Diệu Tuyết (Thế hệ thứ 2 Người Việt Tị Nạn CS tại Calgary, Canada).

Câu hỏi cô đưa ra đã khiến cháu suy nghĩ rất nhiều, vì đây là nỗi khắc khoải và là niềm mơ ước chung của hầu hết người Việt Nam chúng ta. Có ai trong chúng ta lại không mong ước một đất nước Việt Nam tốt đẹp hơn và tươi sáng hơn? Nhưng vấn đề là chúng ta phải làm gì?

Cháu chỉ là lớp trẻ Việt Nam thuộc thế hệ thứ 2 ở hải ngoại mà thôi. Ngày mà miền Nam VN bị rơi vào tay Cộng Sản, cháu chỉ là đứa bé gái mới lên 10 và học lớp Nhất (Lớp 5) trường Cộng Đồng Nữ Tiểu Học Đà Nẵng. Cháu đã sinh ra và lớn lên trong giao thời của đất nước nên không có cái may mắn được biết nhiều về một nước Việt Nam Cộng Hòa mà chỉ còn giữ được trong trí nhớ của mình chút ít hiểu biết về xã hội này qua cuốn Quốc Văn Toàn Thư và qua những bài Công Dân Giáo Dục cháu đã học được trong chương

trình giáo khoa thời ấy. Tuy thế, qua 7 năm trong những lớp học của nhà trường Xã Hội Chủ Nghĩa, cháu cũng đã thấy được sự khác biệt giữa 2 nền giáo dục. Vào cuối năm 1979, ba mẹ cháu bắt đầu tính toán chuyện vượt biên cho cháu, nhưng phải kinh qua rất nhiều những lần thất bại cho mãi đến năm 1988 thì cháu mới đến được trại tị nạn Hồng Kông.

Tính cho đến ngày hôm nay thì cháu tạm dung ở xứ người cũng đã được gần 20 năm rồi, từ trại tị nạn Hồng Kông đến trại tị nạn Phi Luật Tân, rồi sau đó là Canada, đất nước tự do đã mở rộng vòng tay nhân đạo để tiếp nhận cháu. Hàng ngày, qua thông tin trên mạng, cháu cũng đã được biết rất nhiều về những ưu tư trăn trở của các bậc tiền bối chống Cộng. Ai ai cũng bày tỏ nỗi khát khao một đất nước VN đổi mới và không còn Cộng Sản nữa. Nhưng rồi chỉ là bày tỏ và tranh luận dẫu dội trên các mạng lưới còn LÀM thì đã có ai LÀM gì được chưa? Với lối suy nghĩ rất đơn giản của cháu, cháu chỉ muốn hỏi các bậc tiền bối ấy một câu rằng tại sao không có một ai trong quý vị dám là CẨM TỬ QUÂN để thực hiện một chuyến bay ngoạn mục, đâm thẳng vào lăng già Hồ hay đâm thẳng vào phủ Chủ tịch giống như là những CẨM TỬ QUÂN của nhóm khủng bố 9/11 (???)

Còn một điều nữa rất thiết tha, ấy là cháu mong nhờ các bậc tiền bối hãy cùng nhau lên tiếng kêu gọi sự tiếp tay của tất cả mọi người Việt ở hải ngoại để dừng ai gọi tiền về

Việt Nam và cũng xin mọi người tạm thời ngưng về Việt Nam trong chỉ 1 năm thôi. Cháu biết điều này rất khó, nhưng nếu quý vị thành công trong việc làm này thì chắc chắn chúng ta sẽ đạt được thắng lợi rất vẻ vang trong ước mơ khôi phục một nước Việt Nam Tự do và Dân chủ. Còn nếu không, tất cả đều chỉ là những giấc mơ hão huyền mà thôi!

Đã có những chuyện xảy ra khiến cháu quá tức cười và mất cả niềm tin, vì quá nhiều người rùm beng hô hào ở tại thủ đô Washington nước Mỹ là "Đả đảo Cộng Sản!" nhưng qua tháng sau thì họ đã oai phong có mặt tại phi trường Tân Sơn Nhất rồi, trong đó có nhà văn NTT, người đã nhận được giải nhất truyện ngắn về Tù Cải Tạo do Nhật báo Viễn Đông tại Nam Cali tổ chức vào mùa hè năm 2007. NTT là thần tượng viết văn chống Cộng của cháu! (Cháu đã hằng hái gởi money order qua Mỹ cho nhà văn này để đặt mua một hơi 4 tác phẩm chống Cộng của ông!). Thần tượng này của cháu đã viết lách để chửi Cộng Sản quá cỡ, thế mà rồi ông ta cũng vẫn đã an nhiên tự tại khăn gói đi đi về về VN! Vì vậy mà cháu đã tự hỏi: "Chúng ta có nên đi biểu tình ĐẢ ĐẢO CỘNG SẢN nữa hay không?"

Nhân đây, cháu cũng xin gởi tặng cô bài thơ có tựa đề "KHÁC KHOẢI" mà cháu đã làm vào mùa đông năm 1999 khi quá nhớ đến quê mẹ của mình:

Tôi con cháu Lạc Hồng

Mang phận kẻ lưu vong
Ngồi nhìn mây viễn xứ
Chờ giùm tôi chút buồn
Nhấn giùm tôi mây nhé
Tôi nhớ nước non mình
Lũy tre làng xanh biếc
Con sông nhỏ uốn quanh
Mang theo bông lục bình
Ngày xưa tôi còn bé
Ngắm bông lục bình trôi
Và mơ ước xa xôi
Cho một lần miền viễn
Nhưng rồi...
Tôi để lại quê hương
Ra đi trong niềm nhớ
Mười một năm lưu lạc
Tôi khắc khoải ngậm ngùi
Quê hương tôi xa lắc
Bên kia bờ đại dương
Mười một năm tha hương
Nơi đất khách quê người
Mỗi lần bông tuyết rơi
Chạnh nhớ về quê nhà
Vội niềm nhớ khôn nguôi
Ở đó có mẹ già
Đã tảo tần sớm hôm
Ở đó có cha tôi
Ôm niềm đau mất nước
Ở đó có em tôi
Ngóng trông mong chị về
Tôi ước mơ trời sáng
Lũ Cộng nô không còn
Đàn chim Việt bay về
Quê hương vang tiếng hát

Khúc hát khai hoàn ca.

Kính, NTDT

Trên đây chỉ là những gì tôi đã góp nhặt được từ những tấm lòng bè bạn, những người Việt Nam lưu vong mà tôi biết chắc chắn rằng trái tim vẫn còn đa mang những suy tư và khắc khoải về một quê hương mà hôm nay đã ở xa quá xa, ngoài tầm tay với của họ!

“Thiên hạ du du ai người tri kỷ
lại đây cùng ta, cạn một hồ trường!”

Tôi xin mượn 2 câu thơ trong bài HỒ TRƯỜNG của Nguyễn Bá Trác mà tôi rất thích để chấm dứt bài thực tập Dân chủ có thể rất là khôi hài, ngu ngốc nhưng tội nghiệp này của tôi!

Xin chân thành cảm ơn tất cả quý độc giả đã đọc cho đến dòng chữ cuối cùng này!

Cao Đồng Phước
Calgary, Canada

Thơ Vi Văn, K20B:

ANH
NĂM
XUỐNG

Kính dâng hương hồn anh trai
tôi và những Chiến Sĩ VNCH
đã chết cho Quê Hương

Anh năm đó muốn đời không trở dậy.
Nghĩa trang buồn hiu hắt cô hoang sơ.
Thời gian qua năm tháng chẳng phai mờ.
Nét kiêu dũng còn vương quanh năm mộ.

Anh năm xuống cho dân mình được sống.
Anh ra đi cho non nước bình yên.
Em hạnh diện vì người anh cao cả,
Ngủ đi anh, giấc ngủ chẳng ưu phiền.

Anh năm đó những đêm dài vô tận,
Gió vi vu qua kẽ lá tầng cây,
Anh có buồn vì thương cha nhớ mẹ,
Đám em khờ, nhờ đại gia thơ ngây?

Anh năm đó như loài hoa bất tử,
Sống muôn đời chứng kiến cuộc điều linh,
Bao đấng cay, tang tóc của dân mình,
Rối chột khóc, chột sầu trong hoang lạnh.

Anh năm đó từng giờ im tiếng thờ.
Nghe còn trùng rả rích điệu bi ai.
Người quen anh bây giờ ai nhớ nữa.
Ở nơi đây chôn kín một thi hài.

Anh năm đó bên khung trời cửa Mẹ.
Đất quê hương ấp ủ xác thân anh.
Người trai trẻ đã một thời anh tuấn.
Bỏ ra đi, quên cả mối duyên lành.

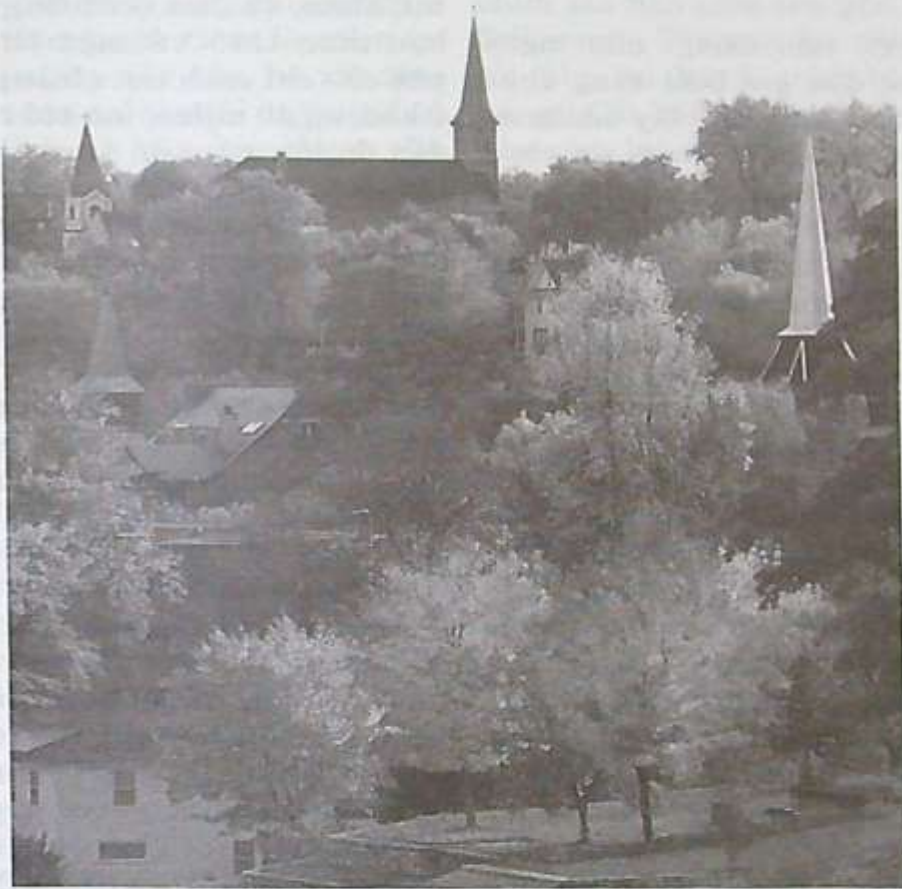
Anh năm đó đêm từng đêm cô tịch,
Ánh trăng gầy soi sáng nẻo đường qua.
Buồn không anh khi gió sầu rên nhẹ,
Gió lang thang phiêu bạt kiếp xa nhà.

Anh năm xuống cho ngàn sau thương nhớ.
Người anh hùng, chiến sĩ giữ quê hương.
Đã hiến dâng cuộc đời cho đất Tổ.
Đẹp lắm sao, ôi một giấc miền trường !

TÙY BÚT:

MỘT GÓC QUÊ NHÀ TRÊN PHỐ CỔ STILLWATER.

Hoàng Thị Hương-Xưa



*Tuổi thơ bay vút tận trời
Em còn đứng lại bên đời quạnh hiu*

Đa Hiệu 83 - Tháng 5 năm 2008

Trang 97

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29

Chiều thứ sáu, tan giờ làm việc, tôi chạy bay ra khỏi sở như chim sổ lồng. Hai ngày cuối tuần trước mặt là một khoảng trời thênh thang gió lộng, cho dù là bão tuyết, mưa giông, ướt át mênh mông, buồn tênh lạnh lẽo, tôi cũng đã cởi bỏ được xích xiềng hai ngày, không phải là con người máy chạy theo giờ giấc.

Ngày nào cũng như ngày nào, đầu giờ buổi sáng chào Vivian sau khi lấy uniform. Và Mary, 11 giờ trưa vội vàng "say hello" nhau ở cuối đường đi về phía cafeteria, tôi tất bật ăn trưa, còn Mary luôn trình công văn vào đúng giờ đó. Một thoáng gặp nhau nhưng rồi cũng phải cười nói - Như sáng sớm tôi cười nói với James ở parking khi tôi chuẩn bị rời nhà. Như những lần punch out, Judy luôn nhắc tôi khi đếm từng ngày, còn một hoặc hai ngày nữa là cuối tuần. Nỗi ước ao, mong chờ như thuở bé thơ ở quê nhà, từ tháng mười đã bắt đầu trông ngóng cho năm tháng chóng qua đợi mùa Tết đến.

Hôm nay tôi nói với Judy: "Thanks God, it's Friday!". Tôi cười với mình trong im lặng, trong nỗi hiu quạnh mịt mùng đã từng có trong

bao nhiêu năm - Quê nhà và xứ người. Trùng điệp những xót xa, mặn đắng. Trùng kín những cảm nín, tủi thân. Thời nào, ở đâu, cũng chỉ là một kiếp người sống nhờ, ở tạm. Vui với những thoáng qua mau. Rồi xa. Rồi quên. Rồi hết.

Sáng mai, Louis hẹn sẽ đưa tôi, Mike, và Jim - những tên bạn thân tôi - về một thành phố cổ - chỉ cách nơi chúng tôi ở khoảng 40 miles, mà tôi chưa đến đó lần nào, để tám tiếng làm việc hàng ngày tôi trả lại cho bánh xe của đời sống đã nghiền nát nhàu những mặn nồng của quá khứ, đã lấp đi những môi cười, mất biếc vì nợ nần cơm áo lưu vong. Trả tôi về cho tôi, cho ngày xưa kỷ niệm, cho chút lạ, chút quen của những bước chân dĩ vãng một thuở đi về...

Con đường trước mặt từ từ nhỏ lại và con phố mở ra với một bên là dốc đá dây leo. (Một bên là sông và một bên là núi đá.) - Stillwater đón chào du khách trong phố nhỏ, tình thân. Thuyền trên sông và người đi bộ bên nhau trong lòng phố hẹp. Những cửa tiệm nhỏ xíu san sát nhau, tôi tưởng như bước vào

Thanh Thế, Mai Hương, Khai Trí ngày nào... của Saigon ký ức chưa phai. Một chút gì đó thoảng hương thơm mùi Café Tùng buổi sáng sương mù của khu Hòa Bình Dalat. Một chút gì đó nhớ về Ô Quán với con đường vòng bờ biển thân ái năm xưa. Tôi bắt gặp lại một góc quê hương tôi trên cái cổ xưa quen thuộc này. Có phải cái máy may Singer được bày trong cửa tiệm là cái máy may ngày tôi còn bé xíu như que tăm vẫn ngồi nghe tiếng máy rè rè của mẹ chạy, vừa ê a học tiếng Việt vỡ lòng? Có phải cái bộ bàn ăn bằng gỗ Cẩm Lai bóng ngời ở góc phòng kia, chúng tôi vẫn đoàn tụ gia đình trong giờ cơm tối của một thời niên thiếu? Và cái ghế dựa bằng gỗ mun lên nước đen tuyền để nằm đọc sách của Bố tôi, sao nó cũng ở đây. Máy chị em tôi thường chồng chất lên nhau giả làm xe đồ dục dã : “ Bà con, cô bác có ai đi Saigon, lên giùm lẹ lẹ. Đã đến giờ xe chạy rồi. Chuẩn bị bác tài ơi!”.

Chiếc ghế dựa đây ấp kỷ niệm, mang mộng ước một thời, tôi thường nhẩy vào lòng Bố tôi, lác lư nó nhịp nhàng (nhưng thật ra nó vẫn nằm yên một chỗ), kể chuyện mai kia con sẽ là lính, sẽ mặc áo treillis

như Bố, sẽ đi khắp các chiến trường, các mặt trận... Thân phận con người và lửa đạn chiến tranh – những chuyến đi xa nhà của Bố, Mẹ ưu phiền và lo lắng. Con hiểu và thương Bố nhiều hơn. Tội nghiệp Bố quá đi!

Tôi gặp lại những vật dụng gia đình của tuổi hồng chân chim sáo nhỏ trên con phố cổ Stillwater. Tôi gặp lại chính tôi khi soi mình trên bóng nắng. Cái mừng rõ rệt rạo như gặp lại một người thân, sau những biến đau muôn trùng cách biệt, dù đây là lần thứ nhất tôi nhìn thấy cảnh vật và con người Stillwater ẩn mình trong màu nắng nhạt.

Cái thềm thang rộng lớn của Little Saigon không cho tôi sống lại một cảm giác của quê hương, mà ở đây phố nhỏ gần gũi, ân cần, những vật dụng bày bán cổ xưa, nhắc tôi một thời nào đã qua, và đã mất.

Bức tranh sơn dầu với cảnh mưa đêm hắt hiu vàng úa trong một town im lìm, tĩnh mịch. Một góc sông đời, một thềm ga cũ, một bờ bến xưa kéo tôi về với quê nhà, dù chỉ là phút chốc.

Stillwater có mặt từ năm

1834, và người ta không muốn làm mới nó như để lưu lại một di tích ngàn đời, để du khách như tôi có một lúc nào đó lạc bước tìm về.

Tôi mân mê một cành hồng được chạm trổ công phu bằng bạc trắng, nét chữ điêu khắc, uyển chuyển, tinh vi - quà sinh nhật mừng 20 tuổi cho Dianna để nhớ mãi tình ta. Ký tên William năm 1880. Nỗi dao động nào cho lòng quặn thắt. Người tặng và người cho bây giờ đã mãi mãi bên kia đời yên nghỉ thiên thu. Sao kỷ niệm được con cháu đem ra bán mua có phải vì giá trị khôn lường của nó? Tôi ứa nước mắt, và nghe mình nổi gai ốc. Một lần nữa tôi lại tần ngần chăm chút như chính kỹ vật mình đang lưu giữ trong tay. Nụ hồng trắng tinh khiết vẫn vươn lên thướt tha, kiêu hãnh. Quả thật giá trị đích thực thì muôn đời, mãi mãi, thời gian phôi pha nào có ý nghĩa gì?

Rời những cửa hàng, tôi nghe lòng mình bình yên, ấm áp đi cạnh bạn bè tôi, bởi ở đó Dalat đâu đây... những vật hoa vàng trên bờ tường nhà ai trong sương mù buổi sớm, những ghềnh đá, những con thuyền ở đường vòng Ô Quấn,

tiếng cười nói rộn ràng ùa vang tuổi trẻ với Tâm, với Nhung, với anh Lễ, và những người bạn của anh ở trường Kiểu Mẫu Thủ Đức một năm nào... Tiếng gió cười đùa quán quít chúng tôi hòa với tiếng sóng đêm khuya... Ly café vui, khi quán nhạc đã đến giờ giới nghiêm cùng với tiếng hát Lệ Thu âm thầm trong tiếng kèn trompette, saxo "Hạ Trắng" chưa người đậm đà, yêu dấu...

Ngày đó, có phải tôi không, mười sáu tuổi vai nghiêng lụa ngà thiếu nữ. Liếng thoảng như một con chó con và nhanh nhẹn, leo trèo như một con sóc nhỏ, yêu màu đỏ alpha với cả đại khờ. Đêm mơ đồi Bắc, ngày nhớ Lâm Viên. Thương những chuyến xe Thái Phiên về qua phố chợ, lúc lác ngược nhìn cầu vai ai chói đỏ có phải của anh không? Trái bắp nướng trên tay, quện với mùi mỡ hành ngạt ngào thơm phức, ngọt bùi như hương sữa đậu nành nóng trên con dốc Duy Tân, hòa theo tiếng cười khúc khích trong trẻo, tinh khôi áo trắng mượt mà...

Nhớ những bước anh đi hành trong sương sớm, tôi cũng lang thang một mình khi về thăm lại phố thấp, phố cao. Gió có thoảng hương xa như lời hẹn

hứa để muôn trùng mãi mãi,
để suốt kiếp chờ nhau..

Và nhỏ Tâm – bạn tôi – hiện như một chú nai tơ, ngại ngần trên từng lối nhỏ. Còn Nhung – tóc Françoise Hardy – hái một bông hồng cho tình đầu, lãng mạn, viễn vông về một người hùng tật nguyên, im lìm với một chân còn lại, sau khi chiến trường tan mù thuốc súng. Thời mới lớn yêu người vụng dại, trong sáng, hồn nhiên, bằng tất cả trái tim. Không bán khoán, ngại ngần, do dự... Đêm sẽ đầy sao và trăng luôn vàng vạc sáng. Có thể nào đâu cơn bão rút xuống đời?

Những chiều mưa Saigon nhuộm đỏ, nước mắt hờn căm, chỉ còn mình tôi đứng lẻ loi trú mưa dưới mái hiên Vương Cung Thánh Đường ngược nhìn tượng Chúa lạnh lùng quay mặt. Những bông hoa sứ ngát hương đã úa tàn trong khu vườn Continental buổi sớm. Áo lụa vàng, vàng rất Nguyễn Sa ủ kín để chờ nhau. Câu hát nào ở đâu: *"Only love can bring us peace..."* cho tôi nhớ Khôi-An trong đờn đau, dằm thiếp. Vận nước và định mệnh của đời mình nhọn sắc như một mũi dao găm – Đã đóng lại mọi

cánh cửa của một thời thiếu nữ. Thương quê hương nổi trôi như thương chính kiếp lưu lạc của dân tộc mình. Người chết không trở về. Người đi không trở lại. Sau nhiều năm trông ngóng mịt mù, tôi cúi đầu lia bỏ, xa quê...

Tôi dấu nỗi đau trên những vòng xe lăn đều xuôi ngược. Tôi không có quyền khóc nữa, vì Khôi An đã mãi mãi thiên thu. Những giọt nước mắt cho anh, cho tình yêu một đời khép lại. Tôi bưng bình, lì lợm như một người nào khác để hòa nhập trong những đập vùi...

...Sau khi cả bọn ùa nhau leo xuống tàu đi một vòng sông, gió chải ngược tóc tôi bay, nhìn về bến bờ này, biết rằng quê hương bỏ lại bên kia đã mù xa, vụn dậm... Những món ăn trưa ở một tiệm Tàu trên con phố chính Stillwater cầu kỳ trong tên gọi đến cách chế biến thức ăn, nhưng sao nghe đấng chất, nhạt nhèo trên môi. Biết đến bao giờ cho tôi về thăm lại thành phố miền biển quê hương tôi, để nghe lại mùi cá trích tươi xanh kho khô với ớt bột thơm nồng, giã di, chân quê trong mùi hương gạo mới. Có thể nào không, niềm bi thảm nhất

lại ở chính những ước mơ mộc mạc, nhỏ nhoi? Và cái giá của hạnh phúc, tự do không rẻ cho những kẻ còn những đêm tỉnh thức, còn nhìn lại đời mình trong kiếp nổi trôi.

Louis lay tôi, khi thấy tôi im lìm suốt buổi, "*Daisy sao vậy, sao không cười nói với bạn bè như mọi ngày qua?*"

Tôi dẫu mặt khi ịn mũi mình vào cửa kính của một tiệm café Pháp vỉa hè. Nắng bắt đầu lên cao trong lòng phố cổ...

Từ già Stillwater, tôi nghe như có một cái gì òa vỡ trong lòng, làm đau buốt trái tim. Sao có một nơi mang chút lạ, chút quen, như hơi thở của quê hương mình, nhắc nhở bao nhiêu điều đã nằm im trong một góc khuất sâu của buồng tim nhỏ.

Anh Uy thân yêu,
Em muốn gửi cho anh một chút Việt-Nam ở nơi em đang sống. Không phải là tiếng nói, con người, mà góc phố, con đường rất đời Việt-Nam. Em nghe một thoáng quê hương đâu đó thật gần. Giữ gìn em một Dalat ngọt nồng trong trí tưởng, một Saigon đầy ấp những nhớ mong, một Vũng Tàu mặn mà, gần bó, một Nha-Trang thùy dương réo gọi đôi bờ... Đừng hỏi vì sao em vay mượn ấm lòng – bởi anh và em đều phải tiếp tục bước đi ở quãng đường còn lại.

Cái án lưu đày biệt xứ của anh em chúng mình rồi cũng phải có một ngày xóa bỏ. Và một ngày mai... ta lại sẽ trở về!

Hãy nhắm mắt lại giống như Ốc Hương của anh, để anh em chúng ta cùng mơ quê hương có một ngày rực sáng.

Hoàng Thị Hương-Xưa

Minneapolis 1998

THAM KHẢO:

CHINA FUTURES

How China is Ruled

by Minxin Pei



TƯƠNG LAI CỦA TRUNG QUỐC:

Trung Quốc Bị Cai Trị Như Thế Nào

*Đinh Tiến Đạo, K24
chuyển ngữ*

Đa Hiệu 83 - Tháng 5 năm 2008

Trang 103

TVBQGVN

Hà Trinh Tiết K29

About the Author: Minxin Pei is director of the China Program at the Carnegie Endowment, where his research focuses on democratization in developing countries, economic reform and governance in China, and U.S.-China relations. He is the author of *From Reform to Revolution: The Demise of Communism in China and the Soviet Union* (Harvard University Press, 1994) and *China's Trapped Transition: The Limits of Developmental Autocracy* (Harvard University Press, 2006).

LTS: Trong quá khứ và kéo dài cho đến hiện tại, tất cả những chính sách hay những phong trào do đảng Cộng sản Việt Nam đã và đang áp đặt cho đất nước Việt Nam, kể từ khi cướp được chính quyền, đều rập khuôn theo từng bước đi của Trung quốc như một đàn em chửi hửi rất thần phục. Từ cách xử dụng câu châm ngôn của Mao "chính quyền phát xuất từ nông súng" cho đến phong trào cướp đất của dân như cải cách ruộng đất, hay tiêu diệt tầng lớp trí thức như trong phong trào Nhân văn Giai phẩm cho đến chính sách "đổi mới" sau này khi chủ nghĩa cộng sản đã sụp đổ nhanh chóng trên toàn thế giới.

Do đó đi tìm hiểu về những bước đi của đảng Cộng sản Trung quốc đối với nước Trung Hoa trong hiện tại và trong tương lai cũng là cách để chúng ta hiểu được hiện tại và ước đoán được những bước đi sắp đến của nước Việt Nam. Vì quá khứ đã minh chứng rằng đảng Cộng sản Việt Nam luôn theo đuổi những chính sách cai trị của đảng Cộng sản Trung quốc nên họ thường đem những đường lối cai trị dân của Trung quốc để áp dụng trên đất nước này.

Tòa soạn Đa Hiệu xin được giới thiệu cùng quý độc giả một bài viết của tác giả Trung Hoa, ông Minxin Pei, mang tựa đề "How China Is Rule" đã đăng trên tạp chí "American Interest". Ông hiện nay là giám đốc của Chương Trình Nghiên Cứu Về Trung Quốc thuộc tổ chức Carnegie Endowment. Tổ chức này, đặt tại tiểu bang Massachusetts, Hoa Kỳ, được xem như là một "think-tank" chuyên nghiên cứu những lực đẩy nào đã phát xuất từ nền kinh tế, chính trị, hay kỹ trị khiến kéo theo sự thay đổi của toàn cầu.

Chúng tôi xin đăng tải bài viết này bằng hai ngôn ngữ Anh và Việt để thế hệ thứ hai ở hải ngoại dễ dàng tham khảo.

The seeming resilience of the Chinese Communist Party (CCP) has been a source of amazed puzzlement and deep frustration for many Western observers and most of its governments. In the wake of the 1989 Tiananmen Square crisis and the collapse of communism in the former Soviet bloc shortly thereafter, many in the West thought the CCP's days were numbered. Indeed, the sense of impending doom had even gripped the imagination of China's ruling elites, who were besieged by international isolation, domestic political turmoil and economic stagnation in the immediate aftermath of the crackdown.

Today, portents of doom are distant memories. In the 18 years since the Chinese government suppressed the short-lived pro-democracy movement, CCP rule seems never to have been more secure. With its economy growing at double digits since the early 1990s, China has achieved its age-old aspiration of international greatness. Its prestige and influence abroad have soared to new heights. At home, the Party has apparently discovered the magic formula of blending authoritarian rule with pro-market economic policies to produce a growth miracle that has left most orthodox thinkers about political economy shaking their heads in disbelief.

Hình như tính cơ gian của đảng Cộng sản Trung quốc là nguồn gốc gây đau đầu và thất vọng cho nhiều nhà phân tích cũng như cho các chính phủ ở phương Tây. Trong cuộc nổi dậy vào năm 1989 của sinh viên trên quảng trường Thiên An Môn và sự sụp đổ của khối cộng sản Sô-viết tiếp diễn sau đó không lâu, nhiều người ở phương Tây đã nghĩ rằng ngày tàn của các đảng cộng sản sẽ đếm được từng ngày. Thực ra, giới lãnh đạo Trung quốc đã có nghĩ đến cái cảm giác sụp đổ đang treo lơ lửng đó trong tình huống họ đang bị vây hãm bởi sự cô lập của quốc tế, sự rối loạn chính trị trong nước và sự đình trệ về kinh tế ngay sau khi họ đã áp chế được tình hình trên.

Giờ đây, những dự đoán về sự sụp đổ kia đã đi vào ký ức. Trong vòng 18 năm, kể từ khi chính phủ Trung quốc đàn áp phong trào ủng hộ dân chủ đã nổi dậy trong một thời gian ngắn ngủi, đường lối cai trị của đảng Cộng sản Trung quốc có vẻ như được an toàn hơn trước. Với nền kinh tế tăng trưởng bằng những con số gấp đôi từ đầu những năm 1990, Trung quốc đã đạt được những ước nguyện lâu đời là trở thành một nước lớn của thế giới. Sự ngưỡng mộ đối với quốc gia

Pessimists who repeatedly predicted China's collapse in the past two decades—and there have been many—now invite ridicule. The prevailing wisdom in the West today is to be “long” or “very long” on China. Despite China's many obvious problems (such as high income inequality, sharp regional disparities and environmental degradation), we are told, you will lose your shirt betting against the Middle Kingdom.

The achievements of China's authoritarian model of economic development are of no mere academic interest. They present a serious challenge to the liberal orthodoxy founded on the belief that democracy and free markets go together in the development of successful societies. Today, China's economic success has called that belief into question in the developing world and inspired autocratic rulers elsewhere to emulate its resistance to democratization. Some strategists even worry that successful authoritarian regimes, especially in major powers such as China and Russia, could challenge the Western-led global liberal order.

Has China really found a magic formula for producing superior economic performance under authoritarian rule? Will the so-called

này và ảnh hưởng của nó đã vượt lên đến một tầm cao mới. Trong nước, đảng tìm cách áp dụng một phương thức để hòa trộn lối cai trị độc tài với những chính sách kinh tế thị trường hầu tạo ra một sự phát triển thần diệu đã khiến cho hầu hết những nhà nghiên cứu chính thống về kinh tế chính trị phải lắc đầu mà không thể tin nổi. Những kẻ bi quan mà trước đây từng tiên đoán rằng sự sụp đổ của Trung quốc sẽ đến trong vòng hai mươi năm là nhiều thì nay lời tiên đoán đó trở nên khôi hài. Tư tưởng ở phương Tây ngày nay khi cho rằng sự cai trị này sẽ còn kéo dài trên đất nước Trung hoa đang thắng thế. Mặc dù hiển nhiên là Trung Hoa gặp nhiều vấn nạn (như sự bất bình đẳng trong lương bổng, sự chênh lệch quá đáng trong cuộc sống giữa vùng này với vùng kia, sự ô nhiễm môi trường), kiểu như chúng ta thường nghe nói, đánh cá với vua quan chỉ “tiền mất tật mang”.

Những thành tựu từ sự phát triển kinh tế theo mô hình độc tài Trung quốc không những chỉ lôi cuốn sự chú tâm có tính cách học thuật không thôi mà nó còn là một sự thách thức nghiêm trọng cho những tư tưởng chính thống về tự do với lập luận rằng dân chủ và nền

Chinese authoritarian development model endure and spread? We cannot answer these two difficult questions without understanding how China is ruled today.

LEARNING FROM HISTORY

In many respects, the Chinese political system is neither fish nor fowl. Clearly, the label "communist" does not fit China, given its hybrid economy, integration into the global trading system, ideological poverty and pro-business government. But China is not market-based capitalism either. The CCP-controlled state remains deeply and extensively entrenched in the national economy, owning trillions of dollars in assets and monopolizing strategic sectors.

It is often tempting to compare contemporary China to South Korea and Taiwan during their high-growth phase under authoritarian rule (roughly from the early 1960s to the late 1980s). In other words, China is just another Asian dragon, albeit on a colossal scale. Such comparison, however, misses the crucial differences between today's China and the little dragons of yesterday. The direct involvement of the state in the economy is far more extensive and entrenched in China than it had ever been in either South Korea or Taiwan (based on the stateowned sector's

kinh tế thị trường phải đi đôi với nhau trong việc phát triển hài hòa cho xã hội. Sự thành công về kinh tế của Trung quốc ngày hôm nay đã khiến cho những người tin tưởng như trên đặt câu hỏi là trong một thế giới phát triển, liệu những nhà cai trị có khuynh hướng độc tài ở những nơi khác sẽ noi gương Trung quốc để ngăn trở nền dân chủ hóa cho đất nước của họ không?. Thậm chí có những nhà chiến lược lo ngại rằng sự thành công của những chế độ độc tài, đặc biệt ở những cường quốc như Trung quốc và Nga là những thách thức đối với nền trật tự theo hướng tự do hóa toàn cầu do phương Tây dẫn đầu.

Có phải Trung quốc đã khám phá ra một phương cách mẫu nhiệm để tạo ra một nền kinh tế hưng thịnh dưới sự cai trị độc tài? Cái gọi là sự phát triển theo mô hình độc đoán Trung quốc có phải rồi sẽ tồn tại và lan rộng ra không? Chúng ta không thể trả lời được những câu hỏi hóc búa đó nếu chúng ta không đi tìm hiểu đất nước Trung Hoa đã bị cai trị như thế nào trong hiện tại.

HỌC HỎI TỪ LỊCH SỬ

Trong nhiều khía cạnh, hệ thống chính trị Trung quốc không phải là một sự may rủi (như câu cá hay bẫy chim). Rõ

contribution to gross domestic product, employment and ownership of assets). The degree of political control in South Korea and Taiwan in their authoritarian eras was also far less restrictive than it remains today in post-Mao China. For example, independent candidates could run for and win legislative seats at most levels of the Taiwanese government in the late 1970s. In South Korea, opposition forces could run for and win seats in the National Assembly under military rule: Opposition leader Kim Dae-jung almost won the presidency in 1971. Organized labor and radical students periodically challenged the military regime in Seoul. Such political space simply does not exist in China, even today.

However, China's strict bans on organized political opposition and social groups with political potential (such as independent labor unions, peasant associations or religious groups) do not preclude personal freedom. On the contrary, the average Chinese citizen enjoys more personal freedom today than at any time under Communist rule. Civic organizations devoted to leisure, charitable works and environmental protection are allowed. Physical mobility, both within and across borders, has increased beyond imagination: In 2005, more than 25 million Chinese

ràng là nhãn hiệu "cộng sản" không thích hợp cho Trung quốc khi nó có một chính phủ với một nền kinh tế lai căng để cốt hòa nhập vào hệ thống thương mại toàn cầu, cộng thêm sự nghèo nàn về lý tưởng và sự cổ vũ cho nền thương mại. Nhưng Trung quốc cũng không phải có một nền kinh tế theo lối hiểu của chủ nghĩa tư bản. Đất nước này dưới sự cầm quyền của đảng cộng sản vẫn luôn duy trì tình trạng cố thủ một cách bao quát và sâu rộng vào nền kinh tế quốc dân, nắm giữ hàng tỷ đô la tài sản và độc quyền trong những lãnh vực có tính chiến lược.

Có kẻ thường cố ví von rằng Trung quốc hiện tại cũng giống như Nam Hàn và Đài Loan ở trong giai đoạn hai nước này đã phát triển dưới sự cai trị độc tài (khoảng từ đầu những năm 1960 cho đến cuối những năm 1980). Nói khác đi, Trung quốc chỉ là một con rồng nữa của châu Á nhưng ở mức độ to lớn. Tuy nhiên, sự so sánh như thế thiếu vắng những khác biệt chủ yếu giữa Trung quốc ngày hôm nay và những con rồng nhỏ ngày xưa. Sự tham gia trực tiếp của nhà nước vào nền kinh tế có tính cách bao quát và cố thủ ở Trung quốc hơn cả Nam Hàn và Đài Loan (căn cứ trên sự

citizens traveled abroad as tourists and private businessmen. Over 100 million rural migrants have settled in the cities. Restrictions on residency, employment, choice of marriage partners and personal lifestyle have all but disappeared. The Chinese state has shed puritanical prereform Communist codes in favor of far more selective prohibitions. With the exception of political coverage, Chinese media are every bit as lively and informative as Western media. China's artistic scene is experiencing a renaissance, as well.

If anything, the Chinese government may have gone too far too fast in permitting personal freedom while containing political threat. The best example is the Internet in China (or China's Intranet, according to critics). The Internet is too indispensable to China's urban elites for the government to impose stifling control on it. As a compromise, Beijing has set up a secret police force to monitor and censor the web's political content, but allows entertainment and commerce to flourish. The average Chinese Internet user has no trouble surfing gaming sites, online stores and even pornographic material, but cannot visit sites hosted by anti-government organizations such as Falun Gong or overseas dissident groups. Contrarian political

đóng góp từ những khu vực nhà nước về việc sản xuất, công ăn việc làm và sở hữu những tài sản). Mức độ kiểm soát về chính trị của Nam Hàn và Đài Loan dưới thời kỳ những nhà độc tài cai trị của họ cũng kém phần khắt khe hơn như ngày nay của thời hậu Mao. Thí dụ, những ứng cử viên độc lập có thể ra tranh cử và giành những thứ bậc cao cấp trong ngành lập pháp của chính quyền Đài Loan vào những năm cuối 1970. Ở Nam Hàn, những người trong hàng ngũ đối lập có thể ra tranh cử và thắng những chiếc ghế trong Nghị viện Quốc gia (National Assembly) dưới thời trị vì của giới quân nhân: Lãnh đạo đối lập Kim Dae-jung đã gần thắng chức tổng thống trong năm 1971. Giới Lao động có tổ chức và những sinh viên tranh đấu có thời kỳ đã dám thách thức với chế độ quân phiệt tại thành phố Seoul. Những mức độ về chính trị như thế đơn giản là không thể có ở nước Trung quốc ngay cả vào lúc này.

Cho dù, nhà nước cấm cản một cách gay gắt những thành phần chống đối chính trị có tổ chức và những nhóm xã hội mang màu sắc chính trị (như là công đoàn lao động độc lập, hội liên hiệp nông dân, hay tổ

postings in online fora are deleted immediately, as well. The Chinese government has made this delicate compromise work to its advantage. The Internet is now part of China's social, economic and cultural life, but not an instrument of subverting the Party's rule (as many had hoped or predicted)—at least not yet.

To build this contradiction-filled, hybrid, but seemingly effective political order, CCP leaders drew inspiration from the lessons of two pivotal late-20th-century events: the collapse of Soviet Communism and the Tiananmen crisis of June 1989.[1] Although initially shell-shocked, Party leaders soon began to reflect on the underlying causes of the Soviet collapse and the Tiananmen uprising. Most elite deliberations remain secret, but the essence can be gleaned from published official speeches, scholarly articles and government-commissioned studies.[2] The Chinese government designed its subsequent strategy to avoid repeating the mistakes of previous Chinese and Soviet leaders. Although distinct causes led to the implosion of the Soviet Union and the eruption of the Tiananmen crisis, Chinese leaders believed that similarly flawed domestic political strategies were ultimately responsible for both. They reached four basic conclusions.

chức tôn giáo) nhưng không ngăn ngừa tự do cá nhân. Ngược lại, người dân bình thường Trung quốc hiện nay hưởng thụ nhiều tự do cá nhân hơn bất cứ lúc nào dưới sự cai trị của đảng cộng sản. Những tổ chức của người dân hướng về thú tiêu khiển, làm việc từ thiện và bảo vệ môi trường được cho phép hoạt động. Việc đi lại trong nước cũng như ra nước ngoài đã tăng vọt ngoài sự tưởng tượng: Trong năm 2005, có hơn 25 triệu người Trung quốc ra nước ngoài để đi du lịch hay đi làm ăn, buôn bán. Hơn 100 triệu người từ thôn quê lên cư trú tại những thành thị. Sự cấm đoán về nơi cư trú, công việc hay chọn người phối ngẫu và lối sống cá nhân hầu như đã biến mất. Nhà nước Trung quốc đã xóa bỏ những nguyên tắc về đạo đức của thời cộng sản trước đổi mới mà thiên về những cấm đoán có lựa chọn. Nếu không đề cập gì đến chính trị, giới truyền thông Trung quốc có thể được cởi mở một ít và cung cấp nhiều tin tức như giới truyền thông Tây phương. Ngay cả cách nhìn về nền nghệ thuật của Trung quốc ngày nay cũng đang dần dà trở về thời phục hưng xưa.

Dẫu gì chẳng nữa hình như nhà nước Trung quốc đã đi quá xa

First, disunity within the ruling elite is fatal to the survival of the Party, especially during a crisis. In the Soviet Union, the multiple fractures within its Communist Party created openings for the opposition and rendered it defenseless against a popular assault on its political monopoly. In China, the split at the top of the CCP in the 1980s was a critical factor in the Party's inability to suppress the so-called "bourgeois liberalization" (that is, pro-democracy) movement. During the incipient stage of the Tiananmen crisis, top-level disunity again prevented the Party from quickly and decisively snuffing out the protest movement.

Second, experimenting with democratic reform (glasnost and perestroika) courts regime suicide. The political monopoly of the Party is too brittle for such experimentation. One-party rule may be formidable in the absence of open defiance or any feasible alternative, but once a small political opening forms and organized opposition can mount a direct challenge to Party authority, reform can lead to a party-annihilating revolution. In the Soviet case, Mikhail Gorbachev greatly accelerated the demise of the Soviet regime by naively trying to revive it with limited political competition. In China's own case in the 1980s, each time the Party permitted more

và quá nhanh về việc cho phép được tự do cá nhân trong khi vẫn còn chứa đựng những đe dọa về chính trị. Thí dụ điển hình nhất là hệ thống internet trong nước Trung hoa (hay nói đúng ra là hệ thống intranet – Lời người chuyển ngữ: hệ thống chỉ được sử dụng trong phạm vi quốc gia mà thôi). Mạng lưới internet thì không thể thiếu được đối với tầng lớp trí thức của thành phố nên nhà cầm quyền phải ra sức một cách khó nhọc để kiểm soát nó. Để được như thế, Bắc Kinh đã thiết lập một lực lượng công an chìm chuyên theo dõi và kiểm duyệt những trang mạng mang những nội dung chính trị, nhưng cho phép những trang giải trí hay những trang quảng cáo đang nở rộ. Người Trung hoa bình thường có thể lùng sục một cách không khó khăn những trang web chơi game, buôn bán hàng trên mạng, hay ngay cả vào được những trang khiêu dâm, nhưng không thể vào được những trang web của những tổ chức chống đối nhà nước như Pháp Luân Công, hay những nhóm đối kháng hải ngoại. Những trang bất đồng chính kiến trên mạng cũng bị xóa ngay lập tức. Nhà nước Trung quốc đã thực hiện có hiệu quả về điều này. Mạng lưới hiện nay là một phần của

intellectual freedom to explore political reform, pro-democracy intelligentsia and college students only demanded more.

Third, suppressing personal freedom and interfering in the private lives of ordinary citizens is not only a wasteful use of the regime's resources, it is counterproductive. Ruling parties practicing such petty despotism needlessly antagonize the majority of their citizens who are otherwise politically apathetic and hence harmless. In most societies, the administration of daily injustice and insult is often the surest way to fuel sedition. In the Soviet Union, the regime's restrictions on artistic freedom and popular culture not only made the country a drab place; it also stoked public ire toward the state. In the 1980s, the Chinese government launched frequent campaigns to limit personal freedoms and impose restrictions on popular culture. It fought, furiously but largely fruitlessly, against so-called "spiritual pollution", a label encompassing everything from liberal ideology to Western pop culture and pornography.

Fourth, co-opting social elites can broaden the base of the regime and strengthen its rule. The most lethal threat to a one-party state comes not from disaffected masses, but from frustrated, ambitious social elites

nền kinh tế, xã hội và văn hóa Trung hoa nhưng khó có thể là một khí cụ để lật đổ sự cai trị của đảng (như nhiều người đã hy vọng và tiên đoán) ít nhất là lúc này.

Để xây dựng một hiện trạng đầy mâu thuẫn – gạn lọc, lai căng, nhưng có vẻ ổn định chính trị một cách hiệu quả – giới lãnh đạo đảng Cộng sản Trung quốc đã rút ra những bài học từ hai biến cố then chốt vào cuối thế kỷ 20: sự sụp đổ của chủ nghĩa cộng sản Sô-viết và sự nổi dậy Thiên An Môn vào tháng 6 năm 1989. Mặc dầu lúc đầu có hoảng sợ, nhưng những kẻ chủ chốt trong đảng đã nhận thức ngay được nguyên nhân của sự sụp đổ Sô-viết và cuộc bạo loạn Thiên An Môn. Hầu hết những cuộc bàn cãi của giới lãnh đạo được giữ bí mật, tuy nhiên nội dung chính đã được lượm lặt từ những bài diễn văn được chính thức công bố, những bài xã luận uyên thâm, những nghiên cứu của cơ quan chính quyền. Nhà nước Trung quốc đã thiết kế chiến lược theo sau đó để tránh lặp lại những sai lầm của những nhà lãnh đạo Trung quốc và Sô-viết trước đó. Mặc dù có những nguyên nhân rõ ràng đưa đến sự sụp đổ của Liên bang Sô-viết và sự bùng phát của biến cố Thiên

whose upward mobility is blocked by an exclusivist regime. The Soviet regime marooned both economic and social elites (professionals and the intelligentsia). In the 1980s, the CCP banned private entrepreneurs from joining the Party, promoted only a small number of professionals to leadership positions and miserably underpaid the intelligentsia. These policies ultimately turned potential allies into leaders of the anti-regime movement.

In addition to the four lessons drawn from the Soviet collapse and the Tiananmen crisis, Chinese leaders identified two related strategic mistakes committed by the Soviet leadership. One was its miserable economic failure, and the other was an aggressive foreign policy that resulted in imperial overstretch and a ruinous arms race with the United States that made its economic shortcomings even more acute. That, in turn, deprived the Soviet regime of the resources necessary to maintain its hold on power. Thus, the CCP's most prudent strategy for survival should couple economic development with a moderate foreign policy that avoids confrontation with the United States. Not surprisingly, economic growth and a pragmatic foreign policy are now central to the Party's grand strategy.

CHINA'S NEW ORDER

An Môn, giới lãnh đạo Trung quốc tin rằng những chiến lược chính trị đối nội sai lầm tương tự đã đưa đến hậu quả cho cả hai. Họ rút ra bốn kết luận căn bản.

Thư nhất: Tình trạng mất đoàn kết trong hàng ngũ lãnh đạo là một nguy kịch cho sự sống còn của đảng, đặc biệt tại thời điểm khủng hoảng. Ở Liên bang Xô viết, nhiều rạn nứt trong đảng cộng sản đã tạo ra chỗ sơ hở cho thành phần đối kháng và khiến nó không thể chống đỡ được với sự nổi dậy của quần chúng chống lại nền độc tài chính trị. Ở Trung hoa, sự chia rẽ giữa thành phần chóp bu trong đảng Cộng sản Trung quốc vào những năm 1980 là một nhân tố trầm trọng đưa đến tình hình đảng không thể đàn áp cái gọi là phong trào "giải phóng giới tư sản" (đó là phong trào ủng hộ dân chủ). Trong giai đoạn phôi thai của biến cố Thiên An Môn, sự mất đoàn kết của tầng lớp lãnh đạo đã tạo cho đảng không áp chế được phong trào đối kháng một cách nhanh chóng và dứt khoát.

Thư hai: Kinh nghiệm với những cải cách dân chủ (glasnost và perestroika của Liên bang Xô viết) đã làm cho chế độ chuốc lấy sự tự vẫn. Nền

The CCP gradually incorporated these four lessons into a set of domestic policies designed to transform it from a mass revolutionary party without refined governing tools into an elite-based ruling coalition adept in deploying the full range of the state's political, economic and repressive instruments to maintain power. Whatever labels China specialists have used to describe the essential nature of the regime—"market-Leninism", "neo-Leninism", "soft-authoritarianism", "neo-authoritarianism", "resilient authoritarianism", "developmental autocracy" and so on—the current Chinese political order rests on four pillars: an alliance among political, social and economic elites; the control and use of economic patronage to distribute the benefits of authoritarian rule among the elites; the application of selective repression against potential organized opposition and mass unrest; and the adoption of tactical policy tools to respond to public demands.

Alliance Among Elites: To be sure, Deng Xiaoping—a victim of the Cultural Revolution and architect of the country's modernization drive—understood the destructiveness of a fractious ruling elite. That is why he took several steps in the 1980s to improve the level of political security for selected technocrats

chính trị độc tài của đảng để đổ vỡ như kinh nghiệm trên. Chế độ độc đảng có thể xấu xa vì nó không cho phép những tư tưởng trái ngược, nhưng khi có những cởi mở về chính trị, dù nhỏ thôi thì những tổ chức chống đối sẽ dựa vào đó để thách thức với đảng cầm quyền. Sự sửa đổi sẽ dẫn đến một cuộc cách mạng làm đảng tan vỡ. Như trong trường hợp của Sô viết, Mikhail Gorbachev đã khiến cho chế độ Sô viết đi đến chỗ sụp đổ nhanh chóng vì đã ngờ nghệch muốn hồi phục đường lối cạnh tranh chính trị có giới hạn. Trong trường hợp của Trung quốc vào những năm 1980, cứ mỗi lần đảng cho phép giới trí thức được tự do hơn khi thăm dò phương cách sửa đổi chính trị thì giới trí thức ủng hộ dân chủ và giới sinh viên lại đòi hỏi nhiều hơn.

Thư ba: Áp chế tự do cá nhân và can thiệp vào đời sống riêng tư của người dân bình thường thì chỉ phí phạm nhân lực của chế độ, nó chỉ có hại. Đảng phái nắm quyền nghiệm rằng lối chuyên quyền lật vật đó chỉ gây sự phản kháng không nên có của đại đa số quần chúng mà họ chẳng bao giờ quan tâm đến chính trị và thường là vô hại. Trong hầu hết mọi xã hội, các giới chức

and senior leadership positions in the Party-state. However, Deng's efforts were only partially successful. Although he made CCP power struggles less vicious and bloody, he was unable to prevent a showdown between liberals and conservatives during the student-led pro-democracy movements in 1986-87 and 1989. Forced to dismiss the two liberal protégés who carried out his reforms in the 1980s (Hu Yaobang and Zhao Ziyang), Deng saw the collapse of the uneasy grand coalition of liberals and conservatives he had cobbled together in the late 1970s. Clearly, the post-Tiananmen purge of political liberals and the subsequent dominance of politically conservative technocrats have made today's Chinese ruling elite more ideologically homogeneous, despite continuing personality differences and factional affiliations. Chinese leaders may disagree over specific policies, but the bitter ideological struggle of the 1980s between reformers and conservatives has disappeared. Of course, the CCP has taken additional measures to preserve its unity and improve procedures for picking leaders and determining succession. The strict application of term and age limits has made the elites abide by at least some objective criteria in selecting leaders and has eliminated the risk posed by a long-serving strongman.

mà hàng ngày gây nên những nổi bất công và hay hống hách với dân thì thường là họ đã đổ dầu vào lửa để gây nên những cuộc nổi loạn. Ở Sô viết, sự cấm đoán tự do nghệ thuật và hoạt động văn hóa của chế độ không những chỉ làm cho nơi này buồn tẻ mà nó cũng châm ngòi cho người dân chán ghét chế độ. Vào những năm 1980, nhà nước Trung quốc thường phóng ra những chiến dịch giới hạn tự do cá nhân, đặt những điều cấm đoán về văn hóa quần chúng. Nhà nước đã cố chống lại một cách vô hiệu quả đối với cái gọi là "nhiệm độc tinh thần", một khẩu hiệu gán cho bất cứ cái gì từ tự do tư tưởng đến văn hóa bình dân của phương Tây và hình ảnh khiêu dâm.

Thử tư: Giai cấp trí thức trong xã hội được kết nạp có thể mở rộng bàn đạp của chế độ và khiến sự cai trị được mạnh hơn. Hầu hết những mối đe dọa sinh tử cho chế độ độc đảng cầm quyền không những chỉ đến từ khối đông dân chúng bất mãn mà còn đến từ gia cấp trí thức có những hoài bão bị tan vỡ trong xã hội vì họ đã bị chế độ ngăn cấm không cho họ vươn lên. Chế độ Sô viết đã không đoái hoài đến giới trí thức về kinh tế và xã hội (thành phần chuyên viên v

Term and age limits have also increased the circulation among elites, so that more ambitious young men have a shot at senior posts. The realization that any top-level split could have disastrous consequences for the Party has also restrained top leaders in disputes over personnel choices and policy, making them more amenable to horse-trading and compromise. Remarkably, the post-1989 era has witnessed the only two instances of relatively smooth transition of power under Communist Party rule (from Deng Xiaoping to Jiang Zemin, and from Jiang Zemin to Hu Jintao), as well as the formation of delicately balanced top leadership teams.

Even more impressive is the Party's success in co-opting social and economic elites (professionals, the intelligentsia and private entrepreneurs) since the early 1990s. The co-optation of the urban intelligentsia, which provided the intellectual leadership of the 1980s pro-democracy movement, began shortly after the Tiananmen crackdown. The Party recruited large numbers of college students, professors and social scientists and appointed many to government positions. Today, the Chinese government may have more officials with graduate degrees than any other government in the world. At the same time, pay, benefits, perks

trí thức). Trong những năm 1980, đảng Cộng sản Trung quốc đã ngăn cấm những nhà đầu tư tư nhân không được phép gia nhập đảng, mà chỉ để bạt một số nhỏ những chuyên gia vào chức vị trưởng và trả lương thật thấp cho giới trí thức. Chính sách này hẳn nhiên đã khiến cho những đồng minh của đảng trở thành nhà lãnh đạo của phong trào chống đối với chế độ.

Ngoài bốn bài học rút ra từ sự sụp đổ của Sô viết và của biến cố Thiên An Môn, giới lãnh đạo Trung quốc đã nhận ra hai lầm lỗi có tính chiến lược mà lãnh đạo Sô viết đã phạm phải. Một là sự thất bại của nền kinh tế tồi tàn; hai là chính sách đối ngoại hung hăng mà nó đưa đến kết quả là sự chạy đua vũ trang tai hại với Hoa Kỳ để đạt uy quyền của đế quốc đã khiến cho nền kinh tế đã èo uột trở nên ngày càng gay gắt hơn. Chính điều đó đã làm cho Sô viết, chế độ đã dốc toàn lực để cố nắm giữ vị thế cường quốc, đã bị cuốn trôi. Vì thế, chiến lược thận trọng nhất của đảng Cộng sản Trung quốc cho sự sống còn là phát triển gấp đôi nền kinh tế cùng với chính sách ngoại giao hòa hoãn để tránh đương đầu với Hoa Kỳ. Chẳng lấy gì ngạc nhiên khi thấy sự phát

and professional privileges for the intelligentsia were significantly increased. Of course, such benefits come with an implicit condition: They are available only to those willing to play by Party rules. Those foolish enough to defy the Party risk losing everything. The co-optation of the intelligentsia was one of the most dramatic success stories of the post-1989 order. Practically overnight, the intelligentsia morphed from adversary to ally of the ruling elites.

The same strategy later lured in China's private entrepreneurs, who today play a critical role in the country's mixed economy. To be sure, Chinese private entrepreneurs are a diverse group, encompassing former government officials and state-enterprise managers who became business-owners through privatization, as well as genuine entrepreneurs who built their wealth from scratch. Ever fearful for the security of their property, China's private entrepreneurs were an easy target for Party co-optation. Party leaders initially viewed them with suspicion, but gradually recruited them into local legislatures and political consultative councils during the 1990s. (These positions confer social prestige and political status, but no real power.) In July 2001, Beijing formally announced a new policy of admitting private

triển kinh tế và chính sách ngoại giao thực dụng giờ đây là trung tâm của chiến lược vĩ đại của đảng Cộng sản Trung quốc.

TRẬT TỰ MỚI CỦA TRUNG QUỐC

Đảng Cộng sản Trung quốc đã đưa bốn bài học trên để hoàn chỉnh cho chính sách đối nội hầu chuyển đổi từ một đảng cách mạng của quần chúng với đường lối cai trị kém cỏi sang lối điều hành đất nước căn cứ vào sự phối hợp lão luyện mang tính cách trí thức hơn trong việc triển khai đường lối cai trị về chính trị, kinh tế, và công cụ áp chế để họ vẫn duy trì được quyền hành. Bất cứ nhãn hiệu nào mà những chuyên gia Trung quốc đã dùng để mô phỏng tình trạng trên của chế độ – “Chế độ Lê-nin mang nền kinh tế thị trường”, “chế độ Lê-nin tân thời”, “chế độ độc tài nhưng”, “chế độ độc tài tân thời”, “chế độ độc tài đàn hồi”, “chế độ chuyên quyền phát triển”, vân vân... trật tự chính trị của Trung quốc dựa vào bốn cột trụ: liên minh trong giới lãnh đạo về chính trị, xã hội và kinh tế; kiểm soát và dùng quyền ban phát kinh tế để chia những mối lợi quyền hành cho giới lãnh đạo; áp dụng đường lối áp

entrepreneurs into the Party, and this policy has so far proved effective. Academic studies of Chinese private businessmen show that this group tends to identify more with the values of the Party than with those of liberal democracy.[3] The most telling evidence that the CCP has become an elite-based party is the change in the social composition of its membership. In 1978, workers and peasants accounted for 66 percent of the Party's 37 million members. In 2005, the combined share of workers and peasants fell to 29 percent of 70.8 million members. Eight percent of the CCP members were government officials, 23 percent were professionals, 30 percent were college students, and nearly 9 percent were in the military and armed police.[4]

Economic Patronage: In a post-totalitarian political system lacking both charismatic leadership and an official ideology, mass terror has been abandoned as an instrument of rule. China's authoritarian political order now rests instead on a significant degree of state control of economic assets and activities. Retaining the ability to use economic incentives is crucial for securing the loyalty of the key constituents of an elite-based alliance now composed of government bureaucrats, party careerists, professionals, the military, the secret police and

chế một cách chọn lựa đối với những tổ chức và những kẻ có âm mưu phản kháng mà chưa bị bắt, và thực hiện những phương cách mang tính ngắn hạn để đối phó những đòi hỏi của quần chúng.

Liên minh trong giới lãnh đạo: Một điểm chắc chắn là Đặng Tiểu bình - kẻ đã từng là nạn nhân của Cách mạng Văn hóa và là người đã thiết kế đường lối canh tân hóa của đất nước - đã thấu hiểu sự đổ vỡ của giới lãnh đạo bị rạn nứt. Đó là lý do tại sao ông ta đã phải bước từng bước một trong những năm 1980 để cải thiện độ an toàn chính trị cho những vị thế lãnh đạo trong đảng cầm quyền. Tuy nhiên, những cố gắng của ông Đặng chỉ thành công một phần nào. Mặc dù ông ta đã tranh đấu để cho đảng Cộng sản Trung quốc tránh bị xấu xa và đổ máu, nhưng ông ta không thể ngăn ngừa sự thử thách giữa phe cấp tiến và bảo thủ trong phong trào ủng hộ dân chủ của sinh viên vào năm 1986-87 và 1989. Phải dùng đến bạo lực để loại trừ hai người đã bảo hộ cho tự do mà họ đã thực thi việc đổi mới của ông trong những năm 1980 (Hồ Diệu Bang và Zhao Ziyang), Đặng đã nhìn thấy sự đổ vỡ của liên

family members of the ruling elites themselves.

The political necessity of a state-controlled economy, however, largely explains why China's pro-market reforms have sputtered in recent years. The Chinese state now accounts for about a third of GDP, owns the country's largest companies, and maintains either a monopoly or a quasi-monopoly in so-called strategic industries (energy, transportation, banking, financial services, telecom and defense). State-controlled and fully state-owned enterprises (SOEs) contributed nearly 60 percent of all fixed-asset investments made in 2005 (5.3 trillion yuan, or \$700 billion). Most important, while China has abandoned price controls on nearly all retail goods and services, the state still sets two critical factor prices: capital and land. Low or negative interest rates allow the state to use household savings to keep the cost of capital low and subsidize favored sectors. Nominal state ownership of land and direct control of the sale of land-use rights have turned real estate into the most prized commodity with which to reward government insiders and the well-connected.

State control of economic resources gives the Party the ability to retain the loyalty of its key constituents in

minh lỏng lẻo giữa hai phe cấp tiến và bảo thủ mà ông ta cố nổi lại trong cuối những năm 1970.

Rõ ràng là sự thanh trừng những kẻ theo cánh tự do sau biến cố Thiên An Môn và tiếp theo sự thống trị của nhóm bảo thủ đã khiến cho giới lãnh đạo Trung quốc ngày nay đồng nhất về tư tưởng hơn, mặc dù cũng xảy ra những khác biệt cá nhân và những mối liên kết bị rạn nứt. Giới lãnh đạo Trung hoa có thể có những bất đồng về một chính sách nào đó tuy nhiên việc tranh đấu tư tưởng dữ dội như thời 1980 giữa nhóm đổi mới và nhóm bảo thủ thì không còn nữa. Hẳn nhiên là đảng Cộng sản Trung quốc cố giữ mối đoàn kết và cải tiến những thủ tục để chọn lựa những người lãnh đạo và định đoạt kẻ được kế vị. Lối ứng dụng chặt chẽ về thời hạn và giới hạn tuổi tác đã khiến cho giới lãnh đạo tồn tại theo những tiêu chuẩn khách quan trong việc chọn lựa người đứng đầu để tránh những tệ hại gây ra bởi kẻ nắm quyền lực quá lâu. Thời hạn và sự giới hạn về tuổi tác cũng làm tăng sự luân phiên trong hàng ngũ lãnh đạo, nên nhiều người trẻ với tham vọng có cơ nắm những chức vụ quan trọng. Thực tế cho thấy rằng bất cứ

several ways.

First, the Party appoints all the senior or mid-level executives in state-controlled or state-owned enterprises. In 2003, roughly 5.3 million Party members (nearly 12 percent of its urban membership today) held executive positions in SOEs and state-controlled shareholding companies.[5]

Second, economic patronage is crucial to pork barrel politics, Chinese-style. Government control of bank lending and regulatory approval of fixed asset investments can balance regional or factional interests, improve the performance of favored regional leaders and channel resources to key constituent groups, such as the military, the police and regions identified by the top leadership as strategic for political or national security reasons.

Third, as in other economies with a high degree of state control, economic patronage in China directly benefits the family members, relatives and friends of the ruling elites. Although morally and politically corrupt, such crony capitalism is an indispensable instrument for smoothing out private conflicts over the distribution of the spoils in a semi-reformed economy, and for insuring against an uncertain future. The sweetheart deals awarded to insiders and their family members reinforce their affinity for the status

sự phân hóa nào trong giới chóp bu có thể đưa đến những kết quả tai hại cho đảng cũng như tạo mối căng thẳng giữa những người lãnh đạo trong lúc tranh luận về chọn lựa nhân sự cũng như sách lược đã khiến họ phục tùng một cách khôn ngoan trong những cuộc đàn xếp. Đáng kể là sau thời kỳ 1989, người ta đã chứng kiến hai lần chuyển quyền xảy ra rất êm thấm dưới chế độ cộng sản (từ Đặng Tiểu Bình giao quyền cho Giang Trạch Dân và từ Giang Trạch Dân cho Hồ Cẩm Đào), cũng như những thể thức cân bằng tế nhị giữa những cấp lãnh đạo.

Ấn tượng hơn nữa là sự thành công của đảng trong việc kết nạp thành phần ưu tú về xã hội và kinh tế (chuyên viên, trí thức, chủ doanh nghiệp tư nhân) từ đầu những năm 1990. Sự hợp tác của giới trí thức thành thị, mà trong số đó đã lãnh đạo phong trào đòi tự do trong những năm 1980, bắt đầu thành hình ít lâu sau sự đàn áp biến cố Thiên An Môn. Đảng đã kết nạp một số lớn sinh viên đại học, giảng viên, nhà khoa học xã hội vào những vị trí trong chính quyền. Ngày nay, nhà nước Trung quốc có nhiều viên chức có bằng cấp hơn các chính quyền khác trên thế giới. Đồng thời, việc

quo, grant them an outsized share of a growing economic pie, and finance a lucrative exit from power when that becomes necessary.

Selective Repression: The rapid collapse of the Soviet Union convinced Chinese leaders that Mikhail Gorbachev's democratic reforms directly triggered the implosion of the Soviet Communist Party. To guard against such a danger, post-Tiananmen CCP leaders abandoned the kind of political reform they contemplated in the 1980s. Indeed, the subject itself became almost taboo; since 1989, reform has extended no further than mere administrative streamlining. In retrospect, the Party need not have worried so much about bottom-up pressures for political change in the 1990s. The chaos following the Soviet collapse and Russia's humiliation appeared to have a powerful impact on the Chinese public, convincing them that a similar democratic transition in China could lead to economic calamity and even national disintegration.

At the same time, the CCP has adopted a more refined and subtle approach to the use of the state's repressive apparatus in defending its political monopoly. The Chinese government now permits an unprecedented degree of personal freedom for the majority, but it

trả lương, quyền lợi, những đặc quyền cho giới trí thức đã tăng lên đáng kể. Tuy nhiên để có những quyền lợi đó, họ phải tuân thủ theo những điều kiện ngấm ngấm: Chỉ có những ai chịu theo lối chơi của đảng thì tồn tại, còn những ai cứng đầu không chịu chiều theo ý đảng thì sẽ mất tất cả. Sự kết nạp giới trí thức là một trong những câu chuyện thành công đáng kể cho trật tự sau năm 1989. Thực tế là chỉ qua đêm, giới trí thức đã bị biến đổi từ thù ra bạn với giới cầm quyền.

Cùng theo chiến lược đó, sau này cũng đã quyền rũ giới doanh nghiệp tư nhân của Trung hoa, mà giờ đây họ đã đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế pha trộn của quốc gia. Để chắc chắn, giới doanh nghiệp tư nhân gồm nhiều nhóm khác nhau, trong đó bao gồm những cựu viên chức chính phủ, những giám đốc công ty quốc doanh đã trở thành ông chủ hãng xuyên qua việc tư nhân hóa cũng như những doanh thương tài ba đã tạo nên sự nghiệp từ tay trắng. Vì lo sợ cho sự an toàn tài sản của mình, những doanh nghiệp tư nhân thường dễ để hợp tác với đảng. Lúc đầu giới lãnh đạo đảng thường hay nghi ngờ giới này, nhưng

targets opponents more efficiently and effectively. Whenever possible, well-known dissidents are "encouraged" to go into exile abroad instead of languishing in jail and becoming annoying symbols of human rights abuse. (Less well-known dissidents are not so lucky.) Enormous resources have been invested in the manpower and technology required to maintain effective surveillance of groups and individuals suspected of anti-government inclinations. The Chinese Internet police unit, allegedly 30,000-strong, is an illuminating example of this strategy. Selective press censorship ensures control of political information without suffocating coverage of pop culture and business.

In addition, new riot-police forces are now equipped to suppress the tens of thousands of riots that erupt throughout China each year. Believing that the Tiananmen crisis could have been averted had the government acted immediately and decisively, the Party now emphasizes rapid response to incipient signs of crisis: Authorities at all levels are to suppress all sudden, potentially destabilizing incidents. Local officials who fail to perform satisfactorily in handling such events risk dismissal. Of course, the Party would not hesitate to use overwhelming force to crush

dần dần khi kết nạp họ vào cơ quan lập pháp địa phương và hội đồng cố vấn chính trị trong những năm 1990 (Những địa vị này chỉ là hư danh và không có thực quyền). Vào tháng 7 năm 2001, Bắc Kinh đã tuyên bố một cách chính thức chính sách mới chấp nhận cho giới doanh nghiệp cá thể được vào đảng, và chính sách này cho đến nay đã chứng tỏ có hiệu quả. Những nghiên cứu hàn lâm cho thấy những doanh nghiệp tư nhân Trung hoa có khuynh hướng đồng cảm với những giá trị của đảng hơn là với những giá trị từ tự do dân chủ.

Một chứng cứ để có thể nói rằng đảng Cộng sản Trung quốc không còn là đảng của giai cấp vô sản nữa do sự thay đổi về thành phần xã hội của đảng viên. Năm 1978, số đảng viên gốc thợ thuyền và nông dân chiếm tới 66% trong số 37 triệu đảng viên của đảng. Vào năm 2005, tổng cộng con số đảng viên gốc thợ thuyền và nông dân này đã tụt xuống còn 29% trong tổng số 70.8 triệu đảng viên. 8% số đảng viên của đảng Cộng sản Trung quốc là những viên chức chính quyền, 23% là chuyên viên, 30% là sinh viên đại học, và gần 9% trong quân đội hay công an.

any organized challenge to its authority, as it did in rounding up the members of the tiny China Democracy Party in 1998 and in banning the Falun Gong in 1999.

Tactical Policy Flexibility: The CCP survival strategy, which depends on this iron triangle of an elite-based alliance, economic patronage and selective repression, may ultimately prove untenable. But in the past two decades, the CCP has demonstrated a remarkable degree of tactical flexibility whenever confronted with difficult policy challenges: the threat of a massive banking crisis in the late 1990s, the layoff of more than twenty million workers in SOEs, rural unrest caused by onerous taxes, and more besides. As long as solutions do not require democratizing reform, the Party is open to technocratic fixes to address them. Under President Hu Jintao, for example, the government has abolished agricultural taxes, pledged to improve social justice and increased public spending, albeit modestly, in response to public dissatisfaction with deteriorating government services in health care, housing, education and environmental protection.

In part, China's growing civic activism and aggressive media has forced such policy flexibility upon the government. Over the past

Sự bảo hộ nền kinh tế: Hệ thống chính trị độc tài sau này không theo lối lãnh đạo quá khích cộng với lý tưởng chính thống nữa, lối cai trị làm cho quần chúng khiếp sợ cũng bị bãi bỏ. Trật tự chính trị của đường lối độc tài Trung quốc hiện nay dựa vào mức độ đáng kể của quốc gia về kiểm soát tài sản và lối điều hành kinh tế. Duy trì khả năng thúc đẩy nền kinh tế chủ yếu là để bảo đảm sự trung thành từ những nhân tố cấu thành liên minh của giới lãnh đạo bao gồm giới quan lại chính phủ, những kẻ thích địa vị trong đảng, những chuyên viên, quân đội, công an và những thành viên trong gia đình giai cấp trị vì. Tuy nhiên hoàn cảnh chính trị của một nền kinh tế do nhà nước nắm giữ đã giải thích một phần lớn tại sao những cải tổ nền kinh tế thị trường đã bùng lên trong những năm gần đây, ngân khoản của nhà nước Trung quốc chiếm khoảng 1/3 Tổng sản lượng quốc gia (GDP). Sở hữu những cộng ty lớn nhất, độc quyền hay gần như độc quyền nắm giữ nền công nghiệp chiến lược (năng lượng, vận tải, ngân hàng, những dịch vụ tài chính, thông tin và quốc phòng). Những tổ chức kinh doanh do nhà nước sở hữu và kiểm soát (SOE:

three decades, the Chinese public has become more demanding and assertive. The media, driven by intense commercial competition and a group of younger, more liberal journalists, aggressively tests the limits of CCP tolerance. Even though Chinese civic activists, liberal academics and journalists realize that it is still too dangerous to press the CCP for democratic reforms, they fully exploit the Party's weak points: its poor administrative competence and unimpressive performance record. As a result, CCP authority remains untouchable, but its policy mistakes and poor track record are fair game.

This matters because performance now constitutes the CCP's only credible source of legitimacy. The Party has little choice but to respond to rising public pressures on its specific policy failures. It is a mistake, however, to interpret this responsiveness as evidence of increasing political accountability that could lead to democratization. It might lead that way in the fullness of time, but for the present the Party's responsiveness is more rhetorical than substantive. To the extent that greater responsiveness to public pressure and tactical flexibility improves the Party's performance, it is because of the enormous slack in the system, not

– State-owned enterprises) đã đóng góp gần 60% đầu tư bất động sản trong năm 2005 (5.3 ngàn tỷ Nhân dân tệ, hay 700 tỷ đô la). Quan trọng nhất, trong khi Trung quốc bãi bỏ kiểm soát giá cả của hầu hết những hàng hóa bán lẻ và các dịch vụ, nhưng nhà nước vẫn vẫn định giá của hai nhân tố quan trọng: vốn và đất đai. Hạ thấp hay định âm số cho lãi xuất để cho phép nhà nước dùng tiền tiết kiệm của người dân hầu giữ chi phí vốn hạ và trợ cấp những khu vực hưởng ân huệ. Với danh nghĩa sở hữu đất đai và kiểm soát trực tiếp việc buôn bán quyền sử dụng đất đã biến bất động sản trở thành mặt hàng có giá nhất để những quan chức và thân thuộc trong giới nhà nước hưởng lợi.

Tài nguyên kinh tế do nhà nước kiểm soát tạo cho đảng có khả năng duy trì sự trung thành của những thành phần chủ chốt của nó.

Thứ nhất, đảng chỉ định tất cả ban quản trị cao và trung cấp trong những công ty quốc doanh. Trong năm 2003, khoảng 5.3 triệu đảng viên (gần 12% đảng viên thành thị ngày nay) giữ những chức vụ giám đốc trong những công ty quốc doanh và những công ty cổ phần do nhà nước kiểm

because the Party concedes the democratic premise to its critics. Moreover, it is doubtful whether tactical adjustment can fully compensate for the flaws inherent in a survival strategy that relies mostly on political exclusion, economic patronage and selective repression.

This brings us to the inevitable question: Can China's new order endure? While the Party has outperformed even the most optimistic expectations since the Tiananmen crisis, its survival strategy is no longer suitable for dealing with future challenges. Its solution after June 1989 has now become its problem.

The essence of that solution, after all, was to construct a new ruling coalition and deploy more sophisticated instruments of power to defend the Party against society. The main cost of this strategy resides in its success: The Party has been so well protected that its own lassitude has led to internal decay. As has happened in other one-party states, ruling elites unrestrained by democratic competition, a free media, civil society and the rule of law all succumb to greed and corruption. Many of its privileged members, protected against democratic accountability and scrutiny, are avidly deploying the Party's political monopoly

soát.

Thứ hai, theo kiểu Trung hoa, sự bảo trợ kinh tế cốt yếu là nắm giữ đặc quyền, đặc lợi chính trị. Việc vay nợ ngân hàng do chính phủ kiểm soát và việc chấp thuận thủ tục đầu tư bất động sản tùy theo sự cân bằng lợi ích từng vùng hầu nâng cao thành tích của những giới chức lãnh đạo nào được ưa thích và chuyển tài nguyên cho những nhóm cốt cán như quân đội, công an và những vùng nào được nhóm lãnh đạo chớp bu xem là chiến lược vì lý do an ninh chính trị và quốc gia.

Thứ ba, như trong những nền kinh tế khác có sự kiểm soát cao độ của nhà nước, việc hỗ trợ kinh tế ở Trung quốc đem những lợi nhuận đến ngay cho thành viên gia đình, họ hàng và thân hữu của những giới chức nắm quyền. Mặc dù có sự thối nát về đạo đức và chính trị, chủ nghĩa tư bản thân hữu này là một công cụ không thể thiếu để bôi trơn những mối bất hòa bởi sự phân chia bổng lộc trong nền kinh tế đổi mới nửa chừng, và nó bảo đảm cho một tương lai bất ổn. Những mối làm ăn béo bở được dành cho những kẻ tay trong và thành viên gia đình đã làm tăng cường quan hệ giữa họ đối với những cổ phần đã bán ra

to maximize their own private rewards.

Such corrupt but rational rent-seeking behavior—motivated in no small part by the elites' own lack of faith in the durability of the new order—has gravely weakened the Party's corporate authority and undercut the state's performance in providing public goods. The lament of a former Vice Minister of Education that "policy cannot get out of Zhongnanhai" (where the central government is located), aptly captures the dilemma of a one-party state that is powerless to force its will on its own agents—this despite having erected perhaps the most elaborate defense against the onslaught of democratization in history.

To improve the odds that its rule will continue to thrive in the next two decades, the Party might want to take a new lesson, not from the Soviet collapse, but from evolutionary biology: The capabilities acquired by some species—certain extinct flightless birds, for example—that once upon a time improved their survivability proved fatal to them when the environment changed. Similarly, sticking with the post-1989 strategy would be extremely unwise for the CCP. If it realizes this and adopts a new strategy, what might it be? Alas, we do not know,

ngoài của chiếc bánh kinh tế đang lớn dần, và khi cần thiết thì quyền lực sẽ để ra tiền.

Sự đàn áp có chọn lựa: Sự sụp đổ nhanh chóng của Liên bang Xô viết khiến cho những nhà lãnh đạo Trung quốc nhận thức rằng cải tổ dân chủ của Mikhail Gorbachev đã trực tiếp châm ngòi vào sự tiêu tan đảng Cộng sản Xô viết. Để bảo vệ chống lại sự nguy hiểm này, giới lãnh đạo đảng Cộng sản Trung quốc sau biến cố Thiên An Môn đã bãi bỏ đường lối cải tổ chính trị mà họ đã dự tính vào những năm 1980. Thực ra, nó đã trở nên là điều cấm kỵ; từ năm 1989, cải tổ đã không vượt quá giới hạn hợp lý hóa hành chánh. Hồi tưởng lại thì đảng không cần phải lo âu quá nhiều về áp lực từ dưới lên về thay đổi chính trị trong những năm 1990. Những hỗn loạn theo sau sự sụp đổ của Xô viết và việc đòi nhân quyền của dân Nga hình như có tác động mạnh với quần chúng Trung hoa khiến cho người dân tin rằng một sự chuyển đổi dân chủ tương tự ở Trung quốc sẽ khiến cho kinh tế sẽ gặp tai ương và quốc gia sẽ tan rã. Vào thời gian ấy, đảng Cộng sản Trung quốc đã tiến hành một cách tinh vi và khôn khéo lối dùng phương tiện đàn áp của nhà nước để bảo vệ chế độ

for neither does the Party.

Minxin Pei

1. See David Shambaugh, *China's Communist Party: Atrophy and Adaptation* (University of California Press, 2008).
2. For example, *Dangjian yanjiu neican* ("Party-building internal reference"), No. 2 (2005); *Gaige neican* ("Reform internal reference"), No. 2 (2007).
3. See Kellee Tsai, *Capitalism Without Democracy: The Private Sector in Contemporary China* (Cornell University Press, 2007); Bruce Dickson, *Red Capitalists in China* (Cambridge University Press, 2003); and Dickson, *Crony Capitalism in China* (Cambridge University Press, forthcoming).
4. *Dangzheng ganbu wenzhai* (Party and government cadre digest) No. 12 (2002); CCP Central Organization Department data, reported in *Renmin Ribao*, June 19, 2006.
5. See Minxin Pei, *China's Trapped Transition* (Harvard University Press, 2006).

độc tài. Nhà nước Trung quốc lúc ấy cho phép mức độ tự do cá nhân chưa từng có cho đa số, nhưng chú tâm đến những nhà đối kháng một cách sắc bén và có hiệu quả. Bất cứ khi nào có thể được, những nhà đối kháng nổi tiếng được nhà nước "khuyến khích" ra nước ngoài thay vì phải bị giam hãm tiêu tụy để trở thành biểu tượng tố cáo nhà nước đã vi phạm nhân quyền. (Những người đối kháng không nổi tiếng không nhận được "sự may mắn" trên). Nhà nước đã bỏ ra không biết bao nhiêu tài nguyên để đầu tư về nhân lực và kỹ thuật hầu duy trì sự theo dõi hữu hiệu những tổ chức, những cá nhân bị nghi ngờ có khuynh hướng chống lại nhà nước. Đội công an Internet có khoảng 30.000 nhân viên là một thí dụ điển hình trong chiến dịch này. Chọn lọc kiểm duyệt báo chí để chắc chắn kiểm soát được những thông tin về chính trị mà không làm ngột ngạt cho nền văn hóa tiên tiến và thương mại.

Ngoài ra, những lực lượng công an mới chống nổi loạn được trang bị để áp chế hàng ngàn cuộc nổi dậy đã nổ ra hàng năm. Tin rằng biến cố Thiên An Môn có thể bị ngăn chặn nếu nhà nước hành động cấp thời và cương quyết nên đảng

nhấn mạnh sự đáp trả nhanh chóng những dấu hiệu của biến cố khi nó hãy còn trong trứng nước. Lệnh cho mọi cấp là phải đàn áp tất cả những điều nào xảy ra bất ngờ, tiềm ẩn sự bất ổn. Giới chức địa phương nếu không hoàn thành một cách mỹ mãn những biến cố như thế sẽ bị khai trừ. Đảng cũng không ngần ngại dùng quyền lực ồ ạt để đập tan những thách thức có tổ chức chống lại giới chức nhà nước như họ đã từng làm trong việc áp chế đảng viên của đảng Trung hoa Dân chủ trong năm 1995 và trong sự cấm đoán môn phái Pháp Luân Công trong năm 1999.

Sự uyển chuyển trong chiến thuật: Chiến lược tồn tại của đảng Cộng sản Trung quốc, đã tùy thuộc vào tam giác sắt của liên minh lãnh đạo, sự bảo trợ nền kinh tế, và sự đàn áp có chọn lựa, cuối cùng đã chứng tỏ không được vững vàng. Nhưng suốt hai thập niên qua, đảng Cộng sản Trung quốc đã thể hiện một mức độ đáng lưu tâm về đường lối uyển chuyển chiến thuật khi họ đối diện với những thách thức khó khăn về chính sách: sự đe dọa từ cuộc khủng hoảng của đa số ngân hàng vào cuối những năm 1990, sự thất nghiệp của 20 triệu nhân

công trong những công ty quốc doanh, tình trạng náo động tại thôn quê gây ra bởi thuế khóa nặng nề, và những vấn đề tương tự. Giải quyết những tình trạng này như thế nào mà không động đến việc cải tổ dân chủ thì đảng cho phép những kẻ sửa đổi có tính kỹ trị được gióng lên tiếng nói. Thí dụ, dưới thời chủ tịch Hồ Diệu Bang, nhà nước đã nhượng bộ bãi bỏ thuế nông nghiệp, cam kết cải tiến công bằng xã hội và tăng chi tiêu công cộng, để đáp lại sự bất mãn của quần chúng đối với sự phục vụ tàn tệ của nhà nước trong vấn đề chăm sóc sức khỏe, nhà ở, giáo dục và bảo vệ môi trường.

Một phần phải nói là chính sự lớn mạnh của chủ nghĩa tích cực và sự xông xáo của truyền thông đã đẩy chính sách uyển chuyển trên lên nhà nước. Ba thập niên qua, dân Trung hoa trở nên đòi hỏi và mạnh dạn hơn. Giới truyền thông, do vấn đề cạnh tranh thương trường dữ dội, do trẻ trung hơn, do nhiều nhà báo phóng khoáng hơn, nên họ đã thách nghiệm một cách mãnh liệt về giới hạn kiên nhẫn của đảng Cộng sản Trung quốc. Mặc dù những nhà hoạt động xã hội Trung hoa, những viện sĩ về tự do và những nhà báo nhận thức rằng hãy còn quá nguy

hiểm để áp lực đảng Cộng sản Trung hoa cho vấn đề cải cách dân chủ, nên họ khai thác tối đa những yếu điểm của đảng: năng lực hành chánh yếu kém của đảng, hồ sơ điều hành kém hiệu quả. Như thế, có thể xem là chấp nhận được khi quyền hành của đảng không bị động đến mà tất cả chỉ vì do lỗi lầm trong chính sách hay những yếu kém trong điều hành.

Vấn đề này là do bởi sự quản trị bây giờ đã uỷ thác cho chỉ một nguồn duy nhất đáng tin cậy có tính hợp pháp của đảng cộng sản Trung quốc. Đảng có ít sự lựa chọn để thỏa mãn với sức ép càng ngày càng tăng từ quần chúng về một vài chính sách bị thất bại. Tuy nhiên, thật là sai lầm nếu xem sự đáp ứng nhiệt tình này như là minh chứng rằng trách nhiệm phải giải thích về chính trị sẽ có thể đưa đến việc dân chủ hóa. Có thể sự việc ấy xảy ra vào một thời điểm thích hợp nào đó nhưng hiện tại sự đáp ứng nhiệt tình của đảng (trước sức ép của quần chúng) chỉ có tính cách khoa trương hơn là biểu hiện thật lòng. Quy mô đáp ứng nhiệt tình sự đòi hỏi của quần chúng càng lan rộng cộng với chiến thuật uyển chuyển cải thiện cách điều hành của đảng là bởi có quá nhiều yếu kém trong chế

độ, chứ không bởi đảng thừa nhận nền dân chủ như đã bị chỉ trích. Hơn nữa, người ta nghi ngờ rằng lối điều chỉnh có tính chiến thuật này chẳng qua là để lấp lại những vết nứt vốn có trong chiến lược sống còn mà nó hầu như chỉ dựa vào sự loại trừ chính trị, bảo kê nền kinh tế và đàn áp có chọn lựa.

Điều này đưa chúng ta đến một câu hỏi không thể tránh được: Trật tự mới của Trung quốc có thể tồn tại được không? Trong khi đảng đã làm tốt hơn cả những dự đoán lạc quan nhất kể từ biến cố Thiên An Môn, chiến lược để sống còn của nó không còn thích hợp lâu dài hơn để đối phó với những thách thức trong tương lai. Lối giải quyết sau tháng 6, 1989 bây giờ trở nên có vấn đề.

Kết luận, bản chất của đường lối giải quyết đó là thiết lập nên mối liên kết cai trị mới và triển khai những công cụ quyền lực phức tạp để bảo vệ cho đảng chống lại xã hội. Cái giá phải trả cho chiến lược này nằm trong sự thành công của nó: Đảng đã được bảo vệ quá chặt chẽ đến nỗi tính ù lì của nó sẽ dẫn đến tình trạng thối nát ở bên trong. Như đã xảy ra cho những nước độc đảng khác, giới cầm quyền không bị

kiểm chế bởi tính cạnh tranh dân chủ, tự do ngôn luận, xã hội công dân và những điều luật ngăn ngừa sự cám dỗ của lòng tham lam và sự nhùng nhàm. Nhiều đảng viên có đặc quyền, đặc lợi mà họ chống lại những trách nhiệm giải thích dân chủ và sự kiểm tra, sẽ say sưa triển khai độc quyền chính trị của đảng để dành những lợi ích tối đa cho cá nhân họ.

Những thói nát như thế nhưng được xem là lối ứng xử phải lẽ – bị thúc đẩy bởi một phần không nhỏ đảng viên có sự thiếu niềm tin về tính bền vững của trật tự mới này – đã làm cho sự hợp tác quyền uy trong đảng bị yếu kém trầm trọng, và nó cũng làm giảm thiểu sự điều hành của nhà nước trong việc cung cấp hàng hóa cho người dân. Lời than van của cựu Thứ trưởng Giáo dục là “*chính sách của nhà nước không thể ra ngoài Zhongnanhai - Trung Nam Hải (trụ sở của chính phủ trung ương)*” [*Lời người chuyển ngữ: Tương tự như cựu Thủ tướng cộng sản Phan văn Khải của Việt Nam đã từng than van “Trên bảo dưới không nghe”*] nói lên một cách khéo léo về tình trạng khó xử trong một nước độc đảng là đảng không có thực lực để buộc những đảng viên của mình thi hành điều mà

đảng mong muốn – mới hiểm khích này đã dựng lên có thể để bảo vệ thật kỹ lưỡng hầu chống lại mỗi công kích dữ dội vào công cuộc dân chủ hóa trong lịch sử.

Để cải tiến những lung củng hầu sự cai trị của đảng sẽ tiếp tục tiến triển vào hai thập niên tiếp, đảng nên cần có một bài học mới, không từ sự sụp đổ của Xô viết, nhưng từ thuyết tiến hóa của sinh vật: những khả năng tiếp thu của một số loài – thí dụ như một loài chim không biết bay đã bị tuyệt chủng – rằng hồi đó chúng đã phải cải tiến khả năng sinh tồn của chúng để chống lại sự chết chóc đến với chúng khi môi trường xung quanh thay đổi.

Tương tự như thế, một khi đảng chỉ nắm giữ khư khư với chiến lược từ hậu 1989 thì đó là điều vô cùng đại dột cho đảng Cộng sản Trung quốc. Nếu nhận thức điều này và chấp nhận một chiến lược mới, chuyện gì sẽ xảy ra?

Ôi! Chúng ta cũng không biết và ngay cả đảng (cộng sản) cũng không biết nốt.

***Đinh Tiến Đạo, K24
chuyển ngữ***

Thơ Trần Như Xuyên, K21:

**KHÔNG
THỂ²
SO
SÁNH**

Không phải tôi làm một điều so sánh
vì so sánh này người đã khuất sẽ buồn
không đem kim cương đặt cạnh đất bùn
đem tanh tươi vào khói hương trầm mặc
vâng, giữa họ có những điều rất khác
một đảng anh hùng tự sát lúc sa cơ
tôi muốn nói về những vị tướng thảng tư
như Nguyễn Khoa Nam, như Lê nguyên Vĩ
một chín bốn lăm Nhật đầu hàng Mỹ
có những tướng quân mở bụng can trường
một chín bảy lăm tức tưởi đau thương
ta cũng có những phi thường như thế
những tư lệnh đã anh hùng tự xử
bắn vào đầu không để giặc bắt đi
giờ nổi lên tên tướng Nguyễn Cao Kỳ
không thể liệt cùng tướng công kia được
tên tướng này là chó nháy bàn đọc
mắt lão liên và trơ trẽn vô cùng
nhớ ngày nào còn hò hét lung tung:
đừng bỏ chạy, nhớ mắm tôm cà pháo(1)
đánh đến cùng, ông to mồm khuyên bảo
nói xong rồi, ông trơ tráo vọt ngay
đã thế thì thôi khi ở nước ngoài
biết xấu hổ, sống hết ngày còn lại
đảng này giờ trò, đứng lên ông quây
ôm chân kẻ thù, ông lạy, ông xin
ông đập lên đồng đội đã hy sinh
cùng những anh hùng đã chính mình tự xử
được trở về, ông nhi nhõ khuyên nhủ
nhà nước ta giờ chí công vô tư
người người hân hoan vì có tự do
rất dân chủ, giờ cơm no áo ấm
ông cứ tưởng bọn chúng thương ông lắm
có gì đâu, chúng cần nắm đầu ông



lợi dụng ông để đánh phá cộng đồng
nhân cơ hội được đôi công ba việc
chúng chúng tỏ rộng vòng tay thăm thiết
sau nữa là: tội mà giết lẫn nhau
cần chi mà lên mặt khuyên bọn tao
phải thế này, phải thế kia mới được(2)
không nhanh chân, tóm đầu mà tao nhốt
giờ cho mà về cốt để khoa trương
chứ thứ mà sao lại phải xót thương
ông không biết, cứ dương dương cái mặt
này thua ông, nghe lời khuyên thành thật
hãy lập bàn thờ những tướng công kia
chẳng còn bao lâu, sớm tối đi, về
thắp nén nhang cho những người đã khuất
trong đó cả hàng triệu người đã mất
vi Tự Do, vi mảnh đất miền Nam
hãy lặng yên và thành khẩn đi ông
để khi chết, người ta còn tha thứ.

(1) Mấy ngày trước 30/4, Nguyễn cao Kỳ đến một trại di cư
nào đó(hình như trại Tân sa Châu, gần làng Cha Cả), nói với
đồng bào ở đây là: "dừng bỏ chạy đi đâu hết, ở nước ngoài
làm gì có mắm tôm, cà pháo"

(2) Trong một bài phỏng vấn, Nguyễn cao Kỳ nói là đã gặp
các Lãnh đạo của CSVN và chỉ cho họ cách từ từ chuyển hóa
qua dân chủ(!)

CHUYỆN PHIẾM:

EM MƠ GẶP “BÁC” HỒ.

Kathy Trần



Ho-Chi-Minh

Tiểu muội đang lúc nhàn rỗi, gặp ngày mưa bão, ở Mỹ mà trong nhà cúp điện tối thui, ngoài đường xe cộ vắng hoe, chỉ còn tiếng gió mưa thánh thót, cây cối nghiêng ngả theo từng cơn gió quật rần rần. Cảnh buồn, trời lạnh ngấm vào tận tâm can. Trời và lòng đều hiu hắt như trong "Trại Bỏ tùng Linh". Trộm nghĩ, giá mình là chàng thư sinh mặt trắng, thơ phú cùng mình lại rách như xơ mướp thì sợ gì mà chẳng mơ ước được gặp mộtnàng ma để luận đàm thiên hạ sự.

Làm đàn ông có lợi nhiều lắm.

Đàn ông, ít ra cũng chẳng sợ đàn bà bắt nạt, ngoại trừ...bà nhà.

Rách như xơ mướp càng thêm yên lòng vì chẳng sợ ai ..."trần lột".

Mặt trắng chỉ người thư sinh đẹp trai lại hàm ý còn trẻ trung, khỏe mạnh, nội lực hùng hậu được chứng tỏ khi mình sang sảng tiếng đồng ngấm thơ, vịnh nguyệt thì các cô ma trẻ trung mới nhanh chân tìm tới, mê man thăm hỏi, lui tới săn sóc, viếng thăm để nối sợi tơ đồng. Các cô tuy là ma nhưng khôn lắm

ơ, các cô chả dại gì chọn các ông đã vào lọt lưới vợ nhà. Các cô khôn ngoan lại trẻ, đẹp nên hễ các cô ra quân là thắng lớn và các chàng sẵn sàng xếp giáp quy hàng ngay từ khi chưa nghinh chiến lận vì người trẻ đẹp trên trần đã hiếm hoi lắm huống gì là ma!

Xôn xôn, iu iu như các cụ Hát Ô, Hát Dù, thuyền nhân, bộ nhân, tỵ nạn vv... thì dù chỉ tạm rút về "quê hương là chum khế ngọt" chơi vài tuần cũng bị các bà ma... phăm mặt mũi khó dăm dăm canh chừng trẻ lạc để các cụ khỏi đi trật đường rầy, ra ngoài vòng cương tỏa của các bà.

Đàn bà chịu thiệt thời đủ chuyện và chả mấy ai dại dột ao ước được một ông ...ma lù lù tới viếng thăm trong một ngày hay một đêm hiu hiu ngọn đèn vàng, cô đơn, vắng vẻ hay lất phất hạt mưa rơi. Bao chuyện nhiều khê có thể xảy ra để không chừng các bà ngoài việc hết hồn, hết vía còn phải kêu tới 911, nhờ cảnh sát tới mời các ông ma vào ở trong nhà đá như chơi. Buồn thì buồn, chẳng dại.

Nhưng mà... có hơn một cách mời ma tới chơi chớ.

Tiểu muội trịnh trọng thấp

một nén hương lòng, một ly nước lọc, tâm thành mời người muôn năm cũ tới đàm luận chuyện đời.

Chớp mắt, quay lại, đã thấy một một ông vua cùng ông quan ...Tầu lùn xùn khệnh khạng đi tới, đằng sau chút xíu là một ông lão rất tốt tướng, râu tóc bạc phơ, da dẻ hồng hào cũng đang hăng hái sải bước.

Tới cửa tề xá, ông quan quỳ xuống, dập đầu xuống đất kêu bình bình, khúm núm:

- Kính thỉnh bệ hạ ...vào trước.

Tiểu muội kêu âm lên trong bụng: “Đập vậy thì vỡ đầu mất. Thì ra đây là vua, quan thiệt, từ trước mình chỉ thấy họ trong phim bộ với tuồng cải lương Hồ Quảng. Còn ông lão đầu bạc có bộ râu dài rất được lão kia là ai mà mình thấy quen quá là quen?”

Khách tới nhà mà cửa chưa mở hết. Tiểu muội vội vã xô dép chạy ra, mở toang hai cánh cửa:

- Xin mời quý khách vào. Quý vị cứ tự nhiên đi giày, bỏ giày ra lạnh chân lắm. Nhà cháu bình dân lại lót toàn gạch

nên không ngại gì chuyện giấy dép đâu ạ.

Ông vua chẳng thèm trả lời, trả vốn, khệnh khạng cầm chiếc đai ngọc đeo trên áo bào bước vào nhà. Ông lão quan khúm núm bò dậy đi theo rồi tới ông già đầu bạc cũng thong thả bước vào. Thấy ông vua quần áo linh kinh, lôi thôi khó mà ngồi ở sofa được, tiểu muội vội vác chiếc ghế ở chiếc bàn ăn ra mời ông. Ông vua bệ vệ ngồi xuống, mặt mũi nghiêm trọng như đang tảo tảo bón. Ông quan nhỏ giọng thì thầm bảo tiểu muội:

- Bà quỳ xuống, phủ phục làm lễ đại vương đi chứ, cứ trông tôi mà làm cho đúng lễ kẻ mắc tội khi quân.

Tiểu muội cười:

- Thôi, xin ông, tôi có phải dân của các ông con trời đâu mà bảo tôi lạy với lễ, xin miễn cho. Xứ này dân chủ, tự do, tôi chạy muốn chết mới ra khỏi thiên đường Xã hội chủ nghĩa tối ngày bắt hót, bắt nịnh phát mệt. Qua đây, tự do rồi, chào đón các ông đúng lễ chủ khách là đủ rồi.

Ông già râu bạc giơ hai tay trước trán, xá xá rồi ngỏ lời chào mừng nhà vua:

- Kính mừng bệ hạ giáng lâm tộ xá bà... tiểu muội.

Ông quan già mặt mũi lạnh như tiền khoan tay đứng hầu đằng sau, chắc ông còn bực mình tiểu muội dám cãi lời ông. Ông già đầu bạc ghé tai tiểu muội thì thầm bảo nhỏ:

- Cô kéo chiếc ghế khác mời "bác" ngồi, để hơi lui lại đằng sau một tí. Cô là chủ, cô để thế không sao, chứ "bác" tự ý ngồi ngang hàng thì đồng chí ấy lại bảo "bác" vô lễ, đòi cho "bác" một bài học "môi hở thì răng gãy" thì phiền lắm.

Tiểu muội giật bản mình, quay nhìn ông:

- Ối chao ơi! Thì ra đây là ông là ông..."Bác Hồ" ạ? Tưởng tôi đã chạy thoát ông rồi sao ông lại còn mò đến đây được? Thế là thế nào hả giới?

Ông Hồ ngọt ngào:

- Chạy làm gì? "Bác" là đây tớ phục vụ nhân dân, đưa cả nước tới Thiên đường Xã hội chủ nghĩa mà. "Bác làm gì đâu mà cả nửa nước bỏ "bác" mà chạy? Còn cô sao lại gọi "Bác" là ông? Sao lại ăn nói thực dân như thế. Mình là đồng bào, cùng chung một tổ quốc, coi như trong gia đình,

cô cứ gọi "bác" là "bác" cho thân tình.

Tiểu muội lẳng lẳng đi bưng thêm chiếc ghế nữa, đặt ngang hàng với ghế vua Tàu. Kệ ông ấy nói gì thì nói, dù sao, mình cũng phải "nghĩ mình phương diện quốc gia, quan trên ngó xuống, người ta trông vào." Dù sao, ông Hồ đã là ...dzua của nước VN dân chủ cộng hòa mà. Nước lớn hay nước nhỏ thì cũng là một nước chứ. Ngày xưa, "Nước ta tuy nhỏ, người tuy ít nhưng nhân tài hào kiệt thời nào cũng có..." Bao giờ đánh nhau rồi mới tính tới nước lớn, nước nhỏ, còn bây giờ thì mình cứ đối xử bình đẳng với cả hai ông vua vậy.

Ông Hồ rón rén kéo nhẹ chiếc ghế lui ra sau, nghiêm trang ngồi xuống. Tiểu muội ngắm ông. Cứ theo tướng mệnh học mốt của tiểu muội thì ông có rất nhiều tướng tốt, chỉ phải hai con mắt quá sắc cứ đảo qua, đảo lại, chứng tỏ người giảo hoạt, gian tham và độc ác không tin tưởng được.

Theo đúng phép chủ nhà, tiểu muội đi rót ra bốn ly nước lọc, để trên tách rồi bỏ trên khay bưng ra. Ông vua Tàu chẳng thèm nói lời nào, mặt vẫn khó dăm dăm, mắt nhìn thẳng như

không có ai trước mặt ông kể cả bà chủ nhà là tiểu muội đã bắt đầu thấy nóng mặt vì thái độ của ông. Ông quan vội đỡ một ly nước, lấy tay áo rộng che lại rồi thò chút xiu ngón tay vào ly nước, đưa lên miệng thử. Móng tay ông dài thòng, cong vòng như con sâu, trông phát khiếp. Ông kính cẩn đặt ly nước trước mặt ông vua, lui ra sau, hai tay chấp trước bụng, lại nghiêm trang đứng hầu. Tiểu muội rùng mình, nghĩ bụng:

“Có cho mình cũng chẳng thêm uống nước người khác... rửa móng tay, kính ơi là kính!”

Ông Hồ cũng đỡ lấy một ly, sẫm soi:

- Nước bà lấy đâu ra thế. Của ta hay của địch? Bà tiểu muội phải cảnh giác cho tốt kẻo bọn phản động lợi dụng ám sát “bác” đấy.

Nhìn ông quan thò tay rồi uống thử nước mình thường uống, bây giờ lại nghe ông “Bác Hồ” lèo nhèo dầy dổ, tiểu muội lộn ruột:

- “Bác” chết mấy chục năm nay rồi còn đâu mà lo ám sát với chẳng ám muội!

Ông Hồ ngán người ra rồi chột

lấy tay che mặt khóc rống lên thê thảm:

- Thế ra “bác” chết rồi à? Còn gì là giấc mơ “Tôi dẫn năm châu tới đại đồng” của “Bác” nữa! Giấc mộng đế vương cai trị cả nước Việt Nam của “bác” thế là tan tành rồi à? Cả đời “Bác” chịu nhục nhã ê chề hầu hạ Liên Xô và Trung Quốc vĩ đại, những mong đảng Cộng Sản được đời đời cai trị nước ta, để “bác” và các “chú” đảng viên Cộng Sản được đời đời làm đầy tớ phục vụ nhân dân. Công lao hãn mã một đời của “Bác” bây giờ trôi ra sông, ra biển cả rồi. Trời ơi là trời.

Vua quan Tàu lãnh đạm nhìn ông.

Tiểu muội tức mình, pháo cho ông một tràng:

- “Bác” gọi trời, kêu đất làm gì, “bác” chẳng gọi Trời bằng “thằng trời” đấy sao? Ăn ở thất đức, hại nước, hại dân, hại thầy, phản bạn, mặt dầy mày dạn, tự đặt bút hiệu để đối trá ca ngợi lấy mình, giết vợ, bỏ con, công rấn Trung Cộng về cán gà nhà, năm 1958 ông lại còn chính thức cắt Hoàng Sa và Trường Sa cho chúng. Thế mà ông được chết yên lành, lại nhờ lũ đệ tử che đậy mà được nằm ở Ba

Đình, lịch sử chưa có dịp luận tội của ông. Ông không thấy mình may mắn sao còn khóc lóc nổi gì?

Ông Hồ tím mặt, nín khóc, đập tay lên bàn đánh rầm:

- Mụ này láo thật, phó thường dân mà dám lộng ngôn! Bác dâng Trường Sa, Hoàng Sa cho bọn bá quyền Trung Quốc bao giờ? Văn tự, chứng cứ đâu? Bác là người yêu nước. Bác không có trách nhiệm gì cả. Chữ ký là của “chú” thủ tướng Phạm Văn Đồng đấy chứ.

Tiểu muội mĩa mai:

- Phải, “Bác” có tội gì đâu, năm 1958 khi Phạm Văn Đồng ký giấy công nhận chủ quyền của Trung Cộng ở Trường Sa và Hoàng Sa thì “Bác” chỉ nằm trong bộ chính trị thôi. Bộ Chính trị có Hồ Chí Minh, Trường Chinh, Lê Duẩn, Võ Nguyên Giáp, Phạm Văn Đồng, Nguyễn Chí Thanh, Lê Đức Thọ, Phạm Hùng, Nguyễn Duy Trinh, Lê Thanh Nghị và Hoàng văn Hoan ra quyết định chung và “chú” Đồng là thủ tướng là người chính thức ký thôi. “Bác” ạ, trăm năm bia đá thì mòn, ngàn năm bia miệng vẫn

còn tro tro” “Bác” và cái đảng Cộng Sản chết tiệt chạy sao cho khỏi tội?

Ông Hồ trợn trừng hai mắt, quát lớn:

- Mụ dân đen này đúng là ăn phải bả bọn phản động. Bảo vệ đâu, lời nó ra, cho đi cái tạo nút mùa lệ thủy cho bác, nhớ cho lên gân gân... Lào Cai, Bắc cạn chứ đừng đưa nó lên ái Nam quan.

Tiểu muội cũng giận đỏ mặt, kêu toáng lên:

- Ái Nam Quan, suốt Phi Khanh, cả đến hang Pắc Bó của ông cũng bị bọn đệ tử cũng theo gương ông bán mất cho Trung Cộng rồi, còn đâu! Mà nè, tôi nói cho ông biết, tôi có ở nước VNDCCH của ông đâu mà dám đòi hăm dọa bắt tôi? Tôi kêu 911 bây giờ...

Ông Hồ tức mình, giơ tay với ly nước, liệng ngay vào đầu tiểu muội một cái như trời giáng. Tiểu muội lồm cồm bò dậy, đưa tay dụi mắt, nhìn lên Tivi thì thấy mấy ông cao bồi đang bắn nhau ầm ĩ..

Thì ra mình mơ gặp Bác Hồ! mình mơ ác mộng giữa ban ngày.

Kathy Trần

TRUYỆN NGẮN:

NGƯỜI LÍNH GIÀ TRÊN CHUYẾN TÀU ĐÊM

Nguyễn Nhung



Đa Hiệu 83 - Tháng 5 năm 2008

Trang 139

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29

Con tàu chuyển mình ra khỏi ga Hoà Hưng vào lúc hoàng hôn, đuổi theo là những mảng mây tím trên nền trời. Sài Gòn nằm lại đằng sau với phố phường rực rỡ ánh đèn, xe cộ chen nhau trên đường phố, nóng và bụi khiến con người tưởng như đang chìm lìm trong bầu không khí đặc quánh đầy ô nhiễm.

Hơn mười năm trở lại quê nhà, lúc bước xuống phi trường Tân Sơn Nhất, buổi xế trưa trời nóng bức, không khí ngột ngạt, ông Bảo lặng lẽ nối đuôi sau đám hành khách đang lục tục xếp hàng làm thủ tục hải quan. Mồ hôi vã ra đầy người, người về lặng lẽ chờ, cảm giác có nôn nao nhưng không láo nháo bằng đám người nhà đang đứng ở phía ngoài chờ đợi thân nhân. Khi ngồi trên chiếc taxi chạy ra khỏi phi trường, ông Bảo mới ngơ ngàng nhìn một Sài Gòn thay hình đổi dạng. Sài Gòn đây rồi, hơn mười năm biến biệt vắng xa, ông Bảo cố tìm lại vài nơi chốn quen ngày xưa khi chiếc xe tắc xi cố len lỏi trong dòng xe đầy nghẹt trên đường phố.

Thay đổi nhiều, nhưng ông Bảo không phải về để tìm điều gì trong cái thành phố diện tích chật chội với hơn

tám triệu người dân đang chen chúc nhau gần như không có không khí để thở. Ông chỉ lướt qua Sài Gòn, rồi về nghỉ ở nhà bà con vùng ngoại ô thành phố, chờ chuyến xe lửa ra Trung, ở đó có bà mẹ già của ông đang thoi thóp những ngày cuối đời chờ đứa con xa trở về.

Đã quen với những xa lộ thênh thang của nước Mỹ, những khu nhà ở cách xa nhau nằm ẩn mình sau những bóng cây xanh, phố xá cũng ít bộ hành trên đường phố, ông Bảo cảm thấy ngộp thở trước cái nóng, cái bụi, cái ngột ngạt của một Sài Gòn đang chuyển mình để ngoi lên với những đô thị lớn trên thế giới.

Hồi xưa ông ít khi có dịp về Sài Gòn, bởi thế với ông sự thay đổi ấy không làm ông choáng ngợp bao nhiêu. Mười hai năm ở quê người, mỗi lần nhớ về quê hương, trong óc ông hỗn độn nhiều hình ảnh khắp ba miền đất nước. Quả đáng tội, hồi niên thiếu ông đã sống ở miền Trung, dải đất nghèo nhất trong ba miền Trung Nam Bắc, nó đã để lại nhiều kỷ niệm trong lòng ông, dù ông được sinh ra ở miền Bắc.

Trời dần tối, những vì sao giờ này mới nhấp nháy trên nền

trời tối thắm như nhung. Bỏ lại Sài Gòn hòn ngọc Viễn Đông, thành phố ánh sáng của những người giàu và là nơi trú ẩn cho những người nghèo trong những hẻm hóc tối tăm không bình yên. Nơi nào cũng vậy, ở Mỹ người ta vẫn có thể bắt gặp được những hình ảnh tương phản của sự nghèo giàu, nhưng không quá chênh lệch như ở Việt Nam. Chẳng cần nhìn đâu xa, ngay trên chuyến tàu này, những người như ông từ nước ngoài về, những du khách ngoại quốc muốn tìm cảm giác của chuyến tàu đêm, hoặc những người thành phần khá giả ở trong nước thường vẫn kiếm một chỗ khá đầy đủ tiện nghi trên xe lửa.

Còn ở những toa tàu ngồi, ông thấy trên khoảng trống của hai hàng ghế ngồi, lổn nhổn những chân cẳng và hành lý ngổn ngang, người đi tàu đang thu dọn để tìm một chỗ nghỉ lưng suốt đoạn đường dài ra Trung, Bắc. Toa ông ở có bốn người, hai anh Tây ba lô đi du lịch Việt Nam, một người Việt có vẻ thuộc hạng khấm khá về thăm nhà ngoài Trung. Khi vào phòng, mỗi người chỉ gạt đầu mỉm cười với nhau rồi tìm chỗ của mình. Chiếc giường nệm trắng toát, có bàn để ngồi uống trà, vài cuốn quảng cáo

về du lịch để trên mặt bàn, ông bỗng nghe tiếng nhạc dặt dìu vang lên, có lẽ từ lúc chuyến tàu đêm chuyển bánh mà ông không để ý.

Quái lạ! Bản nhạc "Tàu Đêm Năm Cũ" được một cô ca sĩ có giọng trầm buồn vẫn lộng lộng vang lên trên chuyến tàu đêm ra miền Trung, khiến ông bàng hoàng lặng đi một chút khi nghĩ về những cảnh chia ly trên sân ga hiu hắt ánh đèn mờ, ở những thập niên trước khi chiến tranh còn đang sôi sục.

"Trời đêm dần tàn, tôi đến sân ga nơi tiễn người trai lính về ngàn, tàu cũ năm xưa mang về trả cho tôi người xưa..."

Thốt nhiên, ông nghe mất mình nặng nặng, cảm giác những chuyến tàu đêm năm cũ hồi ông còn là một người lính bỗng ào ạt trở lại, như là ông lại một lần nữa nhìn thấy bóng dáng người lính năm xưa, bụi ngùi nắm tay người yêu trước giờ chia biệt, và tiếng còi tàu, ôi tiếng còi tàu sao lúc ấy nó nào nùng như hồi kèn truy điệu. Ông vội nhắm mắt lại để đừng nghĩ gì nữa. Chung quanh ông còn lại gì, chập chờn ảo giác của những hình xưa trở lại. Không, ông vẫn đứng đây, bên khung cửa sổ của toa tàu hạng nhất, tóc đã bạc, đôi mắt đã xẹp mí

khi về già, nhìn mãi miết vào bóng đêm mịt mù để tìm lại những hình bóng cũ.

Con tàu tăng tốc độ, ông không nhìn rõ gì lắm, chỉ nghe vù vù tiếng gió đêm thổi bạt hai bên tai. Có lẽ sau hai tiếng đồng hồ hay hơn một chút, ông lại thấy con tàu đi vào khu thành phố rực ánh đèn. Khung cửa sổ của toa tàu khá rộng, hai người Tây ba lô đang nhai mỗi anh một ổ bánh mì thịt, vừa rù rì nói chuyện, người đàn ông Việt Nam cùng phòng cũng đứng ở đó từ bao giờ, ngắm cảnh lên xuống ở sân ga. Ông quay sang người bạn đồng hành hỏi trổng:

"Đây là đâu nhỉ?"

Ông ta cũng trả lời trổng không, giọng miền Bắc:

"Tới Long Khánh rồi". Rồi nhìn đồng hồ ông ta tiếp:

"Hơn chín giờ. Ông về đâu?"

"Tôi ra Quảng Ngãi."

Ông trả lời vẫn tất. Người khách tò mò hỏi thêm:

"Ông ở nước ngoài về?"

Ông lắc đầu, nói "Không, không". Có gì chứng minh được ông là người xa quê mới về thăm nhà, bộ quần áo tầm thường khiến ông trông giống một người lính già phục viên hơn là một ông Việt Kiều. Mà ông chính là người lính già về thăm quê thật, cho là có cái lần Nam Bắc nằm chình

ình ngay chính giữa, thì ông vẫn chỉ là một người lính già không hơn không kém.

Bốn chữ "Nhà Ga Long Khánh" lộng lẫy đóng khung trong những bóng đèn xanh đỏ đập vào mắt ông, khiến ông chợt buồn rầu khi nhớ rằng có một thời vợ ông đã vất vả đi lên đi xuống cái sân ga này. Từ đây đi thêm một cuộc xe "Lam" nữa, cách thị xã khoảng mười cây số. Hai bên đường là những làng mạc của dân di cư miền Bắc, cứ khoảng hai cây số lại thấy có một cái nhà thờ. Chỗ đấy có một trại tù, ngày xưa vợ ông đã đi tìm chồng hú họa ở cái địa chỉ mang những con số tù tội của ông.

Gần ba mươi năm trước, vợ ông đã giả dạng thành một người bán hàng rong bán trái cây lặn lội lên Long Giao tìm chồng. Long Giao là căn cứ quân sự của sư đoàn 18 Bộ Binh để lại, một khu quân sự rộng lớn bao xung quanh những con đường đất đỏ bụi mù, sau này trồng chuối bạt ngàn xen lẫn với những vườn tiêu của dân địa phương, len lỏi vào khu vườn chuối là những con đường đất nóng bỏng.

Năm đầu ở Long Giao, vợ ông vẫn bỏ lữ con thơ ở nhà, đi tìm chồng với cái hy vọng mong

manh là tìm được ông trong đám đàn ông ngày ngày vác cuốc đi lao động xung quanh trại. Mỗi lần đi, bà lại quảy trên vai một đôi gánh, dưới thúng đựng dăm thứ đồ ăn tiếp tế, trên chiếc mẹt ngụy trang vài thứ trái cây. Từ một khoảng xa đến hai lớp hàng rào kẽm gai, đám đàn ông thất trận ngừng tay cuốc ngóng mắt nhìn theo một đám phụ nữ dáng dấp thon thả đang lố nhố đứng ngoài khu vườn chuối ngó vào. Kể nhóng ra, người ngó vào, bụi và nắng nhấp nhóa nên khó nhận ra nhau, thỉnh thoảng đám phụ nữ trẻ lại mon men xắn vào gần hàng rào kẽm gai để được gần gũi hơn đám tù đang cuốc đất, lại bị đuổi ra xa như một bầy gà nhao nhác.

Làm sao gần được em ơi, hai hàng rào kẽm gai với những cây súng kè kè như vậy? Họ í ới gọi nhau hỏi chuyện., lần ấy may mắn ông đã nhận ra vợ trong chiếc áo cánh trắng, trên đôi vai nhỏ bé là đôi đòn gánh mà ông không hiểu làm sao vợ ông lại có thể gánh được, khi từ bé đến lớn bà chưa hề biết gồng gánh là gì. "Cạn ao thì bèo xuống đất", ông thương vợ quá, nhưng cũng phải công nhận sự khéo léo và nhẫn nhục của vợ trong thời buổi nhiều nhượng ấy.

Chỉ lần ấy thôi vợ chồng nhìn thấy nhau để rồi ông lên đường ra Bắc. Đêm ấy khi ngồi trong chiếc xe bịt bùng để đi xa, ông có nghe tiếng còi tàu. Tiếng còi rúc lên lạnh lùng như tiễn biệt, lòng ông quặn đau khi nghĩ đến vợ con. Sau này ông có nghe bà kể, nhà ở gần sân ga, chiều nào bà cũng tìm một nơi yên lặng để ngóng tiếng còi tàu, cứ hy vọng con tàu ấy sẽ là chuyến tàu đêm năm cũ trở về sân ga, có ông tàn tạ trở về với bà và lũ con. ...

Mới đó mà hơn ba mươi năm. Mười ba năm trong tù ông không quên. Giờ này khi tàu ngừng trên sân ga Long Khánh, ông vẫn nhớ cái khởi đầu của một cuộc hành trình mười ba năm ông bị bứt ra khỏi mái ấm gia đình. Hú vía, ông còn đây, thân hình có tiêu tụy nhưng vẫn còn đây, ông sờ vào hai lỗ tai lạnh để biết rằng mình vẫn còn đây, người tù mười ba năm vẫn còn đây, với những vết sẹo đã lành da vẫn ngứa ngáy một cách dị kỳ khi nhớ lại. . .

Sau thời gian dừng lại để khách lên khách xuống, con tàu lại rùng rùng chuyển bánh, ông để ý hễ tàu đến tàu đi, đều có kèm theo một hồi còi rất dài, nó kêu tu tu trong đêm vắng, buồn thất ruột. Nhạc lại vang vang trong những cái loa gắn

trên thân tàu, toàn những bản đã cũ:

"...Chiều nay có phải anh ra miền Trung, về thăm xứ mẹ cho em về cùng. Rồi ta sẽ đi chung chuyến tàu..."

Tiếng hát vang vang một âm điệu rộn rã, những bản nhạc một thời viết cho lính lại được sống lại trong chuyến tàu đêm. Giờ này ở đây chỉ có người lính già đi tìm quá khứ, dường như những người lính sống hay chết đã đông loạt tử trận tháng Tư năm ấy. Ông rút một điếu thuốc phì phà trong bóng tối, đốm lửa lập lòe như lại làm sống dậy một thời trẻ tuổi. Con tàu trong đêm tối cứ băng mình lặng lẽ xập xình đi vào vùng biển mặn, hình như có mùi nước mắm biển Phan Thiết quện trong gió. Trong đêm tối, mắt ông không nhìn thấy gì vì cảnh vật mập mờ, nhưng ông đánh hơi được nơi chốn bằng khứu giác.

Tàu lại vào sân ga, người lên kẻ xuống, những người bán hàng rong và người đi tàu đang kỳ kèo trả giá những túi khô mực, những thùng nước mắm. Ông nhớ những lần nhậu thâu đêm suốt sáng với bạn bè, con khô nướng vùi và những chai bia 33 lăn lóc dưới gầm bàn, ngã nghiêng đi về với một vầng trăng khuya.

Vậy mà không ngã, vẫn ngất ngưỡng đi về đến nơi đến chốn. Thời ấy hết rồi, Phan Thiết, Phan Rang, Nha Trang chỉ là những nơi ghé vào ngắn hạn, nhưng ông nhớ hoài mùi biển mặn. Nhớ xa hơn một chút về biển, chuyến tàu Hải Quân cuối cùng từ bãi biển Đà Nẵng lui về phương Nam, hỗn độn, chen lấn, quan không ra quan, quân chẳng ra quân, chuyến ấy ông mất sạch sành sanh, khi về đến Vũng Tàu mỗi người chỉ còn cái túi vải đeo trên vai, vài bộ quần áo, đúng là "trên răng, dưới ...dế". Ông nhớ ngày hôm ấy, chiếc xà lan quá tải ngã nghiêng trên mặt biển, người ta rơi lôm tôm xuống nước, chết vô số. Ôi lại biển, kinh khủng lắm, hễ nếm phải nước biển là ông lại nghĩ đến hương vị nước mắt, hai thứ ấy nó giống nhau lạ lùng.

Nha Trang biển đêm vẫn rì rào sóng vỗ, từ xa đã nghe được tiếng sóng, người được mùi biển mặn. Chỉ tiếc là lúc ấy đã khuya, ông không nhìn thấy gì bằng cách lại đánh hơi ra những nẻo đường quê hương bằng khứu giác, bằng đôi mắt lập lờ nhìn không rõ của tuổi già. Ông đi vào giường nằm, nhưng không ngủ được. Chiếc giường nệm êm ái làm

ông lại nhớ tới chuyến tàu về Nam cách đây trên hai mươi năm, ông và người bạn tù xa lạ kết tình " huynh đệ " nhờ chiếc còng gắn vào cổ tay hai người. Đêm tối, anh bạn tù bần tay nhỏ nhắn, rút được cái tay ra khỏi còng, vì thế mà ông được giải thoát một chặng đường dài. Kỷ niệm ấy ông nhớ mãi. . . Bây giờ anh ta trôi dạt đâu nhỉ?

"Một đêm mùa hè, tôi đến sân ga đi đón người trai lính trở về. Tàu cũ đêm nay mang trả lại cho tôi người xưa. . ."

Giọng ca buồn buồn của cô ca sĩ vẫn nổi non trên chiếc loa suốt đoạn đường dài, hình như tàu mỗi lúc một đi nhanh hơn khi ra ngoài vùng đồng quê, đã thấp thoáng những rừng dừa bạt ngàn để bước vào ranh giới tỉnh Bình Định. Bây giờ thì dường như trong ký ức của người lính già, kỷ niệm lần lượt trở về rõ mồn một. Khổ nổi lại chỉ toàn những kỷ niệm thời chinh chiến, năm 72, nơi ấy những trận đánh ác liệt nhất đã diễn ra ở đây, trở ra những vùng khốc liệt như Sa Huỳnh, Đức Phổ, Mộ Đức. Đơn vị thám sát của ông toàn là những người lính tiên phong cảm tử đi vào miền đất chết, trước khi quân bạn được dàn trận đi đằng sau.

Trong bóng đêm mập mờ, mỗi

một bến ga ông lại thấy mình gắn gũi với kỷ niệm thời quân ngũ. Những địa danh gợi nhớ đến quay quắt từng vùng rừng, từng hốc núi, từng ngọn đồi hay những trảng cỏ tranh cao hơn đầu người. Màu xanh của rừng dừa Tam Quan vẫn không là cảnh đẹp yên bình để người lính mơ mộng, nó rình rập nổi chết trong đó. Bồng Sơn, Quế Sơn, tên đẹp chi lạ mà đầy oan khiên của máu và nước mắt. Khoảng hai giờ sáng là đến Sa Huỳnh, rặng núi biếc giờ này đã tối đen khi con tàu chui qua lòng núi càng đen kịt lại như mực, giá ban ngày ông đã có thể thấy những đồi cát, những mảng rừng thưa bông cỏ lau trắng xoá tiếp giáp để đi vào ranh giới Quảng Ngãi. Ngày xưa, ông đã mòn gót giày trên những vùng đất chỉ có những bom đạn và nổi chết, đồng cỏ lau trắng xoá buồn u uẩn như người goá phụ đôi mươi quán chiếc khăn tang trên đầu.

Vẫn nghe như hơi gió biển thổi qua triền núi thấp, vẫn nghe như hàng nghìn âm thanh thì thầm của những hồn xưa sống dậy. Những ngôi sao sáng và một mảnh trăng khuya, ở những vùng hiu quạnh hình như nền trời bỗng sáng hơn. Ông dùng thêm ly cà phê đen để đầu óc được tỉnh táo, mắt

ông cay xè vì thiếu ngủ nhiều đêm, nhưng vẫn không làm sao ngủ được. Hơn ba mươi năm mới có một đêm như đêm nay, trở về những vùng đất thân yêu đã gắn liền với ông suốt thời trai trẻ. Trong khung cửa sổ của toa tàu chỉ có mình ông đứng đó, hai gã Tây ba lô đã ngủ say, còn người đàn ông Việt Nam kia chắc quá quen với đoạn đường này, ông nghe tiếng ngáy nho nhỏ vang lên trong buồng tàu.

Con tàu cứ lăm lăm băng mình trong đêm tối, thỉnh thoảng lại tu tu lên khóc. Nhất là ban đêm, giữa cảnh huyền hoặc của một nửa vầng trăng và những ngôi sao, gió thổi vù vù khi con tàu đi vào miền núi rừng miền Trung, ông gần như sống lại hoàn toàn cảm giác của đời lính thám sát nơi chiến trường miền Trung trên ba mươi năm về trước. Cảm giác lần này lạ hơn, có lẽ vì ám ảnh chuyện cũ, ông nhìn những cành cây lay động dưới ánh trăng mờ khi con tàu vùn vụt đi qua, mà cứ ngỡ là những cánh tay của bao lính hồn anh em đồng đội năm xưa, đang vẫy tay đón ông về thăm chốn cũ. Thế giới vô hình làm sao hiểu được, nếu hiểu được người ta đã chẳng phải than khóc trước sự ra đi vĩnh viễn của người thân hay bè bạn.

Sa Huỳnh ơi! Ông nhớ quá đi thôi mặt trận đêm ấy, những người lính thám sát lăm lăm đi trong bóng tối, những ụ đất ngày xưa giờ đã xanh cỏ, những vạch đạn chĩa vào bóng đêm ghim vào cây cỏ, vào thân thể người lính đang di động trong đêm, tiếng rên la của người lính bị thương đòi uống nước.

"Nước, cho xin hớp nước..."

Tiếng rên rĩ đau đớn và đứt đoạn của người đàn em bị trúng đạn đòi xin hớp nước giờ này hình như cứ vọng mãi trong đầu ông. Ông nhớ có những đêm hành quân trời mưa rét cóng, lúc hai bên im tiếng súng rút vào cổ thủ, khi dừng quân ông được một người lính cần vụ đưa cho ly cà phê đựng trong chiếc ca sắt nóng hổi. Chưa bao giờ có một thứ cà phê nào ngon bằng hôm ấy, nó làm ông tỉnh táo và lòng ngập tràn tình thương yêu đồng đội, gắn bó với nhau trong nhiều khoảnh khắc chết sống của đời người. Ôi những ngày như thế, bạn bè ông, đồng đội của ông đã ra đi mà vẫn thềm rít một hơi thuốc cuối cùng, không biết ở cõi bên kia lính hồn họ có tìm lại được mùi cà phê, hơi thuốc lá như cõi dương gian này không?

Ở đây, khi cuộc hành quân

tạm yên, ít nhiều gì đơn vị ông hay đơn vị bạn cũng bỏ lại rừng xanh những dòng máu đỏ, những bàn tay, cái chân cho cuộc chiến ấy, chưa kể có những người đã ra đi vào miền đất lạnh. Thiếu úy Kha, trung úy Điền, trung sĩ Nghĩa, những người đàn em dễ thương mà ông còn nhớ, họ chết ở đây, trong đám rừng đen đặc kia. Ông nhớ lúc ấy đã vét túi tìm gói thuốc "Quân tiếp Vụ", chỉ còn duy nhất một điếu cong queo, ông vượt lại cho thẳng rồi gắn lên môi người đàn em bị thương nặng, làm món quà tiễn chân kẻ ra đi không bao giờ trở về. Điếu thuốc cuối cùng ấy là món quà quý dành cho người sắp chết, ông thèm lấm mà không dám hút. Ông giơ tay vượt mắt cho người lính cùng đơn vị, mắt cũng cay xè. . .

Tiếng gió giữa canh trường qua rừng cây đen thẫm như tiếng reo của linh hồn những người đàn anh, đàn em năm cũ vọng u u trong đầu ông, ông thấy nước mắt mình trào ra ướt đẫm trên má. Ông thò tay vào túi, gói thuốc còn nguyên, ông bóc gói thuốc rồi nâng lên trước mặt thì thầm nói một mình:

"Hút, hút đi các bạn, hút cho thoả trước khi để linh hồn tan vào cõi hư vô".

Ông ném từng điếu thuốc vào cái khối đen ngòm của rừng cây ven đường, không thét ra được khỏi lồng ngực phập phồng hai lá phổi héo, nhưng trong đầu ông lổ lổ :

"Hết chiến tranh rồi. Hết lâu rồi các bạn ơi! Thuốc đây, hút đi, hút đi rồi các bạn muốn đi đâu thì đi. Đừng ở lại đây nữa. . ."

Những điếu thuốc bay lả tả theo đường tàu, nước mắt ông cứ trào ra ướt đẫm trên má, nhỏ giọt trên thân áo. Vô tình hay cố ý, đêm nay ông về thăm lại chốn cũ, phong phanh chiếc áo sơ mi và chiếc quần màu ô liu, y như một người lính kỳ nghỉ phép về thăm nhà. Trong cái loa tiếng nhạc lại vang vang :

"Ngày tháng đợi chờ, tôi đến sân ga nơi tiễn người trai lính ngày nào. Tàu cũ năm xưa có trả lại cho tôi người xưa, để đêm nay ngồi đây, viết lại tâm tình này. . ."

Ông bịt hai lỗ tai để đừng nghe âm thanh rên rỉ buồn buồn của bài hát lặp đi lặp lại trên chuyến tàu đêm. Tạm biệt các bạn thân quý của tôi, ba mươi năm gặp lại nhau như thế đủ rồi, khi ra đi đầu các bạn còn xanh, nay trở về đầu tôi đã bạc. Khác nhiều lắm rồi, những mỏ đất, những đôi cỏ, những rừng dầy, rừng

thưa, đã phủ kín một màu xanh, cho quê hương thôi máu lửa. . .

Ba mươi năm sau cuộc chiến, người lính năm xưa đã hy sinh còn để lại những gì cho Tổ Quốc. Ngoài những vết sẹo kéo da non của người còn sống, ông Bảo chạnh nghĩ đến những thương binh đã lây lất sống sót đời mình trên vĩa hè thành phố, dựa dẫm vào vợ con để thành một gánh nặng buồn tẻ. Thế còn những đứa con của người tử sĩ thì sao? Trung úy Diên xuất thân trường Đà Lạt, khi chết trận bỏ lại người vợ trẻ và hai đứa con thơ, trung sĩ Nghĩa có một đứa con không biết là trai hay gái trong bụng vợ. Gia tài người lính để lại chỉ có chiếc ba lô, đựng dăm thứ lặt vặt cho những cuộc hành quân dài ngày nơi rừng núi, khi nằm xuống họ đã kéo theo sau lưng mình sự đổ vỡ, tan tác, rách nát, thảm thương của một hệ lụy máu thịt cùng chịu chung số phận. . .

Bình minh đã lên, ở miền nhiệt đới bình minh bao giờ cũng dậy sớm, chuyến tàu đi qua những quận lỵ cũ để vào thị xã. Lúc tàu đi ngang Đức Phổ, Mộ Đức, lại những chiến trường xưa, những chiếc xe nhà binh năm cũ ở đâu trong

đầu ông ào ào chở đầy lính đi vào vùng lửa đạn. Tàu ghé vào ga, những người bán dạo trên bến ga mời chào í ới. Nhìn đĩa xôi gà trên tay một chú bé độ 12 tuổi, mà bé choắt vì phải ra đời sớm, ông gọi mua một đĩa xôi mà không cần trả giá. Ông ăn mà không biết ngon, chỉ ăn cho đỡ đói, để tìm hương vị cũ, niềm đau cũ. Chú bé bán xôi được ông cho một món tiền lớn gấp mười đĩa xôi gà, cứ đứng trân trân nhìn ông tưởng như là phép lạ đang xảy ra trên sân ga.

Nhìn làm gì em ơi, giá hơn mười năm trước tôi cũng làm gì dám ăn đĩa xôi gà trên tay em, chẳng phải thịt gà phong độc như dân địa phương thường nói, mà vì nghèo, cái nghèo là thứ quả báo lớn nhất mà ông Trời bắt con người phải chịu khi còn sống. Lúc này đầu óc ông tỉnh táo hơn, nôn nao hơn, vì ông sắp về tới gia đình, về với bà mẹ già vừa lòa, vừa điếc, chưa chắc gì đã nhận ra con.

Người ta lại tấp nập lên tàu, xuống tàu. Ông ăn xong đĩa xôi, gọi một ly cà phê đá nhâm nhi nhìn kẻ lên người xuống, bỗng liên tưởng cuộc đời y hết một chuyến tàu, mà những người lính già như ông còn ngồi đây với nỗi buồn chiến tranh đọng lại trong

mỗi hồi tưởng. Đêm qua khi đi ngang Sa Huỳnh lúc hai giờ sáng, hình như ông đã gặp lại bạn bè năm xưa trở về, họ là những người đã xuống tàu ba mươi năm trước. Ba mươi năm sau trên chuyến tàu đời, những lớp người đi sau như thằng bé bán xôi, cô bé đáng học trò ngồi bán cà phê ở toa ăn uống là lớp người sau lên tàu muộn. Bây giờ nếu ông kể chuyện cũ ba mươi năm trước, chắc hẳn chúng nó sẽ tròn mắt lên mà nghe như chuyện cổ tích. Một câu chuyện cổ tích rất buồn, chỉ còn một người lính già như ông ngồi lại trên chuyến tàu đêm, khắc khoải. Ông đi chậm chậm, tiếng nhạc vẫn lộng lộng trên sân ga, không phải bài "Tàu đêm năm cũ", mà nghe rất lạ, như bài cầu kinh sắp tới hồi kết thúc:

"Rời tàu xa rời, xa rời kỷ niệm

Trả lại cho mình, nửa phần yêu thương

Tìm lại xót xa, tìm lại vui buồn

Đi vào nhân gian, với lòng yêu thương.

Đi đi, đi thấu kiếp người. . .

Ôi niềm đau, hơi nổi vui

Đi đi, đi thấu kiếp người

Đi đi, để biết khóc cười hơi . . .oi!

Hơn mười giờ, tàu vào ga Quảng Ngãi. Ông sóc cái ba lô

trên lưng, chậm rãi chờ người ta chen chúc nhau xuống sân ga, con tàu lại tu tu lên khóc. Ông sắp về với mẹ ông, căn nhà xưa trong một ngõ nhỏ, con ngõ này hồi xưa thế nào nay vẫn vậy, nhưng nhà cửa được nâng cao, xây dựng lại khiến thoát nhìn tưởng mọi điều đã đổi khác.

Ông về với mẹ, biết đâu không phải là lần cuối được cầm lấy tay mẹ, tay con cũng nhăn nheo hướng gì tay mẹ ông chỉ còn là một rúm da bọc xương khăng khiu. Mẹ ông nằm đó, chẳng biết ai với ai, đôi mắt loà quáng lên một vùng ánh sáng mù mờ, như ngọn đèn cạn dầu leo lét chờ tắt.

Bên cạnh bà mẹ già vừa loà, vừa điếc, vẫn không biết là có một đứa con đi xa vừa trở về. Không còn cách nào khác hơn, ông cầm lấy bàn tay nhăn nheo, gầy guộc của mẹ, để bà sờ mặt con với những giọt nước mắt ướt đầm trên những ngón tay. Không biết trong cõi mịt mù của đời người sắp tàn ấy, bà có sờ được ra khuôn mặt của đứa con từ lâu rồi không gặp. . .

Nguyễn Nhung

Thơ Hữu Hiến, K18:



Người

XUÁ,
Ngày anh đi xóm làng ra đưa tiễn
Xinh xich buồn, con tàu biệt sân ga
Thành phố sau lưng, từng dãy nhật nhòa
Anh xa tít, em như là vẫn đó.

Lính

Anh băng khuâng, thả hồn theo mây gió
Em cô đơn dòng lệ nhỏ sâu bi
Tiếng ai ca bài "Giã Biệt Kinh Kỳ"
Xa phố thị nường yêu đi làm lính.

Già

Anh bơ vơ trong bầy chim lạc bến
Tôi tả hôm nào, ai ghét ai thương?
Nghĩ về em, thời đã lỡ đoạn trường
Ru giấc ngủ cho hồn vương bến mộng.

Anh chợt tỉnh, tiếng kèn vang vỡ mộng
Thời thúc xuống giường, chân thấp chân
cao
Dãy hành lang, đèn vụt sáng xôn xao
Mau cho kịp kéo lá rơi rụng trước.

Người với Lá, có bao giờ Người được!
Thua thì thua, ta sức vượt trường sơn
Chinh Lâm Viên, tấn Đồi Bắc không sờn
Ngày ra phố, Cao Bồi xanh mặt tuốt.

VÀ NAY,

Ta xuống phố đâu người muôn năm trước?
Chợ Hòa Bình đâu dốc ngược Duy Tân?
Tay trong tay sao chẳng nói ân cần
Em rút nhẹ xa gần anh hiện thực!

Anh là lính, lính từ muôn năm trước
Tóc bạc máu, chân nặng bước phong sương
Mắt đăm chiêu như còn thấy vấn vương
Lời thề trước Vũ Đình Trường gió buốt.

Anh về đây với mai sau thắm ước
Trao lửa thiêng từ trước đến về sau
Con cháu ta trên cùng khắp năm châu
Tiếp ngọn đuốc vẽ dựng cờ cứu nước.

Nước Việt Nam Tự Do người mơ ước
Tiến lên cùng cường quốc ở Năm Châu
NGƯỜI LÍNH GIÀ ta ngả nón cúi đầu
Tay xiết chặt hết ôm sấu vong quốc!

Fl. 03/07

CHUYÊN PHIẾM:

BAN HỘI TỀ LÀNG EM.

Ngu Lãm Cơ



Trang 152

Hướng Đến Tương Lai

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29

Vâng thưa quý vị, mặc dầu em rất thật tình ngưỡng mộ các vị nữ lưu cân quốc Golda Meir, Margaret Thatcher, Hillary Clinton v.v. và v.v., nhưng quả tình chính trị không phải là sở trường sở học của em. Xưa xửa xưa xưa, khi em mới vừa ngỏn nghẽn thưa với ba em rằng em muốn chọn cao học chính trị, ba em trợn mắt lên quát liền, học cái thứ đó rồi đi làm cái gì mà ăn? Chả nhẽ lại vẫn tiếp tục bắt cha mẹ nuôi hoài nuôi hũy nữa à? Bởi vì nếu muốn làm ngoài thì phải học kinh doanh, nha y dược, hay Bách khoa... Còn làm cho chính phủ thì tư pháp đã có trường Luật với con đường Duy Tân cây dài bóng mát (tuy sân trường thì hơi bé tí tẹo), hành pháp đã có nguyên một khối Quốc gia hành chánh vô cùng bự, còn lập pháp thì... chẳng cần phải học hành hay đỗ đạt gì, vẫn có thể chiếm một ghế ngồi rất thông dong như bà Kiều Lá Đổ hay bà Nín Kim Thoa, những vị rất nổi tiếng không phải vì những công trạng giúp dân giúp nước, học hành tài giỏi, mà hoàn toàn vì những chuyện rất ...xa vời với chức vụ dân cử. Nghe ba em la xong thì em đành phải chọn cao học kinh doanh vậy, để hy vọng (nhưng lại thành

... tuyệt vọng !) một ngày nào ra trường kiếm được một chỗ làm tương đối yên thân, khi cha mẹ già sẽ có thể... nuôi lại cha mẹ (!!!?). Và em hoàn toàn quên là có lúc mình đã xem chọn chính trị làm môi trường chính cho suốt cuộc đời. Và cái được gọi là kiến thức về chính trị chính em của em thì chỉ lờ quờ gói ghém trong mỗi cuốn sách mỏng dính của Machiavelli kể lể những đòn phép thủ đoạn người thời xưa đã sử dụng mà thầy Bửu Lịch cho đọc thêm nhưng cũng ưu ái dặn trước là không dính gì tới bài thi cuối năm nên nhiều tên trong lớp còn không buồn mở ra nữa.

Ấy vậy mà bây giờ cuối đời, phải lưu lạc qua xứ Mỹ này, sống ở cái thành phố mà em nghe nói lớn thứ 3 ở Cali, lớn thứ 10 toàn quốc, chuyện chính trị chính em bỗng lại trở thành mối bận tâm, nổi khác khoải mỗi ngày, không phải của chỉ mình em, mà là của tất cả mọi người Việt đang sống tại đây, suốt cả hơn nửa năm qua, và còn hứa hẹn kéo dài dài, dù cách nay hai hôm, ngày 25/03/2008, hội đồng thành phố San Jose đã thông qua việc chấp thuận cho lập cổng chào cho khu kinh doanh của người Việt trên đường Story, và một tờ

báo Việt ngữ thì chạy tít “San Jose chính thức định danh khu Little Saigon” nghe thật là phấn khởi hân hoan. Em nhớ là trên tờ nhật báo San Jose Mercury News em đọc thì nói rằng hội đồng thành phố chỉ “allow “Welcome to Little Saigon” BANNERS to INFORMALLY recognize a Viet retail area on Story Road” mà thôi. Và tiền chi làm các băng hiệu, cờ chương vv thì quý vị cứ tự do mà lo lấy, thành phố không can dự vô đâu vì thành phố... hồng có tiền !!!.(Dù chỉ vài ngày trước đó ông thị trưởng đã định đưa tên Little Saigon ra cho toàn thể dân chúng San Jose chọn lựa, với kinh phí ông ước tính chỉ khoảng \$289,700.00, và những nhân vật khác thì cho là khoảng \$592,000.00 mà thôi chứ không nhiều, vì đó là “the ONLY PURE DEMOCRATIC process” để định tên cho khu vực này.)

Tự nhiên khi chọn tên Saigon Business District thì hồ hởi ào ào đặt tên chính thức, đòi chi công quỹ (cũng lấy từ những người đóng thuế như cư dân Việt San Jose như... em chẳng hạn) để dựng băng làm cờ quạt trống chiêng um sùm, bất chấp mọi kết quả, ý kiến, ý nguyện của dân, đến khi bị phanh phui phạm luật, để xóa

mọi dấu vết đi đêm gian lận lại vội vàng loại bỏ quyết định cũ nhưng vẫn nhất định không chọn tên đứng đầu bằng góp ý. Em đọc trên online ý kiến của một cô viết thật hay, cô bảo nghe ông thị trưởng Chuck Reed và bà nghị viên Ma Nguyễn huỷ bỏ cái tên SBD nhưng lại đòi đưa ra trưng cầu ý kiến của cư dân toàn thành phố (mà ông thị trưởng thì hý hửng tuyên bố là: “There are people who think they speak for the majority. This is an opportunity for the majority to speak for themselves”) để tất cả mọi người chọn chấp nhận hay không cái tên Little Saigon, cô thấy thật chẳng khác gì đi bầu tổng thống Mỹ và Hillary Clinton được 44% số phiếu, Obama 42%, Mc Cain 32% (xin lỗi cô tác giả nếu em nhớ không trùng lắm)... và O.J. Simpson 4%, nhưng lại nói rằng vì ba người đứng đầu bảng có sự rắc rối không đồng thuận nên để “compromise” sẽ chọn O.J. Simpson, người đứng chót bảng, làm tổng thống Mỹ. Khi bị mọi người cương quyết chống đối, bèn xóa bỏ quyết định cũ nhưng lại đòi đưa ra cho dân chúng toàn thế giới đi bầu chọn tổng thống cho xứ Mỹ vậy !!!!

Và bây giờ khi đi đến kết luận cuối cùng “allow banners to

informally recognize...”, cô Ma Nữ lại rất ngây thơ mà rằng là cô “*filled with optimism...It is only through productive dialogue and communication that we are able to work through*”. Em chưa từng bao giờ thấy một cảnh “productive dialogue and communication”... phản dân chủ bằng buổi điều trần lần thứ hai của hội đồng thành phố em, khi những người dân San Jose đứng trước mặt những người (đáng lẽ phải ngồi đó là để “nghe dân biểu”) năn nỉ van nài “*please please please*” thay vì “*I request you to...*” để họ bỏ phiếu chọn Little Saigon như 99% mọi người đang mong, và quý vị dân cử Ma Nữ, Sam Liccardo, Chuck Reed... thì mặt mày lạnh tanh. Ông thị trưởng như một robot từ hành tinh khác tới với câu duy nhất lập tới lập lui mỗi phút (có khi chưa tới) là “*Your time is up!*”, như thể những người trước mặt đang nói với ai khác về một chuyện gì khác chẳng mắc mớ tới ông hoặc hội đồng ông...

Với cái kết quả như thế, và với những con người như thế (một ông khác trên net gọi cô Ma Nữ là “con yêu của Cộng đồng” muốn đọc sao hiểu sao tùy hỉ!!!) em nghĩ chắc em còn phải đi theo mọi người dài dài trong những ngày sắp tới cho

đến bao giờ chưa biết (vì ai biết nổi còn những đòn phép nào nữa sẽ được chế ra?)

Hôm trước em chỉ nghĩ giản dị là khi quý vị bí thư, tỉnh ủy, giám đốc v.v. ở bên nhà qua đây đóng vai trò người-dân và làm-chủ -tiệm xong ở khu vực riêng trong thành phố của em thế rồi, một ngày quý vị sẽ tiến thêm một bước nữa là làm nơi chốn để chuyển tài sản tham nhũng, rửa tiền, mua tiếp nghị viên làm tay sai v.v... nhưng bữa nay em mới biết là em vẫn còn đúng là... ngu lắm lắm. Chuyện đâu chỉ đơn giản thế thôi đâu! Ông Lý Tống thì nói rằng VC khi mang tiền bỏ vào để mở các dịch vụ thương vụ như những cửa hàng cửa tiệm hiện đang có mặt, họ sẽ không chỉ ngưng tại đó, nhưng rồi sẽ cạnh tranh bán mọi thứ nữa giá để đánh gục dần các đối thủ, tiệm nào ngắc ngư họ sẽ mua lại cho tới hết. Với những vốn khổng lồ do tham nhũng, hối lộ... từ trong nước chuyển ra, làm sao những người dân San Jose, vài thập niên qua còn là những người từ bỏ đất nước ra đi với hai tay trắng, làm việc cật lực mới tự xây dựng nên, có thể cạnh tranh lại? Và rồi những người tị nạn Việt, bỏ quê hương vì Cộng sản, lại hùng hục đi làm tới tăm mặt mũi suốt tuần để

cuối tuần mang đồng tiền mô hôi ấy đến nạp cho những tên người-dân-làm-chủ-tiệm mới này sao chứ?

Em còn nghe thêm một chuyện nữa, và nó mới trả lời thỏa đáng cho em câu hỏi em cứ thắc mắc hoài là tại sao những Ma Nữ, Chuck Reed... cứ nhất định phải không có tên Little Saigon cho bằng được, dù phải sử dụng đến cả những chiêu thức chẳng thua gì những thủ đoạn thời Machiavelli? Ngay dù có Little Saigon được chọn mà các cán lớn cán bé cứ muốn mua các cửa tiệm trong đó, ai có thể biết và cấm cản được? Chuyện kể rằng một nhóm người gồm những nhà chuyên môn ở làng em đây, dự tính mở một trung tâm y tế tối tân, bẻ thế, tiện nghi tại San Jose này. Vốn một phần có thể do... bên ngoài cung cấp. Với một trung tâm như thế, những người có bệnh từ mọi nơi (!) có thể được đưa đến để chữa trị. Nếu ông bộ trưởng X, bà tổng giám đốc Y, ông bí thư Z đột nhiên bị nhức đầu choáng váng nặng vì báo chí phanh phui ra mới đánh cá cược thua công quỹ vài triệu Mỹ kim, hoặc vừa sang tận nơi sản xuất để đặt riêng vài xe hơi loại đặc biệt một triệu rưỡi đô la khi lương chính thức tương đương hai trăm

mỗi tháng v.v. và v.v. thì có thể xin phép nhà nước (thằng cháu họ hay đồng chí cũ gì đó) ký giấy cho đi điều trị tại nước ngoài. Giấy chứng nhận bệnh tật và điều trị thì đã có bác sĩ giám đốc bệnh viện lớn tại San Jose, Mỹ quốc, xác nhận đang hoàng đầy đủ. Sau khi chữa xong, nếu "phát hiện" khi về nước vẫn có thể không an toàn, chứng nhức đầu choáng váng có thể tái phát, bệnh nhân có thể xin bác sĩ xác nhận để ở lại thêm, dưỡng bệnh cho chắc, cho tới khi an toàn thiệt. Chuyện nhập viện, xuất viện dài dài khi cần sẽ là chuyện vô cùng giản dị bình thường như đi du lịch Singapor vậy, một khi đã có một trung tâm...ngoại vụ với các bác sĩ tận tâm như thế ở nơi đây.

Nhưng với một điều kiện, điều kiện ắt có: Không được có cái tên Little Saigon ở nơi đó. Kinh nghiệm máu xương Nam Cali đã là bở hòn khó ngậm. Đã quá đủ. No more! Có Little Saigon rồi chắc chắn sẽ có những luật lệ tiếp theo, như thế thì làm sao mà đến, mà chữa bệnh, dưỡng sức được chứ?

Em thật tình mong ước đó chỉ là tin đồn...nhảm, không đúng, vì các vị y sĩ, bác sĩ ở làng em nơi đây hình như đều

là những người cũng bị nạn, cũng chạy Cộng sản y như mọi người, và bước đầu, bước giữa hay bước cuối gì cũng vẫn nhờ vào bệnh nhân đồng hương nơi đây hơn là bệnh nhân dân bản xứ. Nhưng cái thực tế trước mắt cứ làm em ngần ngại làm sao, không dám loại bỏ hẳn cái giả thuyết rất buồn ấy. Quý vị thấy đấy, người dân San Jose tranh đấu liên tục hơn nửa năm trời, đội mưa đội gió, thức đêm thức hôm, nhưng chẳng hề thấy bóng dáng hay tiếng nói nào của quý vị. Những bác sĩ, nha sĩ lên tiếng chung với mọi người trong các buổi điều trần tại hội đồng thành phố thì lại là những khuôn mặt không quen thuộc, không sống nhờ vào đồng hương nơi đây. Họ là những bác sĩ, nha sĩ, dược sĩ trẻ, có lẽ đang làm trong các bệnh viện quanh vùng. Những cái tên rất quen thuộc hằng ngày trên các trang quảng cáo của các báo Việt ngữ thì hoàn toàn im hơi. Lý Tống tuyệt thực rồi tuyệt ẩm đến cả tháng dài, sức khỏe rất cần được theo dõi thì bên cạnh chỉ có hai vị, tuy được gọi là bác sĩ nhưng một là chiropractor, một là Ph.D. châm cứu thuốc bắc, cùng những người lính BĐQ bôi dầu, xoa bóp. Không bóng một ông hay bà MD

nào xuất hiện dù chỉ vài phút phù du. Xuất hiện rồi lỡ tên bị ghi vào sổ đen, một mai lỡ cái bệnh viện kia thành hình thật thì sẽ không được chia phần béo bở rồi sao?

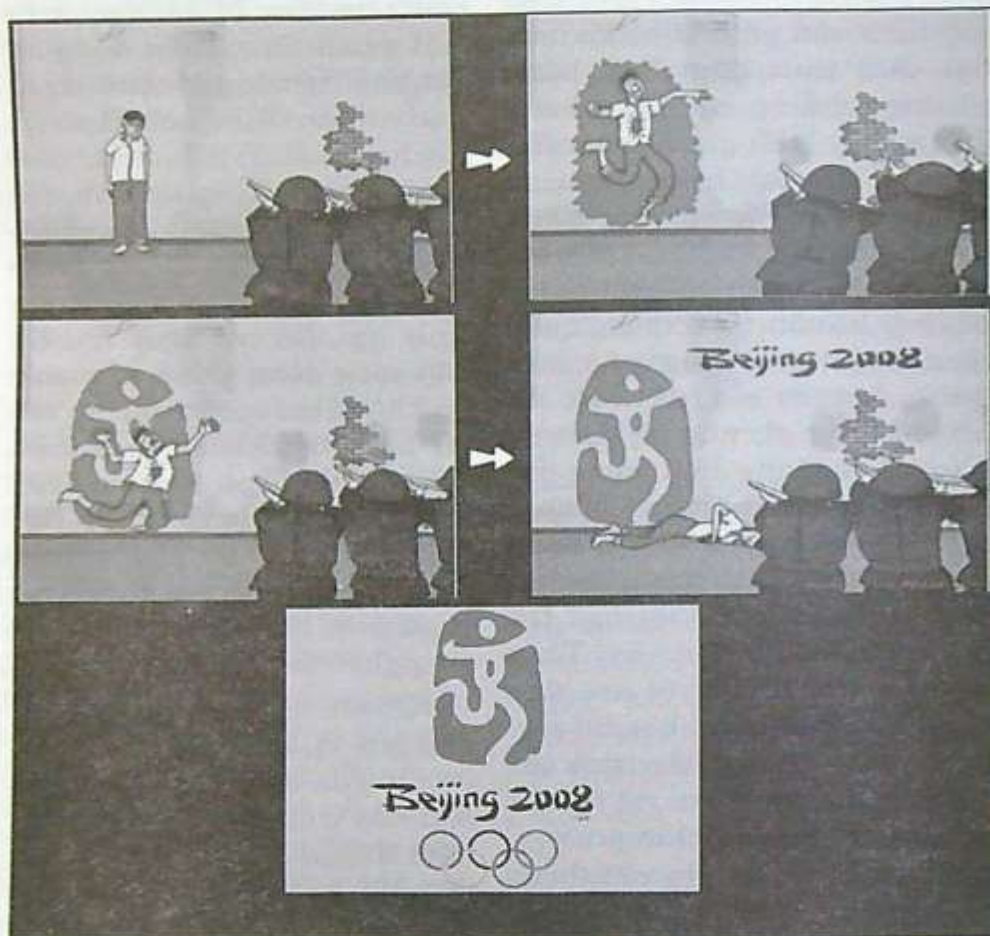
Và với cô Ma Nữ thì em có thể thấy lý do, nhưng với ông CR thì quả em không biết tại sao ông, một phi công từng chiến đấu ngăn chặn Cộng sản xâm lăng Miền Nam xưa, một người từng khăn đóng áo dài tươi cười trong các buổi lễ của cư dân Việt nơi đây, lại hành xử như thế. Như thể đem nguyên lu nước lạnh dội thẳng vào mặt mọi người vậy. Hay ông đã đang bị cây Sinh tử phù rồi, và giữa hai cái nguy hại, thì cái nguy hại do một cộng đồng thiểu số mang lại không thấm vào đâu so với cái nguy hại không làm theo yêu cầu, để Sinh tử phù phát tán, thân sẽ bại danh sẽ liệt thật sự? Sinh tử phù gì mà nguy hiểm dữ vậy kìa? Quý vị có ai biết không, làm ơn nói em nghe với nha!

Khi những dòng chữ này tới mắt quý vị, thì ngày 30 tháng 04 cũng đã qua. Lại thêm một dấu nữa trên chuỗi dài những năm mất nước. Năm nay quả là năm không bình yên cho làng em, với cái ban hội tề và một vở kịch mới thoát nhìn chỉ tưởng đào kép điều dài,

điều dai, điều dỡ, làm tổn công
tổn sức mọi người, nhưng nhìn
kỹ mới thấy tất cả các mảnh
khóe sở trường của người cộng
sản, gian lận, lọc lừa, dối trá ...
đều đang được tận dụng từng
bước, từng lúc. Như vậy, từ
cái "allow Welcome To Little
Saigon banners to informally
recognize a Viet retail area on
Story Road" đến "San Jose

chính thức định danh khu
Little Saigon", em sẽ còn phải
theo mọi người đối phó với
bao nhiêu mảnh khóe gian
giảo nữa của những kẻ không
thích "nghe dân biểu" mà cứ
chỉ thích "biểu dân nghe" của
ban hội tề làng em đây, thưa
quý vị ?

Ngũ Lãm Cơ



Biếm họa về sự hình thành Dấu Hiệu Olympic Beijing 2008

BÌNH LUẬN:

Những Bí Ẩn Đàng Sau Các Cuộc Biểu Tình Chống Trung Cộng

Phùng Ngọc Sa, K8



Đa Hiệu 83 - Tháng 5 năm 2008

Trang 159

TVBQGVN

Hà Trinh Tiết K29

I - Một số vấn nạn trong nước hiện nay:

A-) Lạm phát gia tăng vì nạn nhập lậu và lưu hành bạc giả.

Nhân một buổi họp Hội Đồng Nội Các trong năm 2007, ông Võ Hồng Phúc, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã báo cáo cho toàn thể quan chức chính phủ biết, năm 2007, kinh tế Việt Nam dự kiến sẽ tăng trưởng tới mức 8.44%. Nhưng trong các buổi sinh hoạt chính phủ khác, thì chính ông Phúc lại nói thêm; tuy kinh tế được tiên đoán có chiều hướng tăng, nhưng dự báo mức độ lạm phát ngược lại cũng sẽ tăng vọt, và gần đến những ngày tháng cuối năm, thì tỷ lệ lạm phát đã tăng đến mức báo động, tăng kỷ lục đến 12.63%. Do đó, vật giá các mặt hàng vì thế mỗi ngày một tiếp tục leo thang và tăng vọt gấp bội so với trước đây, đặc biệt thực phẩm và xăng dầu là hai mặt hàng đã vùn vụt tăng giá, kéo theo các sản phẩm khác cùng tăng, khiến cho giới tiêu thụ, đặc biệt giới lao động nghèo thấy chới với. Cụ thể lấy một thí dụ điển hình: chỉ một ngày trước, muốn mua một bó rau muống, loại rau dân dã dành cho tầng lớp lao động có lợi thức thấp; ngày thường chỉ

cần 2.500 đồng bạc là có thể mua được một bó, nấu món canh cho một gia đình bình dân 4 người để dễ đưa cơm qua bữa. Nhưng vì ảnh hưởng thời giá tăng vọt quá nhanh, nên chỉ vài ngày sau, người tiêu thụ phải chi đến 7.500 đồng bạc mới mua được một bó rau muống cỡ trên. Riêng về các mặt hàng xăng dầu, đặc biệt là dầu cần (diesel), do nhà nước đánh thuế quá cao trên trên mặt hàng này, nên nó đã tác động rất mạnh trên ghe thuyền. Lý do đó các loại cá tôm đã tăng giá một cực kỳ nhanh chóng, làm cho giới lao động đã khó lại càng khổ thêm. Cũng xin lưu ý độc giả. Trong những năm 1996-1997, khi vụ khủng hoảng kinh tế nổ ra tại các nước Đông Nam Á, thì mức độ lạm phát kinh tế ở đó tăng tới 9.34%, mức độ lạm phát tại Việt Nam vẫn giữ chừng, và chỉ có tăng 4.5%. Nhưng đến nay, năm 2007, mặc dầu kim ngạch xuất khẩu được báo cáo là đã tăng tới 48.3 tỉ US đô la; và số tiền ngoại quốc trực tiếp đầu tư vào nội địa tăng tới 70% so với năm 2006, tức là tăng 20.3 tỉ US đô la, thế mà nạn lạm phát lại tăng tới mức báo động 12,63%. Đúng là chế độ cộng sản.

Trong lúc lạm phát tiếp tục gia

tăng, giá cả trên toàn quốc đã tăng vọt một cách đáng ngại, thế mà nhà cầm quyền vẫn không tìm ra nổi biện pháp nào khả dĩ tìm hãm được vấn nạn nói trên; mặc dầu ai cũng biết nguyên nhân lạm phát là do Nạn Buôn Lậu Bạc Giả Từ Trung Quốc Tràn qua. Nạn bạc giả mỗi ngày một tăng và vô phương cứu chữa. Nguyên nhân, vì đã có bọn cầm quyền địa phương do lợi nhuận quá nhiều, nên đã tranh nhau nhẩy vào vụ làm ăn phi pháp này. Nói chung, thị trường nội địa Việt Nam là một nơi xài bạc giả của TC một cách công khai.

B-) Vấn nạn “Dân Oan” và “khiếu kiện” nổ ra để đòi lại đất đai bị tước đoạt.

Trong lúc những khó khăn nhức nhối đó chưa được giải quyết, thì một vấn nạn khác lại nổ ra. Đó là vấn đề “khiếu kiện” hay còn gọi là “dân oan” xảy ở khắp nơi. Dân khiếu kiện đồng loạt nổi lên đấu tranh chống lại nhà cầm quyền, mục đích là đòi lại vườn đất, ruộng đồng đã bị trưng thu, tước đoạt một cách phi pháp mà không được đền bù. Tất cả nạn nhân gọi là “dân oan” kể trước người sau công khai đấu tranh chống lại nhà cầm quyền địa phương, thậm

chí họ bất chấp lực lượng an ninh trấn áp, kéo nhau về trung ương phản kháng, đòi lại của cải ruộng vườn đã mất. Tuy nhiên, cho tới nay, hồ sơ “khiếu kiện” mỗi ngày một nhiều, số người đua nhau đi biểu tình đòi lại đất càng ngày càng đông. Nhưng nhà cầm quyền vẫn không tìm ra được một phương cách nào thỏa đáng vì lý do, ruộng vườn, đất đai nói chung là “mặt bằng” từng bị tước đoạt mà không được trả tiền, trước sau đã bị tẩu tán, hay sát nhập vào trong các “kế hoạch” của bọn cầm quyền, một là bọn tư bản đồ, hai là những quan chức cộng sản. Chúng, là bọn cầm quyền trong tập đoàn tư bản đồ đã có hợp đồng với bọn Trung Cộng, vì thế không còn đất để trả lại cho dân oan. Hiện tượng “giá nhà cửa” ở Việt Nam tăng lên quá khủng khiếp do cán bộ “rửa tiền tham nhũng”, vì nay mai, khi Việt Nam vào WTO rồi, các công ty nhà nước, các ngân hàng không còn được “bao cấp” nữa sẽ thi đua sập tiệm, ngoại tệ không còn, tiền “già Hồ” còn thua mảnh giấy chùi đít nên phải tiêu cho hết. Chắc chắn sẽ có “đổi tiền lần nữa” nếu muốn có một nền kinh tế lành mạnh.

Xin lưu ý: Ở Việt Nam, cán

bộ TC dù núp dưới danh nghĩa thường dân hay quan chức Tàu, đều hưởng được nhiều quyền ưu tiên, họ hoàn toàn được tự do đi lại trên khắp lãnh thổ Việt Nam mà chẳng cần một mảnh giấy thông hành, hay passport gì cả.

Dưới hình thức tư doanh, hay hợp doanh, người Tàu chúng có quyền kết hợp với bọn cầm quyền thống trị địa phương (qua hối lộ) sẵn sàng tung tiền (tiền giả) ra thật nhiều để trưng mua đất đai, lấn sâu vào nội địa phía Bắc, sau khi hai nước Việt-Trung đã chính thức đóng cột mốc, mà vốn dĩ đã bị mất mát quá nhiều.

Đó là chưa kể Ngân Hàng Thương Mãi Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) đầu tháng 8 năm 2007 đã khai trương tại Sài Gòn một chi nhánh đặc biệt dành cho "Người Việt Gốc Hoa"- Được biết, 3 chi nhánh khác của Sacombank đã hoạt động tại Nanning, (Trung Cộng), Hà Nội và Gia Lai. Theo dự án của Sacombank, từ đây đến năm 2010, sẽ có 350 chi nhánh đặc biệt dành cho "Người Việt Gốc Hoa" trên toàn lãnh thổ Việt Nam. Như vậy mọi dịch vụ tài chánh, kinh tế của người Hoa sẽ không còn bị giới hạn. Thử hỏi ai có quyền kiểm soát các vụ chuyển ngân lậu đây?

Ngoài ra phải kể tới đồng bằng sông Cửu Long; nơi được biết có chứa đựng một trữ lượng dầu khí rất lớn, thì lập tức các công ty lớn nhỏ của bọn Tàu đổ hối hã liên doanh với bọn tư bản cộng sản địa phương trưng thu mua đất dành sẵn cho cơ sở và kế hoạch "lấn chiếm" về sau.

Việc nhà cầm quyền cộng sản hiện đang đua nhau từng bước tìm cách tước đoạt tài sản của các đạo giáo để làm của riêng lại càng gây căm phẫn thêm cho tín đồ các tôn giáo.

C-) *Nạn lãnh thổ và lãnh hải bị "gặm" dân*

Bên cạnh những khó khăn sẵn có, và cụ thể kể trên, nhà cầm quyền thống trị Hà Nội còn bị muôn ngàn tiếng kêu than và nguyện rửa của mọi tầng lớp nhân dân; đặc biệt là giới ngư dân đánh bắt hải sản; họ vừa bị đe dọa vừa bị hạn chế hành nghề. Cứ vài tháng lại có tang tóc do nạn tàu chiến của hải quân Trung Cộng dùng hỏa lực tấn công, giết chết ngư phủ, đánh đắm vô số ghe thuyền đánh cá một cách bất ngờ, ngoài ra còn bắt đi một số ngư phủ khác mà không cần cảnh báo. Ý đồ của Trung Cộng là triệt để cấm không cho một ai lảng vảng vùng biển mà mấy tay đầu sỏ

Hà Nội trước sau đã dâng cho chúng.

Ai cũng rõ biết là nhà cầm quyền Hà Nội, một mặt vì quá lệ thuộc và sợ Trung Cộng, mặt khác, do giữ thể diện cho chế độ nên đã cam tâm giấu nhem về việc một số lãnh hải đã bị rơi vào tay Trung Cộng, mà không dám chính thức và công khai thông báo cho dân chúng biết, nên mới xảy ra trường hợp ngư dân Việt Nam do không được hướng dẫn, vì thế đã đi lạc vào khu vực mà bọn Trung Cộng tự cho là lãnh hải của chúng để đánh cá nên mới bị tàn sát một cách dã man. Nội trong tháng 10 năm 2007, chỉ chưa đầy một tháng mà hải quân Trung Cộng đã liên tiếp 3 lần bắn giết và phá hủy vô số thuyền tàu đánh cá của Việt Nam một cách vô tội vạ mà đương quyền Hà Nội không có một lời giải thích với dân chúng hay lên tiếng phản đối lại nhà cầm quyền TC.. Hiện nay, Bắc Kinh đang tiếp tục khống chế vùng biển còn lại của quần đảo Trường Sa, thậm chí đến tận phía cực Nam gần đảo Côn Sơn, bọn chúng liên tục quấy nhiễu đến độ mà các công ty dầu khí ngoại quốc mặc dầu có hợp đồng tìm kiếm dầu khí, nhưng phải đành hủy bỏ ngừng khai thác.

Chúng ta thử cùng nhau cũ soát lại, từ ngày tập đoàn CSVN trực tiếp quản lý đất nước, bọn ác ôn này đã cắt đất, dâng biển cho kẻ thù phương Bắc là bao nhiêu:

1 - Ngày 14-9-1958, nghĩa là sau 10 ngày Trung Cộng (TC) lên tiếng xác định (TC lên tiếng ngày 4-9-1958), bề rộng lãnh hải của nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc kéo dài ra tới 12 hải lý, thì Hồ Chí Minh đã vội vàng ra lệnh cho tên Thủ tướng Phạm Văn Đồng gửi công hàm cắt đất, dâng biển trong đó có hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa cho Thủ tướng Trung Cộng Chu Ân Lai. Tuy đất nước lúc đó tạm thời bị chia đôi; song hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa nói trên lại hoàn toàn nằm trong phần lãnh thổ thuộc kiểm soát của Miền Nam, tức thuộc Việt Nam Cộng Hòa cũ. Nhưng nhà cầm quyền Hà Nội cứ ký bừa cho Trung Cộng. Và TC, nước đồng Chủ tịch Hội nghị Genève tuy biết rõ, hai quần đảo đó là tài sản của miền Nam nhưng vẫn nhận ấu, lấy làm của mình.

2 - Ngày 30-12-1999 Cộng sản Việt Nam bí mật ký Hiệp định trên bộ, hiến cho Trung Cộng một khoản đất theo chiều dài

biên giới là 700 cây số vuông (700km²). Ngoài ra, sau trận chiến biên giới Việt-Trung lần thứ II, từ năm 1988 đến năm 1992, trong trận đánh núi Lão Sơn, CSVN vì thua trận nên đã bị Trung Cộng chiếm giữ 6 điểm cao, điểm chiến thuật này nó nằm lọt vào trong nội địa Việt Nam và hiện còn do TC chiếm giữ. Và cho đến nay ngoài việc phải nhường cho Trung Cộng 700 km² vùng biên giới trong đó có Ải Nam Quan, Thác Bản Giốc, Việt Nam còn bị TC chiếm mất điểm "chiến thuật Lão Sơn".

3 - Ngày 25-12-2000, CSVN lại bí mật ký hiệp ước phân định Vịnh Bắc Bộ, nhường hơn một phần nửa (1/2) vùng biển thuộc Vịnh cho Trung Cộng. Trong Hiệp định này, đương quyền CSVN lại chủ trương giấu nhẹm không cho dân chúng biết một số lãnh hải bị cướp, trừ một vài viên chức cao cấp cộng sản được biết mà thôi; tỉ dụ "Khu Hand-Off Area".

Trong quyển Bạch Thư của chính phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa (CS Bắc Việt) tố cáo TC bằng tiếng Pháp tựa đề là: "La Vérité: Sur Les Relations Vietnamo-Chinoises Durant Les Trente Dernières

Années" ấn hành và phổ biến vào năm 1979 và được thu hồi ngay khi Bắc Kinh chấp nhận lời cầu khẩn của Hà Nội xin nối lại bang giao với điều kiện tiên quyết của TC là phải loại ngay Nguyễn Cơ Thạch, Ủy Viên Bộ Chính Trị, Bộ Trưởng Ngoại Giao ra khỏi hệ thống quyền lực, thì Hà Nội vội phải thu hồi lại quyển Bạch Thư. Quyển Bạch Thư đó viết rõ: "Kể từ ngày 18-1-1974, Bắc Kinh đã ngang ngược cưỡng chiếm một vùng biển trong Vịnh Bắc Bộ rộng tới 20.000km² và họ đặt tên là Tây Thủ (West Hand) rồi khoanh vùng trên hải đồ là "Khu Hanf-Off Area"; tuyệt đối cấm không một ai được bén mảng vào khu vực này, ngoài trừ tàu nghiên cứu kiếm tìm dầu khí của hãng Mobil Oil. Xin nhớ, trong hiệp ước phân định Vịnh Bắc Bộ, mặc dầu phần biển Việt Nam đã bị mất quá nhiều, nhưng đảo Bạch Long Vỹ vẫn còn thuộc của ta; thế mà TC vẫn ngang nhiên tiếp tục chiếm giữ Khu Tây Thủ, tức khu vực phía Tây đảo Bạch Long Vỹ, phần biển của Việt Nam. Lý do: Đây là một vùng biển sâu, ở cửa sông Hồng thuộc vùng Thủy Tra Thạch, nơi có nhiều túi dầu khí mà trữ lượng ước tính rất cao hiện có nhiều công ty

dầu khí Mỹ đang khai thác tại đó..

II - Cung cách giải quyết tình thế của bọn cầm quyền CSVN.

Do thiếu tài lãnh đạo và quản lý, đảng CSVN từng bước đã đưa dân tộc tới bờ vực thẳm; chúng đua nhau làm cho đất nước mỗi ngày một “tụt hậu”, bị thất bại trên mọi lãnh vực, đến độ mà ông Lý Quang Diệu, cựu Thủ tướng Singapor, người từng được mời làm cố vấn cho chế độ CSVN phải bộc trực nói thẳng: “Với cái đà nầy thì phải hơn mấy mươi năm nữa Việt Nam mới bắt kịp đà phát triển của Malaisia.

Trước các vấn nạn chồng chất; đất nước càng ngày càng gặp nhiều khó khăn, nếu quả thật đảng CSVN là một chính quyền vì dân, do dân, và vì hạnh phúc của mọi tầng lớp nhân dân, thì họ phải tích cực vận động toàn dân, lập thành một khối đoàn kết để có sức mạnh đấu tranh, chống lại kẻ thù Trung Cộng (TC) đang hãm hại đất nước, như nhà cách mạng Lý Đông A từng nói:” Tội hậu địch nhân của Việt Nam là kẻ thù phương Bắc”, tức Trung Cộng. Trái lại, CSVN vẫn tiếp tục đường lối độc tài toàn trị, đua nhau

vơ vét, bóc lột và đàn áp người dân để tha hồ tước đoạt, biến tài sản của quần chúng thành của mình, và tập đoàn tư bản đồ.

Nhà cầm quyền CSVN tuy đã biết rõ; từ việc mức độ lạm phát tăng vọt hiện nay là do nạn bạc giả hoành hoành; cho đến việc “lấn” và “gặm” dần lãnh thổ nước ta khiến ngư dân vô tội Việt Nam phải bị giết một cách thê thảm; trước sau đều do bàn tay người Tàu gây ra. Thế mà họ không có một thái độ dứt khoát, không tìm ra được một biện pháp, một hành động hay một hậu thuẫn quốc tế nào khả dĩ hóa giải được âm mưu thâm độc của Bắc Kinh. Trái lại họ chỉ biết dối trá, lừa gạt, thậm chí không dám trực tiếp ra mặt phản kháng nhà cầm quyền TC, hoặc có thì chỉ làm chiếu lệ; tệ nhất, chúng lợi dụng lòng yêu nước của tầng lớp trẻ, xúi sinh viên-học sinh xuống đường biểu tình chống TC. Họ đâu có ngờ, sau bao nhiêu năm lớp này bị đảng cộng sản cấm không được yêu nước; giờ đây gặp cơ hội, tầng lớp nầy đã thật sự đứng dậy, cương quyết tiến lên tìm đường cứu nước, ra mặt chống TC, thì lại bọn thống trị lại hoảng sợ ra tay đàn áp cấm không cho biểu tình chống TC. Ngoài ra, ở

hải ngoại, chúng còn tung tiền thuê một đám tay sai và bọn nằm vùng mang đồng phục cờ đỏ sao vàng kéo nhau tới các cơ sở ngoại giao Trung Quốc để biểu tình phản kháng thay cho chúng. Vì thế, các nhà đấu tranh chân chính trong nước khi thấy hiện tượng được nảy lên chế độ, nhại giọng bắt chước bọn Hà Nội kêu van năn nỉ với Bắc Kinh nói rằng: *"Xin các Ngài (TC) giảm bớt đòi hỏi và nói tay cho, chúng con cũng muốn chiều chuộng và làm vừa lòng các Ngài lắm. Nhưng bọn phản động hải ngoại chính nó quậy phá, không tiến hành đúng 100% như ý các ngài muốn. Mong các ngài từ từ cho..."*

Cũng xin lưu ý, khi CSVN cùng lũ tay sai chủ trương mang cờ đỏ sao vàng đi biểu tình ở hải ngoại, tức chúng đã có chủ trương một âm mưu vô cùng thâm độc:

Thứ nhất : Gây ra một tiền lệ, nếu đã một lần biểu tình đã có cờ đỏ sao vàng xuất hiện, mà không ai phản đối và dẹp bỏ nó được, thì lần sau chúng sẽ tiếp tục tái diễn dễ dàng.
Thứ hai: Trong các cuộc biểu tình do người Việt Quốc Gia tổ chức trong tương lai để chống lại bọn cầm quyền CSVN. Bọn

nằm vùng và bọn tay sai sẽ trang bị tối đa loại cờ máu đó, để chống lại Là Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ; nếu sự kiện này xảy ra, ắt sẽ có cuộc xung đột. Trước mắt, cảnh sát và nhân viên cộng lực địa phương vì lý do "An Ninh Trật Tự" họ buộc phải dẹp biểu tình. Đây là điều mà bọn cầm quyền Hà Nội muốn, chúng sẽ thờ phào, vì từ đây đi Mỹ hay ngoại quốc sẽ không gặp khó khăn và chống đối của những người Tị Nạn Cộng Sản Việt Nam nữa. Lý do đó, những ai đó chủ trương biểu tình có cờ máu, chính là bọn ăn "phân" của CS Việt Nam; đó là những tên Việt gian tay sai của cộng sản.

Như đã trình bày ở trên, trước các vấn nạn chống chất, đáng lẽ nhà cầm quyền CSVN phải nói tay, buông tha để người dân được hưởng quyền làm người; quyền Tự Do & Dân Chủ như Hiến Chương của LHQ đã định, mà bọn chúng đã ký chấp nhận. Đảng này, đảng cộng sản vẫn tiếp tục áp dụng mưu mô, lừa dối, đánh lộn con đen, "la hoảng" là bị nạn ngoại xâm để tìm cách xả "súp páp", tức làm hạ cơ uất hận của người dân trong nước, mặt khác tiếp tục chơi trò lá mặt lá trái:

1-) Bên trong, thì thẳng tay trấn áp, thanh trừng nội bộ đối với ai có lòng yêu nước, công khai ra mặt chống lại bá quyền nước lớn của Bắc Kinh. Vụ thanh trừng nội bộ trước Tết Dương Lịch, trong đó có 10 tướng lãnh thuộc ngành An Ninh bị cưỡng bách hồi hưu vì chống đối TC; và vào thượng tuần tháng 1-2008, lại có thêm 43 tướng lãnh của Quân Đội Nhân Dân bị cách chức, thanh trừng cũng vì thái độ của các người nầy chống lại sự hèn nhát của bọn lãnh đạo Hà Nội, và đầu óc xâm lược của kẻ thù Phương Bắc.

2 -) Bên ngoài, lại dùng chính sách ngoại giao bịp bợm đến cạm, trước là để “đánh bóng” cá nhân, để cao người lãnh đạo, sau là để đối gạt người khác. Một vài tỷ dụ điển hình:

a-) Hạ tuần tháng 1-2007, Thủ tướng VC Nguyễn Tấn Dũng đến Tòa thánh Vatican xin triều kiến Đức Giáo Hoàng Benedictine thứ XVI; người ta có cảm nghĩ, chắc từ nay việc bang giao giữa Vatican-VN ắt sẽ nồng ấm hơn. Không ngờ, vừa rời Vatican mấy ngày, thì đêm 29-1-2007, y đã ra lệnh cho bọn cầm quyền địa phương phá hủy bức tượng Pieta, tức tượng Đức Mẹ Sầu Bi đặt tại

giáo xứ Đồng Đình để dần mặt Giáo hội Công Giáo, và vừa răn đe giáo dân địa phận Phát Diệm.

b-) Vào ngày đầu tháng tháng Giêng, năm 2008, tên Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, y cùng Tổng Giám Mục Ngô Quang Kiệt đến thăm Tòa Khâm Sứ cũ từng bị nhà cầm quyền Hà Nội tịch thu từ năm 1959, khi Đức Khâm Mạng Tom Dooley vì bệnh nặng phải rời nhiệm sở. Giáo dân địa phận Hà Nội vui mừng hy vọng là trước sau, nhà cầm quyền Hà Nội cũng sẽ trả lui Tòa Khâm sứ cho Giáo phận. Không ngờ, chỉ một vài ngày sau, chính hấn đã ra lệnh cho cảnh sát đơn vị CS 113 đến chiếm dòng Chúa Cứu Thế ở Thái Hà Áp để làm cơ sở “may mặc” phục vụ cho chế độ. Thử hỏi với một chính sách ngoại giao lưu manh như thế, thì làm sao kiếm được hậu thuẫn quốc tế hùng đối đầu với Bắc phương?

III - Thái độ của người Việt Quốc Gia hải ngoại.

Cộng đồng người Việt Tị Nạn cộng sản đều biết, CSVN là thủ phạm chính trong vụ bán nước, buôn dân hiện nay. Cất đất, nhường biển là một tội ác tày trời mà bọn chúng đã mưu phạm từ lâu. Lý do đó, chúng

ta phải xác định và vạch mặt, nói cho mọi người biết:

Thư nhất: Sở dĩ CSVN lợi dụng vụ Tam Sa để la toáng lên rằng đất nước bị ngoại xâm, là chúng muốn khóa lấp tội ác dằng dặt nhường biển cho TC, ngoài ra, còn lợi dụng cơ hội này để đánh lạc hướng, cũng như làm giảm bớt áp lực trầm trọng đang đè nặng trên hệ thống quyền lực của cộng sản; trầm trọng đến độ muốn nổ tung.

Thủ phạm chính là CS Việt Nam, thì chúng ta phải hỏi tội bọn gian manh này, nếu chỉ biểu tình chống TC về sự kiện Tam Sa, (Hoàng Sa, Trung Sa và Tây Sa) tức là chúng ta đã “mắc mưu” và đi vào cái bẫy của bọn thống trị Hà Nội. Tiên quyết người Việt Tị Nạn phải biểu tình chống lại tội bán nước của đảng CSVN; có như vậy chúng ta mới có thể vô hiệu hóa được mưu đồ gian lận của Hà Nội trong ý đồ

của chúng, muốn chứng tỏ cho thế giới biết: Người Việt Quốc Gia Hải Ngoại đã đồng ý tiếp yểm trợ CSVN chống ngoại xâm; đồng thời nhập nhằng xem hải ngoại là công cụ của CSVN lợi dụng trong hỏa mù chính trị.

Thư hai: Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ, lá cờ của Người Việt Tự Do, là một biểu tượng vô cùng cao quý, đồng thời là một tụ điểm rất quý giá trong việc kết hợp người Việt Quốc gia ngồi lại với nhau. Chúng ta cương quyết không chấp nhận sự lẫn lộn, hay muốn xóa lờ ranh Quốc-Cộng.

Thư ba: Công cuộc đấu tranh chống cộng sản bạo tàn, trước mắt còn lắm chông gai và nhiều vất vả. Kính mong quý đồng hương, và chiến hữu cố bền tâm, vững chí và tinh táo; đừng nặng lòng vì tình yêu quê hương đất nước mà sập bẫy cộng sản. Ước mong thay

Phùng Ngọc Sa, K8

Thơ Võ Văn Lê, K25:

Em
về
quê
mẹ



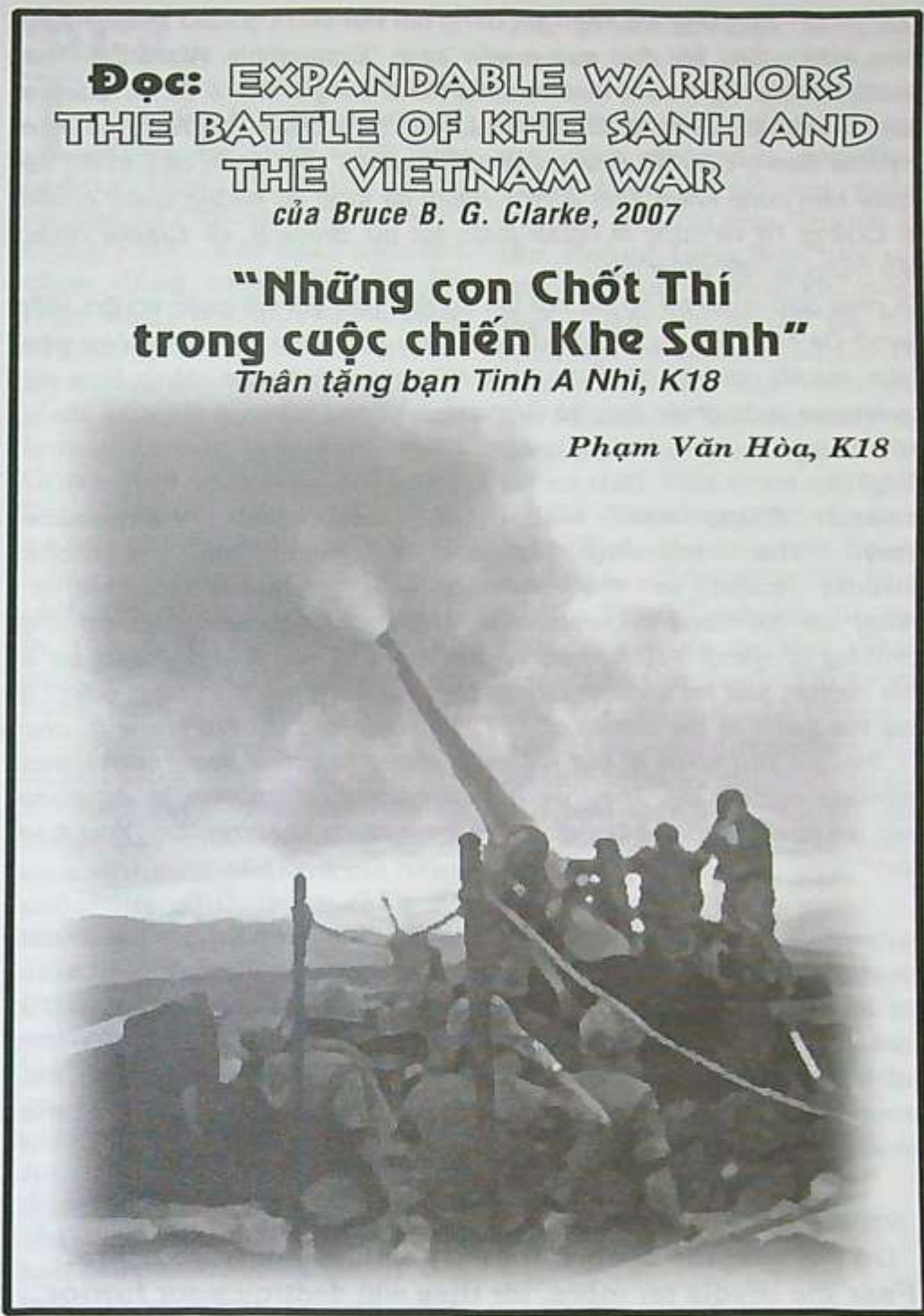
Ba mấy năm rồi, phải không em?
Lá rơi về cõi, máu về tim!
Ta ngồi đêm những xuân ly biệt,
Tủ đồ phương trời bạt cánh chim!
Đã định về thăm trong mùa Tết,
Thì thời, em sửa soạn lên đường.
Món quà nhờ lắm ta xin gởi
Là chút tình riêng với cố hương!
Em về thăm đầu làng cuối xóm,
Người thân, kẻ thuộc đợ vài hôm.
Thăm họ ta bao người tàn phế,
Lê thân kẻ phố sống vô hồn!
Nhưng đứa trẻ đầu đường. Xó chợ,
Không người thân, đời rách tả tơi!
Chắc đôn giao thừa bên hố rác!
Thăm hỏi giùm ta đi em ơi!
Em có về Cà Mau, Đồng Tháp,
Thì xin tìm đến xã Hà Tiên,
Nơi đây ta có người em gái
Bị giết tử xuân ấy vượt biên!!!
Thế nào cũng về thăm Đalat,
Trường Võ Bị xưa, phố hưu tình!
Nơi luyện ta "Không sơn nguy hiểm"
Nơi dạy ta "Không màng hiển vinh"
Ở đây ta có người yêu nhỏ,
Tạm biệt đầu ngõ vĩnh biệt nhau!
Đời trải qua bao cơn sóng gió,
Giờ hôn ta chưa hết biển dâu!
Em gắng về thăm quê miền Trung,
Sau mưa bão lụt chẳng còn xuân,
Ruộng rơm xơ xác, người tôi tã,
Đau khổ, oằn vai kẻ khốn cùng!
Rời sẽ thăm Hà Nội, Hải Phòng,
Ngàn năm Văn vật, đất Thăng long,
Gia tài văn hóa sao hoàng phi?
Di tích bao đời coi như không!

Em trở về lại cố đô,
Đâu tà áo trắng, nón bài thơ?
Đâu câu hò vọng trên sông vắng?
Đâu tóc thề bay, gió hững hờ?
Em vỡ Thành nội mà thương Huế,
Chắc lại nghĩ về Tết Mậu Thân?
Tang tóc như sông Hương mùa lũ,
Ngập lên phố Huế biết bao lần!
Xuôi về Nam ghé thăm Đà Nẵng,
Nhìn Ngũ Hành Sơn mây lang thang...
Xuân ấy phố buồn trong tay giặc,
Lòng ta te tái nước sông Hàn!
Rời Quy Nhơn, Nha Trang, Vũng Tàu ...
Nơi nào cũng lặn lội vàng thau,
Tha hồ quan chức say hưởng thụ,
Mặc kệ bao người quá khổ đau!
Về lại Biên Hòa thăm nghĩa trang,
Em ơi! Nhẹ bước giữa hoang tàn,
Chắp tay cúi xuống từng ngôi mộ,
Dâng một cành hoa thấp nền nhang.
Đấy Sài Gòn một mừng khởi bại,
Người, xe chen chúc tựa bày ong,
Quay cuồng, vội vã tranh giành sống!
Ơi! Tiếc thời "Hòn ngọc Viễn Đông"!
Còn có những nơi không thể đến,
Thì xin em cầu nguyện cùng ta,
Bao người tranh đấu vì công lý,
Ngồi mãi trong tù đêm xuân qua!
Chiều ba mươi Tết về bên Mẹ,
Bếp lửa đoàn viên có ấm lòng?
Ơn Mẹ em nhìn trong đời mắt,
Nỗi buồn cố quốc vẫn menh mông!

Độc: EXPANDABLE WARRIORS
THE BATTLE OF KHE SANH AND
THE VIETNAM WAR
của Bruce B. G. Clarke, 2007

**“Những con Chốt Thí
trong cuộc chiến Khe Sanh”**
Thân tặng bạn Tinh A Nhi, K18

Phạm Văn Hòa, K18



Đa Hiệu 83 - Tháng 5 năm 2008

Trang 171

TVBQGVN

Hà Trinh Tiết K29

LTS: Nhân dịp 30-4, Đa Hiệu xin đăng bài viết của CSVSQ Phạm Văn Hòa, K18. Sau khi đọc qua quyển sách "Expandable Warriors, The Battle Of Khe Sanh and Vietnam War" của tác giả Bruce B. G. Clarke được in năm 2007, trong đó đã đề cập đến cuộc chiến Việt Nam và trận địa Khe Sanh, CSVSQ Hòa muốn diễn đạt lên cảm quan của mình về người bạn cùng khóa Tinh A Nhi, người đã từng dự những cuộc chiến tại Quảng Trị và cũng là người được tác giả Bruce B. G. Clarke nhắc đến trong quyển sách này.

Về phía Bắc quân thì họ đã nói lên sự thật nào đối với cuộc chiến Việt Nam? Đa Hiệu xin được trích đăng lời thú nhận của tướng Võ Nguyên Giáp, mà lời nói này đã được nhắc lại trong giới truyền thông Hoa Kỳ xuyên qua cuộc chiến Iraq và Afghanistan trong hiện tại:

Why?

General Giap was leader of the North Vietnamese Army. The following quote is from his memoirs currently found in the Vietnam war memorial in Hanoi: *"What we still don't understand is why you Americans stopped the bombing of Hanoi You had us on the ropes. If you had pressed us a little harder, just for another day or two, we were ready to surrender! It was the same at the battles of TET. You defeated us! We knew it, and we thought you knew it. But we were elated to notice your media was definitely helping us. They were causing more disruption in America than we could in the battlefields. We were ready to surrender. You had won!"*

General Giap has published his memoirs and confirmed what most Americans knew. The Vietnam war was not lost in Vietnam -- it was lost at home. The exact same slippery slope, sponsored by the US media, is currently well underway in regards to the War on Terror and the conflict in Iraq and Afghanistan. Giap's writings expose the enormous power of a biased media to cut out the heart and will of the American people.

A truism worthy of note :

**Do not fear the enemy, for they can take only your life.
Fear the media far more, for they will destroy your honor**

30-4

Lục tìm tài liệu về cuộc chiến VN bị chôn vùi hơn ba thập niên qua, không thiếu gì thiên hùng ca của các chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa. Vào ngày này, các cộng đồng người Việt Tự Do trên khắp thế giới từ Âu sang Mỹ sang Úc đâu đâu cũng hâm nóng lại những tấm gương hy sinh của dân quân cán chính trong chính thể Việt Nam Cộng Hòa. Có lần tôi đã viết *"Sự lầm lỗi của người công nhân, thì chỉ món hàng bị hư hỏng; sự lầm lẫn của người chủ gia đình thì cả gia đình bị tan nát; sự lầm lẫn của người tướng cầm quân thì bị thất trận bao nhiêu quân sĩ chết chóc; còn sự sai lầm của người cầm vận mạng quốc gia thì hãy coi gương Việt Nam!"*. Hậu quả bao nhiêu chiến sĩ anh dũng đã phải trả giá bằng cuộc đời mình trong chốn lao tù mà Cộng Sản gọi là "Học Tập Cải Tạo"! Ngu xuẩn! Chúng ta, những người Việt yêu chuộng Tự Do phải gọi đó là "Trại Tù Khổ Sai". Không có trường học nào trên thế giới cho học viên ăn không đủ no, bệnh không có thuốc, lao động khổ sai ngày đêm, thậm chí một người bạn của tôi kể lại ban đêm đã phải đi tìm bới trong đồng rác để kiếm

thức gì ăn để được sống, để may ra còn về lại với vợ con! Học tập gì mà gia đình không được thăm nuôi. Học tập chi mà đêm đêm đưa các "học viên chuyển trại" âm thầm từ Suối Máu, Long Thành ra tận Hoàng Liên Sơn hay các trại sơn lam chướng khí miền Bắc. Làm sao có thể nói hết cách đối xử tàn ác của CS Hà Nội đối với các "Học Viên" của họ! Danh từ hoa mỹ này chỉ để tuyên dụ và ru ngũ những kẻ xu thời Việt Gian nổi giáo. CSVN đã trắng trợn vi phạm hiệp định Genève nếu họ coi các chiến sĩ VNCH là "Tù Binh Chiến Tranh", bởi vậy họ mới đặt cho cái tên là "Học Viên", "Học Tập Cải Tạo". Tội ác mà bọn CS đối với các Chiến sĩ VNCH và dân quân cán chính không thua gì tội diệt chủng của bọn Đức Quốc xã đã giết hàng triệu dân Do Thái trong thế chiến thứ 2.

Chua chát thay, đau xót lắm, vào đáo hạn mỗi năm ngày 30-4! Nhưng, thà "đốt lên một ngọn đèn còn hơn là ngồi nguyên rửa trong bóng tối".

. . . Trong tinh thần này, tôi xin kể các bạn,

Trên diễn đàn Võ Bị Đà Lạt cách nay hơn nửa năm về tin một cố vấn Hoa Kỳ tìm người

bạn, mà từng là chiến hữu trấn thủ Khe Sanh các nay gần 40 năm. Thưa các bạn đó là Đại Tá hồi hưu Hoa Kỳ Bruce Clarke tìm Thiếu Tá Tinh A Nhi, Khóa 18 VBĐL, quận trưởng Hương Hóa từ năm 1966 đến 1968. Sự may mắn tình cờ tôi được đọc quyển *Expandable Warriors* do ông Bruce Clarke viết về trận chiến Khe Sanh mà ông, là cố vấn, và bạn Nhi, là Chi khu Trưởng, đã trấn giữ với quân số cả Việt, Mỹ và các chiến sĩ Thượng Bru là 157 người đã chống lại một Trung Đoàn CSBV vây hãm. Phần chủ lực tấn công của CSBV là TD7, TD9 và ĐĐ11 thuộc TrĐ66, Sư Đoàn 304. Và sau hai ngày 21, 22 tháng 1, 1968, họ đã chiến đấu dưng mãnh với sự yểm trợ của phi pháo và B52. CSBV đã thất bại và phải rút lui để lại khoảng 600 xác chết.

Tôi xin tạm dịch để tựa quyển sách tài liệu "*Expandable Warriors*" là "Những con Chốt Thối trong cuộc chiến Khe Sanh". Trong quyển truyện tác giả đã nói rất nhiều về người bạn Khóa 18 của chúng ta và ca ngợi sự hy sinh, gan dạ mà tác giả, xuất thân từ West Point được hân hạnh chiến đấu cho Tự Do, cho nhân

dân miền Nam Việt Nam bên cạnh bạn Tinh A Nhi, xuất thân từ trường Võ Bị Đà Lạt mà tác giả gọi là West Point của Việt Nam.

Tôi không có được kinh nghiệm chiến đấu như bạn Trần Ngọc Huế, anh hùng Hạ Lào. Tôi không có khả năng viết lách phóng sự chiến trường như bạn Phan Nhật Nam, trong Mùa Hè Đỏ Lửa. Tôi không có cái gan lỳ của Nguyễn Lô và những người bạn cùng khóa khác. Tôi không phải đi "*Học Tập Cải Tạo*" như những người bạn chúng tôi trải qua. Nhưng tôi có cảm quan của người Chiến sĩ cho Tự Do cay đắng vì vận nước và biết hãnh diện vì người bạn cùng khóa đã để lại trong lòng tác giả, trong lòng người dân Hoa Kỳ và đọc giả quyển *Expandable Warriors* nhiều ngưỡng mộ vì anh đã đề cao triết lý của người chỉ huy là phải biết hy sinh và sống hoà đồng với thuộc cấp.

Bạn Tinh A Nhi đã nhấn mạnh một trong số những đòi hỏi của cấp chỉ huy là *LÒNG TIN*, đại để anh đã nói "*Trong một quận lỵ hẻo lánh, quân sĩ, dân chúng đánh giá sự tận tụy, thanh liêm, danh dự, can đảm của người chỉ huy. Tôi chẳng hề than phiền hay*

đòi hỏi gì ở Quảng Trị. Tôi chẳng có được cái xe jeep làm phương tiện di chuyển như các vị quận trưởng khác. Chuyện đó không thành vấn đề. Tôi hy sinh cá nhân, miễn sao lúc nào gạo thóc tiếp tế đầy đủ cho dân chúng trong quận. Vì tình trạng đặc biệt của Khe Sanh, sự có mặt của tôi làm an lòng người dân ở đây. Nên, dù tôi phải đi họp tại Quảng Trị một vài tháng một lần, và nếu tôi rời nhiệm sở vào sáng ngày thì trở lại vào trưa ngày hôm sau. Cũng như tôi có 10 ngày phép thường niên để thăm cha mẹ ở Sài Gòn, nhưng năm 1967 tôi không đi phép để ở lại lo cho thuộc cấp. Tôi cố gắng tạo niềm tin và lo cho dân, điều này đã được đền bù xứng đáng trong khi lâm trận.”

In this remote mountain district, the people (soldiers, cadres and civilians could easily find out under what circumstance the chief was assigned to the post). They would measure the intergity and mettle of an officer by watching his devotion to the job. I neither complained nor asked Quang Tri for anything. I didn't have a jeep for transportation as other District Chiefs had. That was ok! As long as Quang Tri took care of sending enough

rice for the civilians, I was satisfied. Due to the unique situation in Khe Sanh, I felt that my presence was more important to the peace of mind of everyone in Khe Sanh. I was summoned to Quang Tri for provincial meeting every few months. I left in the morning and returned at noontime in the next day. I was supposed to get 10 days off (vacation) so that I could visit my parents living in Saigon. In 1967, I skipped my vacation so that I could be with my troops all the time. My effort in building trust and serving people well paid off during the battle”. (trang 92)

Trở lại mặt trận Khe Sanh, dù cho CSBV bị thảm bại sau 2 ngày tấn công và đã rút lui . . . nhưng toàn bộ lực lượng của ta trấn thủ Khe Sanh được lệnh phải di tản. Một binh sĩ Hoa Kỳ sau 2 ngày chiến đấu anh dửng dầy lui địch quân đã viết thư về Hoa Kỳ cho gia đình kể sự chiến thắng và anh đã kết thúc bức thư bằng câu “*Đừng tin! Những gì về trận chiến Khe Sanh trên báo chí là không đúng sự thật*”. Chính tác giả Bruce Clarke hiểu rõ điều này. Chính ông là một trong “*Những con Chốt Thí trong*

cuộc chiến Khe Sanh” nói lên sự thật của mặt trận Khe Sanh và sự chiến đấu dũng cảm của QLVNCH và các chiến sĩ Thượng Bru. Tác giả đã bật mí, bỏ Khe Sanh là ý đồ của Tướng Westmoreland để hỗ trợ cho tương lai chính trị của Tổng thống Lyndon Johnson vì dân chúng Hoa Kỳ phản kháng chiến tranh Việt Nam. Tướng Westmoreland biết rõ sự điều động gần 40,000 quân CSBV trong vùng. Nhưng ông dùng Khe Sanh như miếng mồi nhử địch, và các chiến sĩ Việt và kể cả Hoa Kỳ là những “Con Chốt Thí” tại căn cứ Khe Sanh trong “Ván Cờ” Hoa Thịnh Đốn. Báo chí và cơ quan truyền thông Hoa Kỳ đã gián tiếp tiếp tay cho kẻ thù là ngư ông CSBV thủ lợi thôn tính Miền Nam.

*

**

Ngẫm lại, chủ thuyết của cuộc chiến Việt Nam giờ đây như bức tường tượng niệm bằng

pha lê đã bị vỡ tan không còn hàn gắn được nữa và chúng ta, những người đã từng tham dự, mỗi người nhặt một mảnh pha lê vỡ vụn đi khắp cùng năm châu.

Lịch sử không thể thay đổi. Đoạn đường đời chúng ta đã đi qua, không thể lui trở lại. Quá khứ! Kinh nghiệm dù có đắng cay, ta phải chấp nhận và tiến bước. Nhưng buồn thay bước chân chúng ta hôm nay không còn mạnh khỏe như ngày xưa và mỗi khắc trôi qua cán cân đời người xiêu lệch dần như bóng chiều.

Đọc Expandable Warriors như nhặt được mẩu đời của anh em cùng khóa Tinh A Nhi, của các chiến hữu đã một thời từng sống mái cho chính nghĩa, cho Tự Do, an cư lạc nghiệp cho dân Việt.

Đọc Expandable Warriors, tôi như tìm được viên ngọc trong đám pha lê vỡ vụn, xin gửi đến các bạn và gia đình để quên đi những dằn vặt 30-4.

Thường Vụ
Phạm Văn Hòa, K18
Tháng Tư, 2007

CƯỜI ĐƯỜNG

(Hồi ký của Vương mộng Long- K20)



"Vinh quang một đời của người cầm quân là một món nợ.
Nợ với tổ quốc, với đồng bào, và với thuộc cấp của mình!"
(Vương mộng Long)

Bây giờ sáng ngày Ba Mươi tháng Tư 1975, tôi dừng quân trên một tọa độ cách thủ đô Sài-Gòn hơn hai chục cây số. Nơi đây là đoạn cuối của quốc lộ 1. Chỉ còn một quãng đường ngắn ngủi nữa thôi, quốc lộ 1 sẽ chấm dứt. Tối qua, 29 tháng Tư chúng tôi rút về tới Long-Bình thì Bộ chỉ huy Liên đoàn 24 Biệt Động Quân đã di chuyển đi đâu mất rồi. Tiểu đoàn 82 Biệt Động Quân của tôi như con gà con lạc đàn. Tôi vào máy gọi Liên đoàn 24 BĐQ, gọi Tiểu đoàn 81 BĐQ, gọi Tiểu đoàn 63 BĐQ, và gọi cả Sư đoàn 18 BB/ HQ trên tần số riêng. Tần số nào cũng rối loạn. Tôi không bắt liên lạc được với ai. Nửa đêm, thỉnh linh máy vô tuyến đưa lệnh, chẳng hiểu của giới chức nào, chỉ vắn tắt một câu: *"Các đơn vị cấp tốc rút về phòng thủ Sài-Gòn!"*

Mờ sáng Ba Mươi tháng Tư, chúng tôi bỏ Long-Bình, rồi từng bước, rút về hướng thủ đô, để "phòng thủ thủ đô". Cuối cùng, lết bộ tới Cầu Hang (Biên-Hòa) thì mỗi mệt quá, tôi cho quân dừng lại nghỉ. Trên quốc lộ 1, cách Cầu Hang chừng hai trăm mét, hơn sáu chục người lính sống sót cuối cùng của Tiểu đoàn 82 Biệt Động Quân bơ vơ. Vào giờ này,

quân số Tiểu đoàn 82 BĐQ bách thắng của Quân khu 2 còn lại chừng nửa đại đội, với bốn sĩ quan là tôi (Thiếu tá Vương mộng Long), Thiếu úy Thủy, Trung úy Trâm, Chuẩn úy Thiệu cùng hơn sáu mươi binh sĩ. Ông Đại úy Ngũ văn Hoàn (TĐP) chết đêm 28 tháng Tư. Trung úy Đăng mất tích. Thiếu úy Châu đi thụ huấn chưa về. Thiếu úy Học, Thiếu úy Hoàng vắng mặt từ chiều 27 tháng Tư, trước khi tiểu đoàn vào vùng. Chuẩn úy Gấm, Chuẩn úy Trung, hai ông Chuẩn úy Phước (Lê văn Phước, Nguyễn văn Phước) cùng Trung úy Phước (Trần văn Phước) thất lạc trên đường rút lui từ Hồ-Nai về Long-Bình ngày hôm qua. Từ nửa khuya, những đơn vị đồn trú ở Long-Bình đã bắt đầu theo cơ giới rút đi. Lúc tôi tới Cầu Hang thì những vị tu hành áo vàng của ngôi chùa Theravada bên kia lộ đang lên xe chạy về hướng Sài-Gòn. Giờ này họ đã quay trở lại. Họ trở lại chùa, vào phòng, khóa chặt cổng ngoài. Có một điều lạ lùng, khác với những lần rút lui từ Quảng-Đức và từ Long-Khánh, đó là, trong lần rút bỏ Biên-Hòa này, tôi không thấy dân chúng bồng bế nhau chạy theo quân đội. Chiếc xe nhà binh sau cùng di chuyển qua Cầu Hang đã khuất bóng

từ lâu. Khoảng tám giờ sáng thì không còn ai đi sau chúng tôi nữa. Sau lưng chúng tôi, thành phố Biên-Hòa có lẽ đã rơi vào tay Cộng Quân. Trước mắt chúng tôi là quốc lộ 1, dài mướt mướt, hướng Sài-Gòn. Cuối trời hướng tây có từng cột khói đen cuộn cuộn bốc lên. Trong vài túp lá, quán cóc bên đường xe lửa, xác những người bạn Nhảy Dù chết cách đó một vài ngày còn nằm trên sạp tre. Họ đã hi sinh khi nổ chốt địch để lấy lại đoạn đường quanh Cầu Hang. Tôi không còn tâm trí đâu mà lo chôn cất cho những người bạn đã kiêu dũng nằm xuống này. Chính tôi cũng không rõ số phận chúng tôi sẽ như thế nào trong vài giờ sắp tới.

Mười giờ sáng Ba Mười tháng Tư năm 1975. Tôi thần thờ rời cái quán cóc bên đường. Chiếc xe Jeep của Thiếu tướng Lê Minh Đảo, Tư lệnh Sư Đoàn 18 BB đã khuất dạng nơi khúc quanh có vườn cây xanh, về hướng Thủ-Đức. Tư lệnh đã quay lại tìm tôi, nhưng giây phút cuối cùng, chúng tôi không kịp gặp nhau. Vào giờ phút này, trên máy thu thanh, ông Dương văn Minh đang oang oang ra lệnh cho chúng tôi buông súng. Ông Dương văn Minh gọi kẻ thù của chúng tôi

là “những người anh em” Chỉ trong vòng mấy tiếng đồng hồ, buổi sáng Ba Mười tháng Tư năm 1975, cuộc chiến tranh Việt-Nam hai mươi năm đi vào trang chót. Đứng trên đường tà vẹt, tôi bàng hoàng, ngỡ ngàng tự hỏi,

“Có phải ta đang trong cơn ác mộng hay không?”

“Sao chiến tranh lại có thể kết thúc một cách đột ngột, vô lý, và thâm như thế này?” Chua xót thay! Tôi không mơ. Tôi đang sống với thực tế phũ phàng. Thằng Y Don Near nắm chặt sợi dây ba chạc của tôi, nó khóc sụt sùi,

“Thiếu tá ơi! Sao lại thế này? Thiếu tá ơi! Hu...hu...hu...”

Từ chiếc máy PRC 25, trên lưng nó, trong tần số liên đoàn, có nhiều giọng đàm thoại lạ. Những hiệu đài không quen, gọi nhau, chửi thề, quát tháo, than van...

Trước mắt tôi, bên kia đường, lá cờ ngũ sắc trong sân chùa bay phất phới. Hai bên quốc lộ, những bộ rằn ri còn bố trí, thế tác chiến sẵn sàng. Những người lính Biệt Động đang chăm chú nhìn cấp chỉ huy của họ. Họ nhìn tôi với ánh mắt của những đứa con nhỏ đang nép mình trong lòng mẹ, vào những buổi ngoài trời giông

bão, mịt mù sấm sét. Cảnh này quen thuộc lắm. Những khi tình hình nghiêm trọng, thuộc cấp của tôi thường chờ đợi quyết định của tôi với những cái nhìn kính cẩn, tin tưởng và thương yêu như thế này. Trong mười năm chiến trận, đã có đôi lần tôi bị bỏ lại đằng sau. Đôi lần đơn vị tôi bị dồn vào tình trạng vô cùng nguy khốn, thập tử nhất sinh, nhưng thấy con chim đầu đàn còn hiện diện, những người lính dưới quyền tôi vẫn không xiêu lòng, không bỏ vị trí. Nhưng sáng nay, trước mắt họ, người chỉ huy của họ đã trở thành một hình nhân, bất động. Thực sự, tôi không biết phải làm gì bây giờ. Radio chỉ có một chiều; tôi chỉ nghe được; không trả lời được; không hỏi lại được. Có ai cho tôi biết ông Dương văn Minh lên chức Tổng thống lúc nào đâu? Tôi biết hỏi ai rằng ông Tổng thống này là thiệt hay giả? Theo tôi biết, ông tướng này, sau khi giết cụ Diệm để tiếp chức, đã bị các nhóm khác hất cẳng về vườn lâu rồi. Sao tự nhiên ông ta trở thành Tổng thống VNCH được nhỉ? Sao một thường dân có thể lên làm Tổng thống dễ dàng thế nhỉ? Đùng một cái, sáng nay, ông ta ra lệnh cho tôi buông súng. Đâu hàng? Đâu hàng

cách nào? Đâu hàng ở đâu? Đâu hàng với ai? Giữa đồng không, tôi đứng chết trân. Mặt trời lên, thày trò chúng tôi lặng lẽ nhìn nhau. Những bàn tay đen đui Bana, Jarai, Rhadé đưa lên quệt nước mắt.

Hướng Tân-Uyên có tiếng trống múa lân thùng! thùng!... thùng... thùng... nghe lớn dần... lớn dần. Tới Cầu Hang, đoàn múa lân quẹo phải, về tây. Tôi thấy một cán binh Cộng-Sản vai quàng AK, vác lá cờ Mặt Trận Giải-Phóng Miền-Nam đi đầu, tiếp đó là cái đầu lân nhảy múa, rồi một đoàn người điên cuồng, la hét, hoan hô, đả đảo, nối theo sau. Tiếng loa vang vang,

"Hoan hô Mặt-Trận Giải-Phóng Miền-Nam!"- *"Hoan hô!...Hoan hô!"*

Thùng... thùng... Hoan hô... Hoan hô... Thùng... thùng... Tiếng loa và tiếng trống lân đập dồn theo gió; lá cờ Giải-Phóng khổng lồ, xanh đỏ, uốn éo trong gió.

"Đù má tụi mi! Tụi mi chọc giận ông phải không?" Chửi thể xong, ông Hạ sĩ Phi xả hết một dây đạn M60 về hướng đoàn múa lân. Chỉ là bắn dọa. Đạn bay cao. Đoàn múa lân như ong vỡ tổ, chạy tán loạn. Chiếc đầu lân bị vút chổng chơ giữa đường. Thằng VC vác cờ

cũng quăng cờ, bò lê, bò càng tìm chỗ tránh đạn.

"*Thôi! Ta đi!*" Tôi ra lệnh cho những người lính cuối cùng của đơn vị.

"*Mình đi đâu bây giờ, Thiếu tá?*" Thiếu úy Thủy bần khoản hỏi.

"*Thì cứ đi về hướng Sài-Gòn, tìm xem có ai ở đâu đó, mình nhập vào với họ.*" Tôi trả lời Thủy. Mà chính tôi cũng chẳng biết mình sẽ dẫn đơn vị đi về đâu! Không mục tiêu, chúng tôi đi rất chậm.

"*Thùng... thùng...hoan hô... hoan hô*", chúng tôi đi được chừng nửa cây số thì đoàn múa lân lại tiếp tục theo sau lưng.

"*Hoan hô! Hoan hô cái má cha tụi mi!*" Hạ sĩ Phi lại đổ quạu.

"*Cành! Cành! Cành... cành... cành! cành!*" Một dây đạn đại liên M60 lại quét ngược về đằng sau. Vẫn chỉ là bắn dọa. Đạn bay cao. Thằng VC vác cờ lại vội quăng cờ núp đạn. Cái đầu lân lại bị ném chổng chơ trên mặt đường. Đoàn múa lân lại tán loạn chạy chết. Chúng tôi tiếp tục lê gót theo đường, về hướng Sài-Gòn. Cứ đi được vài trăm mét, chúng tôi lại dừng chân nghỉ mệt. Có mục tiêu nào cho chúng tôi tìm tới đâu mà phải vội vàng? Khi đi ngang khu núi đá vôi Bửu-Long thì thằng Don đưa ống

nghe cho tôi,

"*Có Hai Lê Bảy (207) gọi Thái Sơn!*"

Tôi nghe tiếng Trung tá Hoàng kim Thanh, Liên đoàn trưởng LĐ24/BĐQ,

"*Thái Sơn! Đây Hai Lê Bảy! Anh cho hai chiếc xe tới đón chú và con cái về Đường-Sơn Quán. Các đơn vị đang tập trung ở đây chờ lệnh!*" giọng anh Thanh vẫn bình tĩnh, từ tốn, không có vẻ gì là lo lắng.

Nghe ba tiếng "Đường-Sơn Quán", tôi chợt nhớ thời 1971-1973, ở BCH/BĐQ/QK2 có một biệt đội Biên-Vụ (Viễn Thám) do tôi thành lập, huấn luyện, và trực tiếp chỉ huy. Sáu toán Biên-Vụ trang bị AK, dép râu, nón tai bèo, nghênh ngang, xuôi ngược trên các tuyến đường Hồ chí Minh, dọc theo biên giới Việt, Miên, Lào, trong căn cứ địa 609, 613, 701, 702, 740. Những cú nổ mìn phá ống dẫn dầu, phá xe tải, bắt cóc cán binh, dọc Trường-Sơn Đông, phá Ngâm 24 trên sông Sé San là một mối đe dọa kinh hoàng hàng ngày đối với đoàn quân xâm lăng vào từ phương bắc. Chuyện chúng tôi xuất, nhập các mật khu, huấn khu địch, xảy ra như cơm bữa. Những tay súng dưới quyền tôi cũng yêng hùng, ngang tàng như các hiệp sĩ trong phim

Hồng-Kông. Họ quen gọi tôi là “Anh Hai”. Bất cứ giờ nào, dù đang lội trong rừng gai mây Plei-Trap Valley hay trong rừng khộp Nam Lyr (Cambốt), họ vẫn nghe được tiếng “Anh Hai” của họ, từ một đỉnh núi cao nào gần đó. Thỉnh thoảng, “Anh Hai” lội rừng chung với họ để thi hành những nhiệm vụ gay go do Quân-Đoàn 2 giao phó. Tôi và họ, thương nhau như anh em cùng mẹ, cùng cha. Khi cuốn phim “Đường-Sơn Đại-Huỳnh” được chiếu trên màn ảnh các rạp Diệp-Kính, Diên-Hồng, Thanh-Bình, ở Pleiku, thì đàn em của tôi gán cho tôi biệt danh “Đường-Sơn Đại-Huỳnh” chỉ vì tôi có cái tên Long, trùng với tên ông Lý tiểu Long, tài tử chính của phim này. Sau khi “Anh Hai” vào Plei-Me nhận Tiểu đoàn 82/BĐQ/BP, đơn vị này bắt đầu đánh giặc với cái phong thái “Đường-Sơn” khiến quân thù vừa nghe tên đã khiếp vía... Tôi ở Cao-Nguyên mút mùa, làm sao biết được ở Sài-Gòn cũng có cái quán được đặt tên như trong phim võ hiệp của Tàu? Tôi mở miệng định hỏi anh Thanh tọa độ của Đường-Sơn Quán thì máy liên đoàn đã cúp. Tôi đành cho anh em ngừng lại bên đường, chờ đợi. Chừng nửa giờ sau, hai chiếc xe be từ hướng Thủ-Đức chạy

lên. Xe ngừng, ông tài xế ló đầu ra lớn tiếng hỏi,
“Có phải Tiểu đoàn 82 Biệt Động Quân đó không?”
“Phải rồi! 82 đây!”
“Lên xe đi! Tôi chờ các ông về Đường-Sơn Quán!”
“Có ai ở đó không?”
“Đông lắm! Có lẽ các ông là những người tới sau cùng”

Xe trở đầu, chúng tôi lên xe. Tôi, Trung úy Trâm và thằng Don ngồi trên cabin chiếc xe đi đầu. Chú Thủy và chú Thiều đi xe sau. Thành xe be thấp hơn thành xe GMC, không có thể để đứng, những người lính đành phải ngồi chồm hổm. Ông tài xế xe be, cười rất tươi,
“Hòa bình rồi! Hòa bình rồi! Hết đánh nhau rồi các anh ơi!”

Tôi là một người lính nhà nghề, nên dù cho “hòa bình” có ở ngay trước mắt, hiệu lệnh phản phục kích xe vẫn được tôi ân cần nhắc nhở cho thuộc cấp. Hai khẩu M60, một của Hạ sĩ Phi, một của Trung sĩ Tài, được đặt trên nóc buồng lái của hai chiếc xe be.

Xe đang bon bon trên con lộ vắng thì khựng lại, bò từ từ. Trên mặt lộ, đàng xa, có người dang tay phát phát lá cờ nửa xanh, nửa đỏ, ra hiệu

cho xe chạy chậm lại. Tới gần, tôi nhận ra một du kích Việt-Cộng, quân phục xanh, mũ tai bèo, dép râu. Tên du kích cột lá cờ trên cánh tay phải, cờ phát lia, phát lịa. Tay trái nó dương họng khẩu AK 47 hướng vào đầu xe của tôi. Xe vừa ngừng thì hai bên đường có tiếng la, *"Bắn! Bắn!... Không cho đũa nào chạy thoát!"*

Rồi thì tiếng súng đủ loại rộ lên. Những người lính Việt-Nam Cộng-Hòa trên hai chiếc xe be vừa ngừng trên mặt quốc lộ trở thành những cái bia sống. "Hòa bình" rồi, tại sao người ta nỡ đang tay giết chúng tôi, khi chúng tôi đang trên đường về điểm tập trung để buông súng?
"Choác! Choác! ...Choác!"

Tôi tối tăm mặt mũi vì loạt đạn bất ngờ. Tấm kính che gió của chiếc xe tôi đang ngồi lãnh cả chục viên AK của loạt đạn đầu tiên. Mảnh thủy tinh văng rào rào trên đầu, cổ, mặt mũi tôi. Ông tài xế gục trên vô lăng. Thùng nước xe bể, hơi nước phun "phì...phì..." che kín đầu xe. Tôi phóng nhanh xuống đường. Sau một cái lạng mình, tôi đã ở đằng sau thành xe. Tôi rút khẩu Colt 45, vẩy một viên về hướng thằng du

kích. Viên đạn trật mục tiêu. Một BĐQ vừa nhảy khỏi xe, té trên mặt đường. Hình như anh ta bị trúng đạn, không ngồi dậy được. Tôi giựt khẩu M16 trên tay anh, *"Đưa tao!"*

Tôi kéo cơ bắm. Đạn tuôn ra khỏi nòng. Tên du kích giãy giụa trên vũng máu. Lá cờ Mặt-Trận phủ trên mình thằng du kích. Tôi ghéch mũi súng về lẽ phải con đường, nơi hàng chục họng AK và B40 đang đua nhau nã đạn vào hai chiếc xe be. "Oành!" một trái B40 nổ ngay trước mặt tôi. Tôi cảm nhận rõ ràng nhiều mảnh B40 và đá, sỏi đã ghim vào cẳng mình. Chủ nhân khẩu M16 mà tôi đang sử dụng bị bay mất cái đầu; máu từ cổ anh xị thành vôi; phần thân thể còn lại của anh giựt giựt trên mặt lộ. Khẩu B40 cách tôi chỉ vài sải tay, ngay bên kia đường. Tôi nhắm đầu thằng xạ thủ B40 quạt một tràng M16. Ngón tay tôi tiếp tục siết cò. Địch đông lắm. Chúng đứng lố nhố trong vườn có những luống đậu, dây leo. Một băng đạn rĩa đại vào đây cũng có thể hạ gục cả chục tên. Chúng tôi không dự trù sẽ vướng vào một cuộc giao tranh vừa bất ngờ vừa điên cuồng này. Chúng tôi ở vào cái thế không biết xoay trở cách nào

để phản công. Thôi, dành liều mạng! Ai đang ở đâu nằm tại đó, chống trả. Cũng may, đêm qua, ở Long-Bình, chúng tôi có cả kho đạn lặn lưng cho ngày hôm nay.

Đạn địch từ hai bên đường trước mặt tôi tưới như mưa vào những người lính còn đứng trên xe. Những thân hình rần rri rơi rụng xuống mặt lộ. Có người chân vừa chạm đất, đã lăn ra chết. Có đôi người vừa nhảy ra khỏi sàn xe, còn lơ lửng trên không, tay đã bóp cò, nã đạn về hướng địch. Hầu như ai cũng lo bóp cò. Không ai để ý đến thân thể mình đã trúng thương nơi đâu. Hạ sĩ Đinh Lít nằm nghiêng dưới gầm xe, tay trái anh đã trúng đạn, xuôi lơ, tay phải ôm cứng khẩu M16. Anh nằm trên vũng máu, mặt anh tỉnh như không. Mặc cho đạn địch cài dày đặc xung quanh. Với một tay còn lại, anh liên tục bắn hết băng đạn này, tới băng đạn khác. Lựu đạn miếng, lựu đạn nổ, lựu đạn cay, B40, M72, chớp nhoá, "Cành! Cành!..." - "Choác! Choác!..." - "Xoẹt! Xoẹt!..." - "Oành ! Oành!..." Hai bên đường, địch vẫn tiếp tục ào ra. Xác Việt-Cộng đê lên nhau từng lớp, ngổn ngang.

"Cành! Cành! Cành!..." Trên

xe, Hạ sĩ Phi vừa rải từng tràng M60 về phía quân thù, vừa la rú như người mất trí, "Đù má tụi mi! Chết cùng chết! Ông chết! Tụi mi cũng chết!"

Trưa Ba Mươi tháng Tư, trên đoạn cuối của quốc lộ 1, một cuộc hỗn chiến loạn đả xà bắn đã diễn ra giữa thanh thiên, bạch nhật. Dân chúng tràn ra đường, xem hai bên đánh nhau. Có đôi ba người dân thường, liều mạng chạy vào khu giao tranh, mang vác những Biệt Động Quân bị thương đem đi cứu cấp. Khẩu đại liên của Trung sĩ Tài trên xe thứ nhì đã được di chuyển xuống lề đường. Điều lạ là, hai phụ xạ thủ của Tài lại là hai em bé trai, tuổi khoảng mười hai, mười ba. Như vậy có nghĩa là, người phụ xạ thủ và tải đạn của Tài đã bị loại ra ngoài vòng chiến. Đạn nổ rền trời. Đạn bay qua. Đạn bay lại. Việt-Cộng chết. Biệt Động Quân chết. Dân chúng cũng chết! Những người lính Biệt Động cuối cùng của Plei-Me, vùng 2, ruột đổ lòng thông vẫn ôm súng bắn như khùng, như điên. Hết đạn, những con cộp giầy chết đành dùng tất cả những gì cha mẹ ban cho để tự vệ: Nắm đấm, gót chân, đầu gối, khuỷu tay và cả...răng cũng được xử dụng. Trong

phút giây tuyệt vọng, những chiến sĩ Việt-Nam Cộng-Hoà lăn xả vào địch, la hét, vật lộn, đâm đá, cào cấu, cắn xé... Binh nhứt Liêu chí Cường (gốc Chợ-Lớn) trước khi chết, còn cố ôm cứng một thằng địch để cắn vào mặt nó. Tôi biết chắc người đó là chú Cường, vì cái khăn len xanh cổ hữu, bốn mùa quấn trên cổ chú (cái khăn của người tình phụ).

Tôi đã bắn hết số đạn mang theo trên lưng người lính nằm chết dưới chân tôi. Tôi vừa rướn người, quơ quào được một băng M16 trên sàn xe thì đạn 12,7 ly của địch từ xa ào ào bắn tới. Có tiếng trung úy Trâm thét lên, bên hông trái xe, *"Thái Sơn ơi! Hình như tank tới!"*
"Làm gì có tank! Chỉ có 12,7 ly thôi!"

Đạn phòng không của Việt-Cộng quét sát mặt đường nhựa, toé lửa khi nổ lần thứ hai. Những viên 12,7 ly nổ "đúp" (hai lần), chui qua thân người bị đạn, hất thân mình người đó lên khỏi mặt đất, đục những lỗ to như bàn tay trên thân thể nạn nhân. Trên mặt lộ là cả chục xác Biệt Động Quân không toàn thây. Khẩu M60 của Hạ sĩ Phi đã gãy nát. Hạ sĩ Phi vỡ óc. Hạ sĩ Đinh Lít

cũng vỡ óc. Sáu bánh xe be xẹp lép. Chiếc xe nằm bẹp xuống mặt đường. Trên sàn xe, trên mặt lộ, chỗ nào cũng ngập máu. Máu đọng thành vũng, máu chảy tràn xuống ruộng. Bên tôi, không còn khẩu M16 nào hoạt động. Những Biệt Động Quân đi trên xe thứ nhứt có lẽ đã chết gần hết. Những người đi trên xe thứ nhì đang là mục tiêu cho khẩu 12,7 ly. Tôi thấy họ rút chạy vào ruộng mía bên phải quốc lộ. Đám dân đứng xem đánh nhau, bị trúng đạn cũng nhiều.

Súng của tôi lại hết đạn rồi. Tôi trườn ra giữa đường để nhặt khẩu AK và giầy đạn của tên du kích. Khẩu đại liên của Trung sĩ Tài đã gãy làm đôi. Hai em bé tải đạn cho Tài đều chết vì trúng đạn 12,7 ly. Trung sĩ Tài đang lăn lộn trên vũng máu. Tôi lăn mình vài vòng, tới bên Tài. Tài nhìn tôi, thều thào, *"Chạy đi!... Ông thầy...chạy đi!..."* Tôi định xốc Tài lên để dìu anh vào lề đường thì hai mắt anh đã lác. Đạn bay xém bên mình tôi, nổ "toang toác!" trên mặt lộ. Chợt ai đó nắm sợi dây ba chạc sau lưng tôi, lôi tôi chạy về bờ ruộng bên trái quốc lộ. *"Anh em chết hết rồi. Chạy đi, thầy ơi!"* đó là tiếng Trung úy Trâm.

"*Toác! Toác!*"- "*Chiu! Chiu!*" đạn địch đuổi theo. Tôi cầm đầu chạy. Chạy được một hồi thì tôi đuối sức, lão đảo. Trâm bèn ghé vai, vác tôi lên lưng. Trâm khỏe như một đô vật. Trâm công tôi, nhanh chân lấn vào rặng dừa bên trái lộ. Hết vạt dừa, Trâm đặt tôi xuống đất. Chúng tôi lộn trên mảnh ruộng vừa gặt xong. Chân tôi vướng gốc rạ. Tôi ngã bổ nhào trên mặt ruộng. Trên mặt ruộng có những đồ chơi của trẻ con vương vãi đó đây. Một con búp bê bằng nhựa, một cái xe hơi bằng nhựa, những chén bát nhỏ tí, cũng bằng nhựa, màu mè xanh đỏ. Tôi chợt nhớ tới gia đình vợ con tôi ngoài Ban Mê Thuật. Chắc vợ con tôi đã chết hết. Tôi nghĩ tới đất nước tôi. Đất nước tôi đã mất. Đơn vị tôi đã tan tác. Một phút bất thần, phần uất, tôi rú lên như con thú, "*Ôi!... Ôi!... Ông Trời ơi!... Ông Trời ơi!... ời... ời...*"

Tôi rút khẩu súng Colt ra, kê nòng súng vào mang tai mình, bóp cò. Bàn tay như sắt nguội của Trung úy Trâm phật ngang một cú Karaté. Viên đạn bay lên trời. Khẩu Colt văng trên mặt ruộng.

"*Trâm ơi ! Làm ơn! ...Cho anh chết! Trâm ơi!...*" Nước mắt dàn dụa, tôi thất vọng, van

lơn. Chẳng nói chẳng rằng, Trung úy Trâm lăm li, xúc vai tôi bước đi. Ngoài lộ vẫn còn lác đác tiếng đạn bắn qua, bắn lại và tiếng lựu đạn nổ. Trâm lột sợi dây ba chạc của tôi, của anh, mũ sắt của tôi, của anh, vứt trên một gò mả. Trâm từng bước diu tôi về hướng xóm làng gần đó. Giờ đó tôi như con sên yếu đuối, mặc cho chú Trâm tha lời đi đâu thì đi. Chúng tôi vừa đựng đầu một con lộ đất thì một nông dân đạp xe tới chặn đường,

"*Ông thiếu tá bị thương hả?*"

Thói quen, ngược đời, đi trận tôi thường đeo lon trắng. Về nhà tôi lại đeo lon đen. Người dân đã nhìn thấy cặp lon trắng của tôi. Ông cụ có vẻ động lòng,

"*Ông trung úy lấy xe này đưa thiếu tá chạy đi! Luẩn quẩn ở đây lâu không tốt đâu!*"

"*Cám ơn cụ!*" Trâm lạnh tay nhận chiếc xe đạp thồ từ tay người dân tốt bụng.

Con lộ đất dẫn tới một văn phòng Hội Đồng Xã, cửa đóng, khóa ngoài. Rồi con lộ đất dẫn vào một ngôi nhà thờ xứ đạo. Trong sân nhà thờ, lố nhố nhiều người đang tập trung. Một cái rờ-mọc xe GMC chất đầy súng ống nằm ngay giữa sân. Đó đây, từng đống quân

trang, quân phục VNCH vừa bị
cởi bỏ. Trâm dựng cái xe đạp
ngay giữa sân. Chú đứng quan
sát một phút, rồi thở dài,
*"Cởi quân phục vứt đi thì chỉ
còn cái áo mayor với cái quần
xà-lõn. Mình làm sao đây,
Thái Sơn?"*

Tôi rờ rẫm những khẩu M16
trên chiếc rờ-mọc, *"Lên đạn.
Dựng khẩu súng thẳng đứng.
Đưa nòng súng vào dưới cằm.
Lách ngón chân vào cò súng.
Nhấn ngón chân xuống. Thế
là xong!"* Tôi đang suy nghĩ,
sắp thử một cú tự giải thoát
nữa, thì chú Trâm van lơn,
*"Thầy ơi! Thôi đi thầy ơi!
Đừng bỏ em, thầy ơi!"* Trung
úy Trâm ôm chặt vai tôi, khóc
nức nở như một đứa bé. Thầy
trò tôi ôm nhau. *"Hu ... hu...
hu..."* Những người đứng
gần đó, bị nỗi đau đớn chung
lôi cuốn, cũng ôm mặt khóc
theo. Như giữa đám ma, cả
một khu sân nhà thờ xứ đạo
vang lên tiếng khóc. Một đám
ma không có người chết, mà
những người đang đứng đây,
chẳng có họ hàng gì với nhau,
nhìn nhau, ôm nhau, cầm tay
nhau, chúng tôi khóc vùi.

Một thanh niên cưỡi chiếc
Honda 90 từ hướng quốc lộ 1
phóng tới. Anh kè sát bên tôi,
nói nhỏ,

*"Thiếu tá lên xe, em chở đi
trốn."*

Trâm đẩy tôi lên yên sau xe,
chú leo lên theo.

*"Chúng nó (VC) chết nhiều
lắm! Chúng nó bắt được mấy
anh lính bị thương, tra khảo
họ xem cấp chỉ huy của họ là
ai, đâu rồi? Họ khai có ông
thiếu tá, chắc chết rồi. Chúng
kiểm xác chết. Không có xác
thiếu tá. Chúng đang tủa đi
lùng. Em sẽ đưa thiếu tá đi
dấu. Không để cho chúng nó
bắt."*

Xe chạy trong đường làng
quanh co một đổi thì ngừng.
Anh thanh niên dựng xe, đập
cửa một căn nhà gỗ, mái dứa,
*"Mẹ ơi! Con đây! Hải đây! Mẹ
mở cửa cho con!"*

Cánh cửa hé mở, một bà già,
tiếng Bắc Di Cư,

*"Đánh nhau, súng nổ ầm ầm
mà mày cứ nhơn nhơn ra
đường. Về nhà đóng cửa lại
cho tao đỡ lo!"*

*"Vâng con về ngay. Mẹ cho con
gửi hai anh này. Có ai hỏi, mẹ
cứ nhận là hai con của mẹ.
Anh Cả, anh Hai đi lính vắng
nhà lâu rồi, chòm xóm không
nhớ mặt đâu! Mẹ làm ơn, làm
phúc. Con đi một chút nữa con
về ngay. Mẹ đừng lo!"*

Bà mẹ nhìn tôi và Trâm, bà biết ngay hai đứa chúng tôi là sĩ quan QLVNCH đang bị truy đuổi. Bà cụ không dài dòng hỏi han. Cụ đưa tay chỉ cho tôi cái tủ đứng góc nhà,

"Hai đứa lấy quần áo 'si-vin' của thằng Hải mà mặc vào ngay đi! Đưa quần áo nhà binh cho tao đi dấu!" Thoáng chốc, tôi và Trâm thành hai anh dân sự. Bà cụ Bắc Kỳ đã chôn hai bộ rằn ri dưới bùn ruộng ruộng sau nhà.

Trước sân, anh thanh niên (Hải) con bà cụ đang bơm lốp xe. Tôi và Trâm ngồi uống nước với nóng, nghe ngóng động tĩnh. Chợt, ngoài đường có tiếng đối đáp,

"Anh kia! Anh có thấy hai thằng lính rằn ri Ngụy chạy qua đây không?" một giọng Nghệ-Tĩnh gặng hỏi.

"Có! Chúng nó chạy thẳng sang hướng Thủ-Đức. Đấy! Con đường queo phải! Chỗ cây dừa nghiêng..."

Tên Việt-Cộng chỉ huy liếc mắt vào trong nhà. Thấy tôi và Trâm, nó hỏi trống không, "Chứ hai anh kia làm chi rứa?"

"Anh Cả và anh Hai của tôi đó!" Hải nhanh miệng.

"Thưa ông, hai thằng con tôi đi lính ngoài miền Trung. Tụi

nó mới đào ngũ về nhà được mấy tuần. Xóm này ai cũng biết." Bà cụ phân trần.

Thằng Việt-Cộng hết nghi, quay sang đồng bọn, nó ra lệnh,

"Nhanh lên! Đuổi theo chúng nó nhanh lên! Hướng cây dừa nghiêng. Đừng cho chúng nó chạy thoát! Các đồng chí cẩn thận đấy! Tụi nó có súng!"

Rồi tiếng chân người huỳnh huỳnh chạy đi, xa dần. Bà già lấy khoai lang luộc đưa cho chúng tôi ăn đỡ lòng. Anh Hải rồ máy xe. Nửa giờ sau anh trở về,

"Thiếu tá đi được rồi! Quân của chúng nó đi hết rồi."

"Hai con có còn tiền để đi xe về quê không? Nếu không mẹ cho!" bà cụ ân cần.

"Cám ơn bác. Chúng cháu còn tiền đây. Chúng cháu mới lãnh lương. Mãi lo đánh nhau, chưa tiêu đồng nào." Tôi cảm động nói không nên lời. Bà già nhìn chúng tôi, ánh mắt bà chứa ẩn một tấm tình thương xót bao la.

"Thưa Mẹ! Con đi!"

"Thưa Mẹ! Con đi!"

"Anh đi nhé, Hải! Cám ơn Mẹ và em vô cùng!"

Lần đầu tôi gọi một người không sinh ra tôi là Mẹ. Tôi gọi bà là Mẹ, không ngại

ngừng, như thể bà đã là Mẹ tôi, đã sinh ra tôi. Tôi và chú Trâm bước ra vườn sau, theo bờ ruộng rau muống, leo lên con lộ đá đi về hướng Thủ-Đức. Tôi biết sau lưng tôi, Mẹ và chú Hải còn trông theo.

Hai đứa tôi nhanh chân nhập vào dòng người hướng về Thủ-Đức. Chợt sau lưng tôi có tiếng gọi, "*Thái Sơn ơi! Trâm ơi!*" thì ra người gọi chúng tôi là Thiếu úy Trần Văn Thủy. Ba thầy trò tôi không dám lớn tiếng hỏi han nhau về những gì đã trải qua. Chúng tôi đi như những người dân chạy loạn đang tìm đường về nhà, sau khi im tiếng súng. Chúng tôi vào Thủ-Đức. Nhà nhà, cửa đóng kín mít. Vài chiếc xe Cảnh-Sát cháy dở dang. Vài tiệm buôn bị đốt phá. Trong phố đã xảy ra cướp bóc, hôi của. Cổng Trung-Tâm Cải-Huấn Thủ-Đức mở toang. Sân nhà lao vắng tanh. Tội phạm mới ra khỏi khám đang lộng hành (?) Nhiều người tay mang băng đỡ chở nhau trên Honda, trên xe Ford Cảnh-Sát. Xe chạy nhanh như bay, qua lại nhiều lần trên đường phố. Tới chợ Thủ-Đức, chúng tôi may mắn đón được chiếc xe Lamb chạy đường Thủ-Đức, Thị-Nghè, giá sáu trăm đồng một người. Chiếc xe Lamb bỏ ì ạch vì quá tải. Xe chúng

tôi qua mặt từng đoàn người bạn quần đùi, áo thun, chân đất, đang chen vai nhau, đi về hướng thủ đô. Tôi nhận ra, trong đoàn người áo thun, quần xà lỏn đang đi dưới đường, có Thiếu tá Nguyễn Hữu Tài, tiểu đoàn phó tiểu đoàn 81 Biệt Động Quân. Có lẽ anh ta cỡi bỏ quân phục nơi Đường-Sơn Quán (?)

Còn cách ngã ba xa lộ Đại-Hàn chừng hơn trăm mét, chúng tôi phải xuống xe đi bộ vòng qua một khu ao cá và ruộng nước bên trái quốc lộ, vì giữa đường có một chiếc tank T54 đang cháy. Có vài cán binh Cộng-Sản Bắc-Việt ôm AK chặn không cho bộ hành và xe cộ qua lại đoạn đường này. Lội hết vạt ruộng thì thầy trò tôi tới xa lộ Đại-Hàn. Lúc này, trên xa lộ, tank T54 và xe chuyển quân của CSBV đang nối đuôi nhau hướng về Sài-Gòn. Sau khi cuộc bộ một đội, chúng tôi tới cây cầu đúc. Qua cầu, chúng tôi lẫn trong biển người xuôi ngược.

Chúng tôi về tới Thị-Nghè thì mặt trời xế bóng. Giữa cầu Thị-Nghè là một chiếc M41 đứt xích vì B40. Chiếc chiến xa nằm bẹp, bụng xe đè sát mặt cầu. Trên pháo tháp, có vết máu đã khô, nhưng không

thấy xác người chết. Bên cạnh đó, vương vãi vài bộ quân phục Việt-Nam Cộng-Hòa, dây đạn, nón sắt, ba lô...

Tôi không dám về nhà mẹ tôi, sợ trong lúc tình hình lộn xộn, chòm xóm biết mình là sĩ quan QLVNCH, sinh chuyện không hay. Để hai người đàn em chờ trên cầu, tôi đi kiếm nhà người quen, xin cho chúng tôi tá túc. Nhà anh bạn Nguyễn gia Hân của tôi nằm ngay chân cầu. Bạn tôi là sĩ quan Cảnh-Sát, Trưởng đoàn phòng vệ Toà Đại-Sứ Hoa-Kỳ. Nhà khóa cửa. Có lẽ gia đình bạn tôi đã di tản rồi. Tôi trở lại cùng Trâm và Thủy. Qua cầu, chúng tôi tiếp tục đi. Bây giờ, trong phố, người qua lại nườm nượp. Bên lề đường, sát tường rào Sở Thú, những người đi hôi của đang bày bán đủ thứ, chăn màn, quần áo, chén bát, sách truyện, tranh ảnh, rượu bia...

Quên đời? Chỉ còn cách uống rượu. Năm trăm đồng một chai Hennessy. Ba thầy trò tôi kẹp nách mỗi người một chai. Tôi vẫy tay chặn một chiếc xích lô máy để vào Chợ-Lớn, về nhà Trung úy Trần văn Phước; vừa có nơi lạ để nghỉ qua đêm; xóm giềng không biết mình là ai; vừa tìm xem chú Phước

còn hay mất. Chiều rồi, nhưng nhà chú Phước còn mở cửa. Trước nhà là cái bảng hiệu "Chiêm-Tĩnh Gia Trần-Cấm, Chuyên Bói Bài, Coi Chỉ Tay, Đoán Vận-Mệnh". Bác Cấm là thân sinh của chú Phước. Xe ngừng, tôi vừa bước xuống đất thì Phước từ trong nhà ào ra ôm chầm lấy tôi, "Ôi! Anh Hai! Anh Hai! Mừng quá! Anh Hai ơi!" Thì ra trong cuộc lui binh dưới mưa pháo ngày 29 tháng Tư, Phước bị tụt lại đằng sau, mất liên lạc với tiểu đoàn. Phước không biết chúng tôi rẽ vào Long-Binh. Phước đi thẳng một lèo, theo xa lộ về tới Sài-Gòn.

Đêm 30 tháng Tư bốn anh em tôi ngồi bên nhau, cạn ba chai rượu. Chú Thủy cho tôi biết rằng, ngay đợt tấn kích đầu của địch, chiếc xe thứ nhì đã bị thương và chết khá nhiều. Nhiều BĐQ bị thương đã được dân chúng di tản đi cứu cấp. Thiếu úy Thủy đã cố gắng mở một mũi bọc hông phải để giải tỏa áp lực địch nhưng không thành công, vì địch quá đông. Đến lúc khẩu phòng không 12,7 ly của địch tham chiến thì Thủy cho anh em phân tán chạy vào nhà dân. Sau đó Thủy được dân chúng cứu mang, cho quần áo cải trang rút chạy. Chú Thủy nói, hình

như chú Thiều bị thương ngay từ phút đầu, không rõ số mệnh ra sao. Sáng Mồng Một tháng Năm 1975, tôi cho Thủy và Trâm một số tiền để làm lộ phí về quê. Từ dạo ấy, anh em chúng tôi không còn dịp gặp lại nhau nữa.

Thời gian trôi...

Mười ba năm sau, cũng vào ngày Ba Mười tháng Tư, đầu làng, cuối xóm, rợp bóng cờ đỏ sao vàng. Nơi nơi, loa vang vang, bài ca "Mùa Xuân Trên Thành Phố Hồ Chí Minh". Có một anh Bắc-Kỳ, tuổi lừng lờ, nửa già, nửa trẻ, đạp xe thô, đeo theo một cái giỏ, đi rao bán cá khô trong khu ngoại ô Thủ-Đức. Tới căn nhà gỗ, mái dứa, anh bán cá khô vừa mở miệng hỏi thăm, một bà người Xứ Quảng đã mau mắn trả lời,

"Đi rồi! Bán nhà, vượt biên. Năm, sáu năm rồi!"

"Xin cảm ơn bà. Xin cảm ơn Trời!" Anh Bắc-Kỳ mừng rỡ. Bà chủ nhà nghếch mặt, giương mắt nhìn anh chăm chăm, mà chẳng hiểu ý anh.

Anh bán cá khô lên xe, đạp từ từ theo con lộ đất. Xe tới cổng nhà thờ. Gác chuông lặng câm. Sân nhà thờ vắng ngắt. Trên thánh giá, Chúa cúi đầu. Không biết Chúa có còn nhận ra anh không? Qua

văn phòng Ủy-Ban Nhân-Dân Xã, đến quốc lộ 1, anh quẹo phải, ngừng lại bên đường ngồi nghỉ. Nơi đây chỉ cách Đường-Sơn Quán vài cây số. Cũng ngày này, mười ba năm trước, các chiến sĩ của Tiểu đoàn 82 Biệt Động Quân đã tả xung hữu đột trong trận đánh đẫm máu bi hùng cuối cùng. Những người nằm xuống đã sang thế giới bên kia trong quân phục rằn ri, với cái huy hiệu đầu beo, phía trên phù hiệu đó là một bệt tím có chữ số "82" màu vàng. Trưa nay, có lẽ dân chúng trong vùng còn nhớ tới họ, nên cấm vội bên đường đôi bó nhang, hương khói.

Anh bán cá khô ngồi xếp trên lều cỏ, rưng rưng,

"Các chú tha lỗi cho anh..."

Hai bên quốc lộ là rừng bạch đàn. Những cây bạch đàn lớn lên từ lòng đất từng thắm đẫm máu của những anh hùng Plei-Me. Hình như trong gió, thoảng như ru, có tiếng ai, thiết tha, nã nuột,

"Thày ơi! Chạy đi!... Thày ơi!..."

Ngồi bên bia rừng, đôi mắt Đường-Sơn Đại-Huỳnh đăm lẹ...

Vương mộng Long, K20

DIỄN ĐÀN:

PHÁT HUY THANH THIẾU NIÊN ĐA HIỆU

Mai Văn Tấn K21



Trang 192

Hướng Đến Tương Lai

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29

Tất cả chúng ta, người Việt Quốc Gia hải ngoại nói chung, các cựu SVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam nói riêng, trong lòng luôn trăn trở bằng cách nào và làm thế nào để đi nốt con đường quang phục quê hương Việt Nam. Xây dựng một nước VN tự do, độc lập nhân quyền không cộng sản mang lại hạnh phúc ấm no hơn 80 triệu đồng bào ruột thịt đã và đang đau khổ dưới chế độ bạo tàn của cộng sản.

Thành phần thế hệ kế tiếp rất thành công về kiến thức cũng như khoa học kỹ thuật đóng góp phần không nhỏ tại quê hương thứ 2. Lực lượng căn bản trí tuệ và sung túc về tài chánh sẵn sàng cùng với thế hệ trẻ quốc nội xây dựng một nước Việt Nam phú cường. Thế giới tự do khắp năm châu, chúng ta làm thế nào để các thế hệ trẻ có cùng một chí hướng chính trị tạo nên sức mạnh đoàn kết chẳng những ảnh hưởng chính trị tại quê hương thứ hai mà còn gay nên niềm tin cho thế hệ trẻ trong nước tạo nên đôi lực CM đánh đổ bạo quyền cộng sản.

Thành phần hậu duệ nói chung không được biết hoặc biết rất ít về lịch sử dân tộc. Rất dễ hiểu

sau năm 1975, môn lịch sử bị bóp méo, vo tròn theo chế độ CS, nhất là lịch sử cận đại từ 1945 về sau. Nếu lớn lên và được học ở quê hương thứ hai thì lại càng mù tịt. Tuổi trên dưới 40 trở lên còn biết đọc và viết tiếng Việt, phần còn lại không biết đọc và viết mà nếu biết thì rất giới hạn.

Nhận xét trên, tôi muốn nói lên một số ý kiến để thành lập đoàn TTN/Đa Hiệu có thực lực và có khối nhân lực vững mạnh cùng một ý hướng chính trị để tiếp nhận nhiệm vụ tiếp nối con đường của chúng ta đang đi dang dở.

Đây là những ý kiến không có gì mới mẻ, vì từ lâu Tổng hội CSVSQ/TVBQGVN đã từng nêu lên và cũng đã thành lập từ Tổng đoàn đến các đoàn địa phương. Nhưng đến ngày hôm nay chúng ta phải nhìn nhận mức độ thành công rất giới hạn. Từ Tổng đoàn đến đoàn TTN/Đa hiệu địa phương chỉ mới có được một khuôn mẫu để hình thành một ban chấp hành. Các đoàn viên thực sự chưa được phổ biến sâu rộng trong các cựu SVSQ cũng như chưa thành một khối vững mạnh nếu đem so sánh số cựu SVSQ và số đoàn viên TTN Đa hiệu thì ta thấy được sự thật

phù phàng. Tỉ số chưa được đáp ứng có nghĩa là các con cháu của các cựu SVSQ chưa tham gia thật sự.

Nguyên nhân gián tiếp vì thiếu sự khuyến khích và giải thích của các cựu SVSQ. Có thể chỉ vì “không có thời gian, bận sinh kế” hoặc “bụi nhà không thiêng” hoặc có “tính tiêu cực đến đâu hay đến đó”. Các cháu không hiểu rõ và nắm vững mục đích của đoàn TTN Đa hiệu. Như chúng tôi đã trình bày tuyệt đại đa số các cháu không hiểu biết lịch sử dân tộc. Học sử nếu có theo CS bóp mép lịch sử một cách trái ngược hoặc chỉ được học chuyên khoa ở quê hương thứ hai. Bởi thế các cháu hiểu biết rất ít công lao tiền nhân dựng nước và các bậc anh hùng giữ nước. Đó là truyền thống tốt đẹp tạo nên bốn phận và ý thức trách nhiệm bảo vệ trọn vẹn lãnh thổ của giới trẻ cần phải biết để bồi đắp tinh thần yêu nước. Khi đến định cư quê hương thứ hai, cha mẹ bận sinh kế lo cho các con, chỉ mong các con học lấy một nghề để sinh sống không nghĩ gì xa hơn. Tiến trình sinh hoạt sống còn phải đi trên đoạn đường không sao tránh khỏi đó là luật tất yếu để sinh tồn. Nhưng đến nay giai đoạn chiến thuật đó

đã qua, bây giờ phải nghĩ đến tha nhân, nghĩ đến đất nước sau khi chúng ta đã bỏ ra đi, nghĩ đến đồng bào ruột thịt còn đang đau khổ tại quê nhà. Sau khi đã yên thân, ta phải làm cái gì đó ích lợi cho xã hội, đất nước. Bởi thế, các thế hệ trẻ, sau khi âm thầm chịu đựng ở các khuôn viên đại học, đã biến giấc mơ thành sự thật. Biết bao nhiêu người đã trở thành bác sĩ đại tài, những khoa học gia, kỹ thuật gia lỗi lạc...và họ đã theo tiếng gọi của các hội thiện nguyện cũng như của đảng CS trở về giúp đỡ xây dựng quê hương với tư cách cá nhân. Họ xem đó là hành động nhân đạo. Họ không hiểu rằng chủ nghĩa CS vô cùng tàn bạo, bao nhiêu người trí thức đi trước họ đã phải ôm hận xuống tuyến đài vì theo lời ngon ngọt của CS. Đất nước muốn tiến lên điều tiên quyết là không còn đảng cộng sản, vì nó ngăn cản bước tiến của đất nước, bằng chứng qua hơn 30 năm thống nhất Việt Nam vẫn là một trong những nước nghèo nhất thế giới với quyền tự do căn bản của con người phải ở danh sách các nước cần xem xét lại.

Nguyên nhân trực tiếp vì các thế hệ con cháu cảm thấy nhiều mặc cảm khi gia nhập

đoàn TTN Đa hiệu. Chúng ta phải chịu sự lãnh đạo của người khác hoặc tùy thuộc vào người khác như thể hoàn toàn mất tự do, không đi đến đâu, mất thì giờ chỉ bằng lo cho gia đình mình và hưởng những gì mình có được. Điều này tôi có thể mượn lời nói của cựu CHT/TVBQGVN Đại tá Trần Ngọc Huyền “Sự chấp nhận một lý tưởng cao đẹp, thực tiễn nhờ sự nghiên cứu hữu lý của một trí óc ngay thẳng còn mạnh gấp ngàn lần quân kỳ...” Tất cả các cháu khi sinh hoạt với đoàn thể tự nhiên sẽ nảy sinh những tài năng, và những tài năng đó sẽ lãnh đạo đoàn thể mà các cháu đang ở trong đó một cách tự nhiên và dễ dàng chấp nhận. Mục đích của các cháu không phải chỉ hưởng cái gì các cháu đã bỏ công học hỏi, mà phải làm cái gì đó cho mọi người, đồng bào và đất nước cùng hưởng. Như thế sự học hỏi các cháu không phải vị kỷ cho cá nhân và gia đình mình.

*“Nuôi thân sinh nô tài,
Nuôi trí sinh nhân tài,
Nuôi tâm sinh thiên tài”*

Các cháu phải biết “nước mất nhà tan” điều này đã xảy ra ngày 30/4/1975. Không cần nhắc lại các cháu cũng hiểu

muốn làm một việc gì phải có sức mạnh của đoàn thể thực hiện một cách hợp pháp. Đó là ý thức chính trị cơ bản mà ngày nay chúng ta phải bắt đầu tạo một sức mạnh chính trị hợp pháp để đấu tranh cho một nước VN dân chủ, tự do, nhân quyền và sự ấm no hạnh phúc cho toàn dân. Dầu sự bắt đầu muộn màng nhưng phải bắt đầu còn hơn chờ đợi mãi.. đến bao giờ?

Ta đã dùng quá nhiều thời gian (hơn 30 năm) để nói về quá khứ và sống trong quá khứ. Ngay bây giờ chúng ta phải bắt đầu nhìn về tương lai không còn thời gian chờ đợi nữa. Những câu chuyện quá khứ chỉ dành để chứng minh khi việc sinh hoạt của đoàn TTN/Đa hiệu vấp phải hay gặp khó khăn không vượt qua, ta đưa quá khứ để chứng minh cho thế hệ sau hiểu được chuyện của chúng ta làm là chính đáng và những lỗi lầm chúng ta vấp phải tránh đừng đi vào vết xe cũ. Do đó các cháu (thế hệ hậu duệ của các cựu SVSQ) hãy mạnh dạn dẫn thân hoạt động vì các cháu đã thừa hưởng được dòng máu anh hùng của ông cha lưu lại. Các cháu phải làm sao để xứng đáng sự hy sinh của cha ông, mặc dầu sự hy sinh đó không

thành công như mọi người mong muốn. Nhưng đó là những viên gạch lót đường cho đại thành công sau này.

Chúng ta hiện giờ có một diễn đàn TTN/Đa hiệu ở châu Âu thiết lập. Chúng ta có thể tận dụng diễn đàn đó để làm diễn đàn chung cho TTN/Đa hiệu, để tất cả các hậu duệ của cựu SVSQ/TVBQGVN có thể tham gia để cùng học hỏi về xây dựng một Tổng đoàn TTN/Đa hiệu thật hùng mạnh trong tương lai. Tất cả cựu SVSQ khuyến khích con em mình xin vào diễn đàn để sinh hoạt.

Chúng ta phải có một bộ phận để nghiên cứu lịch sử và chính trị để đưa những bài viết song ngữ vào diễn đàn để các cháu cùng đọc. Thêm vào đó bản tin thời sự thế giới và Việt Nam cũng đưa vào diễn đàn để các cháu xem. Đưa những bài học về đạo đức, con người của "cổ học tinh hoa" để các cháu nghiên ngẫm. Thời gian các cháu không có, chúng ta phải dành thời gian ưu tiên cho các cháu đọc những điều cần thiết để hàng ngày sau khi làm việc xong về đến nhà các cháu có thể vào diễn đàn xem khoảng một tiếng đồng hồ. Dần dần các cháu thấy bổ ích cho sự học hỏi các cháu sẽ

dành nhiều thì giờ sinh hoạt trong diễn đàn hơn. Các cháu có thể sinh hoạt, họp hành, ý kiến, bầu bán hoàn toàn trên diễn đàn để các cháu tiết kiệm thời gian.

Phản diện đàn chúng ta cũng nắm được số lượng đoàn viên, sự tiến bộ ra sao để điều chỉnh diễn đàn càng thích hợp hơn cho thế hệ trẻ.

Làm được điều này, chúng ta cần một tập thể cựu SVSQ những người có điều kiện thời gian cũng như kiến thức tình nguyện để xây dựng đoàn TTN/Đa hiệu ngày càng vững mạnh. Như vậy tôi nghĩ rằng đoàn thanh thiếu niên Đa hiệu mới tiến được và càng ngày càng mạnh về số lượng cũng như ý thức chính trị. Chúng ta cần phải có thời gian để hoàn tất ngắn hay dài tùy thuộc vào sự tích cực của chúng ta, các cựu SVSQ/TVBQGVN. Song hành những điều trên, tôi thấy tinh thoảng thế hệ 2 cũng viết nhiều bài có giá trị nêu cao tinh thần và ý thức dân tộc rất đáng khen. Những nhân tố này sẽ gây thành vết dầu loang trong đoàn TTN/Đa hiệu. Thời gian nắm vững được số lượng sẽ thành lập các đoàn TTN/Đa hiệu và cuối cùng là tổng đoàn một cách hiệu quả

hơn hiện nay.

Trên đây là những nét đại cương góp ý đề tạo nên đoàn TTN Đa hiệu thực sự vững mạnh về số lượng cũng như ý thức chính trị để chống lại sự ve vãn của CS vào thể hệ trẻ và biến thể hệ này thành lực lượng phục vụ cho chúng. Ta dùng những thực tiễn để đánh phá tuyên truyền của CS. Ta hãy để thể hệ trẻ nhận xét và kết luận về CS. Đừng áp đặt thể hệ trẻ theo những gì ta kết luận về CS sẽ không có hiệu quả. Bằng chứng sau năm 1954, một triệu người Bắc vào Nam nói về CS với phim “Chúng tôi muốn sống” không đủ tạo lòng tin cho nhân dân miền Nam nên có ngày 30/4/1975, một ngày đau khổ cho hơn 80 triệu người phải gánh chịu. Một kinh nghiệm xương máu cho dân tộc ta.

Những ý kiến trên mong quý vị cao minh bỏ tấc, người viết chỉ hy vọng một ngày nào đó đoàn TTN Đa hiệu thật sự vững

mạnh, một đối lực quan trọng trong phong trào cách mạng đánh đổ bọn bạo quyền cộng sản. hy vọng đó là mục tiêu chung của chúng ta, những cựu SVSQ/trường VBQGVN đều mong muốn xảy ra. Người nêu ý kiến chỉ là sự mạnh dạn dám nghĩ, dám nói lên ý kiến của mình dù ý kiến của mình có thể nông cạn và thô thiển. Tuy nhiên lòng mong muốn và nỗi hy vọng trong kỳ Đại hội 16 nên đem nó ra bàn bạc như là mục tiêu chính yếu để thi hành một cách thực tiễn hầu kiện toàn và phát huy đoàn TTN Đa hiệu, theo tôi nghĩ đó là cách nhìn về tương lai của chúng ta vậy. Nếu đoàn TTN Đa hiệu thật sự vững mạnh từ khi đó có thể đảm trách việc tổ chức Đại hội Võ Bị và chúng ta chỉ là thành phần tham dự và cố vấn về thể hệ thứ hai phát huy tài năng của họ. Trước hay sau chúng ta phải đi con đường đó vì “sinh lão bệnh tử” ta không thể ôm đồm công việc đó được mãi.

Mai Văn Tấn K21

Thơ Trần Tường, K28:

Tiếng Quốc Kêu

(viết cho những
người lính VNCH)

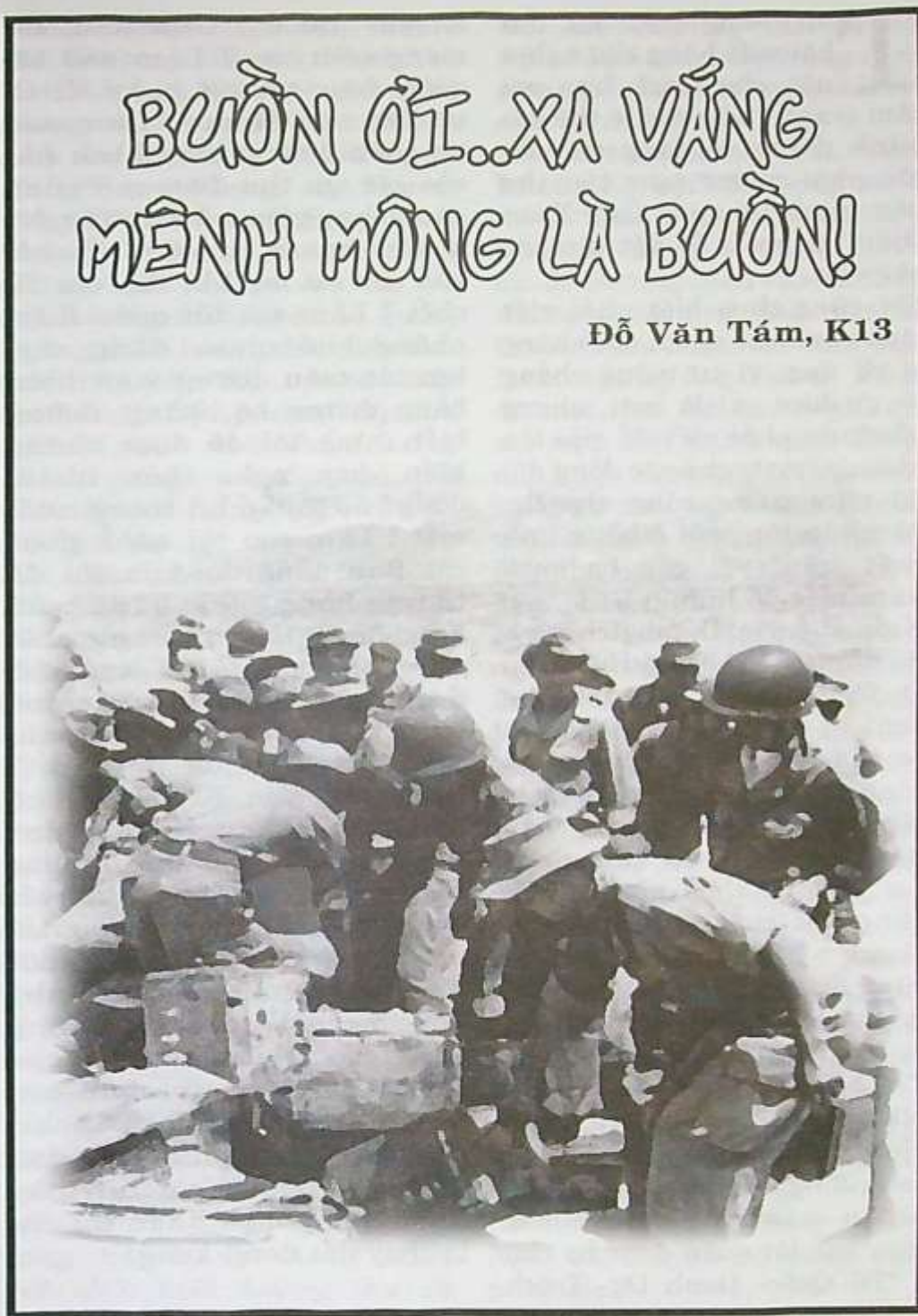


Tôi, người lính Việt Nam Cộng Hòa.
Tuổi đã về già, nợ non sông chưa trả.
Nếu một mai tôi chết.
Có ai khóc tôi.
Xin đừng khóc bằng nước mắt.
Hãy đưa cao những bàn tay sắt.
Đập tan Cộng Sản Việt Nam.
Một lũ sài lang.
Đã dày dạn chính dân tộc nó.
Người dân khốn khó.
Từ trẻ tới già.
Tất cả đều than oán kêu ca.
Đảng Cộng Sản gian tà.
Nó tàn bạo hơn cả Tàu Nga.
Mà nó đã coi như cha anh nó.
Giờ đây đã rõ.
Bọn bán nước, cướp nhà.
Từ đất liền đến biển cả.
Gây ra bao tai họa.
Hơn nửa thế kỷ qua.
Đã kéo lùi đất nước chúng ta.
Bằng những sai lầm trầm trọng.
Chủ nghĩa bần cùng, ngu si, lật lọng.
Bất chước của Tàu Nga.
Đem về thống trị quê nhà.
Đến khi chợt hiểu ra.
Đã phá sản sơn hà.
Với bao nhiêu máu đổ.
Nợ non sông chúng ta chưa trả đủ.
Mà đành phải bó tay.
Nghĩ đến tương lai.
Nếu còn có một kiếp mai.
Và chúng ta được đầu thai.
Tôi xin làm lính lần thứ hai.
Người lính Việt Nam Cộng Hòa.

California, Mùa Xuân 2008

BUỒN ƠI..XA VẮNG MỆNH MÔNG LÀ BUỒN!

Đỗ Văn Tám, K13



Đa Hiệu 83 - Tháng 5 năm 2008

Trang 199

TVBQGVN

Hà Trinh Tiết K29

Tôi không biết đặt tên bài viết bằng chữ nghĩa nào cho thích hợp với tâm trạng u uẩn dài lê thê mà mình đã có và đang có, nên tôi phải mượn tạm câu thơ này, hình như của Ông Xuân Diệu thì phải, để đặt tên cho bài viết.

Tôi cũng chưa biết phải viết lách ra sao để người đọc không bị dị ứng, vì tư tưởng chẳng có gì được gọi là mới, nhưng bắt buộc phải viết để giải tỏa những ám ức cho các đồng đội đã nằm xuống cũng như cho cá nhân tôi, một “thằng lính thất trận” với gần ba mươi năm mặc đồ lính.

Kiểm điểm lại thành tích mình đã đóng góp cho Quê Hương Tổ Quốc thời trước 1975 thì cũng thật là nhỏ nhoi, không có gì to lớn đến độ cần phải được vinh thăng hay tưởng thưởng. Nhưng có một điều chắc chắn để kiêu hãnh, dù không còn áo mũ như thuở nào, và đời sống vật chất cũng rất tầm thường, có thể gọi là “hàn vi” cũng được, mặc dù là “H.O 75” đó là thủy chung, là danh dự, là liêm sỉ đối với Quê hương, Tổ Quốc.

Những lời thề nguyện trước Hồn thiêng Sông núi từ khi ra trường, có thể đã quên sau nhiều năm lưu lạc, nhưng làm sao tôi quên được ba chữ: “Tổ Quốc- Danh Dự- Trách

Nhiệm” tôi đội trên đầu, tôi mang trên vai ? Làm sao tôi quên được những ngày di cư từ Bắc vào Nam ? Làm sao tôi quên được những hình hài của các em thơ được mẹ gồng gánh chạy giặc trên những đại lộ kinh hoàng, và có nhiều em vẫn còn bú mẹ khi mẹ em đã chết ? Làm sao tôi quên được những khổ nhục, đắng cay, tan tác trên đường vượt biên bằng đường bộ, bằng đường biển... mà tôi đã được chứng kiến, được nghe thân nhân, đồng bào tôi kể lại trong nước mắt ! Làm sao tôi quên được các Bạn đồng đội của tôi đã tử trận hàng ngày, hàng tuần hoặc hàng tháng...trong suốt cuộc chiến mà tôi là người đi đưa tiễn ? Hình ảnh các goá phụ, các em thơ than khóc khi được tin chồng đã hy sinh ? Nhiều lắm lắm. Không thể kể hết được những thương đau của đồng đội, của đồng bào ruột thịt trong một bài viết quá ngắn ngủi này; nhưng tôi tóm gọn và viết ra như một kỷ niệm thương đau của lính. Tội ác của kẻ thù Việt cộng trong cuộc chiến kéo dài cho đến tận hôm nay và vẫn còn nguyên vẹn, có nghĩa là lúc nào “đảng cũng phải lãnh đạo”, không một ai có thể thay thế được, nếu có khác thì chỉ là thay đổi danh xưng.

Theo lời một chị "Cave" tâm sự khi "lính cụ Hồ vào thành" thì: "Cái khổ sở hiện tại của tôi là phong cách học đòi ăn chơi của mấy ông từ rừng, từ Hà Nội, từ Hải Phòng hoang sơ, dâm xe tăng T54 thẳng vô Saigon mà không dò đường đi nước bước, không biết cởi bỏ bớt cái túi vải, không biết bỏ áo vô quần, không biết mang đôi giầy da.. Các ông háp tấp vội vã "tiếp thu" chiến lợi phẩm, tiếp thu đủ mọi mặt, nhà cửa, đất đai, và dĩ nhiên cả đàn bà. Tệ nhất là cái hống hách của kẻ thắng trận.

Cái khổ thứ hai là cách "đánh" của mấy ông tai to mặt lớn ngày nay. Tôi phải dùng chữ tham lam háp tấp và dĩ nhiên khi tham lam háp tấp thì thiếu nghệ thuật, không biết tôi diễn tả như vậy đủ chưa. Háp tấp chắc tại quen cách hồi ở trong rừng, hai đứa hai đầu.. Trường Sơn Đông.. nhớ Trường Sơn Tây.... Tôi phải ra công rèn luyện, tôi phải nhắm mắt chấp nhận. Và nhất là bản tính nghi ngờ cố hữu, bản chất trở mặt của con người cách mạng. Tôi luôn luôn ở trong thế thủ. Ở thời đại nào thì đàn ông cũng đến với tôi như một con thú. Nhưng cái khác nhau là con thú nhà được nuôi dưỡng trong nếp sống chừng mực, biết chờ, biết hưởng thụ và

một con thú rừng nuốt không kịp nhai, hưởng thụ trong tâm trạng găm giữ, lo sợ bị khám phá, bị tranh dành" (1)

Từ miệt thị chúng ta là "cặn bã của Xã hội" đổi sang nuốt ve là "khúc ruột ngàn dặm". Thật là trắng trợn vô liêm sỉ...đó là cung cách của kẻ thù, nhưng ngày nay giữa thanh thiên bạch nhật tại Hoa Kỳ lại có những ông Tướng, Tá... đã một thời hô hoán, phùng má trợn mắt trước năm 1975 nay lại đi bung bô, đội đĩa cho kẻ thù ở tuổi lớp ló cửa lỗ thì thật là ngược ngạo, khó hiểu! Hết chữ nghĩa để đặt tên cho đám phản thù này.

Nhiệm vụ của Lính nói cho ngắn gọn là bảo quốc an dân. Dân cần có quân để bảo vệ. Vì vậy mà thời kỳ tháng 3, tháng 4-75 dân chúng rất hoang mang giao động khi thấy Quân Đội "di tản". Lưu thông bị ứ đọng vì Quân đi đâu thì dân theo đó. Thật là keo sơn gắn bó.

Dù đã hơn 30 năm nhưng vết thương 30 tháng 4 vẫn chưa lành, có thể vẫn rỉ máu mỗi khi nghĩ về Quê Hương đất nước. Tính đến hôm nay thì chúng ta đã qua 33 mùa tháng 4 buồn, nhà báo Ngọc Hoài Phương có thơ:

" Mỗi năm có một tháng tư,
Ngồi ôn chuyện cũ cũng dư
nỗi buồn!"

Có quá nhiều chuyện làm vết thương của tôi và các đồng đội của tôi lại rỉ máu, lại xót xa. Chúng ta đã tan đàn xây nghé từ trên 30 năm rồi, và tuổi tác cũng đã cao nên trách nhiệm để phục vụ cho đồng bào chúng ta đành lỗi hẹn, và chắc rằng đồng bào cũng hiểu, không trách cứ, nhưng trách nhiệm với bản thân có lẽ chúng ta phải tuân giữ, phải sống cho ra sống, sống cho có nhân cách, sống cho ra người. Có thể chúng ta không đủ khả năng để nuôi gia đình, nhưng ít ra là bản thân chúng ta không thể sống nhờ người khác như một loại tầm gửi, nhất là người chúng ta “đu” lại là đàn bà thì thật là hèn yếu. Không xứng đáng là nam nhi!

Một trong những điều cần được minh định và nói thay cho các đồng đội không có tiếng nói, hiện đã nằm xuống tại Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa. Họ là những Quân Nhân đã tử trận và đã chiến đấu để bảo vệ miền Nam Tự Do. Họ đã chết để chúng ta được sống. Họ là ân nhân của gia đình chúng ta. Họ đã chiến đấu dưới Lá Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ. Nghĩa Trang này là nơi an nghỉ cuối cùng của họ, của những Người Chiến Sĩ VNCH..

Các con buôn không được

quyên cấu kết với kẻ thù CS để kiếm lời bằng cách chỉnh trang các phần mộ này. Đồng đội chúng ta nằm tại nghĩa trang chắc phải tức tưởi khi nhìn thấy “cờ máu” tung bay quanh khu vực. Xin để cho đồng đội chúng tôi được an nghỉ thật sự bằng cách chỉ sửa chữa sạch sẽ, gọn gàng và được trang trí bằng những hình ảnh xa xưa như Tượng Tiệc Thương của QLVNCH là đủ.

Nếu được, thì Hội Thương Phế Binh của QLVNCH đứng ra chỉnh trang, sửa chữa thay vì các tên ma đầu như NCK hoặc những tên “đầu nậu, tay sai VC”. Và nếu chưa thể làm được lúc này thì chúng ta nên tạm quên đi, chờ dịp thuận tiện hãy làm.

Kẻ thù đang cần tuyên truyền và để làm “cần câu hòa hợp, hòa giải” với các cựu Quân nhân và gia đình ở Hải ngoại. Họ lợi dụng việc trả lại Nghĩa trang để chứng tỏ sự hòa giải và sửa chữa lại để phô trương cờ quạt vào những ngày giỗ tết. Có lẽ đồng đội chúng ta đang an nghỉ tại đây sẽ khổ tâm, đau lòng nhiều hơn nữa khi thấy kẻ thù “chu chéo” quanh mộ phần của mình vào những ngày lễ tết, với cờ máu treo rải rác như những lá bùa chung quanh mộ huyết.

Chắc chắn chúng không dám

giải tỏa vì sợ dư luận thế giới khi vừa là thành viên của WTO, của LHQ, mặc dầu chúng rất mong muốn nếu chiếm đoạt được khu đất này.

Là lính chúng ta đã bị lợi dụng và thua thiệt quá nhiều trong cuộc chiến. Lúc này là lúc chúng ta cần đoàn kết và tinh thức để xây dựng cho gia đình chúng ta có được một tương lai ổn định cho các Cháu.

Nhìn về tương lai thì tập thể lính tại Hải ngoại vẫn là một tập thể có kỷ cương và tinh nghĩa nhất, vì chúng ta đã là đồng đội trên cùng một chiến tuyến, sống chết bên nhau hàng chục năm ròng rã. Có thể nói chúng ta có cùng một mẫu số chung mà không sợ là lộng ngôn. Bên cạnh ưu điểm này, chúng ta còn một điểm tối ưu rất cần thiết cho người tỵ nạn làm lại cuộc đời đó là sự chịu đựng, kiên trì học hỏi nên đã hội nhập dễ dàng.

Thời gian cầm súng chiến đấu coi như đã chấm dứt đối với tuổi "hàng hôn" của chúng ta; nhưng trận chiến vẫn chưa phải là chấm dứt, là chung cuộc. Chúng ta cần biểu dương một lần chót để đồng minh Hoa Kỳ và kẻ thù CS nhìn thấy khả năng thật sự của người Lính Việt Nam

Cộng Hòa.

Thưa quý Niên Trưởng và các Cháu Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu.

Khi Hoa Kỳ đón nhận người Việt tỵ nạn, dư luận báo chí đã khẳng định trên giấy, trên truyền thanh, truyền hình rằng chúng ta sẽ là "một gánh nặng" cho chính phủ. Họ bôi bác, miệt thị.. và họ đã quên rằng người tỵ nạn VN là một lực lượng lao động có trình độ đáng kể cho Hoa Kỳ, chưa kể là người tỵ nạn đã gột rửa những vết bùn nhơ lem luốc trên mặt người Mỹ khi tháo chạy. Chính chúng ta đã làm đẹp mặt cho Mỹ với Thế giới. Hãy tưởng tượng rằng người Hoa Kỳ đến VN hàng chục năm với nhiều lý do cao đẹp và khi rời khỏi, lại không có một đồng minh nào đi theo cả thì thật là khó chứng minh với thế giới về sự cao đẹp mà mình vẫn thường rêu rao áp đặt.

Để giải tỏa dư luận truyền thông ác ý từ khi cuộc chiến VN, cũng như để ghi nhận những đóng góp của người tỵ nạn từ 30 năm nay trên hai lãnh vực NHÂN LỰC và TÀI CHÁNH vào xứ sở tạm dung, nơi người tỵ nạn cư ngụ chúng ta cần làm:

1.NHÂN SỰ. Lấy Hoa Kỳ làm căn bản. Nhân danh Tổng

Hội Võ Bị, chúng ta sẽ liên lạc với các Trường Đại Học để xin các Kỷ yếu của Trường Đại Học từ năm 1975 (Trường Đại Học sẵn sàng cung cấp miễn phí). Chúng ta sẽ tổng hợp tất cả các Sinh Viên gốc Việt tốt nghiệp từ BS trở lên trong vòng 30 năm qua, chúng ta sẽ có cả trăm ngàn Sinh Viên với hình ảnh đầy đủ tại Hoa Kỳ và tại Âu châu. Chúng ta có thể bán Kỷ yếu này cho các gia đình có con em tốt nghiệp để có phương tiện in ấn và làm quà tặng cho các Thư Viện Quốc Gia và Thư Viện các Trường Đại Học, hầu minh chứng cho việc cung cấp về nhân lực có "chất xám". Chúng ta cũng biết được những người Sinh Viên từ Việt Nam qua Hải ngoại du học. Qua những tiếp xúc gần gũi, chúng ta có thể móc nối để họ có thể làm "nhân" cho chúng ta khi cần đến. Chúng ta cần những người làm đầu cầu ở trong nước hơn là ở hải ngoại.

2. TÀI CHÁNH. Những năm đầu như 1975, 1976.. đa số người tỵ nạn chưa ổn định và còn đang học nghề hoặc làm việc chân tay nên sự đóng góp về thuế khóa coi như ít ỏi nhưng những năm sau từ thập niên 80 trở đi thì việc đóng góp thuế khóa của người tỵ nạn đã lớn lao đáng kể. Có

một trở ngại là những tài liệu này thuộc loại "confidential" chúng ta không thể xin được mà phải qua cơ quan trung gian gọi là Private Eye mới lấy được để cung cấp và chúng ta phải trả tiền cho dịch vụ này. (Tôi chưa liên lạc nên không biết rõ con số tổn phí). Hai tài liệu này sẽ minh chứng cho sự đóng góp của người tỵ nạn với các Quốc Gia cư ngụ trong hai lãnh vực then chốt là nhân sự và tài chánh

Tóm lại chúng ta và con cháu chúng ta cần hoạch định và chung góp để thành lập tập "KỶ YẾU 30 NĂM TỶ NẠN" để trả lời cho Thế giới biết về khả năng đóng góp rất trung thực và chính xác mà chúng ta đã làm vào lúc xế chiều nơi quê người. Huy hiệu trường Võ Bị sẽ về nợ trị lâu dài những nơi xứng đáng nhất trong thư viện toàn cầu.

Thư Viện Quốc Gia và Thư Viện các Trường Đại Học cần có những tài liệu này để tham khảo và học hỏi. Những bài báo chỉ là giai đoạn không thể lưu trữ lâu dài. Tôi thiết nghĩ đây là một trong những điểm nhìn về tương lai.


Xin các Cháu Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu suy nghĩ về đề nghị này.

Thơ Phạm Văn Hòa, K18:

Đôi chim Cardinal sau vườn

Một hôm, đôi chim Cardinal xuất hiện nơi khu vườn sau nhà, trong khi tôi và nhà tôi đang ngồi bó gối. Đôi chim Cardinal đã mang cho tôi chút ánh sáng hạnh phúc, dù bầu trời âm đạm vì mưa suốt mấy hôm liền. Tôi nhớ nhà, ngày tôi về Việt Nam, không mấy khi thấy ánh mặt trời vì không khí ô nhiễm. Bầu trời lúc nào cũng u ám như buồn cho thân phận dân Việt. Lòng khắc khoải mong đợi đôi chim Cardinal, nhưng hoài công, chúng không bao giờ trở lại. Tôi vẫn còn chờ mỗi sáng mai...!

Thường Vụ Phạm Văn Hòa, K18 (2/08)



Hôm nay, sáng Chủ Nhật buồn
Mấy hôm trời mưa luôn
Không gian màu tro xám
Mưa còn nhẹ nhẹ vơi...
Như Sài Gòn ngày nay
Và cả quê hương phủ màu lam u ám
Ánh Dương đã bỏ xứ mà đi
Không như ngày xưa xưa
Thuở ấy, nước tôi
Có nắng lung linh
Cho lúa thêm bông, cây cảnh thêm xinh
Mang cho dân Việt cuộc đời no ấm thanh
bình...

Còn giờ đây,
Ta buồn cho số kiếp phiêu bồng
Dù có thềm nằm queo trong mái tranh
nghèo năm cũ
Càng cảm bằng như không!!!!
Như dân Việt, thêm hơi thở Tự Do
Từ khi nước Việt Nam bị nhuộm đỏ
Ô nhiễm con người
Ô nhiễm lòng dân
Ô nhiễm cả không gian, vạn vật...
Còn đâu nữa quê tôi ngày thơ ngày mộng
Còn đâu nữa Sài Gòn, Hòn Ngọc Viễn
Đông
Còn đâu nữa Hoàng Triều, Cổ Đô văn vật

Còn đâu nữa Hà Nội tôi mơ, ấp ủ trong lòng
Ồi! Còn đâu nữa Việt Nam tôi!
Mất hết rồi
Như sáng nay
không gian mất ánh mặt trời
cây trơ trụi lá
của một ngày cuối Đông . . . nơi xứ người . . .



Ơ kia! Đôi chim Cardinal từ đâu
Những cánh thiên thần nhiệm màu
"Come down from heaven"
Tung tăng trong khu vườn sau
Trong buổi sớm trời không chút nắng
Ta chợt thấy lòng rộn ràng
như trẻ thơ
như đôi chim trời
Con Trống màu đỏ tươi, uy nghi, như chàng trai Võ Bị
Con Mái mỏ vàng tươi, e ấp, như cô em gái tuổi xuân thì
«- Đây là cọng rơm, Cho em xây tổ ấm»
Tiếng chim hót thật vui
Nghe lòng như mở hội
Dù không gian sẫm tối

Tôi thấy ánh mặt trời
và cả không gian lỏng lẻo sao đêm
Cuộc đời giờ lại đẹp thêm
Ta quên hết mọi ưu phiền
Quên đi nỗi buồn ray rứt

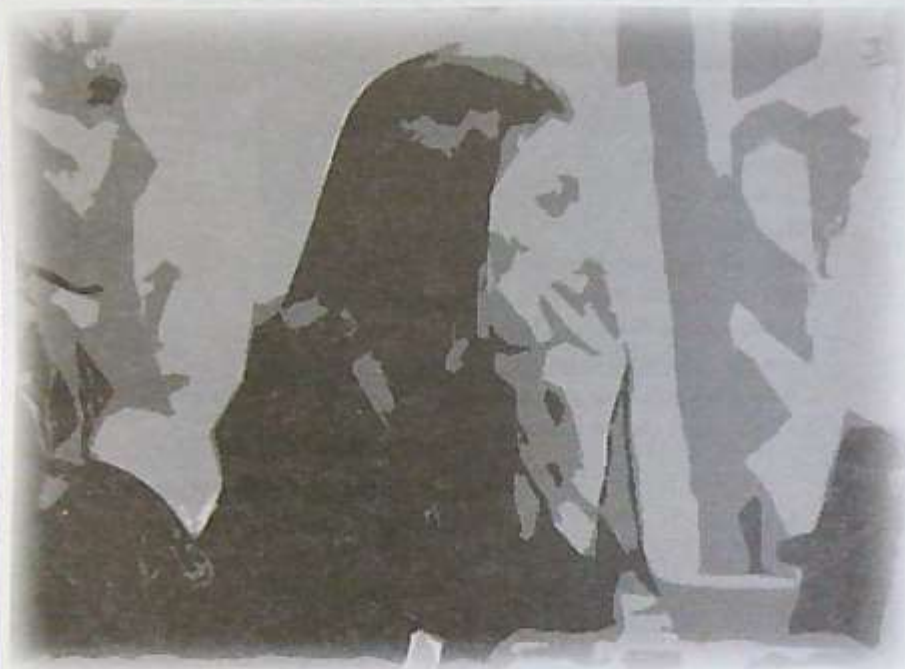
Ngoài vườn sau đôi chim trời, vẫn tung tăng bay lượn
Trong này hai con tim, ngập ngừng đếm thời gian trôi
A Ha! Hạnh phúc ở trong ta
Ngay trong lòng mình thôi . . .

•
••
Ngày lại ngày
Ta thần thờ
Nhớ đôi chim
Nhìn khung trời bao la
Tiếc tuổi thơ
Buồn, nỗi buồn dân Việt
Còn đôi chim Cardinal
Chúng không bao giờ trở lại,
Ta vẫn còn chờ mỗi sáng mai . . . !

Một sáng tháng Hai âm đạm, 2008

**Phỏng vấn Giáo sư S.B.YOUNG về
TÌNH HÌNH VIỆT NAM NGÀY NAY
Thế lực cầm quyền, đối ngoại,
biểu tình, Hoàng Sa và Trường Sa**

Trích từ báo Việt Luận, Australia



LTS: Sau đây Đa Hiệu xin trích đăng lại bài phỏng vấn của báo Việt Luận, Australia dành cho giáo sư S.B. Young về tình hình Việt Nam và về cộng đồng người Việt tại hải ngoại. Nhận thấy những ý kiến của ông Young, khi đề cập về những hoạt động của người Việt hải ngoại và về những âm mưu của gián điệp cộng sản Việt Nam trong địa hạt tình báo đối với những hội đoàn tại đây, có những điểm chúng ta cần phải lưu ý để tránh sa vào những cạm bẫy chia rẽ trong gia đình, bạn bè và các hội đoàn hay cộng đồng mà cộng sản Việt Nam đã, đang và sẽ lợi dụng.

Đa Hiệu xin cảm tạ báo Việt Luận về bài trích đăng này để phổ biến rộng rãi trong cộng đồng người Việt trên thế giới.

LGT . *Giáo sư S.B.YOUNG là người rất quen biết của Cộng đồng Việt Nam hải ngoại . Trước 30/04/1975, ông là Phụ tá đặc biệt cho Đại sứ Hoa kỳ tại Sài gòn. Về Hoa kỳ, ông giảng dạy tại Đại học Luật khoa Harward và làm Phó khoa trưởng . Sau đó, ông về sanh sống tại Minnesota và giảng dạy văn hóa việt nam tại Đại học Hamline .*

Hiện nay, ông làm Tổng Giám đốc một Tổ chức Tài chánh và Tín dụng quốc tế .

Ông cho xuất bản một số tác phẩm biên khảo về văn hóa, lịch sử Việt Nam. Quyển có giá trị cao là Nhân quyền ở Tàu và Việt Nam, Cuộc chiến thắng bị bỏ lỡ

Trong gần đây, ông có xuất bản nhiều tác phẩm nghiên cứu chung quanh đề tài "kinh tế và đạo lý" .

Xin mời quý độc giả theo dõi bài phỏng vấn của VL dưới đây .

Việt Luận.

VL. Theo ông thì trong năm 2007 những thành quả dân chủ nào tại Việt Nam được xem là đáng chú ý nhất?

S.YOUNG . Theo tôi, trong năm 2007, trong những sự việc xảy ra ở Việt nam đáng chú ý và hoan nghênh hơn hết là những cuộc biểu tình của

tuổi trẻ ở Sài gòn và Hà nội chống sự bành trướng của Trung Quốc xâm chiếm lãnh thổ Việt Nam. Từ 1975, Việt Nam chưa có xảy ra cuộc biểu tình nào vì một chính nghĩa chính trị. Hai sự việc mà Đảng Cộng sản sợ như là một ông Gorbachev sẽ lên làm Tổng Bí thư và thanh niên, sinh viên sẽ xuống đường như vụ Thiên An Môn ở Bắc Kinh. Nỗ lực của cấp lãnh đạo đảng là dùng đủ mọi khả năng và mọi thủ đoạn để tránh hai sự việc đó xảy ra .

VL . Ông có nghĩ là cộng đồng người Việt tại hải ngoại có hỗ trợ phong trào dân chủ trong nước đúng mức chưa?

S.YOUNG. *Xin lỗi mà nói từ 1975 đến hôm nay, cộng đồng người Việt hải ngoại chưa bao giờ hỗ trợ công cuộc tranh đấu cho dân tộc, cho tổ quốc một cách đúng mức.*

Tôi đã dám thật lòng nói bao nhiêu lần mỗi khi có dịp thăm viếng, nói chuyện với cộng đồng người việt ở Úc Châu, Pháp, Bỉ, Canada, Mỹ, là cộng đồng người Việt ở hải ngoại nên cố gắng tự mình chế giảm bớt sự chia rẽ, sự ganh tị người này với người kia, đừng nên bớt tham vọng cá nhân phải mình mới làm

lãnh đạo, vân, vân...

Thí dụ, ở trong nước, những người dân chủ cần phương tiện tài chánh để hoạt động. Ở hải ngoại, có nhiều người Việt Nam thiếu gì tiền bạc vì có nhiều người Việt Nam làm ăn giàu có lắm rồi, nhưng cộng đồng nói chung chưa thiết tình sẵn lòng đóng góp đều đặn để yểm trợ những người tranh đấu ở trong nước và nhất là những người vì tranh đấu, biểu tình bị tù tội, gia đình lâm vào cảnh khó khăn. Như vậy, bộ máy Công an cộng sản không có gì để lo sợ ở sức mạnh của cộng đồng người Việt hải ngoại. Hơn nữa, họ còn đánh giá cộng đồng ấy là bất lực, thiếu khả năng, làm việc không có hiệu quả.

Thí dụ thứ hai: Công An sợ Cộng đồng người Việt Nam hải ngoại sinh hoạt thành một lực lượng chính trị đối với các Chính phủ dân chủ ở Úc, Canada, Mỹ, Âu Châu để ảnh hưởng đến các vị Dân cử và Chính phủ các nước này sẽ nghe theo các yêu cầu của Cộng đồng người Việt đối với quê hương. Nhưng vì những tranh chấp thường vô ích vì phe cánh với nhau mà

vô tình làm suy mất uy tín nhau, vân vân,...Rồi Cộng đồng Việt Nam hải ngoại bị chia rẽ thành nhiều mảnh vụn, nhiều phe nhóm, có cả những nhóm nhỏ xiu, và, vì lý do đó mà không có ảnh hưởng lớn đúng mức lẽ ra phải có.

Thí dụ thứ ba: Sự ganh tị cá nhân, sự tham vọng cá nhân, tạo điều kiện rất thuận lợi cho nhóm Phản gián của Công an để họ phá các tổ chức có uy tín và hoạt động ít nhiều hiệu quả. Họ nhằm đánh mạnh những người lãnh đạo có uy tín, có lòng yêu nước thiết, có tài giỏi và biết làm việc. Công an đã nói với tôi rằng: "Ở hải ngoại, không có tổ chức nào mà không có chúng tôi". Nếu họ không chụp mũ vu cáo anh này hoặc xúi bà vợ của anh kia ghen phá, ngăn cản không cho anh ấy tham gia tranh đấu. Nếu thấy ngăn cản không được "việc anh đang làm", thì họ mua chuộc vợ, em ruột, bố mẹ bằng cách đề nghị những cơ hội làm ăn tại Việt nam. Họ có thể giới thiệu một cô hay một bà đẹp và thông minh cho anh. Nếu anh không thích gái đẹp, thì họ tìm cách

cho người sẵn quen với vợ anh để nói với vợ anh là anh ấy có “mèo”. Thiếu gì cách làm để phá uy tín, làm hoang mang tinh thần của những người có tiếng là sáng suốt, có tâm hồn tốt, có thiện chí.

VL. Ông nhận xét thế nào về những áp lực chính trị quốc tế hiện nay đối với Hà Nội trên lĩnh vực nhân quyền và dân chủ? Và phản ứng của Hà Nội ra sao?

S.YOUNG. Nói thật mà buồn. Bộ Chính Trị Đảng Cộng sản không sợ áp lực chính trị quốc tế. Họ có Trung Quốc ủng hộ sau lưng mà . Họ đã dâng đất, dâng biển để mua chuộc rồi . Ngày nay, người cộng sản hà nội chỉ muốn lấy tiền cho nhiều , cho họ sống sung sướng bù lại trước đây cực khổ, cho con cái ra ngoại quốc ăn học để ngày mai thay thế họ tiếp tục cầm quyền nữa . Họ đâu có muốn làm chính trị thật sự lo cho dân gì nữa . Các tôn giáo đã có một thỏa thuận tạm thời với Đảng để được hưởng một chút tự do tôn giáo như làm lễ, xây chùa, nhà thờ, in kinh sách ... Trong nước không có lực lượng chính trị nào mà Cộng sản lo sợ. Vì vậy, nếu người việt ở nước ngoài muốn gây áp lực đối với Đảng cộng sản, thì họ vận động ai? Lấy

đâu làm sức mạnh ?

Kinh tế phát triển mạnh và dương lên . Đảng và Nhà Nước có đủ tiền trả lương Công an cao để Công an sẵn sàng ngăn chặn những những ai đòi hỏi tự do, nhân quyền,... có ảnh hưởng xấu đến chế độ . Họ còn sợ gì nữa chứ?

VL. Chính sách của Hà Nội bị ảnh hưởng của Trung Quốc rất nhiều, ông có thể cho biết thêm về điều này?

S.YOUNG. Theo tôi, một nhóm của Đảng đã quyết định làm đệ tử trung thành của Đảng Cộng sản Tàu để dựa vào thế lực của Trung Quốc làm cho các đảng viên cộng sản việt nam khác nể sợ, không dám tranh giành quyền lực với họ . Như vậy, Đảng phải cởi mở đối với dân chúng về mặt kinh tế xã hội . Đảng làm kinh tế thị trường để dân chúng, ai có điều kiện làm ăn, cứ làm ăn, làm giàu nhưng phải có chỗ dựa thì công an không đàn áp, hà hiếp như hồi xưa . Nhưng về chế độ cai trị, Đảng cộng sản vẫn không nhượng một chút nào. Trung Quốc khéo lắm . Họ cho phép Việt nam chơi với Mỹ một chút ít, chứ không nhiều, như để Việt nam được cởi mở về kinh tế . Và đó cũng là cơ hội để cho Trung quốc làm giàu trên đất nước Việt nam . Dĩ nhiên

Đảng cộng sản Việt Nam cũng kiếm được chút tiền lì-xì của ông chủ Tàu trong các vụ làm ăn này .

VL. Ông có nghĩ là trong nội bộ Đảng Cộng Sản VN hiện đang chia làm hai nhóm – nhóm thân Mỹ và nhóm thân Tàu, và theo ông thì nhóm nào đang chiếm ưu thế hơn?

S.YOUNG. Đúng . Theo tôi thì có hai phe thực sự. Phe chống Trung Quốc thì gồm có những người có lương tâm biết yêu Việt Nam . Họ muốn đi với Mỹ nhiều hơn để bảo vệ quê hương. Phe này gồm đa số những người trẻ trong Đảng và Quân đội và có cả một số không nhỏ có chức vụ cao trong Chính phủ . Nhưng, phe đi với Trung Quốc thật sự nắm quyền Công an . Chúng ta chưa quên vụ T2 tới nay không có ai đủ sức giải quyết nghiêm minh đúng theo luật pháp . Vậy ai cũng thấy rõ hiện nay ai cai trị thật sự Việt Nam ? Người Việt Nam hay người Tàu ? Cả Đại tướng anh hùng Điện Biên Phủ Võ Nguyên Giáp cũng phải chịu dơ hai tay đầu hàng để được sống yên thân tuổi già !

VL. Ông dự đoán thế nào về tình hình chính trị của VN trong thời gian sắp tới?

S.YOUNG. Phe nhóm Công

an theo Trung Quốc sẽ có đủ thế lực để điều khiển thực hiện các quyết định lớn cho 5 năm nữa .

VL. Trong năm cuối cùng còn tại chức, theo ông, chính sách của TT Bush có thay đổi gì nhiều đối với VN hay không?

S.YOUNG. Ông Bush sẽ không lưu ý tới Việt Nam chút nào đâu . Ông sắp về hưu và đã bắt đầu không lo làm việc nữa .

VL. Ông có nghĩ là Hoa Kỳ đã có một chiến lược ngắn và dài hạn cho vùng Đông Nam Á trong đó có VN

S.YOUNG. Sự lo ngại số một, số hai, số ba, số bốn của nhóm Ông Bush là chiến tranh Iraq và chiến tranh chống khủng bố Al queda và Taliban. Ngoài những điều đó, không còn bao nhiêu sự tính toán, sự lo ngại, cho các công việc khác. Ở Á châu, nhóm Bush lo nhất về Bắc Hàn có bom nguyên tử . Trung Quốc, Nhật Bản, Đông Nam Á hồi giáo thường là công việc của các viên chức trung cấp ở Bộ Ngoại Giao lo và trách nhiệm nhiều hơn .

VL. Theo ông thì người Việt trong và ngoài nước gần phải làm gì trong lúc này để gây áp lực buộc chính quyền đảng CSVN phải cởi mở hơn, dân chủ hơn?

S.YOUNG. Tổ chức sinh viên, lao động, nghiệp đoàn, thành phần trí thức tìm lấy những chủ trương bí mật của Đảng, tài sản của Đảng, đem phổ biến cho dân nghe và biết. Giải thích cho dân chúng hiểu rõ những cái sai trái gây thiệt hại đến các quyền lợi chính đáng của dân mà lẽ ra ở một nước tự do dân chủ, người dân được luật pháp bảo vệ. Gây sự chia rẽ trong hàng ngũ Đảng Cộng sản. Phơi bày những hành vi tham nhũng, hà hiếp dân chúng của các đảng viên từ địa phương như tỉnh ủy, huyện ủy,... để cho họ mất uy tín lãnh đạo. Cụ thể, thiết lập hồ sơ các vụ tham nhũng, hồ sơ tài sản, nhà cửa, các công ty của cán bộ đảng viên, và công bố những sự thực đó lên internet để thiên hạ biết rõ ở Việt nam ngày nay, ai có tiền, ai vẫn nghèo đói, rách rưới hơn trước đây nhiều. Tổ cáo, vạch mặt những đảng viên Công an hoạt động ở hải ngoại, xâm nhập đánh phá Cộng đồng người Việt ở khắp nơi.

VL. Sang vấn đề Hoàng sa và Trường sa, ông có nghĩ là Trung Quốc chiếm 2 hòn đảo này nằm trong chiến lược lâu dài muốn làm bá chủ vùng biển Thái Bình Dương?

S.YOUNG. Đúng lắm. Từ

20 năm nay, Trung Quốc có chiến lược mới đối với Đông Nam Á. Trong lịch sử 3,000 năm Trung Quốc chưa bao giờ có một kế hoạch chiến lược như vậy. Họ chỉ đánh vào Việt nam vài lần rồi rút về phía bắc. Nhà Nguyễn đánh Miến điện một lần. Thế thôi. Bây giờ, họ dựng lên và nuôi dưỡng một Chính phủ tương lĩnh để thay mặt họ cai trị dân Miến điện, họ làm cố vấn cho Hun Sen tại Cam-bốt, ủng hộ phe mạnh trong Đảng Cộng sản Lào, và “ăn nói ngon ngọt” với Nhà Vua Thái Lan. Quốc Hội Trung Quốc phê chuẩn luật biển của họ nói rằng cả Biển Nam Hải là lãnh thổ nội địa của Trung Quốc. Hồi xưa có Bắc Triều nhưng đã có nói ngang ngược như vậy không?

Bây giờ Trung Quốc đương nỗ lực phát triển và canh tân hải quân cho lớn mạnh, có khả năng tác chiến cao. Để làm gì? . Tôi nghĩ ai cũng có thể trả lời rồi!

VL. Tại sao phản ứng của chính quyền CSVN rất dè dặt, phản ứng lấy lệ và thậm chí ngăn cản sự biểu tình chống Trung quốc của giới trẻ tại Saigon và Hà Nội?

S.YOUNG. Theo tôi, trong Đảng hiện nay, có nhiều đảng viên không đồng ý với nhóm

cầm quyền ở trên muốn nhờ thế Trung Quốc để tiếp tục cầm quyền lâu dài và cai trị Việt nam dễ hơn, theo đường lối giống Trung quốc, nên họ mới dám cho phép sinh viên biểu tình nhưng họ theo dõi và kiểm soát. Họ phải ngăn chặn để tránh cuộc biểu tình có thể bùng lớn ra mà họ không kiểm soát được nữa . Và đó cũng là một “dấu hiệu” cho phía Trung Quốc lo ngại để không ép Đảng cộng sản hà nội quá mức .

VL. Trước hoàn cảnh thực tế hiện nay, theo ông thì cộng đồng người Việt trong và ngoài nước phải làm gì để có thể lấy lại chủ quyền của hai đảo Hoàng sa và Trường sa? Và pháp lý có cho phép lấy lại được không khi Việt nam có một chế độ khác, như một chế độ dân chủ tự do ?

S.YOUNG. Phải có một số người Việt Nam là đại diện thiết tình của Việt nam ở trong và ở ngoài nước, nói với tính cách long trọng, các lý do tại sao Chính phủ Hà nội không phải là đại diện chính thức của nhân dân Việt

nam . Họ không có đủ tư cách chính thống để nhượng cho Trung Quốc bất kỳ cái gì. Mọi việc nhượng ngày nay chỉ là sự thỏa thuận trong bóng tối Như buôn bán chợ đen. Và nói thêm rằng một ngày nào đó, Việt nam có đủ tư cách pháp lý chính thống sẽ lấy lại Hoàng Sa và Trường Sa.

Thí dụ, “Đại diện Việt Nam” nói ở trên đây gửi thư cho Liên Hiệp Quốc, cho Tòa án quốc tế, cho các Chính phủ thế giới, ...kêu gọi sự quan tâm giúp đỡ Việt Nam, một thành viên cộng đồng thế giới, bị nước láng giềng dùng bạo lực quân sự xâm chiếm lãnh hải và lãnh thổ.

Tôi xin nhấn mạnh rằng mọi cuộc xâm lăng, mọi sự chiếm lấy đất đai bất hợp pháp thì không bao giờ có hiệu lực đối với luật pháp quốc tế. Nước nào bị mất tài sản quốc gia thì nên biết giữ chính nghĩa về pháp lý của mình. Không bao giờ nên thừa nhận chính thức hoặc công khai sự gian manh ăn cướp của kẻ láng giềng hung bạo .

VL. Xin trân trọng cảm ơn ông Young .

Báo Việt Luận, Australia

**NÊN THẬN TRỌNG,
ĐỪNG ĐỂ BỊ VIỆT CỘNG
LỪA BỊP NỮA.**

Nguyễn-Huy Hùng, K1



Đa Hiệu 83 - Tháng 5 năm 2008

Trang 215

TVBQGVN

Hà Trinh Tiết K29

Trong cuốn **CỔ HỌC TINH HOA** do Ôn Như Nguyễn văn Ngọc và Tỉnh Trai Trần Lê Nhân biên dịch, có một câu truyện đề cập đến kỹ thuật tuyên truyền rĩ tai thật là giá trị vô song. Hồ Chí Minh đã khai thác thực hiện một cách rất là nhuần nhuyễn, và đã khôn khéo truyền dạy cho bọn đàn em tôi luyện rất kỹ lưỡng.

Bây giờ Hồ Chí Minh không còn nữa, nhưng bọn đồng đảng hậu duệ nhờ rút tỉa được những kinh nghiệm thực tế của Cha Ông để lại, nên trong hiện tại chúng tung ra những mảnh khoé rĩ tai lừa bịp còn tinh vi xảo quyết hơn Hồ Chí Minh nhiều.

Các Cụ ta ngày xưa thường ví “Con hơn Cha là nhà có phúc”. Nhưng trong trường hợp Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam hiện tại, phải sửa lại là “Việt Cộng con hơn Việt Cộng Ông Cha là quốc gia dân tộc vô phúc” thì mới đúng.

Từ hơn nửa Thế kỷ nay, Việt Cộng Ông Cha gian manh xảo quyết nhờ thực hiện những mảnh lối rĩ tai lừa bịp quy mô. đã reo hại bao nhiêu cho dân tộc rồi. Nay Việt Cộng Con Cháu nối nghiệp, nhờ rút tỉa

được kinh nghiệm xảo quyết của Ông Cha để lại, còn gian manh xảo quyết hơn Cha Ông gấp bội, hậu quả là bàn dân thiên hạ Việt Nam ở trong nước cứ tiếp tục phải cúi đầu câm nín chịu đựng, suốt thế hệ này sang thế hệ khác nối tiếp nhau suốt hơn nửa thế kỷ nay rồi, tội nghiệp biết chừng nào!

Để tìm hiểu xem cái kỹ thuật tuyên truyền rĩ tai đó như thế nào mà lợi hại vậy, Tôi xin ghi lại câu truyện **TÁNG SÂM GIẾT NGƯỜI** để Quý độc giả xem cho biết, và suy ngẫm để mà **THẬN TRỌNG** giữ mình cho không bị Việt Cộng xảo quyết gian manh lừa bịp thêm nữa.

*Xin nhấn mạnh là, Tôi dùng chữ **THẬN TRỌNG** chứ không dùng chữ **CẢNH GIÁC**, mà từ sau ngày xâm chiếm miền Nam Việt Nam, Việt Cộng đã nhốt nhét cho mọi người nghe mãi quen tai. Nay thì cả những người Việt lưu vong tỵ nạn Cộng sản đang làm truyền thông Việt ngữ nơi hải ngoại, cũng dùng một cách tự nhiên trong việc giao dịch quảng cáo hàng ngày trên mặt báo, trên các chương trình phát thanh và Vô tuyến truyền hình, cùng với những chữ khác nữa như **ĐĂNG KÝ** của Việt Cộng thay vì dùng chữ **GHI DANH**, hay chữ*

THAM QUAN thay cho chữ THẨM VIẾNG mà toàn dân tộc Việt Nam vẫn quen dùng từ trước khi Việt Cộng xâm chiếm miền Nam.

"TĂNG SÂM GIẾT NGƯỜI.

Ông Tăng Sâm ở đất Phú. Ở đấy, có kẻ trùng danh với ông giết người. Một người hốt hơ hốt hải chạy đến báo mẹ ông Tăng Sâm rằng: "Tăng Sâm giết người". Bà mẹ nói: "Chẳng khi nào con ta lại giết người". Rồi bà cứ điếm nhiên ngồi dẹt củi. Một lúc, lại có người đến báo: "Tăng Sâm giết người". Bà mẹ không nói gì, cứ điếm nhiên ngồi dẹt củi. Một lúc nữa lại có người đến báo: "Tăng Sâm giết người". Bà mẹ sợ cuống, quăng thoi, trèo qua tường chạy trốn.

GIẢI NGHĨA: - *Tăng Sâm: người thời Xuân Thu, tính chất thật thà và rất có hiếu. học trò giỏi đức Khổng Tử và sau truyền được đạo của ngài.*
- *Trùng danh: hai hay nhiều người giống tên nhau.* - *Điếm nhiên: biết mà cứ im lặng như không.*

NHỒI BÀN. - Tăng Sâm vốn là người hiền lành hiếu thảo bà mẹ vốn là người trung hậu, một bụng tin con. Thốt nhiên có kẻ báo: "Tăng Sâm giết người". Bà mẹ không tin, người thứ hai báo, còn chưa tin; đến người thứ ba báo, thì cuống cuống chạy trốn. Như thế mới hay cái dư luận

của thiên hạ là rất mạnh. Một việc, dù cho sai nhầm đến mười mươi, nhiều người đã cùng có một nghị luận đều như thế cả, thì cũng dễ khiến cho ta nghi nghi hoặc hoặc rồi đem bụng tin mà cho là phải, nom đĩa hoá ra rươi, trông con chó thành ra con cừu. Đến như giữa chợ, làm gì có cọp? Thế mà một người, hai người, đến ba người nói có cọp, thiên hạ cũng tin có cọp thật nữa là! Những bậc rả được ngoài vòng dư luận, giữ vững được bụng như cây giữa rừng, như kiếng ba chân rất là hiếm, nhưng có thể được, mới cao; một chân lý có chứng minh rõ ràng, mười phần chắc chắn, thì mới nên công nhận."

Sau đây là vài sự kiện điển hình nhất đã xảy ra trên đất nước Việt Nam, mà Hồ Chí Minh và bè lũ Việt Cộng đã dùng mảnh lời tuyên truyền rĩ tai lừa bịp rất hiệu quả, khiến cho quảng đại quần chúng đã mắc lừa nhiệt tình ủng hộ chúng, rút cuộc khi chúng đạt được mục đích rồi thì lại bị chúng trắng trợn phản bội, mà vẫn phải ngậm đắng nuốt cay không dám chống đối chúng, vì chúng có súng đạn quyền uy bạo lực và dã tâm độc ác hơn thào khấu:

1.- Trong các Thập niên 1940 và 1950 thuộc Thế kỷ 20.

Khi quân Phiệt Nhật đầu hàng quân Đồng minh Hoa Kỳ, thì các nước thuộc địa Pháp tại bán đảo Đông Dương (trong đó có Việt Nam) giành lại được độc lập. Các đảng phái Nhân bản quốc gia Việt Nam không Cộng sản hoà hợp với Hồ Chí Minh và nhóm Việt Minh Cộng sản của hắn, để thành lập chính phủ Liên hiệp Quốc Cộng điều hành đất nước và tuyên bố phục hồi quốc gia độc lập với tên nước là Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, được toàn dân tộc tán thưởng.

Nhưng sau khi nắm được quyền hành trong tay rồi, Hồ Chí Minh đã lên ký Sơ Ước 6 tháng 3 năm 1946 với đại diện Pháp tại Hà-nội, bằng lòng cho Pháp đổ quân lên trú đóng tại nhiều tỉnh thuộc hai miền Trung và Bắc Việt Nam, kể cả Thủ đô Hà Nội. Đến ngày 19-5-1946 Việt Minh ra lệnh dân chúng treo cờ đỏ sao vàng đón rước quân Pháp trở lại đóng quân trong Thủ đô Hà-nội, khi bị các đảng phái không Cộng sản trong chính phủ Liên Hiệp chống đối, thì Việt Minh giải thích lếu láo là treo cờ để mừng ngày sinh nhật của Chủ tịch Hồ Chí Minh, rồi chúng lại truyền rao vu khống là các đảng phái Quốc gia âm mưu cấu kết tiếp tay cho Thực dân Pháp tái xâm lăng Việt Nam,

và dùng bạo lực Công an để bắt giam và tiêu diệt thành viên của các đảng này một cách rất tàn bạo.

Mấy tháng sau, khi quân viễn chinh Pháp hoàn tất xong việc củng cố an ninh vị trí đóng quân và thu thập được tin tức về thực lực của Việt Minh, Lãnh đạo Pháp bắt đầu ngang ngược tạo ra những cuộc tranh chấp hành chánh, gây hấn để làm phát nổ trận chiến giữa Việt Minh và Pháp vào ngày 19-12-1946 trên toàn đất nước Việt Nam, nhằm mục đích tiêu diệt Việt Minh tái lập chế độ thuộc địa như trước.

Việt Minh thua phải bỏ các thành thị rút về các vùng rừng núi. Hồ Chí Minh kêu gọi toàn dân đóng góp của cải và nhân vật lực để yểm trợ Việt Minh tiếp tục “Tiêu thổ kháng chiến” chống Pháp, bảo vệ nền độc lập quốc gia. Muôn người như một đã hết lòng bao bọc nuôi dưỡng và bảo vệ quân Việt Minh kháng chiến.

Đến năm 1950, sau khi quân Mao Trạch Đông chiến thắng quân Tưởng Giới Thạch nắm quyền quản trị toàn lục địa Trung Hoa, thì Hồ Chí Minh đã xin Đồng chí bậc thầy thuộc Quốc Tế Cộng sản Đệ Tam này, yểm trợ cố vấn tổ chức huấn luyện trang bị cho Việt Minh các Đại đơn vị có

khả năng chiến đấu theo quy ước trận địa chiến với quân Pháp. Nhờ thế quân của Hồ Chí Minh tạo được nhiều trận chiến thắng gây tổn thất cho quân Pháp tại miền thượng du Bắc Việt. Sự kiện này đã dẫn đến việc Việt Minh và Pháp ký Hiệp định Genève ngày 21-7-1954 chia đôi đất nước Việt Nam thành hai miền Nam Bắc, và lần ranh sơn trắng vạch ngang chính giữa cầu Hiền Lương bắc trên con sông Bến Hải, tại Vi tuyến 17 thuộc địa phận tỉnh Quảng Trị, được chọn làm ranh giới giao tiếp giữa 2 miền Nam Bắc.

Bất đầu có uy thế, nên vào năm 1953, Hồ Chí Minh đã khởi sự phát động sách lược Cộng sản bản cùng hoá nhân dân để san bằng giai cấp, bằng chiến dịch CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT, LOẠI TRỪ ĐỊA CHỦ CƯỜNG HÀO ÁC BẠ trong các vùng do Việt Minh kiểm soát. Hồ Chí Minh cho đồng bọn đàn em Việt Minh tuyển chọn những bọn du thủ du thực cướp đường trộm chợ đứng bên vô gia cư vô nghề nghiệp để chiêu đãi hậu hỷ rồi thành lập các đội công tác xung kích đấu tố với toàn quyền sinh sát trong tay. Chúng nhồi sọ cho bọn này rằng các người trong các giai cấp trung lưu tư sản địa chủ có của ăn của để hơn người,

là vì chúng đã từng tiếp nối nhau đời này qua đời khác bóc lột sức lao động của quảng đại quần chúng nông dân và công nhân, nên cần phải diệt cho tuyệt nọc để giành lại những của cải ấy chia đều cho giai cấp vô sản trở thành chủ tập thể, mọi người sống hoà đồng bình đẳng, không còn cảnh người bóc lột người như dưới các thời Thực Dân Phong kiến trước kia nữa.

Vì thế, hàng trăm ngàn người dân lành trước nay từng tỏ lòng nhiệt tình yêu nước và là ân nhân bảo vệ tiếp tế bao nuôi KHÁNG CHIẾN, nay trở thành kẻ thù không đội Trời chung với KHÁNG CHIẾN, và đã được Hồ Chí Minh và bọn thảo khấu Việt Minh trả ơn bằng cái chết không toàn thây, sau những cuộc đấu tố đánh đập dã man trước những toà án nhân dân do Hồ Chí Minh và bè lũ Việt Minh dựng lên tại khắp các vùng nông thôn do chúng kiểm soát. Vô nhân đạo nhất là Trương Chinh tên thật là Đặng Xuân Khu, đã về tận quê nội của mình để đích thân đấu tố chính cha ruột của hắn đến chết. Sau này vào tháng 7 năm 1986, sau khi Tổng bí Thư Lê Duẩn chết, hắn được Đảng cử làm Tổng Bí Thư nắm toàn quyền sinh sát cả đảng viên lẫn quảng

đại quần chúng nhân dân Việt Nam một thời gian.

2.- Trong các Thập niên 1960 và 1970 của Thế Kỷ 20.

Hồ Chí Minh không thi hành nghiêm chỉnh Hiệp định Genève tháng 7 năm 1954, do chính phe Việt Minh của hán ký kết với Pháp để chia đôi đất nước Việt Nam thành 2 miền Nam Bắc sống biệt lập, theo 2 thể chế chính trị khác nhau (Bắc theo Cộng sản, Nam theo Tư bản). Hán đã để một số cán bộ Cộng sản nòng cốt nằm vùng tại miền Nam, tiếp tục thi hành sách lược tuyên truyền rì tai về cái bánh vẽ TRUNG LẬP HOÀ HỢP QUỐC CỘNG để lôi cuốn các nhà trí thức miền Nam hoạt động chống phá Chính quyền miền Nam, và ngoan ngoãn nghe theo lời dụ dỗ của Hồ Chí Minh để thành lập cái MẶT TRẬN GIẢI PHÓNG MIỀN NAM (MTGPMN) quái gở, rồi ít lâu sau Hồ Chí Minh và bọn Việt Cộng Bắc Việt lại khoác cho bọn MTGPMN này cái mặt nạ hề mới là CHÍNH PHỦ LÂM THỜI CỘNG HOÀ MIỀN NAM (CPLTCHMN), để hoạt động khủng bố phá hoại nền kinh tế và an ninh cuộc sống của quảng đại quần chúng tại miền Nam Vĩ tuyến

17 (ranh giới chia đôi 2 miền Nam Bắc tại sông Bến Hải thuộc tỉnh Quảng Trị).

Sau đó, với sự thúc đẩy hiệp lực yểm trợ của cả khối Cộng sản Quốc tế do Liên Xô Nga lãnh đạo, Hồ Chí Minh đã chính thức phát động cuộc chiến xâm lăng miền Nam Việt Nam khởi từ cuối năm 1959, và kéo dài mỗi ngày một khốc liệt hơn cho tới 30-4-1975 mới chấm dứt. Việt Nam Cộng Hoà tại miền Nam bị thua cuộc chiến xâm lược do chính Việt Cộng tay sai của Quốc tế Cộng sản lãnh đạo giật dây hành động này, là vì một mặt bị đồng minh Hoa Kỳ do nhu cầu quyền lợi đất nước phải thay đổi chiến lược toàn cầu đối đầu với phe Quốc tế Cộng sản nên đã bội ước không tiếp tay yểm trợ nữa, và mặt khác do nhóm chủ trương TRUNG LẬP trong chính quyền miền Nam do Dương văn Minh lãnh đạo cũng phản bội bắt tay với Việt Cộng, ra lệnh buộc Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà chống Cộng sản xâm lăng phải buông súng đầu hàng.

Sau khi chiếm được toàn miền Nam Việt Nam, bè lũ Việt Cộng Hà Nội mới kiêu ngạo công khai tự lột cái mặt nạ gian manh xảo quyết lừa bịp của chúng ra, bằng cách tiêu diệt ngay 2 con hề rối đồng

chỉ một thời của chúng là MTGPMN và CPLTCHMN, vì không còn cần thiết nữa. Chúng quyết định tuyên bố thành lập nước CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM (gồm cả 3 miền Bắc Trung Nam) dưới quyền cai trị độc tôn toàn trị chuyên chính của Trung Ương Đảng Việt Cộng đặt Thủ đô tại Hà Nội.

Phe nhóm chính trị hoạt đầu tại miền Nam Việt Nam chủ trương TRUNG LẬP HOÀ HỢP VỚI VIỆT CỘNG BẮC VIỆT, mà người miền Nam đều biết qua cái ô danh là PHE THỨ BA gồm một số tu sĩ Công giáo, Phật giáo, nhà Văn, nhà Báo, Trí thức Chính trị gia hoạt đầu “ăn cơm quốc gia thờ ma Cộng sản” theo đóm ăn tàn đã gây nhiều rối rắm lúng củng chính trị tại miền Nam trước 30-4-1975, cũng đã bị bọn Việt Cộng lường gạt trở mặt, trừng trị tàn bạo bằng nhiều hình thức khác nhau. Sau khi những miếng chanh này đã được Việt Cộng vắt hết nước, thì vỏ chẳng còn công dụng gì nữa phải vứt đi cho sạch rác rưởi, vì nhóm này không phải là Cán bộ Cộng sản nông cốt. Bọn này một số đã chết tức tưởi trong các trại tù tập trung cải tạo, một số ân hận nhục nhã sống vất vưởng

trong xã hội mới xã hội chủ nghĩa, và một số may mắn tìm cách thoát chạy được ra nước ngoài xin tỵ nạn.

3.- Trong mấy năm đầu Thập niên 2000 của Thế Kỷ 21.

Bọn lãnh đạo Đảng Việt Cộng và bạo quyền Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, đã lừa bịp cả thế giới Tư bản bằng những mảnh khoe rất xảo quyệt tinh vi để được gia nhập khối thị trường Quốc tế WTO, và được bầu làm Hội viên không thường trực đại diện các nước Á Châu trong HỘI ĐỒNG BẢO AN LIÊN HIỆP QUỐC. Chúng đã:

a.- Thả lỏng cho một số nhóm bất đồng chính kiến đang tranh đấu chống bạo quyền ở trong nước liên lạc tiếp xúc với những nhóm yểm trợ nơi hải ngoại, thành lập những phong trào, đảng, hội, phổ biến những quyết nghị lên tiếng chống Đảng và bạo quyền Việt Cộng, đòi các quyền Tự do Dân chủ...

b.- Làm ngơ để cho các nhóm này phát hành CHUI vài tờ báo viết, báo điện tử, các tờ thông cáo kêu gọi mọi người tham gia đoàn kết đòi bạo quyền trả lại các quyền Tự do báo chí, tự do lập hội, được phép thành lập đảng chính trị

không Cộng sản.

c.- Để cho Đại sứ Hoa Kỳ tại Hà Nội và Tổng Lãnh sự Hoa Kỳ tại Saigon tổ chức những buổi tiếp tân gặp gỡ trao đổi ý kiến với các nhà đấu tranh cho Dân chủ ở trong nước một cách tự do thoải mái.

Những sự kiện này chỉ nhằm mục đích lừa bịp Hoa Kỳ và các nước phương tây khác, tưởng rằng Việt Cộng đang từ bỏ thể chế độc tài chuyên chính để đổi mới theo xu thế thời đại Tự do Dân chủ tôn trọng Nhân quyền. Nhờ thế, chúng mới được Hoa Kỳ bỏ tên ra khỏi danh sách các nước cần quan tâm vì vi phạm các quyền tự do tín ngưỡng, và bình thường hoá thương mại song phương bình đẳng. Và tiếp theo đó, các nước Tây phương thành viên WTO cũng bớt xét nét các điều kiện căn bản và dễ dãi trong việc quyết định chấp thuận cho chúng được trở nên thành viên chính thức của tổ chức WTO, và Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc mới chấp nhận cho được làm Thành viên không thường trực đại diện cho các nước Á Châu trong Hội đồng Bảo An LHQ trong một nhiệm kỳ bắt đầu từ năm 2008.

Và buồn thay, một sự kiện khủng khiếp đã xảy ra ngoài sự tưởng tượng của mọi người là, ngay sau khi Cộng hoà

Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam được công nhận chính thức là thành viên của WTO, thì bạo quyền Việt Cộng lập tức khởi phát rầm rộ chiến dịch bắt bớ giam cầm xử tội nặng nề tất cả những người thuộc các nhóm tranh đấu cho dân chủ ở trong nước, một cách ô ạt tàn bạo không nương tay, mặc dù có những phản đối mãnh liệt của các nước đã thoả thuận giúp cho Việt Cộng được vào WTO.

Để kết luận,

Chỉ một vài sự kiện tiêu biểu trình bày trên đây thôi, đã cho chúng ta thấy tài gian manh xảo quyết lừa bịp tinh vi của Việt Cộng như thế nào. Do đó chúng ta phải hết sức thận trọng, “đi với Phật thì mặc áo cà sa, đi với ma thì mặc áo giấy”, đừng bao giờ cứ xử theo tư cách quân tử Tàu thuở xa xưa với bọn lừa bịp chuyên nghiệp Việt Cộng, để lòng mềm yếu nghe theo những lời dụ dỗ tăng bốc phỉnh mị lừa bịp của bọn Việt Cộng gian manh xảo quyết này nữa.

Việt Cộng đã lừa bịp nhân dân Việt Nam và Thế giới để có được vị thế hiện nay. Chúng đã lừa bịp lôi cuốn nhân dân Việt Nam theo chúng loại bỏ các thể lực phong kiến tư bản cũ, mà chúng kết tội là những nhóm người bóc lột người, để

ngày nay chúng trở thành thế lực Phong kiến Tư bản Đỏ mới, độc quyền chuyên chính bóc lột người còn thậm tệ gấp trăm ngàn lần các thế lực cũ.

Trong hiện tại, toàn dân Việt Nam ở trong nước đang là giai cấp lao động nô lệ của giai cấp lãnh đạo cầm quyền phong kiến thực dân bóc lột mới là bè lũ Việt Cộng.

Chúng ta đừng bao giờ quên lời tuyên bố của ông Putin một cựu lãnh tụ Cộng sản Nga nay đã thức tỉnh, đang là Tổng Thống điều hành quản trị đất nước Nga theo thể chế Dân chủ Tự do Tư bản thiết sự. Ông ấy đã nói rằng: **CỘNG SẢN CẦN PHẢI THAY THỂ, CHỨ KHÔNG THỂ NÀO CẢI ĐỔI ĐƯỢC.**

Do đó, chúng ta phải đồng lòng hiệp sức yểm trợ cho các nhóm đấu tranh cho Tự do Dân chủ Nhân quyền ở trong nước có những cơ hội và hoàn cảnh thuận lợi tối đa, vận động được toàn dân tộc Việt Nam vùng lên đều khắp mọi nơi, trong mọi lãnh vực xã hội, để loại bỏ hẳn bè Đảng Việt Cộng và bạo quyền do chúng đẻ ra, để toàn dân tộc Việt Nam đang sống ở trong nước sớm có được mọi quyền căn bản của con người, dưới một chính quyền Dân chủ Pháp trị do chính toàn dân chọn bầu tín nhiệm, càng sớm càng tốt.

Cầu xin Ông Trên Trời Phật Thượng Đế và Anh linh các Anh hùng Liệt nữ dòng giống Tiên Rồng Việt Nam phù trợ cho tất cả chúng ta.

Nguyễn-Huy Hùng, K1

Cựu Đại Tá Quân lực Việt Nam Cộng
Hoà,

Phụ tá Tổng Cục Trưởng Chiến tranh
Chính trị, kiêm Chủ nhiệm Nhật báo
Tiến Tuyến,

Cựu tù nhân chính trị, 13 năm lao
động khổ sai trong các trại tập trung
của Đảng và bạo quyền Việt Cộng sau
30-4-1975.

Thơ Nguyễn Minh Thanh, K22:

ĐÊM ĐEN TUỔI NGỌC...!!! TUỔI TỐT ĐỜI LỖ...!!!

Luân lạc bên trời hồi bé ơi
Dập vùi... oằn oại... tuổi vui chơi!!
Lạc đàn tan ghé... gà chiu chít
Tìm mẹ gọi bầy khăn cả hơi...!!

Ai đẩy bé vào chỗ tối tăm
Đời đen màu mực đêm mưa dầm
Dùng dằng "tiếp khách" nơi Chùa Tháp
Lần lựa mây đưa... rồi biệt tăm...!!

Mùi sữa chưa tan đời đã tàn
Thì còn đâu nữa tuổi hồng nhan!!
Xót thương thân bé đau hồn nước
Nước bốn ngàn năm nước nát tan...!!!

Vung tay gom lại hồn sông núi
Tay yếu làm sao giữ núi sông!!
Mặt lộ ngựa què bên mé suối
Vẳng nghe bé khóc... cuối trời Đông...!!!

Cây cỏ gục đầu hồi bé ơi
Mùa Thu gió lộng lá hoa rơi...!!!
Mong mùa nắng ấm vui non nước
Hoa lá Xuân tươi bé sáng ngời !!

Ngơ ngẩn... cò bay sóng Cửu Long
Là nơi vựa lúa chín vàng đồng
Ngẩn ngơ...sao quá nhiều thơ trẻ
Bèo dạt hoa trôi... khổ chấp chồng ?!!

(Ngựa đau cả tàu không ăn cỏ)
Suối buồn tuôn chảy mãi... thành sông!!
Máu xương ai đó làm chinh chiến
Để rồi: Tuổi Ngọc... vẫn long đong...!!!

Truyện ngắn

Con heo khắc phục

Thành Văn, K20



Đa Hiệu 83 - Tháng 5 năm 2008

Trang 225

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29

LGT: Câu chuyện sau đây được kể lại từ kỷ ức của một thằng bé con và từ những lời kể của người lớn xung quanh nó. Những người lớn ấy trước hết là ông ngoại và mẹ nó. Rồi đến các bác, các dì nó. Chỉ có ba nó, thì lại chẳng kể gì với nó cả, mặc dù ông cũng là một trong những nhân vật chính.

Hồi ấy, lâu lắm rồi, ba tôi là lính. Đơn vị ông đồn trú tại ven một thị xã nhỏ bé, hiền hòa và rất quê mùa thuộc miền Trung. Ba ở trong quân đội miền Nam. Thực ra ba là sĩ quan, chứ không phải lính trơn. Nhưng người ta cứ gọi chung tất cả những người như ba là “lính”. Khi tôi bắt đầu có trí khôn, hiểu được một số những điều xung quanh, tôi nhớ nhất hình ảnh ba, mỗi khi ba đi hành quân về. Chiếc xe “díp” đỗ xích trước cửa, ba nháy xuống. Tôi chạy ào ra ôm lấy ba. Ba nhắc bổng tôi lên. Chị hai tôi lớn hơn tôi không được ba ấm lên nữa. Ba chỉ xoa đầu chị. Tôi ngửi thấy cái mùi đặc biệt từ áo ba. Nó ngai ngái hơi khét. Ba hôn tôi xong bỏ tôi xuống đất, bảo “Để ba thay đồ đã. Áo quần ba hôi rình”. Tôi không thấy áo quần ba hôi, trừ cái mùi hơi khét ấy. Nhưng đôi giày của ba thì dơ thật. Nó bám đầy bùn. Ngay cả trên

mũi giày mà hôm ba đi trông nó đen tuyền, bóng láng. Có lần tôi thử ghé nhìn thiệt gần vào cái mũi tròn trịa, hơi vun lên của chiếc giày. Trông thiệt ngộ. Nó khác hẳn đôi giày “thường dân” ba mang mỗi lần ba mặc đồ thường dân dẫn mẹ và chúng tôi đi chơi hay về nhà ngoại. Đôi giày thường dân cái mũi bẹp dẹt, chứ đâu có vun cao tròn trịa như giày lính. Và nhất là không bóng như giày lính. Khi đứng gần, tôi nhìn thấy cả cái dáng méo mó của mình trong ấy. Tôi thán phục cái cách ba đánh đôi giày. Ba dùng một thứ kem gì đó đen thui. Đánh bằng bàn chải xong, ba dùng một miếng giẻ để đánh. Có khi ba còn dùng cả bông gòn nhúng nước để xoa xoa trên mũi giày. Vừa đánh giày ba vừa huýt sáo nhỏ nhỏ. Hình như cái việc ba tự đánh lấy đôi giày của mình khiến ba nghĩ đến một điều gì đó thú vị lắm, làm ba hạnh phúc. Đánh xong chiếc nào, ba cũng thọc tay vào trong giày, đưa nó lên ngắm nghía. Có bữa mẹ nói : “Anh để đấy em đánh cho.” Ba bảo: “Em không biết đánh đâu. Cả một nghệ thuật đấy. Anh phải học hai năm trời mới đánh được thế này.” Mẹ cười hăng hắc, nheo mắt nhìn tôi rồi nói : “Con thấy không? Ba mà bảo đánh giày là nghệ

thuật đây. Ghê chưa?”

Đĩ nhiên hồi đó, tôi chẳng hiểu nghệ thuật là cái gì. Nhưng thấy ba đánh được đôi giày bóng như vậy tôi cũng thích và phục ba lắm. Ba còn bảo “*Con ruồi đậu lên đó còn trượt chân té u đầu nữa kìa*”. Tôi tin lời ba, nên có lúc ngồi thật lâu gần chỗ ba để đôi giày, rình xem có con ruồi nào bay đậu trên mũi giày rồi trượt chân té hay không. Nhưng chưa bao giờ thấy. Về sau lớn lên tôi mới hiểu ba chỉ giễu chơi để chọc mẹ. Nhưng đánh được cái giày như vậy khó thật.

Rồi những buổi ba từ hành quân ghé vội về nhà. Ba ăn cơm trưa xong vào phòng nằm nghỉ. Mẹ bảo mấy chị em chúng tôi không được nghịch làm ồn, để ba nghỉ. Chiều ba lại phải đi ra hành quân rồi. Hành quân là cái gì mà ba đi hoài. Đôi khi tôi hỏi chú lính đi theo ba về chiếc máy to kênh chú mang trên lưng là cái gì. Chú bảo đó là máy truyền tin. Thỉnh thoảng tôi thấy chú nói chuyện với ai đó trong chiếc máy. Chiếc máy màu xanh lá cây sậm có chiếc cần mỏng phía trên thỉnh thoảng lại “khè” một tiếng, mặc dù chẳng nghe tiếng ai nói gì cả. Tôi còn hỏi chú lính : “*Hành*

quân là ở đâu vậy chú?” Chú xoa đầu tôi, bảo : “*Ờ, ở xa lắm! Tít trên rừng lặn. Cháu không biết đâu.*”

Một lần duy nhất, ba từ hành quân về bằng trực thăng. Đó là lần chị hai tôi đau nặng. Chị sốt mê man mấy ngày liền. Mẹ tôi sợ quá gọi điện lên hành quân cho ba. Chỉ huy của ba cho trực thăng chở ba về. Ba chỉ ở nhà được có mấy tiếng đồng hồ rồi lại phải đi. Khi chiếc máy bay trực thăng đến đón ba, tôi đang chơi ở nhà bên cạnh vội chạy về để nhìn thấy ba cùng chú lính leo lên trực thăng. Chiếc trực thăng khi đang bay trên trời trông giống con chuồn chuồn lớn. Vậy mà khi đáp xuống cái sân lót những tấm vỉ sắt trong căn cứ trông nó còn bự hơn cả chiếc xe “díp”. Cánh quạt máy bay quạt thật mạnh, kêu phành phạch. Bụi bốc lên mù mịt. Ba chạy ra máy bay, đến gần, dáng ông khom khom, như sợ đụng cánh quạt. Lúc ba ngồi trên máy bay rồi tôi thấy mặt mẹ xịu xuống buồn hiu. Mẹ chỉ nói : “*Vô nhà, con. Kèo bụi.*” Tôi chạy đến cửa sổ nhìn ra, nghe tiếng cánh quạt máy bay kêu to hơn, rồi máy bay hơi chao nghiêng, bốc mình khỏi mặt đất để lại lớp bụi mù. Tôi còn nghe cả tiếng cát sạn đập

rào rào vào vách căn nhà bằng tôn gắn bãi đáp. Máy bay lên cao, tôi tưởng tượng nhìn thấy cả cái dáng ba tôi ngồi trên đó. Trông ba chỉ nhỏ như một chú lính nhựa của tôi. (Tôi đã trông thấy người ta ngồi trên những chiếc trực thăng bay thấp qua nhà mấy lần) Vào nhà, mẹ ngồi yên đầu đó, lặng lẽ bản thân một lúc lâu rồi mới bắt đầu làm việc nhà. Trông cái dáng của mẹ những lúc ấy thật tội nghiệp. Có lần tôi hỏi mẹ : *"Ba đi hành quân gì mà đi hoài vậy, mẹ? Sao ba không ở nhà. Đi hành quân có gì vui không, mà ba đi hoài?!"*

Mẹ bảo: *"Đi hành quân cực lắm. Đâu có vui con. Nhưng ba phải đi. Nhiều người khác cũng phải đi như ba. Vì việt cộng họ về phá. Con hiểu không?"* Tôi chẳng hiểu gì cả nhưng cũng gật gật đầu. Tôi cũng chẳng biết việt cộng là ai. Họ ở đâu. Tại sao họ lại cứ về phá, để ba phải đi hành quân, để mẹ buồn. Từ đó, tôi lớn lên trong những khái niệm hành quân, chiến tranh, việt cộng. Thỉnh thoảng tôi cũng thấy một thím lính đến nhà, đầu chít chiếc khăn trắng. Thím còn trẻ, cũng cỡ bằng tuổi mẹ là cùng. Mẹ bảo : *"Chồng thím ấy mất. Chú ấy đi hành quân chỗ ba. Đánh nhau với việt*

cộng." Từ đó tôi đâm ra ghét việt cộng. Họ làm cho những người như thím vợ lính kia mất chồng.

Mấy năm sau, khi tôi mới bảy tuổi, thì ba không phải đi hành quân nữa. Nhưng ba chỉ ở nhà với mẹ và chúng tôi được mấy ngày, rồi lại phải đi. Mọi người bảo ba đi học tập. Trời ơi, ba lớn vậy mà còn đi học. Ai dạy ba được. Ba đã biết chữ. Một lần tôi còn trông thấy ba nói cả tiếng nước ngoài với ông Mỹ tóc như râu bắp. Toán đó lúc ba kèm chị hai học, tôi thấy ba làm băng băng. Ai mà còn dạy được ba? Chắc ba phải học cái gì khác. Có thể ba học những cái mà tôi không học được. Lần ấy mẹ bảo : *"Ba chỉ đi học một tháng thôi. Rồi ba lại về đi làm nuôi các con. Ba bây giờ là dân thường thôi, không phải lính nữa."*

Cảm giác đầu tiên khi tôi nghe mẹ nói thế là tôi nghĩ đến ba sẽ không còn đi đôi giày có cái mũi tròn bóng láng "con ruồi đậu bị trượt chân" nữa. Thiệt ối. Mỗi khi ba mang đôi giày ấy ba như cao lớn hẳn lên, trông thật oai vệ. Không biết những đôi giày đó ba liệng đâu mất tiêu rồi. Cả những đôi giày thường dân mẹ cũng cất đi đâu mất. Bấy

giờ cả nhà đều đi dép cao su, hay dép nhựa. Nhưng, ba tôi không đi học một tháng, mà học lâu lắm. Chẳng bao giờ thấy ba về nhà. Thỉnh thoảng mẹ còn phải đi thăm ba. Mang gạo, mắm lên cho ba. Chắc trường không có ai nấu cơm cho ba ăn như ở nhà mẹ nấu. Nên ba phải tự nấu lấy. Ở nhà mọi thứ cũng thay đổi cả. Mẹ đưa chúng tôi về với ngoại. Bà nội muốn mẹ đưa chúng tôi về ở với bà. Nhưng mẹ bảo, ở với bà nội, không có hộ khẩu người ta không cho. Mà tôi cũng không muốn về ở với nội. Từ nhỏ tôi chỉ ở với ba mẹ. Ba đi hành quân ở đâu, mẹ đưa chúng tôi đi theo. Thành ra tôi chẳng có thằng bạn nào thân, vì không ở chỗ nào lâu. Khi ba tôi bắt đầu “đi học” thì mẹ đưa ba chị em tôi về ở hẳn chỗ ông ngoại. Bà ngoại mất lâu rồi, nên ông ngoại ở một mình trong ngôi nhà nhỏ xíu. Bác hai gái tôi, các chú, các dì cũng ở gần xung quanh. Bác hai trai là thầy giáo mà cũng phải đi học tập. Tôi chẳng hiểu gì cả. Thầy giáo mà còn đi học, ngộ thiệt. Trong khu vườn rộng mênh mông trồng đủ các loại cây ăn trái của ngoại, mấy chị em tôi ngày nào cũng len lỏi trong đám cây cối ngoại trồng để tìm trái chín hái ăn. Nhưng mấy cái

cây ngoại trồng cây nào cũng ồm nồm, cao nhòng, tàng lá thẳng đuột chìa lên trời, chẳng có bao nhiêu trái. Cho dù vậy, ngoại rất hãnh diện về cái khu vườn “chẳng thiếu thứ gì” của ngoại. Tôi hay tưởng tượng ra mình đang phiêu lưu trong rừng như “tác dăng”. Khu vườn của ông ngoại không có cây nào thiệt lớn, có dây để tôi đu. Cũng chẳng có con khỉ nào để tôi làm bạn. Một vài lần tôi kiếm được một tổ chim trong có mấy cái trứng. Thỉnh thoảng gặp mấy con rắn. Mẹ bảo: “Mấy đứa không được ra vườn buổi tối. Coi chừng rắn lục cắn.”

Mẹ dặn thì cứ dặn. Nhưng mẹ ra chợ rồi ở nhà chúng tôi mặc sức muốn làm gì thì làm. Có khi thiệt tối mẹ mới về. Mẹ giở nồi cơm độn khoai mì ra xem chúng tôi ăn có còn không. Rồi lôi thằng Lộc, em tôi từ trong gầm bàn ra lau mặt cho nó, đặt nó vào giường, buông màn cho nó ngủ.

Không có ba ở nhà dĩ nhiên chúng tôi khổ lắm. Người khổ nhất là mẹ. Bây giờ mẹ vất vả lắm. Mẹ phải ra chợ buôn bán suốt ngày. Có hôm mẹ không ra chợ được là vì có ông chủ tịch phường đến thăm. Lúc ông ta ra về, mặt mẹ buồn so. Sau

này tôi mới biết cái ông chủ tịch phường mặt choắt mà dài như mặt một con ngựa ốm đến để hối thúc mẹ tình nguyện đem chúng tôi đi kinh tế mới. Ông ta bảo nếu mẹ chấp hành tốt chủ trương của nhà nước, đi kinh tế mới tham gia sản xuất, không buôn bán phe phẩy nữa, nhà nước sẽ cho ba về. Mẹ bàn với ông ngoại, bác hai gái và các dì. Tôi không rõ chuyện người lớn nói với nhau. Nhưng cho đến khi ba tôi về, chúng tôi chẳng đi đâu cả. Về sau có lúc mẹ tôi kể, nếu mẹ không bình tĩnh sáng suốt có lẽ cả bốn mẹ con đã ăn nổi cháo có thuốc chuột rồi. Mẹ bảo, khi mẹ tưởng tượng ra cảnh mấy chị em tôi nằm chết xếp lớp trên giường, mẹ không đủ can đảm.

Lão chủ tịch phường này hồi trước nghe nói đập xích lô trên phố. Lão hay đến nhà chúng tôi vào buổi trưa. Mẹ tôi nói lão đến để xem chúng tôi ăn cơm với cái gì. Nhưng lần nào lão cũng thấy chúng tôi ngồi quây quần bên rổ khoai. Có lần lão còn hậm hực nói với mẹ tôi: “Nhà thiếu tá nguy mà thế này à?” khi nhìn căn nhà ông ngoại tôi cùng các bác các dì dựng vôi lên cho chúng tôi ở, bằng những miếng “các tông” và lợp bằng những tấm tôn

rách, dầy những lỗ thủng được trám lại bằng nhựa đường. Lão ta vặn hỏi mẹ tôi xem ba có dấu ngôi biệt thự nào ở đâu không. Mẹ tôi bảo: “Ông chủ tịch nghĩ coi. Một ngôi nhà chứ có phải cái hộp dậu mà muốn dấu chỗ nào cũng được.” Lão hừ một tiếng bảo: “Ai biết được cái đám nguy mấy người.”

Khi tôi chín tuổi, một hôm ông ngoại mang về ba con heo con. Lúc đó tôi mới hiểu cái chuồng ông cất đằng sau nhà từ ngày trước, khi chưa sanh tôi, và ba còn đi hành quân đã từng để ông nuôi heo. Bây giờ là chỗ ở cho mấy con heo này. Thấy ông ngoại đem mấy con heo về, mẹ cần nhằn:

“Ba già rồi. Không nghĩ cho khoẻ. Dem ba cái con heo này về làm gì, cho cực thân. Cơm còn không đủ cho người ăn, lấy dậu dư cho heo?”

Ngoại bảo: “Kệ tao. Thời buổi này, phải có chuyện gì làm chớ. Không người ta lại bảo ăn bám.”

Mẹ nói: “Nhưng ba kiếm dậu ra đồ ăn cho nó? Người còn đói, hưởng gì heo?”

“Ba sẽ có cách. Chớ mấy con heo rừng ai đem thức ăn cho nó mà nó vẫn sống?”

Mẹ vẫn cãi: “Heo rừng khác. Nó đi moi thứ này thứ nọ nó

ăn. Chứ ở giữa cái thị xã, phố xá nhà cửa thế này, lấy đâu ra đồ ăn?"

Ngoại bảo: "Trong vườn này thiếu gì cái. Cứ để kệ ba. Tao nuôi để mai một ba thằng Lộc cải tạo về có miếng thịt cho tụi nhỏ. Vả lại, ba cần có chuyện làm, chứ ở không buồn phát bệnh, không có thuốc cũng vậy."

Biết tính ông ngoại, sau cùng mẹ đành thở ra, bảo: "Thôi, ba muốn nuôi thì nuôi. Cho có chuyện mà làm, khỏi bệnh thì được. Chứ con không tin mấy con heo của ba lớn nổi."

Ngoại không nói gì, lẳng lặng xách cái giỏ nhốt heo ra chuồng. Và ông cứ quanh quẩn nơi cái chuồng heo suốt ngày lo chuyện ăn uống cho ba con heo con.

Ba con heo con của ngoại ngộ lắm. Mới đem về trông lớn cỡ hơn bắp vế tôi. Da chúng mịn màng màu trắng ngà. Cái mỏ chúng trông như những cái nút chai loe ra cứ hìn hìn đánh hơi hoài. Hai con mắt heo nhỏ trông thật ngờ nghệch. Nhưng nói chung, chúng rất dễ thương. Mặc dù không dễ thương bằng mấy con chó con. Mấy hôm đầu, ngoài giờ học, tôi thường ra chuồng heo ngắm lũ heo con và xem ngoại sửa soạn

thức ăn cho heo. Ngoại mang về những thân cây chuối xắt ra thiệt mỏng trộn vào thức ăn cho chúng. Nhưng những thứ ngoại nấu trong chiếc nồi nhôm lớn bị móp nhiều chỗ hình như phần lớn chỉ có rau. Trong vườn có bất cứ loại rau gì ngoại cũng hái để băm ra cho heo ăn. Ngoài rau, là những mẩu đầu khoai mì, hay những củ khoai lang nhỏ xíu bằng ngón tay, hoặc những củ lớn nhưng bị sùng. Ngoại gọi đấy là nổi cám heo. Vậy mà lâu lâu mới thấy ngoại cho vào nổi vài vá cám mức từ bịch cám bằng giấy dầu. Ngoại quý bịch cám lắm, cất riêng trong phòng ngoại. Ngoại bảo phải cho heo ăn cám để nó khỏi tiêu chảy, chứ cám mốc lắm. Mấy dây mùng tơi bò dọc theo hàng rào quanh cái ao cá nhỏ bằng xi măng hồi trước chẳng ai ăn, dần dần cũng bị hái trụi cả lá.

Mẹ nói đúng, cơm không có đủ cho chúng tôi ăn, nên chẳng có thừa cho heo. Tội nghiệp mấy con heo con. Ăn uống kham khổ như vậy nên nuôi mấy tháng trông chúng vẫn thế, chẳng thấy lớn chút nào. Chẳng những thế, càng ngày trông chúng nó càng xấu xí. Cái thân hình tròn trịa ban đầu dần dần mỏng ra, hai bên

hông hóp lại bày cả xương sườn. Lốp da xin lại, chứ không còn bóng nữa. Chỉ có lông heo là lại mọc dài ra hơn. Tôi ít ra chuồng heo vì chán cái vẻ càng ngày càng xấu xí của lũ heo. Cho đến một hôm mẹ tôi bảo : *"Ngoại nuôi heo gì chẳng thấy nó lớn. Chỉ dài ra."* Nhận xét của mẹ đúng thật. Tôi thấy mấy con heo dài ra thật. Bốn cái chân của chúng vẫn nhỏ. Chỉ có cái mõ heo hình như cũng dài hẳn ra. Cái đuôi thì cụt lùn. Thành ra thoạt nhìn thấy như những con heo có năm cái chân. Không biết trong gia đình ai nêu ra điều nhận xét ngộ nghĩnh đó đầu tiên. Nhưng kể từ đó mấy con heo có biệt danh là "heo năm chân".

Ông ngoại vẫn lầm lũi nuôi heo, bỏ ngoài tai mọi lời phàn nàn hay chê bai của mọi người. Mẹ tôi bảo, ngoại biến công việc chăm nom mấy con heo thành nỗi bận tâm để quên đi những cảnh đời nghiệt ngã đang diễn ra ngoài xã hội. Một nỗi khắc khoải không sao thoát được của thời thế.

Những ngày không đi học, tôi được ngoại bảo đi cùng ngoại sục xạo trong vườn tìm thức ăn cho heo. Ngoại bắt những con ốc lá vắn vện bám trên

những lá cây, trong bụi tre ở góc vườn. Những ngày trời mưa, ngoại sai tôi đi đào giun. Tôi tưởng đào giun để đi câu cá. Sau cùng mới biết ngoại cho tất cả những thứ đó vào nồi cám heo. Ngoại bảo *"Toàn là những thứ bỏ cả đấy."* Ngoại giảng giải cho chị em chúng tôi, bảo đó là những chất đạm. Ngoại còn nói tiếng tây là "rô-tê-in" gì đó.

Những thay đổi đột ngột sau khi ba tôi chuyển từ "đi hành quân" sang "đi học tập" gây ra bao nhiêu là khó khăn cho gia đình tôi mấy năm đầu, dần dần cũng bớt. Chúng tôi đã được ăn no, mặc dù cơm độn khoai sắn, hay bắp. Thức ăn chỉ có rau và mắm thôi. Nên mấy con heo dù được ăn theo khẩu phần của người, trông chúng nó vẫn không khá hơn. Lũ heo cũng giống như chị em chúng tôi, vẫn ốm nhom, và da càng ngày càng đen xạm đi.

Rau cỏ trong vườn cạn dần. Lũ heo bây giờ được ông ngoại cho ăn cả lá chuối.

Hôm ông trưởng khu phố vào nhà đứng nói chuyện với mẹ tôi ngoài sân, nghe tiếng ngoại la mấy con heo : *"Ăn! Tao bảo mày ăn. Mày có chịu ăn không thì nói?! Thời buổi*

khó khăn. Không ngon cũng phải ăn. Phải biết khắc phục, nghe không?”

Ông trưởng khu phố hỏi: “Ông già la ai vậy?”

Mẹ bảo: “Cụ tôi la mấy con heo. Không có cơm heo, cụ thái cả lá chuối cho ăn, nó không chịu ăn.”

“Ông già năm nay bao nhiêu tuổi?”

“Ba tôi bảy hai.”

“Cõ này lắm cảm cũng phải thôi.”

Mẹ chỉ dạ. Nhưng trong bụng mẹ biết ngoại lại đang chửi cái gì khác, chứ đâu phải mấy con heo. Ngoại chỉ “lắm cảm” mỗi khi có mấy ông cán bộ vào nhà, hay khi có chú công an đến xét hộ khẩu mà thôi. Từ đó, mấy con heo có thêm một tên mới “heo khắc phục”

Khi bác hai tôi học tập về, ngoại bảo mấy chú làm thịt một con khắc phục. Chẳng được bao

nhiều thịt. Nhưng bữa cơm tối hôm đó cũng thịnh soạn hơn hết, kể từ ngày ba và bác đi học tập. Ngoại cũng bán bớt đi một con chậm lớn nhất. Ngoại bảo để dồn tiền nuôi con “khắc phục còn lại”, chờ ba tôi về. Nhưng con “khắc phục còn lại” cũng không tồn tại được lâu. Năm sau ngoại lại bán nốt, vì vườn chẳng còn thứ rau gì cho nó ăn. Mãi năm năm sau nữa ba tôi mới đi học tập về. Thời gian quá lâu để con heo có thể chờ, cho dù nó là một “con heo khắc phục.”

Bây giờ ở nước ngoài, ba tôi đã già gần bằng ông ngoại hồi đó. Ông ngoại đã mất từ lâu. Lớn lên, tôi đã hiểu mọi chuyện về những gì xảy ra trong quá khứ. Trong kho ký ức đầy kỷ niệm, quãng thời gian của những “con heo khắc phục” hẳn lên trong tâm khảm chúng tôi như những nét khắc chạm trong đá. Không thể nào phai.

Thành Văn, K20

SUU TẦM:

**Lựa chọn Thành công:
Bài học từ Đông Á và
Đông Nam Á cho tương lai
của Việt Nam**

*Một khuôn khổ chính sách
phát triển kinh tế - xã hội
cho Việt Nam
trong giai đoạn 2011 – 2020*



HARVARD UNIVERSITY
JOHN F. KENNEDY SCHOOL OF GOVERNMENT
CHƯƠNG TRÌNH CHÂU Á
79 John F. Kennedy Street, Cambridge, MA 02138
Tel: (617) 495-1134 Fax: (617) 495-4948

LTS: Để cung ứng một cái nhìn khách quan và một nhận định đúng đắn hiện tình đất nước khi chúng ta muốn có một hướng đến tương lai tươi sáng cho Việt Nam, Ban biên tập Đa Hiệu đã sưu tầm và xin đăng tải lại tài liệu nghiên cứu về Việt Nam từ trường Đại học Havard.

Bản tài liệu này theo những người trong nước cho biết là do một nhóm chuyên gia của trường Đại học Harvard đứng đầu là giáo sư Thomas Vallery, giám đốc Chương Trình Việt Nam của đại học Havard đã trao tận tay cho Thủ tướng CS Nguyễn Tấn Dũng vào ngày 15 tháng 1 năm 2008 (theo báo Tiền Phong Online- 20/2/2008).

Đó là một bài nghiên cứu rất giá trị, trong đó phân tích những ưu, khuyết điểm về tình hình kinh tế, chính trị, xã hội tại các nước Đông Á (Nhật Bản, Hàn quốc, Đài Loan ...) và Đông Nam Á (Việt Nam, Cambodia, Phillipine...) để từ đó họ đưa ra những khuyến cáo cho nhà nước Việt Nam về những khiếm khuyết nào của Việt Nam đã ngăn trở đất nước này trên con đường phát triển thành "con rồng nhỏ" của Châu Á.

Có lẽ vì tài liệu trên đã "nhẹ nhàng" vạch ra cho những nhà lãnh đạo Việt Nam thấy rằng chính thể chế hiện tại do đảng Cộng sản Việt Nam áp đặt lên đất nước này là đầu mối của những lực cản khiến Việt Nam khó có những bước phát triển lớn như các nước Đông Á, do đó tài liệu nghiên cứu công phu ấy không thấy xuất hiện trên bất cứ một cơ quan truyền thông nào của Việt Nam để người dân có thể đem ra thảo luận.

Tuy nhiên một số người trong nước đã tiếp cận được tài liệu này và đã bí mật phổ biến trên internet. Đặc san Đa Hiệu xin được tiếp tay với những phương tiện truyền thông "không chính thức" ấy để đem đến quý độc giả của Đa Hiệu những bài nghiên cứu do những chuyên gia của trường đại học Havard soạn thảo

Tài liệu gồm 5 phần:

1. Phần I- Câu chuyện về hai mô hình phát triển.
2. Phần II- Trung quốc: Ý nghĩa xã hội của tăng trưởng.
3. Phần III- Việt Nam: Đông Á hay Đông Nam Á.
4. Phần IV- Duy trì tăng trưởng bền vững và công bằng.
5. Phần V- Khuyến nghị chính sách

Đa Hiệu sẽ đăng tải hai phần đầu trong Đa Hiệu số 83 và ba phần sau sẽ đăng tải trên Đa Hiệu số 84.

Phần 1. Câu chuyện về hai mô hình phát triển

I. Giới thiệu

Mục tiêu phát triển của Việt Nam đầy tham vọng: trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020, và một cách khái quát hơn, xây dựng một quốc gia “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”. Thế nhưng, nếu những xu thế hiện nay vẫn được tiếp tục thì có lẽ Việt Nam sẽ không thể đạt được những mục tiêu này, ít nhất là trong một khoảng thời gian khả dĩ chấp nhận được về mặt chính trị. Bài viết này giải thích tại sao lại như vậy và đề xuất khuôn khổ cho một chính sách thành công hơn.

Thất bại trong việc đạt được những mục tiêu phát triển sẽ là một sự thụt lùi to lớn đối với người dân Việt Nam. Tuy nhiên, từ góc độ kinh tế khách quan mà nói thì điều này, nếu có xảy ra, cũng không có gì quá ngạc nhiên. Trong số các quốc gia đã thoát nghèo và có mức thu nhập trung bình - vốn là mục tiêu Việt Nam đang hướng tới - chỉ có một vài nước tiếp tục vươn lên trở thành những quốc gia giàu có, hiện đại, và có thể lực. Nói một cách khác, xu hướng phát triển phổ biến không đứng về phía Việt Nam. Mặc dù vậy, xu hướng này không phải là một định mệnh. Ngược lại, Việt Nam đang có những tiềm năng to lớn mà không phải quốc

gia nào cũng có. Chỉ trong vòng 20 năm, Việt Nam đã xây dựng được một nền kinh tế năng động và hội nhập. Tuy nhiên, bài viết này cũng sẽ chỉ ra rằng, thành công trong quá khứ không phải là một sự bảo đảm vững chắc cho tương lai. Nắm bắt được những cơ hội từ toàn cầu hóa, đồng thời tránh được những “cạm bẫy” của nó sẽ là những thách thức to lớn đối với Chính phủ Việt Nam.

Sự phát triển của Đông Á và Đông Nam Á cung cấp cho Việt Nam những bài học quý báu.[1] Sau thế chiến thứ 2, các nước Đông Á và Đông Nam Á đều trở lại cùng một vạch xuất phát từ mức thu nhập và phát triển thấp. Thế nhưng chưa đầy 20 năm sau, tức là từ những năm 1960, các nước Đông Á đã trải qua một giai đoạn phát triển vượt bậc chưa từng có trong lịch sử. Trong các nước Đông Á, chỉ có Trung Quốc xuất phát chậm hơn cả do bị sa lầy vào thảm họa “Đại nhảy vọt” và Cách mạng Văn hóa. Ngày nay, những quốc gia này đều tự hào vì có Chính phủ năng động, hiệu quả, quyền năng, và xã hội tiên tiến. Họ đã hoặc đang nhanh chóng xây dựng được một nền giáo dục và y tế đẳng cấp thế giới cho người dân của mình.

Những thành phố của những quốc gia này năng động về mặt văn hóa, trật tự về mặt xã hội, và an toàn về mặt vệ sinh, môi trường.

Ngược lại, ngay cả trong những

giai đoạn phát triển nhanh nhất của mình, các nước Đông Nam Á cũng chưa thể thực hiện được những sự chuyển hóa về chính trị, kinh tế, và xã hội như của các nước Đông Á, và đây chính là điểm khác biệt lớn lao giữa các nước Đông Á và các nước Đông Nam Á nói riêng cũng như các nước đang phát triển nói chung. Cho đến nay, nền kinh tế của Đông Nam Á vẫn dựa vào việc khai thác lao động giá rẻ và tài nguyên tự nhiên. Ngoại trừ Malay-xia, các nước đang phát triển ở Đông Nam Á đều đã từng trải qua những giai đoạn thăng trầm chính trị và biến động xã hội. Chính phủ ở các nước này đã bị suy yếu một cách đáng kể vì tham nhũng và chính trị bần thiêu chạy theo đồng tiền. Các cuộc biểu tình lớn và đảo chính quân sự đã từng lật đổ chính quyền ở In-đô-nê-xia, Thai-land, và Phi-lip-pin. Quá trình đô thị hóa ở những nước này đang diễn ra một cách hỗn loạn, với hàng triệu con người đang phải sống lay lắt trong các khu ổ chuột, dọc theo bờ sông hay bên rìa thành phố ở Jakarta, Bangkok, và Manila. Dịch vụ giáo dục và y tế tốt là điều gì đó xa xỉ mà chỉ những người giàu có mới với tới được. Tóm lại, con đường của các nước Đông Á là con đường thẳng để đạt tới sự thịnh vượng, ổn định và kính trọng của cộng đồng quốc tế. **Còn con đường của các nước Đông Nam Á thì vòng vèo và gồ ghề hơn, đưa các quốc gia này tới một hiện tại mong manh hơn và**

một tương lai bất định hơn, với nổi ám ảnh của bất công và bất ổn. Đáng tiếc là đường như Việt Nam lại đang đi lại con đường của các nước Đông Nam Á.

Sự cất cánh của Việt Nam chỉ mới bắt đầu, Việt Nam vẫn còn nghèo so với các nước Đông Nam Á khác và rất nghèo so với các nước phát triển ở Đông Á. Là người đi sau, Việt Nam có ưu thế là có thể học kinh nghiệm thành công và thất bại của các nước đi trước, trong đó một bài học bao trùm là các quốc gia quyết định tốc độ tăng trưởng của mình thông qua việc thực hiện hay không thực hiện những quyết sách chiến lược thường là khó khăn về mặt chính trị. Tương lai của Việt Nam sẽ phụ thuộc rất nhiều vào chất lượng các quyết sách của Chính phủ. Nói một cách khác, thành công hay thất bại là sự lựa chọn chứ không phải là định mệnh.

Phần tiếp theo so sánh đối chiếu sự phát triển Đông Á và Đông Nam Á. Phần 2 xem xét những ý nghĩa về mặt xã hội của chính sách kinh tế hiện nay của Trung Quốc. Phần 3 đánh giá những chính sách hiện nay của Việt Nam trong sáu lĩnh vực có tính quyết định tới sự phát triển của Việt Nam. Phần 4 phân tích cấu trúc hiện tại của nền kinh tế Việt Nam để từ đó nhận diện các động lực và trở lực của tăng trưởng. Trong Phần 5, chúng tôi sẽ đưa ra một số gợi ý chính sách để

giúp Việt Nam “bê lái” nền kinh tế theo quỹ đạo tăng trưởng của Đông Á.

II. Sự thành công của Đông Á và sự thất bại (tương đối) của Đông Nam Á [2].

Sau một thời gian tăng trưởng khá nhanh, hiện nay tốc độ tăng trưởng của các nước Đông Nam Á đã chậm lại. Ma-lay-xia đã tiến một bước dài từ 1969 cho tới 1995 với tốc độ tăng trưởng trung bình 7%/năm. Trong giai đoạn này chỉ có một sự gián đoạn tăng trưởng nhỏ từ 1984 đến 1986. Tương tự như vậy, In-đô-nê-xia cũng tăng trưởng nhanh trong giai đoạn 1967 - 96. Trong 3 thập kỷ này, tốc độ tăng trưởng trung bình của In-đô-nê-xia là 6,8%/năm. Tốc độ tăng trưởng của Thái-lan duy trì ở mức 7,6%/năm trong vòng gần 4 thập kỷ. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng của các nước này đã giảm xuống, hiện chỉ còn ở mức 4 - 6%. Vấn đề là sự suy giảm tốc độ tăng trưởng ở các nước này xảy ra khi mức thu nhập trung bình của người dân còn tương đối thấp, ở In-đô-nê-xia là \$ 1.280, ở Thái-lan là \$ 2.700, và ở Ma-lay-xia là dưới \$ 5.000.8 Ngược lại, thu nhập trên đầu người của Hàn Quốc và Đài Loan hiện nay đều vượt mức \$ 15.000. Sự thực là trong khu vực, Hàn Quốc và Đài Loan là hai nước duy nhất (ngoại trừ Sing-ga-po và Nhật Bản) đã thành công trong việc đưa mức thu nhập trung bình của người dân vượt ngưỡng \$ 10.000. So với

Đông Nam Á thì các nền kinh tế Đông Á đã duy trì được tốc độ tăng trưởng cao hơn trong một thời gian dài hơn, và kết quả là các nước Đông Á (trừ Trung Quốc) đang nằm trong số những nước giàu nhất trên thế giới [3].

Các nước Đông Á thành công là nhờ có chính sách đúng đắn trong 6 lĩnh vực then chốt, bao gồm giáo dục, cơ sở hạ tầng và đô thị hóa, doanh nghiệp cạnh tranh quốc tế, hệ thống tài chính, hiệu năng của Nhà nước, và công bằng. Sự tiếp nối thành công của Việt Nam cũng sẽ phụ thuộc vào hiệu quả của chính sách trong 6 lĩnh vực này. Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi không có tham vọng trình bày một phân tích toàn diện về sự phát triển của các nước Đông Á và Đông Nam Á. Thay vào đó, phần thảo luận dưới đây sẽ nhấn mạnh một số cơ bản của tăng trưởng kinh tế bền vững và cung cấp một khuôn khổ để đánh giá hiện trạng của nền kinh tế Việt Nam.

I. Giáo dục

Các nhà phân tích đã đưa ra nhiều lời giải thích cho sự thành công của Đông Á. Một số nhà phân tích nhấn mạnh tới tính “thần thiện với thị trường” của các chính sách kinh tế. Một số khác tập trung vào vai trò can thiệp của nhà nước trong việc thúc đẩy công nghiệp hóa. Mặc dù hai nhóm có thể có những nhận định khác nhau về vai trò của nhà nước và thị trường, nhưng họ đều thống

nhất với nhau ở một điểm, đó là các quốc gia Đông Á đầu tư một cách hết sức mạnh mẽ cho giáo dục ở tất cả các cấp. [4] Các nước Đông Á có một tầm nhìn chiến lược toàn diện cho sự phát triển nguồn lực con người. Hoạt động dạy nghề ở các nước này cung cấp cho dân di cư từ nông thôn ra thành thị những kỹ năng cần thiết để họ có thể tìm được việc trong các nhà máy với mức thu nhập tốt hơn. Mức độ tiếp cận giáo dục đại học của các nước này được mở rộng một cách nhanh chóng, [5] trong đó đáng lưu ý là giáo dục kỹ thuật và công nghệ. Chẳng hạn như vào năm 1971, số kỹ sư ở các nước có mức thu nhập trung bình thời đó là 4,6/1.000 dân, trong khi ở Đài-loan và Sing-ga-po, con số này lần lượt là 8 và 10. [6] Các nước Đông Á dành một sự ưu tiên cao độ cho các trường đại học nghiên cứu đẳng cấp, nơi đào tạo ra những kỹ sư, nhà khoa học, giám đốc, và quan chức Chính phủ để đáp ứng nhu cầu của một xã hội nay đã trở nên phức tạp và tinh vi hơn. Các nước này khuyến khích sinh viên du học, đồng thời tạo ra những khuyến khích thích đáng để thu hút sinh viên về nước. Ngay cả những chiến lược công nghiệp có tính định hướng của Chính phủ cũng được bắt đầu bằng việc đầu tư vào vốn con người. Ví dụ như trong những năm 1970 và 1980, hàng trăm sinh viên Hàn Quốc đã ra nước ngoài để học về các ngành liên quan đến công nghệ đóng tàu tại những trường đại

học hàng đầu của thế giới. Những người này khi trở về đã đóng vai trò then chốt trong việc ra đời ngành công nghiệp đóng tàu của Hàn Quốc. Mô thức này được lặp lại đối với sự bùng nổ của ngành công nghiệp bán dẫn ở Đài Loan và Trung Quốc trong những năm 1990. Chính phủ của hai nước này đã đầu tư thời gian và nỗ lực một cách đáng kể trong việc phát triển mạng lưới lưu học sinh ngành kỹ thuật ở các trường đại học hàng đầu của Mỹ, và những nhà khoa học trẻ hứa hẹn nhất nhận được những lời đề nghị hấp dẫn nhất để về nước giảng dạy tại các trường đại học hoặc mở công ty tư nhân. Các nước Đông Á đã thành công hơn các nước Đông Nam Á gần như trên mọi phương diện. Ngày nay, nhiều trường đại học của Trung Quốc, Hàn Quốc, và Đài Loan nằm trong danh sách 100 trường đại học hàng đầu của Châu Á theo xếp hạng của trường Đại học Giao thông Thượng Hải. Ngoài Sing-ga-po ra thì không có một nước Đông Nam Á nào có trường đại học nằm trong danh sách này.

2. Cơ sở hạ tầng và Đô thị hóa

Xây dựng CSHT cần thiết cho sự tăng trưởng kinh tế và đô thị hóa nhanh đòi hỏi các nguồn lực của Chính phủ phải được sử dụng một cách hiệu quả. Ở đây cũng vậy, trừ Trung Quốc ra, các nước Đông Á đạt được những kết quả đáng tự hào hơn nhiều so với các nước Đông Nam Á. Chỉ cần so

sánh Tokyo, Seoul và Taipei với Bangkok, Manila, và Jakarta là đã có thể thấy sự khác biệt to lớn: thành phố ở các nước Đông Á là động lực cho tăng trưởng và đổi mới kinh tế, trong khi thành phố ở các nước Đông Nam Á ô nhiễm, ùn tắc, đất đỏ, và ngập nước. Nghèo đói, tội phạm và sự bất lực trong việc cung cấp các dịch vụ đô thị cơ bản như giao thông, điện, nước sạch là những tai họa của các thành phố Đông Nam Á. Không có gì ngạc nhiên khi các phong trào biểu tình ở đô thị đã làm nghiêng ngả chính quyền ở Bangkok, Manila, và Jakarta. Bên cạnh sự thất bại trong quản lý đô thị, các nước Đông Nam Á còn có xu hướng đầu tư quá mức vào các dự án khổng lồ mà trong hầu hết trường hợp đều chứng tỏ là chưa cần thiết và lãng phí. Nói chung, các nước Đông Á thường thận trọng hơn và chỉ đầu tư để nâng cao công suất khi cần thiết.[7] Tại sao các nước Đông Á lại thành công hơn các nước Đông Nam Á nhiều đến thế? Một nhân tố quan trọng là các quyết định về CSHT ở các nước này do các nhà kỹ trị ít chịu áp lực chính trị thực hiện. Ngược lại, ở các nước Đông Nam Á, các quyết định đầu tư của Nhà nước thường bị chi phối và thao túng bởi các nhóm lợi ích đặc biệt. Như sẽ được thảo luận thêm ở dưới, trong lĩnh vực đầu tư công vào CSHT và đô thị hóa, Trung Quốc rất giống với các nước Đông Nam Á. Chính phủ Trung Quốc đã thất bại trong việc bảo vệ những quyết định này khỏi sự

can thiệp có tính chính trị. Quá trình đô thị hóa nhanh chóng của Trung Quốc đã để lại nhiều hậu quả nghiêm trọng về môi trường, gây nên sự bất mãn và trong một số trường hợp dẫn tới biểu tình của người dân đô thị.

3. Doanh nghiệp cạnh tranh quốc tế

Tốc độ tăng trưởng nhanh của các ngành công nghiệp có tính cạnh tranh là chìa khóa để duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao cho các nền kinh tế có GDP trên đầu người dưới 15.000 đô-la Mỹ. Các công ty công nghiệp sẽ không thể tăng trưởng nhanh nếu chúng không cạnh tranh được với cả các đối thủ trên thị trường nội địa, và quan trọng hơn, trên thị trường quốc tế. Các công ty dựa dẫm vào vị thế độc quyền trên thị trường nội địa nhờ vào sự hỗ trợ của nhà nước và không phải chịu áp lực của cạnh tranh sẽ không nỗ lực hoặc không chấp nhận rủi ro để tìm kiếm thị trường mới hay cải tiến sản phẩm và quá trình sản xuất. Thời gian và năng lượng của đội ngũ cán bộ sẽ được dành cho việc duy trì sự ưu ái của nhà nước thay vì tìm cách cải tiến, giảm chi phí, tăng chất lượng, và chuyển sang các dòng sản phẩm mới. Ở các nước Đông Á, khi nhà nước hỗ trợ cho một ngành công nghiệp nào đó, hay thậm chí một doanh nghiệp cá biệt nào đó, thì nói chung, ngành công nghiệp hay doanh nghiệp này đều biết ngay từ đầu rằng sự hỗ trợ này chỉ có tính tạm thời và rằng họ

sẽ phải xuất khẩu sau một vài năm để có thể tự tồn tại. Quy tắc này được gọi là “xuất khẩu hay là chết”. Một ngoại lệ đối với quy luật này xuất hiện ở Hàn Quốc trong những năm 1990 là khi các chaebol trở thành “quá lớn nên không được phép thất bại” - có nghĩa là Chính phủ Hàn Quốc sẽ luôn phải “giải cứu chaebol” khi chúng có nguy cơ thất bại. Tuy nhiên, trong cuộc khủng hoảng tài chính Đông Á 1997 - 1998, Chính phủ Hàn Quốc đã không thể cứu được những chaebol.

Mặc dù các ngành công nghiệp của Trung Quốc ngày càng hội nhập sâu hơn vào nền kinh tế toàn cầu nhưng chúng vẫn dựa chủ yếu vào các biện pháp cắt giảm chi phí thay vì cải tiến hay khai thác hiệu quả kinh tế theo quy mô. Ngay cả những công ty lớn của Trung Quốc cũng thường là tập hợp bao gồm một số các hoạt động kinh doanh cốt lõi đi kèm với rất nhiều chi nhánh nhỏ, hoạt động trong những ngành không hề có liên quan tới hoạt động cốt lõi. Việc quốc gia lớn nhất hành tinh này không tận dụng được lợi thế theo quy mô trong ngành công nghiệp thép, máy móc, và ô tô chủ yếu là do chính quyền địa phương đã chuyển đầu tư và các hình thức hỗ trợ khác cho các doanh nghiệp địa phương chứ không phải cho các doanh nghiệp “quán quân” của trung ương.[8] Cố gắng của chính quyền trung ương trong việc củng cố ngành thép đã thất bại vì các doanh nghiệp

thép địa phương liên tục được các chính quyền địa phương “giải cứu”. Kết quả là, mặc dù Trung Quốc có một thị trường nội địa rất lớn nhưng năng suất của các doanh nghiệp sản xuất thép của Trung Quốc lại thấp hơn nhiều so với những doanh nghiệp quốc tế hàng đầu.[9]

Ngày nay, nền công nghiệp của Việt Nam phụ thuộc nặng nề vào các sản phẩm thâm dụng lao động như giày dép, dệt may, đồ gỗ - tương tự như hầu hết các nước Đông Á 30 năm trước. Việc dựa vào các sản phẩm thâm dụng lao động trong một số giai đoạn đầu của quá trình công nghiệp hóa giúp tạo công ăn việc làm, thu về ngoại tệ, và tích lũy kinh nghiệm điều hành các doanh nghiệp công nghiệp hiện đại. **Tuy nhiên, các quốc gia cạnh tranh trên cơ sở lao động rẻ không thể vượt qua mức thu nhập trung bình thấp.** Những nước này phải chật vật để có được một tỷ lệ lợi nhuận mỏng manh trong những thị trường mà mỗi ngày lại xuất hiện thêm những đối thủ cạnh tranh mới. Nhật Bản, Đài Loan, Hàn Quốc và Sing-ga-po đã tiến xa trên con đường học hỏi và cải tiến để cuối cùng bước vào được các thị trường sản phẩm phức tạp và tinh vi hơn, thâm dụng vốn và công nghệ hơn. Khi mức lương trung bình tại các nước này tăng lên, các nhà máy thâm dụng lao động và nguồn lực dần dần được chuyển sang Trung Quốc và Đông Nam Á. Quá trình chuyển

đổi này không xảy ra một cách tự động. Nó đòi hỏi các cá nhân, doanh nghiệp, và nhà nước phải cố gắng cao độ một cách tập trung để có thể thúc đẩy và thực hiện quá trình chuyển đổi này.

Các nước Đông Á thực hiện một chính sách kiên trì nhiều khi đến cực đoan trong việc theo đuổi kỹ năng, công nghệ, và tri thức tiên tiến để có thể giúp các doanh nghiệp của mình xâm nhập thị trường sản phẩm mới và hiện đại hóa quá trình sản xuất. Các nước này đã xây dựng các "hệ thống sáng tạo" cấp quốc gia để tiếp thu và nâng cao năng lực công nghệ cũng như khả năng tiếp cận, điều chỉnh, và hoàn thiện các công nghệ nhập khẩu. Họ đã sử dụng các chính sách thương mại, tài chính, giáo dục, thuế để thúc đẩy các doanh nghiệp nội địa nâng cao kỹ năng và chất lượng sản phẩm của mình.[10] Chính phủ Đài Loan đã đổi mới hệ thống giáo dục để có thể cung cấp cho nền kinh tế những kỹ sư và nhà khoa học được đào tạo bài bản. Nước này đã tạo nhu cầu cho các dịch vụ tin học bằng cách tin học hóa hoạt động của các cơ quan nhà nước, xây dựng các viện nghiên cứu đẳng cấp thế giới để phát triển các công nghệ tiên phong. Công viên Khoa học Công nghệ Hsin-Chu được thành lập để thu hút các nhà khoa học và doanh nhân Đài Loan từ Thung lũng Silicon và các nơi khác về nước làm việc. Công ty Chế tạo Bán dẫn Đài Loan (TSMC), một

công ty đúc bán dẫn hàng đầu thế giới, là một sản phẩm của Viện Nghiên cứu Công nghệ của Chính phủ Đài Loan, được thành lập với sự hợp tác của Philips vào năm 1987. Trừ một số rất ít ngoại lệ đối với doanh nghiệp thâm dụng vốn cao (như trường hợp của TSMC) thì Chính phủ không đứng ra thành lập doanh nghiệp mà chỉ tạo điều kiện sao cho các doanh nghiệp tư nhân có thể thành công. Các doanh nghiệp của Đài Loan đang đi đầu trong các lĩnh vực máy tính, điện tử, và nhiều lĩnh vực khác. Trái lại, In-đô-nê-xia và Thái-lan đang cố gắng thu hút một lượng lớn FDI nhưng nhìn chung lại không tạo ra được môi trường hỗ trợ các doanh nghiệp trong và ngoài nước bước lên những bậc thang công nghệ cao hơn. Thái-lan thành công hơn nhiều so với In-đô-nê-xia trong lĩnh vực phụ tùng ô tô và ổ cứng máy tính, nhưng doanh nghiệp của Thái-lan cho đến nay cũng vẫn chưa thể xâm nhập vào khâu thiết kế và sáng tạo (là những khâu tạo ra nhiều giá trị gia tăng nhất) của những ngành này.

Một bài học quan trọng thứ hai từ Đông Á là thương mại quốc tế không chỉ tạo ra sức ép cạnh tranh mà nó còn là một thước đo chính xác cho năng lực cạnh tranh của các công ty nội địa. Các công ty xuất khẩu thành công của Hàn Quốc được Chính phủ thưởng công một cách hào phóng thông qua việc ưu đãi các công ty này

trong việc thâm nhập thị trường nội địa và thực hiện các hợp đồng của Chính phủ. Đồng thời, các công ty thất bại trong hoạt động xuất khẩu bị “trừng phạt” một cách thích đáng. Ngay cả khi một công ty nào đó (như trong ngành đóng tàu chẳng hạn) của Hàn Quốc được sự hỗ trợ của nhà nước thì công ty này cũng luôn chịu sức ép phải trở nên cạnh tranh hơn trên thị trường quốc tế. Mặc dù nhiều công cụ trong số này không còn thích hợp trong thời kỳ hậu WTO nữa nhưng nguyên lý hỗ trợ cho các doanh nghiệp thành công trên thị trường quốc tế vẫn là một biện pháp hữu hiệu để Chính phủ khuyến khích năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Nếu đối chiếu với kinh nghiệm của Đông Nam Á thì các nước này đã bảo hộ nhiều ngành công nghiệp trong một thời gian khá dài, dẫn đến việc lãng phí những nguồn lực khổng lồ và quý báu, trong khi lại chỉ tạo ra những doanh nghiệp ỷ lại, thụ động, và kém cạnh tranh, đặc biệt là trong khu vực nhà nước. Ô-tô Proton của Ma-lay-xia và Thép Krakatau của In-đô-nê-xia là hai ví dụ về hậu quả tai hại của chính sách vượt tới bậc thang công nghệ cao hơn trong điều kiện được bảo hộ lâu dài. Ngành công nghiệp thép của In-đô-nê-xia đang hấp hối sau 30 năm được bảo hộ. Tương tự như vậy, ngành hàng không vốn được trợ cấp hào phóng thì nay đang chết dần chết mòn sau cuộc khủng hoảng tài chính 1997-98 và do không có khả năng cạnh

tranh trên thị trường quốc tế về máy bay cỡ nhỏ.

4. Hệ thống tài chính

Các nước Đông Á dành một phần lớn thu nhập quốc dân cho các hoạt động đầu tư, và họ đã đầu tư một cách hiệu quả. Đài Loan tăng trưởng ngoạn mục 10% trong suốt gần 20 năm, từ 1962 cho đến 1980, trong khi chỉ cần đầu tư khoảng 26% GDP. Nếu so sánh với Đài Loan trong giai đoạn đó thì hiện nay Việt Nam đang phải tốn gần gấp đôi lượng vốn để tạo thêm được một đơn vị tăng trưởng. Các nước Đông Nam Á đã thành công trong việc huy động một tỷ lệ đầu tư rất cao nhưng lại thất bại trong việc lập lại kỳ tích tăng trưởng của các nước Đông Á, trong đó nguyên nhân chủ yếu là suất sinh lợi của các khoản đầu tư ở các nước Đông Nam Á thấp hơn nhiều. Tham nhũng chắc chắn là một trong những thủ phạm khi các quỹ đầu tư công bị bòn rút và thay đổi mục đích sử dụng, và hệ quả là chi phí kinh doanh bị đội lên cao. Bên cạnh tham nhũng thì một nguyên nhân quan trọng khác hoạt động tự do hóa tài chính được thực hiện quá sớm, trong khi hệ thống tài chính được thiết kế không thích hợp và chưa sẵn sàng. Kết quả là sự xuất hiện của các khoản đầu cơ rủi ro và sự hình thành của bong bóng tài sản. Cuộc khủng hoảng năm 1997 bộc lộ mức độ đầu tư quá mức vào các bất động sản có tính đầu cơ ở Thái-lan và In-đô-nê-xia. Cuộc khủng hoảng

này cũng làm lộ rõ sự giả dối có tính hệ thống trong quản trị nội bộ công ty và trong các bảng cân đối tài khoản của ngân hàng ở Thái-lan và In-đô-nê-xia - cả hai là hậu quả của việc các cơ quan chức năng ở hai nước này đã thất bại trong việc ban hành và thực thi những quy tắc điều tiết cần thiết. Cũng cần phải nói thêm là cuộc khủng hoảng 1997 chỉ là một sự kiện trong một chuỗi liên tiếp các cuộc khủng hoảng ở Châu Mỹ La-tinh, Bắc Mỹ, Châu Âu, và Châu Phi với cùng một nguyên nhân, đó là sự liên kết giữa chính sách tự do hóa tài chính quá ư bất cần mà hậu quả là những cuộc khủng hoảng tài chính xảy ra sau đó.[11]

Chức năng cơ bản của một hệ thống tài chính là làm cầu nối giữa tiết kiệm và đầu tư. Thị trường là công cụ hữu hiệu để khuyến khích tiết kiệm, sau đó dẫn truyền các khoản tiết kiệm này tới các hoạt động đầu tư mang lại suất sinh lời cao nhất. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng không như các loại hàng hóa thông thường khác, tiền là một loại hàng hóa đặc biệt. Thị trường tài chính (bao gồm thị trường vốn và thị trường tiền tệ), phụ thuộc rất nhiều vào niềm tin của các tác nhân tham gia thị trường, vào sự minh bạch và đầy đủ về thông tin, và vào khả năng thực thi các quy định pháp luật về điều tiết và quản lý thị trường của nhà nước. Hơn thế, đầu tư là một hoạt động rủi ro và phụ thuộc rất nhiều vào các điều kiện

thực tế cũng như kỳ vọng trên thị trường. Chính vì những lý do này mà nhà nước đóng một vai trò then chốt trong việc điều tiết thị trường để giảm thiểu những rủi ro có tính hệ thống. Chẳng hạn như Đài Loan đã ban hành những quy định nghiêm ngặt về hoạt động tích lũy của cải thông qua việc sở hữu đất đai và đầu cơ tài chính. Chính phủ Đài Loan và Hàn Quốc còn ngăn cấm các tập đoàn công nghiệp mở ngân hàng, chống lại việc sáp nhập các thể lực tài chính và công nghiệp, mặc dù những chính sách này ở Hàn Quốc sau đó bị các chaebol phá dỡ. Việc tăng lợi nhuận của các tập đoàn công nghiệp chủ yếu thông qua nỗ lực tăng năng suất và sức cạnh tranh chứ không phải thông qua các hoạt động tài chính hay đầu cơ.

5. Hiệu năng của Nhà nước

Các nước Đông Á, trừ Trung Quốc, đã thành công trong việc xây dựng các nhà nước hiệu quả với một số đặc điểm chung như sau:

Thứ nhất, như đã thảo luận ở các phần trên, nhờ vào một số lý do có tính lịch sử, các nước này tạo ra được một sự cách ly giữa các nhà làm chính sách và các nhóm lợi ích đặc biệt, nhất là đối với những nhóm cản trở phát triển công nghiệp nhanh và bền vững. Sự "tự chủ" của Chính phủ các nước Đông Á cho phép họ thúc đẩy tích lũy vốn và đầu tư mà không bị chi phối và thao túng

bởi các tập đoàn kinh tế.

Thứ hai, những nhân tố cơ bản được xây dựng một cách đúng đắn ngay từ ban đầu. Chính phủ xây dựng CSHT kinh tế, đầu tư thích đáng cho giáo dục, y tế, và an ninh công cộng với một mức chi phí chấp nhận được, đồng thời thỏa mãn được kỳ vọng của nhân dân về chất lượng. Kinh tế vĩ mô ở các nước này được điều hành một cách thận trọng bởi những nhà chuyên môn thực sự, trong đó mục tiêu phát triển chung của đất nước luôn được đặt lên hàng đầu. Đối chiếu lại với kinh nghiệm gần đây của Việt Nam, ngoại trừ an ninh và ổn định chính trị thì người dân tương đối thất vọng đối với các dịch vụ thiết yếu. Đồng thời, uy tín khó khăn lắm mới có được của nhà nước trên phương diện quản lý vĩ mô đang dần bị xói mòn vì một số sai lầm do không theo kịp được với sự phức tạp ngày càng tăng của nền kinh tế.

Thứ ba, các nước Đông Á cũng chứng minh được rằng họ có thể tạo ra những quyết tâm chính trị mạnh mẽ để thay đổi khi cần thiết. Hàn Quốc đã phản ứng một cách mạnh mẽ trước những yếu kém trong cấu trúc nền kinh tế mà họ nhận ra được từ cuộc khủng hoảng 1997 và sau đó đã trở dậy vững vàng hơn.

Thứ tư, **Chính phủ các nước Đông Á chủ trương thượng tôn pháp luật, trong đó hệ**

thống tư pháp không chịu sự chi phối của các thế lực chính trị có tính đảng phái. Sing-ga-po, Hồng Kông là những quốc gia Đông Nam Á đầu tiên dành ưu tiên cho việc củng cố hệ thống luật pháp. Chính điều này đã tạo ra một môi trường thuận lợi, khuyến khích giao dịch kinh tế và đầu tư. Đồng thời, việc đề cao thượng tôn pháp luật cũng là vũ khí then chốt để chống tham nhũng. [12]

Thứ năm, các nhà lãnh đạo của các nước Đông Á ra quyết định dựa trên những phân tích chính sách có chất lượng và kịp thời. Họ cũng khuyến khích những tranh luận thẳng thắn và cởi mở trong nội bộ Chính phủ, giữa những nhà khoa học và trong giới kinh doanh về nội dung và đường hướng của chính sách kinh tế.

Kết quả ở các nước Đông Nam Á không đồng nhất. Phi-líp-pin là một trường hợp cực đoan. Vào những năm 1950, Phi-líp-pin được coi là quốc gia có tiềm năng kinh tế lớn nhất Đông Nam Á. Thế nhưng hệ thống chính trị của Phi-líp-pin lại bị thao túng bởi một nhóm chính trị gia nhỏ, những người kiểm tiền chủ yếu bằng việc kiểm soát đất đai và các ngành công nghiệp được bảo hộ chặt chẽ. Các tập đoàn lớn liên kết với nhau theo chiều dọc không thể cạnh tranh trên thị trường quốc tế đã lợi dụng mối quan hệ với nhà nước để duy trì vị thế độc tôn trên thị trường nội

địa. Mỗi liên kết đồng minh của các chính trị gia với những nhóm lợi ích đặc biệt gây nên nhiều tổn thất cho phát triển kinh tế và cho công chúng nói chung. Mặc dù Phi-líp-pin có một số trường đại học tốt và người dân có học vấn tương đối cao, thế nhưng mấy thập kỷ tăng trưởng chậm, sự suy thoái về môi trường và tham nhũng đã biến quốc gia đầy tiềm năng này thành một nơi xuất khẩu lao động có kỹ năng chủ yếu của thế giới. Các nước Đông Nam Á thường thất bại trong việc tạo nên quyết tâm cần thiết để thực hiện các cải cách khó khăn về mặt chính trị. Đây cũng là lo ngại của nhiều chuyên gia vì những vấn đề có tính cấu trúc nội tại của nhiều nền kinh tế Đông Nam Á sau khủng hoảng 1997 vẫn chưa được giải quyết một cách triệt để.

Lịch sử phát triển của Đông Á không hoàn hảo. Ngay cả những nước thành công nhất cũng thỉnh thoảng mắc sai lầm. Chẳng hạn như Trung Quốc đang phải đối đầu với những thách thức to lớn như kiểm soát nạn tham nhũng lan tràn, đô thị hóa hỗn loạn, môi trường suy thoái, và bất bình đẳng kinh tế tăng nhanh. Thêm vào đó, thế giới ngày nay đã trải qua nhiều đổi thay quan trọng so với thời kỳ Nhật Bản, Đài Loan, Hàn Quốc, Hồng Kông, và Sing-ga-po bắt đầu tăng tốc quá trình công nghiệp hóa. Ngày nay, quy tắc của Tổ chức Thương mại Quốc tế không cho phép các nước bảo

hộ các ngành công nghiệp non trẻ bằng các biện pháp thuế quan và phi thuế quan như trước nữa. Ngay cả khi giả sử rằng các nước Đông Nam Á được phép thực hiện những chính sách bảo hộ này thì nhiều khả năng là chúng cũng sẽ không vận hành theo cùng một cách như trước.[13] Những thay đổi trong hoạt động kinh doanh toàn cầu cuối thế kỷ 20 và đầu thế kỷ 21 khiến những mô hình cũ này trở nên lỗi thời. Câu hỏi của ngày hôm nay không còn là liệu một quốc gia có thể đi từ việc sản xuất áo sơ-mi lên sản xuất thép rồi ô tô hay không. Ngày nay, trên thế giới chỉ còn một số rất ít các hãng sản xuất ô tô độc lập, và thách thức đối với các nước công nghiệp hóa muộn là làm thế nào để kết nối với những hệ thống sản xuất toàn cầu hiện hữu trên cơ sở giảm giá thành, tăng năng suất và cải tiến kỹ thuật. Bảo hộ thương mại không phải là một công cụ hữu hiệu để đạt được mục tiêu này. Hơn nữa, sự thay đổi hệ thống tiền tệ quốc tế thời kỳ hậu Bretton Woods đã hạn chế phạm vi hoạt động của chính sách tỷ giá hối đoái. Thêm vào đó, đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI ngày càng đóng vai trò quan trọng đối với các nước đang phát triển, cho phép các nước khai thác lợi thế này thông qua những chính sách công nghiệp của mình. Chúng tôi sẽ phân tích rõ hơn nội dung này ở phần tiếp theo của bài viết.

Liệu Trung Quốc sẽ đi theo con đường của Đông Á hay Đông

Nam Á? Một phần tư thế kỷ tăng trưởng nhanh, cùng với vị trí địa lý và truyền thống văn hóa có vẻ như đảm bảo rằng Trung Quốc đang nằm trong nhóm các nước Đông Á, mặc dù là một nước đi sau. Tuy nhiên, bên cạnh những vấn đề cố hữu như tham nhũng, môi trường, dịch vụ y tế thì những thách thức mới về thành thị - nông thôn, trung ương - địa phương, và mức độ bất công bằng là những vấn đề mà Trung Quốc buộc phải giải quyết. Tùy thuộc vào mức độ hiệu quả của chính phủ Trung Quốc trong việc giải quyết các vấn đề này mà quỹ đạo tăng trưởng của Trung Quốc sẽ được tiếp tục hay sẽ bị suy giảm. Bên cạnh đó, quy mô là một nhân tố quan trọng đối với Trung Quốc. Mặc dù Trung Quốc là một quốc gia trung ương tập quyền, nhưng trên thực tế các tỉnh của nó với quy mô về diện tích, dân số, và tiềm lực kinh tế nhiều khi còn lớn hơn các quốc gia khác trong khu vực đang là một đe dọa làm xói mòn quyền lực của trung ương. Quy mô lớn vừa mang lại cơ hội vừa tạo ra thách thức cho Trung Quốc và là một nhân tố quan trọng định hình nên chính sách của nước này. Ở Châu Á, chỉ có Ấn-Độ là nước có sự tương đồng với Trung Quốc về khía cạnh quy mô này.

Mức độ chuyển hóa của hệ thống kinh tế thế giới kể từ sự trỗi dậy của các nước Đông Á trong giai đoạn 1960 - 1990 có những hệ lụy quan trọng đối

với Việt Nam ngày hôm nay. Trong phần tiếp theo chúng tôi sẽ chứng minh rằng Việt Nam đang đứng trước nguy cơ lặp lại những thất bại lớn nhất của các nước Đông Nam Á và Đông Á.

6. Công bằng

Suy đến cùng thì mục tiêu của mọi chính sách phát triển là nhằm kiến tạo một xã hội công bằng và thịnh vượng. Một trong những đặc điểm quan trọng của mô hình Đông Á là sự tăng trưởng nhanh về kinh tế được kết hợp với sự phân phối thu nhập tương đối đồng đều. Ngay cả khi đã đạt được mức thu nhập trên đầu người cao như hiện nay thì phân phối thu nhập ở Hàn Quốc và Đài Loan cũng đồng đều hơn so với Ma-lay-xia, Phi-lip-pin, Thái-lan, Sing-ga-po và Việt Nam. Tuy nhiên, những nước Đông Nam Á này vẫn có mức phân phối thu nhập đồng đều hơn so với các nước ở Châu Phi và Châu Mỹ La-tinh. [14] Mặc dù vậy, bất bình đẳng về thu nhập vẫn tồn tại ở các nước Đông Nam Á trên cả ba phương diện quan trọng của chính sách phát triển con người, đó là giáo dục, y tế, và lưới an sinh xã hội. Học vấn và sức khỏe là hai điều kiện thiết yếu để một người trở thành thành viên có ích cho xã hội. Lưới an sinh xã hội bảo vệ những bộ phận dễ bị tổn thương nhất của xã hội, như những người nghèo ở nông thôn và thành thị, khỏi những cú sốc hay thăng trầm của nền kinh tế toàn cầu.

Cần nhấn mạnh thêm rằng cho đến tận gần đây, các nước Đông Á nhìn chung cũng chưa cung cấp cho người dân của mình những chương trình bảo hiểm xã hội hào phóng. Tuy thế, như đã nói ở trên, các nước này đã đạt được một mức độ công bằng xã hội cao do ngay từ đầu những nhân tố cơ bản đã được xây dựng một cách đúng đắn, trong đó quan trọng nhất là chất lượng giáo dục và y tế công cộng rất tốt.

Chất lượng giáo dục thấp không chỉ kìm hãm sự phát triển của quốc gia mà nó còn gây ra và duy trì sự bất công bằng. Những gia đình khá giả cố gắng tạo điều kiện cho con cái họ có được một nền học vấn tốt và những kỹ năng khan hiếm một cách tương đối, nhờ vậy sau này tìm được việc làm với mức lương cao hơn. Các gia đình nghèo hơn không thể cho con em mình đi du học hay học ở những trường hàng đầu trong nước, và vì vậy mức độ sẵn sàng cho thị trường lao động kém hơn và phải nhận mức lương thấp hơn. Như vậy, thất bại của hệ thống trường phổ thông và đại học của nhiều nước Đông Nam Á đã gây nên di hại lâu dài cho sự bình đẳng trong xã hội. Ở Việt Nam, nhờ giáo dục phổ thông được mở rộng, một bộ phận lớn dân cư đã chuyển từ mức thu nhập rất thấp lên mức thu nhập trung bình thấp một cách khá nhanh chóng.

Y tế công cộng vừa là một nhân

tố cấu thành nên phúc lợi, đồng thời có ảnh hưởng quan trọng đối với năng suất của lao động và an sinh của người dân. Nếu trong gia đình có một người ốm thì cả nhà sẽ bị ảnh hưởng không chỉ vì bị mất một nguồn thu nhập mà còn phải trả viện phí, nhiều khi rất cao so với thu nhập bình thường. Một hệ thống y tế quá đắt đỏ hoặc có chất lượng dịch vụ kém đẩy những người không may mắn vào hoàn cảnh túng quẫn và buộc con em họ không được tiếp tục đến trường. Trong khi hầu hết các nước ở Châu Á đã đưa tuổi thọ bình quân lên trên 70 tuổi, chi phí khám chữa bệnh vẫn còn là một nỗi kinh hoàng đối với nhiều người có mức thu nhập thấp và trung bình.

Chìa khóa để cải thiện công bằng về mặt kinh tế là tạo điều kiện cho công nhân chuyển từ việc làm thu nhập thấp sang việc làm thu nhập cao hơn. Đối với người nông dân, điều này có nghĩa là bỏ thửa ruộng manh mún để chuyển sang khu vực phi nông nghiệp, thường là trên thành phố. Thế nhưng nếu thành phố lại bụi bặm, đường xá tắc nghẽn, nhà cửa khó khăn, giá cả đắt đỏ thì cuộc sống của những người di cư sẽ trở nên vô cùng khó khăn. Thành công trong công tác quản lý đất đai, đô thị hóa và tạo công ăn việc làm mới ở khu vực đô thị sẽ tạo điều kiện cho quá trình di cư được thuận lợi và suôn sẻ. Còn nếu thất bại thì hệ quả sẽ là bệnh tật, căng thẳng, bức xúc, và bất ổn xã hội.

Một trong những khía cạnh đáng thất vọng nhất trong sự phát triển của các nước Đông Nam Á là việc người giàu tránh không phải trả những khoản thuế được coi là hợp lý và ở mức độ rất phải chăng. Nhiều người trở nên giàu kịch xù nhờ đầu cơ đất đai nhưng lại chỉ phải đóng một khoản thuế bất động sản có tính tượng trưng, hoặc thậm chí hoàn toàn không phải đóng thuế. Không những thế, nhiều người giàu còn trốn tránh được thuế thu nhập cá nhân. Khi những nguồn thu quan trọng của ngân sách bị xói mòn thì nhà nước sẽ không đủ tiền để tài trợ cho các dịch vụ công. **Chi tiêu của chính phủ ở Trung Quốc chỉ chiếm 11% GDP, trong khi con số này của các nước Đông Nam Á là khoảng 15-20% - trừ Việt Nam có mức chi tiêu khá cao (28% GDP) nhờ vào nguồn thu từ dầu mỏ. Đây là một lĩnh vực trong đó Việt Nam chi đủ, nhưng không phải lúc nào các khoản chi này cũng được thực hiện một cách khôn ngoan.**

Khía cạnh cuối cùng của phân phối thu nhập công bằng liên quan đến đất đai. Ở Phi-lip-pin, trong khi nhiều người lao động không có lấy một tác đất cắm rùi, thì một số ít người khác lại sở hữu rất nhiều đất. Hiện tượng này cũng xuất hiện ở một số vùng của In-đô-nê-xia do mật độ dân cư quá cao và sự thâm tóm đất đai của một số "đại gia" có mối quan

hệ gắn gũi với giới quan chức. Phân phối đất đai ở Thái-lan và Ma-lay-xia cũng không thật công bằng. Ở Việt Nam và Trung Quốc, mặc dù phân phối đất ban đầu khá công bằng nhưng sự công bằng này đang bị phá vỡ một cách nhanh chóng do quá trình chuyển đổi từ đất nông nghiệp sang đất công nghiệp và đô thị. **Quá trình này đã làm một số người kể cả quan chức nhà nước giàu lên vô cùng nhanh chóng, trong khi khiến nhiều nông dân thực sự trở thành "vô sản" và ngân sách nhà nước thì không những không được cải thiện mà còn thất thoát thêm do chi phí đền bù.** Về thực chất, đây là quá trình chuyển đổi và phân phối lại ruộng đất, trong đó địa tô được chuyển sang tay một số cá nhân có thế lực kinh tế và quyền lực chính trị, trong số đó không ít người là quan chức của chính phủ. [15] Điều tương tự đã không xảy ra ở Đài Loan và Hàn Quốc. Trong quá trình tổ chức lại đất nông nghiệp ở hai nước này, nông dân có thể bán đất của mình khi họ muốn với mức giá công bằng chứ không bị cưỡng bức phải tái định cư và nhận tiền đền bù thấp hơn giá trị thực của đất. [16] Rõ ràng là, làm một người nông dân không có ruộng sẽ rất khó khăn, đặc biệt khi bị thất học và không có tay nghề. Vì vậy, phân phối đất rất không đồng đều sẽ dẫn tới bất bình đẳng về phân phối thu nhập, nhất là khi giáo dục và y tế cũng trong tình trạng thiếu

thốn.

Về mặt tổng thể, kinh nghiệm của các nước Đông Á cho thấy khả năng tạo công ăn việc làm với năng suất và mức lương ngày một cao hơn cho tất cả mọi lao động là chìa khóa cho công bằng. Đài Loan và Hàn Quốc đã rất thành công trong việc thâm nhập thị trường xuất khẩu và phát triển các ngành công nghiệp mới. Chính sự công nghiệp hóa nhanh này đã tạo ra hàng triệu việc làm, và do vậy tạo ra nguồn thu nhập ổn định cho lực lượng công nhân có kỹ năng và bán kỹ năng ngày càng trở nên đông đảo. Trong quá trình công nghiệp hóa, mỗi khi nền kinh tế của Hàn Quốc và Đài Loan tăng trưởng thêm 1% thì nền kinh tế lại tạo thêm được từ 0,7 đến 0,8% việc làm mới. Đồng thời một nhân tố then chốt trong quá trình này là đại đa số người dân ở cả Đài Loan và Hàn Quốc đều có khả năng tiếp cận đối với giáo dục có chất lượng. Bên cạnh đó, hệ thống giáo dục - đào tạo ở hai nước này rất chú trọng tới hoạt động dạy nghề và rèn luyện kỹ năng để đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp chế tạo đang ngày một lớn mạnh. Hệ thống y tế với chi phí vừa phải ở Đài Loan và Hàn Quốc đã giúp nhiều gia đình tránh được bẫy nghèo do chi phí y tế quá cao và mất thu nhập khi gia đình có người ốm.

Phần 2. Trung Quốc: ý nghĩa xã hội của tăng trưởng

III. Trung Quốc ngày nay

Theo nhiều cách khác nhau, Trung Quốc có vẻ như là một mô hình để Việt Nam học tập. Tương tự như Việt Nam, Trung Quốc là một nước chuyển đổi từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường, chỉ khác là Trung Quốc chuyển đổi sớm hơn Việt Nam gần một thập kỷ. Thế nhưng liệu nên coi Trung Quốc là một trường hợp của Đông Á hay của Đông Nam Á? **Hay Trung Quốc là một trường hợp đặc biệt và nếu như vậy liệu thì Trung Quốc có phải là một "tấm gương thân" mà mỗi khi muốn biết trước tương lai của mình Việt Nam có thể soi vào?** Trên phương diện các vấn đề chuyển đổi như sự trở lại với sản xuất nông nghiệp hộ gia đình, những vấn đề liên quan tới cải cách Doanh nghiệp Nhà nước (DNNN), và những khó khăn trong quá trình xây dựng nền tài chính hiện đại và lành mạnh, có nhiều điều Việt Nam có thể học từ kinh nghiệm của Trung Quốc. Trung Quốc cũng đã rất thành công trong việc xây dựng một nhóm trường đại học và viện nghiên cứu tinh hoa. Ngày nay, những trường đại học tốt nhất của Trung Quốc đang thực hiện nhiều nghiên cứu có tính tiên phong và ngày càng xây dựng được những mối liên kết hiệu quả với khu vực công nghiệp. Tuy nhiên, trong một số lĩnh vực

khác, Trung Quốc tỏ ra rất đặc biệt và do vậy, kinh nghiệm của Trung Quốc trong những lĩnh vực này tỏ ra không thích hợp với Việt Nam. Phần này sẽ chứng minh rằng bản thân chính phủ Trung Quốc cũng đã đi đến kết luận rằng chiến lược phát triển của Trung Quốc đã thất bại trong một số khía cạnh quan trọng, và do vậy cần được điều chỉnh một cách cơ bản.

Bản chất thành công của các nước Đông Á nằm ở khả năng của những nước này trong việc phát triển những nền kinh tế có tính cạnh tranh quốc tế. Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, đều đã từng thực hiện chính sách hỗ trợ các ngành công nghiệp then chốt non trẻ, thế nhưng sự hỗ trợ này chỉ kéo dài trong một thời gian ngắn, và sau đó các ngành công nghiệp này phải tự đứng trên đôi chân của chính mình và phải có khả năng xuất khẩu. Chính sức ép phải có khả năng cạnh tranh quốc tế là động lực thúc đẩy tăng trưởng năng suất và GDP. Ở khía cạnh này, có thể coi Trung Quốc là một nước Đông Á vì Trung Quốc cũng đã thành công trong việc khuyến khích xuất khẩu các sản phẩm chế tạo mà không cần sử dụng những biện pháp bảo hộ các ngành công nghiệp non trẻ (đã từng đóng vai trò quan trọng trong tăng trưởng xuất khẩu ở một số quốc gia Đông Á khác) theo những quy định mới của WTO. Trên thực tế, Trung Quốc bắt đầu thực hiện những biện

pháp tự do hóa thương mại như thế này một cách có ý thức thậm chí từ trước khi gia nhập WTO để gây sức ép đối với các DN công nghiệp nhà nước kém hiệu quả. Ở góc độ này, kinh nghiệm của Trung Quốc thực sự có ích cho Việt Nam, nhất là khi Việt Nam ngày nay đã trở thành thành viên của WTO và giống như Trung Quốc, không thể sử dụng các biện pháp bảo hộ như các nước Đông Á đã từng sử dụng trước đây.

Liệu Trung Quốc sẽ đi theo con đường của Đông Á hay Đông Nam Á? Ba thập kỷ tăng trưởng nhanh, cùng với vị trí địa lý và truyền thống văn hóa có vẻ như đảm bảo rằng Trung Quốc đang nằm trong nhóm các nước Đông Á, mặc dù là một nước đi sau. Tuy nhiên, một số nước Đông Nam Á như Thái-lan và In-đô-nê-xia cũng đã từng tăng trưởng rất nhanh trong thời kỳ tiền khủng hoảng 1997-1998. Trên thực tế, nếu so sánh Trung Quốc với các nước Đông Á khác như Nhật Bản Hàn Quốc và Đài Loan thì ngay lập tức chúng ta sẽ thấy những khác biệt rõ ràng về kinh tế, chính trị, và xã hội. Nhưng khi so sánh Trung Quốc với các nước Đông Nam Á thì lại thấy có nhiều điểm tương đồng, chẳng hạn như sự can thiệp sâu của chính phủ vào nền kinh tế, tham nhũng, thiếu đầu tư của nhà nước cho giáo dục và sự gia tăng bất bình đẳng. Kinh nghiệm cải cách ở Trung Quốc cho thấy quốc gia này chỉ thành công ở trong các lĩnh vực mà tại đó họ cương

quyết loại bỏ những di sản tiêu cực của hệ thống kế hoạch hóa tập trung, đồng thời không lặp lại những sai lầm của các nước Đông Nam Á. Chẳng hạn như, khu vực kinh tế ngoài quốc doanh của Trung Quốc có suất sinh lợi của đầu tư cao nhất và tạo ra gần như toàn bộ việc làm mới cho nền kinh tế; việc chấm dứt cơ chế hai giá đã loại trừ được một kênh tham nhũng phổ biến, và tiến trình hội nhập vào nền kinh tế toàn cầu đã giúp tăng cường tính kỷ luật cho các DNNN.

Quy mô to lớn của dân số và những đặc thù của lịch sử Trung Quốc làm cho nó khác một cách cơ bản so với hầu hết các khuôn mẫu có sẵn. Điều này có nghĩa là, mặc dù Trung Quốc hiện đang rất thành công về tăng trưởng kinh tế và mặc dù Trung Quốc và Việt Nam cùng chia sẻ nhiều yếu tố văn hóa và lịch sử nhưng Việt Nam cũng cần rất thận trọng và tỉnh táo khi tham khảo mô hình phát triển của Trung Quốc. Nguồn tham khảo thích hợp hơn đối với Việt Nam có lẽ là kinh nghiệm của một số tỉnh cụ thể như Chiết Giang và Quảng Đông, mà trên thực tế, những kinh nghiệm này rất gần gũi với mô hình của các nước Đông Á. Cụ thể là: hạn chế sự can thiệp của nhà nước, đề cao vai trò của khu vực tư nhân trong tăng trưởng và tạo việc làm, và hội nhập thương mại quốc tế mạnh mẽ.

Thực tiễn phát triển của Trung

Quốc trong mấy chục năm qua cho thấy, vai trò đầu tàu trong việc tạo công ăn việc làm ở khu vực đô thị của DNNN đã mất đi và sẽ vĩnh viễn không bao giờ trở lại. Mặc dù tốc độ tạo việc làm mới có tăng nhưng vẫn thấp hơn nhiều so với trước vì giờ đây doanh nghiệp chịu sức ép phải trở nên hiệu quả hơn. Cụ thể là, theo dự đoán, tốc độ tăng trưởng việc làm trong thập kỷ tới ở Trung Quốc sẽ vào khoảng 1,4%/năm, tuy có tăng đôi chút so với tốc độ 1,1% năm trong những năm 1990, nhưng vẫn thấp hơn hẳn so với tốc độ 4,2% trong những năm 1980.

Làm thế nào để tạo ra nhiều việc làm mới sẽ là một trong những ưu tiên, đồng thời là mối lo lắng lớn nhất của lãnh đạo Trung Quốc trong thập kỷ tới. Số liệu chính thức của Trung tâm Nghiên cứu Phát triển cho biết hiện nay, mỗi năm có khoảng 24 triệu người Trung Quốc (bao gồm các sinh viên mới ra trường và lao động di cư) gia nhập thị trường lao động, và con số này sẽ còn tăng lên trong 20-30 năm tới. Trong khi đó, thị trường lao động của Trung Quốc hiện chỉ hấp thụ được khoảng 10-12 triệu lao động mới mỗi năm. Nghịch lý hiện nay của thị trường lao động ở Trung Quốc nằm ở chỗ, trong khi sức ép về tạo việc làm rất lớn, trong khi khu vực kinh tế nhà nước và tập thể (hai nguồn tạo việc làm chính trong quá khứ) đang phải sa thải công nhân, thì khu vực có tiềm

năng lớn nhất trong việc giải tỏa sức ép về việc làm lại không được tạo điều kiện thích hợp để phát triển, chủ yếu là do sự kỳ thị sản có của nhà nước đối với khu vực này. Những xu thế này là nguồn gốc gây nên bất ổn định ở Trung Quốc. Mức độ thực tế của tình trạng bất ổn định này tùy thuộc vào tốc độ tăng trưởng trong tương lai của nền kinh tế, vào khả năng tạo công ăn việc làm của khu vực ngoài nhà nước, và vào năng lực của chính phủ trong việc kiểm soát tình hình.

Giải pháp tốt nhất cho vấn đề việc làm ở Trung Quốc là phát triển khu vực dịch vụ vì hiện nay, tỷ lệ việc làm trong khu vực này ở Trung Quốc là tương đối thấp so với các nước có mức phát triển tương đương. Nếu khu vực này được mở cửa rộng rãi hơn cho các nhà đầu tư nước ngoài thì có thể tạo thêm 40-50 triệu việc làm. Một giải pháp khác là phát triển khu vực dân doanh. Về mặt địa lý, các doanh nghiệp dân doanh của Trung Quốc tập trung chủ yếu ở các tỉnh ven biển. Riêng 5 tỉnh, thành phố Giang Tô, Quảng Đông, Chiết Giang, Thượng Hải, và Bắc Kinh đã chiếm tới 54% số doanh nghiệp dân doanh, gấp hơn 4 lần số doanh nghiệp dân doanh của tất cả các tỉnh miền Tây cộng lại. Phát triển kinh tế dân doanh cũng là một biện pháp để cải thiện kinh tế địa phương vì theo số liệu thống kê, tỉ lệ doanh nghiệp dân doanh của một địa phương càng lớn thì mức sống

trung bình của người dân ở địa phương ấy càng cao.

Tại Đại hội Đảng khóa XVII, các nhà lãnh đạo cao cấp của Trung Quốc nhận định rằng mô hình tăng trưởng thành công trong quá khứ không còn thích hợp cho giai đoạn phát triển sắp tới của đất nước và vì vậy cần có những điều chỉnh quan trọng. Tổng bí thư Hồ Cẩm Đào đưa ra khái niệm “phát triển khoa học” nhằm nhấn mạnh yếu tố bền vững của tăng trưởng như là một sự kết hợp của việc nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, giảm ô nhiễm môi trường, và tăng cường công bằng xã hội. Tình trạng gia tăng bất bình đẳng, đặc biệt giữa khu vực nông thôn và thành thị là một sản phẩm phái sinh của quá trình cải cách. Để đạt mục tiêu tăng trưởng, Trung Quốc cần phải tạo ra cầu để từ đó thúc đẩy sản xuất. Trong thập kỷ vừa qua, hai động cơ tăng trưởng của Trung Quốc là đầu tư của nhà nước và xuất siêu, bên cạnh đó là tiêu dùng. Nếu chúng ta nhìn vào tương lai thì thấy mặc dù đầu tư, đặc biệt là đầu tư CSHT và công nghiệp vẫn tiếp tục đóng một vai trò quan trọng, nhưng với tỉ lệ đầu tư đã quá cao như hiện nay, Trung Quốc sẽ khó có thể tăng thêm đầu tư công một cách đáng kể. Với quy mô hiện tại thì xuất khẩu của Trung Quốc vẫn có thể tiếp tục mở rộng, tuy nhiên tốc độ này rồi cũng sẽ phải giảm dần. Tỉ lệ giữa kim ngạch ngoại thương và GDP hiện nay của Trung Quốc

đã lên tới gần 70%, một tỉ lệ rất cao đối với một nền kinh tế lớn như Trung Quốc. Đồng thời, vì nhập khẩu cũng sẽ phải tăng lên để đáp ứng nhu cầu của sản xuất nên thặng dư thương mại của Trung Quốc cũng sẽ giảm dần.

Kết quả là tiêu dùng trở thành động lực tăng trưởng chủ yếu của nền kinh tế. Đến lượt mình, sự mở rộng tiêu dùng lại bị giới hạn bởi tỉ lệ tiết kiệm rất cao của người dân vì họ muốn phòng trường hợp gia đình có người ốm, con cái đi học, hay phải chi các khoản đột xuất khác. Tỉ lệ tiết kiệm của Trung Quốc tăng từ 26% năm 1995 lên 43% năm 2004 và vẫn còn có thể tiếp tục tăng, trong khi tỉ lệ tiết kiệm ở các nước OECD chỉ vào khoảng 10% (với Mỹ là một ngoại lệ với tỉ lệ tiết kiệm chưa tới 1%). Sing-ga-po cũng có tỉ lệ tiết kiệm xấp xỉ với Trung Quốc, nhưng khác biệt lớn giữa hai quốc gia này là tiết kiệm của Sing-ga-po bao gồm cả những khoản đóng góp bắt buộc vào chương trình an ninh xã hội.

Bên cạnh thực tế là các nguồn tăng trưởng chính của Trung Quốc bao gồm đầu tư công, xuất siêu, và tiêu dùng ít có khả năng mở rộng thêm thì tăng trưởng của Trung Quốc còn bị giới hạn bởi một số yếu tố khác như dân số đang già đi, tài nguyên nước và năng lượng ngày càng trở nên khan hiếm và đắt đỏ, và ô nhiễm. Tình hình ô nhiễm ở Trung Quốc đang xấu đi một cách trầm trọng, đặc biệt là

ô nhiễm nước và không khí. Hai phần ba số thành phố của Trung Quốc không đạt tiêu chuẩn chất lượng không khí và 10% số vụ tử vong của người lớn ở Thượng Hải có nguyên nhân từ ô nhiễm không khí. Để khắc phục khó khăn về năng lượng, chính phủ Trung Quốc đã đặt ra mục tiêu giảm lượng tiêu thụ điện 20% cho mỗi một đơn vị tăng trưởng - một mục tiêu có lẽ là quá xa vời.

Cải cách ở Trung Quốc bắt đầu với những thay đổi lớn lao về thể chế, trong đó phải kể đến sự xóa bỏ cơ chế nông trại hợp tác xã để chuyển sang cơ chế "khoán hộ gia đình", một trong những thể chế bị nhiều nhà lãnh đạo đảng và nhà nước Trung Quốc lúc đó phản đối kịch liệt. Thay đổi này dẫn tới hai hệ quả: thứ nhất, nó làm tăng nhu cầu về vật tư nông nghiệp cho các hộ sản xuất nhỏ, và thứ hai, một lượng lớn lao động được giải phóng để chuyển sang các khu vực có năng suất cao hơn. Các doanh nghiệp công nghiệp của nhà nước đã không thích nghi kịp với những thay đổi này, trong khi các xí nghiệp hương trấn (TVEs) - một di sản còn lại của thời kỳ công xã - đã phản ứng kịp thời. Vào thời điểm hoàng kim của mình, các TVEs thu hút tới 120 triệu lao động và tạo ra những khuyến khích kinh tế to lớn. Với sự thay đổi của giá cả theo hướng có lợi cho các sản phẩm nông nghiệp, mức sống của người dân được cải thiện, làm tiền đề cho sự tăng trưởng nhu

cầu đối với hàng công nghiệp nhẹ và khoảng cách thành thị - nông thôn được thu hẹp một cách nhanh chóng. Thế nhưng từ năm 1985 trở đi, Trung Quốc chủ trương nới rộng giá cánh kéo giữa hàng công nghiệp và nông nghiệp theo hướng có lợi cho hàng công nghiệp và do vậy, làm giảm thu nhập và suất sinh lợi của đầu tư trong nông nghiệp. Đồng thời, tăng trưởng của các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài có quy mô lớn bắt đầu cất cánh ở vùng duyên hải miền Đông. Những doanh nghiệp này thâm dụng vốn nhiều hơn và có liên kết với thị trường nước ngoài chặt chẽ hơn so với các TVEs nay đã không còn khả năng điều hòa các cú sốc do dư thừa lao động trong nông nghiệp nữa. Ngay cả ở những nơi TVEs đã từng thành công nhất thì nhiều TVES cũng bắt đầu phải giải thể hoặc chuyển thành các doanh nghiệp dân doanh thực thụ. Khả năng các chính quyền địa phương sử dụng TVEs nhằm thực hiện các nghĩa vụ xã hội đã suy giảm, và kết quả là bất bình đẳng gia tăng. Những quy định hành chính nhằm hạn chế nhập cư (chế độ hộ khẩu) đã phân chia dân cư đô thị thành hai tầng lớp riêng biệt, trong đó những người có hộ khẩu được quyền tiếp cận với dịch vụ công và được hưởng chế độ an sinh xã hội, còn những người mới đến, không có hộ khẩu, bị từ chối những quyền rất cơ bản này.

Những cư dân mới tới này (bị coi

là dân số "trôi nổi") đã giúp đặt nền móng cho sự chuyển mình của đô thị. Họ làm việc trong các công trường xây dựng mọc lên khắp nơi ở các đô thị lớn, các cơ sở dịch vụ và doanh nghiệp đầu tư nước ngoài. Lượng lao động di cư "không hợp pháp" này (ước chừng lên tới 140 triệu) một mặt đáp ứng nhu cầu lao động gia tăng của các thành phố và làm giảm chi phí tiền công, nhưng đồng thời cũng tạo ra vô vàn những thách thức to lớn về mặt xã hội như nghèo đói, đau ốm, đông đúc, và điều kiện sinh sống có nhiều rủi ro. Về thực chất, những người này đơn thuần chỉ chuyển từ nhóm hộ nghèo ở nông thôn sang hộ nghèo ở đô thị.

Sự ổn định về thu nhập của cư dân đô thị cũng ngày càng trở nên bấp bênh vì DNNN sa thải rất nhiều công nhân và tỉ lệ thất nghiệp của công nhân đô thị - vốn từng là đối tượng được ưu ái - tăng nhanh. Từ khi bắt đầu cải cách DNNN vào đầu những năm 1990 cho đến nay, khoảng 55 triệu công nhân đã phải nghỉ việc. Theo số liệu thống kê chính thức, tỉ lệ thất nghiệp vào giữa những năm 1990 chỉ là 3% và tăng lên gần 5% vào năm 2005. Tuy nhiên, theo một số nguồn thông tin độc lập, tỉ lệ thất nghiệp hiện nay có thể lên tới 12-13%. Bên cạnh đó, tỉ lệ thiếu dụng lao động cũng xấp xỉ 23%.

Tương tự như cải cách DNNN, những cải cách trong lĩnh vực

giáo dục và y tế theo đó người sử dụng các dịch vụ này phải đóng phí đã làm xói mòn hệ thống an sinh xã hội của cả khu vực thành thị và nông thôn. Chi phí y tế giờ đây đã trở thành một trong những nguyên nhân quan trọng nhất gây nên tình trạng nghèo khó cùng cực ở Trung Quốc. Hệ thống bảo hiểm y tế được thực hiện từ năm 2003 chủ yếu chỉ phục vụ những người khá giả sống ở nông thôn chứ không đem lại lợi ích cho người nghèo, những người cần được bảo hiểm nhất. [17]

Ở cực kia của phân phối thu nhập, quá trình cổ phần hóa DNNN mang nặng tính nội bộ và không minh bạch đã làm cho một số người, trong đó hầu hết là quan chức chính phủ, ban giám đốc của doanh nghiệp và những người thân cận với những đối tượng này, trở nên giàu có một cách nhanh chóng. Sự giàu lên của các nhóm đặc quyền, đặc lợi này không chỉ có tính bất thường đối với người Trung Quốc, mà nó còn chưa từng xảy ra ở bất kỳ một nước Châu Á nào khác. Một nghiên cứu đã chỉ ra rằng, 65% trong số 1.500 tỷ đô-la tài sản thanh khoản ở Trung Quốc nằm trong tay của 0,16% dân số. [18] Không có gì đáng ngạc nhiên khi vào năm 1995, Trung Quốc còn là một trong những nước bình đẳng nhất ở Châu Á thì đến năm 2002 đã trở thành một trong những nước bất bình đẳng nhất.

Tình trạng công nhân bị sa thải

hàng loạt, khan hiếm việc làm ở nông thôn, mức bất bình đẳng tăng nhanh, chiếm đoạt đất đai trắng trợn của quan chức nhà nước, tệ những nhiễu của quyền của hệ thống hành chính quan liêu - tất cả những căn bệnh của hệ thống này đã làm đời sống xã hội và chính trị của Trung Quốc trở nên ngày càng căng thẳng ở cả nông thôn và thành thị. Sự căng thẳng này đã bộc phát thành các vụ biểu tình của người dân với số lượng tăng rất nhanh, từ 8.700 vụ năm 1993 lên tới 74.000 vụ năm 2004, tức là tăng với tốc độ 21,5%/năm - cao gấp đôi tốc độ tăng trưởng của Trung Quốc, và trung bình mỗi ngày có 203 vụ biểu tình. [19] Về số lượng người tham gia biểu tình, theo nhà báo Will Hutton, con số này đã tăng từ 740.000 năm 1994 lên 3,7 triệu người năm 2004. Đáng lưu ý là không những số vụ và số người tham gia biểu tình ngày càng đông, mà quy mô trung bình của mỗi vụ biểu tình và tính bạo động của chúng cũng ngày càng tăng. Mối quan hệ giữa giới chủ và công nhân cũng ngày một xấu đi. Nếu như vào năm 1994, ở Trung Quốc chỉ xảy ra 1.909 vụ đình công, thì vào năm 2003, con số này đã tăng lên thành 22.600 vụ. Mặc dù những con số chính thức này có thể chưa phản ảnh hết mức độ căng thẳng trong đời sống kinh tế, chính trị và xã hội của Trung Quốc nhưng chúng đã chứng tỏ một sự rạn nứt ngày càng sâu sắc trong xã hội. [20]

Chạy theo tăng trưởng, xem nhẹ phát triển bền vững về mặt xã hội và môi trường, Trung Quốc không phải là mô hình tốt cho Việt Nam học tập. Nhưng ngay cả sau khi phải trả những cái giá nhất định về xã hội và môi trường để đạt cho kỳ được mục tiêu tăng trưởng trong ba thập kỷ liên tục thì quá trình công nghiệp hóa của Trung Quốc vẫn còn khá “nông”. Mặc dù Trung Quốc là nền kinh tế lớn thứ 4 thế giới nhưng nó chỉ có 22 công ty trong danh sách Top 500 của Fortune’s Global. Không những thế, những công ty này đều thuộc những ngành được bảo hộ cao và thiếu tính cạnh tranh (dầu khí, viễn thông, ngân hàng, bảo hiểm, đường sắt, truyền tải điện). Trung Quốc cũng không có doanh nghiệp nào nằm trong Top 100 của Business Week, đồng thời cũng chỉ có 2 doanh nghiệp đa quốc gia thực sự là Lenovo và Huawei. Tăng trưởng xuất khẩu của Trung Quốc hầu như vẫn dựa vào các ngành công nghiệp thâm dụng lao động giá rẻ [21] và vào các doanh nghiệp nước ngoài. Theo số liệu của OECD thì các doanh nghiệp FDI chiếm tới 80% kim ngạch xuất khẩu của ngành điện tử - viễn thông và 55% tổng kim ngạch xuất khẩu và của Trung Quốc. Cũng bằng chiến lược này, Trung Quốc đã nâng tỉ trọng kim ngạch ngoại thương của mình (trong tổng giao dịch ngoại thương của thế giới) từ 4% năm 2000 lên tới 10% năm 2007. Kim ngạch xuất khẩu vào thị trường

Hoa Kỳ năm 2006 là 232,5 tỉ đô-la, chiếm tới 40% tổng kim ngạch xuất khẩu của Trung Quốc, và tỉ trọng này năm 2007 có thể còn cao hơn nữa.

Cho đến nay Trung Quốc vẫn chưa thành công trong việc thu hẹp khoảng cách về công nghệ giữa các DNNN của mình với những công ty hàng đầu của thế giới. Điều này không chỉ đúng đối với các ngành công nghệ cao như máy tính, điện tử, dược phẩm mà còn đúng với những ngành có mức độ công nghệ trung bình như linh kiện ô tô, thép, điện gia dụng. [22] **Cho đến nay, Trung Quốc vẫn chưa có công ty nào nằm trong Top 250 công ty toàn cầu về đầu tư cho R&D, và không có gì ngạc nhiên khi Trung Quốc chỉ đứng thứ 74 trong bản xếp hạng của UNCTAD về “Chỉ số Năng lực Sáng tạo”, đứng sau cả Tajikistan.** [23] Tăng trưởng cao trong những năm qua của Trung Quốc được duy trì không phải nhờ vào cải thiện công nghệ mà là nhờ tỷ lệ đầu tư kỷ lục lên tới 35-40% GDP. Tuy nhiên, những khoản đầu tư này được phân bổ chủ yếu cho các DNNN, trong khi các doanh nghiệp tư nhân vẫn có quy mô nhỏ, trung bình sử dụng 60-70 lao động. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp dân doanh của Trung Quốc thì chủ yếu là công ty nhỏ, có tuổi thọ ngắn hơn 3 năm. Nguyên nhân của tình trạng này là Trung Quốc đã kiên trì theo đuổi mục tiêu sở hữu nhà nước

như là một mục đích tự thân thay vì sử dụng các tiêu chí về kết quả xuất khẩu, năng lực công nghệ, hay chất lượng sản phẩm. Về phương diện này, mô thức công nghiệp hóa và phát triển này của Trung Quốc rất khác so với các nước Đông Á.

Một phần vấn đề của Trung Quốc nằm ở cơ cấu khuyến khích đối với các quan chức địa phương, theo đó họ coi DNNN địa phương như những “của quý”. DNNN cũng kế thừa tình trạng manh mún từ thời kế hoạch hóa tập trung. Trong suốt thời gian này, DNNN xây dựng hàng loạt những hoạt động hỗ trợ quy mô nhỏ (tuy là có hiệu quả hơn) xung quanh hoạt động trọng tâm của mình. Tình trạng manh mún này đã cản trở tiến trình hợp lý hóa toàn bộ nền công nghiệp, bất chấp cố gắng của các nhà hoạch định chính sách quốc gia trong việc xây dựng các tập đoàn doanh nghiệp quy mô lớn theo mô hình chaebol của Hàn Quốc. Một hậu quả khác là sự kém hội nhập của các thị trường nội địa, và trong nhiều năm, các địa phương giao thương với quốc tế nhiều hơn là giữa họ với nhau. Tiến trình này cũng dẫn đến tình trạng tập trung đầu tư nóng một cách thái quá. Tỷ lệ đầu tư trên GDP duy trì ở mức trên 35% trong gần 13 năm, và thậm chí có một số năm tỷ lệ này vượt quá 40%. Trong khi đó, cần lưu ý rằng đầu tư trực tiếp nước ngoài đóng góp hơn 50% hàng xuất khẩu nhưng chỉ chiếm 10% vốn đầu tư ròng.

Tuy nhiên, rào cản đối với công nghiệp hóa toàn diện không chỉ nằm ở các yếu tố nội địa. Môi trường kinh doanh toàn cầu đã thay đổi một cách căn bản từ những năm 1960 đến những năm 1980, khi mà các nước như Đài Loan, Hàn Quốc, Hồng-Kông và Sing-ga-po bỗng chốc trở thành các nước công nghiệp mới (NICs) của Châu Á. Hai thập kỷ sáp nhập và mua bán công ty với một tốc độ chưa từng thấy đã chuyển hóa ngành sản xuất công nghiệp toàn cầu và thúc đẩy dịch vụ tăng trưởng mạnh mẽ. Sản xuất ngày càng bị chi phối bởi một số ít các doanh nghiệp toàn cầu đạt được lợi thế kinh tế theo quy mô thông qua chuỗi cung ứng tích hợp toàn cầu. Công nghệ số đã giúp thúc đẩy mô thức sản xuất theo mô-đun vì ngày nay công ty thượng nguồn và các nhân cung ứng và thầu phụ có thể trao đổi các thông số kỹ thuật của sản phẩm một cách rất nhanh và rẻ. Mặc dù mô thức sản xuất theo mô-đun đem lại một số cơ hội cho những nước xuất khẩu hàng chế tạo dựa vào lao động rẻ như Trung Quốc nhưng mô thức này đồng thời lại tạo ra những trở ngại cho quá trình nâng cấp và học hỏi công nghệ. [24] Trung Quốc cũng phải tìm cách vượt qua những trở ngại này trong khi không còn được hưởng lợi thế bảo hộ như các nước NICs trước đây, chẳng hạn như chuyển giao công nghệ hay tỉ lệ nội địa hóa. Bên cạnh đó, trong thế kỷ trước, Nhật Bản, Đài Loan và Hàn Quốc cũng

đã lợi dụng được những quy định lỏng lẻo hơn về quyền sở hữu trí tuệ mà nay đã trở nên chặt chẽ hơn rất nhiều.

Nói tóm lại, trong ba thập kỷ qua, nền kinh tế của Trung Quốc đã tăng trưởng vượt bậc, nhưng về mặt xã hội và môi trường, cũng đã thấy xuất hiện nhiều nguy cơ không bền vững và bất ổn tiềm tàng. Nhiều thay đổi quan trọng trong chính sách và cơ chế cung ứng dịch vụ và phúc lợi xã hội theo hướng giảm dần vai trò của nhà nước, tăng dần vai trò của khu vực dân sự và tư nhân. Những cải cách thể chế và cơ chế “ngân sách cứng” áp dụng cho các DNN của Trung Quốc đã dần làm tan rã khu vực kinh tế nhà nước và tập thể - những khu vực từng chịu trách nhiệm chính về phúc lợi cho người lao động ở thành thị và nông thôn. Những thay đổi to lớn này, cùng với những vấn đề cố hữu như tham nhũng tràn lan, môi trường suy thoái, dịch vụ y tế và giáo dục chưa tương xứng với tốc độ phát triển kinh tế thì những thách thức mới về thành thị - nông thôn, trung ương - địa phương, và bất công bằng là những vấn đề mà Trung Quốc buộc phải giải quyết. Suy đến cùng, đây không chỉ là những thách thức kinh tế, mà quan trọng hơn, là những thách thức về mặt xã hội và chính trị. Mặc dù chính phủ Trung Quốc đã cho thấy những dấu hiệu điều chỉnh chiến lược phát triển từ “tăng trưởng bằng mọi giá” sang cam

kết thực hiện công bằng xã hội, thế nhưng cho đến nay nỗ lực của chính phủ Trung Quốc dường như vẫn chưa đem lại những đổi thay thực sự. **Vấn đề mà các nhà lãnh đạo Trung Quốc đang gặp phải là nếu họ càng chậm trễ trong việc giải quyết các thách thức này thì giải pháp để giải quyết chúng tận gốc càng vượt ra khỏi tầm kiểm soát của họ.**

[1]. Trong bài viết này, “Đông Á” được hiểu là bao gồm Hàn Quốc, Đài Loan, Nhật Bản, Trung Quốc, và hai quốc gia thành bang Hồng Kông và Sing-ga-po. (Mặc dù về mặt địa lý Sing-ga-po thuộc Đông Nam Á nhưng về mặt kinh tế, quốc gia này đi theo mô hình tăng trưởng của các nước Đông Á). Trong khi về mặt địa lý và truyền thống văn hóa, Trung Quốc hiển nhiên là một nước Đông Á, nhưng con đường phát triển của nó lại có nhiều điểm bất đồng so với các nước Đông Á khác. Vì vậy, chúng tôi coi Trung Quốc là một trường hợp đặc biệt. “Đông Nam Á” trong nghiên cứu này bao gồm các nước Thai-lan, Ma-lay-xia, In-đô-nê-xia và Phi-lip-pin. Chúng tôi không đưa Bru-nây (vì là một nước nhỏ, giàu lên từ dầu lửa) và các nước kém phát triển nhất trong vùng (Lào, Căm-pu-chia, Miến-điện, và Đông Ti-mo) trở thành đối tượng của bài viết này. Rõ ràng là không nên so sánh Việt Nam với nhóm quốc gia Đông Nam Á thứ hai này.

[2]. Khi kết luận rằng các nước Đông Nam Á tương đối thất bại thì chắc chắn nhiều người sẽ phản đối và coi đó là một nhận định có tính “khiêu khích”, thậm chí là bất công. Thế nhưng nếu đặt các nước Đông Nam Á này bên cạnh các nước Đông Á để so sánh về thành tựu kinh tế thì kết luận trên không còn có vẻ vô lý nữa. Trên thực tế, với việc không duy trì được tốc độ tăng

trường cao, rồi thỉnh thoảng lại bị rơi vào tình trạng bất ổn chính trị - xã hội, rõ ràng là các nước Đông Nam Á không đạt được mục tiêu kép về tăng trưởng kinh tế đi đôi với ổn định chính trị - xã hội mà Chính phủ Việt Nam luôn mong muốn. Vì vậy, qua lăng kính mục tiêu phát triển của Việt Nam thì các nước Đông Nam Á hoàn toàn có thể bị coi là những trường hợp tương đối thất bại.

[3]. Những dữ liệu về thu nhập đầu người này được tính trên cơ sở tỷ giá hối đoái năm 2005 và được lấy từ Bảng 1 của tài liệu Chỉ số Phát triển Thế giới 2007 của Ngân hàng Thế giới. Thu nhập đầu người của Việt Nam trong năm 2005 là khoảng \$620, tức là bằng khoảng một nửa của Ấn-đô-nê-xia và một phần tư của Thái-lan

[4]. Năm nay Việt Nam đã tiếp đón hai vị cựu nguyên thủ quốc gia của Châu Á là Tomiichi Murayama của Nhật và Lý Quang Diệu của Sing-ga-po. Khi được phỏng vấn, cả hai đều nhấn mạnh giáo dục chính là chìa khóa cho sự phát triển của Việt Nam.

[5]. Cho tới năm 1982, 80% học sinh tốt nghiệp PTTH ở Đài Loan tiếp tục theo học đại học hoặc cao đẳng.

[6]. Robert Wade, Quản trị thị trường: Lý thuyết kinh tế và vai trò của nhà nước trong quá trình công nghiệp hóa của các nước Đông Á (Governing the Market: Economic Theory and the Role of Government in East Asian Industrialization), Princeton University Press, 1990, p. 65

[7]. Để thấy một ví dụ về sự khác biệt trong phương cách đầu tư CSHT, hãy so sánh sân bay ở Đài Loan với sân bay của Bangkok và Kuala Lumpur. Sân bay của Đài Loan được xây dựng 30 năm trước và vẫn đang được tiếp tục khai thác. Trong khi đó, cả Bangkok và Kuala Lumpur đều đã xây sân bay mới với chi phí hết sức tốn kém, bị coi là ý tưởng tồi và triển khai kém.

[8]. Edward S. Steinfeld, "Sự hội nhập nông cạn của Trung Quốc: Mạng lưới sản xuất và những thách thức mới cho những nước công nghiệp hóa muộn". Nguyên bản: "China's Shallow Integration: Networked Production and the New Challenges for Late Industrialization," World Development, 32:11, 1971 - 1987, 2004.

[9]. Pei Sun, "Liệu việc tổ chức lại công nghiệp nhà nước ở Trung Quốc có hiệu quả?" Nguyên bản: "Is the State-Led Industrial Restructuring Effective in Transition China? Evidence from the Steel Sector," Cambridge Journal of Economics, 31, 601-624, 2007.

[10]. Sanjaya Lall, "Cấu trúc và kết quả công nghệ của các ngành xuất khẩu hàng chế biến ở các nước đang phát triển." Nguyên bản: "The Technological Structure and Performance of Developing Country Manufactured Exports, 1985-1998," Oxjord Development Studies, 28:3, 337-369, 2000.

[11]. Khủng hoảng về tiết kiệm và nợ vay ở Mỹ, khủng hoảng ở Châu Á, Mê-hi-cô, Bra-xin, Nga, Ác-hen-ti-na, Thổ-nhĩ-kỳ v.v.

[12]. Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản và các quốc gia thành bang đều có chỉ số cảm nhận tham nhũng cao (tức là mức độ tham nhũng thấp) trong các cuộc xếp hạng hàng năm của tổ chức Minh bạch Quốc tế (Transparency International). Chỉ số cảm nhận của họ vẫn cao hơn ngay cả sau khi điều chỉnh theo mức thu nhập. Xem http://www.transparency.org/policy_r...dices/cpi/2006

[13]. Mô hình tập đoàn đa dạng hóa keiretsu của Nhật Bản trong đó ngân hàng giữ vị trí trung tâm và xoay quanh nó là các công ty sở hữu chéo của nhau hiện đã bị coi là lạc hậu, nếu không nói là thất bại. Sau hai mươi năm kinh tế đình trệ, hệ

thống tài chính của Nhật Bản vẫn chưa giải quyết xong hậu quả do hệ thống keiretsu gây ra. Chaebol của Hàn Quốc, mặc dù không vướng vào vòng kiểm tỏa của các ngân hàng nhưng vẫn được bảo lãnh vay từ các ngân hàng do nhà nước kiểm soát. Nguy hiểm của hệ thống này đã bộc lộ rõ vào năm 1997 khi một số chaebol rơi vào tình trạng phá sản. Có vẻ như Việt Nam đang lặp lại một số khía cạnh của hai hệ thống keiretsu và chaebol này.

[14]. Một thước đo mức độ bất bình đẳng về thu nhập là chỉ số Gini. Chỉ số này bằng 0 nếu thu nhập của tất cả mọi người bằng nhau, và chỉ số này bằng 1 nếu một người có tất cả trong khi những người còn lại không có chút thu nhập nào. Một nước có chỉ số Gini từ 0,25 trở xuống được coi là rất công bằng, còn nếu chỉ số này cao hơn 0,50 thì bị coi là rất không công bằng. Chỉ số Gini của Hàn Quốc là 0,32, Đài Loan và In-đô-nê-xia là 0,34, Việt Nam là 0,37, Ma-lay-xia là 0,40, Thái-lan là 0,42, Phi-lip-pin là 0,45, và Trung Quốc là 0,47.

[15]. Bất bình đẳng kinh tế ở Trung Quốc đã ngày một trở nên nghiêm trọng khiến các nhà lãnh đạo lo lắng. Tham nhũng đất đai và chi tiêu công là nguyên nhân của rất nhiều cuộc biểu tình đông người. Nếu Việt Nam dẫm vào dấu chân của Trung Quốc trong việc tập trung quyền sở hữu đất thì có thể Việt Nam cũng sẽ chứng kiến mức chênh lệch thu nhập ngày càng cao.

[16] Tất nhiên, cần nhớ rằng Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản đều từng trợ cấp nặng nề cho khu vực nông nghiệp, một chiến

lược không còn khả thi đối với Việt Nam và Trung Quốc ở thời điểm hiện nay.

[17] "Bác sĩ chân đất biến mất." Nguyên bản: "Missing the Barefoot Doctors," The Economist, October 13, 2007, tr 27.

[18] Trích dẫn của Peter Nolan, Trung Quốc trước ngã ba đường. Nguyên bản: China at the Crossroads, Cambridge: Polity Press, 2004

[19] Murray Scot Tanner, Wall Street Journal số 2/2/2006

[20] Will Hutton (2007). The Writing on the Wall: China and the West in the 21st Century, London: Little, Brown.

[21] Năm 2005, lượng trung bình trong khu vực công nghiệp ở Trung Quốc chỉ bằng 5% của EU 15

[22] Peter Nolan, "Trung Quốc trước ngã ba đường" (China at the Crossroads), Policy Press, 2004.

[23] UNCTAD (2005) World Investment Report, Geneva.

[24] Edward S. Steinfeld, "Sự hội nhập nông cạn của Trung Quốc: Mạng lưới sản xuất và những thách thức mới cho những nước công nghiệp hóa muộn". Nguyên bản: "China's Shallow Intergration: Networked Production and the New Challenges for Late Industrialization," World Development, 32:11, 1970-1987, 2004

*(Tiếp theo trên
Đa Hiệu số 84)*

CHUYÊN PHIẾM:

“TRẢ LẠI VÊ-XÊ NHỮNG CÁI GÌ CỦA VÊ-XÊ”

Philato, K19



Trang 262

Hương Đến Tương Lai

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

Đoàn Mólôtốvà-xế rời trường Taberd từ chập tối mà đến tờ-mờ sáng mới dừng lại dọc đường để cho tù xuống đi tiểu vì có quá nhiều tiếng kêu, tên vệ binh hối thúc liên tục bắt tù “đái khẩn trương lên”(?). Lăm-lăm cây súng AK trong tay như sẵn sàng bóp cò .. tù nào đái không đúng chỗ quy định. Lần đầu tiên trong đời nghe nói 2 chữ “khẩn trương” làm tôi ngẩn ngơ không thể nào giải quyết được vấn đề mặc dù đang trong tình trạng căng thẳng tức nước vỡ .. bong bóng. Thấy tôi cứ loay hoay mãi, miệng lẩm bẩm xít-xoa “giải phóng đi, giải phóng đi” khiến tên vệ binh tưởng tôi có ý định muốn trốn, hấn liền dí đầu súng có gắn lưỡi lê vào lưng, đau quá tôi hét lên .. ó ó.

“Dậy dậy, dậy đi anh, mơ cái gì mà ú-ớ khiếp quá vậy?”

A thì ra thế, không phải vệ binh đâm lưỡi lê mà là bà “quản giáo” thúc cùi chõ vào lưng đánh thức tôi dậy, tôi vừa trải qua một cơn ác mộng, toàn thân vã mồ hôi, cũng may là chưa “giải phóng” kịp nên chần nệm vẫn còn khô rang, hú hồn!

Cứ mỗi lần ban ngày nghe ai nói tiếng của “kách mệnh” là đêm về tôi lại bị ác mộng như vậy, có người bảo đó là triệu

chứng của bệnh thần kinh. Tôi đi khám thì bác sĩ nói nếu tình trạng này cứ tái diễn thì sẽ bị mất ngủ, bị bệnh tâm thần, bị điên .., nhưng người bị điên ..tiết không phải là tôi mà chính là bà “quản giáo” nằm bên cạnh!

Phần tôi, BS nói rằng còn gặp ác mộng là còn nhớ về zĩ-zăng, nhờ đó tránh được bệnh “vác lộn cờ đi đón gió”.

Nhớ lại chuyện xưa, hơn 33 năm về trước, sau khi bắt tù đái khẩn trương xong, xe Mólôtốvà bò về đến trại Long Giao thì trời đã sáng, tù xuống xe, AK và lưỡi lê với tư thế sẵn sàng bắt tù ngồi bệt xuống đất rồi “thủ trưởng” dong dạc tuyên bố:

“Báo cáo để các anh lắm, trong quá trình quán triệt đường lối khoan hồng của cách mạng, các anh không được quan hệ nịnh tình, phải giữ cự ly gián cách ..”. (Dịch sang tiếng Việt có nghĩa là .. trong lúc nghe thông báo nội quy của nhà tù, các anh phải giữ trật tự, ngồi yên, giữ khoảng cách, không được nói chuyện ..)

Nghệ thuật sáng tạo chữ nghĩa mới của đỉnh cao trí tuệ XHCN là họ luôn luôn biết biến hóa những vấn đề dễ hiểu và thông dụng đối với quần chúng trở thành rắc rối, khó hiểu để khi cần giải thích thì cứ giải theo

chiều hướng họ muốn, người dân được tự do bảo sao nghe vậy, không có quyền biết đảng nói gì.

Trong một buổi “tọa đàm” về đổi mới kinh tế, tiến sĩ Nguyễn Đăng Doanh, cố vấn kinh tế chính phủ, đặt câu hỏi: “*Kinh tế thị trường theo định hướng XHCN*” là kí gì? Vị lãnh đạo tối cao với cái óc tối thấp có bằng tiến sĩ “hoạn lon” đã dẫn ông Doanh đi loanh quanh rồi giải thích: “*Là theo định hướng XHCN*”.

Ông tiến sĩ thứ thật chỉ biết thờ dài lác đầu “nhất trí”!

Chuyện trên là thật nhưng độc giả có thể không tin vì thiếu dẫn chứng cụ thể, để bù lại tôi xin đưa ra một vài “khúc văn trong sáng” khác có nguồn gốc từ báo điện tử Tuổi trẻ, VnExpress, Thanh Niên, CAND...

Theo chân thủ tướng Phan Văn Khải “quy mã”(*), Phát ngôn viên Lê Dũng khó tìm được thời gian rảnh rỗi của TT Khải để phỏng vấn vài câu cò mồi, Dũng diễn tả như sau:

“Thủ tướng có nhiều cuộc họp bất thường, chưa tìm được thời gian thích hợp để phỏng vấn nên đành tranh thủ những KHE HEP trong lịch trình đông đặc của thủ tướng để xen vào” (!)

“Khe hẹp”? Nếu chàng Dũng

này mà đi theo phái đoàn do phó chủ tịch nước Nguyễn thị Bình hay phó chủ tịch quốc hội Tôn nữ thị Minh thì liệu chàng có dám tranh thủ những khe hẹp của các bà để xen vào hay không? Hay là bí quá lại tranh thủ .. thủ...

Phát ngôn viên kiêm ủy viên báo chí của cả một phái đoàn chính phủ đi công du mà dùng tiếng Việt như thế thì .. chỉ có người trong hang bó-pác mới hiểu nổi.

Còn ông bộ trưởng giáo dục Nguyễn Thiện Nhân thì ăn nói có vẻ vệ sinh hơn, khi báo cáo về ngân sách cung cấp cho bộ giáo dục để sửa chữa trường học, ổng than phiền:

“Vốn kiên cố hóa trường học giải ngân quá chậm”.(VnExpress)

Tổng giám đốc bờ-mu.18 (PMU18) Bùi Tiến Dũng thua cá độ bóng đá mấy triệu đô la từ nguồn vốn ODA khiến các nước Tây-Âu, chủ nguồn vốn này, muốn hủy bỏ hợp đồng, phóng viên VnExpress hỏi ông bộ trưởng Đào Đình Bình, thủ trưởng của Dũng:

“PMU18 là sai phạm nghiêm trọng, bộc lộ yếu kém ở cấp VĨ MÔ, xin ông cho phóng viên nắm bắt giải trình cụ thể”!

Vĩ mô là cái gì nhẩy? Tôi xin mở dấu ngoặc ở đây để nhắc

lại một chuyện vui về chữ Vĩ. Mùa Đông năm 1978, sau một ngày lao động là vinh quang, tối về, tù uống nước lạnh ngồi đồng học tập “làm theo lời pác dạy”, đội trưởng đội 1 trại 8 Hoàng Liên Sơn tên là Minh chả hiểu vô tình hay cố ý mà chàng mạnh dạn phát biểu:

“Bác hồ là Vĩ nhân của nhân loại (loài người).

Quản giáo tên Mồ khen Minh phát biểu đúng trọng tâm, đi sâu đi sát đề tài học tập. Sáng hôm sau Minh bị an ninh trại đem nhốt vào hầm đá vì lý do nhục mạ lãnh tụ, dám phát ngôn bừa bãi, dám nói pác Hồ là cái đuôi của con người (Vĩ Nhân).

À ra thế, Vĩ còn có nghĩa là đuôi, nhất thủ nhì vĩ mà. Khá khen cho tên ăng-ten nào (hình như tên Gia) giải thích cho cai tù rằng vĩ là đuôi, nhân là người, pác Hồ là cái đuôi của con người!

Trong văn kiện họp đại hội đảng, bộ trưởng xây dựng Ngh- Quân phát biểu:

“PHẠM TRỪ quản lý đô thị hiện nay có nhiều BẤT CẬP, MẢNG ĐỔ THỊ của chúng ta nói tới rất MỜ NHẠT”

Khi nói về các tuyến xe buýt công cộng chưa được phân phối đồng đều đến những vùng dân cư đông đúc, ông Quân nói:

“Phạm trừ xe chuyên chở ĐAI CHÚNG chưa được PHỦ KÍN đến vùng dân cư đông đúc mà còn TỒN TẠI nhiều LỖ HỔNG.

Ông bộ trưởng giao thông Đào Đình Bình giải thích với quốc hội về việc quản lý nguồn vốn ODA:

“CHỐT lại vấn đề KÍCH CẦU sản xuất, tiếp theo MẠCH phân công nhiệm vụ phải tùy vào sự GIẢI TRÌNH cũng như thái độ CẦU THỊ của bộ trưởng”.

Sau khi nghe bộ trưởng Bình “giải trình”, các đại biểu cuộc-hội Woòng A Sáng, Lầu thị Phún tuy nói ngọng tiếng Kinh nhưng cũng gật đầu ra điều đã “thông mạch” vấn đề!

Báo Thanh Niên ngày 18/1/07 đưa tin:

“Nhiều sự số bất cập nên cần khẩn trương gia cường cầu Rạch Chiếc hiện hữu”

Tường trình về cầu Văn Thánh bị hư, giám đốc công trình đô thị “giải trình”:

“Trong quá trình bê tông QUÁ ĐỘ bị lún gây ra SỰ CỐ BẤT NGỜ các KHUYẾT TẬT nên các đơn vị được giao nhiệm vụ QUẢN TRẮC phải báo cáo diễn biến đột xuất của HẦM CHUI, và tôi đề nghị nâng TÍNH KHÔNG của cầu từ 3m lên 3,5m.

Người viết không “nắm” được toàn bộ ý nghĩa của lời trình bày trên, nhưng đại khái hiểu được là vì cầu bị lún khiến đường đi phía dưới cầu (hầm chui) bị hẹp lại nên cần phải nâng cao lên. Việc nâng cái cầu vồng lên cao một tí nữa cho giao thông phía dưới được dễ dàng mà gọi là nâng “tĩnh không” thì ..không nghĩ được!

Trên giải đất hình chữ S không biết có bà mẹ nào khi nâng cái mông của cháu bé lên khỏi mặt giường một tí để dễ thay tã cho cháu thì lại nói nâng “tĩnh không” cái mông của cháu bé lên? Điều này thì khó xảy ra, nhưng một thủ trưởng, một bí thư bảo cô lễ tân, cô hộ lý nâng “tĩnh không” cái mông lên một tí là “chuyện thường ngày ở huyện”.

Các cụ ta từ xa xưa đã nói rằng đây là vấn đề của giai cấp thượng .. ngu, xấu hay làm tốt, dốt hay nói chữ.

Lại xin kể thêm một chuyện về tài văn chương chữ nghĩa của giới thượng ngu trong thời kỳ “quá độ” tiến lên xã hội loài người:

Sáng Chủ Nhật ngày 25 tháng 12 năm 1980 thay vì được nghỉ lao động như thường lệ vào cuối tuần thì anh em tù trại Vĩnh Quang A (Vĩnh Phú)

lại bị ngồi dưới cơn mưa phùn để chờ điểm danh xuất trại đi đào hồ thả cá pác-hồ, tên công an trực trại hỏi:

“Các anh có biết hôm nay là ngày gì không?”

Rút kinh nghiệm đã một lần vào năm 1976, cũng vào ngày 25/12, khi quản giáo hỏi tù rằng “ngày hôm nay là ngày gì?” thì anh em tù ta thật thà trả lời là ngày lễ Giáng Sinh, cai tù sửa lại là “ngày lao động XHCN”, tức đi làm thêm vào ngày nghỉ. Vì thế khi nghe con bò vàng nhai lại mớ cỏ khô thì không ai thèm trả lời nên hẳn nói tiếp:

“Hôm nay là ngày lao động XHCN, nhưng không có ăn tươi.”

Vào những ngày Chúa Nhật mà trùng với ngày lễ của các tôn giáo hay ngày lễ của VNCH thì trại tù thường kiếm cơ bắt tù đi làm mà không cho nghỉ ở trại. Ngày đó gọi là ngày “lao động XHCN” và trại thường cho thêm vào phần ăn của tù một miếng mỡ heo, tí da trâu gọi là “ăn tươi”. Nghe đâu mùa đông này rét quá nên súc vật đã chết hết. Thị Mịch, nữ cán bộ hậu cần đứng kế bên tên trực trại giải thích thêm:

“Trời công, lợn chết hết nên thị trường thịt lợn rất căng, không có ăn tươi”

Lòng không dạ trống, ngồi co

ro run lập cập dưới mưa phùn trong cái lạnh cắt da thì dầu thị Mịch có cho “ăn tươi nuốt sống”, thị trường thịt của thị phì nhiều cỡ nào đi nữa thì tù cũng không cách gì .. căng được!

Vậy mà mới đây tôi nghe trên làn sóng 106.3 FM có xướng ngôn viên nói cho xướng miêng, nhắc đến “ăn tươi, tiền tươi” làm tôi rùng mình.

Trên đây là một số ít văn chương trong sáng tôi đọc được trên báo chí điện tử ở trong nước đem kể lại một chút cho vui, ai không tin cứ việc kiểm chứng chứ tôi không hề có ý tìm hiểu văn hóa của đỉnh cao trí tuệ hay bô bác chữ nghĩa của họ, còn có gì để bô với bác đâu?

Điều tôi ước mong trình bày ở đây là .. lần ranh Quốc-Cộng đã phân chia rõ ràng, của người ta khổ công sáng tạo, tại sao người VNCH tại hải ngoại lại cứ vô lấy của người ta mà dùng?

Người Việt hải ngoại lúc gần đây đã “sang lậu” quá nhiều ngôn ngữ trong nước mà không hề xin phép hay trả tiền “tác quyền” cho họ. Đừng đổ thừa tại-bị cái nghị quyết 36 kiểu, tại các ca sĩ VC du nhập, chẳng qua là “thấy người sang bắt quàng làm họ”, nghe họ

“xúc” hay quá rồi cũng xúc theo! Hãy trả lại vé-xê những gì của VC.

THÔI DỪNG “XÚC” NỮA ANH ƠI!

“Bức-xúc”! Đây là câu vừa tục vừa vô nghĩa vô duyên nhất trong những cái vô duyên và làm ô ố tiếng Việt hải ngoại. Vậy mà hải ngoại cứ viết trên báo, nói trên radio, coi nó như một cái chìa khóa vạn năng, bất cứ lúc nào, chỗ nào cũng.. “xúc” được!

Tiếng Việt trong sáng có nhiều chữ thanh tao tại sao lại không dùng mà cứ nhất định phải bức rồi xúc? Bức là cái gì? Xúc là cái gì?

Xin đồng hương nghe những người “có chức” (cấm nói lái chữ này) có quyền trong cộng đồng tỵ nạn CS “bức xúc” ra sao.

Trong chương trình tuyển lựa tài năng, cháu em-xi nói lưu loát:

“Trong quá trình tuyển lựa ca sĩ, có nhiều sự cố khiến chúng tôi rất lấy làm bức xúc”!

Tôi có cảm tưởng em-xi này đang ở Hà Nội giới thiệu chương trình “duyên dáng VN” chứ không phải chương trình TLTNM ở hải ngoại! Chỉ có vài câu thôi mà đã chôm của người ta “quá trình, sự cố, bức xúc”! Không sợ các “người dẫn chương trình” trong nước kiện

cho à?

Khi thượng tọa TĐN ở trong nước quy tiên, đám tang của ngài bị công an làm khó dễ, không cho phật tử đến kính viếng và tiễn đưa linh cữu của TT, ông Võ văn A., văn phòng PGVNTH hải ngoại vội vàng thông báo trên đài BBC, ông nói:

"Công An đang ngăn cản đồng bào đến viếng linh cữu của thượng tọa TĐN, tình trạng rất là BỨC XÚC"!!

Khi anh Lý T. gặp nhiều khó khăn về tình trạng pháp lý ở Thái Lan thì người của ủy ban tinh thần LT vội vàng thông báo cùng đồng hương:

"Anh Lý Tổng đang trong tình trạng rất là BỨC XÚC"!!!

Trên đài SBTN trong chương trình "30 năm nhìn lại", phóng viên Lý Khải B. phỏng vấn ông bà PKN, ông Nh. thao thao "diễn tả lỗi lòng":

"Khi VC bắt và trói tôi dẫn đi ở dưới đất thì lúc đó ở trên trời trực thăng bay vòng vòng để tìm tôi, tâm trạng tôi lúc đó rất là BỨC XÚC"!!!

Ông cứ nhắc đi nhắc lại "bức xúc" mãi khiến bà ấy ngồi bên cạnh cũng thấy bực cả cái .. mình bèn thúc cùi chõ vào bả-sườn ông nói nhỏ:

"Thôi đừng XÚC nữa anh ơi"!

Một anh địa ốc quảng cáo trên

radio ở Little SG cứ ra rả suốt ngày:

"Địa ốc ở Nam CA đang là nhu cầu BỨC XÚC"!!!

Ngày 3 tháng 7 năm 2007 lúc 10 giờ 51 phút, trên làn sóng phát thanh 1480 AM tại Nam CA, trong chương trình âm nhạc, sau khi bản nhạc chấm dứt, cô xướng ngôn Th.A.. xướng miệng tâm sự:

"Bản nhạc vừa nghe khiến quý thính giả BỨC-XÚC, tôi xin giới thiệu tiếp bản nhạc "Đời Không Có Em" .. xem nhạc sĩ BỨC XÚC ra sao?"

Cô Th.A.. vui tính và đúng là một xướng ngôn xuất sắc đã đoán được nhạc sĩ bức xúc "khi không có em"! Ông nhạc sĩ họ Ngô nghĩ thế nào?

Ơi cô em Th.A.. ơi, điều chỉnh lối phát ngôn pha trò đó đi, còn trẻ với vẻ xinh xinh thì nên học ăn học nói học gói học mở, đừng mở miệng nói tâm bậy thì .. chổng-ê

Trên đây là một số "có chức" phát ngôn trên làn sóng phát thanh, còn có bao nhiêu người "bức xúc" trong câu chuyện hằng ngày? Quý vị thấy trên các báo chí xuất bản tại hải ngoại họ "xúc" tới đâu rồi?

Người công dân VNCH không bao giờ biết "bức xúc" là cái con gì cả, huống chi quý vị là

những người nổi tiếng, những nhân vật chống cộng mà lại đi xúc cái “bức-xúc” của vê-xê về dùng thì .. vi phạm luật chòm chia rồi đó. Nếu thích xúc thì xin quý vị cứ tự do xúc tại gia, đừng đem ra chốn công đường sẽ bị kiện vì tội “công xúc tu sĩ” đó

Lạy ông đi qua lạy bà đi lại, làm ơn đừng “bức & xúc” nơi công cộng nữa.

NẮM & BẮT MÀ CHI? CHI OI!

Lúc ở trong tù, mỗi khi cần thông báo điều gì cho tù biết thì từ cai tù đến vệ binh đều rập một khuôn nói theo mẫu: “*Báo cáo để các anh NẮM*”, và ngược lại khi tù muốn làm bất cứ điều gì cũng phải xin phép và nói “*Báo cáo để cán bộ NẮM*”.

Ở trong tù phải tôn trong nội quy trại giam nên có những anh tù đã tỏ ra nhiệt tình xin phép cán bộ cách tình quái khi xin đi cầu:

“Tôi xin đi ỉa, báo cáo để cán bộ NẮM”.

Tên cai tù hãnh diện, vênh mặt lên ra lệnh ngắn gọn một chữ .. “Được”. Sau khi giải phóng xong, anh tù này lại rất nghiêm túc báo cáo lần nữa:

“Tôi đi ỉa xong, báo cáo để cán bộ NẮM”

Cai tù chỉ biết có một động

từ “nắm, bắt” để bắt tù, nắm đầu nắm cổ tù thì tù tìm cách cho họ nắm lại cái khác. Còn đồng hương hải ngoại không lẽ lại cứ bắt chước cai tù VC, thích chữ “nắm bắt” của họ hay sao?

Có quá nhiều động từ trong sáng và lịch sự để thay thế cho 2 tiếng “nắm-bắt” nghe mất vệ sinh này, chúng tôi không thể vô phép viết ra đây, nhưng xin vô phép với những ai cố tình “nắm-bắt”.

Trong lúc vận động tranh cử, ứng cử viên Thái..Ziến trình bày quan điểm với đồng bào: “*Chúng tôi NẮM BẮT được nguyện vọng của đồng hương nên nếu đắc cử chúng tôi sẽ tranh đấu để thực hiện cho bằng được.*”

Này anh ứcv! Anh ứng cử ở Orange County, ở Little Saigon hay ở thành phố thân yêu mang tên pác? Có 2 động từ để dùng nhất và lịch sự là “HIẾU và BIẾT” về nguyện vọng của đồng hương, còn “nắm” là nắm .. cái hầu bao, là “bắt” địa của cử tri. Hãy quăng 2 chữ “nắm bắt” vào sọt rác nếu không muốn những lá phiếu của mình cũng nằm trong sọt rác.

Ngày khai trương, anh chủ chợ A.Đông quăng cáo liú lo:

“Vi **NẮM BẮT**” được nguyện vọng và nhu cầu mua sắm của các bà nội trợ, chúng tôi sẽ tranh thủ mở cửa từ 7 giờ sáng đến 11 giờ khuya để..”

Này anh chủ chợ Á-Đ! Anh mở chợ ở Bolsa hay ở cầu ông Lãnh? Anh không thể nào “bắt” được cái nguyện vọng của các bà, anh không thể “nắm” được nhu cầu của các bà, mà anh chỉ có thể nắm được cái .. mà sau khi các bà đi .. (ra) ngoài.

Thấy anh ứng cử, anh chủ chợ ngọng nghịu líu lo 2 tiếng “nắm bắt” thế là bao nhiêu cố động viên, bao nhiêu quảng cáo viên và xướng ngôn viên cứ ào ào như con vẹt đòi “nắm bắt” theo!

Ngày nay hiện tượng này đang như một cơn dịch hạch tiêu diệt tiếng Việt và làm ô nhiễm môi trường sống của đồng hương hải ngoại. Nếu muốn nắm-bắt xin vào trong bóng tối, nơi chốn riêng tư hoặc về XHCN tha hồ “nắm bắt” cho hợp với thời kỳ quá độ muốn làm tay sai .

Một ông nhà văn, nhà thơ và là cựu tá QLVNCH đã thở hơi mũi tôi trong chương trình ca nhạc của TN ba-zi rằng thì là:

“**XUYÊN SUỐT** chương trình được hoàn thành rất là **RỐT-RÁO**”!

Trong tù ông “xuyên suốt sợi chỉ hồng” chưa đã hay sao mà còn mang ra hải ngoại xuyên suốt trên ống kính làm chi cho thêm mùi xú uế! Và ông có đốt lăm dẫu mà nở lòng nào dùng thêm chữ “rốt ráo”.

Trong lời chào mừng đại hội khi ông T.. vừa được đắc cử vào chức hội trưởng, ông T.. đứng trên sân khấu nhìn xuống, nhếch mép cười, sửa lại cái “calavát”, móc trong túi lòi ra tờ giấy, háng giọng trịnh trọng đọc:

“*Nhờ sự **NHẤT TRÍ** cao của quý vị nên tôi đã được tin nhiệm với đa số phiếu, xin cảm ơn toàn thể.. Trong bầu không khí **HỒ HỐI PHẤN KHỞI** này tôi xin hứa ..*”

Này lão tân chủ tịch T.., ai viết bài đít-cua cho ông vậy? Mờ mắt vì tính háo danh mà quên mất 2 chữ **đồng ý** thay vì **nhất trí** rồi à? Trong bầu không khí vui mừng thay vì “hồ hối phấn khởi” được đắc cử. Chán ông quá đi thôi!

Vị giáo sư kiêm tư lệnh .. đã viết đôi dòng tâm sự:

“*Năm tôi giữ chức tư lệnh KQ/ VNCH thì tôi mang quân hàm đại tá còn ông Cao-K.. mang quân hàm thiếu tá chỉ huy phi đoàn vận tải..*”(!).

Có lẽ tư lệnh kiêm khoa học gia xa nhà và xa quân đội VNCH lâu quá nên không còn

phân biệt được sự khác nhau như nước với lửa giữa hai chữ cấp bậc và quân hàm, mặc dù cả hai cùng dùng để chỉ một cái lon.

Còn cái câu "trước sau như một" mới là khiếp đảm.

Bốn tiếng này nó chỉ xuất hiện tại miền Nam sau 30/4/75:

"Chính sách khoan hồng nhân đạo của khách mệnh trước sau như một".

Cứ mỗi lần nghe "trước sau như một" là các ông H.O rùng mình muốn xồn đá, để bớt sợ các ông cố tình hiểu sai cho đời thêm vui ..rằng thì là nữ cán bộ và các cô XHCN đều "trước sau như một".

Phải dài dòng như thế để xác định "TSNM" là của VC. Vậy mà vừa mới đây, một "đại bàng QLVNCH" đã đọc diếu văn trong tang lễ của vị đại tướng tổng TTMT/QLVNCH như sau:

"Đại tướng là người trước sau như một"!(báo NV).

Ý của đại bàng này muốn ca tụng đại tướng luôn giữ vững lập trường, không thay đổi ý kiến v.v..

Người quá cố một đời chỉ phục vụ QĐ/VNCH mà không theo phe phái, nay nghe đàn em choàng cho vòng hoa "trước sau như một" hẳn là ông không vui. Xin "đại bàng"

này lần sau chỉ nên tặng câu TSNM này cho bà VC Nguyễn thị Bình.

Tôi hy vọng phóng viên NV này nghe lộn ghi sai và nếu đúng như thế thì tôi xin lỗi "đại bàng" và rút lại đoạn trích này.

Còn nhiều lắm những tiếng nghe ra có vẻ khăm-sắc làm sao! Nào là sân khấu "hoành tráng", tiếng hát "cực kỳ" (thực ra là tiếng hét kỳ-cực), màn trình diễn rất là "ấn tượng"(!), anh ca sĩ này có giọng hát rất là ấn tượng (!) v.v.. mà một số trong giới văn nghệ và MC ở hải ngoại sử dụng để quảng cáo làm như sắp trình diễn ở thành phố mang tên poóc!

Tệ hơn nữa là có những tiếng vô cùng kỳ cục và vô nghĩa không thể chấp nhận được mà nhiều cá nhân luôn miệng coi như ngôn ngữ thời trang, nhiều ký-rả viết ra trên báo giấy, một số anh chị xưng ngôn nói trên đài phát thanh. Trong phần tin tức quốc nội, trên làn sóng 106.3FM cô MP đọc:

"Bão đã làm nhiều nơi ở miền Trung ngập sâu trong triều cường khiến đa số người dân đang trong tình trạng thiếu đói trầm trọng"!

Từ những ngày còn nhỏ đã biết đến thủy triều lên xuống

ra sao để đi bơi, nay về già nghe hai tiếng “triều cường” mà chẳng hiểu gì cả! Không biết “triều cường” có phải là (nước) nó dương (dâng) cao hay không? Còn “thiếu đói” ư? Xin nghe tiếp:

Ngày 26/6/07 lúc 11 giờ sáng trên làn sóng 1480AM, chàng Vũ K.. đọc tin quốc tế:

“*Nam Hàn viện trợ lương thực cho Bắc Hàn theo chương trình lương thực cứu trợ thiếu đói của LHQ đề ra*”.

Nhật báo NV ngày 17/11/2006 có đăng một tấm hình 3 em nhỏ ngồi co ro với chén cơm và phần ghi chú phía dưới như sau:

“*Ba em nhỏ ở xã Thượng Hóa huyện Tuyên Hóa tỉnh Quảng Bình ngồi trước bát cơm cứu trợ. Gia đình chúng thiếu đói vừa được các tổ chức tư nhân quyên góp giúp đỡ tạm thời để chống cái đói trước mặt*”

Tưởng chỉ một lần thôi là quá đủ về sự sao chép, nhưng hình như chưa ĐÁ nên gần một năm sau, ngày Saturday, September 8, 2007, cũng trên báo NV này, trang A16, cái tên cha Căng chú Kiệt “thiếu đói” lại tái xuất giang hồ với cái tựa đề:

“*126,300 người đang **THIẾU ĐÓI** ở Quảng Bình*”

“*Sau lũ do cơn bão số 2 gây ra, hiện nay tỉnh Quảng Bình có*

hơn 27,600 hộ với hơn 126,300 nhân khẩu vùng lũ thuộc 3 huyện Tuyên Hóa, Minh Hóa và Quảng Trạch đang thiếu đói. Để cứu trợ cho số hộ này từ 1 đến 3 tháng, tỉnh cần hỗ trợ khoảng 4,600 tấn gạo”.

Trời ơi ngó xuống, đất hồi nhìn lên mà coi nè! Người ta đang thiếu đói, tức là không có đói mà cứu trợ cái gì?

Quý vị đọc giả có thấy nó kỳ cục và quá ngược đời không nào? Vậy mà anh chị truyền thông nhất định “sao y bản chính”, đọc y-chang-đờ-la-y-boong theo bản tin của VC, bê nguyên văn bản tin trên báo của VC in lên báo của mình!!! “Thiếu đói” .. là cái gì nhẩy?

Nếu giữa 2 chữ thiếu và đói đó các anh chị nhét vào giữa một cái dấu phẩy, dấu phết v.v..thì có thể hiểu được đó là câu nói là thu gọn của “thiếu thốn và đói kém”. Có như thế nó mới phù hợp với bản tin. Nhưng ở đây, hai chữ “thiếu đói” đi liền nhau, giữa chúng không hề có một dấu phẩy hay bất cứ một dấu hiệu nào để tách riêng chúng ra thì đúng là nó chữ cha bản tin. Giá mà người chép lại bản tin ở trên chịu khó thay 2 chữ “thiếu đói” bằng 2 chữ ngược lại là “thiếu no” thì đỡ khổ biết chừng nào.

Cầu thả đến thế sao? Hay anh chị không hiểu nghĩa chữ

“thiếu”?

Anh thiếu tiền để mua cho bồ nhí một cái nhẫn kim cương 5 cara có nghĩa là anh không đủ tiền hay không có tiền.

Gia đình chị thiếu hạnh phúc hay đúng hơn là không có hạnh phúc vì anh ấy thiếu sức khỏe, thiếu bao-ờ, thiếu thuốc bồi v.v..

“Thiếu đối” là không có đối, không đối thì cần gì cứu trợ lương thực. Thiếu no, không có no bụng mới cần trợ giúp. Xin tặng quý anh chị xướng ngôn câu sau đây:

“Nước Mỹ là quốc gia luôn phải đối phó với tình trạng thiếu đối trầm trọng trong khi người dân Bắc Hàn lúc nào cũng thiếu no”

Biết rằng giải thích lằng nhằng như thế này thì các cháu đang bập bẹ học tiếng Việt sẽ cười cho, nhưng biết làm sao hơn khi có những người nhớn đang cố tình nói bậy viết bạ!

Đó mới chỉ là nghe sơ qua những người “có chức” (cấm nói lái) chồm chĩa tiếng của VC đem phổ biến nơi công cộng, không biết những tiếng này đã xâm nhập vào quần .. chúng tới độ nào rồi?

Sau bao năm lay lục van xin để được sang đất tự do, nay no cơm ấm cật quên hết quá khứ, có kẻ lại còn đòi xóa bỏ chuyện

xưa, quên đi hận thù để xin được hòa giải bằng cách bập bẹ học nói tiếng XHCN!

Không còn một chút ý thức chính trị nào sao? Muốn theo chiều gió chướng cũng phải biết tự trọng một chút, đừng nhắm mắt làm liều, gặp điều sai trái cũng cứ theo, nghe họ “bức và xúc” cũng đòi “xúc” theo!

Con két, con vẹt thấy người nói làm sao là chúng bắt chước lặp lại như vậy, chúng tôi không dám hỗn hào gọi những người bắt chước nói tiếng VC là con két mà xin suy tôn quý vị là những con chim hót, hót tiếng VC thì đúng là con .. chim của VC.

Không phải chúng tôi chống Cộng cực đoan, thấy cái gì của VC cũng chê, thực ra họ có những điều hay và ho thì cũng phải khen một tí chứ. Nhưng rõ ràng thấy nó thui-sắc quá mà cứ hít hà khen và bắt chước làm theo thì tởm-hỏi quá.

Nếu không muốn làm con .. chim của VC thì đừng hót những tiếng nói của VC nữa mà hãy:

“Trả lại Vê-Xê những cái gì của Vê-Xê”

Philato, K19

Thơ Nguyễn Văn Hải, K21:

Thề Mối Toại Lòng Anh



Định rủ em dạo mát,
Chiều nay, bỗng trời mưa,
Hôm qua ngày Chúa nhật,
Em bận lễ nhà thờ.
Anh muốn có thời gian
Nói với em vài chuyện,
Chưa dịp nào thuận tiện
Làm anh cứ phân-vân.
Đời anh như chẳng có,
Từ ba mươi, tháng tư
Tuy rằng còn thấy đó,
Chẳng qua một bóng mờ.
Xây biết bao mộng ước,
Từ chân bước vào đời,
Để nay gom lại được,
Chút hư danh một thời.
Em thì vẫn trước sau,
Không cần cao danh vọng,
Miễn sao trong cuộc sống,
Ợ chồng luôn có nhau.
Anh biết em vẫn sợ,
Xưa đã phải nuôi tù.
Em ơi duyên là nợ,
Nợ em đến bao giờ!
Anh không sao yên được,
Với kiếp sống tha hương,
Vì ta còn đất nước,

Ấp-ủ bao tình thương,
Tình đồng bào, thân quyến,
Những bạn hữu, xóm giềng,
Những núi rừng, chiến tuyến
Khối tình thương thiêng liêng.
Anh muốn về Đà Lạt,
Thao diễn bước quân hành,
Ở đây là Dallas,
Không có quân trường anh.
Anh muốn về Thành Đô,
Đạo chơi đường Công Lý,
Hát hò cho thỏa chí,
Suốt con đường Tự Do.
Không hòa theo Việt Cộng,
Không bôi nhọ đời anh,
Không phản bạn cầm súng,
Không học lũ Việt gian.
Tiếng súng đã im lâu,
Sao dân mình còn khổ?
Giặc Cộng, chúng còn đó,
Dân còn kiếp ngựa trâu!
Chúng như cục phân hôi,
Người thái phân chết rồi,*
Trước mắt mũi khó chịu,
Phải lấp bỏ đi thôi.
Anh muốn lấp bỏ phân,
Cho không khí trong lành,
Nhà Việt Nam tươi mát,
Nắng Tự-Do ngập tràn,
Thế mới toại lòng anh!

(* Liên Xô tạo ra Cộng sản Chủ nghĩa)

Đêm Dân Oan Nhớ Về Ngô Tất Tố

Trần Khải Thanh Thủy



LTS: Ngô Tất Tố là một nhà văn nổi tiếng thời tiền chiến. Ông sinh năm 1894 tại làng Lộc Hà, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi Việt Nam bị chia đôi, ông ở lại ngoài Bắc và ông đã không được nhắc đến trước sự che dấu và bưng bít của đảng cộng sản Việt Nam. Tuy nhiên những học sinh Trung học của miền Nam trước 1975 thường quen thuộc với những bài Việt văn được học trong thời gian này là đoản văn "Tắt Đèn", "Chị Dậu" của ông. "Đêm Dân Oan Nhớ Về Ngô Tất Tố" của nhà văn nữ Trần Khải Thanh Thủy đã tiết lộ cho chúng ta thấy những ngày sau cùng của ông. Đó là một bi kịch của một trong số những thanh niên Việt vì lòng yêu nước mà lầm lỡ theo lời dụ dỗ của đảng cộng sản đi làm cách mạng để đến khi bừng tỉnh ngộ mới thấy rằng: "Cuộc cách mạng đã bị đánh tráo, cái ác trong lòng người bị nhân lên gấp bội phần nhằm giết chết tươi cái thiện..."

Xin mời quý độc giả đi theo giòng văn của Trần Khải Thanh Thủy đã diễn tả lại những ngày cuối cùng đen tối của nhà văn Ngô Tất Tố.

Mỗi lần nghe bà con kể lại thảm cảnh bị lũ cướp đêm hoành hành, phải kể lể, nói khó với người thân để xin từng đôi dép cũ, cái quần dài để mặc, lòng tôi chợt nhói đau khi nghĩ về Ngô Tất Tố, “cha đẻ” của chị Dậu, mà thậm chí : Nếu nhìn thấy cảnh này, dưới tuổi vàng ông có thể nào ngậm cười, nhắm mắt ? Hay ông lại phải dùng dây thắt cổ tự tử một lần nữa như ông đã từng tự tử trước nỗi đau nỗi khổ của đồng bào? Cái chết của ông giữa tuổi đời 59 làm đau lòng bao thế hệ Việt Nam, dù Đảng cố tình che đậy bưng bít, nhưng những ai có chút lương tri thời đại chỉ cần nghe một lần là bị găm vào tâm trí như lớp rêu xanh bám chặt vào tảng đá. Lúc nào cũng rưng rưng muốn khóc, lúc nào cũng quặn đau như thể vết hằn trong quá khứ, vết gai cào trong ký ức. Là nhà văn của tầng lớp bình dân, ông sớm hướng ngòi bút của mình theo cách mạng , tin rằng chỉ có chế độ phong kiến mới tồn tại những cảnh đời khổ ải như chị Dậu. Phải bán con bán chó lấy tiền nộp thuế, giải thoát cho chồng, còn tấm thân khỏe mạnh thì làm vú em cho cố già gần đất xa trời, miệng phều phào móm mém

(bởi hai hàm răng đã nói lời từ biệt , đã bỏ lại ở lại mà ra đi vĩnh viễn) ...

Mười năm sau cuộc khởi nghĩa cách mạng tháng tám, ra khỏi ách áp bức bóc lột của thực dân, tâm hồn ông như được mọc cánh hai lần, một lần cho ông và một lần cho dân, vì những cảnh đoạn trường (đứt ruột) như chị Dậu đã hết. Người dân đã thực sự vươn lên làm chủ, cơm no áo ấm dưới sự vun vén chăm chút của chính Đảng cộng sản của giai cấp mình rồi.

Hào hứng đi theo cách mạng, lúc lên Hà Nội làm báo, lúc vào Nam viết văn, bốc thuốc... cho đến khi cải cách ruộng đất nổ ra, ông bàng hoàng kinh hãi trước cảnh máu chảy đầu rơi, khắp làng rộn vang những bước chân của những kẻ cuồng nộ, với những lời hô, khẩu hiệu sặc tanh mùi máu:

-Đả đảo bọn địa chủ gian ác bóc lột .

-Tri, phú, địa, hào, đào tận gốc, tróc tận rễ.

*- Hồ chủ tịch muôn năm .
Đảng cộng sản Việt Nam
muôn năm*

- Để quốc là con hổ, còn địa chủ là bụi rậm để cho hổ núp.

Phải đứng lên phát sạch bụi rậm, hưởng ứng lời kêu gọi của cụ Hồ, anh em ơi...

Mỗi một cánh tay vung lên là một mạng người rụng xuống, người chết như ngã rạ, tiếng khóc ai oán ngậm ngùi, hờn tủi vang lên khắp xóm thôn vì bao người thân, máu mủ ruột già của họ đến chết vẫn không được yên, bởi mệnh lệnh quái gở, độc địa từ miệng đội trưởng đội cải cách đội xuống :

*"- Tất cả bọn địa chủ, cường hào ác bá, từ bé đến lớn, trẻ hay già, đàn ông hay đàn bà đều phải chôn sập...Để nòi địa chủ độc ác bị tuyệt diệt vĩnh viễn, không có cơ ngóc đầu dạy "làm khổ" nhân dân thêm một lần nào nữa !
- Nếu ai cố tình trái lệnh sẽ bị chôn theo".*

Bao nhiêu người hôm trước còn là người bảo trợ của quân đội, còn gánh gạo kìn kìn, dắt trâu mộng béo khỏe kệnh càng, đen trĩu đến ủng hộ bộ đội mỗi khi phá được một bớt đồn của giặc Pháp để nuôi quân, mừng chiến thắng, nay bỗng thành kẻ thù truyền kiếp của nhân dân. Khi chết con cái cũng không được nhìn mặt, vì cả khuôn mặt đã bị

vùi trong đất ướm...Nỗi đau của đồng loại khiến ông bưng tỉnh ngộ và ông hiểu: Cuộc cách mạng đã bị đánh tráo, cái ác trong lòng người được nhân lên gấp bội phần nhằm giết chết tươi cái thiện. Nỗi đau của một trí thức cách mạng sắp bị "đào tận gốc, tróc tận rễ" làm ông chán ngán, nhưng lớn hơn cả là nỗi đau của cả dân tộc. Sau bao đêm tự vấn lòng mình, thẩm tin vào tấm gương cao cả sáng ngời của vị cha già dân tộc, cả cuộc đời hy sinh vì nghĩa lớn, không vợ con, vật chất, chỉ một lòng với nước, với dân(!?) Ông quyết định viết một lá thư dài, kể lại những điều mắt thấy tai nghe, từ cô gái trẻ bị lột chiếc áo mới tinh khi đang mặc trên người (bị coi là sản phẩm của sự bóc lột) đến thầy hiệu trưởng trường huyện nơi ông ở, đã từng có thời kỳ làm chủ tịch huyện lâm thời. Cũng là người đã nuôi cả đại đội, sư đoàn bộ đội trong nhà, từ gạo ăn hàng ngày đến giẻ lau súng, pháo cối v.v Thế mà chỉ ngần ngừ trong phút chốc đã bị quy thành địa chủ, bị hành hạ, đưa ra đấu tố, rồi bị bắt, nhốt vào trại giam. Uất ức đến mức phải đập tan cái kính đang đeo trên mặt cho vỡ tan ra từng mảnh, dùng mảnh kính vỡ thay dao sắc

rach bụng mình, lòi cả nắm ruột cầm trên tay chỉ để chứng tỏ một điều : Nếu là địa chủ ruột phải có màu vàng vì toàn ăn thịt cá, sơn hào hải vị, còn nếu là trí thức, tuy có của ăn của để nhưng luôn đồng cam cộng khổ cùng bà con, nhường nhà nhường cơm gạo thức ăn cho bộ đội, thì ruột sẽ có màu xanh của rau, đậu, tương cà...và nặng nề gục xuống, trước sự chứng kiến của dân làng. Kể xong, ông yêu cầu cụ Hồ phải dừng ngay những việc làm bậy bạ, phi luân lại, cho dù dưới danh nghĩa cách mạng, dưới khẩu hiệu "lấy của nhà giàu chia cho dân nghèo", rồi "giảm tô giảm tức" đi chăng nữa, thực chất chỉ là sự giết chóc, cướp bóc trắng trợn, tăng thương, tăng tức mà thôi. Cho dù bao nhiêu lời biện hộ cũng không rửa sạch nỗi đau này. Với tư cách là nhà văn, là công dân của nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, ông khẩn khoản yêu cầu cụ phải trực tiếp xuống dân, như vua Lê Thánh Tông ngày xưa đã từng đóng giả làm thường dân, bí mật ra khỏi thành đi vi hành, để tận mắt chứng kiến cảnh trăm dân điêu đứng lầm than như thế nào để kịp có kế sách trị vì. Trong thư cụ khẳng định người Cha chưa già đã

nhắm lẫn hết cả chủ trương chính sách. Dẫu là "đất sinh cỏ, già sinh tật" thì cả trăm triều vua trước chưa ai có tật lớn đến mức triệt hạ tàn sát đồng bào, đồng chí vô tội như vậy. Cuối thư ông khẳng định nếu sau ba tháng ông còn phải chứng kiến những việc làm của quý sa tăng đội lột người, còn chưa nhận được thư trả lời của cụ Hồ, ông sẽ treo cổ tự vẫn .

Từ đó mỗi ngày qua đi là mỗi ngày ông lùi dần vào cái hố tử thần mà chính ông đã đào sẵn cho mình, dù tuổi thọ của ông trời chưa thềm lầy. Song - một người đầy nhân bản, giàu nhân văn như ông làm sao có thể cam lòng trước những cảnh đời, số phận thê lương có một không hai trong Lịch sử loài người như vậy? Trái tim ông chỉ đập những nhịp đập chí nghĩa chí tình với nước, với dân, chứ không thể gương mặt ếch lên nhìn cảnh tượng đồng bào mình bị tan tác dưới bàn tay đồng đội đồng chí, đồng huyết thống giống nòi...Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ nữa là con người. Thà rằng ông chết đi để khỏi chứng kiến những cái chết thê thảm, còn hơn để ông sống mà trái tim phải nức nở tuôn trào, day dứt khôn nguôi

ngày này sang ngày khác... Trong thâm tâm ông tin là khi nhận được thư, đích thân cụ Hồ phải trả lời hoặc cho người mời ông lên để trình bày, và mọi việc sẽ được giải quyết gấp. Cái ác sẽ được đẩy lùi, bàn tay đồng chí không tanh máu đồng bào nữa, những khẩu hiệu “đả đảo” “đào gốc, tróc rễ” cũng lập tức bay đi như chưa hề xảy ra... Tất cả chỉ là cơn ác mộng... Điều mà ông không ngờ là người cha già dân tộc đã vì quyền lợi bản thân mà bán rẻ tiền đồ và tương lai dân tộc cho quan thầy cộng sản là Trung Quốc và Liên Xô cả chục năm rồi. Làm sao thêm đoái hoài tới một thân xác như ông? Cho dù là nhà văn đi chăng nữa thì xưa nay “lập thân tối hạ ấy văn chương”. Mạng ông trong mắt cha già, giỏi lắm cũng chỉ bằng cái xương con cá lẹp... Cá lẹp này chết đi sẽ lại có hàng triệu cá lẹp khác sinh ra để “cha già dân tộc” tiếp tục thu gom bán chác, lo gì.

Sau 3 tháng không nhận được thư trả lời, ông lặng lẽ treo cổ lên xà nhà, dùng cái chết đường đột để xoá nhoà mọi ràng buộc vương vấn với đời. Ngày ông chọn cái chết cho mình cũng là ngày cha già dân tộc chết hẳn trong

lòng ông, Trong đau đớn tuyệt vọng ông hiểu được rằng ông Hồ chính là quý vương, là tội đồ của dân tộc, là một kẻ giết người hàng loạt, không khác gì HítLe tàn sát người Do Thái, bị cả triệu triệu linh hồn vất vưởng trong đêm tối nguyên rủa

Cái chết của ông nhằm chứng tỏ hai điều : Ông là người cương trực, trọng lời hứa. Quân tử nhất ngôn. Lời nói đã tung ra như mũi tên đã bắn không thể thu về, nhưng quan trọng hơn cả là sự hốt hoảng trước tương lai . Nếu đất nước còn tồn tại một quý đở như vậy thì triều đình sẽ ra sao? Con cháu nếu không chết dần chết mòn trong nanh vuốt của quý đở cũng bị xé nát thành những mảnh vụn vô nghĩa, không hồn. Rồi những chị Dậu của ông từ trong chuyện sẽ bước ra ngoài đời nhan nhân, lặng lẽ cúi đầu lê bước trên mặt đất , trên dậm đường thăm thẳm nỗi sầu bi... Một chị Dậu trong đời đã đủ để trái tim ông tan nát. Giờ nhan nhân những chị Dậu như thế, hỏi ông còn sống làm gì ? Hãy để xác ông được về nước chúa .

Trước khi treo cổ chết, ông để lại lá thư nói rõ lý do khiến ông phải ra đi “bất đắc kỳ tử”

cho gia đình, người thân biết, yêu cầu gia đình phải chôn sấp để ông được đau cái đau của dân, hiểu cái nhục của nước. Là trung thần khi nước lâm cảnh tang thương, ông không cho phép mình đứng ngoài cuộc, quay lưng lại nỗi khổ của đồng bào, dù cả khi đã chết... Vì cảm thương tấm lòng từ bi hi sả của ông, mà cũng vì coi cái chết là sự bí ẩn linh thiêng, gia đình đã không nỡ hành ông như các tên đội trưởng đội cải cách dưới lệnh của "cha già dân tộc" hành dân suốt ba năm, ông được nằm ngay ngắn trong quan tài, cách đất bởi một lớp ván thiên...

Bây giờ gần nửa thế kỷ đã trôi qua, không biết linh hồn ông còn lẩn quất ở nơi đâu, có lần nào hoá sương, hoá nắng đậu xuống ngọn cỏ, nhành cây của vườn hoa Lý Tự Trọng để thấm nỗi khổ, nỗi rên xiết lầm than của đồng bào - con cháu hôm nay không? Trong số hàng chục, hàng trăm bát hương đặt ở vườn hoa, dưới những gốc cây xà cừ, có bát hương nào thờ cúng riêng ông không? Có người dân nào thậm nhắc đến tên ông - cha đẻ bất đắc dĩ của chị Dậu - mà mình chính là hiện thân của chị bao nhiêu năm nay

không? Không những tròn hai năm mà 5 năm mười năm, hoặc lâu hơn nữa. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song còn triều đình cộng sản thì người dân Việt Nam còn lũ lượt kéo nhau đi kiện, dù phải xa chồng, lia con, còn hơi thở cuối cùng là còn lê lết đi kiện, đó là chân lý bất di bất dịch của người dân Việt Nam dưới ách Cộng Sản ...

Hà Nội về đêm rực sáng ánh đèn nê ông. Khu vực Hồ Tây còn hấp dẫn hơn bởi những bảng quảng cáo điện quang nhấp nháy chói suốt đêm, cắt màn đêm yên tĩnh ra muôn nghìn mảnh nhỏ, làm sáng bừng cả một vùng hồ rộng lớn, trông xa như một lăng hoa huyền thoại mà đất trời ưu ái ban tặng cho mảnh đất thiêng Tây Hồ. Tiếng nhạc sập xình phát ra từ các sàn nhảy phá tan bầu không khí yên tĩnh của màn đêm. Xe máy chạy đầy đường phát ra những tiếng còi xoe xoe. Ồn ào rực rỡ đến vậy, sao tôi cảm thấy tối hơn đêm 30 trong tác phẩm tắt đèn của Ngô Tất Tố, cái đêm Chị Dậu loạng quạng lao ra từ nhà cố già 80, biến vào bóng tối và tiền đồ của chị còn đen tối hơn cả bóng đêm...

Đã sang tiết tháng 11 âm lịch. Hà Nội vào đông muộn hơn mọi lần nhưng giữa mùa đông, tiết trời vẫn lạnh, gió từ lòng hồ thổi lên mang theo hơi nước càng lạnh thêm. Co ro trong chiếc áo choàng mỏng mảnh, tôi cảm nhận hết cái lạnh thấm trong da thịt mình, qua đôi bàn tay và khuôn mặt đầm hơi nước từ lòng hồ thổi lên, càng thấm thía cho những cảnh đời chị Dậu hôm nay - những chị Dậu của thập kỷ đầu tiên trong thiên niên kỷ thứ ba giữa thiên đường xã hội chủ nghĩa mà khổ hơn kiếp chó, kiếp lợn. Bao công lao mồ hôi đã bị cái Đảng bé tại quê nhà cướp trắng chỉ còn thân xác, lại tự nguyện đem mạng sống của mình treo trên nóc nhà số 1 Mai Xuân Thưởng, là khu vực đảng to giành để...hiếp dân. Thế là đã trắng tay mà còn trắng mắt luôn. Sự đau khổ còn được nhân lên gấp bội phần, khi bóng đêm chìm xuống, lũ "lý trưởng" làng nhận lệnh của lãnh đạo bộ công an và nhà nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra đàn áp bà con. Hết lần này lại lần khác, cứ cách một đêm lại

một lần quấy phá. Bao nhiêu năm không ngừng nghỉ, cốt cho bà con chán ngán mà bỏ đi, khỏi phô ra bao hiện trạng nghèo khó oan gia, sợ quan trên nhìn xuống, người ta trông vào, thêm chứng lý để lên án nhà nước Việt Nam.

Thời nào thế ấy. Chỉ có Đảng cộng sản Việt Nam - một Đảng vô học, tham lam độc quyền, ăn bẩn. Một mình một mâm, một mình một chiếu, ăn xó mó niêu hết sạch phần của dân mới để ra những cảnh đời oan nghiệt này. Người người kêu oan, nhà nhà lang thang. Xin mượn giọng ca dao để khép lại bài viết:

*Việt Nam dân chủ mù loà
Cái tôm cái tép phải xa gia đình
Cua cá sống kiếp điều linh
Nghêu, sò, ốc, hến, ra đình kêu oan*

Chỉ khi sự mù loà chết đi, bà con mới được hưởng kiếp làm người, còn hiện tại còn Đảng là còn phải chịu nỗi nhục tiền kiếp tha hương, đoạ đầy của con sâu, cái kiến... đi kiện củ khoai.

Trần Khải Thanh Thủy

TÀI LIỆU:

FROM DICTATORSHIP TO DEMOCRACY

TỪ CHẾ ĐỘ ĐỘC TÀI SANG THỂ CHẾ DÂN CHỦ

Gene Sharp

Nguyễn Gia Thường (chuyển ngữ)

LTS: Chúng ta, nhất là trong giới cựu quân nhân trong QLVNCH thường hay có câu "thắng tử gây súng" để ám chỉ cho ngày 30 tháng 4 năm 1975. Là những người từng cầm súng chống Cộng sản phương Bắc thì có phải sự việc "gây súng" là đã chấm dứt bốn phận chiến đấu cho chính nghĩa của chúng ta không?

Đành rằng vũ khí là vật dụng cần thiết trong chiến tranh, nhưng chúng ta, những cựu sinh viên sĩ quan đã xuất thân từ trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, không phải là khi không được trang bị vũ khí thì chúng ta đành lác đầu, chịu bó tay, và quay mặt làm ngơ trước cảnh người dân đang đau khổ, chịu cúi đầu, sống một kiếp sống thiếu sự Tự do, Dân chủ và Công bằng do đảng Cộng sản Việt Nam độc tài áp đặt nơi quê nhà.

Bằng truyền thống đa hiệu do trường Mẹ hun đúc, không súng ta sẽ dùng bút thay súng, không đạn ta sẽ đi tìm những tư tưởng, những tài liệu tranh đấu hiệu quả thay đạn, để truyền bá những loại "vũ khí" tuy vô hình nhưng hiệu nghiệm đến với tuổi trẻ, hầu họ có thể tiếp nối cha, anh trong công cuộc đấu tranh giành lại Tự Do, Dân Chủ và Nhân Quyền cho quê nhà.

Một trong những "vũ khí vô hình" nhưng rất nổi tiếng vào thời đại ngọn sóng tự do, dân chủ đang là một cao trào nở rộ trên khắp thế giới là tác phẩm "FROM DICTATORSHIP TO DEMOCRACY" của học giả Gene Sharp mà Đa Hiệu sưu tầm ở đây với hai ngoại ngữ Anh và Việt như là một tài liệu để cống hiến cho những đoàn viên trong Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu nghiên cứu, học hỏi. Đa Hiệu ước mong rằng với những tài liệu như trên, Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu sẽ trang bị cho chính mình một kiến thức tranh đấu vững vàng hầu gặt hái được những hiệu quả tốt đẹp trong công cuộc đánh đổ chế độ độc tài và tạo dựng một nước Việt Nam tươi đẹp.

THREE

WHENCE COMES THE POWER?

Achieving a society with both freedom and peace is of course no simple task. It will require great strategic skill, organization, and planning. Above all, it will require power. Democrats cannot hope to bring down a dictatorship and establish political freedom without the ability to apply their own power effectively.

But how is this possible? What kind of power can the democratic opposition mobilize that will be sufficient to destroy the dictatorship and its vast military and police networks? The answers lie in an oft ignored understanding of political power. Learning this insight is not really so difficult a task. Some basic truths are quite simple.

The "Monkey Master" fable

A Fourteenth Century Chinese parable by Liu-Ji, for example, outlines this neglected understanding of political power quite well [7]

In the feudal state of Chu an old man survived by keeping monkeys in his service. The people of Chu called him "ju gong" (monkey master).

Each morning, the old man would assemble the monkeys in his courtyard, and order the eldest one

CHƯƠNG BA

QUYỀN LỰC TỪ ĐÂU ĐẾN ?

Tiến đến một xã hội tự do và hòa bình lẽ cố nhiên không phải là một công việc đơn giản. Nó đòi hỏi kỹ năng chiến lược lớn, khả năng tổ chức và kế hoạch. Trên hết mọi sự, nó đòi hỏi quyền lực. Các chiến sĩ dân chủ không thể nào hy vọng đánh đổ một chế độ độc tài và thiết lập tự do chính trị mà không có khả năng áp dụng một cách hữu hiệu quyền lực của chính mình.

Nhưng làm sao có thể làm được điều này? Loại quyền lực nào các chiến sĩ dân chủ có thể huy động đủ để đánh tan chế độ toàn trị và hệ thống quân sự và công an to lớn của họ? Câu trả lời nằm trong việc hiểu biết quyền lực chính trị, một điều thường bị lãng quên. Hiểu biết sâu sắc về vấn đề này không khó khăn. Một vài chân lý căn bản xem ra rất đơn giản.

Ngụ ngôn "Hầu Công"

Một ngụ ngôn Trung Hoa vào thế kỷ thứ 14 do Lưu Cơ viết, phác họa khá rõ việc thiếu hiểu biết về quyền lực chính trị (7):

Thời chế độ phong kiến nhà Chu có một lão già sinh sống nhờ bắt đàn vượn làm việc cho lão. Thiên hạ gọi lão là "Hầu công". Mỗi sáng, lão già tụ họp những con vượn trước sân nhà và ra lệnh cho con vượn đầu đàn dắt các con khác lên núi để hái hoa

to lead the others to the mountains to gather fruits from bushes and trees. It was the rule that each monkey had to give one-tenth of his collection to the old man. Those who failed to do so would be ruthlessly flogged. All the monkeys suffered bitterly, but dared not complain.

One day, a small monkey asked the other monkeys: "Did the old man plant all the fruit trees and bushes?" The others said: "No, they grew naturally." The small monkey further asked: "Can't we take the fruits without the old man's permission?" The others replied: "Yes, we all can." The small monkey continued: "Then, why should we depend on the old man; why must we all serve him?"

Before the small monkey was able to finish his statement, all the monkeys suddenly became enlightened and awakened.

On the same night, watching that the old man had fallen asleep, the monkeys tore down all the barricades of the stockade in which they were confined, and destroyed the stockade entirely. They also took the fruits the old man had in storage, brought all with them to the woods, and never returned. The old man finally died of starvation.

Yu-li-zi says, "Some men in the world rule their people by tricks

quả trong bụi và trên cây. Luật lệ quy định là mỗi con vượn phải nộp cho lão già một phần mười hoa quả thu lượm. Con nào không nộp đủ sẽ bị quất đánh tàn nhẫn. Tất cả các con vượn đều cay đắng chịu khổ, nhưng không dám than phiền. Một hôm, một con vượn nhỏ hỏi các con khác: -Có phải lão già trồng tất cả các cây ăn trái và bụi rậm? Các con khác trả lời: -Không, chúng mọc tự nhiên. Con vượn nhỏ hỏi thêm: -Chúng ta có thể nào lấy hoa quả không cần xin phép lão già? Các con khác trả lời: -Phải, tất cả chúng ta có thể lấy được. Con khi nhỏ nói tiếp: -Như vậy tại sao chúng ta lại phải lệ thuộc lão già, tại sao chúng ta lại phải phục vụ cho y? Trước khi con vượn nhỏ chấm dứt câu nói, tất cả các con vượn khác chợt thoát cơn mê và tỉnh ngộ. Đêm hôm đó, đợi lão già ngủ say, các con vượn phá vỡ hết hàng rào chắn giam hãm chúng và phá tan trại giam. Chúng cũng lấy hết hoa quả lão già cất trong kho dự trữ, đem tất cả vào rừng và không bao giờ quay trở lại nữa. Cuối cùng lão già chết vì đói.

Úc Ly Tử bàn rằng: " Có một số người trên thế gian cai trị người dân bằng xảo thuật, thay vì những nguyên lý chính trực. Họ có khác gì lão hầu công không? Họ không nhận biết dấu óc đần độn của họ. Một khi người dân được sáng mắt, xảo thuật của họ không còn tác dụng nữa."

Các nguồn chủ yếu của

and not by righteous principles. Aren't they just like the monkey master? They are not aware of their muddleheadedness. As soon as their people become enlightened, their tricks no longer work."

Necessary sources of political power

The principle is simple. Dictators require the assistance of the people they rule, without which they cannot secure and maintain the sources of political power. These sources of political power include:

- Authority, the belief among the people that the regime is legitimate, and that they have a moral duty to obey it;
- Human resources, the number and importance of the persons and groups which are obeying, cooperating, or providing assistance to the rulers;
- Skills and knowledge, needed by the regime to perform specific actions and supplied by the cooperating persons and groups;

Whence Comes the Power?

- Intangible factors, psychological and ideological factors that may induce people to obey and assist the rulers;
- Material resources, the degree to which the rulers control or have access to property, natural resources, financial resources, the economic system, and means of

quyền lực chính trị

Nguyên lý thật đơn giản. Kẻ độc tài cần sự trợ giúp của nhân dân mà chúng cai trị, không có sự hỗ trợ này họ không thể nào bảo toàn và duy trì được các nguồn của quyền lực chính trị. Các nguồn của quyền lực chính trị gồm có:

- Uy lực, lòng tin của quần chúng cho rằng chế độ có tính chính đáng và họ có bốn phận phải tuân phục.
- Nhân lực, số lượng và tầm quan trọng của các người và các nhóm tuân phục, cộng tác hoặc hỗ trợ cho kẻ cai trị.
- Kỹ năng và kiến thức, cần thiết cho chế độ để thực thi những hoạt động riêng và do sự hợp tác của các cá nhân và nhóm cung cấp.
- Những yếu tố không hiển hiện, yếu tố tâm lý và tư tưởng khiến cho con người tuân phục và hỗ trợ cho kẻ cai trị.
- Tài nguyên vật chất, mức độ kẻ cai trị kiểm soát hoặc chiếm ngự tài sản, tài nguyên thiên nhiên, nguồn tài chánh, hệ thống kinh tế và các phương tiện liên lạc và chuyên chở, và
- Chế tài, trừng phạt, đe dọa trừng phạt hoặc thẳng tay trừng trị kẻ bất tuân và không chịu cộng tác để bảo đảm sự thần phục và hợp tác, cần thiết cho sự hiện hữu của một chế độ và việc thi hành các chính sách của họ.

communication and transportation; and

• Sanctions, punishments, threatened or applied, against the disobedient and noncooperative to ensure the submission and cooperation that are needed for the regime to exist and carry out its policies.

All of these sources, however, depend on acceptance of the regime, on the submission and obedience of the population, and on the cooperation of innumerable people and the many institutions of the society. These are not guaranteed.

Full cooperation, obedience, and support will increase the availability of the needed sources of power and, consequently, expand the power capacity of any government.

On the other hand, withdrawal of popular and institutional cooperation with aggressors and dictators diminishes, and may sever, the availability of the sources of power on which all rulers depend. Without availability of those sources, the rulers' power weakens and finally dissolves.

Naturally, dictators are sensitive to actions and ideas that threaten their capacity to do as they like. Dictators are therefore likely to threaten and punish those who disobey, strike, or fail to cooperate. However, that is not the end of the story. Repression, even brutalities, do not

Tuy nhiên tất cả những nguồn quyền lực này tùy thuộc vào tình thần chấp nhận chế độ, vào sự khuất phục và tuân hành của quần chúng và vào sự cộng tác của vô số người và nhiều cơ chế của xã hội. Những yếu tố này không vững chắc.

Việc quần chúng hợp tác toàn diện, tuân phục và hỗ trợ sẽ gia tăng tiềm năng của các nguồn cần thiết cho quyền lực và do đó khuếch đại khả năng quyền lực của bất cứ một chính quyền nào.

Mặt khác, sự bất hợp tác của quần chúng và của các cơ chế với kẻ hành hung và kẻ độc tài làm giảm thiểu và có thể cắt đứt tiềm năng quyền lực mà tất cả các kẻ cai trị đều lệ thuộc. Không còn sử dụng được các nguồn cung cấp, quyền lực của kẻ cai trị yếu dần và cuối cùng tan rã.

Lẽ dĩ nhiên, kẻ độc tài dễ nhạy cảm với các hành động và ý nghĩ đe dọa khả năng hành động tùy tiện của họ. Vì vậy kẻ độc tài có khả năng đe dọa và trừng phạt những ai bất tuân, đình công bãi thị hoặc không chịu cộng tác. Tuy nhiên, câu chuyện không chấm dứt ở đây. Đàn áp và ngay cả bạo hành không phải lúc nào cũng đạt đến mức độ khiến người dân tuân phục và cộng tác giúp cho chế độ vận hành.

Nếu, mặc dù có đàn áp, nguồn cung cấp quyền lực có thể bị ngăn chặn hoặc bị cắt đứt trong một thời gian đủ để tạo áp lực, kết

always produce a resumption of the necessary degree of submission and cooperation for the regime to function.

If, despite repression, the sources of power can be restricted or severed for enough time, the initial results may be uncertainty and confusion within the dictatorship. That is likely to be followed by a clear weakening of the power of the dictatorship. Over time, the withholding of the sources of power can produce the paralysis and impotence of the regime, and in severe cases, its disintegration. The dictators' power will die, slowly or rapidly, from political starvation.

The degree of liberty or tyranny in any government is, it follows, in large degree a reflection of the relative determination of the subjects to be free and their willingness and ability to resist efforts to enslave them.

Contrary to popular opinion, even totalitarian dictatorships are dependent on the population and the societies they rule. As the political scientist Karl W. Deutsch noted in 1953:

Totalitarian power is strong only if it does not have to be used too often. If totalitarian power must be used at all times against the entire population, it is unlikely to remain powerful for long. Since totalitarian regimes

quá sơ khởi có thể là gây nên sự chao đảo và rối loạn trong hàng ngũ của chế độ toàn trị. Điều này chắc chắn dẫn đến sự suy giảm quyền lực của chế độ toàn trị. Lâu ngày, việc ngăn chặn nguồn cung cấp quyền lực có thể gây nên sự tê liệt và bất lực của chế độ, và trong trường hợp nghiêm trọng, đánh đổ chế độ. Quyền lực của kẻ độc tài sẽ chết một cách chậm chạp hoặc nhanh chóng vì nguồn lực chính trị bị cạn.

Mức độ tự do hay chuyên chế của bất cứ một chính quyền nào, như thường thấy, phần nhiều là phản ánh quyết tâm tương đối của người dân muốn có tự do và ước vọng và khả năng chống cự lại nỗ lực ức hiếp họ.

Trái ngược với quan niệm của quần chúng, các chế độ độc tài chuyên chế lệ thuộc vào quần chúng và xã hội họ cai trị. Như khoa học gia chính trị Karl W. Deutsch ghi nhận năm 1953:

Quyền lực chính trị chỉ mạnh khi nào nó không được sử dụng nhiều. Nếu quyền lực chuyên chế phải đem áp dụng mọi lúc để chống lại nhân dân, chắc chắn nó không còn mãnh lực bao nhiêu về lâu về dài. Vì các chế độ độc đoán cần nhiều quyền lực để đối phó với người dân hơn là các loại chính quyền khác, những chế độ như vậy cần những tập quán phục tùng trung thành và phổ biến trong nhân dân, hơn là trông chờ vào sự hỗ trợ tích cực của ít ra những thành phần nhân dân có

require more power for dealing with their subjects than do other types of government, such regimes stand in greater need of widespread and dependable compliance habits among their people; more than that they have to be able to count on the active support of at least significant parts of the population in case of need.[8]

The English Nineteenth Century legal theorist John Austin described the situation of a dictatorship confronting a disaffected people. Austin argued that if most of the population were determined to destroy the government and were willing to endure repression to do so, then the might of the government, including those who supported it, could not preserve the hated government, even if it received foreign assistance. The defiant people could not be forced back into permanent obedience and subjection, Austin concluded.[9]

Niccolo Machiavelli had much earlier argued that the prince "... who has the public as a whole for his enemy can never make himself secure; and the greater his cruelty, the weaker does his regime become." [10]

The practical political application of these insights was demonstrated by the heroic Norwegian resisters against the Nazi occupation, and

phẩm chất lúc cần thiết. (8)

Một lý thuyết gia Anh vào thế kỷ thứ 19, ông John Austin mô tả hoàn cảnh của chế độ toàn trị phải đương đầu với nhân dân bất mãn. Austin luận rằng nếu đại đa số nhân dân quyết tâm đánh đổ chế độ và sẵn sàng chấp nhận đàn áp để làm việc này, thì quyền lực của chính quyền và những người ủng hộ chính quyền, không thể nào bảo vệ được chính quyền đáng ghét này. Nhân dân chống đối không thể bị ép buộc quay trở lại tuân theo và thuần phục luôn mãi, Austin kết luận.(9)

Niccolo Machiavelli trước đó cũng đã biện luận rằng thái tử "có tất cả quân chúng là kẻ thù không bao giờ bảo toàn được cá nhân của mình; ông càng bạo tàn bao nhiêu, chế độ của ông càng suy yếu bấy nhiêu." (10)

Việc áp dụng những hiểu biết này vào thực tế chính trị đã được các kháng chiến quân Na-uy chống lại cuộc xâm lăng của Quốc Xã chứng minh, và như đã viện dẫn ở Chương Một, người Ba-lan, Đức, Tiệp, Slovak anh dũng và nhiều dân tộc khác đã chống lại sự đàn áp và chuyên chính Cộng Sản và cuối cùng giúp đánh đổ sự thống trị của Cộng Sản tại Âu Châu. Điều này cố nhiên không phải là những hiện tượng mới mẻ: trường hợp kháng chiến bất bạo động được thấy ít ra vào 494 năm trước Công nguyên khi nông nô bất hợp tác với chủ nhân quý tộc La-mã.(11) Đấu tranh bất bạo

as cited in Chapter One, by the brave Poles, Germans, Czechs, Slovaks, and many others who resisted Communist aggression and dictatorship, and finally helped produce the collapse of Communist rule in Europe. This, of course, is no new phenomenon: cases of nonviolent resistance go back at least to 494 B.C. when plebeians withdrew cooperation from their Roman patrician masters.¹¹ Nonviolent struggle has been employed at various times by peoples throughout Asia, Africa, the Americas, Australasia, and the Pacific islands, as well as Europe.

Three of the most important factors in determining to what degree a government's power will be controlled or uncontrolled therefore are: (1) the relative desire of the populace to impose limits on the government's power; (2) the relative strength of the subjects' independent organizations and institutions to withdraw collectively the sources of power; and (3) the population's relative ability to withhold their consent and assistance.

Centers of democratic power

One characteristic of a democratic society is that there exist independent of the state a multitude of nongovernmental groups and institutions. These include, for example, families, religious

động đã được nhân dân áp dụng ở vào nhiều thời điểm tại Á Đông, Phi Châu, Mỹ Châu, Úc-Á và quần đảo Thái Bình Dương, cũng như tại Âu Châu.

Ba trong số những yếu tố quan trọng nhất để xác định mức độ kiểm soát hay thiếu kiểm soát của chính quyền là:

thứ nhất (1) ước vọng thực tế của quần chúng muốn giới hạn quyền lực của chính quyền; thứ hai (2) độ bền thực tế của các tổ chức độc lập và các định chế của nhân dân trong việc thu hồi hàng loạt nguồn cung cấp quyền lực; và thứ ba (3) khả năng thực tế của quần chúng không quy thuận và trợ giúp chế độ.

Trung tâm quyền lực dân chủ

Một trong những đặc điểm của xã hội dân chủ là sự hiện hữu độc lập với nhà nước của vô số các nhóm và cơ sở phi chính phủ. Trong đó bao gồm, ví dụ như gia đình, tổ chức tôn giáo, tổ chức văn hóa, câu lạc bộ thể thao, cơ chế kinh tế, hiệp hội thương mại, hội đoàn sinh viên, các đảng phái chính trị, làng xã, hội đoàn lính giềng, câu lạc bộ vườn tược, tổ chức nhân quyền, ban nhạc, hiệp đoàn văn chương và nhiều tổ chức khác. Các cơ cấu này quan trọng vì nhằm phục vụ mục tiêu của chính họ và đồng thời giúp thỏa mãn những nhu cầu của xã hội.

Thêm vào đó, các cơ cấu này có ý

organizations, cultural associations, sports clubs, economic institutions, trade unions, student associations, political parties, villages, neighborhood associations, gardening clubs, human rights organizations, musical groups, literary societies, and others. These bodies are important in serving their own objectives and also in helping to meet social needs.

Additionally, these bodies have great political significance. They provide group and institutional bases by which people can exert influence over the direction of their society and resist other groups or the government when they are seen to impinge unjustly on their interests, activities, or purposes. Isolated individuals, not members of such groups, usually are unable to make a significant impact on the rest of the society, much less a government, and certainly not a dictatorship.

Consequently, if the autonomy and freedom of such bodies can be taken away by the dictators, the population will be relatively helpless. Also, if these institutions can themselves be dictatorially controlled by the central regime or replaced by new controlled ones, they can be used to dominate both the individual members and also those areas of the society.

nghĩa chính trị lớn. Họ cung cấp nền tảng của các nhóm và cơ sở, nhờ đó quần chúng tác động lên hướng đi của xã hội họ và chống lại các nhóm khác hoặc chống lại chính quyền khi họ cảm nhận quyền lợi, sinh hoạt hoặc mục tiêu của họ bị xâm phạm một cách bất công. Các cá nhân riêng lẻ, không phải là thành viên của các nhóm này, thường không có đủ khả năng gây ảnh hưởng đáng kể lên các thành phần khác của xã hội, càng ít hơn đối với một chính quyền và chắc chắn không đủ để đối phó với một chế độ toàn trị.

Vì vậy, nếu sự tự trị và tự do của các cơ chế này bị kẻ độc tài cướp đi, quần chúng sẽ không còn nơi nương tựa. Cũng vì vậy, nếu các cơ chế này bị kiểm soát chặt chẽ bởi chính quyền trung ương hoặc bị thay thế bởi những cơ chế mới cũng bị kiểm soát, các cơ chế này có thể được dùng để chế ngự cả các cá nhân thành viên lẫn các lãnh vực khác của xã hội.

Tuy nhiên, nếu các cơ chế dân sự độc lập (nằm ngoài tầm kiểm soát của chính quyền) duy trì hoặc lấy lại được sự tự trị và tự do, các cơ chế này vô cùng quan trọng trong việc thi hành sách lược chống đối chính trị. Đặc điểm chung của các ví dụ mà chế độ độc tài đã bị phá hủy hoặc bị suy yếu như đã nêu trên là việc quần chúng và các cơ chế xã hội toàn khối dùng cảm áp dụng chống đối chính trị.

Như đã trình bày, những trung

However, if the autonomy and freedom of these independent civil institutions (outside of government control) can be maintained or regained they are highly important for the application of political defiance. The common feature of the cited examples in which dictatorships have been disintegrated or weakened has been the courageous mass application of political defiance by the population and its institutions.

As stated, these centers of power provide the institutional bases from which the population can exert pressure or can resist dictatorial controls. In the future, they will be part of the indispensable structural base for a free society. Their continued independence and growth therefore is often a prerequisite for the success of the liberation struggle.

If the dictatorship has been largely successful in destroying or controlling the society's independent bodies, it will be important for the resisters to create new independent social groups and institutions, or to reassert democratic control over surviving or partially controlled bodies. During the Hungarian Revolution of 1956-1957 a multitude of direct democracy councils emerged, even joining together to establish for some weeks a whole federated system of institutions

tâm quyền lực này cung cấp những cơ sở thuộc về định chế mà từ đó quần chúng có thể tạo áp lực hoặc chống lại việc độc đoán kiểm soát. Trong tương lai, họ sẽ là thành phần nền móng của cấu trúc không thể thiếu trong một xã hội tự do. Tính cách độc lập và sự trưởng thành liên tục của họ vì vậy thường là một điều kiện tiên quyết để cuộc đấu tranh giải phóng đi đến thành công.

Nếu chế độ toàn trị đã thành công phần lớn là nhờ phá hủy hoặc kiểm soát các cơ chế độc lập của xã hội, đối với chiến sĩ kháng chiến, việc thành lập những nhóm xã hội và cơ chế độc lập hoặc chiếm lại quyền kiểm soát dân chủ trên các cơ chế còn tồn tại hoặc chỉ bị kiểm soát một phần, là một điều quan trọng. Vào thời kỳ Cách Mạng Hungaria những năm 1956-1957, vô số các hội đồng dân chủ xuất hiện, rồi kết hợp lại với nhau để thành lập trong vòng vài tuần lễ một hệ thống liên đoàn các cơ chế và cơ cấu quân lý. Tại Ba-lan vào cuối thập niên 1980, các công nhân duy trì công đoàn Đoàn Kết bất hợp pháp và trong một vài trường hợp, chiếm quyền kiểm soát các công đoàn thương mại do nhà nước Cộng Sản thống trị. Những tiến triển như vậy có những hậu quả chính trị rất quan trọng.

Lẽ dĩ nhiên, tất cả những điều trên không có nghĩa làm suy yếu và đánh đổ chế độ độc tài là một việc dễ dàng hoặc mọi cuộc đọ sức sẽ thành công. Chắc chắn điều ấy

and governance. In Poland during the late 1980s workers maintained illegal Solidarity unions and, in some cases, took over control of the official, Communist dominated, trade unions. Much institutional developments can have very important political consequences.

Of course, none of this means that weakening and destroying dictatorships is easy, nor that every attempt will succeed. Uncertainty does not mean that the struggle will be free of casualties, for those still serving the dictators are likely to fight back in an effort to force the populace to resume cooperation and obedience.

The above insight into power does mean, however, that the deliberate disintegration of dictatorships is possible. Dictatorships in particular have specific characteristics that render them highly vulnerable to skillfully implemented political defiance. Let us examine these characteristics in more detail.

[7] This story, originally titled "Rule by Tricks" is from *Yu-li-zi* by Liu Ji (1311-1375) and has been translated by Sidney Tai, all rights reserved. *Yu-li-zi* is also the pseudonym of Liu Ji. The translation was originally published in *Nonviolent Sanctions: News from the Albert Einstein Institution* (Cambridge, Mass.), Vol. IV, No. 3 (Winter 1992-1993), p. 3.

không có nghĩa là cuộc đấu tranh không có tổn thất sinh mạng, vì những kẻ vẫn tiếp tục phục vụ cho bọn độc tài chắc chắn sẽ trả đũa nhằm ép quần chúng hợp tác và tuân phục trở lại.

Dù thế nào đi nữa thì nhận định trên về quyền lực cũng cho thấy việc chủ ý phá hủy chế độ toàn trị là một việc khả thi. Đặc biệt các chế độ toàn trị có những đặc điểm khiến cho chúng trở thành rất yếu đuối khi chống đối chính trị được khéo léo thực thi. Chúng ta hãy cùng nhau xem xét chi tiết những đặc điểm đó.

[8] Karl W. Deutsch, "Cracks in the Monolith," in Carl J. Friedrich, ed., *Totalitarianism* (Cambridge, Mass.: Harvard University Press, 1954), pp.313-314.

[9] John Austin, *Lectures on Jurisprudence or the Philosophy of Positive Law* (Fifth edition, revised and edited by Robert Campbell, 2 vol., London: John Murray, 1911 [1861]), Vol. I, p. 296.

[10] Niccolo Machiavelli, "The Discourses on the First Ten Books of Livy," in *The Discourses of Niccolo Machiavelli* (London: Routledge and Kegan Paul, 1950), Vol. I, p. 254.

[11] See Gene Sharp, *The Politics of Nonviolent Action* (Boston: Porter Sargent, 1973), p. 75 and *passim* for other historical examples.

FOUR
DICTATORSHIPS HAVE
WEAKNESSES

Dictatorships often appear invulnerable. Intelligence agencies, police, military forces, prisons, concentration camps, and execution squads are controlled by a powerful few. A country's finances, natural resources, and production capacities are often arbitrarily plundered by dictators and used to support the dictators' will.

In comparison, democratic opposition forces often appear extremely weak, ineffective, and powerless. That perception of invulnerability against powerlessness makes effective opposition unlikely.

That is not the whole story, however.

Identifying the Achilles' heel

A myth from Classical Greece illustrates well the vulnerability of the supposedly invulnerable. Against the warrior Achilles, no blow would injure and no sword would penetrate his skin. When still a baby, Achilles' mother had supposedly dipped him into the waters of the magical river Styx, resulting in the protection of his body from all dangers. There was, however, a problem. Since the baby was held by his heel so that he would not be washed away,

CHƯƠNG BỐN

NHUỢC ĐIỂM CỦA CHẾ ĐỘ
ĐỘC TÀI

Các chế độ độc tài thường có vẻ vô cùng kiên cố. Tất cả các cơ quan mật vụ, cảnh sát, quân đội, nhà tù, trại tập trung, đội hành quyết đều được tập trung vào tay một vài người quyền hành. Nhóm người này thường xuyên và tùy tiện cáo vét ngân quỹ quốc gia, tài nguyên thiên nhiên và sức sản xuất nội địa nhằm phục vụ cho tham vọng của riêng họ.

So với hình ảnh đó, phe dân chủ đối lập thường có vẻ vô cùng yếu đuối, không hữu hiệu và không quyền lực. Chính thành kiến về một bên quá kiên cố và một bên không chút quyền lực đã khiến cho việc hình thành một lực lượng đối lập hữu hiệu rất khó khăn.

Tuy nhiên, câu chuyện không chỉ có thế.

Nhận dạng gót chân Achilles

Truyện thần thoại Hy Lạp có một điển tích nói về nhược điểm của người được xem là không thể bị đả thương về thể chất. Đó là danh tướng Achilles. Dao kiếm không đâm thủng da ông được vì khi ông còn bé, mẹ ông nhúng ông xuống dòng sông Styx mẫu nhiệm để thân thể ông được bảo vệ khỏi mọi nguy hiểm. Nhưng khổ một điều, mẹ ông phải nắm gót chân để ông không bị sông cuốn đi nên còn một phần thân

the magical water had not covered that small part of his body. When Achilles was a grown man he appeared to all to be invulnerable to the enemies' weapons. However, in the battle against Troy, instructed by one who knew the weakness, an enemy soldier aimed his arrow at Achilles' unprotected heel, the one spot where he could be injured. The strike proved fatal. Still today, the phrase "Achilles' heel" refers to the vulnerable part of a person, a plan, or an institution at which if attacked there is no protection.

The same principle applies to ruthless dictatorships. They, too, can be conquered, but most quickly and with least cost if their weaknesses can be identified and the attack concentrated on them.

Weaknesses of dictatorships

Among the weaknesses of dictatorships are the following:

1. The cooperation of a multitude of people, groups, and institutions needed to operate the system may be restricted or withdrawn.
2. The requirements and effects of the regime's past policies will some what limit its present ability to adopt and implement conflicting policies.
3. The system may become routine in its operation, less able to adjust quickly to new situations.

thể không chạm vào nước. Khi Achilles trưởng thành, xông pha trận mạc, gươm đao không làm gì được ông. Tuy nhiên, trong trận công hãm thành Troy, được người biết về nhược điểm của ông mách bảo, đối phương nhắm mũi tên vào gót chân Archilles mà bắn, nơi duy nhất có thể làm ông bị thương. Mũi tên này kết liễu cuộc đời nhân vật Achilles. Cho đến nay, thành ngữ "gót chân Achilles" vẫn được dùng để nói đến nhược điểm của một người, một kế hoạch, hay một định chế mà nếu đánh đúng vào đó thì không có cách nào bảo vệ.

Nguyên lý này cũng áp dụng cho những chế độ độc tài tàn bạo. ánh đổ các thể chế này là việc có thể làm được, nhưng cách nhanh nhất và ít hao tổn nhất là xác định cho được các nhược điểm của chế độ rồi tập trung vào đó mà đánh.

Nhược Điểm Của Nền Độc Tài

Một số những nhược điểm của các chế độ độc tài được liệt kê như sau:

1. Sự hợp tác từ các cá nhân, đoàn thể, và định chế, vốn cần thiết để vận hành hệ thống cai trị, có thể bị giảm bớt hay rút hẳn lại được.
2. Những điều kiện và hậu quả của các chính sách trong quá khứ giới hạn khả năng thích ứng và thực hiện những chính sách hiện tại của chế độ.
3. Lề thói vận hành hệ thống

4. Personnel and resources already allocated for existing tasks will not be easily available for new needs.

5. Subordinates fearful of displeasing their superiors may not report accurate or complete information needed by the dictators to make decisions.

6. The ideology may erode, and myths and symbols of the system may become unstable.

7. If a strong ideology is present that influences one's view of reality, firm adherence to it may cause inattention to actual conditions and needs.

8. Deteriorating efficiency and competency of the bureaucracy, or excessive controls and regulations, may make the system's policies and operation ineffective.

9. Internal institutional conflicts and personal rivalries and hostilities may harm, and even disrupt, the operation of the dictatorship.

10. Intellectuals and students may become restless in response to conditions, restrictions, doctrinalism, and repression.

11. The general public may over time become apathetic, skeptical, and even hostile to the regime.

12. Regional, class, cultural, or

quản trị đã trở thành quán tính, khó điều chỉnh nhanh chóng để đáp ứng tình hình mới.

4. Nhân tài và vật lực đã được phân bổ cho các công việc hiện hữu không dễ dàng chuyển sang đáp ứng các nhu cầu mới.

5. Cấp dưới sợ làm mất lòng cấp trên nên báo cáo sai hay thiếu dữ kiện, vốn rất cần để các kẻ cai trị quyết định chính sách.

6. Ý thức hệ bị xoi mòn. Những huyền thoại và biểu tượng của chế độ lung lay.

7. Nếu hiện có một ý thức hệ đủ mạnh để ảnh hưởng lên nhận thức của một số người về thực tế, thì nó cũng làm những ai theo đuổi nó bỏ quên luôn những điều kiện và nhu cầu thực của tình hình.

8. Sự thoái hóa hiệu năng và khả năng của tầng lớp thư lại, hay sự kiểm soát và quy định quá nặng nề khiến cho những chính sách và vận hành của cả hệ thống trở nên vô hiệu quả.

9. Mâu thuẫn nội bộ, tranh giành cá nhân, và hiểm khích hành động thù địch tạo tác hại, và ngay cả đình trệ hệ thống vận hành của chế độ.

10. Giới trí thức và học sinh trở nên thao thức trước hiện tình đất nước, những luật lệ gò bó, chính sách nhồi sọ, và những đàn áp.

11. Với thời gian quảng đại quần chúng dần dần có thái độ mặc kệ, hồ nghi, và ngay cả gay gắt với chế độ.

national differences may become acute.

13. The power hierarchy of the dictatorship is always unstable to some degree, and at times extremely so. Individuals do not only remain in the same position in the ranking, but may rise or fall to other ranks or be removed entirely and replaced by new persons.

14. Sections of the police or military forces may act to achieve their own objectives, even against the will of established dictators, including by coup d'état.

15. If the dictatorship is new, time is required for it to become well established.

16. With so many decisions made by so few people in the dictatorship, mistakes of judgment, policy, and action are likely to occur. 17. If the regime seeks to avoid these dangers and decentralizes controls and decision making, its control over the central levers of power may be further eroded.

Attacking weaknesses of dictatorships

With knowledge of such inherent weaknesses, the democratic opposition can seek to aggravate these "Achilles' heels" deliberately in order to alter the system drastically or to disintegrate it.

12. Những khác biệt địa phương, giai cấp, văn hóa và chủng tộc trở nên nhức nhối.

13. Hệ thống quyền lực hàng dọc của chế độ luôn bấp bênh, khi ít khi nhiều. Mọi cá nhân chạy đua tranh giành đẳng cấp liên tục, kẻ lên người xuống, hoặc bị người mới hất văng hẳn ra khỏi hệ thống.

14. Những đơn vị cảnh sát hay quân đội địa phương theo đuổi mục tiêu riêng của họ, trái với nhà nước độc tài tại trung ương; có khi bao gồm cả mưu đồ đảo chánh.

15. Nếu đây là một nền độc tài mới, nó còn phải mất nhiều thời gian mới củng cố được.

16. Hiện tượng quá ít người quyết định quá nhiều việc dưới chế độ độc tài dễ dẫn tới những sai lầm trong phán quyết, trong chính sách và trong hành động.

17. Nếu chế độ tìm cách tránh những hiểm họa này bằng cách tản quyền kiểm soát và quyết định cho cấp dưới, thì họ lại tự làm soi mòn quyền lực ở thượng tầng.

Tấn Công Vào Nhược Điểm Của Chế Độ Độc Tài

Biết được những nhược điểm nội tại đó, phe dân chủ đối lập cần cố tình làm trầm trọng thêm những "gót chân Achilles" này để tạo những thay đổi lớn hoặc làm tan rã cả chế độ.

Câu kết luận tại điểm này đã

The conclusion is then clear: despite the appearances of strength, all dictatorships have weaknesses, internal inefficiencies, personal rivalries, institutional inefficiencies, and conflicts between organizations and departments. These weaknesses, over time, tend to make the regime less effective and more vulnerable to changing conditions and deliberate resistance. Not everything the regime sets out to accomplish will get completed. At times, for example, even Hitler's direct orders were never implemented because those beneath him in the hierarchy refused to carry them out. The dictatorial regime may at times even fall apart quickly, as we have already observed.

This does not mean dictatorships can be destroyed without risks and casualties. Every possible course of action for liberation will involve risks and potential suffering, and will take time to operate. And, of course, no means of action can ensure rapid success in every situation. However, types of struggle that target the dictatorship's identifiable weaknesses have greater chance of success than those that seek to fight the dictatorship where it is clearly strongest. The question is how this struggle is to be waged.

(continue on the next issue)

rất rõ: mặc dù mang dáng vẻ mạnh mẽ, mọi nền độc tài đều có nhược điểm, như hiệu năng cá nhân kém, ganh tỵ, hiệu năng cơ chế kém, mâu thuẫn giữa các ban ngành. Với thời gian, những nhược điểm này khiến cho chế độ mất hiệu năng, và dễ chao đảo trước những thay đổi của tình hình hoặc gặp phải những nỗ lực chủ tâm kháng cự. Không phải điều gì chế độ muốn đều sẽ đạt được. Thí dụ, có những lúc ngay cả lệnh trực tiếp của Hitler cũng không được thi hành, vì cấp dưới từ chối không làm. Như chúng ta đã thấy, trong nhiều trường hợp, chế độ độc tài tan vỡ rất nhanh.

Nói như vậy không có nghĩa là có thể lật đổ chế độ độc tài mà không có rủi ro và thương vong. Mọi con đường đấu tranh để giải phóng dân tộc đều chứa đựng những rủi ro, đau khổ, và phải mất thời gian mới tới đích. Và dĩ nhiên, không có phương án nào có thể bảo đảm thành công nhanh chóng trong mọi trường hợp. Tuy nhiên, cách đấu tranh nhắm vào các nhược điểm đã được nhận dạng của chế độ vẫn có triển vọng thành công cao hơn so với các phương cách đi tìm đánh vào những chỗ mạnh nhất của địch. Câu hỏi còn lại là ta phải đánh bằng cách nào?

(còn tiếp trên số sau)

Thơ Sương Lam:

Tháng
Mười
Nghe
Mưa
Rơi



*Trời Tháng Mười, Portland mưa nhiều lắm
Mưa ban ngày, mưa luôn cả ban đêm
Nằm lắng nghe mưa đổ nước bên thềm
Lại chợt nhớ những cơn mưa ngày cũ*

*Tuổi mười tám, những mộng mơ ấp ủ
Tuổi học trò, tôi thích ngắm trời mưa
Bên người yêu, mưa rơi nhẹ cho vừa
Đủ ướt áo cho anh truyền hơi ấm*

*Bên hè phố đôi ta cùng lặng ngắm
Những giọt mưa rơi tí tách trên đường
Mưa lạnh buồn, mưa tạo mối yêu thương
Dưới dù nhỏ, đôi ta cùng chung bước*

*Rời chinh chiến, nào ai mà biết trước
Những chia ly cách biệt, biệt trùng xa
Mưa xứ người càng gợi nhớ quê nhà
Nhớ bè bạn, nhớ mẹ cha, kỷ niệm*

*Lục ảnh cũ để chỉ mong tìm kiếm
Những hương xưa, tình cũ những ngày qua
Đã mất rồi những ngày tháng ngọc ngà
Khi đã mất mới thấy là đáng quý!*

*Đầu buồn lắm nhưng ta không ủy mị
Mà quên đi những ngày đẹp đang chờ
Cuộc đời này vẫn tươi đẹp nên thơ
Khi ta biết vững niềm tin hiện tại*

*Đầu sung sướng hay đau buồn vẫn phải
Sống thế nào không thẹn với lương tâm
Vẫn tự tin, vẫn hy vọng như thắm :
"Hết mưa lạnh ngày mai trời lại sáng"*

*Hy vọng đó tôi xin trao cho Bạn
Đừng lo chi chuyện không có, có không
Hoa rụng rồi hoa lại nở trong lòng
Hết Đông lạnh là Xuân về, mai nở!*

TRANG SINH HOẠT VÕ BỊ



CỦA TỔNG HỘI, HỘI ĐỒNG TƯ
VẤN, LIÊN HỘI HAY CÁC HỘI CỤU
SVSQ/TVBQGVN ĐỊA PHƯƠNG, CÁC
KHÓA VÀ TỔNG ĐOÀN TTNDH



TỔNG HỘI CSVSQ/TVBQGVN

P.O. BOX 23603 ■ SAN JOSE ■ CA 95153

ĐT: 408-362-1502 ● Email: tonghoivobivietnam@yahoo.com



VĂN THƯ 006/08

Trích yếu: Xin góp ý để tài thảo luận tại Đại Hội 16

Kính thưa Quý Niên Trưởng, Niên Đệ, các bạn, quý chị Phụ Nữ Lâm Viên và các cháu TTNDH.

1- Để chuẩn bị để tài thảo luận tại Đại Hội 16 với chủ đề "Hương Đèn Tương Lai" có ý nghĩa thiết thực.

2- Ban Chấp Hành /Tổng Hội trân trọng yêu cầu quý NT, ND, các Bạn, quý chị và các cháu TTNDH trong Liên Hội, Hội, Đại Diện Khoa, Phụ Nữ Lâm Viên và Tổng Đoàn/TTNDH khắp toàn cầu tích cực đóng góp ý kiến về Đề Tài Thảo Luận và đề nghị Tu Chính Nội Quy cho phù hợp với tình hình hiện tại.

3- Tất cả ý kiến xin gửi về hộp thư của Tổng Hội: P.O. BOX 23603, San Jose, CA 95153, hoặc gửi lên diễn đàn Văn Bì Việt Nam trước Đại Hội 16 ba mươi (30) ngày.

4- Ban Chấp Hành/TH sẽ ghi nhận, đúc kết và sắp xếp đưa vào nghị trình thảo luận trong hai ngày 5 và 6 tháng 7, năm 2008 tại San Jose, California.

Ban Chấp Hành/TH tha thiết kêu gọi sự đóng góp ý kiến tích cực của quý NT, ND, các Bạn, quý chị và các cháu TTNDH để Đại Hội 16 thành công tốt đẹp.

Trân trọng kính chào
TM/BCH/TH CSVSQ/TVBQGVN
CSVSQ Văn Đoàn K.22

Tổng Hội Trưởng.

- Kính gửi HSTV/GS để kính tường
- Hồ sơ lưu,



**TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM**

The Vietnamese National Military Academy Alumni Association

**TÂM THƯ CỦA BAN TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN KỶ XVI**

Kính gửi:

Quý niên trưởng, quý cựu SVSQ/TVBQG Việt Nam,
Quý phu nhân thuộc Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên,
Các cháu thuộc Tổng Đoàn TTN Đa Hiệu,

Thưa quý vị,

Vào năm 2006, khi Đại Hội XV của Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN kết thúc tốt đẹp tại Texas, bốn chữ vàng, "**HƯỚNG ĐẾN TƯƠNG LAI**" đã được toàn thể Đại Hội quyết định như là nội dung chính cho Đại Hội XVI sẽ diễn ra tại San José, CA. vào mùa hè năm nay. Kể từ ngày ấy, ban chấp hành Hội Võ Bị Bắc California đã luôn cố gắng tìm mọi phương cách, huy động mọi nguồn tài năng và nhân lực tại địa phương để thể hiện tốt nhất những gì mà Đại Hội XV đã để ra ngõ hầu mang lại thành công cho Đại Hội XVI.

Trung tuần tháng 12/2007 vừa qua, ban chấp hành Hội Võ Bị Bắc California đã bắt đầu thành lập Ban Tổ Chức (BTC) Đại Hội XVI, và đầu Xuân 2008, khi hoa xuân chưa phai sắc thắm, BTC đã thực sự bắt tay vào hoạt động mà thành quả sẽ được giới thiệu đến toàn thể quý vị trong thời gian diễn ra Đại Hội vào các ngày 4, 5 & 6 tháng 7 năm 2008 sắp tới. Đây cũng là dịp kỷ niệm 60 năm thành lập trường Mẹ, TVBQGVN.

Thưa quý vị, để Đại Hội XVI được trang trọng và kết quả như mong ước, BTC chúng tôi xin đề nghị một vài điểm sau đây:

I. Nhằm vinh danh những, "Người Con Uất Tú Của Trường Mẹ" BTC trân trọng kính mời:

a/ Toàn thể Cựu Chỉ Huy Trưởng TVBQGVN và Quý Quã Phụ (Cựu Chỉ Huy Trưởng TVBQGVN).

b/ Quý cựu Tổng Hội Trưởng và Quã Phụ (Cựu Tổng Hội Trưởng).

c/ Quý Quã Phụ Cựu SVSQ/TVBQGVN.

II. Mong toàn thể quý Cựu SVSQ/TVBQGVN hãy tích cực đóng góp ý kiến xây dựng cho Đại Hội quanh chủ đề, "**HƯỚNG ĐẾN TƯƠNG LAI**". Tất cả ý kiến xin gửi về hộp thư Tổng Hội: P.O. Box 23603 San José, CA 95153,

hoặc gửi lên diễn đàn Võ Bị Việt Nam trước ngày khai mạc Đại Hội XVI ba mươi (30) ngày.

III. Để tiện việc sắp xếp nơi cư trú, xin quý vị thông báo cho BTC biết số người sẽ tham dự ĐH cùng những chi tiết:

Quý vị sẽ cư ngụ tại tư gia với các bạn cùng khoá hay nhờ BTC sắp xếp?

Số chuyến bay? Ngày, giờ tới phi trường? Phi trường nào?

Để khỏi trở ngại, xin quý vị vui lòng liên lạc trực tiếp với Đại Diện Khoá tại San José. Ngoài ra, xin liên lạc với BTC: Cựu SVSQ Nguyễn Thành Sang K28 tại số: (408) 833-8639.

IV. Vì nhu cầu tài chánh eo hẹp, BTC rất cần sự yểm trợ và đóng góp của toàn thể quý vị. BTC đề nghị:

Yểm trợ:

Liên Hội và Hội: tùy khả năng tài chánh.

Mỗi khoá: 300USD.

Cá nhân: Cựu SVSQ dù tham dự hay không, xin yểm trợ 20USD/người.

Bảo trợ: Các cơ sở thương mại của quý vị mạnh thường quân thuộc gia đình Cựu SVSQ tùy hảo tâm.

Lệ phí tham dự:

Hai bữa ăn trưa ngày đại hội: 20USD/người.

Dạ tiệc: 60USD/người - TTNDH: 30USD/người.

Chi phiếu xin đề:

Cựu SVSQ Nguyễn Văn Được K31 và gửi về địa chỉ:

1609 Rebel Way, San Jose CA 95118 - Memo: ĐH/XVI.

Khi bức tâm thư này đến tay quý vị, Đại Hội XVI đang đến thật gần. Vì tình tự Võ Bị, vì cùng chung một lý tưởng, và nhất là cùng, "**HƯỚNG ĐẾN TƯƠNG LAI**", ban tổ chức mong toàn thể quý vị, quý CSVSQ và gia đình cố gắng thu xếp việc nhà về tham dự thật đông đủ.

Sau hết, chúng tôi chân thành kính gửi đến quý vị cùng toàn bảo quyền lời chào Thân Ái và Đoàn Kết.

T.M. Ban Tổ Chức

Trưởng Ban,

CSVSQ Nguyễn Khắc Nhị Hùng K16

**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI KỶ XVI
SAN JOSE , CALIFORNIA**

(từ ngày 4 đến 6 tháng 7 năm 2008)

[Ban Tổ Chức có thể sửa đổi một vài chi tiết trước khi khai mạc.]

NGÀY THỨ SÁU, 4/7/2008:

- Du Lịch: Cả ngày
- Tối: Họp Tiền Đại Hội gồm có BCH/TH , CT/HDTV&GS , các cựu CHT và các cựu THT

NGÀY THỨ BẢY, 5/7/2008:

- **Địa điểm Đại Hội:** San Jose Scottish Rite Center
2455 Masonic Drive, San Jose, CA 95125 Phone (408) 978-7483
- **Chương Trình:**
 - 7g00-9g00: Ghi danh - điểm tâm
 - 9g00-9g20: Nghi thức khai mạc:
 - Lễ rước Quốc, Quân Kỳ
 - Chào cờ - phút mặc niệm
 - Tuyên bố khai mạc Đại Hội Kỳ XVI
 - Tiến đưa Quốc, Quân Kỳ
 - 9g20-9g35: Thủ tục khai mạc (do BTC điều khiển trong phòng họp)
 - Trưởng Ban Tổ Chức chúc mừng và tường trình diễn biến việc chuẩn bị tổ chức Đại Hội. Giới thiệu thành phần tham dự và chương trình chi tiết.
 - 9g35-12g00:
 - Tường trình của CSVSQ/THT & CT/HDTV&GS 2006-2008
 - Tường trình của TDT/TTNDH
 - Tường trình của CSVSQ THP/TT và Chủ Bút Đặc san Đa Hiệu
 - BCH/TH & HDTV&GS tuyên bố mãn nhiệm 2006-2008
 - Bầu chủ toạ đoàn để điều khiển hai ngày họp
 - 12g00-13g00: Nghỉ ăn trưa
 - 13g00-17g00: Hội thảo chủ đề **Hướng Đến Tương Lai**
(TĐ/TTNDH qua phòng họp sinh hoạt riêng).
 - Các thảo luận & đề nghị của của Liên Hội, Hội, Khóa với các CSVSQ tham dự
 - Tu chỉnh nội quy/TH
 - 16g45: Quyết định của ĐH trong ngày Hội thảo thứ nhất
 - 17g00: Chấm dứt ngày họp

NGÀY CHỦ NHẬT : 6/7/2008

8g00-9g00 : Ghi danh tiếp tục - Điểm tâm (TTNDH hợp riêng)

9g00-10g30:

Đề nghị & thảo luận về các kế hoạch và các phương thức khả thi trong tương lai.

10g30-12g00: Đề cử, ứng cử THT, CT/HDTV & TD/TTNDH

12g00-13g00: Nghỉ ăn trưa

13g00-14g00: Bầu THT, CT/HDTV & TD/TTNDH

14g00-14g20:

Tân THT trình bày đường lối chương trình hoạt động cho nhiệm kỳ 2008-2010.

14g20-15g20:

Đề nghị & thảo luận về các kế hoạch, chương trình phát huy hoạt động của TTNDH

15g20-16g20:

Tổng kết hai ngày Đại Hội : Đại Hội duyệt bản tuyên cáo về quyết định của ĐH Kỳ XVI (Sinh hoạt chung CSVSQ và TTNDH)

16g20: Chấm dứt ngày họp thứ hai

18g00-23g00: Dạ Tiệc Bế Mạc Đại Hội

Trân trọng

BTC/Đại Hội Võ Bị Kỳ XVI

Đại Hội Võ Bị XVI : Thông báo Những Tin tức về Air Ports, Hotel và Du Ngoạn

Đại Hội XVI năm nay rơi vào weekend July 4. Hai ngày họp chính là July 5 & 6. Dạ Tiệc bế mạc tối chủ Nhật July-6.

Sau đây là những chi tiết hướng dẫn cần thiết cho các CSVSQ về San José, California dự Đại Hội XVI

Air Ports & Thuê Xe

San Jose nằm về hướng nam của San Francisco. Phi trường chính là San José (SJC). Từ Houston, Texas hãng Continental Air Flight có các chuyến bay non-stop đến SJC hiện đang có với giá \$250.00 round



***Ban Tổ chức Đại Hội Võ Bị XVI
tại địa điểm tổ chức Đại Hội XVI July 5&6, San José, California***

trip. Từ Miền Đông (DC, New York, Boston) có thể mua vé ON LINE của Jet Blue Air flight giá SALE khoảng \$240.00 đến \$280.00 khứ hồi đáp xuống cả 2 phi trường San Jose(SJC) và Oakland (OAK); hãng bay mới Virgin-American chỉ đáp xuống (SFO) cũng có giá rẻ.

Quý NT & các bạn đến San Jose có thể đáp xuống Phi trường San Francisco (SFO) nằm về hướng Bắc cạnh free-way 101 cách San Jose 50 phút lái xe hoặc Phi trường Oakland (OAK) nằm về hướng Tây Bắc cách San Jose 45 phút lái xe. Chọn Phi trường Oakland (OAK) chúng ta có thể mua được giá vé rẻ. Mặc dầu Phi trường không rộng lớn nhưng dễ dàng đưa đón và có shutter đưa thẳng đến chỗ thuê xe. Giá thuê xe ở đây rất rẻ loại economy (4 chỗ ngồi) khoảng \$16.00 cho 1 ngày.

Hotel

Hotel tại San Jose giá hơi cao \$100 đến \$140.00 một ngày. Đại Hội XVI tổ chức trên đồi, Scottish Rite Center không có Hotel nào gần đó, nhưng tiện đường Xe Điện (Light Rail.) Các Hotel ở down town San Jose đều tọa lạc gần các trạm Light Rail vé Day Pass là \$5.00. San Jose có khoảng 30 miles đường Light Rail rất tiện dụng và dễ dàng nhưng ít người chịu sử dụng.

Phòng Họp và Dạ Tiệc đều thuê ở Scottist Rite Center do đó không có liên hệ đến các Hotel nên không có giá đặc biệt như những Đại Hội trước đây. Nếu chúng ta thuê phòng họp hoặc dùng dinner tại Hotel.

Tuy nhiên BTC có đặt khoảng 20 phòng Hotel loại 3 stars & 4 stars (Crown Plaza, Sheraton) với giá khoảng \$60.00 đến \$75.00 dollars cho mỗi đêm. Có thể ở từ 2 đến 4 người trong 1 phòng với điều kiện đặt phòng phải trả tiền trước và không ở thì bị mất tiền (No refund).

Quý NT & các bạn nào muốn nhờ BTC thuê phòng thì xin điền vào Phiếu Hối Báo đã gửi trong Thiệp Mời với phần ghi chú: [nhờ thuê phòng] hoặc liên lạc về CSVSQ Nguyễn Thành Sang K28 ở số phone: 408-629-9345 (nhà) hay 800-227-2572 # 7382 (trong giờ làm việc của Cali - 7:30AM-3:00PM)

Du Ngoạn

Ngày July-4 là ngày Du Ngoạn, thăm viếng vùng Vịnh Cựu Kim Sơn. Do đó quý NT và các bạn cùng gia đình dự định tham dự cuộc Du Ngoạn sẽ phải đến San Jose vào ngày July 3.

Chương trình Du Ngoạn như sau: 8:00AM July 4 bus tour sẽ đến điểm hẹn đón chúng ta đi Du Ngoạn vùng Vịnh Cựu Kim Sơn và trả chúng ta về lại điểm hẹn vào lúc 5:00PM.

Vùng Vịnh Cựu Kim Sơn .Đây là thành phố du lịch nổi tiếng của miền tây Hoa Kỳ .

Chi tiết về du ngoạn: 1 day San Francisco City Tour. Enjoy a guided tour of America's favorite city all its amazing cultural and historical attractions. A full day itinerary includes a delicious Chinese style lunch. See famous

scenic spots like the Golden Gate Bridge, Golden Gate Park, Palace of Fine Arts, St Mary's Cathedral, Civic Center, Twin Peaks, Castro District, China Town, Union Square, Fishermen's Wharf, Lombard Street (The most crooked street in the world). You may enjoy a bay Cruise for 1 hour
Giá tiền: \$70.00/ 1 người bao gồm ăn trưa và Cruise .

Chương trình Du Ngoạn có thể thay đổi tùy theo số lượng người ghi danh. Xin ghi danh và đóng tiền trên Phiếu Hồi Báo đã được gửi đến quý NT & các bạn trong thiệp mời tham dự Đại Hội XVI. (Xin nhắc quý vị muốn tham dự Du Ngoạn phải có mặt tại San Jose ngày July 3).

Chương trình du ngoạn của Đoàn TTNDH:

Ngoài ra, Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu dự tính chương trình du ngoạn Bus Tours 2 ngày 1 đêm sau Đại Hội.

Khởi hành tại San Jose đi Yosemite National Park, ngủ lại đêm tại Hotel. Ngày thứ hai thăm viếng Hearst Castle và trở lại San Jose .

Giá tiền: \$158/1 người => 2 người ngủ 1 phòng.

\$138/1 người => 3 người ngủ 1 phòng.

\$128/1 người => 4 người ngủ 1 phòng .

Quý vị muốn tham dự chuyến Du Ngoạn này thì liên lạc với Tiểu ban Du Ngoạn để có thêm tin tức chi tiết.

Trong những ngày tới chúng tôi sẽ có những bài về thăm viếng San Jose trong kỳ Đại Hội XVI, và update những hãng bay đang có giá rẻ, những hotel có giá sale trên Diễn đàn Võ Bị. Xin quý NT & các bạn theo dõi những tin tức cập nhật này trên Diễn đàn Võ Bị

Chúc quý NT & các bạn cùng gia đình nhiều sức khỏe và vui vẻ sau mùa thuế .

Năm nay, President Geogre W. Bush trả cho chúng ta \$1,200.00 dollars để đi dự Đại Hội XVI. Mong gặp tất cả quý NT và các bạn cùng gia đình trong dịp July 4, 2008.

Tiểu Ban Du Ngoạn
CSVSQ Nguyễn Thành Sang, K28



**TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM**

The Vietnamese National Military Academy Alumni Association

HỘI ĐỒNG TƯ VẤN VÀ GIÁM SÁT

P.O.Box 850433 - Mesquite, TX 75185

Điện Thư: hdtuvan2006@yahoo.com

Kính gửi:

CSVSQ Võ Văn Đức, K22

Tổng hội trưởng

Tổng Hội SVSQ/TVBQGVN

TRÍCH YẾU : Đề nghị của HDTV&GS nghị trình Đại hội 16 năm 2008

THAM CHIẾU : Cuộc họp của HDTV&GS ngày 27 tháng 1 năm 2008

Thưa CSVSQ Tổng hội trưởng:

Chiếu tinh thần cuộc họp dẫn thượng, Hội đồng Tư vấn và Giám sát đã biểu quyết chấp thuận các đề nghị sau đây liên quan đến Đại hội Tổng hội thứ 16 của Tổng hội, sẽ tổ chức tại San Jose vào tháng 7 năm 2008.

1. Chương trình họp Đại hội :

Nghị trình cuộc họp do Tổng hội trách nhiệm thay vì ban tổ chức Đại hội như đã xảy ra trong một vài Đại hội trước đây. Dành nhiều thời gian để bàn thảo các kế hoạch hoạt động trong 2 năm tới (2008-2010). Giảm thiểu tối đa các thủ tục nghi lễ rườm rà, đọc diễn từ, hay các thuyết trình không cần thiết. Ngoài trừ vài trường hợp tiêu biểu đặc biệt, các báo cáo thành tích hoạt động của Liên hội, hội, khóa, Đoàn TTNDH, Đoàn PNLV v.v. nên gửi trước cho Tổng hội đính kết để ấn hành xếp vào hồ sơ (folder) họp Đại hội, đồng thời cho phổ biến trên báo Đa Hiệu trước ngày họp Đại hội, để các CSVSQ không tham dự Đại hội có thể tri tường.

2. Nghị trình tại Đại hội

HDTV& GS yêu cầu ghi thêm vào chương nghị sự của Tổng hội hai vấn đề để thảo luận trong các ngày họp Đại hội.

(1). Kế hoạch phát triển TTNDH và PNLV : BCH/TH đặc trách nghiên cứu kế hoạch tỉ mỉ thuyết trình trước Đại hội để thảo luận sâu rộng và đóng góp ý kiến thực thi hữu hiệu trong 2 năm tới. Vấn đề phát triển TTNDH

từ lâu đã được đặc biệt quan tâm, nhưng chưa có một kế hoạch cụ thể đạt được mục tiêu mong muốn. Thể hệ CSVSQ/TVBQGVN của chúng ta ngày càng mai một, vấn đề nuôi dưỡng tiếp nối truyền thống TVBQGVN qua các thế hệ con cháu cần được ưu tiên phát triển.

(2). Ban biên tập Đặc san Đa Hiệu : Đặc san Đa Hiệu từ lâu mặc dầu có sự hi sinh và cố gắng đáng khen ngợi của các chủ bút, nhưng chưa thực sự phản ảnh trung thực là cơ quan ngôn luận của Tổng hội CSVSQ/TVBQGVN. Hình thức và nội dung của đặc san Đa Hiệu thiếu sự liên tục và tùy nghi hành sự theo ý hướng của mỗi chủ bút đương nhiệm được thay đổi theo nhiệm kỳ của tân Tổng hội trưởng. Trong tập thể Võ Bị hiện có nhiều nhà văn nhà báo hay bình bút bình luận có khả năng nổi tiếng cần được mời gọi đóng góp vào Ban biên tập Đa Hiệu để thường trực bên cạnh chủ bút Đa Hiệu - nếu được Đại hội chấp thuận - sẽ để có sự liên tục về nội dung và phản ảnh trung thực cơ quan ngôn luận Tổng hội CSVSQ/TVBQGVN.

Trân trọng kính chào Đoàn kết và Tự thắng.

Ngày 1 tháng 2 năm 2008
TM. Hội đồng Tư vấn và Giám sát
Tổng Hội SVSQ/TVBQGVN
CSVSQ Cao Chánh Cương, K15
Chủ tịch

Phổ biến :

- Đặc san Đa Hiệu
- Diễn đàn Vobivietnam

Phiên họp Hội đồng Tư vấn và Giám sát Ngày 27 tháng 1 năm 2008

Hội đồng Tư vấn và Giám sát đã triệu tập một phiên họp theo hình thức hội thoại qua đường dây viễn liên vào ngày 27 tháng 1 năm 2008. Chương trình nghị sự gồm có :

- Kiểm điểm thành quả công tác Đại hội 15 Tổng hội (2006-2008)
- Chuẩn bị công tác Đại hội 16 sẽ tổ chức vào tháng 7 năm 2008, tại San Jose
- Cứu xét một đề nghị xây dựng gởi qua Hộp thư Tư vấn của HDTV & GS

Sau hơn 2 giờ 30 phút hội luận, hội nghị đã trình bày và thảo luận các vấn đề theo chương trình nghị sự, kết quả được đúc kết tóm lược như sau.

I. Kiểm điểm công tác thi hành của Đại hội 15 :

Hai quyết nghị chính của Đại hội 15 năm 2006 tại Houston là (1) tinh thần dẫn thân và (2) phát triển Tổng đoàn TTNDH đã được đúc kết trình bày.

1. Tinh thần dẫn thân : Mặc dầu Tổng hội và một số Liên hội, Hội Võ bị địa phương đã dẫn thân tham gia đáng khích lệ một số công tác tranh đấu chống CSVN với các cộng đồng người Việt hải ngoại , nhưng đa số các Hội địa phương khác vẫn chưa thực sự hay thờ ơ dẫn thân theo tinh thần quyết nghị này.

2. Phát triển Đoàn Thanh thiếu niên Đa Hiệu : Chưa thấy có các hoạt động cụ thể nào để thực thi quyết nghị này như mong đợi của Đại hội thứ 15.

Nhìn chung, Ban chấp hành Tổng hội chưa có một văn kiện nào để phát họa kế hoạch chi tiết thi hành hai quyết định của Đại Hội 15 gởi đến các Liên hội, Hội hay Tổng đoàn TTNDH trong suốt nhiệm kỳ 2 năm 2006 - 2008. HDTV&GS đã gởi văn thư lưu ý Tổng hội vấn đề này trong tháng 7 năm 2007, nhưng vẫn chưa thấy BCH/TH đáp ứng hành sự.

II. Đại hội 16 năm 2008 :

Hội nghị đồng ý đề nghị những vấn đề sau đây liên quan đến Đại hội 16 năm 2008 tại San Jose.

1. Chương trình Đại hội : Do Tổng hội trách nhiệm thay vì Ban tổ chức Đại hội, như đã xảy ra trong một vài Đại hội trước đây. Giảm thiểu tối đa các thủ tục nghi lễ rườm rà, đọc diễn từ, hay các thuyết trình không cần thiết, và dành nhiều thời gian bàn thảo kế hoạch hoạt động trong 2 năm tới.. Ngoài trừ các trường hợp tiêu biểu đặc biệt, các báo cáo hoạt động của Liên hội, hội, khóa, Đoàn TTNDH, Đoàn PNLV v.v. nên gửi trước cho Tổng hội đúc kết ấn hành để vào hồ sơ (folder) họp Đại hội, hoặc phổ biến trên báo Đa Hiệu trước ngày họp Đại hội, cũng như để các CSVSQ không tham dự Đại hội có thể tri tường.

2. Kế hoạch phát triển TTNDH và PNLV : BCH/TH đặc trách nghiên cứu kế hoạch tỉ mỉ để thuyết trình trước Đại hội để thảo luận sâu rộng và đóng góp ý kiến thực hiện hữu hiệu trong 2 năm tới. Vấn đề từ lâu đã được đặc biệt quan tâm nhưng chưa có một kế hoạch cụ thể để đạt được mục tiêu mong muốn. Thế hệ CSVSQ/TVBQGVN của chúng ta ngày càng mai một, mục tiêu nuôi dưỡng tiếp nối truyền thống TVBQGVN của chúng ta qua các thế hệ con cháu cần được ưu tiên giải quyết.

3. Ban biên tập Đặc san Đa Hiệu : Hội nghị xác nhận Đặc san Đa Hiệu từ lâu chưa thực sự phản ảnh được cơ quan ngôn luận của Tổng hội CSVSQ/TVBQGVN. Hình thức và nội dung của đặc san Đa Hiệu không có sự liên tục và thường tùy nghi ý hướng của người Chủ bút mỗi khi có sự thay đổi theo nhiệm kỳ của tân Tổng hội trưởng. Trong tập thể Võ Bị hiện có nhiều nhà văn nhà báo hay bình bút bình luận có khả năng nổi tiếng cần được mời gọi đóng góp vào Ban biên tập Đa Hiệu để thường trực bên cạnh chủ bút Đa Hiệu (thay đổi theo vị tân hội trưởng) để có sự liên tục và đáp ứng trung thực đường lối lập trường của Tổng hội, nếu được Đại hội chấp thuận sẽ phản ảnh là cơ quan ngôn luận Tổng hội CSVSQ/TVBQGVN.

HDTV&GS đã có văn thư gửi cho Tổng hội 3 đề nghị nói trên vào ngày 1-2-2008

III Hộp thư Tư vấn :

Qua hộp thư Tư vấn, một ý kiến xây dựng gửi cho HDTV &GS đề nghị tìm cách nhập chung 2 diễn đàn đang sinh hoạt trong tập thể Võ Bị : Vobivietnam@yahoogroups.com và KBC4027TVBQGVN@yahoogroups.com. Mục đích là để thắt chặt thêm tình đoàn kết trong Tổng hội, cũng như để tránh sự đàm tiếu trong nội bộ và dư luận bên ngoài. Hội nghị đã thảo luận sôi nổi vấn đề, tìm hiểu nguyên nhân liên hệ về sự hiện hữu của hai diễn đàn, đã đồng ý đưa ra nhận định và lời kêu gọi như sau:

NHẬN ĐỊNH:

1. HDTV&GS đồng ý và mong muốn trong tập thể Võ Bị nên chỉ có một diễn đàn duy nhất để mang lại sự đoàn kết gắn bó cùng nhau trong Đại gia đình CSVSQ/TVBQGVN.
2. Xác nhận diễn đàn Vobivietnam hiện nay là chính thức của Tổng hội. Các thành viên gia nhập diễn đàn này cần phải hành xử theo các điều lệ đã ban hành.

LỜI KÊU GỌI

1. Kêu gọi quý huynh đệ cả hai diễn đàn xin bỏ qua những lỗi lầm quá khứ bất cứ từ đâu hay trong hoàn cảnh nào, để chúng ta cùng hội nhập lại với nhau theo truyền thống "tình tự" của những đứa con xuất xứ trong lòng trường mẹ Võ bị Quốc gia Việt Nam.
2. Kêu gọi quý niên trưởng, niên đệ hiện đang sinh hoạt diễn đàn KBC4027TVBQGVN nêu cao tinh thần "Tự thắng" sẵn sàng gia nhập hay hoan hỉ trở lại sinh hoạt diễn đàn Vobivietnam như tiếng nói duy nhất của đại gia đình CSVSQ/TVBQGVN.

Nội dung văn bản nhận định và kêu gọi nói trên đã chuyển đến Tổng hội trưởng, hai diễn đàn Vobivietnam@yahoogroups.com và KBC4027TVBQGVN@yahoogroups.com để tùy nghi ứng xử tri hành.

Ngày 29 tháng 1 năm 2008

CSVSQ Cao Chánh Cương, K15

Chủ tịch HDTV&GS kiêm Điều hợp cuộc họp



**TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM**

The Vietnamese National Military Academy Alumni Association
HỘI CSVSQ/TVBQGVN SAN DIEGO
8506 SCHNEPPE DR , SAN DIEGO , CA 92126

Nơi gửi: Hội CSVSQ/TVBQGVN/SAN DIEGO

Nơi nhận: Tổng hội CSVSQ/TVBQGVN

Hội đồng Tư Vấn

Đặc san Đa Hiệu

Trân trọng thông báo:

Tham chiếu kết quả buổi họp ngày 25 tháng 11 năm 2007 Hội CSVSQ/TVBQGVN/SAN DIEGO đã bầu ban chấp hành nhiệm kỳ 2008-2010 kết quả như sau:

Ban Chấp hành:

CSVSQ Dương Văn Thái, K.24: Hội trưởng kiêm Ngoại vụ

CSVSQ Hồ Văn Phát, K.23: Hội phó Nội vụ

C.SVSQ Nguyễn Phước Hùng K.23: Thư ký kiêm Thủ quỹ

Ban Cố Vấn:

CSVSQ Phùng Ngọc Sa, K.8

CSVSQ Trần Tấn Hòa, K.20

CSVSQ Phạm Khâm Khâm, K.20

CSVSQ Đào Đức Bảo, K.21

San Diego ngày 15 tháng 12 năm 2007

T.M Ban Chấp Hành

Hội CSVSQ/TVBQGVN/SAN DIEGO

Hội Trưởng

CSVSQ Dương Văn Thái, K.24



**TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM**

The Vietnamese National Military Academy Alumni Association

***Thông báo họp Khóa 15
Kỷ niệm 50 nhập học TVBQGVN***

Khóa 15 sẽ tái hội ngộ họp Khóa kỷ niệm 50 năm nhập học trường Võ Bị Quốc gia Việt nam (1958-2008) vào tháng 7 năm 2008 tại San Jose, bắc California, theo chương trình tổng quát như sau.

- Trưởng ban tổ chức : Bạn Hà Ngọc Bích
- Phụ tá : Nguyễn Công Hiến
- Thời gian : 2 ngày thứ bảy và chủ nhật 5 và 6 - tháng 7 - 2008
- Địa điểm tập trung : Tư thất anh chị Hà Ngọc Bích
- Đưa đón phi trường : Các bạn Khóa 15 ở Bắc Ca-li
- Ẩm thực : Quý phu nhân K15 cư ngụ tại San Jose và vùng phụ cận.
- Chương trình giải trí du ngoạn : Tùy quyền trưởng ban tổ chức (sẽ thông báo sau).
- Liên lạc :
- * Tổng quát : Cao Chánh Cương/Hà Ngọc Bích
- * Nam Ca-li : Nguyễn Công Hiến
- * Bắc Ca-li : Hà Ngọc Bích
- * Trung Hoa Kỳ : Đỗ Xuân Sơn
- * Đông Hoa Kỳ : Cao Văn Kiêm
- * Âu Châu : Hoàng Bảo Ngọc
- * Yểm trợ tài chánh & niên liễm : Nguyễn Trọng Hiếu.

Thiết tha kêu gọi quý anh chị thuộc đại gia đình Khóa 15 tích cực hưởng ứng tham dự, để cùng nhau tri ngộ vong niên "thất thập cổ lai hy", và ôn lại những dấu chân của một quá trình 50 năm, từ khi bước vào ngưỡng cửa trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam vào ngày 3-4-1958.

**TM. Ban Đại Diện Khóa 15 TVBQGVN
CSVSQ Cao Chánh Cương**



**TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM**

The Vietnamese National Military Academy Alumni Association

THƯ MINH XÁC CỦA ĐẠI DIỆN KHÓA 31

Ngày 02 Tháng 4, Năm 2008

San Jose, California, Hoa Kỳ

Kính gửi Toà Soạn Đa Hiệu:

Trong Đa Hiệu số 81 phát hành vào tháng 9/2007, trên trang 318 đã có đăng một thông báo của Hội Võ Bị Louisiana (HVB Louisiana). Trong thành phần Ban Chấp Hành của Hội có ghi tên CSVSQ Hà Minh Hải K31 là Thư Ký của Hội.

Sau khi đọc được thông báo này, chúng tôi đã thông tin và phối kiểm với các bạn đồng Khóa 31. Sau đó, chúng tôi đã liên lạc và thông báo đến Niên Trưởng Bùi Khả Khóa 8, Hội Trưởng HVB Louisiana là người mang tên Hà Minh Hải nói trên không phải là Cựu SVSQ Khóa 31 của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

Mặc dù đã thông báo đến Niên Trưởng Hội Trưởng HVB/Louisiana khá lâu, cho đến nay Khóa 31 chúng tôi vẫn không được biết HVB Louisiana đã giải quyết sự việc trên cụ thể như thế nào. Để tránh những hiểu lầm hay ngộ nhận đáng tiếc có thể sẽ xảy ra, Khóa 31 chúng tôi xin tòa soạn Đa Hiệu cho đăng thư này để thông báo rộng rãi đến tập thể Võ Bị các nơi, cũng như các quý vị độc giả của Đa Hiệu, là người lấy tên Hà Minh Hải, đã và đang sinh hoạt với Hội Võ Bị Louisiana, hoàn toàn không phải là Cựu SVSQ Khóa 31.

Trân Trọng Kính Thư

Đại diện Khóa 31 Hải Ngoại

Dương Thế Hồng

Email: hong_d25@hotmail.com

TRANG SINH HOAT

ĐẠI HỘI KHÓA 16 THÁNG 12 NĂM 2007

Nguyễn Cửu Hồng, K16
Ghi chép

Các CSVSQ thuộc Khóa 16, tuổi tác đang quanh quẩn con số 70. Ban đầu, nghĩ các cụ thuộc “cổ lai hi”, sẽ không còn đủ sức để tham dự Ngày Họp Khóa, không ngờ đã có đến 64 vị từ khắp hang cùng ngõ hẻm kéo về, cộng với ba quả phụ: Chị Phạm Thái, chị Hoàng Lê Cường và chị Trương Ngọc Châu. Chắc ba cụ nầy đã đi cùng các chị, nên hiện diện trong buổi Họp, là 67 CSVSQ. Một con số kỷ lục từ trước đến nay. Trừ phi kỳ họp mặt tới, 2009, chẵn 50 năm của “cái thưở ban đầu lưu luyến ấy”, bạn Tôn Thất Lăng nhận trách nhiệm tổ chức họp Khóa tại Nam Cali. Con số anh em đến tham dự, hi vọng sẽ đông hơn.

Đã có nhiều hình ảnh thật vui và cảm động trong kỳ Họp Khóa năm nay. Nhưng dù lạc quan cách mấy, cũng nhận

thấy, là chỉ còn một phần anh em Kh.16 còn giữ được dáng vẻ tráng kiện. Phần còn lại, đều còm cõi với gánh nặng thời gian, nhất là một số bạn từng bình hoạn do sương lam chướng khí hay bị dọa dầy trong các trại Tù Cộng Sản. Bạn Châu từ Paris qua đến Dallas, suýt trễ chuyến bay tiếp về Houston vì lọng cọng trong vấn đề lấy hành lý. Và chuyến từ Houston qua San José cũng bán xúc xích mất mấy tiếng mới làm xong thủ tục chỉ vì anh để lẫn trong xách tay, mấy chai nước. Còn Bá Bành Tổ từ Minésota xuống, máy bay ghé Las Végas, tưởng đã đến San José, xăng xái đi tìm Nguyễn Anh. Đến khi hỏi ra, mới biết lộn, trở lại thì máy bay đã cất cánh. Đành chờ chuyến kế.

Nhưng đó chỉ mới chuyện lăm cẩm giáo đầu. Ngay trong ngày họp chính thức, mới

khởi sự 15 phút, bạn Lệ lên báo cho mọi người biết là vừa đi đón bạn Vọng nhưng thất bại. Vì vừa đem Vọng ra đến cửa, mặt Vọng bỗng xám ngoét vì nghẹt thở. Làm mọi người hoảng hốt lo hô hấp cấp cứu. Nay tuy Vọng thở lại được, nhưng không ai dám để Vọng đến gặp anh em như ý Vọng muốn nữa. Đến giữa buổi họp, lại thêm một "tin dữ", bạn Trần Trung Lương vừa nhập viện vì cái gan bỗngưng trở chứng. Rứa đó, tuổi anh em mình chừ, cứ sáng nắng chiều mưa, nhìn quanh Hội Trường, những nét mặt thân quen từ non nửa thế kỷ, đến giờ này vẫn gấn bó keo sơn. Bỗng thấy lòng rộn lên một niềm an ủi. Sau bao thăng trầm, mất mát. Vẫn còn lại đây, một chút gì để nhớ để thương. Để bài tường thuật có đầu có đuôi, tôi xin quay lại buổi tối thứ sáu, đêm "tao ngộ chiến", với bữa ăn tối ngoài chương trình.

Sau 4 giờ bay từ Houston sang, vợ chồng tôi chưa kịp tỉnh người, thì bạn Nguyễn Anh đến đón đi. Trên xe có anh chị Châu Lỗ, Châu Cambodge, và em Hương. Khóa tôi có năm Châu: Châu Thộn, Châu Lỗ, Châu Cowboy, Châu Cambodge và Châu Ông Chủ.

Khi lên xe tôi gọi Châu Lỗ, chị Châu ngạc nhiên hỏi nguyên do biệt danh đó. Tôi phải kể chuyện Lý Khâm phóng lao trúng lưng anh, để lại cái lỗ sau lưng. Nhưng khi tôi thắc mắc, Châu nào là Châu CàRi, thì nghe có tiếng cười. Trong xe tối, mà tôi cũng không tiện hỏi thêm. Lúc ra khỏi xe, nhìn chị Châu, tôi chợt biết chính Châu Lỗ là Châu CàRi, vì nhìn đôi mắt đen to, cái mũi thon thả của chị, tôi nhớ ngay chuyện "Ngàn lẻ một đêm" của xứ Ấn huyền bí.

Không ngờ buổi cơm tối không hẹn mà đông như vậy. Đến chín bàn chật kín người, tôi phải xin ghép thêm ghế mới có chỗ ngồi. Tiếng chào hỏi, tiếng gọi tên nhau rộn ràng. Nhiều bạn tôi không thể nào nhớ nổi như Đinh Quốc Thịnh, có bạn tôi nhận ra ngay, như Võ văn Quang, dù từ ra trường chưa hề gặp lại. Bao kỷ niệm dồn dập hiện về, bao chuyện cười ra nước mắt được nhắc lại cho nhau nghe, bao ân tình đem ra kể lể. Đôi khi đang cười vui, có ai đó nhắc đến tên một bạn đã hi sinh hay chết trong tù. Không khí bỗng nhiên trùng xuống. Nhưng những chuyện buồn cũng chỉ thoáng qua. Những nụ cười rạng rỡ phô hàm răng cái rụng, cái lung lay, lại mau

chóng trở về trong niềm vui hội ngộ.

Hôm sau thứ bảy, là buổi Họp Mặt Khóa chính thức. Anh em nôn nao nên mới hơn 7 giờ, đã kéo nhau đến. Nhà Hàng chưa mở cửa, mọi người đứng ngoài hàn huyên tâm sự. Khi cửa nhà hàng vừa mở, mọi người ùa vào để kịp trang trí hội trường, tôi thấy có cả niên đệ Phan Nghè Kh.19 cũng hăng hái giúp một tay. Bức tranh cổng Trường và Logo Võ Bị do bạn Trần Ngọc Lượng thực hiện cho Hội Võ Bị DC, được mang về cho Đại Hội Kh.16 mượn trang trí, trông thật oai nghiêm, làm sân khấu trở nên sinh động và hoành tráng. Bạn Trần Văn Hiến là người nóng ruột hơn cả, vì phải liên lạc ngay manager nhà hàng coi lại máy chiếu, hệ thống âm thanh, màn hình, phối hợp với MC Nguyễn Khắc Nhị Hùng, và dặn dò chị Trần Ngọc Toàn, lúc nào thì đọc đoạn tưởng niệm kết thúc slideshows v.v.. cho mọi thứ ăn khớp. Vì buổi Hội, nặng vấn đề thâm tình, hơn phần lễ nghi, nên khởi đầu, đã mời một vị khách. Vị này do tình cảm riêng, nghe Kh.16 họp, tìm đến. Đó là Niên Trưởng Bùi Đình Đạm, Khóa 1. Niên trưởng đã lên ngô lời chào mừng Đại Hội,

kể vài kỷ niệm cũ với đôi bạn trong Khóa 16, tặng Đại Hội món quà nhỏ, và vì không thể ở lâu, nên Niên Trưởng ra về ngay.

Sau đó, bạn Nguyễn Khắc Nhị Hùng bắt đầu phần khai mạc với các lễ nghi truyền thống. Phần khai mạc tuy giản dị, nhưng thật trang trọng và vô cùng cảm động. Sau phần chào Quốc Kỳ, không khí bỗng nhiên như lắng xuống khi trên màn hình hiện lên "Tượng Thương Tiếc", Người Chiến Sĩ gác súng ngang đùi ngồi nghỉ trước Nghĩa Trang Quân Đội ngày nào, không thể phai mờ trong ký ức mọi người. Tiếp đến những hàng chữ để tưởng niệm các bạn đồng Khóa nay đã không còn dần dần xuất hiện. Lòng trong bản nhạc "Anh không chết đâu em" là chân dung từng hai bạn một, sóng đôi, với tên họ ghi chú bên dưới, từ từ hiện ra, giữa nền đen và ánh nền bập bùng, dâng cao dần như đang vẫy chào từ già bạn bè cùng người thân thuộc, rồi biến mất. Tôi thấy không phải chỉ các chị mới nước mắt lưng tròng, mà ngay các bạn ta, ngày thường "mặt sắt đen sì", nhưng trong giờ phút này, cũng lấy khăn kín đáo lau mắt. Đây là một Video độc

đáo của bạn Trần Văn Hiến đã dày công thực hiện dành riêng cho Khóa. Slideshows này vẫn được thường xuyên cập nhật trên trang Web của Khóa. Bạn Bá Bành Tổ thường vào trang web, tắt mọi thanh âm, thắp một nén nhang, rồi ngồi thì thầm chuyện trò với các bạn đang dần dần hiện ra trên màn hình.

Sau Lễ Khai Mạc, một Chủ Tọa Đoàn được Đại Hội nhanh chóng chỉ định. Gồm các bạn: Trần Khắc Thuyên, Nguyễn Phú Thọ, Lê Minh Ngọc, và thư ký là Nguyễn Minh Chánh. Khởi đầu, từng bạn đứng lên tự giới thiệu, nhắc vài kỷ niệm xa xưa. Bạn Bá cho biết vừa mới gọi về Việt Nam, đúng giờ các bạn bên đó gặp nhau. Bạn Tỹ thay mặt các bạn còn lại, gửi lời chúc mừng buổi gặp mặt của anh em bên này. Có vài bạn bận việc hoặc quá xa, không tham dự được, cũng gửi thư đến chào mừng. Đặc biệt, có một lá thư rất cảm động của em gái Nguyễn Xuân Phúc là cô Kim Cúc. Cô quyết tâm lặn lội về Việt Nam tìm tông tích người anh yêu quý. Cô liên lạc được với chị Đỗ Hữu Tùng, cô Cúc được chị Tùng cùng chia sẻ mọi gian khổ trong hành trình tìm kiếm này. Tuy đã thuê một số nhà “ngoại cảm”

nổi tiếng, nhưng vẫn không có kết quả. Hai người đến tận những nơi ở Đà Nẵng có chôn xác người vô thừa nhận, nhưng khi khai quật lên, hai chị biết không phải của hai anh Phúc, Tùng. Tuy nhiên, hai chị cũng giúp lo chôn cất những người lính này tử tế. Cô Cúc góp ý, là chúng ta đã tương trợ rất thành công cho các bạn không may còn lại bên quê nhà. Thế tại sao chúng ta không nghĩ đến các chị không may mắn đã thành quả phụ bên đó. Họ thay chồng nuôi con cho bạn mình. Họ còn chịu trăm cay ngàn đắng trong xã hội đầy rẫy bất công dành cho các gia đình được gọi là ngụy quân. Và chúng ta tính sao với ý kiến đó? Ông Cai Ngọc đã depart với \$100, chị Lý Khâm thêm thuốc bồi \$50, Bá hỏi tôi bao giờ thì tác xạ T.O.T. Khóa 16 không thiếu những tấm lòng. Chúng tôi chờ vị Tân Đại Diện đặt vấn đề rõ ràng cho toàn Khóa. Đại Hội còn đón nhận một vài ý kiến xây dựng khác, như của bạn Bùi Văn Ngô đã được anh em hoan nghênh. Từ nay, chúng ta chỉ dùng danh xưng đơn giản là Ngày Họp Khóa 16. Như vậy, các vùng lạnh giá phía Bắc vẫn tổ chức được, chỉ cần chọn thời gian vào mùa nắng ấm.

Đến việc bầu Đại Diện Khóa

cho nhiệm kỳ hai năm tới, chị Hồng Ngọc Hinh, chắc còn cảm động với slideshows Tưởng Niệm, đã nhanh tay đề cử bạn Trần Văn Hiến. Bạn Hiến hứa sẽ mang hết khả năng giúp anh em, nhưng chỉ trong lãnh vực chuyên môn. Chúng ta thông cảm cho Hiến, vết thương trên da thịt dễ lành, nhưng vết thương tâm lý rất khó kéo da non. Vừa rồi bạn Vĩnh Quốc, nhân danh Hội Trưởng VB Houston, trong “Đêm Đà Lạt”, trao tặng Hiến tấm plaque tuyên dương, dành cho các cựu Hội Trưởng. Bạn Hiến không đến dự, và khi plaque được gửi tới nhà, đã gửi trả lại Hội kèm lá thư cảm ơn và lý do không nhận. Bạn Úc đặt câu hỏi là mỗi Đại Diện Khóa, được quyền ra mấy lần, bạn Toàn còn được ứng cử hoặc đề cử không? MC Nhị Hùng trả lời ngay là còn sức cứ làm. Nhưng ưu tiên cho bạn nào tình nguyện ứng cử trước. Và vì không ai tình nguyện, nên Tổng Thư Ký Minh Chánh tổng kết ý anh em, Đại Hội quyết định: Thứ nhất là chọn một trong bạn được đề cử: Nguyễn Anh, Nguyễn Đức Thu và Tôn Thất Lăng. Các bạn được đề cử đều kiểm lý do từ chối. Thứ hai là lưu nhiệm. Mọi người tán thành. Chị Toàn ban đầu

không muốn bầu cho anh Toàn, nhưng sau những nài ép, Toàn quyết định: “Tôi không từ chối bất cứ nhiệm vụ nào mà các bạn đã tin tưởng giao phó.” O.K. Thế là xong vụ bầu tân Đại Diện. Hú vía vì vừa hết giờ, mọi người vui vẻ chia tay về chuẩn bị cho đêm Dạ Tiệc.

Như đã tường thuật từ đầu, vì không ai ngờ buổi dạ hội đông đến như vậy, bên trong chỉ xếp tối đa 16 bàn. Nên nhà Hàng giải quyết bằng cách chiếm hết hành lang bên ngoài để xếp thêm cho đủ 23 bàn. Ưu tiên cho khách mời và các chị, chúng tôi đành ngồi ngoài. Nghe đâu chương trình văn nghệ rất vui nhộn, nhờ đóng góp của Khóa đàn em như ND Hà Trinh Tiết tức Ha Anthony Kh.29, mà các slideshows đã được nhanh chóng trình làng trên YouTube. Lại thêm ND Phạm Thực và hiện nội là Như Hoa Ấu Tím cũng tham gia chương trình, cô dâu VB này có lối viết giản dị nhưng đầy ấp tình người. Cô chuyên viết về thân phận người lính, về quê hương, về hoa cỏ. Câu chuyện cô bốc mộ cha đã làm tôi ứa nước mắt.

Vì ngồi ngoài, may nhờ xem một số hình ảnh của phóng viên tiền túi quận Hiếu, mới

biết cây nhà là vườn cũng lắm nhân tài. Về ca sĩ, có các chị như chị Để, chị Thuận. Về kể chuyện vui, các bạn chắc đã biết tài hai chị Vĩnh Quốc và chị Lăng. Về ngâm thơ, thì thi sĩ Võ Đăng Diệu, về thổi kèn, thì có ai qua mặt được bạn Nguyễn Văn Tư? Thật bất ngờ và cảm động khi Niên Đệ Phạm Thực đưa bạn đời đến chào tôi bên ngoài, nhắc chuyện tôi dẫn Khóa 26 về học nhảy Dù ở Trại Hoàng Hoa Thám. Lần đầu tiên biết mặt nhà văn tôi hằng mến mộ. Đúng với tên hiệu. Tôi có ý nghĩ, cô đúng là đóa hoa Ấu nhỏ nhoi màu tím, cạnh các bông Sen đầy sắc màu sắc sỡ trong hồ. Như một bà Mẹ Việt Nam hiện thực, bên các Lady First rộn ràng của Mỹ.

Sau đêm Đại Hội, chương trình xem như chấm dứt, nhưng hình như tình quyến luyến vẫn lôi kéo các bạn lại với nhau. Tôi theo xe đồ Hoàng xuống Santa Ana, được bạn Hiếu chở đến nhà bạn Ngô. Chỉ mười lăm phút sau, nào Cò Trương Hữu

Chất, nào nhà thơ Sương Mạc Lam Nguyễn Duy Sự, rồi bạn Nguyễn Ngọc Mẫn, người qua Mỹ sau cùng. Rồi Huy, Ngọc Tỏi, Khuê Voi ... kéo đến. (Cò Chất bị đụng xe sáng hôm dự tính đi Đại Hội, dít xe nát nhưng anh chị chỉ bị thương nhẹ, nên đã không đi). Tiếc là sáng thứ 5 tôi phải quay lại San José để về Houston, nếu không, một số các bạn như Thuận, Để, Ngọc Dù cũng trên đường tới Santa Ana. Thứ sáu, tại San José, Diệu mời gia đình Thái Mậu Sanh (TOX), Châu Cambodge, anh chị Nguyễn Anh và gia đình tôi đến uống rượu ngâm thơ. Thứ bảy lại anh chị Yết và chị Phạm Thái mở tiệc, nghe tụ họp khá đông để thấp nhan cho bạn Thái. Có gọi nhưng chúng tôi đã vào phi trường. Cà kê như vậy, để thấy Đại Hội rồi rất thành công trong việc đoàn kết anh em. Cám ơn các bạn trong ban Tổ Chức đã hết lòng với anh em. Tình thân Khóa 16 bất diệt.

Nguyễn Cửu Nhông, K16
Mùa Giáng Sinh 2007

TRANG SINH HOẠT

VÕ BỊ BẮC CALI TIỆC TẤT NIÊN

Lê Tri, K29 ghi

Những ngày cuối đông, San José trời se lạnh và có những cơn mưa phùn bất chợt. Tuy vậy, những sinh hoạt của cộng đồng người Việt tại San José lại đang hâm hấp nóng. Nóng nhất phải nói đến đó là tình hình đấu tranh của người Việt tại đây trong những ngày vừa qua về Hoàng Sa và Trường Sa, việc biểu tình ủng hộ “Little Saigon”, và bất tín nhiệm cô nghị viên “Ma” đang hồi gay gắt, phổ phường rộn rã những buổi tiệc cuối năm của nhiều hội đoàn và đoàn thể. Riêng Hội Võ Bị Bắc California vào ngày Chúa nhật 20/01/2008, cũng đã tổ chức một buổi tiệc tất niên để “tống cựu nghinh tân”, vừa tống năm cũ đi để chuẩn bị đón năm mới, mà cũng vừa chia tay với ban chấp hành cũ và chào mừng ban chấp hành mới với những công việc đang chờ đón họ trước mặt.

Gác đi mọi công việc bận rộn, các CSVSQ và gia đình thuộc HVB/BCL đã dành nguyên ngày Chúa nhật để đến với nhau tại nhà hàng Grand

Fortune đúng như giờ đã hẹn. Buổi tiệc đã được khai mạc vào lúc 12g10' trưa, chỉ trễ 10' như dự định.

Sau các nghi thức quốc ca và mặc niệm là phần giới thiệu quan khách và điểm danh các khóa. Điểm qua thành phần tham dự, chúng tôi thấy có sự tham dự của các SVSQ: Bùi đình Đạm k1, Lâm quang Thi k3 và phu nhân, Nguyễn văn Chấn k9 và phu nhân, Võ văn Đức k22, Tổng Hội Trưởng, và phu nhân. Đặc biệt năm nay, mặc dù đường sá xa xôi nhưng CSVSQ Nguyễn Hàm k25, đại diện HVB/NCL, cũng đã đến góp mặt chung vui cùng hội nhà. Về phần quan khách, có sự góp mặt của nhiều hội đoàn bạn tại địa phương như: Hội Nữ Quân Nhân, Hội CSVSQ Trưởng Đại Học Chiến Tranh Chính Trị, Hội Hải Quân Bạch Đằng, Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia, Hội Thân Hữu Sư Đoàn 18, Gia Đình Mũ Đỏ Bắc California, Hội Thủy Quân Lục Chiến, Hội Biệt Động Quân, Hội Thương Binh, Hội Lực Lượng Đặc Biệt, Lực

Lượng Sĩ Quan Thủ Đức, và Hội Quân Cảnh.

Trong phần giới thiệu, MC Trương Khương k19, đã không quên điểm danh các khóa, qua đó để biết xem ai còn trong hàng, ai ngủ quên trong hàng, hay ai đã bỏ hàng mà đi. Những khóa lớn, ít người, có khóa không có ai lên tiếng, thấy buồn buồn. Những khóa về sau, từ các khóa 12, 13, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 22, 23, 24, 25, 29 mỗi lần gọi tên là mỗi lần cả bàn hoặc 2, 3 bàn cùng đứng lên, tay giơ cao, miệng hô lớn làm ồn ào cả căn phòng. Phải nói cái mục đích danh này vừa vui nhộn lại vừa có ý nghĩa nhất. Xin hãy nhớ lưu giữ cho lần sau.

Trong lời mở đầu khai mạc chương trình, CSVSQ Lê Thị k29, Tân Hội Trưởng HVB/BCL, đã ngỏ lời chào mừng quý vị quan khách, quý CSVSQ và gia đình đã đến tham dự chung vui buổi tiệc tất niên năm nay, đồng thời anh cũng cảm ơn sự tin nhiệm của mọi người đã để cử anh trong chức vụ Hội trưởng HVB/BCL nhiệm kỳ 2008 - 2010 mà anh xem như là một trách nhiệm cao quý.

Anh hứa tiếp tục duy trì đúng chủ trương và đường lối của Đại Hội CSVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam lần thứ 15

đã đề ra, đẩy mạnh công tác xã hội, tìm nguồn tài chánh cho hội, cũng như sẵn sàng ủng hộ và khuyến khích những sinh hoạt của Đoàn PNLV và TTNDH. Ưu tiên của anh là chuẩn bị tốt cho Đại Hội Võ Bị CSVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam lần thứ 16 sắp diễn ra vào mùa hè năm nay, trong các ngày 5 và 6 tháng 7 năm 2008 tại San José. Ngoài ra, anh còn quan tâm hợp tác với các hội đoàn bạn và kêu gọi tinh thần hợp tác của mọi thành phần trong hội địa phương. Sau đó, anh đã giới thiệu tân ban chấp hành HVB/BCL cùng toàn thể quan khách.

Tiếp theo là lời phát biểu của một CSVSQ niên trưởng nhân dịp đầu năm. Bài phát biểu năm nay được dành cho CSVSQ Lâm Quang Thi k3. Trong bài phát biểu ngắn gọn của mình, người tướng tiền phương năm xưa đã nhấn mạnh đến khí thế đang lên của phong trào dân chủ trong nước và các phong trào đấu tranh chống ngoại xâm đang xảy ra khắp nơi, hướng mọi người đến một viễn tượng tốt đẹp cho công cuộc dân chủ hóa đất nước. Ông kêu gọi mọi người trong gia đình Võ Bị hãy ý thức được tinh thần đấu tranh trong giai đoạn hiện tại và thế tất thắng

của chính nghĩa quốc gia. Ông cũng cầu chúc những điều tốt đẹp nhất cho mọi người và mọi gia đình trong năm mới.

Kế đó, là bài phát biểu của CSVSQ Võ văn Đức k22, THPT. Anh nhắc nhở những CSVSQ/TVBQGVN đừng quên lời thề Tổ quốc, Danh dự, và Trách nhiệm; anh kêu gọi mọi người tùy theo hoàn cảnh và khả năng của mình đóng góp bàn tay và khối óc, tinh thần cũng như vật chất vào cuộc đấu tranh chung để giải trừ chế độ độc tài CSVN. Anh cũng nhấn mạnh đến cảnh thù trong giặc ngoài mà dân VN phải gánh chịu và đã đề nghị TH phát động chiến dịch tẩy chay Trung Cộng, cụ thể gồm có việc không mua hàng hoá của Trung cộng và Việt cộng, không du lịch đến Trung cộng và Việt nam. Nếu phải về Việt nam vì lý do đặc biệt thì xin nói với bà con và bạn bè thân thiết về Công hàm bán nước cho Trung cộng của Hồ chí Minh và Phạm văn Đồng ngày 14-9-1958. Nói cho bà con anh em biết rằng có những cuộc biểu tình chống Trung cộng và Việt cộng tại hải ngoại cũng như có những cuộc biểu tình của thanh niên sinh viên học sinh trong nước để đồng bào lên tinh thần và sẵn sàng nhập cuộc. Kết thúc, anh tặng hai bài thơ mà một

bài do chính anh sáng tác:

*Cùng chung sức tim đường
cứu nước,*

*Gánh cơ đồ tan tác đau
thương.*

*Cuộc đời, ôi chỉ là giấc mộng,
Sống chết cho ra một kiếp
người.*

Chương trình được tiếp nối với sự giới thiệu của tân ban chấp hành đoàn PNLV/BCL. Chị Phan Nghè k19b đã đảm nhận trọng trách đoàn trưởng, và giới thiệu đến cử tọa thành phần tân ban chấp hành ĐPNLV/BCL. Tân ban đã qui tụ được nhiều phu nhân có tài và có nhiệt huyết với công việc của hội nhà. Vì thời gian quá trưa, nên ban tổ chức đã bắt đầu phần ẩm thực và song song là chương trình văn nghệ được bắt đầu với những ca khúc xuân truyền thống do ban nhạc Cali Rose thủ diễn.

Xen kẽ vào chương trình văn nghệ là đôi lời trình bày của CSVSQ Nguyễn Khắc Nhị Hùng về tình hình chuẩn bị cho Đại Hội Toàn Cầu lần thứ 16 mà anh hiện là trưởng ban tổ chức. Trong bài nói, anh đã đưa ra một số thành quả anh đã vừa hoàn tất cho việc chuẩn bị đại hội 16, nhưng còn một số việc quan trọng rất cần đến sự giải quyết của nội bộ ban chấp hành HVB/BCL.

Ngoài ra, CSVSQ Nguyễn kim

Thân khóa 21 đã được ban tổ chức cho 2 phút trình bày về khóa 21 nhưng đã ứng khẩu thành lời do những bức xúc vừa xảy ra trong nước, đặc biệt là tình hình ngoại bang xâm lấn Hoàng Sa và Trường Sa. Bài nói của anh rất hùng hồn

Phụ diễn với dàn ca sĩ nòng cốt của ban nhạc Cali Rose là một số CSVSQ và phụ nhân trong ca đoàn Tự Thắng với những ca khúc nồng nàn mùa xuân như: Hợp ca Ly Rượu Mừng, Mùa Xuân Trên Cao do phụ nhân Ngô duy Lượng k23b trình bày; nhạc cảnh Hội Nghị Diên Hồng do các diễn viên Sang 28, Minh 28, Thu 28, Thái 15, Thạch 15, Nghè 19, Đề 25, Được 31, Huệ 25 đồng diễn; nhạc khúc Hát Về Trường Mẹ do ca nhạc sĩ Đặng văn Thái k15 trình bày; Có Những Người Anh do Đinh ngọc Thạch k15 vừa ca vừa biểu diễn múa; Thơ Huế Đầy do Phan Nghè k19 ngâm, và Tery Thủy cùng trình diễn; ca khúc trữ tình mùa xuân Ai Lên Xứ Hoa Đào do Phan ngọc Đề k25 hát, và bài Phiên Gác Đêm Xuân do Nguyễn Huệ k25 trình diễn.

Nói chung chương trình văn nghệ rất dồi dào nhờ có tinh thần cộng tác của các CSVSQ, quý phụ nhân, và thân hữu, nhưng hơn hết vẫn là các ca

sĩ chủ lực Đồng Thảo, Ngọc Lan, Tery Thủy, Toàn Thắng và nhất là sự đóng góp xuất sắc của ban nhạc Cali Rose. Trong chương trình văn nghệ, có mục xổ số lấy hên đầu năm mang tính truyền thống của HVB/BCL đã do MC Trương Khương 19, Lê Thi 29, và cô Hằng 28c đảm trách. Ngoài ra, trong buổi tiệc, HVB/BCL đã nhận được những tấm lòng vàng đóng góp giúp TPB/VB & Cô Nhi Quả Phụ.. Danh sách có đính kèm ở phần phụ lục bên dưới

Đến 3 giờ chiều, chương trình khiêu vũ bắt đầu với ca khúc, "Bảy Ngày Đợi Mong," do CSVSQ Bùi văn Hồng k23 yêu cầu và ca sĩ Đồng Thảo trình bày đã thật sự lôi cuốn các CSVSQ và thân hữu vào vòng quay các điệu vũ Cha Cha Cha qua ca khúc, "Sài Gòn đẹp lắm Sài Gòn ơi", và các vũ điệu khác như tango, slow, và twist. Chương trình kết thúc vào lúc 4 giờ chiều cùng ngày đã để lại nhiều âm hưởng vui cho toàn thể CSVSQ và gia đình thuộc HVB/BCL. Chia tay nhau mà lòng rộn rã với mùa xuân đang đến.

Lê Tri, K29 ghi

TRANG SINH HOAT

SINH HOẠT VÕ BỊ NAM CALI

Võ Công Tiên K26

Ghi chép

HỌP MẶT MỪNG XUÂN

Buổi họp mặt mừng Xuân Mậu Tý của VB Nam Cali đã diễn ra từ 11 giờ sáng đến 4 giờ chiều Chúa Nhật ngày 6 tháng 1- 2008 tại nhà hàng Paracel, vùng Little Saigon, Orange County với khoảng 430 người tham dự, trong đó quý vị không phải gốc nhà binh chiếm tới một phần ba. Ít người biết tiếng kèn của NT Nguyễn Trọng Mạc K15 đã thổi lên bản gì, âm hưởng ra sao, nhưng chắc chắn là NT Mạc và Cô Nancy tươi cười thấy rõ, từ một năm cũ ước chờ mong. Cũng vậy, khi những nàng dâu VB 10B, 19B, 20B, 23B, v.v. bước xuống sân khấu thì hàng loạt tiếng vỗ tay tán thưởng, năm ba cành hoa tươi thắm trao ra. Không kể lối diễn điều luyện, lời ca thánh thót từ các ca sĩ chuyên nghiệp của ban nhạc do NT Phạm Ngọc Đăng K22 phối hợp.

Toán Taekwondo (WTF) với hơn 10 môn sinh của Võ Đường Tom Vo do NT Võ Kỳ

Phong K24 huấn luyện mà hầu hết là các CSVSQ VB, con cháu và bạn hữu. Năm ba thế công phá, ít bài quyền được biểu diễn, dòng dõi VB với các Anh Lê Phước Nhuận K28, Đỗ Khắc Mai K27, Tsu A Cầu K29, Đào Công Hương K29, con trai của NT Trần Hương K25, qua sự giới thiệu và phối hợp của HLV Nguyễn Hàm K25.

Một vài nhà báo, hai đài truyền hình có xin phép được thu hình và phỏng vấn ít anh em như Anh Tsu A Cầu K29, NT và Chị Phan Nghè K19, NT và Chị Nguyễn Hàm K25. Xen kẽ phần văn nghệ là màn xổ số lấy hên, mà lô độc đắc \$400 lọt về tay một Chị K18 ngay sau lời cảm tạ bế mạc của TB Tổ Chức Đỗ Mạnh Trường K23 lúc 3:59 pm.

Trời Nam Cali hôm ấy không lạnh lắm, chẳng có nắng, và mưa lai rai. Mở đầu phần ca hát là Ly Rượu Mừng do K19 độc quyền, màn kết không thể thiếu ca đoàn Tự Thắng trong đó có cả Nhạc Sĩ Lê Như Hùng K14, tác giả Võ Bị Hành Khúc từ nửa thế kỷ qua. Đây là buổi

hợp mặt thoải mái, văn nghệ cây nhà lá vườn mà lại đạt một trình độ điêu luyện với nhiều giọng ca tuy tuổi đã già nhưng tâm hồn vẫn tươi trẻ.

Từ các vị Niên Trưởng như Nguyễn Văn Thư K3, Tạ Thái Bình K4, Nguyễn Đình Hoà K4, Lê Quang Bình K9, Hoàng A Sam K9, Trần Văn Nhựt K10 và Phu Nhân, đến 100% K31, ai nấy đều thêm một tuổi. Có sự hiện diện của NT Võ Văn Đức K22, Tổng Hội Trưởng, và NT Trần Khắc Thuyền K16, Đại Diện HDTV & GS. Khách mời đặc biệt là Anh Hoàng Xuân Toàn, ân nhân của gia đình NT Ngô Bá Luật K23.

Chiến hữu, thân hữu của VB Nam Cali khoảng 60 người đại diện các hội Cảnh Sát Quốc Gia, BDQ, TQLC, Nhảy Dù, Không Quân, Hải Quân, Thiếu Sinh Quân, và nhiều hội đoàn khác thuộc Liên Hội Cựu Chiến Sĩ Nam Cali với Anh Phan Tấn Ngư, Chủ Tịch. Phái đoàn Hội Quân Cán Chính Hải Ninh với Ông Châu Cẩm Sáng, quý Chị thuộc Hội Nữ Quân Nhân, và Hội H.O .Cứu Trợ Thương Phế Binh VNCH do Chị Hạnh Nhơn hướng dẫn.

Lướt qua VB San Diego thấy có các NT như Dương Văn Thái K24, Hồ Văn Phát K23, Trần Ngọc Bửu K23, Lê Lào K25.

Từ Bắc Cali đến có Anh Chi Lê Thi K29, NT Phan Nghè K19 và Phu Nhân là Chị Ngọc Trâm, Đoàn Trưởng PNLV, Anh Chị Nguyễn Thành Sang K28. Quân Sự Vụ có NT Cổ Tấn Tinh Châu, NT Lý Văn Mẹo. Văn Hóa Vụ với gần 20 vị như các Giáo Sư Lê Thanh Phong, Vĩnh Đương, Nguyễn Ngọc Bội, Đỗ Ngọc Hiến, v.v. Nói đến Nam Cali, những khuôn mặt quen thuộc như các NT Phạm Bá Cát K13, Lê Xuân Trạch K20, Vũ Trọng Đăng K21, Nguyễn Phán K24, King Thủy và Queen Vũ Nhung K26, Anh Chị Nguyễn Phú Hậu K29, Anh Chị Phan Văn Lộc K30, Nguyễn Xuân Quý K31. Vui nhộn nhất phải kể đến con cháu các gia đình thuộc K28. Hội VB Nam Cali không có Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên và Đoàn TTNDH như hội tiên phong và kiểu mẫu có tên Bắc Cali.

Lời chúc tốt của NT Nguyễn Hàm K25, Hội Trưởng khá gọn. Đặc biệt là phần phát biểu và nhắn gửi từ NT Võ Văn Đức K22, Tổng Hội Trưởng TH/CSVSQ/TVBQGVN. Chủ Tịch Liên Hội Cựu Chiến Sĩ Nam Cali chúc mừng và ca ngợi anh em VB qua sự hợp tác với các hội đoàn cựu quân nhân trong các công tác cộng đồng. Nhân dịp này, một số hội viên tiêu

biểu và tích cực đã được NT Hội Trưởng trao bằng khích lệ, đó là NT Trần Mộng Di K10, NT Nguyễn Văn Úc K16, Chị Võ Kỳ Phong K24, và Chị Tsu A Cầu K29.

Câu chuyện tình nghĩa huynh đệ chi binh mà Trung Úy Hoàng Xuân Toàn dành cho một đồng đội đã đượ nhắc lại trong buổi tiệc dựa theo bài viết của ký giả Huy Phương trước đây. Anh cũng nhận được bằng tri ân từ Hội VB Nam Cali và lời cảm ơn chân thành do NT Hồ Văn Quỳnh thay mặt cho Chị Ngô Bá Luật và đại gia đình Khóa 23. Janet Nguyen (Supervisor, First District, Orange County Board of Supervisors) trình bày ít lời chúc tết và trao bằng khen cho Hội.

Trở lại chương trình văn nghệ góp vui, người ta không thể quên nhiều bản nhạc cũ mà thuở SVSQ họ đã từng nghe, từng thấm vào niềm thương nỗi nhớ, trên chiến trường đầm sương ướt áo hay trong giấc ngủ êm đềm nơi hậu phương. Nhiều người đã hát với tất cả rung cảm, thoang thoáng đâu đó như Chị Lê Hoàn K23, Chị Quách Thuởng K20, Bùi Văn Chiến K25, Lê Hằng, và Nguyễn Thành Tài K29 với năm sáu cô bạn trẻ đua nhau lên tặng hoa một lượt. Có

tuyệt trắng, suối tóc, có những lời chúc tụng nhân dịp tết đến trước nhà quen, xuân về trên miền đất mới.

Bên ngoài, Hoàng Sa - Trường Sa vẫn là đề tài thời sự nóng bỏng của quê hương song song với những hoạt động đấu tranh vì tự do dân chủ. Hội VB Nam Cali trong khuôn khổ sinh hoạt của anh em VB trên toàn thế giới mong một tương lai tốt đẹp hơn, đến với từng cá nhân, gia đình và bằng hữu. Xin hương linh các bậc tiền nhân, chiến sĩ hỗ trợ và soi sáng cho cơ đồ của đất nước Việt Nam với giòng giống Tiên Long bất diệt.

Paracel Seafood Restaurant không lên đèn nhưng nhà hàng vẫn sáng rực quanh những tà áo dù hiển lả lướt. Little Saigon bỗng dưng đón một cơn mưa phùn của mùa bão tuyết có vẻ lấm dăng với đất trời. Cảm ơn con đường Brookhurst, thành phố Westminster và các xa lộ 22 hay 405 mở rộng thênh thang đưa mọi người an toàn giờ tan tiệc, hẹn sẽ gặp lại đôi ba dịp khác vào những Kỷ Sửu 2009, Canh Dần 2010, hay Đinh Dậu 2017 mười năm sau.

CÔNG TÁC VÀ SINH HOẠT TỪ ĐẦU NĂM 2008

Thăm viếng tiền đưa thân

nhân các anh em VB, và thực hiện nghi thức phủ cờ cho các Cựu SVSQ quá cố như NT Huỳnh Văn Tồn K3, NT Nguyễn Kim Linh K13, NT Lê Quang Bình K9.

Phối hợp với Tổng Hội Sinh Viên VN Miền Nam California tổ chức Hội Chợ Tết, đảm nhiệm phần điều hành nghi lễ danh dự. Tham dự ngày diễn hành đầu năm của cộng đồng người Việt tại đường Bolsa, các đêm thắp nến cầu nguyện và sinh hoạt văn nghệ đấu tranh cùng với các đoàn thể tôn giáo, sinh viên, trong khuôn khổ các công tác của LH Cựu Chiến Sĩ.

Hầu như hằng tuần đều có các buổi cafe nhỏ tiếp đón quý anh em VB ở xa ghé thăm vùng Los Angeles - Orange County Đặc biệt trong buổi tiệc tân niên của Hội VB San Diego, Hội VB Nam Cali đã đến dự với gần một trung đội, nhằm thăm hỏi miền đất đã tự ý tách riêng khỏi ảnh hưởng của sinh hoạt VB Miền Nam Cali từ năm 1998.

Thường xuyên liên lạc với BTC Đại Hội 16 ở Bắc Cali để yểm trợ các công tác chuẩn bị như trang bị toán quân quốc kỳ, quân phục japé. Trong

phiên họp khoáng đại (lần thứ 5 của nhiệm kỳ 2006-08) vào CN 11-5-2008 Hội sẽ bầu lại BCH mới, đề nghị người dự tuyển vào phần nhiệm Tổng Hội Trưởng, và các chương trình cổ động, du hành, tham dự ĐH 16 dọc miền biển Thái Bình Dương đến Thung Lũng Hoa Vàng.

Qua sự đề xướng của Hội VB Nam Cali, Đại Nhạc Hội Cám Ôn Anh Người Thương Binh VNCH Kỳ II sẽ được tổ chức vào CN 13-7-2008 tại Orange County, với sự phối hợp thực hiện của Hội H.O Cứu Trợ Thương Phế Binh & Quả Phụ VNCH, Liên Hộ Cựu Chiến Sĩ Nam California, đài truyền hình SBTN, trung tâm Asia, Tổng Hội Sinh Viên Miền Nam California, và 18 hội đoàn và đoàn thể tôn giáo thanh niên khác cùng tham gia yểm trợ.

Anh em VB đóng góp trong công tác này trong đó có NT Nguyễn Văn Úc K16, NT Nguyễn Hàm K25, NT Phạm Ngọc Đăng K22, Anh Tsu A Cầu K29. Đại Nhạc Hội này cũng là dịp kỷ niệm Quân Lực, ngày vinh danh các Chiến Sĩ VNCH và Đồng Minh đã chiến đấu vì Tự Do cho nhân loại.

Võ Công Tiên, K26

TRANG SINH HOAT

CÙI 19, Khóc Bạn NGUYỄN VĂN TỶ

Quách Văn Vinh, K19

TỶ ơi! Tao đâu có biết viết diếu văn, diếu võ gì, đây chỉ là vài lời để nối tiếp câu chuyện, giữa tao và mày lúc gặp nhau ngoài phố, cách đây ba, bốn tuần, đã chưa có nói xong.

Nè Tỵ! Mày còn nhớ không? cách đây hơn 45 năm, tao với mày, và cộng thêm vài trăm thằng nữa, cùng đi trên một chuyến xe lửa thật dài, khởi hành từ thành phố Saigon, về vùng cao nguyên, sương mù gió lạnh.

Ngày đó, hành trang chỉ là vài bộ áo lót, chiếc khăn lau mặt, bàn chải đánh răng với vài món đồ linh tinh. Nhưng quan trọng hơn tất cả, là có mang theo một lý tưởng cao quý tuyệt vời. Đó là "AN DÂN GIỮ NƯỚC". Từ đạo ấy, bọn mình đã cùng chung chí hướng, bất chấp mọi gian khổ, hiểm nguy, cứ quanh quẩn đeo đuổi chúng mình như bóng

ma, trong suốt một cuộc hành trình dài đằng đẵng.

Ở lứa tuổi 18-20, mày chưa đủ lớn, để tao phải gọi bằng Anh; do đó mà bao nhiêu năm qua, "tuổi đời càng ngày càng lên, mà tên thì chẳng có ai biết"; nên tao vẫn gọi Tỵ bằng mày.

Thành thật xin lỗi.

Thấm thoát, thời gian trôi như vó câu qua song cửa. Ngày hạ sơn, xuống núi cũng cận kề - 23 tháng 11 năm 1964 - cứ như theo lời tiễn đưa trong đêm truy điệu: "*Một đoàn trai sẽ hăm hở lên đường, quyết nối chí tiền nhân, làm Tổ Quốc non sông thêm tỏ rạng*". Rồi ngày quan trọng như mơ ước trong cuộc đời đã đến *Một buổi sáng tinh sương, trên ngọn đồi thông buốt lạnh, gió hú, thông reo vì vút từng hồi- Ánh nắng vàng vừa rọi chiếu-*

Im lặng như trong cõi hư vô-

Thủ khoa Võ thành Kháng oai vệ bước lên, hùng dũng như một tráng sĩ thời chiến quốc, thủ thế, gương cung, buông những mũi tên vàng bay về bốn phương trời vô định. Kể từ khi ấy, tao với mây và các thằng 19, mũi lòng bịn rịn, từ già Trường Mẹ mền yêu, mà bao năm qua đã nuôi nắng, dạy dỗ, nuông chiều, trân quý, bọn mình như vàng như ngọc.

Về đơn vị mới, nơi đây không chăn êm nệm ấm, không cơm nóng canh ngon, có chăng là khói lửa ngút trời và đau thương tang tóc. Hành trang lần này là chiếc ba lô với đầy áp nỗi lo âu, một sứ mạng thiêng liêng, một trách nhiệm nặng nề cộng với một lời thề sống thác cho quê hương xứ sở; đã và đang sẵn sàng chờ đón bọn mình, trên một đoạn đường gồ ghề với đầy chông gai, thập phần sinh tử.

Khai sinh trong khói lửa, khóa 19, như định mệnh đã an bài, gắn liền với những địa danh: Đồng Xoài, Bình Giả, Đổ Xá, Tam Biên, Đắc Tô, Đắc Sút, xa lạ quê mùa.

Mây về Sư Đoàn 25, Đức Hoà, Đức Huệ. tao đây Hỏa Tuyến Miền Trung, Quảng Trị, Khe Sanh, đất cày sỏi đá. Hành quân liên miên, ba trăm sáu mươi lăm ngày có lẽ. Chiến

trường sôi động, đổ máu, hy sinh, nhưng vẫn chưa sao-chút ít máu đào, chỉ là để làm thấm tươi cho non sông Nước Việt. Và đó cũng là, để thể hiện một lời nguyện, mà bọn mình, đã từng long trọng "Xin thề", trước hồn thiêng sông núi, nơi vũ đình trường.

Lúc nơi trận địa, khốn đốn, hiểm nguy. Cứu mạng cho mây chỉ có, một là Thượng Đế nhiệm mầu, hai là bọn tao, điều quân càn quét, giải tỏa áp lực địch, bóc mây ra khỏi vùng lửa đạn, lưới hái tử thần. Do vì lẽ đó, bọn mình xem nhau như thủ túc. Với tình nghĩa sâu đậm anh em, mà bọn tao đây, còn giữ mãi cho đến bây giờ.

Năm tháng trôi qua, cũng bộ quân phục kaki này, với cầu vai Alpha đỏ. Nay đã biến thành mảnh chinh y, bạc màu, sờn vai vì phong sương gió cát. Trên cổ, chiến y, nhờ Trời phò hộ, mai vàng, mai trắng, nở rộ khi mỗi độ Xuân về.

Sau này, nhờ ơn phước lớn, mây về phục vụ, Bộ Tổng Tham Mưu, an nhàn hưởng thọ. Còn tao đây, cứ lẫn quẩn, loanh quanh, địa phương, Xã, Ấp, nguy khốn khôn lường. Đó là vì ai? Nếu không phải là vì Dân vì Nước.

Tháng 4 năm 75- Vận nước ngựa nghiêng, thiên thần buồn

bả. Tao với mày lại trôi nổi xứ người. Tập quán không thông, ngôn ngữ bất đồng, cuộc sống thập phần trở ngại.

Quả tình, đời người là cả một cuộc thử thách không ngừng. Tao với mày rủ nhau trở lại trường Đại Học. Mày nghĩ coi, rời trường đã lâu, phong trần, sương gió, giờ đây ngồi vào lớp học, tính Cos, tính Sin, lượng giác, đạo hàm, phương trình, phương trận, thật tình, quá ư là mệt mỏi. Vậy mà, vẫn phải cố gắng hết mình, sợ học không xong, e làm mất mặt KBC 4027.

Rời Đại Học, tuy gặt được chút ít thành tựu, mày kỷ sự này, tao kỷ sự nọ- Đó chỉ là một thứ danh hàm, một chức vị vụn vặt đặc dĩ-, không phải là lý tưởng của bọn 19 mình. Sang đến xứ người, y như có tiền duyên chi ngộ chung một chuyến thuyền. Thuyền chưa đến bến, mà mày đã vội vàng bước xuống, lủi thủi bỏ đi vào một buổi trưa giá rét mùa đông, gió lạnh mưa buồn, để lại cho bọn tao đây và người thân của mày một nỗi niềm xót thương mền tiếc.

Có lần mày tâm sự là hãy còn nặng tình với quê hương xứ sở.

Nhưng Ty ơi! Làm sao được *"Chỉ những mong tiến bước, nhưng sức không kham nổi*

đoạn đường, thì chón tuyền dài, làm sao ngăn được giòg huyết lệ".

Thôi Ty, bỏ đi, bỏ đi. Mọi sự gác lại một bên, hãy yên ổn mà lên đường cho kịp. Trời cũng sắp tối rồi, bầu trời như ảm đạm thê lương hòa theo tiếng côn trùng rên rỉ náo nức như oán như than, khóc để tiễn đưa một người bạn thương mền đồng hành vừa lìa xa dương thế.

Hôm nay, mọi người đến đây thành khẩn cầu kinh, khẩn xin Thiên Chúa, ân sủng cho mày, được về nơi cõi phúc Thiên Đàng, hưởng phước đời đời, đó không phải là ước vọng cuối cùng của mày sao? **PHÊRÔ NGUYỄN-VĂN-TY.**

Thôi, chào bạn, tiếng bạn mà mày thường dùng để nói chuyện với tao.

Giờ đây, xin được trả lại cho mày.

Thương mền.

Quách Văn Vinh, K19.

Cựu Chủ tịch Nhân Dân Tự Vệ.
Quận Mai Lĩnh, Tỉnh Quảng Trị.

Orlando, 24 tháng 02 năm 2008

**Danh Sách CSVSQ/VHV/Thân Hữu
Ủng Hộ ĐA HIỆU 83
(Tính đến ngày 10 tháng 4, năm 2008)**

<u>Số Thứ Tự</u>	<u>Tên & Họ</u>	<u>Khóa</u>	<u>Số Tiền</u>
1572	Hội CSVSQ/TVBQGVN PA & PC		\$200.00
1573	Hội CSVSQ/TVBQGVN TORONTO		\$200.00
1574	Nguyễn Huy Hùng	1	\$100.00
1575	Trần Đình Bảng	1	\$100.00
1576	Dương Văn Thụy	3	\$30.00
1577	Huỳnh Thao Lữ	3	\$50.00
1578	Lâm Quang Thi	3	\$100.00
1579	Lê Bá Toàn	3	\$30.00
1580	Bà Cao Mạnh Thăng	3	\$50.00
1581	Bà Nguyễn Xuân Thịnh	3	\$50.00
1582	Phạm Tất Thông	3	\$100.00
1583	Từ Nguyễn Quang	3	\$30.00
1584	Ngô Thanh Tùng	4	\$100.00
1585	Nguyễn Quốc Quỳnh	4	\$40.00
1586	Dương Hiếu Nghĩa	5	\$100.00
1587	Lại Đức Nhung	5	\$20.00
1588	Lê Kim	5	\$20.00
1589	Lê Qui Đô	5	\$50.00
1590	Bà Từ Cát	5	\$50.00
1591	Nguyễn Đình An	5	\$50.00
1592	Phạm Gia Kiểm	5	\$50.00
1593	Hứa Yến Lến	6	\$30.00
1594	Lại Văn Xuân	6	\$43.50
1595	Bà Nguyễn Hữu Thư	6	\$20.00
1596	Nguyễn Đạt Thịnh	6	\$50.00
1597	Nguyễn Mạnh Xuân	6	\$50.00
1598	Lê Khắc Hồng	7	\$30.00
1599	Điền Ngọc Chánh	8	\$50.00
1600	Lê Hữu Tự	8	\$50.00
1601	Nguyễn Ngọc Sáu	8	\$30.00
1602	Phùng Ngọc Sa	8	\$30.00
1603	Trương Đình Liệu	8	\$50.00
1604	Đan Đình Căn	9	\$30.00

1605	Phạm Thế Vinh	9	\$50.00
1606	Đào Văn Giám	10	\$50.00
1607	Dương Quốc Anh	10	\$20.00
1608	Lê Văn Hiền	10	\$30.00
1609	Lê Văn Tắc	10	\$30.00
1610	Lê Văn Trang	10	\$30.00
1611	Lữ Phúc Bá	10	\$50.00
1612	Lương Chi	10	\$30.00
1613	Bà Đinh Văn Tiết	10	\$30.00
1614	Bà Nguyễn Đình Thế	10	\$50.00
1615	Ba Nguyễn Đức Huy	10	\$500.00
1616	Ngô Văn Dinh	10	\$50.00
1617	Nguyễn Đôn Tuệ	10	\$20.00
1618	Nguyễn Kim Biên	10	\$50.00
1619	Nguyễn Nghiệp Kiến	10	\$30.00
1620	Nguyễn Thanh Hạnh	10	\$60.00
1621	Nguyễn Văn Đă	10	\$30.00
1622	Nguyễn Văn Tân	10	\$20.00
1623	Nguyễn Văn TỰ	10	\$30.00
1624	Phạm Văn Môn	10	\$30.00
1625	Phan Bình Kiên	10	\$50.00
1626	Quách Đức Chung	10	\$50.00
1627	Trần Dương	10	\$100.00
1628	Tran Duy Xinh	10	\$20.00
1629	Trương Như Mân	10	\$30.00
1630	Trương Quang Thương	10	\$20.00
1631	Vĩnh Thành	10	\$20.00
1632	Bùi Thế Dung	11	\$20.00
1633	Hoàng Văn Khôi	11	\$20.00
1634	Khổng Năng Hạnh	11	\$50.00
1635	Lâu Chí Phấn	11	\$30.00
1636	Đặng Đình Giai	11	\$20.00
1637	Nguyễn Văn Quế	11	\$20.00
1638	Nguyễn Văn Sự	11	\$43.50
1639	Tạ Huy Quang	11	\$20.00
1640	Vòng phát Sang	11	\$50.00
1641	Vũ Ngọc Thành	11	\$50.00
1642	Đào Đức Châu	12	\$30.00
1643	Hoàng Đình Hiệp	12	\$50.00
1644	Lâm Duy Tiên	12	\$100.00

1645	Bà Vũ Cao An	12	\$30.00
1646	Nguyễn Công Luận	12	\$30.00
1647	Nguyễn Đức Vy	12	\$20.00
1648	Nguyễn Duy Thạch	12	\$40.00
1649	Nguyễn Ngọc Hốt	12	\$30.00
1650	Nguyễn Văn Hà	12	\$50.00
1651	Phan Văn Khanh	12	\$40.00
1652	Trần Bá Xứ	12	\$30.00
1653	Trần Văn Thanh	12	\$50.00
1654	Bùi Văn Lộc	13	\$20.00
1655	Hồ Đắc Trúc	13	\$30.00
1656	Huỳnh Quang Tiên	13	\$30.00
1657	Bà Nguyễn Thu Hằng	13	\$40.00
1658	Nguyễn An Cảnh	13	\$20.00
1659	Nguyễn Hoài An	13	\$30.00
1660	Nguyễn Trung Hanh	13	\$20.00
1661	Nguyễn Văn Bằng	13	\$40.00
1662	Nguyễn Xuân Ngai	13	\$50.00
1663	Phạm Thế Mỹ	13	\$30.00
1664	Phạm Văn Hữu	13	\$50.00
1665	Trần Đức Long	13	\$30.00
1666	Trần Thang Mỹ	13	\$40.00
1667	Vô Văn Anh	13	\$50.00
1668	Cao Xuân Lê	14	\$30.00
1669	Diệp An Long	14	\$30.00
1670	Lê Minh Khải	14	\$50.00
1671	Lê Văn Trang	14	\$55.00
1672	Lê Văn Trọng	14	\$30.00
1673	Nguyễn Hữu Lợi	14	\$30.00
1674	Nguyễn Ngọc Thủy	14	\$30.00
1675	Nguyễn Văn Thiệt	14	\$30.00
1676	Phan Văn Anh	14	\$30.00
1677	Trần Quang Mẫn	14	\$30.00
1678	Trần Quang Minh	14	\$20.00
1679	Hà Ngọc Bích	15	\$50.00
1680	Nguyễn Mỹ Uẩn	15	\$50.00
1681	Ban Đại Diện Khoá 16	16	\$100.00
1682	Đình Quốc Hùng	16	\$43.50
1683	Hồng Ngọc Hòa	16	\$30.00
1684	Lại Tấn Tài	16	\$30.00

1685	Lê Diêu	16	\$50.00
1686	Lục Sĩ Đức	16	\$80.00
1687	Nguyễn Đăng Dinh	16	\$50.00
1688	Nguyễn Hai	16	\$30.00
1689	Nguyễn Kỳ Vọng	16	\$20.00
1690	Nguyễn Tấn Danh	16	\$50.00
1691	Nguyễn Văn Phú	16	\$50.00
1692	Nguyễn Văn Úc	16	\$50.00
1693	Phạm Văn Nghĩa	16	\$50.00
1694	Phùng Gia Mùi	16	\$30.00
1695	Tô Công Thất	16	\$30.00
1696	Tôn Thất Chung	16	\$30.00
1697	Trần Kim Hồ	16	\$20.00
1698	Trần Ngọc Toàn	16	\$50.00
1699	Trần Văn Hiến	16	\$50.00
1700	Trịnh Dzuông Quang	16	\$40.00
1701	Trương Thành Tâm	16	\$50.00
1702	Vinh Đắc	16	\$30.00
1703	Đinh Văn Mãng	17	\$30.00
1704	Đinh Xuân Lâm	17	\$30.00
1705	Dương Đức Sơ	17	\$50.00
1706	Hồ Văn Đuộc	17	\$30.00
1707	Lê Quang Trang	17	\$30.00
1708	Bà Vũ Nguyệt Ánh	17	\$100.00
1709	Nguyễn Đại Lý	17	\$50.00
1710	Nguyễn Duy Diệm	17	\$50.00
1711	Nguyễn Minh Quân	17	\$50.00
1712	Nguyễn Nhật Tiến	17	\$50.00
1713	Nguyễn Thông	17	\$30.00
1714	Nguyễn Văn Khôi	17	\$50.00
1715	Phùng Xuân Vinh	17	\$30.00
1716	Võ Phi Hồ	17	\$50.00
1717	Vũ Vinh Thụy	17	\$30.00
1718	Ban Đại Diện Khoá 18	18	\$100.00
1719	Hà Kỳ Danh	18	\$50.00
1720	Hoàng Xuân Thời	18	\$30.00
1721	Huỳnh Văn Giai	18	\$30.00
1722	Nguyễn Anh	18	\$30.00
1723	Nguyễn Công Dũng	18	\$30.00
1724	Nguyễn Đức Hạnh	18	\$43.50

1725	Nguyễn Khoa Lộc	18	\$50.00
1726	Nguyễn Lô	18	\$50.00
1727	Nguyễn Lộc Hưng	18	\$30.00
1728	Nguyễn Ngọc Ánh	18	\$40.00
1729	Nguyễn Thiên Công	18	\$43.50
1730	Nguyễn Văn Bé	18	\$30.00
1731	Nguyễn Văn Lành	18	\$40.00
1732	Nguyễn Văn Thiệt	18	\$50.00
1733	Nguyễn Xuân Toàn	18	\$30.00
1734	Phạm Văn Cẩm	18	\$60.00
1735	Phạm Văn Ngọc	18	\$50.00
1736	Tinh A Nhi	18	\$60.00
1737	Tôn Thất Đường	18	\$50.00
1738	Trần Đình Nga	18	\$50.00
1739	Trần Nguyên Khóa	18	\$40.00
1740	Trương Văn Cao	18	\$30.00
1741	Bùi Văn Nam	19	\$30.00
1742	Đặng Vũ Ninh	19	\$20.00
1743	Đỗ Thành Long	19	\$40.00
1744	Hồ Văn Hạc	19	\$30.00
1745	Hoàng Gia Hiếu	19	\$20.00
1746	Huỳnh Kim Tắc	19	\$50.00
1747	Kang Tum Sơn	19	\$30.00
1748	La Hoàn Võ	19	\$30.00
1749	Lâm Thuận An	19	\$30.00
1750	Bà Dương Phú Chung	19	\$20.00
1751	Ba Hoàng Gia Thai	19	\$50.00
1752	Nguyễn Hữu Thuận	19	\$40.00
1753	Nguyễn Ngọc Đình	19	\$20.00
1754	Nguyễn Phước Tây	19	\$50.00
1755	Nguyễn Thanh Danh	19	\$50.00
1756	Nguyễn Thành Phúc	19	\$43.50
1757	Nguyễn Thành Sơn	19	\$30.00
1758	Nguyễn Văn Gio	19	\$20.00
1759	Nguyễn Văn Thọ	19	\$40.00
1760	Nguyễn Văn Vinh	19	\$20.00
1761	Nguyễn Xuân Thi	19	\$30.00
1762	Quách Văn Vinh	19	\$50.00
1763	Tạ Mạnh Huy	19	\$20.00
1764	Trần Văn Chính	19	\$50.00

1765	Trần Văn Hên	19	\$40.00
1766	Trần Văn Trang	19	\$40.00
1767	Trần Vệ	19	\$30.00
1768	Trương Đình Khánh	19	\$25.00
1769	Vũ Văn Tâm	19	\$50.00
1770	Đỗ Đức Chiến	20	\$40.00
1771	Đoàn Minh Phương	20	\$50.00
1772	Huỳnh Văn Chờ	20	\$40.00
1773	Lê Thượng Đố	20	\$30.00
1774	Lê Trục	20	\$30.00
1775	Bà Vũ Tiến Trường	20	\$30.00
1776	Nguyễn Hữu Thọ	20	\$30.00
1777	Nguyễn Ngọc Thạch	20	\$50.00
1778	Nguyễn Thành Hiếu	20	\$25.00
1779	Nguyễn Xuân Hồng Chân	20	\$30.00
1780	Phạm Cang	20	\$50.00
1781	Phạm Kham Khâm	20	\$20.00
1782	Phạm Lương	20	\$30.00
1783	Phạm Tấn Nghiệp	20	\$20.00
1784	Phạm Văn Sanh	20	\$61.81
1785	Phạm Văn Tiền	20	\$30.00
1786	Thái Văn Tân	20	\$30.00
1787	Trần Đồng Hưng	20	\$50.00
1788	Trần Gia Bảo	20	\$30.00
1789	Trần Quang Lưu	20	\$30.00
1790	Trần Quang Trọng	20	\$50.00
1791	Trần Quỳnh	20	\$30.00
1792	Trần Văn Chu	20	\$30.00
1793	Trần Văn Trường	20	\$40.00
1794	Trương Dũng	20	\$20.00
1795	Trương Hoàng Minh	20	\$30.00
1796	Trương Văn Vân	20	\$30.00
1797	Vũ Thế Khanh	20	\$100.00
1798	Vương Mộng Long	20	\$30.00
1799	Chiêm Thanh Hoàng	21	\$50.00
1800	Đặng Quang Phước	21	\$50.00
1801	Hồ Tấn Đạt	21	\$30.00
1802	Hồ Văn Các	21	\$43.50
1803	Lê Thắng	21	\$50.00
1804	Lê Văn Nhân	21	\$30.00

1805	Nguyễn Đào Đoán	21	\$50.00
1806	Nguyễn Văn An	21	\$50.00
1807	Trần Quốc Ấn	21	\$30.00
1808	Trần Văn Khâm	21	\$30.00
1809	Bùi Trần	22	\$30.00
1810	Bùi Văn Lý	22	\$30.00
1811	Châu Phước Cơ	22	\$43.50
1812	Điền Minh Xuyên	22	\$30.00
1813	Đỗ Tường Trạng	22	\$30.00
1814	Huỳnh Văn Đức	22	\$61.81
1815	Kiều Công Cự	22	\$20.00
1816	Lê Tấn Hồn	22	\$50.00
1817	Ngô Hữu Đức	22	\$30.00
1818	Nguyễn Tấn Hoè	22	\$50.00
1819	Nguyễn Văn Niêm	22	\$50.00
1820	Phạm Duy Ái Việt	22	\$30.00
1821	Phạm Quảng Thành	22	\$30.00
1822	Trương Văn Phổ	22	\$40.00
1823	Bùi Văn Tre	23	\$30.00
1824	Đình Văn Báo	23	\$40.00
1825	Lê Hồng Hải	23	\$61.81
1826	Lê Văn Anh	23	\$40.00
1827	Lưu Công Vũ	23	\$50.00
1828	Nguyễn Công Tài	23	\$30.00
1829	Nguyễn Hữu Hải	23	\$30.00
1830	Nguyễn Lợi	23	\$30.00
1831	Nguyễn Văn Hiếu	23	\$40.00
1832	Phạm Ngọc Hiền	23	\$30.00
1833	Phạm Ngọc Trân	23	\$50.00
1834	Phạm Xuân Quang	23	\$43.50
1835	Phạm Văn Tăng	23	\$50.00
1836	Trần Minh Điện	23	\$30.00
1837	Võ Văn Ba	23	\$30.00
1838	Bùi Minh Đức	24	\$50.00
1839	Lê Ngọc Thạch	24	\$50.00
1840	Lê Văn Kệt	24	\$30.00
1841	Lê Văn Minh	24	\$50.00
1842	Lưu Xuân Phước	24	\$30.00
1843	Thân Hữu Khoá 24	24	\$200.00
1844	Nguyễn Khoa Huân	24	\$50.00

1845	Lê Đình Phúc	24	\$40.00
1846	Nguyễn Văn Đạc	24	\$30.00
1847	Nguyễn Văn Đăng	24	\$30.00
1848	Nguyễn Văn Đước	24	\$40.00
1849	Nguyễn Văn Hưởng	24	\$100.00
1850	Nguyễn Văn Quyền	24	\$30.00
1851	Ông Vĩnh Huấn	24	\$40.00
1852	Quách Vĩnh Niên	24	\$50.00
1853	Trần Vũ Trụ	24	\$86.52
1854	Võ Thiện Trung	24	\$50.00
1855	Vũ Đăng Khiêm	24	\$30.00
1856	Vũ Văn Tín	24	\$45.00
1857	Đặng Xuân Bình	25	\$25.00
1858	Hoàng Công Một	25	\$50.00
1859	Huỳnh Quốc Lập	25	\$40.00
1860	Lê Hữu Long	25	\$43.50
1861	Lê Quý Toàn	25	\$100.00
1862	Lê Văn Điền	25	\$43.50
1863	Nguyễn Đình Quế	25	\$30.00
1864	Nguyễn Hàm	25	\$60.00
1865	Nguyễn Thanh Long	25	\$50.00
1866	Ông Thoại Đình	25	\$30.00
1867	Phạm Đông An	25	\$50.00
1868	Phạm Hữu Đa	25	\$50.00
1869	Trần Cao Vỹ	25	\$45.00
1870	Trần Gia Táng	25	\$50.00
1871	Trần Hưởng	25	\$25.00
1872	Trần Quốc Toàn	25	\$30.00
1873	Trần Tấn Hoàng	25	\$30.00
1874	Trần Văn Rạng	25	\$61.81
1875	Trịnh Văn Hoa	25	\$20.00
1876	Vân Quý Mạnh	25	\$50.00
1877	Đặng Văn Kế	26	\$30.00
1878	Đinh Đồng Tiến	26	\$43.50
1879	Hà Mai Trường	26	\$60.00
1880	Nguyễn Đức	26	\$43.50
1881	Nguyễn Thành Tâm	26	\$50.00
1882	Phùng Công Phước	26	\$43.50
1883	Trần Quang Tuấn	26	\$30.00
1884	Vũ Đức Thuận	26	\$50.00

1885	Vũ Thế Thủ	26	\$30.00
1886	Cao Hoàng Khanh	27	\$50.00
1887	Cao Hồng Đức	27	\$43.50
1888	Châu Lân	27	\$30.00
1889	Hoàng Văn Toàn	27	\$30.00
1890	Ba Nguyễn Thành Công	27	\$20.00
1891	Nguyễn Đức Phương	27	\$50.00
1892	Trần Văn Hồ	27	\$40.27
1893	Trọng Nhân	27	\$20.00
1894	Trương Văn Hớn	27	\$30.00
1895	Đặng Văn Lạng	28	\$30.00
1896	Ngô Tiến Lập	28	\$61.81
1897	Nguyễn Anh Tuấn	28	\$50.00
1898	Nguyễn Kim Quan	28	\$30.00
1899	Nguyễn Phát Hiến	28	\$86.52
1900	Nguyễn Quý Ngan	28	\$100.00
1901	Nguyễn Thành Tâm	28	\$100.00
1902	Nguyễn Văn Huệ	28	\$44.15
1903	Nguyễn Văn Nghĩa	28	\$50.00
1904	Nguyễn Văn Voi	28	\$43.50
1905	Phan Văn Bắc	28	\$30.00
1906	Trương Công Cẩn	28	\$30.00
1907	Võ Hữu Lợi	28	\$50.00
1908	Vũ Văn Lai	28	\$50.00
1909	Đỗ Bình Minh	29	\$100.00
1910	Đỗ Văn Trí	29	\$61.81
1911	La Anh Dũng	29	\$43.50
1912	Lê Thi	29	\$30.00
1913	Lê Văn A	29	\$20.00
1914	Ngô Đình Phương	29	\$50.00
1915	Nguyễn Cát Khánh	29	\$40.00
1916	Nguyễn Hùng Phi	29	\$61.81
1917	Nguyễn Phúc Ân	29	\$61.81
1918	Nguyễn Sanh Phương	29	\$61.81
1919	Phạm Hoàng Minh	29	\$30.00
1920	Phạm Kim Ngọc	29	\$43.50
1921	Phạm Văn Hải	29	\$98.00
1922	Trần Du Hi	29	\$30.00
1923	Trần Văn Hiền	29	\$43.50
1924	Trần Văn Kính	29	\$50.00

1925	Vô Văn Thắng	29	\$30.00
1926	Lê Hoàng Sơn	30	\$50.00
1927	Nguyễn Ngọc Oánh	30	\$30.00
1928	Nguyễn Văn Nhân	30	\$50.00
1929	Trần Ngọc Anh	30	\$30.00
1930	Vô Nụôi	30	\$61.81
1931	Vô Văn Phước	30	\$43.50
1932	Vũ Lê Việt	30	\$30.00
1933	Nguyễn Văn Độ	31	\$30.00
1934	Bùi Khiêm	TH	\$50.00
1935	Bùi Minh Quý	TH	\$30.00
1936	Bùi Quang Thông	TH	\$100.00
1937	Đặng Thanh Long	TH	\$30.00
1938	Giáp Phúc Hai	TH	\$40.00
1939	Hà Đức Bản	TH	\$20.00
1940	Halena Lê	TH	\$25.00
1941	Hồ Đắc Huân	TH	\$20.00
1942	Huỳnh Phi Hổ	TH	\$25.00
1943	La Văn Ngọc	TH	\$30.00
1944	Huỳnh Joanne Mary	TH	\$30.00
1945	Thân Hữu Nam Úc	TH	\$61.81
1946	Nguyễn Hồng Mai	TH	\$40.00
1947	Nguyễn Hương Sara	TH	\$30.00
1948	Bà Nguyễn Thị Huệ	TH	\$30.00
1949	Nguyễn Văn Ngân	TH	\$20.00
1950	Nguyễn Văn Nhu	TH	\$30.00
1951	Nguyễn Xuân Hồng	TH	\$50.00
1952	Phạm Sang	TH	\$10.00
1953	Phạm Thị Kim Liên	TH	\$20.00
1954	Phan Ngọc Châu	TH	\$30.00
1955	Trần Thị Kim Đình	TH	\$20.00
1956	Vương Hiếu	TH	\$20.00
1957	Lê Xuân Chương Đài	TTNDH	\$30.00
1958	Nguyễn Thị Khôi Nguyên	TTNDH	\$25.00
1959	Huỳnh Thu Tâm	VH	\$30.00
1960	Lê Trọng Lập	VH	\$30.00
1961	Nguyễn Hào Kiệt	VH	\$100.00

Tổng Cộng

\$16,975.37

Báo Cáo CHI THU (10/04/2008)

Tổng Cộng Quý ĐH82	\$ 35,550.85
Tổng Số Chi ĐH82	\$ 14,927.70
Tồn Quý ĐH82	\$ 20,623.15
Tổng Số Thu ĐH83	\$16,975.37
Tổng Cộng Quý ĐH83	\$37,598.52
Dự trừ chi phí ĐH83	\$ 13,500.00
Dự trừ Tồn Quý ĐH83	\$ 24,098.52

Lưu ý:

Danh Sách CSVSQ và Thân Hữu ủng hộ cho Đa Hiệu sau ngày 10 tháng 04 năm 2008 sẽ được đăng trên Đa Hiệu 84.

Thư từ liên lạc, tác phẩm, bài viết và chi phiếu ủng hộ xin gửi về:

ĐA HIỆU
P.O. BOX 2456
CYPRESS, TX 77410, USA
Hoặc email address: dahieu2006@yahoo.com

Đôi Lời Cảm tạ.

Ban Biên Tập và Trị Sự Đặc san ĐA HIỆU xin chân thành cảm tạ Quý Niên trưởng, Quý Niên đệ, Quý Bạn bè cùng Thân hữu gần xa, Quý Giáo sư VHU của trường MẸ, Các Cháu trong Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu đã nhiệt tình ủng hộ phần tài chính cho ĐA HIỆU.

Lòng quý mến của tất cả là một mối khích lệ lớn lao cho các anh em phụ trách Đặc san ĐA HIỆU.

Ban Biên Tập và Trị Sự Đặc san ĐA HIỆU



Thơ Tín Đa Hiệu

Phụ trách: Tòa Soạn Đa Hiệu

LTS: Tòa soạn Đa Hiệu xin lưu ý là ngoài những email mà Tòa soạn Đa Hiệu đã đáp từ trực tiếp cho người gửi trên net, để tiết kiệm trang giấy của các số báo Đa Hiệu, mục Thơ Tín Đa Hiệu chỉ xin được trả lời cho các thư tay đã gửi về Tòa soạn Đa Hiệu theo địa chỉ P.O. Box 2546 Cypress, Texas 77410 của Đa Hiệu.

Tòa soạn Đa Hiệu xin chân thành cảm tạ những email và những Phiếu Ủng Hộ kèm theo lời chúc mừng, khuyến khích của quý niên trưởng, niên đệ, các bạn cùng quý độc giả đã gửi về cho Đa Hiệu trong thời gian đầu năm Mậu Tý.

NT Nguyễn Hữu Phước, K5 – *NT Lê Văn Hiền, K10* - *NT Võ Nhân, K20*, *ND Nguyễn Thành Tâm, K26*, *ND Nguyễn Gia Thiều, K30*: Tòa soạn Đa Hiệu xin cảm ơn quý NT và ND đã gửi thiệp chúc Xuân cho các anh em trong tòa soạn.

Bà Trần T. Lan Hương, TH: Cảm ơn bà đã gửi thiệp chúc Xuân cho anh em trong tòa soạn. Trong phiếu hồi báo gửi về bà có ghi ủng hộ Đa Hiệu \$30, tuy nhiên chúng tôi không nhận được check của bà gửi kèm. Xin thông báo để bà được rõ.

ND Nguyễn Đức Phương, K27: Xin cảm ơn lời chúc của Phương cho anh em Đa Hiệu. Từ Anh quốc mà vẫn siêng gửi tiền ủng hộ cho ĐH hỉ. Thân

Bạn Vũ Văn Tín, K24: Rất cảm động khi biết bạn đã định cư ở Ý Đại Lợi, xứ sở bên tận

NHẮN TIN

CSVSQ Hồ Đắc Đàm, K16 là bạn của chị Tiến trước ở Đalat. Xin cho Cam Nguyễn, 1160 Hammond, Ave., Watwrlow, IA 50702 địa chỉ của chị Tiến để liên lạc. Cảm ơn.

trời Âu nhưng bạn vẫn liên lạc và ủng hộ cho Đa Hiệu. Có dịp mong được gặp lại bạn.

NT Lê Xuân Cao, K14: Câu hỏi của NT về sự giúp đỡ những người tranh đấu ở trong nước thì xin được trả lời là Ban Chấp Hành Tổng Hội do NT Võ Văn Đức, K22, THT đã và đang có mối liên lạc này. NT có thể gửi sự giúp đỡ của NT về địa chỉ của TH. Xin cảm ơn NT.

Bạn Vũ dăng Khiêm, K24: Đã nhận được thư “cứ vậy mà tiến” và chi phiếu ủng hộ của bạn. Nếu có email address xin cho biết để gửi email riêng. Cảm ơn nhiều. Thân.

NT Trần Kiên, K8 - Bạn Nguyễn Văn Quyến, K24: Đa Hiệu xin nhận khuyết điểm và sẽ chọn bài vở kỹ hơn trong những lần sau. Xin cảm ơn lời phê bình của NT và bạn.

NT Nguyễn Thành Nam, K11: Đa Hiệu đã nhận bài viết bằng chữ in của NT. Để tiết kiệm ngân quỹ của tòa soạn cho việc đánh máy lại, xin NT gửi lại bài này bằng Microsoft Word, như NT đã in, qua email của tòa soạn. Xin cảm tạ NT.

NT Nguyễn Bông, K13: Cảm ơn lời khen ngợi của NT dành cho anh em trong tòa soạn Đa Hiệu. Đa Hiệu vẫn luôn cố gắng hoàn thiện để xứng đáng là tài sản của các cựu SVSQ/TVBQGVN.

Cùng Quý tác giả đã gửi bài cho Đa Hiệu: Tòa soạn Đa Hiệu đã nhận nhiều bài vở của quý vị gửi về cho Đa Hiệu, tuy nhiên vì số trang có giới hạn nên một số bài tòa soạn đã nhận được xin dành cho số Đa Hiệu 84. Ban biên tập xin cáo lỗi cùng quý tác giả và xin chân thành cảm tạ quý tác giả đã có lòng ưu ái viết và gửi bài đến Đa Hiệu.

Tòa Soạn Đa Hiệu

Độc và Ủng hộ Đặc san ĐA HIỆU, Tiếng nói của Tập thể Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam



TIN VUI

Nhận được tin CSVSQ Hoàng văn Chung, K16 sẽ làm Lễ Vu Quy cho Ái Nữ:

Hoàng Nguyễn Thu Thủy đẹp duyên cùng Cậu **Nguyễn Xuân Thế (Jerry)**, con của Ông Bà Nguyễn Xuân Tường, vào ngày 13 tháng 4 năm 2008

Hội CSVSQ/TVBQGVN vùng HTĐ&PC thành thực chúc mừng anh Chung và xin chung vui cùng hai Họ.

Chúc hai cháu Thu Thủy - Xuân Thế trăm năm hạnh phúc.

Hội CSVSQ/TVBQGVN Vùng HTĐ & PC



TIN VUI

Nhận được hồng thiệp của anh chị Nguyễn Huỳnh Kinh, K25, tại Falls Church, VA báo tin lễ thành hôn cho trường nam:

Donni Huynh Nguyễn đẹp duyên cùng cháu **Kristine Thị Nguyễn** vào ngày 19 tháng 4 năm 2008 tại Thánh Đường Các Thánh Tử Đạo Việt Nam Arlington, VA.

Khoá 25 TVBQGVN chân thành gửi lời chung vui cùng anh chị Nguyễn Huỳnh Kinh và thân chúc hai chái Donni & Kristine trọn đời hạnh phúc bên nhau.

**Đại Gia Đình Khóa 25
Tướng Võ Bị Quốc Gia Việt Nam**



TIN VUI

Nhận được hồng thiệp của anh chị NGUYỄN HAI, K20, tại New York, NY, báo tin lễ VU QUY cho con gái út

NGUYỄN THUỶ TRANG

đẹp duyên cùng anh **TÔN THỌ LÊ VŨ**, trường nam của ông bà Tôn Thọ Đăng vào ngày 07 tháng 05 năm 2008 tại Meadows, New York. NY.

Hội CSVSQ/TVBQGVN & Đoàn TTNDH Pennsylvania và Phụ cận xin chung vui cùng anh chị Nguyễn Hai và chúc hai cháu TRĂM NĂM HẠNH PHÚC

Hội CSVSQ/TVBQGVN & Đoàn TTNDH Pennsylvania và Phụ cận.



TIN VUI

Nhận được thiệp hồng báo tin

- Anh Chị Nguyễn Bá Trục A30 làm lễ Vu Quy cho Trưởng nữ
Cháu NGUYỄN THỊ THANH MỸ đẹp duyên cùng
Cháu HUỖNH CÔNG DŨNG

Hôn lễ được cử hành ngày 25-8-2007, tại thành phố Đà Lạt, Việt Nam.

- Anh Chị Nguyễn Ngọc B30 làm lễ Vu Quy cho Thứ nữ

Cháu NGUYỄN THỊ HƯỜNG đẹp duyên cùng **Cháu ĐỖ VĂN THÀNH**

Hôn lễ được cử hành ngày 16- 9- 2007, tại thành phố Huế, Việt Nam.

- Anh Chị Trần Kết E30 làm lễ Vu Quy cho Thứ nữ

Cháu TRẦN PHÚC ANH UYÊN đẹp duyên cùng
Cháu NGUYỄN QUỐC BÌNH

Hôn lễ được cử hành ngày 16- 9- 2007, tại Tây Ninh, Việt Nam.

- Anh Chị Nguyễn Thành Nghiệp A30 làm lễ Tân Hôn cho

Trưởng nam

Cháu NGUYỄN THÀNH TÍN đẹp duyên cùng

Cháu NGUYỄN THỊ THANH TUYẾN

Hôn lễ được cử hành ngày 05-10-2007, tại Sài Gòn, Việt Nam.

- Anh Chị NGUYỄN BẠCH CHÂU A30 làm lễ Vu Quy cho Ái Nữ

Cháu NGUYỄN MINH THẢO SYLVIE đẹp duyên cùng

Cháu SALVI FLORIAN

Hôn lễ được cử hành ngày 14-6-2008, tại thành phố Troyes, Pháp quốc.

Chúc mừng Anh Chị Nguyễn Bá Trục, Anh Chị Nguyễn Ngọc, Anh Chị Trần Kết, Anh Chị Nguyễn Thành Nghiệp, Anh Chị Nguyễn Bạch Châu có Dâu hiền & Rể quý.

Mến chúc các cháu Tân Lang & Tân Giai Nhân Sát Cầm Hoà Hợp & Trăm Năm Hạnh Phúc.

Gia Đình Khoá 30 Chung Vui & Chúc Mừng



TIN VUI

Bạn Hoàng Văn Chung sẽ làm lễ Vu Qui cho Trưởng Nữ

Hoàng Nguyễn Thu Thủy đẹp duyên với cậu **Nguyễn Xuân Thế**.

Thứ nam của ông bà Nguyễn Xuân Tường & Nguyễn Thị Hạnh.

Hôn Lễ và Lễ Vu Qui sẽ cử hành tại 31326 Castaic Oaks Lane, Castaic, California vào ngày 13 tháng 4 năm 2008

Tòan thể CSVSQ/K16TVBQGVN xin chân thành chung vui với hai gia đình Hoàng và Nguyễn.

CSVSQ/K16TVBQGVN

Được tin:

PHÂN ỦU

CSVSQ/K22/TVBQGVN GIANG KIM SƠN

đã từ giả chúng ta ngày 7-1-2008 tại SÀI GÒN, hưởng thọ 66 tuổi.

CSVSQ/K22/TVBQGVN HUỖNH CỬ

vừa từ giả chúng ta ngày 19-3-2008 tại Washington DC, thọ 64 tuổi.

- Bào huynh của bạn Trương Văn Minh CSVSQ/K22/TVBQGVN

Anh TRƯƠNG VĂN TRIỆU

đã từ trần tại thị xã Bến Tre VN, ngày 13-12-2007, hưởng thọ 70 tuổi .

- Hiến thể CSVSQ/TVBQGVN Khóa 22 Đào Thanh Minh

nhũ danh **NGUYỄN THỊ DUY**

đã từ trần ngày 16-2-2008 tại tiểu bang Texas, hưởng thọ 62 tuổi .

- Nhạc phụ CSVSQ/TVBQGVN khóa 22 Trần Thanh Chương:

Cụ ông HỒNG XAN pháp danh Thanh Phúc

từ trần ngày 16-2-2008 tại Quận Gò Vấp, Việt Nam, hưởng thọ 95 tuổi.

- Nhạc mẫu bạn Nguyễn Văn Long CSVSQ/TVBQGVN/K22

Cụ bà PHẠM THỊ NGÂN

vừa thất lộc ngày 18-3-2008 tại Houston Texas hưởng thọ 78 tuổi.

Toàn thể Khóa 22 xin có lời chia buồn cùng chị Sơn và tang quyến, tang quyến bạn Huỳnh Cử, hai bạn Minh và tang quyến, bạn Chương và tang quyến, bạn Long và tang quyến.

Nguyện cầu cho Hương Linh người quá cố sớm tiêu diêu nơi miền LẠC CẢNH .

Ban Đại diện Khóa 22

PHÂN ỦU

Được hung tin CSVSQ/K16TVBQGVN

NGUYỄN KỶ VỌNG

đã từ trần ngày 24 tháng 3 năm 2008 tại San José, California.

NGUYỄN HƯNG

đã từ trần ngày 22-2-2008, tại Catonsville, Maryland, USA, hưởng thọ 69 tuổi.

Nguyễn Đăng Thịnh nhũ danh **Trần Thị Nhỏ**, **Pháp danh Tâm Lực** thân mẫu của bạn Nguyễn Đăng Thực, K16, đã tạ thế ngày 5-1-2008 tại Huế, Việt Nam, hưởng thọ 94 tuổi.

Đại diện cho toàn thể K16 xin thành thật chia buồn cùng Chị Nguyễn Hưng và tang quyến, bạn Nguyễn Đăng Thực và tang quyến.

Cầu nguyện cho Hương linh của bạn Vọng, Hưng và cụ bà được sớm phiêu diêu nơi miền cực lạc.

Toàn thể cựu SVSQ/K16/TVBQGVN

PHÂN ƯU

Khóa 18 nhận được tin buồn:

Cụ bà MARIA LÊ THỊ BA

Nhạc mẫu của Cựu SVSQ Lê Trọng Đức, K18 đã an nghỉ trong Chúa vào ngày 16-11-2007 tại Irvine, CA., hưởng thọ 88 tuổi.

Cụ bà LUCIA NGUYỄN THỊ LÀI

Nhạc mẫu của Cựu SVSQ Nguyễn Thanh Liên, K18 đã an nghỉ trong Chúa vào ngày 7-11-2007 tại Sài Gòn, VN.

Cụ Bà MATTA NGUYỄN THỊ GIANG

Thân Mẫu của Cựu SVSQ Phan Văn Bằng, K18 đã tạ thế ngày 18-1-2008, tại Thành Phố Huế, VIỆT NAM. Hưởng Thọ 90 Tuổi.

Toàn thể CSVSQ Khóa 18 và gia đình xin chia buồn cùng anh chị Lê Trọng Đức, Nguyễn Thanh Liên, anh chị Bằng cùng tang quyến.

Nguyện xin Thiên Chúa dẫn đưa linh hồn Maria, Lucia, và Matta về nơi an nghỉ với các Thánh trên Nước Trời.

Toàn thể CSVSQ Khóa 18

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn bà :

NGUYỄN - THỊ - DUY pháp danh **QUANG-TRI**

là phu nhân của CSVSQ ĐÀO-THANH-MINH, khóa 23 vừa mãn phần tại Farmers Branch TEXAS ngày 16/2/2008 hưởng thọ 62 tuổi.

Hội VÕ BỊ DALLAS-FW gửi lời chia buồn tới CSVSQ Đào-Thanh-Minh và tang quyến. Nguyện cầu hương hồn người quá cố tiêu điều miễn cực lạc.

HỘI VÕ BỊ DALLAS-FORTWORTH

PHÂN ƯU

Vô cùng thương tiếc nhận được tin

Bạn Nguyễn Văn Ty

CSVSQ Khóa 19/TVBQGVN

đã rời xa chúng ta trở về Nước Chúa, ngày 18 tháng 2 năm 2008 tại Orlando, Florida, USA. Hưởng Thọ 66 Tuổi.

Toàn thể Gia Đình Nguyễn Trãi Khóa 19 thành thật chia buồn cùng Chị Ty, các Cháu và toàn thể Tang Quyển. Hiệp ý nguyện cầu Hương Linh Bạn Nguyễn Văn Ty sớm được hưởng Nhan Thánh Chúa

Gia Đình Nguyễn Trãi K19/TVBQGVN

PHÂN ƯU

Được tin buồn:

Cựu SVSQ Phêrô NGUYỄN VĂN TỶ K. 19/TVBQGVN

Vừa được Chúa gọi về Nước Trời ngày 18 tháng 2 năm 2008 tại thành phố Orlando, Florida, USA. Hưởng thọ 68 tuổi.

Lễ hỏa táng đã được cử hành tại Orlando, Florida, USA.

Toàn thể Hội Viên Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN tiểu bang Florida xin thành thật chia buồn cùng Bà Quà Phụ Nguyễn Văn Tỵ và gia đình.

Nguyện cầu linh hồn Phêrô Nguyễn Văn Tỵ sớm được hưởng nhan thánh Chúa.

Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Tiểu bang Florida

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn: Thân Mẫu của NT NGUYỄN VĂN PHƯƠNG, K19, là:
CỤ Bà MARIA NGUYỄN THỊ LIỆU

đã mệnh chung tại HỒ NAI, BIÊN HOÀ, VIỆT NAM, ngày 15-12-2007, hưởng thọ 91 tuổi.

Hội CSVSQ/TVBQGVN & Đoàn TTNDH Pennsylvania, USA, và Phụ cận thành kính phân ưu cùng NT Nguyễn Văn Phương và gia quyến, và nguyện cầu hương linh cụ bà về cõi VĨNH HẰNG.

TM /Hội CSVSQ/TVBQGVN & Đoàn TTNDH Pennsylvania và Phụ cận

Hội trưởng: Đỗ đức Chiến, k20

Đoàn trưởng: Dr. Đỗ Nguyễn Nhật-Khai, k20/2

PHÂN ƯU

Khoá 25 TVBQGVN nhận được tin buồn:

- Nhạc Phụ của bạn Nguyễn Tấn Hiệp:

Cụ ông Trần Canh

Đã tạ thế ngày 12-02-2008 tại Gò Vấp, Sài Gòn Việt Nam. Hưởng thọ 83 tuổi.

- Nhạc Mẫu của bạn Đinh Như Khả :

Cụ Bà Nguyễn Thị Hiếu

Đã mãn phần vào ngày 26-1-2008 tại Việt Nam. Hưởng thọ 88 tuổi.

Đại gia Đình Khoá 25 xin chân thành gửi lời chia buồn cùng anh chị Nguyễn Tấn Hiệp và Đinh Như Khả.

Nguyện cầu hương linh người quá cố sớm tiêu diêu nơi miền cực lạc.

Khoá 25 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam

PHÂN ƯU

Nhận được các tin buồn:

- Nhạc Phụ cụ SVSQ/E30 NGUYỄN VĂN NAM

Cụ Ông VŨ ĐÌNH TRIẾT, Pháp danh TÂM NGỘ

Nguyên Trung tá Nha Quân Pháp/QLVNCH đã từ trần ngày 08-8-2007 tại Brisbane, Queensland, Australia. Hưởng thọ 87 tuổi.

- Nhạc Mẫu cụ SVSQ/E30 NGUYỄN VĂN DŨNG

Cụ Bà LÊ THỊ GIÁO, Pháp danh DIỆU HIỂN

đã từ trần ngày 19-8-2007, tại Thủ Thừa, Long An, Việt Nam. Hưởng thọ 83 tuổi.

- Thân Mẫu cụ SVSQ/C30 VŨ KHẮC HỒNG

Cụ Bà VŨ TỬ LONG nhũ danh **VŨ THỊ NHÂN** pháp danh **HUỆ THANH**

đã từ trần ngày 27-8-2007, tại Daly city, California, Hoa Kỳ. Hưởng thọ 87 tuổi.

Bạn NGÔ XUÂN THỂ CSVSQ/D30/TVBQGVN

đã từ trần ngày 07-12-2007, tại Sài Gòn, Việt Nam. Hưởng dương 54 tuổi.

- Thân Phụ cụ SVSQ/F30 CHÂU THÀNH CÔNG

Cụ Ông CHÂU VĂN BÔNG

đã từ trần ngày 22-12-2007, tại Bình Chánh, Việt Nam. Hưởng thọ 74 tuổi.

Bạn LÊ QUANG THÂM CSVSQ/G30/TVBQGVN

đã từ trần ngày 23-12-2007, tại Phan Rang, Việt Nam. Hưởng dương 55 tuổi.

- Thân Mẫu cụ SVSQ/F30 VŨ QUÝ KHANG

Cụ Bà VŨ XUÂN TIỂU nhũ danh **PHAN THỊ TÝ**

đã từ trần ngày 1-3-2008, tại Thủ Đức, Việt Nam. Hưởng thọ 85 tuổi.

- Thân Phụ cụ SVSQ/F30 VŨ CHIẾN

Cụ Ông VŨ VĂN CHUẨN

đã từ trần ngày 28-2-2008, tại Huế, Việt Nam. Hưởng thọ 87 tuổi.

Bạn LÊ THANH TÙNG CSVSQ/E30/TVBQGVN

đã từ trần ngày 14-3-2008, tại Niort, Pháp quốc. Hưởng dương 53 tuổi.

- Thân Mẫu cụ SVSQ/A30 NGUYỄN TẤN

Cụ Bà NGUYỄN DŨ nhũ danh **LÊ THỊ BỘI** Pháp danh **Nhuận Chấn**

đã từ trần ngày 4-4-2008 tại Huế, Việt Nam. Hưởng thọ 81 tuổi.

-Thân Phụ cụ SVSQ/D30 TRẦN NGỌC ANH

Cụ Ông Anton TRẦN VĂN ỨNG

đã từ trần ngày 7-4-2008 tại Minneapolis, Minnesota, Hoa Kỳ. Hưởng thọ 81 tuổi.

Thành thật chia buồn cùng anh chị Nguyễn Văn Nam, anh chị Nguyễn Văn Dũng, anh chị Vũ Khắc Hồng, chị Ngô Xuân Thể, anh Châu Thành Công, chị Lê Quang Thâm, anh chị Vũ Quý Khang, anh chị Võ Chiến, anh Lê Thanh Phong và Tang quyến.

Xin được góp lời nguyện cầu để Hương linh các Cụ và các Bạn sớm thanh thản nơi Cõi Vĩnh Hằng.

Gia Đình Khoá 30 Thành Kính Phân Ưu



Trường Võ Bì Quốc Gia Việt Nam
Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan



THIỆP MỜI

San José - California
5 & 6 tháng 7 năm 2008
www.vobibacali.org/daihoi16

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29



Chữ Đe Đa Hiệu 84:

QUÊ CHA ĐẤT TỔ, HỒN THIÊNG SÔNG NÚI

Hơn 30 năm sau cuộc chiến người Việt đã nhận ra được một sự thực ai dân: thân phận của cả một dân tộc đã bị các thế lực ngoại bang chi phối. Cuộc chiến tàn khốc và man rợ do miền bắc khét xương đã cướp đi mạng sống của vài triệu sinh linh hai miền. Sông đạn mặc tình tàn phá quê hương rồi biến cương và biển cả đã mất dần vào tay người hàng xóm hung bạo và quý quyết Trung Hoa.

Hơn nửa thế kỷ hiện diện trên đất nước, đảng CSVN đã du nhập một chủ thuyết phân dân, hại nước, đưa quê nhà vào cảnh lấm than đói khổ điêu linh. Bằng tuyên truyền mị dân, không bố bạo lực và đàn áp, đảng đã áp đặt một thể chế cai trị hung hiểm gian ác nhất trên mặt địa cầu.

Cả một dân tộc im lặng cam chịu những hành xử tàn tệ và bất nhân qua những biến cố kinh hoàng trong lịch sử dân tộc

Tôi đứng trong đêm ngừng đầu nhìn cao xa vọng hỏi

Phải chăng nước mắt con người dầm dẫm đổ xuống

Mà trên thiên cầu bao vì sao sao xuyên đối ngôi

Ai kia đã bày ra cảnh cai cách ruộng đất bằng những phiên tòa nhân dân kích động hận thù giai cấp? Vụ án nhân văn giai phẩm đã tiêu diệt tự do tư tưởng và sáng tạo ra sao? Chỉ cần đọc đời hàng

Tôi đi trong mưa không thấy phố thấy nhà

Chỉ thấy mưa sa trên nền cỏ đỏ

Giấy bút tôi dùng để viết văn

Kể nào giết đi tôi thể viết văn trên đá

Còn Mậu Thân 1968, một vụ thảm sát hãi hùng cho tới hôm nay những nhân chứng sống vẫn còn đưa ra những bằng chứng và những chuyện kể lại không thể chối cãi về mức độ bất nhân và nham hiểm.

Cải tạo công thương nghiệp và vùng kinh tế mới ở miền nam sau tháng 4-75, thực chất là một cuộc ăn cướp trắng trợn trên mồ hôi và công sức xây dựng của nhân dân miền nam và những cảnh cướp bóc này vẫn còn tiếp đến hôm nay qua những vụ biểu tình đòi lại nhà đất của dân oan

Quay mặt đi đâu cũng chỉ để ghim cơn mưa

Cả một thời đều cảng đã lên ngôi

Tôi bước đi trên đất nước nghẹn lời

Các anh đầu rơi

Văn hiển thuận phong mỹ tục, luân thường đạo lý, nhân ái khoan dung của tổ tiên đã bị vùi dập tang thương để thay vào đó là trào trố, lừa thầy phản bạn, giết hại anh em và sau cùng là buồn dân bán nước. Ai đã tự nguyện dâng hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa cùng biển cả và vùng biển quê hương cho thổ phỉ phương bắc? Ai cướp đất nông dân và bóc lột công nhân ngay trên quê nhà

Nguyên nhân chẳng phải sâu đâu

Thấy ngay thủ phạm vàng sao là cờ

Nếu còn chút liêm sỉ và danh dự con người hẳn là bộ chính trị và trung ương đảng đã nhận ra nỗi nhục khi phải cảm nín cúi đầu tuân phục sự khống chế của ngoại bang. Đảng có thể nhu nhục đến mặt để bảo vệ cho địa vị và đặc quyền sinh sát của mình nhưng đại khối dân tộc không bao giờ chấp nhận nỗi sỉ nhục của cảnh nô lệ này

Sẽ có một ngày con người hôm nay

Vất súng, vất cùm

Quảng cờ, vất đảng

Đội lại khăn tang

Quay ngang vòng nạng oan khiên

Tạ vãn tin đất trời kia chẳng phụ

Cống đức vun bồi nuôi dưỡng thân ta

Trong đêm cùng vùng nhiệt đới bao la

Trái lủ của ta sẽ bùng lên vạn ánh

Hồn thiêng sông núi phải chăng là những lời lịch cứu nước còn vang vọng quanh đây cho con cháu Lạc Hồng noi gương bảo vệ cõi bờ quê cha đất tổ

Là những chiến sĩ trận vong trên khắp nẻo đường đất nước. Là vong linh của đồng bào đã bỏ mình trên đường tìm tự do hoặc trong lao tù cộng sản. Hôm nay đây, đã hàng hàng lớp lớp hội tụ tập về đây để phù trợ chỉ lối, dẫn đường cho hậu sinh tiếp nối dựng nước và giữ vững giang sơn gấm vóc cùng mở ra vận hội mới cho quê nhà sau bao năm nhục nhân điều linh thống khổ

Quyết tiến ta giống dân Lạc Hồng

Liều thân sống tranh đấu giữ gìn non sông

Quyết chiến khi nước non nguy biến

Đất nước đã thực sự nguy biến khi thực cộng phương bắc đã hoàn toàn khống chế quê nhà thông qua một thiểu số nội xâm trong guồng máy cai trị.

Sống trong tôi là cả triệu hồn oan khuất

Đang thét đòi hai chữ tự do

Trả ta sông núi

Nếu không đòi ai trả núi sông ta

Đa Hiệu

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29